

NGUYỄN-KHẮC-NGŨ

**NHỮNG NGÀY
CUỐI CÙNG
CỦA**

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA



**TỦ SÁCH
Nghiên-Cứu-Sử-Địa**

NGUYỄN-KHẮC-NGŨ

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG
CỦA
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA



Sa-Đéc, Feb 21, 2015
TVE-4U

LỜI NÓI ĐẦU

Từ ngày 30 tháng năm 1975 đến nay thâm-thoát đã hơn 4 năm trời.

Nhưng biến-cố' đồn-dập đến với đất-nước chúng-ta ngày ấy dường như mới xảy ra đâu đây.

Nhưng biến-cố' quá bất-ngo' làm mọi người tưởng như đang ở trong giấc-mộng.

Nhưng kẻ ra đi,tuy không phải lo về vật-chất nhưng tinh-thần chang lúc nào yên...Đêm đêm thường vẫn thấy mình trả về sống ở nơi quê-huống yêu-dấu.

Nhưng người ở lại,hơn 4 năm qua đã biết rõ thế-não là thực-tế phũ-phảng...Ngày ngày mong có lúc thoát cõi ác-mộng.

Có nhiều người muốn cố quên quá-khu để vui-sống với hi-en-tại.

Có những người còn tưởng-tưởng cho mình một quá-khu kh-ác để mong có một tương-lai khác.

Nhưng sự-thực vẫn là sự-thực.

Không ai có thể quên quá-khu và thay-dổi di-vang.

Sóng giã lúc tan-thân hoảng-hết vì nhung biến-cố dồn
dập, ai dám quả-quyết rằng mình biết hết nhung việc đã xảy
ra.

Do đó tìm-hiểu những việc đã xảy ra trong những ngày hoảng-loạn đó đòi hỏi một sự nghiên-cứu công-phu và tinh-mi.

Đó là mục tiêu nhỏ bé của cuốn sách này.

Ngay từ lúc bước chân lên tàu biển để rời đất Việt thân yêu chúng tôi đã bắt đầu làm công việc tìm hiểu này qua các cuộc phỏng vấn nhưng người liên quan đến nó.

Ban-dâu chúng tôi chí định viết về những việc đã xảy ra từ khi Ban-mê-thuột bị tàn-công đến khi mất nước song sau thấy viết như thế không thể trình bày trọn-ven tinh-hình Việt-nam Cộng-hoa lúc bấy-giờ nên chúng tôi đã nêu lên thành giai-doan từ Hiệp-dịnh Paris đến khi mất nước.

Chúng tôi đã phỏng-vấn khá nhiều nhưng người đã thực-sự
đứng-chạm và nhìn-thấy những việc đã xảy ra trong giai-do-
an này.

Nhưng chúng tôi rất tiếc là nhiều người có liên-quan và trách-nhiệm đã từ-chối hay không trả-lời thư phỏng-vấn của chúng tôi.

Chúng tôi cũng khai-thác tài-liệu về cả 3 phía : Việt-nam Cộng-hà di-tản, Việt-cộng và Hoa-ky để tìm biết rõ-rõ sự-thật.

Tuy-nhiên chúng tôi biết-rằng đến nay còn nhiều những bí-mật vẫn chưa được tiết-lộ.

Song chúng tôi nghĩ rằng, càng để lâu thì những hy vọng tìm hiều sự thật càng khó khăn, nên đành phải viết ra dưới hình thức này và coi đó như một bản sơ thảo Lịch sử Việt-nam từ Hiển-dinh Paris đến khi mất nước.

Chúng tôi cũng biết rằng bản sơ-thảo này không thể trả
nh được những sai-lầm. Chúng tôi ước-mong những đặc-gia bi-
ết-rõ sự-thật hòn-chó chúng tôi hay những điểm sai-lầm sẽ
chứng ta sẽ có một cuốn Lịch-su Việt-nam Hiện-dai chính-
xác hơn đây-là hòn.

Thành-thức cảm-ogn qui-vi.

Montréal tháng 10 năm 1979.
NGUYỄN KHẮC NGUYỄN

NÔI - DUNG

CHƯƠNG V. VĂN-HOÀ, XÃ-HỘI.	t 94
I. Báo-chí, Văn-nghệ.	94 94
Báo-chí	94
Sự phát-triển của ngành xuất-bản	97
Või Khuyễn-hưởng Văn-nghệ tiêu-biểu	99
Khuyễn-hưởng viết về chiến-tranh	99
Khuyễn-hưởng Hiền-sinh	102
Khuyễn-hưởng Hiền-thực	107
Khuyễn-hưởng Dân-tộc	108
Khuyễn-hưởng Bình-dân	111
Khuyễn-hưởng Trào-phung	111
Rừng-thơ	112
Kịch-bản	115
II. Các ngành Nghiên-cứu.	116
Nghiên-cứu và Phê-bình Văn-học	116
Nghiên-cứu Triết-học	118
Nghiên-cứu Lịch-sử	119
Nghiên-cứu Địa-chất-học và Địa-ly-học	120
Nghiên-cứu Nhân-chủng-học	121
III. Giáo-đức.	
IV. Xã-hội Việt-nam.	
CHƯƠNG VI. NGƯỜI MỸ Ở VIỆT-NAM CỘNG-HÒA.	127
Dai-sư Martin	128
ĐÀO	130
CIA	131
CIA và Tập-doàn Nguyễn-Văn-Thiệu	132
SAFPO	136
USAID	137
USIA	137
Viện-trợ Hoa-kỳ	138
Mẫu-thuẫn giữa Martin và báo-chí Hoa-kỳ	141
Viện-trợ Mỹ và Tập-doàn Nguyễn-Văn-Thiệu	142
Bộ Quốc-phóng Hoa-kỳ trợ-mặt	144
CHƯƠNG VII. SỰ THI-HÀNH HIẾP-DỊNH PARIS	148
Ngừng-bản	148
Lần đợt đánh dồn	149
Hoa-giải Dân-tộc	151
Ván-de Tù-binh	153
Hội-Nghi 2 bên tại La Celle St Cloud	155
Mặt-đám Kissinger với Lê-duc-Thọ	156

Dự tính cát đất điều-dịnh.	161
CHƯƠNG VIII. NGHỊ-QUYẾT CỦA HÀ-NỘI MỚI CHIẾN-DỊCH TÂY-NGUYỄN	165
Dai-hội Đảng Lao-dong Việt-nam kỳ thứ 21	166
Kế-hoạch tác-chiến chiến-lược và chiến-thuật	167
Xâm-nập Miền Nam	168
Sự thay-đổi Thái-de của Liên-xô	171
Thất-thú Phađec-long	174
CHƯƠNG IX. BAN-ME-THUẬT BỊ TÂN-CÔNG.	181
I. Ban-me-thuật, vị-trí chiến-lược của Cao-nguyễn Miền Nam	181
II. Việt-cộng chuẩn-bị đánh Ban-me-thuật.	183
III. Ban-me-thuật bị tân-công	190
CHƯƠNG X. TRIỆT-THOẠI CAO-NGUYỄN.	200
Kế-hoạch cát đất.	200
Quyết-định triệt-thoại Cao-nguyễn của Nguyễn-Văn-Thiệu	201
Kế-hoạch di-tản chiến-thuật.	204
Phản-ứng của Văn-Tiến-Dũng	206
CHƯƠNG XI. TRI-THIỀN : CHIẾN-TRƯỜNG PHỐI-HỢP.	213
I. Tri-thiên tuyến lúa.	213
II. Việt-cộng chuẩn-bị tân-công Quang-tri, Thủ-thiên	217
III. Trận đánh trên đường 14.	223
IV. Mát-trận đồng-bằng	225
CHƯƠNG XII. TRI-THIỀN TRONG GIAI-DOAN VC TỔNG-TÂN-CÔNG	230
Lệnh Tổng-tân-công	231
Mát-trận Quang-tri	232
Mát-trận Phú-löc	236
CHƯƠNG XIII. TRIỆT-THOẠI THỦA-THIỀN,HUẾ.	240
Tủ-thu Thị-xã Huế	242
Lệnh triệt-thoại của Nguyễn-Văn-Thiệu	244
Mát-trận Nam Thủa-thiền	248

XII

Mặt-trận Bắc Huế.	t 252
CHƯƠNG XIV. QUẢNG ĐÀ THẤT-THỦ.	256
Quyết-định giải-phóng Đà-năng của VC	256
Phòng-tuyến VNCH tại Đà-năng	259
Di-tan Đà-năng	262
VC tấn-công Đà-năng	264
CHƯƠNG XV. MẶT-TRẬN NAM TRUNG-PHÂN.	
Mặt-trận Bình-Dinh	269
Trần-ngập Phú-yên	271
Nha-trang bờ-ngoại	272
Quảng-duc	276
Lâm-dong	276
Đà-lat, Tuyên-duc	276
CHƯƠNG XVI. PHONG-TRAO CHỐNG-ĐỐI BÙNG LÊN.	278
Phong-trao Nhân-dân chống tham-nhũng	278
Uỷ-ban Hành-động Cứu-nước	280
Nguyễn-Văn-Thiệu dân-áy Phong-trào	281
Phong-trào tranh-dấu của báu-chí	282
Vụ giết ky-gia Paul Leandri	283
Phong-trào tranh-dấu của Luật-sư Đoàn	283
Trận-tuyến Nhân-dân Cách-mạng tranh-thủ	
Hòa-bình	283
Lực-lượng Hòa-giải và Hòa-hợp Dân-tộc	284
Phong-trào chống-đối tại Quốc-hội	285
CHƯƠNG XVII. THÁI-ĐỘ CÓ-BẤM ĂN XÔI CỦA BÈ LŨ NGUYỄN-VĂN-THIỆU.	286
Chính-phủ Chiến-dấu	286
Các biện-pháp cấp-thời	287
Lệnh Tổng-dụng-viên	289
Nỗi-cáu Nguyễn-Bá-Cẩn	290
Ném-bom Dinh Đức-lập	292
CHƯƠNG XVIII. PHẢN-ỨNG CỦA HOA-KY.	293
Viên-trợ bồ-tut cho VNCH	293
Phái-bồ Weyand sang Việt-nam	296
Báo-cáo của Phái-bồ Weyand	299
Tiêu-ban Điều-trá Thủ-đông-Viên sang VN	300
CHƯƠNG XIX. NGHỊ-QUYẾT TỔNG-TAN-CỘNG.	302
Lệnh Giải-phóng Sài-gòn	302
Thông-nhất chỉ-huy	306
Chuyên-quân sát Sài-gòn	308
Tiếp-ván cho chiến-trường Sài-gòn	310
Công-tac Dân và dịch-ván	311

XIII

CHƯƠNG X. LA-CHAN NINH-THUẬN.	t. 315
Phòng-tuyến Ninh-thuận	317
VC tấn-công Phan-rang	320
CHƯƠNG XI. CHIẾN-DỊCH HỒ-CHÍ-MÌNH GIAI-DOAN I.	323
Mặt-trận Xuân-iệc	325
Mặt-trận Bình-long, Bình-đường	329
Mặt-trận Tây-ninh	330
Mặt-trận Nam Sài-gòn	331
CHƯƠNG XII. CHIẾN-DỊCH HỒ-CHÍ-MÌNH GIAI-DOAN II.	332
Mặt-trận phía Đông Sài-gòn	333
Mặt-trận Biên-hà	335
Mặt-trận Tây-Bắc Sài-gòn	337
Mặt-trận Tây-Nam Sài-gòn	337
Pháo-kích và oanh-tạc phi-trường Tân-sơn-nhát	338
CHƯƠNG XIII. PHẢN-GIÁN HAY HÒA-GIAI.	
Đề-nghi của Phạm-văn-Đông	340
Nguyễn-văn-Thiệu từ-chức	342
Trần-văn-Hưởng trao-quyền cho Quốc-hội	345
Các điều-kiện của VC để-diều-dịnh	346
CHƯƠNG XIV. MỘT NGÀY ĐẠI CỦA CHÍNH-PHỦ DƯƠNG-VĂN-MÌNH	349
Dương-văn-Minh nhậm-chức Tổng-thống	349
Điều-dịnh với Việt-cộng?	352
CHƯƠNG XV. DI-TAN.	
Không-quân tan-ra	356
Cao-van-Viên đào-ngu	356
Hoa-kỳ di-tan kiêu-dân và nhân-viên VN	357
Chiến-dịch Frequent Wind	361
CHƯƠNG XVI. GIỚI CHỐT CỦA VNCH.	
Dương-văn-Minh tuyên-bố đầu-hàng	366
Chiến-dịch Hồ-chí-Minh Giai-doan III	368
Cánh-quân phía Đông	368
Cánh-quân phía Bắc	373
Cánh-quân phía Tây-Bắc	374
Cánh-quân phía Tây-Nam	379
CHƯƠNG XVII. NGUYỄN-NHÂN SỰ THAM-BẠI CỦA VNCH.	389
Nguyễn-nhân bên ngoái	389

Tai-sao Hoa-kỳ tham-chiến tại Việt-nam	t. 389
Tai-sao Hoa-kỳ xuống thang chiến-tranh.	394
Sự Khủng-hoảng Kinh-tế, tài-chính Hoa-kỳ đầu Thập-niên 1970	394
Sự vận-dộng của Tự-bản	395
Chính-sách hòa-hoan và sự ngô-nghéch của Tiến-sĩ Kissinger	397
Những sai-lầm của nhà cầm-quyền Hoa-kỳ	398
Nguyễn-nhân nội-bố VNCH.	
A. Chính-trị.	402
Văn-de Lanh-dao.	402
NĐ-18 vào Hoa-kỳ	403
Chính-sách phan-dân hại nước	404
B. Quán-sứ.	404
Văn-de nhân-sự	404
Văn-de cơ-cấu tổ-chức	406
Văn-de Lý-thuyết và Chiến-lược Quốc-gia	407
Văn-de Chiến-thuật	411
Văn-de Tinh-thần	413
	415
Cáo-trạng số' 1 của Phong-trào Nhân-dân Chống tham-nhũng	416
Bức thư của Tổng-thống Nixon gửi Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu	422
THAM-KHAO	425

BẢN ĐỒ

I.	Lãnh-thổ Việt-nam Cộng-hòa sau Hiệp-dinh Paris.	t 16
II.	Vùng I Chiến-thuật.	18
III.	Mặt-dâ dân-số Miền Nam Việt-nam.	19
IV.	Vùng II Chiến-thuật.	21
V.	Vùng III Chiến-thuật.	23
VI.	Vùng IV Chiến-thuật.	25
VII.	Tổ-chức Lãnh-thổ Việt-công.	26
VIII.	Tướng-quan Lực-lượng VNCH và VC. c' Cao-nguyên	189
IX.	Các mũi tấn-công của Việt-công vào Ban-mê-thuột	195
X.	Ranh-giới Phòng thủ theo kế-hoạch nhường-đất cho Việt-công	202
XI.	Quốc-16 máu và nước mắt.	207
XII.	Mặt-trận Bắc Hải-vân.	227
XIII.	Các hướng tiến-quân của VC ở Tri-thiên theo Báo Quân-dội Nhân-dân	239
XIV.	Các mũi tiến-quân của VC vào Thủa-thiên.	251
XV.	VC tấn-công Quảng-Nam, Đà-năng.	260
XVI.	Thị-xã Đà-năng.	261
XVII.	Các mũi tiến-quân của VC vào Thị-xã Đà-năng.	267
XVIII.	Các mũi tiến-quân của VC vào Nha-trang và Cam-ranh.	275
XIX.	Mặt-trận Phan-rang.	322
XX.	Mặt-trận Xuân-lộc.	328
XXI.	Mặt-trận Phía Đông Sài-gòn	336
XXII.	Các mũi tấn-công vào Sài-gòn.	380

Hình-thành và di-en-tien cua Ché-dô Công-Hoa

Giữa năm 1945, khi Thế-chiến thứ hai sắp chấm dứt, biết rằng Nhật-bản sắp bại trận, Pháp và các đảng-phái Việt-nam đều chuẩn-bị cướp-chinh-quyền ở xứ này.

Với tư-cách một nước thuộc phe thắng-trận Đồng-minh, Pháp yêu-cầu Hoa-kỳ giúp tàu và phi-cơ để chuyển quân sang Đông-duong. Song lúc bấy giờ Hoa-kỳ không muốn Pháp tái-lập chế-dộ thuỷ-dia ở Đông-duong nên đã từ-chối. Trong khi ấy, ngay từ khi chiến-tranh còn đang khốc-liệt, có-quan mật-vụ Hoa-kỳ OSS (tiền-thân của CIA) đã gửi nhiều toán lục-luống đặc-biệt vào chiến-khu của Việt-minh để giúp Việt-minh huấn-luyện xu-dung các vở-khi mà Hoa-kỳ gửi giúp để chống Nhật và cộng-tá-c với Hoa-kỳ trong việc cứu các phi-công Đồng-minh bị Nhật bắn hạ, phái nhảy dù xuống miền rừng núi Bắc-Việt.

Ngày 19-8-1945, Việt-minh khởi-nghĩa cướp chinh-quyền, trong khi phe thắng-trận Đồng-minh đã cù Trung-hoa, sang tước khí-giỏi quân-dội Nhật từ vi-tuyến 16 trờ-rá và Anh từ vi-tuyến 16 trờ vào. Việt-minh muốn Đồng-minh công-nhận chinh-quyền của họ nên Hồ-chí-Minh đã gửi thư cho Tổng-thống Hoa-kỳ qua các sĩ-quan OSS, yêu-cầu Hoa-kỳ công-nhận nền độc-lập của Việt-nam như Phi-luat-tâm.

Các Đảng-phái Quốc-gia cũng hoạt-dong mạnh để co' chô' dung trên truong Chính-trí.

Trong số các Đảng-phái Quốc-gia, Việt-nam Cách-mệnh Đồng-minh của Nguyễn-Hai-Thần được người Trung-hoa ứng-hỗ.

Trước tình-thê'do', Việt-minh phải tạm-thời nêu-lòng-bô, cho giải-tán Chính-phủ Lâm-thời và thành-lập Chính-phủ Liên-hiệp, mời các Đảng-phái Quốc-gia tham-gia Chính-quyền.

Trong số các nhân-vật tham-gia Chính-quyền có Cự Nguyễn-Hải-Thần với chức-vụ Phó Chủ-tịch và Nguyễn-Tường-Tam, lãnh-tụ Đại-Việt Dân-chinh đảng với chức-vụ Ngoại-trưởng.

Song, trên thực-tế, Việt-minh không để cho các Đảng-phái Quốc-gia tự-do sinh-hoạt, nên sau đó ít lâu, Nguyễn-Hải-Thần đã bỏ chức theo Quân-dội Trung-hoa về Tàu và Nguyễn-Tường-Tam, nhận một chuyên công-du cũng c' lại bên Tàu luôn để tiếp-tục hoạt động chống Việt-minh.

Ở Sài-gòn, Việt-minh cướp chính-quyền ngày 25-8-1945 thì ngày 12-9 1945 Liên-quân Anh-Anh đã bô Sài-gòn để tước khí-giới quân-dội Nhật. Quân Anh đã vò-trang cho một số Pháp kiêu dè-bon này công-tác với lực-lượng Pháp do Đại-tá H.J. Cédiot đã nhảy dù xuống Tây-ninh từ trưa, chiếm đóng các cơ-sở-quân-trọng ở Sài-gòn ngày 23-9-1945, đây chính-quyền Việt-minh ra khỏi Sài-gòn.

Đến khi quân Anh rút, Pháp lại đưa thêm quân sang Việt-nam, cự-tướng J.P. Leclerc sang làm Tư-lệnh và đem quân chiếm các tỉnh Nam-phá, và Nam-Trung-phán Việt-nam.

Ngày 6-3-1946, Việt-minh ký Hiệp-định sơ-bô, để cho Pháp mang quân vào đồng c' cá BẮC-phán và BẮC-Trung-phán. Ngày-lai, Pháp công-nhận nước Việt-nam độc-lập c' trong khôi Liên-hiệp-Pháp. Các chi-tiết sẽ được đổi bên họp bàn sau. Nhưng sau khi Hội-nghị Đà-lat và Fontainebleau t-hết-bại, đêm 14-9-1946, Hồ-chí-Minh phải đến tận nhà Bộ-trưởng Thuộc-di-a Pháp Moutet để điều-danh và ký một Thỏa-hiệp (modus vivendi) dành c' cho Pháp kiểm-soát Nam-kỳ để đổi lấy trên hình-thức sự công-nhận nền độc-lập của Việt-nam. Trong khi ấy, từ đầu tháng 6 năm 1946, Đô-đốc D'Argenlieu, Cao-uy Pháp ở Đông-dương, đã cho lập ở Nam-kỳ một nước Cộng-hòa Nam-kỳ do Bác-sĩ Nguyễn-văn-Thinh làm Chủ-tịch Chính-phủ lâm-thời. Song, Pháp chẳng để cho ông này quyền-hành gì, nên ông uất-úc tự-tử chết.

Cuối năm 1946, Pháp gây-sự, nổ súng ở Hải-phòng và Hà-nội nén Việt-m. inh phải hạ-lệnh toàn-quốc kháng-chiến ngày 19-12-1946.

Từ khi Pháp trở-lại chiếm Việt-nam, Hồ-chí-Minh đã liên-tiếp gửi cho Tổng-thống và Ngoại-trưởng Hoa-kỳ 8 lá-thư, yêu-cầu Hoa-kỳ can-thiệp để chặn đứng chính-sách xâm-luộc của Pháp ở Việt-nam. Để dấu hình-tích cộng-san, Việt-minh đã tuyên-bô giải-tán Đảng Cộng-sản Đông-dương, chỉ giữ lại một tổ-chức gọi là Nhóm Nghiên-cứu chủ-nghiã Marx. Song Hoa-kỳ đã thấy Việt-minh đã có những liên-lạc mật-thiết với Liên-xô nên không trả lời nhưng la-thu trên. Điều này ngầm hiểu rằng Hoa-kỳ cho rằng thà để Pháp chiếm Việt-nam còn hơn để rồi vào ảnh-hưởng Cộng-sản.

Đến năm 1949, Liên-xô mở rộng ảnh-hưởng ở Đông-Áu và Trung-cộng co've thăng-thê ở Trung-hoa, Hoa-kỳ lo-ngại ảnh-hưởng Cộng-sản lan-rong khắp vùng Đông-Nam-Á, nên đã lâm-áp-lực buộc Pháp phải thay đổi chính-sách, yêu-cầu Pháp trao trả nền độc-lập cho các nước ở Đông-dương, với hy-vọng các nước này có một chính-phủ Quốc-gia mạnh thì dân-chứng sẽ ủng-hỗ hơn là theo Cộng-sản. Vì vậy ngày 8-3-1949, Pháp trao-trả độc-lập cho Chính-phủ Quốc-gia Việt-nam do Cựu-Hoàng Bảo-Đài làm Quốc-trưởng. Tất-nhiên Việt-nam cũng phải nằm trong khôi Liên-hiệp Pháp và

cho Pháp nhiều quyền-lợi kinh-tế, văn-hóa. Tháng 1 năm 1950, Liên-xô và Trung-cộng công-nhận chính-phủ Việt-minh thi Hoa-kỳ cũng công-nhận chính-phủ bao-dai. 9 ngày sau, đưa vào chính-sách mới của Hoa-kỳ, Pháp 1-iển yêu-cầu Hoa-kỳ viên-trò cho họ để họ tiếp-tục đánh-nhau với Cộng-sản ở Đông-dương. Đề-nghị này được Ngoại-trưởng Hoa-kỳ đồng-ý ngay và ngày 8 tháng 5 năm đó, Hoa-kỳ thông-báo viên-trò kinh-tế và quân-sự ch'o Pháp 10 triệu Mỹ-kim. Từ đó số viên-trò cho Pháp ở Đông-dương càng n-gày càng tăng. Đến năm 1954, số viên-trò lên đến 1,1 tỷ Mỹ-kim, nghĩa l-à bằng 78% số chi-phí của Pháp ở Đông-dương lúc bấy-giờ.

Từ mùa xuân năm 1954, tình-hình Đông-dương đang suy-sụp, Pháp đang đ-iều-định với Việt-minh ở Genève thì Hội-dồng an-ninh Hoa-kỳ đã nhận-định rằng: Nếu Hiệp-định Genève đưa đến kết-quả bất-lợi thi Hoa-kỳ sẽ đơn-phuong can-thiệp vào Việt-nam. Điều này có nghĩa là Hoa-kỳ sẽ mang quân vào thay Pháp đánh Cộng-sản. Nhưng khi Pháp bị vây-khốn ở Điện-bi-ên-phú, Pháp yêu-cầu Hoa-kỳ đưa không-quân can-thiệp với lý-do Trung-công đã đưa cán-bô và vũ-khi vào Việt-nam thi bộ Tham-mưu của Tổng-thống Hoa-kỳ lại bắn ra-tan vần mài ném khi tình-hình Bắc-Việt đã suy-sụp quá rõ, thì Hoa-kỳ đã tra-lời rằng: Giai-đoạn có thể can-thiệp đư-ợc đã qua-mát rồi.

Tất-nhiên trước tình-thê đó, Pháp phải ký với Việt-minh Hiệp-định Genève ngày 20-7-1954, chia-nước Việt-nam theo vi-tuyến 17, miền Bắc giao-cho Việt-minh, miền Nam giao-cho Pháp. Hiệp-định này được Hội-dồng an-ninh Hoa-kỳ nhận-định là một thất-bại lớn của Thế-giới tự-do và nó sẽ đưa toàn-thê Đông-Nam-Á lõi vào tay Cộng-sản. Do đó Hội-dồng đã khuyến-cáo chính-phủ nén ủng-hỗ Ngô-dinh-Diệm để ông này có thể cung-cố được miền Nam. Bộ Tổng-tham-mưu Hoa-kỳ cũng đề-nghị, chính-phủ can-thiệp để người Pháp rút khỏi Việt-nam, để gầy hùng-khơi cho nhân-dân Việt-nam và để chính-phủ Ngô-dinh-Diệm có thực quyền thành-lập môt quan-dội Quốc-gia mạnh đe'chóng Cộng-sản.

Ngày 28-8-1954, Tổng-thống Hoa-kỳ chấp-thuận kế-hoạch của Hội-dồng An-ninh Quốc-gia về Việt-nam gồm các điểm: Về Quân-sư, tạo-dùng một Quân-dội Quốc-gia, đủ mạnh để bảo-vệ Miền Nam, về Kinh-tế Hoa-kỳ sẽ vi-en-trò trực-tiếp cho Việt-nam về Chính-trị Hoa-kỳ hợp-tac với Chính-phủ Ngô-dinh-Diệm mở rộng Chính-phủ và thiết-lập các cơ-câu dân-chủ.

Để thực-hiện Kế-hoạch trên, Hoa-kỳ cử Tướng John W. O'Daniel cầm-đầu một Phái-bộ Viên-trò Quân-sư (MAAG) sang giúp Việt-nam, đồng-thời cử Đại-tá Lansdale cầm-đầu một tổ-chức tinh-bao sang giúp Ông Diệm dưới Danh-hiệu Phái-bộ Quân-sư Sài-gòn.

Tháng 12 năm 1954, Tướng J. Lawton Collins, đại-diện Tổng-thống Hoa-kỳ ký với Pháp một thỏa-hiệp trong đó Hoa-kỳ sẽ thay-thê Pháp phụ-trá-ch việc huấn-luyện quân-sư cho quân-dội Quốc-gia Việt-nam.

Tháng 2 năm 1955, Pháp rút khói miền Nam Việt-nam. Nhưng tướng Collins lại không thích Ông Diệm, Ông đã đề-nghị với Hoa-thinh-don thay Ông Diệm với lý-do Ông Diệm không đủ khả-năng hoàn-thành nhiệm-vụ. Song Hoa-thinh-don vẫn ủng-hỗ Ông Diệm. Ngoại-trưởng Dulles đã đánh-đi-en báo cho Collins biết rằng: Chúng ta không có sự-chọn-lựa nào khác hón là tiếp-tục viên-trò cho Việt-nam Quốc-gia và ủng-hỗ Ông Diệm.

Đầu năm 1955, Các lực-lượng Cao-dài, Hoa-hảo và Bình-xuyên nổi dậy chống Ngô-đinh-Diệm, người Pháp cũng báo cho Hoa-kỳ biết rằng ông Diệm không có hy-vọng đứng vững và điện rối. Tướng Collins cũng bay về Hoa-thịnh-don để thuyết-phục Ngoại-trưởng Dulles lật đổ ông Diệm. Sau cuộc hội-kiện với Collins ngày 27-4, Ngoại-trưởng Dulles đã đồng-ý thay ông Diệm. Ông đánh điện cho tòa đại-sứ Hoa-kỳ tại Sài-gòn yêu cầu tìm giải-phap lật Ngô-đinh-Diệm. Nhưng Đại-tá Lansdale tiếp-tục ủng-hộ ông Diệm. Tháng 10 năm đó ông thấy Tướng Nguyễn-văn-Hinh, Tổng-tham-mưu-trưởng muôn đảo-chính, ông liền phá vỡ âm-mưu này bằng cách mồi 2 sĩ-quan-thâ-n-tin của Nguyễn-văn-Hinh đi tham-quan ở Phi-luật-tân. Do đó Nguyễn-vă-n-Hinh không thực-hiện nổi cuộc đảo-chính nữa. Chánh Lansdale cũng móc nối và tài-trợ cho một Tướng Cao-dài là Trịnh-minh-The để ông này ủng-hộ ông Diệm. Lansdale cũng giúp Ngô-đinh-Diệm kế-hoạch để dẹp Bình-xuyên. Sau khi Ngô-đinh-Diệm dẹp xong Bình-xuyên thì Hoa-thịnh-don quên ngay việc thay-thế Ngô-đinh-Diệm và lại ủng-hộ ông như cũ.

Ngày 23-10-1955, Ngô-đinh-Diệm tổ-chức trưng-cầu dân ý để toàn-dân bỏ phiếu chọn giữa ông và Bảo-đại-lâm Quốc-trưởng. Kết-quả là 98,2% dân-chung đã bỏ phiếu chọn ông làm Quốc-trưởng và ngày 26-10 năm đó ông tuyên-bố thành-lập nền Cộng-hòa do ông Lâm Tổng-thống.

Đúng một năm sau, Hiến-pháp Việt-nam Cộng-hòa chính-thức ra đời để mở đầu cho nền Đệ-nhất Cộng-hòa Việt-nam.

Theo Thông-cáo chung định kèm Hiệp-định Genève (Không có Hoa-kỳ và Việt-nam Quốc-gia ký) thì từ tháng 7 năm 1955 hai miền sẽ tham-khoa ý-kien để tổ-chức bầu-cử thống-nhất đất-nước vào năm 1956. Song Ngô-đinh-Diệm đã từ-chối không tổ-chức bầu-cử với lý-do Việt-nam Cộng-hòa không ký Hiệp-định Genève nên không có trách-nhiệm gì với Hiệp-định này.

Vì vậy từ năm 1956, Bắc-Việt bắt đầu cho các cán-bộ nắm vùng hoạt động trở-lại và xâm-nhập người và chiến-cu vào miền Nam. Lúc bấy-giờ Quân-lực Việt-nam Cộng-hòa tự ra rất hùu-hiệu trong việc bảo-vệ an-ninh nên đến năm 1959, Đại-sứ Hoa-kỳ Elbridge Burrow và Tướng Williams chỉ-huy-trưởng Phái-bộ MAAG đã báo-cáo về Hoa-thịnh-don rằng tình-hình Việt-nam Cộng-hòa rất tốt đẹp và các cố-ván Hoa-kỳ có thể rút về và ở năm 1961. Sự-thật thì từ năm 1959, sau 2 năm hoạt động ở miền Nam, Lê-Duẩn ra Hà-nội để báo-cáo tình-hình. Ông cho biết cuộc đấu-tranh chinh-trị của các cán-bộ nắm vùng và hối-kết rất yếu. Ông đề-nghị đảng phái chuyển sang giai-doan võ-trang giải-phóng. Vấn-de này được Trung-uống đảng Lao-dong Việt-nam thảo-luận nhiều lần và đến tháng 5 năm 1959, Trung-uống đảng bộ mới quyết-định giải-phóng miền Nam. Do đó từ tháng 10 năm 1959 cuộc võ-trang giải-phóng bắt-bầu. Mật-trận Giải-phóng Miền-Nam được chính-thức thành-lập ngày 20-12-1959 và chỉ trong vòng một năm số đảng-viên đã lên đến 300.000. Cộng trong năm ấy Lê-Duẩn được bầu vào Chính-tri bộ và năm 1960 ông trở thành Bí-thư thứ nhất của đảng.

Trong khi ấy ở miền Nam, Ngô-đinh-Diệm lai áp-dụng chính-sách độc-tài, già-dinh-tri. Ông và em ông đã tổ-chức đảng Cần-lao Nhân-vi Cách-mạng, lập các cơ-cấu-mặt-vụ để cung-cố chính-quyền. Ông dẹp các đảng-phái Quốc-gia, dân-áp các phé đối-lập nền dân-chung càng ngày càng chán ghét và ngã về phía Việt-cộng một cách dễ-dàng. Từ đó tình-hình miền

Nam càng ngày càng bi-dát, Việt-công mở rộng các khu-vực ảnh-hưởng, kiểm-soát được đến 50 % diện-tích nông-thôn.

Để cứu-vãn tình-thế, Tổng-thống Hoa-kỳ Kennedy muốn đưa quân-đội Mỹ vào can-thiệp nhưng Ngô-đinh-Diệm đã từ-chối. Ông nói rằng, chỉ cần đến quân-đội Mỹ khi nào Bắc-Việt mở các cuộc xâm-lăng lớn. Sở-dĩ Ngô-đinh Diệm có thái-độ này vì ông thấy các sĩ-quan cố-ván và viên-chức Hoa-kỳ đã có những thái-độ coi Việt-nam như một thuộc-địa của Hoa-kỳ vậy.

Thêm vào đó, từ tháng 5 năm 1963, ván-đế Phật-giao đã trổ nén trảm trong. Ngày 8-5, Ngô-đinh-Diệm cầm treo cờ Phật-giao khiến Phật-tử ở Huế bất-mặn, biếu-tinh phản-đối. Tay sai của Ngô-đinh-Diệm đem chiến-xa đán-áp và bắn vào đám-biếu-tinh khiến 9 người chết và 14 người bị thương. Sau đó Hòa-thượng Thích-Quảng-Đức tự thiêu để phản-đối lại bì bả Ngô-đinh-Nhu riêng là Phật-giao nướng sú như nướng barbecues. Điều này làm khích-đông dân-chung Hoa-kỳ và chính-phủ Kennedy đã bí-du-luận chi-trich nặng vì đã ủng-hộ một chính-phủ độc-tài.

Ngày 21-8 năm đó, Ngô-đinh-Nhu lai cho Lực-lượng Đặc-biệt bao-vây các chùa, bắt giữ 1.400 sư-sãi và những người ủng-hộ Phật-giao.

Sau vụ này nhiều, sĩ-quan trong đó có các sĩ-quan cấp-tướng cũng bất-mặn. Ngoại-trưởng Vũ-văn-Mâu đã cáo-dẫu từ-chức để phản-đối. Phong trào chống đối trọng dân-chung càng ngày càng mạnh hòn.

Các vu trên đã khiến Hoa-kỳ không thể nào ủng-hộ Ngô-đinh-Diệm. Được nữa và Tổng-thống Kennedy đã chấp-thuận kế-hoạch của CIA để lật đổ Ngô-đinh-Diệm bằng đảo-chính quân-sự năm 1963 (i).

Người điều-khiển kế-hoạch này là Đại-tá Conein, một sĩ-quan CIA đã từng nhảy dù xuống Việt-nam từ năm 1944 để hoạt-dộng cho OSS và đã quen biết nhiều tướng-lãnh Việt-nam. CIA đã liên-lạc với các Tướng Dương-ván-Minh, Trần-ván-Dòn, Lê-ván-Kim, Trần-thiện-Khiêm, Nguyễn-Khánh, Đại-tá Nguyễn-văn-Thiệu để tổ-chức cuộc đảo-chính. Dương-ván-Minh đã đề-nghị Hoa-kỳ ngưng viễn-trò cho chính-phủ Ngô-đinh-Diệm. Ngô-đinh-Diệm thấy Hoa-kỳ ép quá nên đã nhờ Đại-sứ Pháp và Ba-lan liên-lạc với Bắc-Việt và hai bên đã đồng-ý là sẽ hội-thương để thống-nhất Việt-nam và trung-lập (2). Điều này làm cho Hoa-kỳ tức-giận vì như thế thì Việt-nam sẽ lột ra ngoài vòng ảnh-hưởng của Hoa-kỳ. Do đó ngày 2-9-1963, trong một cuộc họp báo truyền-hình, Tổng-thống Kennedy đã công-khai tuyên-bố rằng muốn được dân-chung ủng-hỗ, cần phải thay-đổi chính-sách và nhân-sự, ở Việt-nam. Cuối tháng 9 năm 1963, Tổng-thống Kennedy lai cù Tổng-trưởng Quốc-phòng Mc Namara sang Việt-nam, gặp Ngô-đinh-Diệm và ép ông phải cải-chúc Ngô-đinh-Nhu. Ngô-đinh-Diệm không chịu. Đại-sứ Cabot Lodge cũng nhiều lần gây áp-lực, ép Ngô-đinh Nhu ra đi nhưng cũng không xong.

1. NEIL SHELHAN. *Pentagon papers*. NEW YORK TIME 1971. t. 158.
2. NEIL SHELHAN. Sdt. t. 173.

Trong khi đó, Trần-văn-Đôn đã móc nối với Tôn-thất-Đinh khi ấy là Tư-lệnh Quân-doàn III kiêm vùng III Chiến-thuật đóng tại Biên-hoà để âm-mưu đảo-chính.

Tôn-thất-Đinh một mặt giả vờ nhận lỗi, một mặt đã báo cho Ngô-đình-Nhu hay. Ngô-đinh-Nhu báo Đinh cự giả-vờ nhận lỗi phe đảo-chính để ông lập kế đưa các Tướng-lãnh đối-lập vào trong. Ông định rằng cự đế đảo-chính bùng-nổ, phe đảo-chính xuất đầu lò điện rồi ông sẽ lấy Quân-doàn III về dẹp đảo-chính.

Cuộc đảo-chính xảy ra ngày 1-11 năm 1963 lúc 13:30.

Lực-lượng đảo-chính chiếm Tổng-Nhà Cảnh-sát Quốc-gia, đài Phát-thanh, Phi-trưởng Tân-sơn-nhứt, đồng-thời Tấn-công dinh Gia-long, thành Cộng-hoa và trại Lực-lượng Đặc-biệt, là những nơi có các lực-lượng trung-thành với Ngô-đinh-Điem.

Ngô-đinh-Nhu liên-lạc với Tôn-thất-Đinh để ông này mang quân về dẹp đảo-chính phúng Tôn-thất-Đinh lở đi.

Trong khi dinh Gia-long bị vây thì hai anh em Ông/Diệm, Nhu đã nhận lức đêm tối trốn ra ngoài và được dân em đưa vào Chợ-lớn, trú ẩn trong nhà thờ Cha Tam ở cuối đường Đồng-khanh.

Tú do Ngô-đinh-Điem đã liên-lạc với Tòa Đại-sứ Hoa-ky để nói này can-thiệp với phe đảo-chính, cho phép anh em Ông được an-toàn ra ngoài-quốc.

Được tin này, các Tướng-lãnh tham-dụ đảo-chính đã họp ở Bộ Tổng-tham-mưu để bàn về việc đối xử với Ngô-đinh-Điem.

Nguyễn-Ngọc-Lễ là người đề-nghị phải giết Diệm Nhu để đế-phóng, hứa-hoan và được các Tướng-lãnh đã số-tán-thành.

Việc thi-hành được giao cho Đại-ý Nhưng, Sĩ-quan cản-vệ của Dù-đoàn-Vân-Minh. Đang đêm, Nhung lấy xe bọc thép, đi thẳng xuống nhà thờ Cha Tam, đón Ngô-đinh-Điem và Ngô-đinh-Nhu, nói là đưa về Bộ Tổng-tham-mưu. Trên đường về, Nhung đã bắn chết hai Ông này ngay trong xe bọc thép. Sau này, chính Nhung cũng thất có-tự-tu. Có người cho rằng Nhung đã hồi-hận vì vụ giết anh em Ông/Diệm nhưng có giả-thuyết khác lại cho rằng dù-đáng Cản-lao đã giết Nhung để trả thù cho lánh-tu.

Đảo-chính xong, Dương-vân-Minh được các Tướng-lãnh cử lên làm Quốc-trưởng. Nhưng chỉ 3 tháng sau, ngày 30-1-1964, Nguyễn-Khanh đã bắt giữ các Tướng-lãnh đảo-chính đưa lên Pleiku và tự nắm chính-quyền. Nguyễn-Khanh vẫn là Dương-vân-Minh làm Quốc-trưởng bù-nhin rồi tự phong mình làm Thủ-tướng.

Đảo-chính được Ngô-đinh-Điem rối, không còn ai can-trở việc can-thiệp vào Việt-nam nữa, Bộ-trưởng Quốc-phòng Hoa-ky Mc Namara đã họp các chuyên-viên và các nhà lãnh-dạo Quân-sư ở Honolulu ngày 20-11-1963 để bàn về tình-hình Việt-nam sau ngày đảo-chính và biện-pháp can-thiệp vào Việt-nam.

Phúc-trình của Hội-nghi này đã được Hội-đồng An-ninh Quốc-gia Hoa-ky cùu-xét và quyết-định can-thiệp mạnh vào Việt-nam và Viện-trợ mạnh cao về Quân-sư lâm Kinh-tế cho tân Chính-phủ VNCH để Chính-phủ này có thể chống được Cộng-sản.

Đầu năm 1964, Tổng-thống Hoa-ky cử Tướng Westmoreland sang Việt-nam để lập Bộ Tư-lệnh Viễn-trợ Quân-sư Hoa-ky tại xíu này và chuẩn-bị việc đổ-quân sang Việt-nam.

Trong Khi đó, Cộng-sản Bắc-Việt cũng càng ngày càng xâm-nhập nhei-êu Bồ-dài và vũ-khi vào Miền Nam.

Chính-phủ Hoa-ky đã nhờ Đại-diện Gia-nă-dai trong Ủy-hội Quốc-tế Kiểm-soát Đinh-chiến báo cho Thủ-tướng Bắc-Việt Phạm-vân-Đông biết rằng nếu Bắc-Việt không ngừng xâm-nhập vào Miền Nam Việt-nam thì Bắc-Việt sẽ phải nhận những hậu-quả đáng tiếc.

Tất-nhiên Bắc-Việt không thể nhường-bỏ nên từ năm 1964, Hoa-ky bắt đầu thi-hành kế-hoạch 34A, cho máy bay không-tham Bắc-Việt, cho ngưới Nhái đỗ bô xuống vùng duyên-hải bắt môt số dân địa, để lấy tin-tức, đồng-thời cho lực-lượng đặc-biép nhảy dù xuống Bắc-Việt pha-hoại và tuyên-truyền, cho Biệt-hải lén bộ, pháo, đường xe luá và cầu cống. Hải-quân Hoa-ky cũng dùng các tàu PT oanh-kích các căn-cứ Việt-công ở gần bờ biển. Các phi-cơ T28 do các phi-công của hàng AIR AMERICA, một hang máy bay của CIA nguy-trang, lại cũng tiến ra Bắc oanh-tac vùng biên-giới Lào-Việt.

Khi ấy phông-trào chống Nguyễn-Khanh và chủ-trưởng trung-lập lên cao, Tổng-thống Pháp De Gaulle cung đề-nghị trung-lập miền Nam Việt-nam nên Hoa-ky thấy rằng nếu phe Trung-lập cảng ngày càng mạnh, rất có thể họ sẽ đảo-chính đê lập chính-phủ lién-hiệp với Cộng-sản và đuổi Mỹ ra khỏi Việt-nam. Hoa-ky liền áp-dụng chính-sách cũ cũ-rót và oay-gay, một mặt, ngày 30-4-1964 Ngoại-trưởng Hoa-ky sang Gia-nă-dai, nhờ J. Blair Seaborn, tân Đại-diện Gia-nă-dai trong Ủy-hội Quốc-tế Kiểm-soát Đinh-chien nhờ Ông này chuyển lời đề-nghị viễn-trợ kinh-tế cho Bắc-Việt, nêu Bắc-Việt chịu rút quân về Bắc, một mặt chuẩn-bị kế-hoạch 37-64:30 ng. ầy oanh-tac toàn-diện Bắc-Việt. Đề-nghị thứ nhất chưa được trả lời thí điểm 30-7, Biệt-hải Việt-nam đột-kích Hòn Mè và hòn Niêu trong vịnh Bắc Việt nên Hải-quân Bắc-Việt hoạt động tuân-tiểu để bảo-vệ các đảo khác. Ngày 2-8, khu-trục-hạm Maddox tuân-tiểu ngoài hải-phận quốc-te đã bị tàu PT và hai pháo-hạm của Bắc-Việt đuổi-bắn. Phi-cơ trên Hàng-không mâu-hạm Ticonderoga được gọi đến đuổi-bắn hai pháo-hạm cồn chiếc PT thì bị đại-bác của tàu Maddox bắn đắm. Điểm 4-8, Pháo-hạm Bắc-Việt lại

tân-công 2 tàu Maddox và Turner Joy. Hoa-kỳ liền lấy cớ này để oanh-ta-c Bắc-Việt.

Trong khi ấy tinh-trang chính-trị ở Nam Việt-nam lai bất ổn. Nguyễn Khánh không được dân-chung ủng-hỗ. Ông số Không quân áo-chính nên đã o bế Nguyễn-cao-Kỳ, Tư-lệnh Không-quân, bằng cách giúp Nguyễn-cao-Kỳ tổ-chức đám cưới vợ kế rất linh-danh và tăng vố chồng Kỳ một chiếc xe hối. Song tinh-trang lộn-xộn lại bùng lên vì mâu-thuẫn giữa Phật-giáo và Công-giáo. Hai phe đã xung-đồng và đòn trán đánh nhau giữa các đồn-phố Sài-gòn, Huế và Đà-nẵng.

Nhân lúc tinh-hình đang sôi-nổi vì vụ oanh-tac Bắc-Việt, Nguyễn-Khánh liền ra Vũng-tàu ban-hành Hiến-chương Vũng-tàu, bãi-bỏ Quốc-trưởng Dương-văn-Minh và lập làm Quốc-trưởng.

Tất-nhiên hành-động của Nguyễn-Khánh không được Hoa-kỳ ủng-hỗ. Phật-giáo cũng xung-đồng đòi bãi-bỏ Hiến-chương Vũng-tàu. Các tướng lãnh cũng bất-đồng ý-kien với Khánh. Đến 28-8, Trần-thiên-Khiêm, người đã côn-g-tác với Khánh trong việc lật các tướng áo-chính Diệm và đang giữ chức Tham-mưu-trưởng Liên-quân, cùng yêu-cầu Khánh từ-chức. Túc-giản, Khánh bỏ lên Đè-lạt, để Phó Thủ-tướng Nguyễn-xuân-Oanh cầm quyền.

Ngày 13-9-1964, Lâm-văn-Phát, Dương-văn-Đứu và Huỳnh-văn-Tôn đem quân về áo-chính nhưng Nguyễn-cao-Kỳ phản-ứng kịp, cho phi-cô mang bom bay trên các ngả đường tiễn quân của phe áo-chính và ra lệnh nếu không rút quân thì Không quân sẽ oanh-tac. Các sĩ-quan áo-chính thấy thế khó thành-công nên rút quân về đơn-vị. Sau cuộc áo-chính này, một số tướng-lãnh và sĩ-quan cấp tá đã liên-kết với nhau để lập một Nhóm hành-động mà họ tự-nhận là Nhóm sĩ-quan tre. Nhóm này do Nguyễn-cao-Kỳ và Nguyễn-chánh-Thi cầm đầu. Nhóm này ép Nguyễn-Khánh từ-chức, bãi-bỏ Hiến-chương Vũng-tàu, thành-lập Thương-hội-đồng Quốc-gia để soạn-thao Hiến-pháp và thành-lập chính-phủ dân-sự. Thương-Hội-đồng Quốc-gia họp ngày 29-10, bầu Phan-khắc-Sửu làm Quốc-trưởng. Phan-khắc-Sửu mồi Trần-văn-Hương, làm Thủ-tướng. Để tránh áo-chính Nhóm Hành-động đưa Dương-văn-Minh và Trần-thiên-Khiêm ra ngoại-quốc làm Đại-sứ.

Song Trần-văn-Hương cũng bị Sinh-viên, Công-giáo và cả Phật-giáo phán-dối nên đến ngày 20-12 Hội-đồng Tướng-lãnh giải-tán Thương-Hội-đồng Quốc-gia và lật đổ Phan-khắc-Sửu luon.

Đại-sứ Hoa-kỳ, Tướng Taylor, chủ-trưởng cải-thiện dân-dân chế-độ chính-trị miền Nam, thấy các tướng lâm như thế, giận lâm nhất là cách đó ít lâu, trong một bữa tiệc do tướng Westmoreland khoản-dai các tướng-lãnh và các tư-lệnh Đại-đồn-vị, Taylor đã dán các tướng đứng có lâm gì xáo-trộn nua. Taylor nói các tướng đến hỏi và bảo rằng: Các anh không biết tiếng Anh hay sao? Các tướng thấy Taylor coi mình như lũ bù-nhin hay bọn học-trò con nít nên tức lâm. Trong một cuộc phỏng-ván của báo Herald Tribune, Khánh đã thông-trách Taylor là xen vào nội bộ Việt-nam... hành-động theo tri-tuong-tuong của ông ta... không phung-sự xú-sở ông ta đúng-miết. Ông nói: Chúng tôi hy-sinh cho nền độc-lập của xứ tôi và sự tự-do của dân Việt-nam chứ không làm theo chính-sách của bắt-cứ-xú-não.

Ngày 23-1-1965, sinh-viên, học-sinh ở huê biếu-tình phả phòng Thông-tin Hoa-kỳ, đốt thư-viện, mang biếu-ngữ đe-dao Đại-sứ Taylor và Trần-văn-Hương. Ở Sài-gòn, đoàn biếu-tình cũng hô những khẩu-hiệu chống Mỹ ở trước phòng Thông-tin Hoa-kỳ.

Ngày 27-1 nhân khí Đại-sứ Taylor không có mặt tại Sài-gòn, Hội-đồng tướng-lãnh lại lật-đổ nội-các Trần-văn-Hương và cù Nguyễn-Khánh lập nội-các mới. Khi trở-về, Taylor đã gửi văn-thư đến các Tướng bảo cho biết rằng Chính-phủ Mỹ không thể làm việc với Nguyễn-Khánh được. Khánh lại phải trả-lai chức cho Phan-khắc-Sửu và cù Nguyễn-xuân-Oanh tạm quay-chức Thủ-tướng trong khi ông đang liên-lạc để mời Phan-huy-Quát vào chức.

Trưa ngày 19-2-1965, Phạm-ngọc-Tháo liên-kết với nhóm Lâm-văn-Phát, Huỳnh-văn-Tôn đem quân về Sài-gòn, chiếm nhà Biên-diện, đài Phát-than, vây nhà Phan-khắc-Sửu và Nguyễn-Khánh, chiếm Phi-trường Tân-sơn-Nhát và giu-Trung-tâm Hành-quân Không-quân. Song Nguyễn-Khánh để dùng phi-cô riêng bay ra Vũng-tàu thoát. Nguyễn-cao-Kỳ cũng bay ra Biển-hoa, lây một phi-doàn khu-trục, bay về Sài-gòn dẹp áo-chính. Các lực-lượng thâ-n Khanh, Kỳ cùng lục-tục kéo về nén quân áo-chính lại tự giải-tán.

Sáng ngày 20-2, Hội-đồng Tướng-lãnh họp, đã biếu-quyết bắt-tín-nhiêm Nguyễn-Khánh; trong khí đó Nguyễn-Khánh bay đi các quân-khu để kiêm đỗ-đo-minh. Phi-cô của ông hết xăng phải đậu lại đ'Da-lat. Tướng Westmoreland được tin liền cho người lên khuyên Khánh từ-chức để tránh xáo-trộn. Khánh bắt-buộc phải nghe theo. Vài ngày sau, ông được cử làm Đại-sứ lưu-động và lên đường sang Hoa-kỳ. Để khỏi mất mát Khánh, các Tướng lẩn-h đá-tiễn đưa ông với cờ-quạt, biếu-ngữ, lính-dàn chảo và còn trao cá Bảo-quốc huân-chưởng cho ông nữa.

Nguyễn-Khánh đi rồi, Hội-đồng Tướng-lãnh biếu-quyết thành-lập Ủy-ban Lãnh-đao Quốc-gia do Nguyễn-văn-Thiệu làm Chủ-tịch và lập một Nội-cấp mới gọi là Ủy-ban Hành-pháp Trung-đóng do Nguyễn-cao-Kỳ cầm đầu, để lo việc soạn-thao Hiến-pháp mới, chuẩn-bị cho kế-hoạch lâu-dài.

Ngày 1-4 Hiến-pháp mới ra đời, khai-sinh nền Đệ-nhi Cộng-hòa Việt-nam. Ngày 17-6 Hội-đồng Tướng-lãnh họp để chỉ định một liên-danh đại-diện cho quân-doi ra ứng-cử Tổng-thống và Phó Tổng-thống. Nguyễn-cao-Kỳ lúc bấy-giờ đang nắm-thực-quyền trong tay, muốn dùng riêng một liên-danh nhưng Hội-đồng Tướng-lãnh đã ép Kỳ phải dùng với Nguyễn-văn-Thiệu. Ở với tư-cách Phó Tổng-thống. Tất-nhiên liên-danh này đặc-cú. Ban đầu Nguyễn-văn-Thiệu cõn để Nguyễn-văn-Lộc, người của Nguyễn-cao-Kỳ làm Th. ủ-tuồng-nhưng đến khí Thiệu nắm-vững quyền-hành trong tay, ông đã chọn Trần-thiên-Khiêm vào chức-vụ này. Từ đó quyền-hành Việt-nam Cộng-hòa do bọn Thiệu-Khiêm khuynh-đảo cho đến ngày mất nước.

Trong thời-gian này chiến-tranh Việt-nam càng ngày càng khốc-liệt. Tháng 2 năm 1965, Việt-cộng tấn-công trại cố-ván Mỹ ở Pleiku, Hoa-kỳ đem 49 phản-lực-cô oanh-tac Đồng-hới. Sau đó Việt-cộng lai đất mìn cù-xá-sí-quan Brink ở Sài-gòn thi Hoa-kỳ mõ/ngày chiến-dịch Roiling Thunder, oanh-tac các khô tiệp-liệu và căn-cứ Hải-quân Bắc-Việt. Đồng-thời, Tướng Westmoreland cùng yêu-cầu đưa bô-binh sang tham-chiến và 2 tiểu-đoàn Thủy-quân lục-chiến Mỹ đầu tiên đã đổ-bô Đà-nẵng ngày 8-3-1965.

Tháng 4 năm 1965, Hội-nghị các chiến-lược gia Hoa-kỳ ở Honolulu cũng tán-thành việc tăng quân-số Hoa-kỳ ở Việt-nam lên 82.000 quân. Để phản ứng lại, Bắc-Việt bắt đầu đưa các đơn-vị chính-quí vào tham-chiến. Mùa xuân năm 1965, quân báo đã thấy sự hiện-diện của sư-doàn 325 Bắc-Việt tại Kontum.

Ngày 11-5, Việt-cộng tấn-công tỉnh lỵ Phuoc-long, dùng một lữ-doàn tràn ngập tinh-ly nhõ-be này. Cuối tháng 5, Việt-cộng phục-kích một tiểu-doàn quân-dội VNCH tại Ba-gia (Quảng-ngai) và đánh tan lực-lượng tiếp-viên. Đầu tháng 6, 2 lữ-doàn Việt-cộng tấn-công tiến-dồn Đông-xoài và gây thiệt-hai nặng-nề cho lực-lượng tiếp-viên. Để đối-phô với tình-hình, Westmoreland xin tăng viện thêm 44 tiểu-doàn và đến 30-7, để-nghị này được chấp-thuận, nâng quân-số Mỹ tham-chiến ở Việt-nam lên 184.314 người.

Đầu tháng 1 năm 1966, tuy tình-hình đã lắng-diu nhưng muộn chiêt-thắng mau, Bộ-trưởng Quốc-phòng Mc Namara đã đề-nghị tiếp-tục oanh-tac Bắc-Việt và tăng quân-số Hoa-kỳ ở miền Nam Việt-nam lên 400.000 quân. Nhưng sau mấy tháng tranh-luận, mãi đến cuối tháng 5, Tổng-thống Johnson mới chấp-thuận cho oanh-tac các kho-dầu ở Hải-phong, Hà-nội và đến 29-6 cuộc oanh-tac mới thực-hiện. Sau khi oanh-tac, Hải-quân Mỹ bao-cاؤ đã phá-huy 80% số dầu, song sau này tin tình-báo cho biết số dầu bị phá-huy không lớn lắm vì Bắc-Việt đã kịp-thời phản-tán, chia thành nhiều kho nhô chôn sâu dưới đất. Trong khi Hoa-thịnh-don cồn Cang bắn-cái về vân-de' giao-tang quân-số thì Westmoreland lại xin thêm 111.588 quân ch. o năm 1967, dù-trù nâng quân-số Mỹ lên 542.588 người với lý-do Bắc-Việt càng ngày càng xâm-nhập nhiều vào Nam Việt-nam.

Mùa hè năm 1966, Mc Namara tổ-chức một cuộc hội-thảo mật, tập-hop 47 khoa-học gia để-nghien-cuu vân-de' chiến-tranh Việt-nam trên phương-diện khoa-học. Kết-quả là các khoa-học gia đã đề-nghị lập một chiến-luy-diện-tử ở vùng phi-chiến. Chiến-luy này gồm một hệ-thống chống nguời-dùng những mìn nhõ và một hệ-thống chống xe-bang các máy điện-tử nhõ, sẽ bao-dong khi xe-bang đi qua và không-quân có thể can-thiep kip tho-i. Hệ-thống này dự-trú tôn độ 800 trieu độ-la một năm và phải một năm mới dat xong. Sau khi nghiên-cuu đề-nghị trên, Mc Namara trình lên để-xin thực-hiện với lý-do cơ chiến-luy này thì quân-số Mỹ ở Việt-nam có thể giới-hai trong số 470.000 quân và không phải mở-rộng oanh-tac Bắc-Việt nữa. Song đề-nghị này lại bị phe chủ-chiến chống-lại và chính-Tổng-thống Johnson cũng không đồng-y.

Trong khi ấy đại-diện Ba-lan trong Ủy-hội Quốc-te Kiêm-soát-Đinh-chiến đã thu-xep để hai phái-doàn Mỹ và Bắc-Việt gặp nhau ở Warsaw vào tháng 12-1966 để điều-dịnh về vân-de' Việt-nam. Thủ-tướng Anh Wilson cũng thu-xep để Mỹ ngừng oanh-tac Bắc-Việt và nói chuyện hòa-bình. Nhưng đến ngày 13-2-1967, Tổng-thống Mỹ tuyên-bo chỉ ngừng oanh-tac song-song với sự ngừng xâm-nhập của Bắc-Việt vào miền Nam và từ ngày 22-2 đến đầu tháng 5 đã mở lại các vụ oanh-tac các nhà-máy điện, các kho-dầu, các khu kỹ-nghệ, các phi-truong ở Hà-nội, Hải-phong, Thái-nger, Sơn-tây.

Ngày 18-3-1967, Westmoreland lại xin tăng viện 201.250 quân để nâng quân-số Mỹ lên 671.616 người. Bộ Tổng-tham-mưu Hoa-kỳ đề-nghị gọi Lính-trú-bi, mở-rộng chiến-tranh sang Lào và Camp-bốt đồng-thời oanh-tac Bắc-Việt mạnh-hơn nữa.

Song lúc bấy-giờ Quốc-hội Mỹ đã bắt-bầu bàn-tán nhiều và sự kém-huỷ hiếu của các cuộc oanh-tac Bắc-Việt và những mâu-thuẫn giữa bộ Ngoại-giao và bộ Tổng-tham-mưu về việc điều-khiển chiến-tranh. Do đó, ngày 29-9-1967, Tổng-thống Johnson đã đọc diễn-văn ở San Antonio (Texas), quyết định ngừng oanh-tac để điều-dịnh với điều-kien là Bắc-Việt không lôi-dung sự ngừng oanh-tac để-gia-tang nhưng hoạt-động quân-sự Bắc-Việt li-essen dựa vào cầu này để-bắc-bo việc điều-dịnh vì họ cho là Hoa-kỳ đã đặt điều-kien với họ. Sau đó Hoa-kỳ lại phải mặt-dầm nhiều lần nữa mới mở-lai cuộc điều-dịnh. Trong khi ấy các vụ oanh-tac vẫn tiếp-diễn và mở-rộng đến độ không-còn xa với đề-nghị bị bác của bộ Tổng-tham-mưu lúc trước-mùa.

Ngày 31-1-1968, Việt-cộng mở cuộc Tổng-tấn-công, Tổng-khởi-nghiã trên toàn cõi Nam Việt-nam. Lợi-dụng ngày Tết Mậu-thân, quân-dội Việt-nam khởng để-phòng nên Việt-cộng đã xâm-nhập được vào hầu-hết các tỉnh-ly và các thành-phố lớn kể-cả Thủ-đô Sài-gòn. Nhưng sau một hai ngày, Việt-cộng bị đẩy lui khỏi các thành-phố trứ-đô Hué, Việt-cộng cố-thủ được đến 25 ngày. Trong cuộc Tổng-tấn-công, Tổng-khởi-nghiã này, Việt-cộng bị chết 32.000 người, bị bắt 5.800 người, coi như mất một nửa quân-số, trong khi Quân-dội VNCH chỉ thiệt-hai 2.082 người và Hoa-kỳ mất 1.001 người (1).

Cuộc Tổng-tấn-công, Tổng-khởi-nghiã của Việt-cộng thất-bại vì họ không được sự-hỗn-ứng của nhân-dân, trái-lại nhưng vụ tàn-sát ở Hué đã khiến dân-chung biết rõ Việt-cộng hơn. Chủ-trưởng Tổng-khởi-nghiã và chiến-lược của phe thân-Trung-cộng nên sự thất-bại của chiến-lược này đã khiến phe thân-Nga lên-chân, Bắc-Việt liên-đối chiến-lược, bắt-bầu dùng trận-địa-chiến để giải-phóng miền Nam, điển-hình là trận Khe-sanh.

Khe-sanh nằm trên quốc-lộ 9 nối Đông-hà và Savanakhet (Lào), là một vi-trí chiến-lược, chán-dường xâm-nhập của Bắc-Việt từ Quang-binh vào A-sao (Tây Thừa-thiên) nên Hoa-kỳ đã đóng ở đây 4 tiểu-doàn Thủy-quân lục-chiến và VNCH cũng đóng ở do' 1 tiểu-doàn. Việt-cộng đã dùng 2 sư-do-đoàn thiện-chiến, cờ-dai-pháo từ Bắc sông Bến-hái yểm-trợ tấn-công các tiền-dồn như trại Lục-lương Đặc-biệt Lang Vei, các doi 558, 950, 861, 881 nằm chung quanh Khe-sanh. Việt-cộng lại áp-dụng chiến-thuật đào các dia-dao để-tiến gần các trại trên như chiến-thuật họ đã áp-dụng ở Điện-biê-n-phu nhưng Hoa-kỳ đã dừng các trọng-pháo từ trại Carroll và B52 oanh-tac dữ-dội. Sau Việt-cộng thấy không thể thắng được nên phải rút sang Lào. Ngày 1-4 Sư-doàn Kỵ-binh số 1 Hoa-kỳ đã mở-cuộc hành-quân Pegasus, tiến vào liên-lạc được với Thủy-quân lục-chiến ở Khe-sanh. Đúng lúc ấy thì Westmoreland rời-chức và Abrams lên-thế, ông này đã ra lệnh rút Khe-

sanh.Trong trận này Việt-cộng đã thiệt-hai từ 10.000 đến 15.000 quân trong khi Hoa-kỳ chỉ mất 205 người.Sóng báo-chí Hoa-kỳ đã phỏng-dại trận đánh này và sự rút Khe-sanh đã làm cho Việt-cộng có thể mở rộng vùng ảnh-hưởng từ Biển-hải đến gần Quảng-trị.

Trong thời-gian này, ở Hoa-thịnh-đốn, Mc Namara tu-chức, người kế-vi là Clifford đã thay-dổi chính-sách : Ông cho rằng quân-đội VNCH không hữu-hiệu trong khi Bắc-Việt đương như có thể chống-đò được mọi cuộc leo-thang chiến-tranh. Ông đề-nghi nên để VNCH tự lo lây việc đánh nhau với Việt-cộng và chống việc mở rộng oanh-tạc. Đồng-thời mâu-thuẫn giữa bối Tống-tham-mưu và bối Quốc-phòng Hoa-kỳ căng-tăng mà trong cuộc tuyển chọn ứng-cử-viên Tổng-thống của đảng Cộng-hòa ở tiểu-bang New Hampshire, Nghị-sĩ Eugene J. Mc Carthy, người chủ-trưởng hòa-bình, đã thắng.

Johnson .Do đó Johnson không còn biết làm gì hòn là triết-hồi Tướng Westmoreland ngày 23-3 về làm Tổng Tham-mưu-trưởng và cũ Abrams lên thay.Tuy đây ông bắt đầu xuống tháng chiến-tranh và đến ngày 30-3 ông chấp-thuận đề-nghi giới-hạn oanh-tạc Bắc-Việt từ vi-tuyến 20 trở-vào.Ngày 3-4, Bắc-Việt bắng-lồng nói chuyện điều-định.

Một người đã đóng-góp rất nhiều vào việc bơ-roi Việt-nam là Tiến-sĩ Kissinger.Từ tháng 12-1968,khi Nixon vừa đắc-cử thì Kissinger trở thành cố-vấn của Tổng-thống về an-ninh quốc-gia,đặc-trách việc điều-định.Sau khi nhận chúc, ông đã nhờ Daniel Ellsberg (người sau này đã tiết-lộ những bí-mật quốc-phòng về chiến-tranh Việt-nam) thảo-ra 21 cù-u-hồi về vấn-dề Việt-nam để ông yêu-cầu các cơ-quan có thẩm-quyền ngh-iên-cứu và trả-lời.Bút-kết trong một bản-van đệ-trình Hội-đồng An-nin-h Quốc-gia (1), các cơ-quan này đã nhận-định như sau:

A.Về tình-hình VNCH :

1.Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu đã mạnh-hơn nhưng năm trước nhưn g còn rất yếu trong một vài khu-vực nhất là đối với tri-thức.

2.Các tổ-chức chính-trị chí-doán-kết khi bị đe-dọa trước hiềm hoa Cộng-sản nhưng sau đó lại chiê-rẽ vì tranh quyền.Chắc-chắn tất-cá sẽ không tồn-tại khi sống chung hòa-bình với Cộng-sản.

3.Giới tri-thức muốn gia-nhập chính-quyền vì lý-do cá-nhan hơ n là vì Quốc-gia.

4.Về bình-định thì một số tổ-chức cho rằng VNCH kiểm-soát đượ c 90% dân-chủng, nhưng một số khác lại cho rằng chí-kiểm-soát đượ c 60%

5.Kế-hoạch Phượng-hoàng rất hữu-hiệu:16.776 cán-bộ hạ-tầng có số (tức 87,1%) của Việt-cộng bị hạ.

1. NATIONAL SECURITY MEMORANDUM N. 1 Feb 1969.

B.Về khả-năng của Quân-đội VNCH:

1.Quân-đội VNCH đồng-hỗn Việt-cộng,trang-bị tốt hơn và đối kh-i tỏ ra rất hữu-hiệu.

2.Trong tương-lai nếu không có Hoa-kỳ yểm-trợ thi không thể chống nổi Việt-cộng.

3.vấn-de quan-yeu của Quân-đội VNCH là nan-dao-ngu (mỗi tháng mất một sư-doàn), chỉ-huy kém và thiếu động-cơ thực-day.

C.Về tình-hình Bắc-Việt :

1.Khuynh-hướng của Hà-nội hướng về Liên-xô nhưng hệ-thống lâm-h-dao ở Hà-nội thì độc-lập.

2.Cả Moscova và Bắc-kinh đều không muốn lâm áp-lực với Hà-nội dù viện-trợ quân-sư và kinh-tế của họ lên đến mức-độ cao.

3.Không thấy có sự chia-rẽ giua hàng ngũ lãnh-dao Bắc-Việt mà chỉ có sự khác-biệt về chiến-thuật.

D.Về khả-năng theo-đuối chiến-tranh của Việt-cộng :

1.Nguồn nhân-lực của Cộng-sản Nam và Bắc chắc-chắn vượt qua số-tổn-thất.Năm 1968 Việt-cộng thiệt-hai 291.000 quân nhưng họ đã tuy-ến thêm 298.000 quân.

2.Việt-cộng có khả-năng tung ra các cuộc tấn-công tuy không lớn như Tết Mậu-thân nhưng cũng có thể gây ra những thiệt-hai đáng kể.

3.Nguồn tiếp-vận của Việt-cộng qua ngả Lào,Camp-bốt rất lớn.

E. Về Hòa-dâm:

1.Việt-cộng không yêu-thể khi chấp-nhận hòa-dâm.

2.Việt-cộng không lệ-thuộc Moscova (tán-thanh hòa-dâm) và Bắc-kinh (chống hòa-dâm).

3.Bắc-Việt nhận hòa-dâm cho Hoa-kỳ do mất-mất vì mặc-cảm bại-trận và rút-lui.

4.Bắc-Việt bị áp-lực quân-sư mạnh nên ý-dịnh muốn chấm-dứt những thiệt-hai và tổn-phí chiến-tranh là một yếu-tố quyết-định của Hà-nội.

5.Bắc-Việt tin-tưởng rằng có thể kéo dài hòa-dâm để lướm được những thỏa-hiệp tương-đối có lợi cho họ.

6.Bắc-Việt muốn làm suy-yếu mối liên-lạc giua VNCH và Hoa-kỳ để hy-vọng có thể thắng-trận ở Nam Việt-nam.

7.Mục-tiêu cuối-cùng của Bắc-Việt vẫn là thống-nhất Việt-nam dưới sự kiêm-soát của họ.

Sau khi nghiên-cứu bản tống-trình này, Kissinger cho rằng Hoa-kỳ không thể nào thắng ở Việt-nam được, vây chỉ còn có cách lâm thê nào để rút quân Mỹ ra khỏi Việt-nam cho đỡ mất mát. Do đó ông tìm mọi cách để ký cho bằng được một Hiệp-định đinh-chiến ở Nam Việt-nam. Kết-quả là sau nhiều năm điều-dịnh, Hiệp-định Paris ra đời với tất cả những bâ-t-lại cho VNCH. Quân Mỹ đơn-phương rút lui trong khi bộ đội Bắc-Việt tiếp-tục hoành-hành tại miền Nam Việt-nam.

Đến khi quân Mỹ đã rút rồi thì viên-trợ quân-sự cho miền Nam Việt-nam cũng bị giảm dần. Binh-sĩ Việt-nam phải tiết-kiệm đạn-dược, theo mức hạn-định của các cõi-vấn Hoa-kỳ là mỗi binh-sĩ mỗi tháng chỉ được sử-dụng 1 trái lựu-đạn, 85 viên đạn. Trong-pháo 105 mỗi ngày chỉ được bắn 4 viên đạn. Đại-pháo 155 mỗi ngày chỉ được bắn 2 viên. Chiên-xa, máy bay, tàu thủy không có phu-tùng thay-thế nên một số lớn không xu-dụng được.

Với tình-trạng này quân-dội Việt-nam mất tinh-thần và Việt-cộng chỉ còn số sỹ cán-thiệp của Hoa-kỳ trả-lại, theo lời hứa của Tổng-thô-ng Nixon là sẽ can-thiệp nếu Việt-cộng tấn-công trả-lại.

Nhưng sau vụ Watergate khiên Tổng-thông Nixon phải từ-chức, nên chính-trị Hoa-kỳ đang bị khủng-hoảng nặng-nề. Ngày 15-8-1973 Quốc-hội Hoa-kỳ lại biểu-quyết một tu-chinh-án do các Nghị-sĩ Case và Church đề-nghi, cấm hành-pháp can-thiệp vào bất-kỳ cuộc tấn-công không-thúy, bộ não nếu không có sự chấp-thuận của Quốc-hội.

Tu-chinh-án này khiêm Hành-pháp Hoa-kỳ bị bỏ tay. Do đó Bắc-Việt ngang-nhiên vi-pham Hiệp-định đinh-chiến, chúng-có là sau-khi Hiệp-định có hiệu-lực, không lúc nào tiếng súng ngừng nổ ở Nam Việt-nam.

Thấy Hoa-kỳ không có phản-ứng gì, Việt-cộng thắng-tay mờ các chiến-dịch tấn-công càng ngày càng lớn. Họ xâm-nhập vào Nam toàn-bộ lực-lượn-g chinh-quí để leo-thang chiến-tranh trong khi Hoa-kỳ lại kẽm diệt qu-ân-lực VNCH không cho danh-mạnh với lý-do phải tôn-trọng Hiệp-định Paris.

Với những sự-kiện trên, sự thất-bại của Việt-nam Cộng-hòa chỉ còn là vấn-dề thời-gian ...

2

Tương-quan lực-lượng giữa VNCH và VC

I LÃNH THỐ

Sau Hiệp-định Paris ngày 27-1-1973, Miền Nam Việt-nam trên thực-tế cũng như trên pháp-lý, chia thành 2 vùng gồm nhiều mảng xen-kẽ với nhau theo kiểu da-beo. (BẢN-DÓ I).

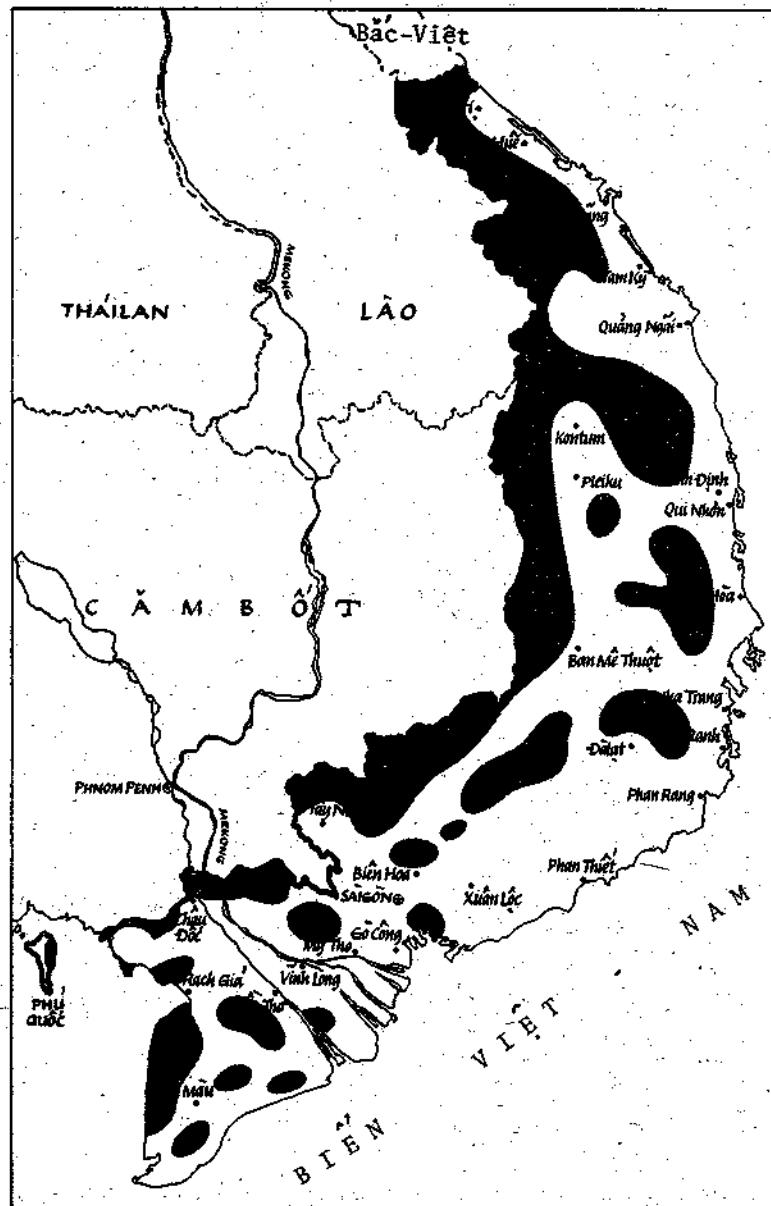
Lãnh-thố VNCH chia thành 4 vùng quân-sự, Chính-trị gọi là 4 vùng Chiến-thuật :

A. VÙNG I CHIẾN-THUẬT gồm các tỉnh-cục Bắc của VNCH như Quảng-trị Thừa-thiên, Quảng-nam, Quảng-tín, Quảng-ngãi cùng 2 Thị-xã Huế và Đa-năng.

Sau cuộc Tổng-tấn-công của Cộng-sản Bắc-Việt năm 1972, Vùng I bị lấn chiêm phần đất phía Bắc và phía Tây.

Tỉnh Quảng-trị rộng 3.966 km² và có 270.984 dân thi 4 Quận phía Bắc là Đông-hà, Cám-lộ, Gio-linh và Hướng-hoa dù bị VC chiếm. Tuy-nhiên, phần lớn dân-chung ở các Quận này đã chạy theo đại-lộ kinh-hoàng, khúc Quốc-lộ số 1 nối Quảng-trị và Huế, về vùng VNCH kiêm-soát nèn ở đó chỉ còn có 58.646 dân mà thôi.

Trong tỉnh này VNCH còn kiêm-soát được 3 Quận Hải-lăng, Triệu-phong và Mai-linh, tuy đất chỉ rộng có 1.649 km² nhưng có đến 202.338 dân.



BẢN-BỘ I : LÄNH-THÖ VNCH SAU HIỆP-DÍNH PARIS.
(Chỗ xám là vùng Việt-cộng kiểm-soát).

Tỉnh Thừa-thiên rộng 4.936 Km² và có 756.689 dân công với 203.629 dân Thị-xã Huế là 960.318 dân. Thừa-thiên có 10 Quận đều do VNCH kiểm-soát. VC chỉ chiếm được một giài rừng núi ở phía Tây rặng Trường-sơn, ở đó dân cư thưa-thớt và hầu hết là đồng-bào Thượng.

Tỉnh Quảng-nam rộng 8.000 Km², có 1.400.000 dân.

Từ đầu năm 1975, VC tiến đánh Quận Thủ Đức và vùng phụ-cần như Nông-sơn, kiểm-soát được khu rừng núi phía Tây rộng đến 5.000 Km² và có đến 200.000 dân. Phần còn lại là khu đồng-bằng, dân-cư đồng-đức, ở đây có Thị-xã Đà-nẵng với 600.000 dân, do Chính-phủ VNCH kiểm-soát.

Tỉnh Quảng-tín rộng 4.000 Km² và có 400.000 dân.

Tỉnh Quảng-ngãi rộng 4300 Km² và có 720.000 dân.

Hai tỉnh này có núi ẩn-sát ra bờ biển nên VC đã kiểm-soát được những khu vực lớn chạy dài từ A-Shan, qua Khâm-đức vào đến Chiến-khu Đỗ-xá nằm giữa ranh giới hai tỉnh Quảng-ngãi và Bình-Dinh. Tuy-nhiên các vùng này dân-cư rất thưa-thớt và phần lớn là đồng-bào Thượng mà thôi.

Các Khu đồng-bằng, đồng-dân đều do VNCH kiểm-soát. (BẢN-BỘ II và III).

B. VÙNG II CHIẾN-THUẬT gồm các tỉnh cao-nguyên như Kontum, Plei Ku, Đắc-lắc, Quảng-đức, Phú-bồn, Tuyên-đức, Lâm-dồng và 5 tỉnh miền duyên-hải là Bình-dinh, Phú-yên, Khánh-hòa, Ninh-thuận và Bình-thuận.

Các tỉnh trên cao-nguyên rộng 50.412 Km² nhưng chỉ có 2.976.747 dân sống, chia ra như sau :

Kontum rộng 10.300 Km² có 72.694 dân.

Plei Ku rộng 8.386 Km² có 206.655 dân.

Đắc-lắc rộng 10.290 Km² có 220.058 dân.

Quảng-đức rộng 5.939 Km² có 36.138 dân.

Phú-bồn rộng 4.785 Km² có 83.387 dân.

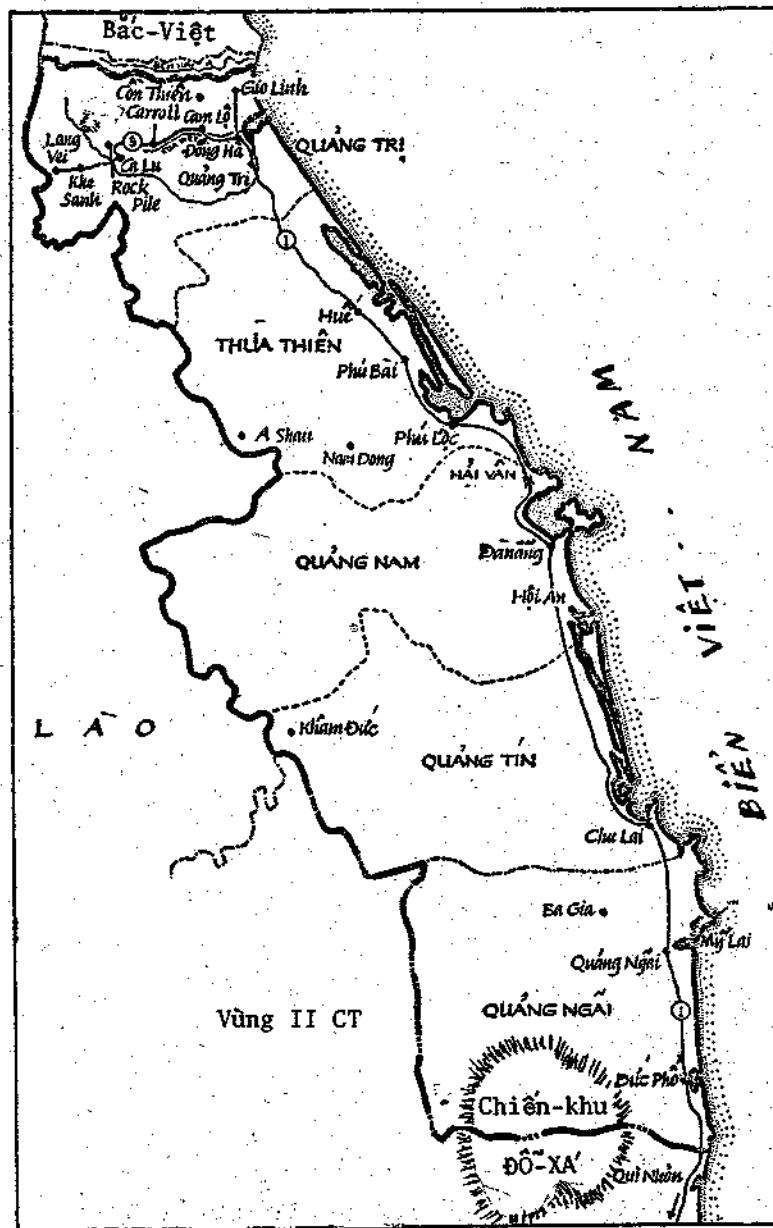
Tuyên-đức rộng 4.800 Km² có 215.584 dân và Thị-xã Đà-lat có 93.000 dân.

Lâm-dồng rộng 5.056 Km² có 103.844 dân.

Quảng-đức rộng 5.939 Km² có 36.138 dân.

Dân Việt-nam tập-trung tại các Thành-phố lớn như Đà-lat, Pleiku, Ban-mê-thuột và các Tỉnh-iy, Quận-iy. Số này lên đến 2.495.820 dân.

Số còn lại là đồng-bào Thượng thuộc 17 sắc-tộc khác nhau trong đó 4 sắc dân Gia-rai, Ra-de, Ba-na và Kô-hô là đồng-hộn cả. Các sắc-tộc Thượng sống trong 1.203 buôn, ấp, rai-rác khắp cao-nguyên.

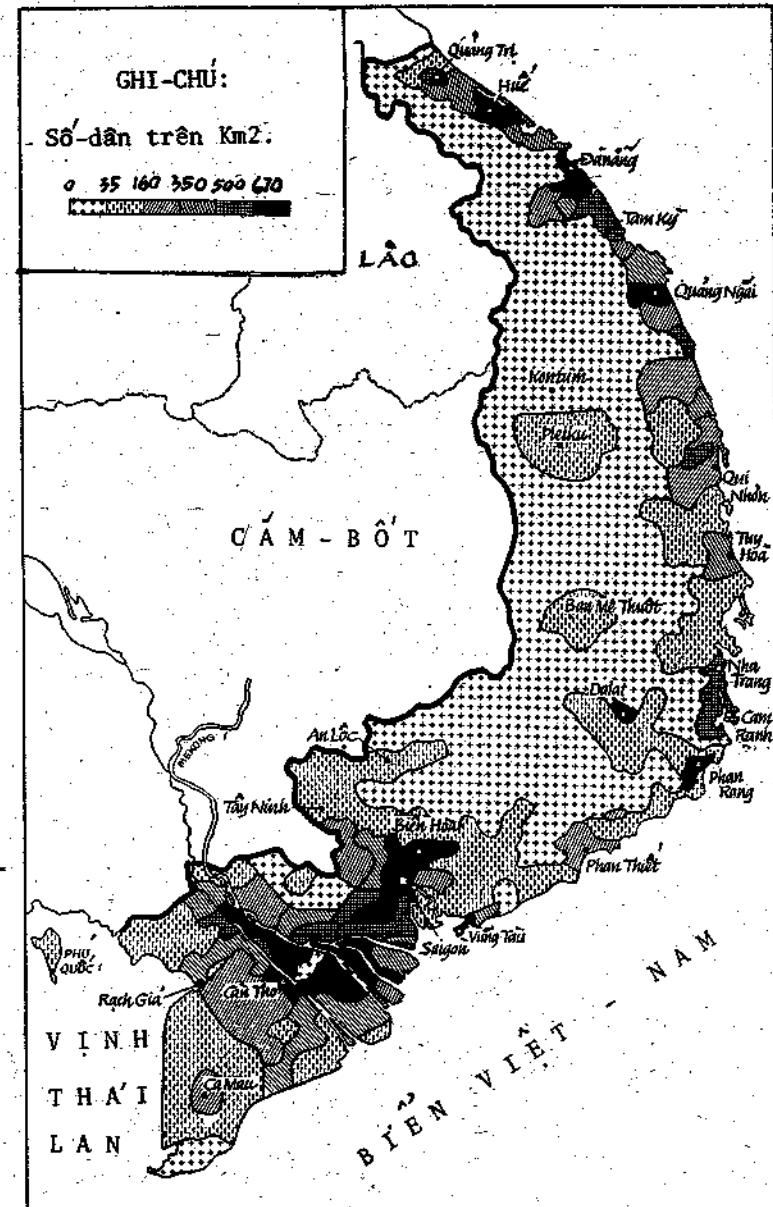


BẢN-ĐỒ II : VŨNG I CHIẾN-THUẬT.

GHI-CHÙ

- Số dân trên Km²

o 35 160 350 500 670



BẢN ĐỒ III: MẶT ĐỒ DÂN SỐ MIỀN NAM VIỆT NAM.

Trên cao-núi, VC chiếm hết giải đất phía Tây, chạy dài từ Kon-tum đến Nam-phân, nơi đây họ đã làm con đường chiến-luộc đi từ Quảng-trị vào Lộc-ninh và các đường chiến-dịch nối đồng chiến-luộc với các chiến-khu Đô-xá và các chiến-khu nằm giáp ranh các tỉnh Bình-dinh-Phú-yên, Khanh-hòa-Ninh-thuận, Tuyên-đức-Lâm-dồng.

Tại các tỉnh duyên-hải, tỉnh Bình-dinh bị coi là tinh nát nhất

Tỉnh Bình-dinh rộng 7.000 Km² và có đến gần 1 triệu dân. Tỉnh này núi ẩn sát ra tới biển nên dia-thể rất hiểm-trở. VNCH chỉ kiểm-soát phần lớn các khu rừng núi. VNCH chỉ giữ được các thi-trấn, các khu đông bằng nằm dọc theo Quốc-lộ số 1 và Quốc-lộ 19 mà thôi. Tuy-nhiên khu VC chiếm chỉ có độ 10 % dân-số mà thôi.

Tỉnh Phú-yên rộng 4.200 Km² và có 350.000 dân.

Tỉnh này dia-thể cũng hiểm-trở nên VNCH chỉ kiểm-soát được một số đông-bằng nhỏ nằm ven bờ biển, dọc theo Quốc-lộ 1 và dọc sông Đà-rồng mà thôi.

Trong tỉnh này chiến-khu VC nằm cắt ngang Quốc-lộ số 7, chạy dọc theo ranh-giới tinh này với các tinh Bình-dinh, Phú-bồn và Khanh-hòa.

Tỉnh Khanh-hòa rộng 4.300 Km² với 300.000 dân kể cả dân Thị-xã Nha-trang.

Tỉnh Ninh-thuận rộng 3.400 Km² có 3.20.000 dân.

Hai tinh này tình-hình an-ninh rất khủ quan nên VC chỉ kiểm-soát được khu rừng núi phía Tây, tiếp giáp với tinh Tuyên-đức mà thôi.

Tỉnh Bình-thuận là tinh d'cực Nam của Vùng II Chiến-thuật. Về phia Tây-Bắc tinh này là mạt-khu Lê-hồng-Phong của VC. VNCH chỉ kiểm-soát được vùng đông băng dọc theo Quốc-lộ 1 và sát bờ biển mà thôi.

C. VÙNG III CHIẾN-THUẬT bao gồm các tinh Bình-long, Phước-long, Long-khánh, Bình-tuy, Tây-ninh, Biên-hòa, Phước-tuy, Long-an, Hau-ng-hĩa và Gia-dinh. Trong vùng này còn có Đô-thanh Sài-gòn và Đặc-khu Rừng Sát.

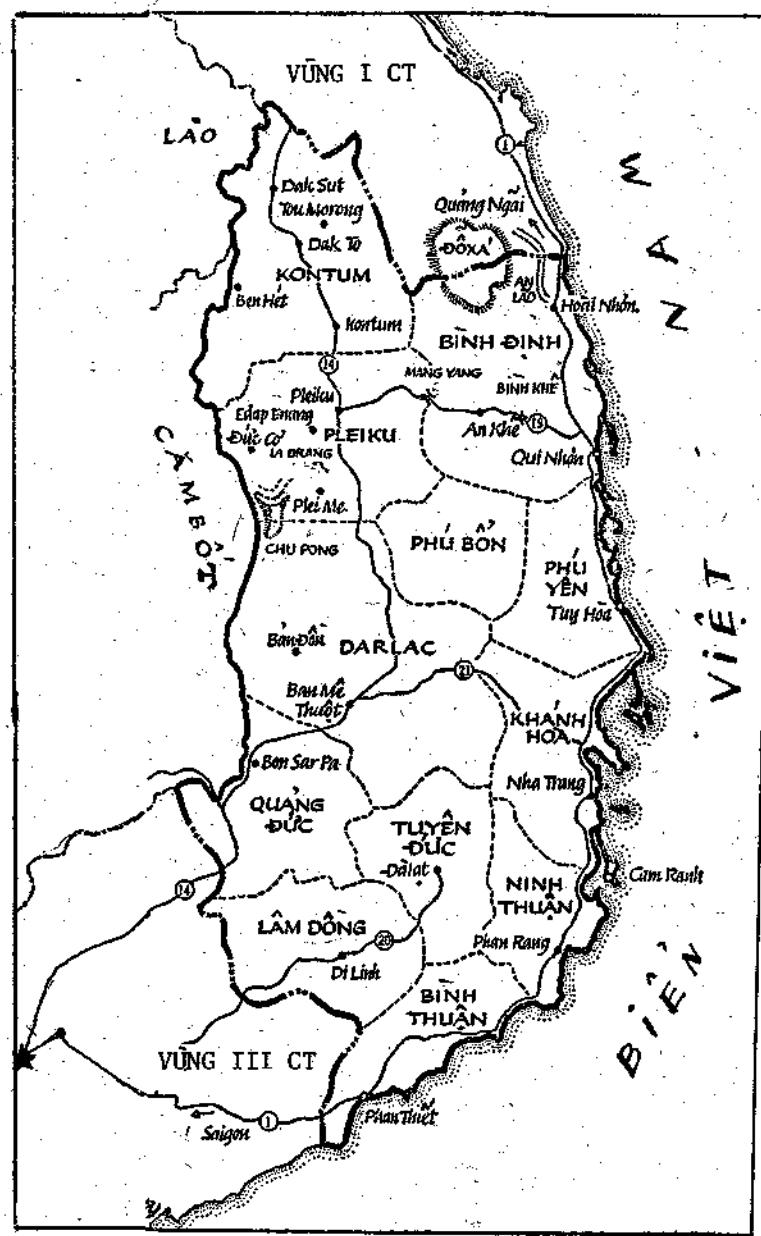
Vùng III CT bao quanh Thủ-đô nên được Chính-quyền VNCH để hết nỗ-lực lo việc chiếm đất, dành dân với VC.

Trong vùng này có 3 tinh bị VC chiếm mất nhiều đất nhất là Bình-long, Phước-long và Tây-ninh.

Tỉnh Bình-long rộng 2.240 Km² nhưng chỉ có 50.424 dân.

Bình-long có 3 quận là Lộc-ninh, Chơn-thanh và quận Châu-thanh An-lộc thì quận Lộc-ninh đã bị VC chiếm từ trước Hiệp-dịnh Paris. Quận này rộng 878 Km² và có 6.478 dân.

Quận An-lộc bao gồm Tỉnh-ly An-lộc và vùng phu-cần. Từ ngày An-lộc bị bao-vây, quân-đội VNCH đã đem quân giải-tỏa lực-lượng VC phải rút khỏi quận-ly này nhưng yêng đai kiểm-soát của VNCH cũng không xa lâm.



BẢN-ĐỒ IV : VÙNG II CHIẾN-THUẬT.



BẢN ĐỒ V : VÙNG III CHIẾN THUẬT.

22.

Con đường số 13, nối An-lúc với Lai-khê, nối có B8, Tú-lanh Sư đoàn 5 đóng, luôn-luôn bị cắt. Muôn tiếp-tế cho Tỉnh-ly An-lúc phải dùng phi-cơ hay mò các cuộn hành-quân lớn để don đường.

Riêng quân Chồn-thành ở phía Nam, ở gần Lai-khê nên vẫn còn ở trong tay VNCH.

Tỉnh Phước-long rộng 5.299 Km² có 42.202 dân, phần lớn tập-trung ở Tỉnh-ly Phuoc-binh (23.081 dân). Tỉnh này chỉ có 7 xã với 57 buôn ấp chia thành 4 quận Bô-đức, Đức-phong, Đôn-luân và Phuoc-vịnh. Dân người Việt chỉ tập-trung ở Tỉnh-ly và 4 Quận-ly, còn ở các buôn ấp khác toàn là đồng-bao Thương, người Mèo và người Khmer.

Khu Đông-Bắc của tỉnh này trong đó có Quận Bô-đức và khu phía Nam, nói tiếp-giáp Long-khanh và Lam-dông là vùng từ lâu đã bị VC chiếm. Khu phía Bắc thường được gọi là Mát khu Bù-gia-mập và khu phía Nam là chiến-khu D, đều là những chiến-khu nổi tiếng từ lâu.

Lúc-lđong VNCH chỉ kiểm-soat được những vùng chung quanh Tỉnh-ly và 3 Quận-ly còn lại. Con đòng huyết-mạch của tỉnh này là Quốc lộ 14 đi từ Bình-duong lên Ban-mê-thuột cũng hay bị cắt ở Đồng-Xoài.

Tỉnh Tây-ninh rộng 3.865 Km², có 423.677 dân trong đó phần lớn sống ở Tỉnh-ly và quận Phú-khuông (246.914 dân) và các quận ở phía Nam như Phuoc-ninh, Hiếu-thiện.

Phần phía Bắc của tỉnh này tiếp giáp biên-giới Việt-Cám-bốt gọi là vùng Lưới-cát, là chiến-khu C nổi tiếng của VC.

Ngoài ra trong vùng tiếp-giáp 3 tỉnh Hậu-nghĩa, Bình-duong và Biên-hòa, VC cũng có 3 chiến-khu nổi tiếng là Bối-1-ở, Hồ-bồ và Tam giác sát.

Trong tỉnh Long-an và Hậu-nghĩa, nói tiếp-giáp với biên-giới Việt-Cám-bốt (vùng Mô-Vết), VC cũng kiểm-soat được một vùng nhỏ gọi là Mát-khu Lý-ván-Manh.

Của sông Đồng-nai, giữa Vũng-tàu và Gò-công là Mát-khu Rồng Sát, cũng là nơi VC ăn-nau từ lâu, mà lực-lượng VNCH không lâm sao dẹp nổi. (BẢN ĐỒ V).

D. VÙNG IV CHIẾN THUẬT có 16 tỉnh là Kiên-phong, Kiên-tuông, Định-tuông, Gò-công, Kiên-hòa, Sa-dec, Vĩnh-long, Vĩnh-bình, Châu-dốc, An-giang, Kiên-giang, Chuồng-thiên, Phong-dinh, Ba-xuyên, Bac-liêu và An-xuyên.

Trong Vùng IV CT, về phía biên-giới Việt-Cám-bốt VC kiểm-soat được một giải từ phía Đông quận Hồng-ngự tỉnh Kiên-phong đến phía Bắc quận Tuyên-bình thuộc tỉnh Kiên-tuông. Khu này thường được gọi là chiến-khu Đồng-tháp-mười. Vùng này còn án sáu vào đèn phía Bắc

tỉnh Định-tường nhưng VNCH kiểm-soát vùng Mộc-hoa nên vùng này bị chia thành hai.

Cùng dọc theo biên-gidi, về phía Bắc tỉnh Kiên-giang, VC kiểm-soát được vùng Thất-sơn và khu hòn Chồng ở phía Bắc tỉnh-lỵ, Rach-gia. Trong tỉnh Kiên-giang, về phía Nam dọc theo bờ biển từ vịnh Cây Dừa đến cửa sông Ông-dốc là mực-khu U-minh. Mực khu này án sang khu phái Tây Bắc của tỉnh An-xuyên, thường gọi là U-minh hà.

Trong tỉnh An-xuyên, VC còn kiểm-soát được một khu vực nằm giua quân Đầm-doi và thị-trấn Năm-cần.

Ở tỉnh Bạc-liêu VC kiểm-soát được khu-vực Phước-long-Mỹ-quối ở phía Bắc tỉnh-lỵ Vĩnh-lợi.

Ở Ba-xuyên, VC kiểm-soát được khuvinh-phuoc c' tiệp giap tinh Bạc-liêu và bờ biển phia Nam.

Ở Vĩnh-bình VC kiểm-soát được khu-vực nằm dọc sông Hậu-giang ở giua hai quản-lỵ Trà-ôn và Cầu-kè.

Ở Kiên-hòa VC kiểm-soát được một phần quản Mo-cây và quản Giồng Trôm.

Các vùng VC kiểm-soát phần lớn là các vùng sình lầy, dân-cư thưa thớt. Hoặc già có một vài vùng đồng dân thì khi VC đến, nhưng người có kha-nêng đều tìm cách bỏ về vùng có Quân-doi VNCH trấn-dong, nên tuy trên bản-dô ta thấy VC chiếm được nhiều đất nhưng dân thi không có mấy. (BẢN-ĐÔ VI).

II

TỔ-C HỤC LÃNH-THỔ QUÂN-SỰ

V I E T - C O N G .

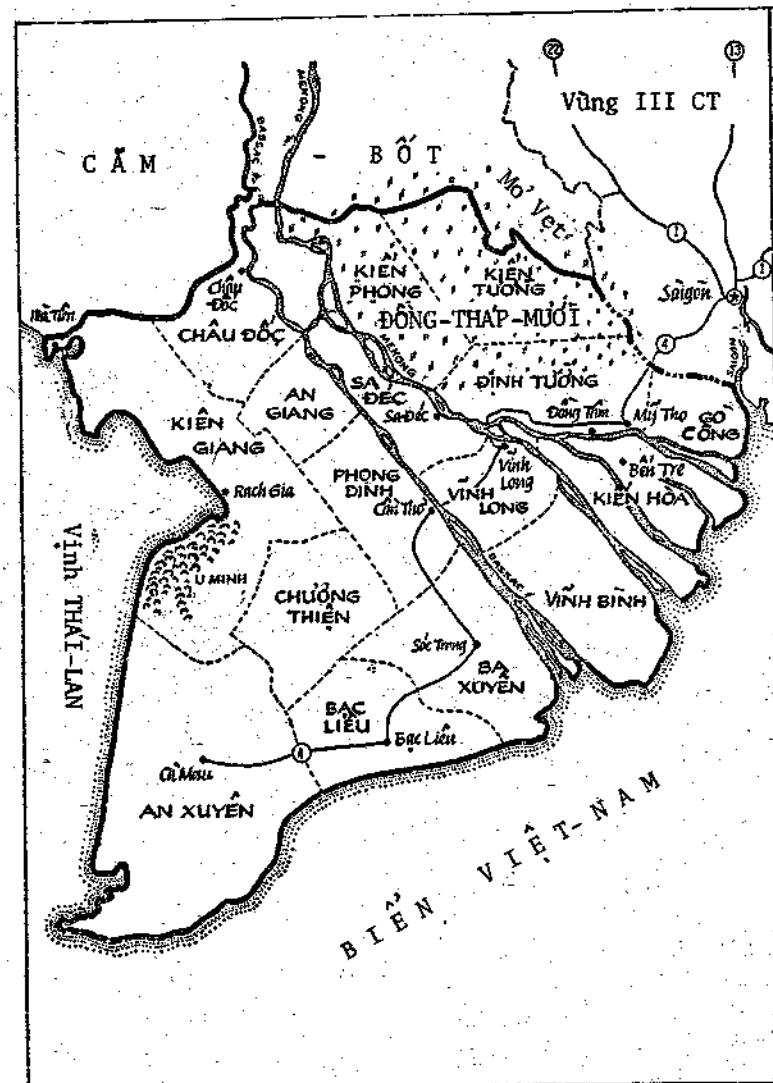
Về phuong-dien Lanh-tho, VC chia miền Nam Việt-nam thành 7 Quản-khu như sau :

A. QUÂN-KHU TRI-THIỀN gồm 2 tỉnh Quảng-trị, Thừa-thiên và Thị-xã Huế.

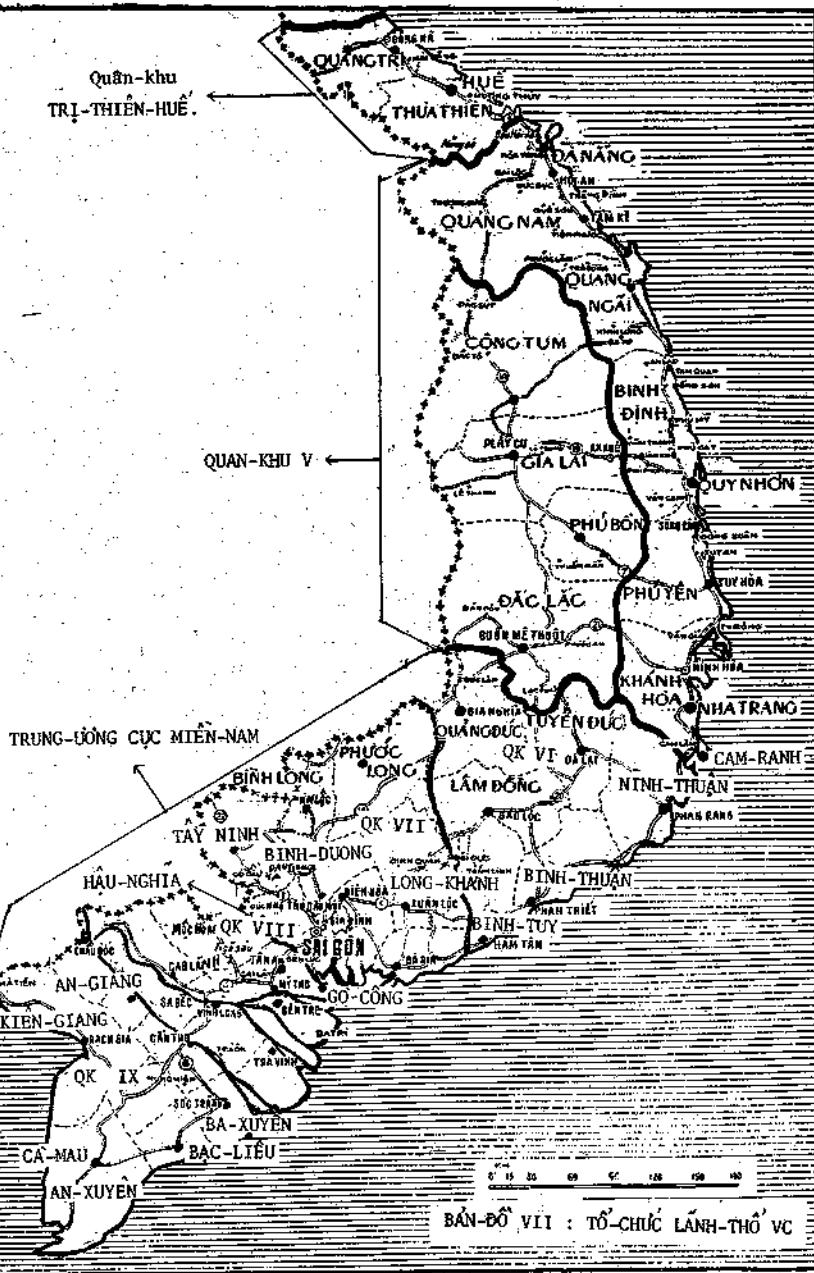
Mỗi Quản-khu có một Đảng-uy Mật-trận và một Bộ Tỉ-lệnh Quản-khu chỉ-huy.

Quản-khu Tri-thiên do Lê-tú-Dông, cấp bậc Thiếu-tướng làm Bí-thu Đảng-uy kiêm Tỉ-lệnh Quản-khu, kiêm Chính-uy Quản-khu;

B. QUÂN-KHU V gồm các Tỉnh duyên-hải Miền Trung, Trung-bô như Quang-nam, Đà-năng, Quang-ngãi, Bình-dinh, Phú-yên, Khanh-hoa;



BẢN-ĐÔ VI: VÙNG IV CHIẾN-THUẬT.



và các tỉnh trên Cao-nguyên (VC gọi là Tây-nguyễn) như Công-tum, Gia-lai (Pleiku), Phù-bồn và Barlac.

Quân-khu V do Chu-huy-Mahn làm Bí-thư Đảng-uy kiêm Tù-lệnh Quân-khu, Võ-chi-Công làm Chính-uy.

C. QUÂN-KHU VI gồm các tỉnh miền-Nam Cao-nguyên như Quảng-đức, Tu-vân-đức, Lâm-đồng, Ninh-thuận và Bình-thuận.

D. QUÂN-KHU VII gồm các tỉnh Miền Đông Nam bộ

E. QUÂN-KHU VIII gồm các tỉnh Tiền giang.

G. QUÂN-KHU IX gồm các tỉnh Hau-giang

Các Quận-khu VI, VII, VIII và IX họp lại thành một đơn-vị đặc-biệt gọi là Miền Nam Việt-nam, có một tổ-chức đặc-biệt của Đảng gọi là Trung-
ương-cục Miền Nam điều-khiển.

Trung-đảng-cục Miền-Nam do Phạm-Hùng làm Bí-thú Đảng-uy.

Các lực-lượng quân-sư địa-phường gọi là Bộ đội Miền hay Bộ đội Năm-Bé.

Bộ-đại Nam-bộ do Trần-văn-Trà làm Tú-lệnh và Phạm-Hùng làm Chính ủy.

Đó là ra có danh chính ngôn thuận, cho rằng chiến tranh tại miền Nam Việt-nam là do nhân-dân miền Nam nổi dậy, năm 1960 Cộng sản Bắc-Việt cho ra đời một tổ-chức gọi là Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam, do Luật sư Nguyễn-hữu-Tho làm Chủ-tịch. Nguyễn-hữu-Tho là một nhân-vật thân Cộng nhưng không là đảng viên dang Lao-động nên Mặt-trận Giải-phóng miền Nam chỉ có hình-thúc, mọi việc đều do Trung-uỷ ban cục miền Nam quyết định cả.

Sau cuộc Tống-công-kích Tống-khỏi-nghĩa Tết Mậu-thân, VC đưa thêm ra chiến khu một số nhân-vật thân Cộng nǚ, nên ngày 6-6-69 VC lai khai-sinh một Chính-phủ cho miền Nam Việt-nam gọi là Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa Miền Nam Việt-nam.

Chính-phủ này do Huỳnh-tân-Phát, Kiến-trúc-sư, làm Chủ-tịch, Phùng-văn-Cung làm Phó Chủ-tịch. Nguyễn-thị-Bình làm Ngoại-trưởng, Trần-nam-Trung tức Trần-văn-Trà làm Bộ-trưởng Quốc-phòng. Nguyễn-văn-Kiết, nguyên Giáo-sư trưởng Đại-học Sư-pham Sài-gòn làm Bộ-trưởng Giáo-đục, Hoàng-thanh-Nghi, làm Thủ-trưởng Thông-tin và Văn-hoa, Chung-ngọc-Ký làm Thủ-trưởng đặc-trach Văn-phòng Phú Chủ-tịch.

Ba nhân-vật chính của Chính-phủ này là Huỳnh-Tấn-Phát, Trần-văn-Trà và Nguyễn-Thi-Bình đều là đảng viên Đảng Lao-động Việt-nam.

Nguyễn-Hữu-Thọ chỉ lâm Chủ-tịch Hội-đồng cố-vấn.

Tất nhiên, cũng như Mát-trận Giải-phóng Miền-Nam, Chính-phủ Lâm-thoái Cộng-hà Miền-Nam Việt-nam chỉ là một chính-phủ bù-nhìn. Mọi quyết-định đều ở trong tay Đảng Lao-động Việt-nam cả.

III

LỰC-LƯỢNG VỐ-TRANG VIỆT-CỘNG.

Tính đến cuối năm 1973, Lực-lượng Việt-công tại Miền-Nam Việt-nam có đế 170.000 quân chính-quí từ miền Bắc xâm-nhập công với khoảng 30.000 quân chính-quí khác tuyêng từ các tỉnh Miền-Nam.

Riêng trong năm 1973, năm ký Hiệp-định Paris, Cộng-sản Bắc Việt đã cho xâm-nhập 70.000 quân để bổ-sung các đơn-vị.

Lực-lượng Chính-quí lên đén cấp Quân-doàn (hay Bình-doàn) được phân-phối như sau :

Quân-doàn II do Nguyễn-Hữu-An làm Tư-lệnh, Lê-Linh làm Chính-Ủy gồm 3 Sư-doàn 304, 324 và 325.

Khu-vực hoạt-động của Quân-doàn II là Quân-khu Tri-Thiên và Bắc Quân-khu V.

Quân-doàn III do Vũ-lang làm Tư-lệnh, Nguyễn-Hiệp làm Chính-Ủy gồm các Sư-doàn 320, 10 và 316.

Khu-vực hoạt-động của Quân-doàn III vào đầu năm 1973 là Cao-nguy-ên.

Quân-doàn IV do Trần-Văn-Trà làm Tư-lệnh, Phạm-Hùng làm Chính-Ủy gồm các Sư-doàn 3, 5 và 7. Tất-ca đều đặt trực-thuộc Bộ Tư-lệnh Miền

Bộ-dội Địa-phường ở Quận-khu V có đén cấp Sư-doàn (3 Sư-doàn 2, 3 Sao-vàng và 968) trong khi ở các Quận-khu khác chỉ có đén cấp Trung đoàn mà thôi.

Ngoài ra ở mỗi tỉnh đều có các lực-lượng Dân-quân và Du-kích-quân đặt dưới quyền của một Bộ Chỉ-huy Tỉnh gọi là Tỉnh đội Dân-quân Du-kích.

Ngoài ra, Cộng-sản Bắc-Việt còn có một số các đơn-vị trù-bị cõn đóng ở Bắc-Việt trong đó có Quân-doàn I đang bố-trí tại Ninh-binh. Quân-doàn I do Nguyễn-Hòa làm Tư-lệnh, Hoàng-minh-Thi làm Tư-lệnh-phó.

Một số các lực-lượng yểm-trợ cũng đã được đưa vào Miền-Nam VN từng bộ-phận như :

Bộ-dội Đặc-biệt tinh-nhuệ (như Lực-lượng Đặc-biệt của VNCH) do Nguyễn-chí-Diệm làm Tư-lệnh.

Bộ-dội Hậu-cần do Đồng-sĩ-Nguyễn làm Tư-lệnh.

Bộ-dội Pháo do Đoàn-Tuân làm Tư-lệnh.

Bộ-dội Xe tăng do Nguyễn-Kiên làm Tư-lệnh phó.

Bộ-dội Phòng-không do Lê-văn-Try làm Tư-lệnh.

Tất-ca đều đặt dưới quyền của Bộ Tổng tham-mưu ở Hà-nội do Võ Nguyên-Giáp là Phó Thủ-tướng kiêm Tổng-trưởng Quốc-phòng, kiêm Tổng Tư-lệnh Quân-dội, Văn-Tiến-Dũng làm Tổng Tham-mưu-trưởng, Phùng-thê-Tài và Lê-Ngọc-Hiên làm Tham-mưu-Phó, Đinh-Đức-Thiện làm Chủ-nhiệm Tổng-cục Hậu-cần.

Tuy-nhiên mọi quyết-định về Quân-sư đều phải thông qua Quân-Ủy Trung-ương gồm các sĩ-quan cao-cấp có nhiều tuổi Đảng như Võ-Nguyên-Giáp, Song-Hào, Hoàng-văn-Thái, Lê-Quang-Đạo và Văn Tiển-Dũng.

Các quyết-định của Quân-Ủy Trung-ương có tính-cách chiến-lược lại phải trình Trung-ương-bộ Đảng Lao-động VN để xét-ký, thông-qua rồi mới được thi-hành.

Trong các quyết-định quan-trọng gửi vào Miền-Nam để ra lệnh mở các chiến-dịch đánh Miền-Nam, người ta thấy có chữ-ký của Lê Duẩn hay Lê-đức-Tho ký thay mặt cho Trung-ương-bộ Đảng Lao-động (lúc Lê-đức-Tho chưa vào Nam) và Võ-Nguyên-Giáp ký thay mặt cho Quân-Ủy Trung-ương.

IV

LỰC-LƯỢNG VỐ-TRANG VNCH.

VNCH có khoảng 220.000 bộ-binh gồm :

11 Sư-doàn Bộ-binh mang số 1, 2, 3, 5, 7, 9, 18, 21, 22, 23 và 25.

2 Sư-doàn Tống-trù-bị là Sư-doàn Nhảy-dù và Sư-doàn Thủy-quân Lực-chiến.

15 Liên-doàn Biệt-động-quân.

Lực-lượng Yểm-trợ có các binh-chủng :

1. Pháo-binh có 66 Tiểu-doàn và 164 Trung-dội biệt-lập với 1.492 Đại-bác và Bích-kích-pháo đủ loại. Pháo-binh phòng-không có 7 Tiểu-doàn với 168 súng phòng không.

2. Thiết-giáp có 22 Thiết-doàn và 51 chi-doàn với 2.074 chiến-xa và Thiết-vận-xa đủ loại.

3. Không-quân có 41.000 quân, tổ-chức thành 6 Sư-doàn Không-quân. Tất cả có 66 Phi-doàn chia ra như sau :

22 Phi-doàn chiến-dầu với 510 máy bay trong đó có 30 phản-lực-cố F5B.

25 Phi-doàn trực-thăng với 900 trực-thăng đủ loại.

5 Phi-doàn vận-tải với 80 vận-tải có đủ loại.

14 Phi-doàn trinh-sát với 360 Trinh-sát-cố.

4. Hải-quân có 39.000 quân với 1.611 tàu đủ loại, tổ-chức thành 11 Hạm-dội gồm các tàu lớn, lo việc bao-yê Hải-phòn VNCH và 22 Hải-doàn và giang-doàn với các tàu nhỏ, để xông-xáo vào các bờ-biển và các sông rạch.

Tất-ca các lực-lượng, trên đặt dưới quyền Tổng-tư-lệnh là Tổng-thống VNCH và Một Bộ Tổng-tham-mưu do Đại-tướng Cao-ván-Viên làm Tổng-tham-mưu-trưởng.

Cao-ván-Viên nguyên gốc là người Thủ-đô miền Thủ-thắng-du Bắc-Việt đã linh nhạy dù từ thời Pháp thuộc. Sau ông trở thành một trong những sĩ-quan nhảy-dù đầu tiên của Quân-dội Quốc-gia Việt-nam và leo dần lên đến Đại-tướng nhờ xông-xáo trong các cuộc hành-quân và sự chiến-dầu gan dạ của binh-chủng này.

Ông có mạc cảm là người thiêu-số và ít học nên dù đã làm, lớn trong quân-dội, ông cũng có học tiếp để lấy bằng Tú-tài và Cử-nhân Văn-khoa bao Pháp-văn. Tuy-nhiên bằng này phần lớn là nhớ sự vàn động đ' bên trong hơn là thực tài của ông.

Ông được Hoa-ky tin dùng vì dễ bảo, không làm trái ý các cố-vấn bao-giờ.

Bề ngoài ông làm ra vẻ rất ngay-thẳng nhưng bà vở đám-dang của ông thì rất nỗi tiếng vì tham-nhũng. Những vụ diễn-hình là lây đất công của Quân-y-viện Vũng-tàu, xây Building cho Mỹ thuê, thầu cung-cấp cho nhà binh, thuyền-chuyên về chỗ tốt v.v... Nhiều lần bà Đại-tướng đã xuống tận Trung-tâm Huân-luyện Quang-trung để lây người ra.

Ngoài quân-dội Chính-qui, VNCH còn có :

140.000 Địa-phường-quân chia thành 367 Tiểu-doàn và 85 Đại-dội biệt-lập, trực-tiếp đặt dưới quyền chỉ-huy của các Tỉnh-trưởng, Quận-trưởng kiêm Tiểu-khu-trưởng và Chi-khu-trưởng.

Vào đầu năm 1975, các lực-lượng này được bố-trí như sau :

Tại VÙNG I CHIẾN-THUẬT, do Quân-doàn I phụ-trách, có 3 Sư-doàn Bộ-bin:

Sư-doàn 1 Bộ-bin đóng-trú tại Quang-tri và Thừa-thien do Chuẩn-tướng Nguyễn-văn-Điêm làm Tư-lệnh. Bộ Tư-lệnh đóng tại Căn-cứ Đạ-18-thường.

Sư-doàn 2 Bộ-bin đóng-trú tại Quang-tin và Quang-ngãi, do Chuẩn-tướng Trần-văn-Nhứt làm Tư-lệnh. Bộ Tư-lệnh Sư-doàn đóng tại căn-cứ Chu-lai, Quang-tin.

Sư-doàn 3 Bộ-bin đóng-trú tại Quang-nam, do Thiếu-tướng Nguyễn-duy-Hinh làm Tư-lệnh.

Sau cuộc Tống-tấn-công của VC năm 1972 vào Quang-tri, vì áp-lực VC mạnh quá nên Bộ Tống-tham-mưu đã đưa 2 Sư-doàn trù-bị là Sư-doàn Nhảy-dù và Sư-doàn Thủ-quân Lục-chiến ra đỡ-chống-giúp. Sư-doàn này phải đóng quân giữ đất từ Quang-tri vào đến Quang-nam cho đến ngày gần mất.

Ngoài ra vùng này còn có 4 Liên-doàn Biệt-dộng-quân và các lực-lượng yểm-trợ gồm :

21 Tiểu-doàn Pháo-binh với 418 đại-bác và Bích-kích-pháo đủ loại.

5 Thiết-doàn Kỵ-bin (xe tăng, thiết-giáp) với 446 xe đủ loại.

Sư-doàn 1 Không-quân với 96 chiến-dầu cơ, đóng tại các phi-trưởng Đà-năng, Phú-bàu và Chu-lai.

Lực-lượng Hải-quân có 6 Hải-doàn duyên-phòng và 4 giang-doàn xung-phong với 165 tàu đủ loại.

Tất-ca đặt dưới quyền chỉ-huy của Trung-tướng Ngô-quang-Trưởng, Ngô-Quang-Trưởng sinh quán tại Bến-tre, được coi là một Tướng-lãnh sach trong Quân-lực VNCH. Bảo-chí Hoa-ky đã có lần đề-cao ông như một lãnh-tu-tré của VNCH trong tướng-lai cùng với Hoàng-duc-Nhã (!).

Trên thực-tế, ông là một sĩ-quan chân-chi, cẩn-thận, thường đế-ý tưng ly, tưng ti, kiểm-soát đến từng chi-tiết nhỏ như quân-phuc, vũ-khi' của các binh-sĩ dưới quyền mỗi khi ông đi thăm các đơn-vị.

Năm 1970, ông được cử làm Tư-lệnh Vùng IV Chiến-thuật và được coi là rất thành-công trong các chiến-dịch bình-định, một chiến-dịch được người Mỹ đặc-biệt chú-ý.

Tháng 5 năm 1972, VC tấn-công Quang-tri, Sư-doàn 3 Bộ-bin do Chuẩn-tướng Giai làm Tư-lệnh đã bỏ chạy. Các tướng-lãnh Hoa-ky

đã đề-nghỉ với Nguyễn-văn-Thiệu, đưa Ngô-quang-Trưởng ra làm Tư-lệnh vùng I Chiến-thuật vì họ cho rằng Hoàng-xuân-Lâm là một sĩ-quan kỵ-bin, không đủ khả-năng phối-hợp các binh-chủng, cần phải đưa một Tướng-lãnh có kinh-nghiệm chỉ-huy các đơn-vị. Lần thi-mùi hy-vọng chồng Iai được cuộc tấn-công của VC. Kết-quả là Ngô-quang-Trưởng đã chán được đà-tiến của VC và lây-lai được Tỉnh-ly và Cố-thành Quảng-trị, dù hai nỗi này chỉ-còn là một đồng-gach vum.

Tỷ-bấy Ngô-quang-Trưởng càng được Hoa-kỳ tin-cậy và nhiều nhân-vật ở tòa Đại-sứ Mỹ đã coi ông là người có-nhiều hy-vọng thay-thế Nguyễn-văn-Thiệu. Nhưng cũng từ đó mỗi lần-lạc giữa ông và Nguyễn-văn-Thiệu bắt-dầu lạnh-nhạt vì Nguyễn-văn-Thiệu cũng nghĩ rằng người Mỹ đã nuối Ngô-Quang-Trưởng để-thay thế ông.

Ông có-tất nghiên-ruột-nắng, tuy ông thường chỉ-uống ở nơi kín-dao nhưng khi ông say, rồi thì dù việc quản-quan-trọng đến-thì náo-đi-chang-nửa, cắp-dưới cung-không-dám-trình-lên.

B. VÙNG II CHIEN-THUẬT có Quân-doàn II trú đóng.

Quân-doàn này chỉ-co' 2 Sư-doàn Bộ-binh mà thôi. Đó là :

Sư-doàn 23 Bộ-binh đóng-trú tại Cao-nguyên, do Chuẩn-tướng Lê-trung-Tu้อง làm Tư-lệnh. Bộ Tư-lệnh của Sư-doàn này đặt tại Ban-mê-thuột.

Sư-doàn 22 Bộ-binh đóng tại Bình-dinh và chịu-trách-nhiệm các tinh-duyen-hai.

Tuy-nhiên Vùng này có' đến 6 liên-doàn Biệt-dông-quân nhưng phần-lớn các Liên-doàn này là các đơn-vị Dân-sự chiến-dấu của các trại Lực-lượng đặc-biệt người Thượng do Hoa-kỳ tổ-chức và trực-tiếp tra-luong ngày-trước. Nay các đơn-vi này được sáp-nhập vào Quân-lực VNCH và được đổi thành các Liên-doàn Biệt-dông-quân biên-phòng.

Lực-lượng yểm-trợ cho vùng II chiến-thuật có :

14 Tiểu-doàn Pháo-binh với 383 trọng-pháo đủ loại.

5 Thiết-doàn Kỵ-bin với 477 xe bọc-thép và xe tăng.

2 Sư-doàn Không-quân số' 2 và số' 6 với 444 phi-cô đủ loại đóng-tại các Phi-trường Pleiku, Phù-cat (Bình-dinh) và Thành-sơn (Ninh-thuận).

Hải-quân có 6 Hải-doàn duyên-phòng với 120 tàu đủ loại.

Tư-lệnh Quân-doàn II là Thiếu-tướng Phạm-văn-Phú

Ông là một sĩ-quan của binh-chủng nhảy-dù tư-thời Pháp thuộc

Ông đã nhảy-dù xuống Điện-biên-phủ và bị bắt-lầm tù-binh. Sau Hiệp-định Genève, ông được tha và di-cu vào Nam, tiếp-tục phục-vụ trong Quân-dội, leo dần lên đến cấp Tướng và làm-tại Tư-lệnh Quân-doàn.

Ông cũng được-tiêng là một tướng-lãnh trong sạch nhưng tro' ngai-lon-nhat trong binh-nghiệp của ông là sức-khỏe. Từ ngày bị bắt-lầm tù-binh, ông bị đau-yếu-luôn. Bình-lão của ông đã được-nhiều bác-sĩ giòi-chứa nhưng vì phải-làm-việc-nhiều nên không-dứt.

Khi VC vào Sài-gòn ông đang bị giù-ở Bộ Tổng-tham-mưu và sau đó ông tự-tu' chết.

C. VÙNG III CHIEN-THUẬT do Quân-doàn III phu-trách với 3 Sư-doàn chủ-lực sau :

Sư-doàn 5 Bộ-binh phu-trách các tinh-phía Bắc, do Đại-tá Lê-Nguyên-Vi làm Tư-lệnh. Bộ Tư-lệnh đóng-tại Lai-khe, Bình-dương.

Sư-doàn 18 Bộ-binh phu-trách các tinh-phía Đông, do Chuẩn-tướng Lê-minh-Đao làm Tư-lệnh. Bộ Tư-lệnh đóng-tại Xuân-lộc, Long-khanh.

Sư-doàn 25 Bộ-binh phu-trách các tinh-phía Tây và Nam Sài-gòn, do Chuẩn-tướng Lý-tông-Ba làm Tư-lệnh. Bộ Tư-lệnh đóng-tại Đồng-dù, Củ-chi, Hậu-nghiã.

Ngoài ra Vùng III còn có :

7 Liên-doàn Biệt-dông-quân.

14 Tiểu-doàn Pháo-binh với 376 đại-bác đủ loại.

7 Thiết-doàn Kỵ-bin với 655 xe tăng và Thiết-vận-xa.

Lực-lượng Không-quân có Sư-doàn 3 Không-quân đóng ở Biên-hòa và Sư-doàn 5 Không-quân đóng ở Sài-gòn với 250 phi-cô đủ loại.

Lực-lượng Hải-quân có 4 Hải-doàn duyên-phòng và 6 Giang-doàn với 700 tàu đủ loại.

Tư-lệnh Quân-doàn III là Trung-tướng Nguyễn-văn-Toản.

Nguyễn-văn-Toản xuất-thân là một sĩ-quan Thiết-giáp. Từ năm 1960, khi đang làm Tư-lệnh Sư-doàn 2 Bộ-binh phu-trach vùng Quảng-tín và Quảng-ngãi, ông đã mọc-nói với người Mỹ và lập-công với họ.

Lúc bấy-giờ, Quân-dội Hoa-kỳ hành-quân phối-hợp với Quân-dội VNCH tại Vùng này và đã xảy ra vụ-tấn-sát 347 thương-dân, phần-lon là đàn-bà và con-nít 3 ấp Mỹ-lai, một ấp nhỏ nằm trong Vùng

phụ-trách của Toàn-Tất-nhiên Toàn và Bộ Tham-mưu của Ông biết rõ việc này, đang lè ho phái can-thiệp thì họ đã làm lố để người Mỹ giết hai đồng-bảo vồ-tai. Đến khi bao-chí Mỹ làm nổ vụ này thì Toàn lại toa-dập với người Mỹ có dấu vu này đi. Do đó Toàn được Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ và Bộ Tư-lệnh Viên-trợ Quân-sư Hoa-kỳ cảm-ón nhiều lần.

Khi ở miền Trung, Toàn đã nói tiếng về vụ án cấp-quê, cho người vào rừng khai-thác què' đem bán làm của riêng nên bao-chí đã tặng ông danh-hiệu Quế-Tướng-công.

Dù vụ án-cấp-quê' bị bao-chí làm tóm lum-lóm nhưng ví có điểm cao với Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu và Hoa-kỳ nên Toàn thay vì bị cách-chức vì tham-nhũng, lại được thăng-chức và đổi lên làm Tư-lệnh Quân-doàn II và Vùng II Chiến-thuật tại Pleiku.

Ở đây nhớ mòc -nói kỹ với tên cố-văn Hoa-kỳ John Paul Vann, tên này đã giúp ông nhiều trong việc yểm-trợ để' giữ' được tỉnh Kontum khi VC tấn-công năm 1971.

Trong thời-gian ở Pleiku, ông lai bị bao-chí tố-cáo là tham-nhũng, lam-quyền và hiếp-dâm một chiêu-dài-viên tại một câu-lac-bộ nhà binh. Các báo lầm dư' qua nên Nguyễn-văn-Thiệu phải cách-chức ông.

Đến khi VC tiến gần vào Sài-gòn và Nguyễn-văn-Thiệu lại được tin một số Tướng-lãnh người Bắc âm-mưu với Nguyễn-cao-Kỳ, lật đổ' ông, ông liền đưa Nguyễn-văn-Toàn lên làm Tư-lệnh Quân-doàn III. Lần này chính Nguyễn-văn-Thiệu cũng nhặt lầm nên khi cù Toàn vào chức-vụ trên ông đã giải-thích với bao-chí rằng sở'dì' ông cù Toàn vào chức-vụ trên vì Toàn có khả-năng và có thể đáp-ứng với tình-trạng khẩn-trưởng của Quân-doàn III lúc này. Tất-nhiên chẳng ai tin lời giải-thích trên vì từ lâu Toàn đã bị ché là một sĩ quan Thiết-giáp không có khả-năng điều-khiển các cuộc hành-quân phối hợp các binh-chủng, trái lại còn gây ra nhiều bất-mản trong dân-chủng cũng như trong Quân-đội vì đến tình-trạng này rồi mà Nguyễn-văn-Thiệu vẫn không dùng những người tài-giỏi, trong-sạch, chỉ dùng bọn tôi-tơ và tài-bát-tường, tham-nhũng mà thôi.

Sự-thật thi Toàn được cắt-nhắc, lần lại là nhớ sự gửi gắm của Đại-sứ Martin, để' đến ôn ông đã kín miệng trong vụ Mỹ-lai. Khi nói chuyện này với Nguyễn-văn-Thiệu thì Thiệu đã tỏ ý e-ngại dù-luân quân-chủng và số lầm-mất lồng quân-đội, thi Martin đã nói với Thiệu rằng: Ông có biết chuyện tướng Ulysses S. Grant không? Rồi Martin tự trả-lời: Tướng Grant là người không giỏi lận. Bao-chí cũng nói rằng ông ta hay say-sưa và hay ăn-quit. Nhưng chính ông ấy đã giúp Tổng-thống Lincoln thắng-trận Nội-chiến Hoa-kỳ. Toàn cũng có thể như thế!

Tất-nhiên Martin khởi phái nói nhiều, Nguyễn-văn-Thiệu đã lầm yểu lồng ông Đại-sứ ngay.

C. Vùng IV CHIEN-THUAT: Quân-doàn IV phụ-trách, có 3 Sư-doàn chủ-tịch số' 7, 9 và 21.

Ngoài ra vùng này còn có:

18 Liên-doàn Biết-dòng quân.

15 Tiểu-doàn và 55 Đại-dội Pháo-bin với 380 khẩu trọng-pháo dù loại.

5 Thiết-doàn và 17 Chi-doàn Kỵ-bin với 493 chiến-xa dù loại.

Lực-lượng Không-quân có Sư-doàn IV Không-quân đóng tại Phitri-đông Trà-noc, Cần-thơ với 100 chiến-dầu cơ.

Lực-lượng Hải-quân có 4 Hải-doàn duyên-phòng và 9 Giang-doàn với 600 tàu dù loại.

Tư-lệnh Quân-doàn IV là Trung-tướng Nguyễn-khoa-Nam. Ông xuất thân từ binh-chủng nhảy dù và chuyển sang Bô-bin, nhô' chiến đấu hăng say mà leo lên đến chức Tư-lệnh Quân-doàn.

Ông được tiếng là nghiêm-minh và trong-sach. Dù tình-hình miền Nam Việt-nam biến-chuyen mạnh, ông đã giữ được trật-tự ở vùng IV đến phút cuối cùng. Ông ra lệnh cho các Sĩ-quan dưới quyền phải chiến-dầu đến phút cuối cùng. Ngày chính ông cũng ra tần-mắt-trận để' kiểm-soát và theo dõi tình-hình. Ông đã ra lệnh bắn Tinh-trú-ông Sa-dec khi ông này leo lên máy-bay Mỹ di-tản. Khi Đại-tá Tinh trưởng Kiên-giang bỏ Rach-gia dùng tàu chạy về phía Cà-mau, định tìm đường ra tàu Mỹ, ông ra lệnh cho 3 trực-thăng dưới quyền ông đuổi theo và bắn tàu này.

Sau khi Đường-văn-Minh ra lệnh đầu hàng, ông rút súng bắn vào thái-dương chết.

V

ƯU-NHƯỢC ĐIỂM CỦA QUÂN-ĐỘI VNCH VÀ VC

Về Quân-sở ta thấy Lực-lượng VNCH và VC (Kê-ca' quân-sở' ở miền Bắc) có thể nói là tương-đương nhau. Nhưng Quân-đội VNCH phải rái ra để' giữ' đất tại khắp các vùng Chiến-thuật. Ngày cá 2 Sư-doàn Tống-trú-bị là Nhảy-dù và Thủy-quân Lục-chiến cũng bị cầm-chân tại vùng I Chiến-thuật. Trong khi đó' VC có thể tập-trung nhiều Sư-doàn vào một chiến-trường quyết-định. Đó là thế yếu Chiến-lược của quân đội VNCH.

Về vũ-khi, quân-đội 2 bên đều được trang-bị bằng những vũ-khi-top-tan' của ngoại-bang. Số vũ-khi của Liên-xô vien-trợ cho Bắc-

Việt-còn-hữu-hiệu hòn VNCH.Khi Quân-đội VNCH còn dùng súng trường M1 thì Liên-xô và Trung-cộng đã viện-trợ AK 47 cho VC.VNCH có Bích-kích-pháo 81 ly thì VC có Bích-kích-pháo 82 ly,VNCH có đại-bác 105 ly thì VC có Hỏa-tiễn 130 ly.Tầm bắn và sức công-phá của 2 loại này đều lồi hại hòn những súng lớn của VNCH.

Riêng về lực-lượng Không-quân và Hải-quân thì VNCH hòn hán VC nhưng trong những thời-gian cuối cùng một số máy bay của Không-quân VNCH đã không xu-dung được nữa vì bị thiêu đốt thay thế.

Về tinh-thần chiến-dấu quân-đội VNCH thiên-chiến hòn VC ,trong thời-gian chiến-tranh, cù'l binh-sĩ VNCH từ-trận hay bị thương, thì phải có 5 binh-sĩ VC bị loại ra ngoài vòng chiến-dấu.Để các binh-sĩ hàng say chiến-dấu, các cấp chỉ-huy VC đã phải dùng cách cho binh-sĩ uống thuốc kích-thích trước khi xung-phong.Nhiều đơn-vị Pháo và Xe tang VC đã dùng xích,xích chân binh-sĩ lai để các binh-sĩ này không thể bỏ chạy được phải chiến-dấu đến chết.

Yê-cấp chỉ-huy thì các đơn-vị VC có hệ-thống chính-tri-viên kiêm-soát các cấp chỉ-huy quân-sư rất chất-chế trong khi trong quân-đội VNCH,các cấp chỉ-huy cao-cấp thường được chỉ định theo tiêu-chuẩn quen-biết hay chia các quyền-lợi với nhau nên nhiều phần-tử bất-tài,thôi-nat để làm hổ-hồng quân-đội.Chính những phần-tử này trong những phút cuối cùng đã bỏ chạy hay không điều-khiển được binh-sĩ nên đã khiến Quân-đội VNCH phải thua trận một cách đau-đớn.

Chính-sách Tham-nhũng, Độc-tài Tham-quyền Cố-vi

I

NHỮNG TÊN BẢN NƯỚC

NGUYỄN-VĂN-THIỆU

Nguyễn-văn-Thiệu sinh ngày 5-4-1923 tại tỉnh Ninh-thuận.Cha mẹ ông là một nông-dân trung-lưu nhưng chiến-tranh đã làm già-định ông sa-sút,ông phải sang đ'nhó nhà bà chỉ ông ở Tháp-Chàm,đ'đo bà này có nhiều ruộng rẫy và một nhà may xay lúa tên là Nam-thuận,năm sát ngay cầu xe lửa Tháp-Chàm.

Ông theo học ở trường Phan-rang rồi vào Sài-gòn học trường Kỹ-thuật đỗ-thuỷ-Vi,sau là trường Kỹ-thuật Cao-thắng nhưng rồi ông bị trường này đuổi vì lý-do kỹ-luật.

Sau đó ông ra học ở trường tư và thi vào trường Hàng-hải dân-sư và đến năm 1948 thì vào trường Võ-bi Huế.

Năm 1949 ông ra trường với cấp bậc Thiếu-úy và đổi về Miền Tây Nam-phần.Ở đó ông được Tướng Văn-xem chọn làm Sĩ-quan hầu-cần và bắt nhắc ông, cho ông đi học trường Bộ-binhh của Pháp ở Coequidan.

Khi về nước ông bị đưa ra Bắc-Việt để chỉ-huy các đơn-vị nhỏ của Quân-đội Quốc-gia mới được thành-lập và đóng ở Hưng-yên.

Sau khi đình-chiến, năm 1954 khi Ngô-đình-Diệm bắt đầu tổ-chức lại Quân-đội ông được cử làm Chỉ-huy-trưởng trường Võ-bi Đà-lat, một trung-tâm huấn-luyện Sĩ-quan chuyên-nghiệp của Quân-đội Quốc-gia Việt-nam.

Lúc bấy-giờ người Mỹ bắt đầu đưa các Sĩ-quan sang giúp Việt-nam trong việc huấn-luyện và tái tổ-chức Quân-đội, ông được các Cố-vấn Mỹ gửi đi học các lớp Sĩ-quan cao-cấp như Trưởng Chỉ-huy và Tham-mưu Hoa-kỳ ở Port Leavenworth năm 1957 và Trưởng Chỉ-huy Liên-Quân tại Okinawa ở Nhật-bản năm 1959, và lớp Huấn-luyện Võ-khi tối tân (Nguyên-tử) tại Fort Bliis, Hoa-kỳ, năm 1960.

Trở về Việt-nam ông được cử ra Huế làm Tú-lệnh Sư-doàn 1 Bộ-bin- nh và sau đó đổi về làm Tú-lệnh Sư-doàn 5 Bộ-bin-ning ở phía Bắc Sài-gòn.

Theo Jean Larteguy, tác-gia cuốn *Vịnh-biệt Sài-gòn* (1) thì Nguyễn-văn-Thiệu được Francis Koo, một tên trùm gián-diệp Tàu nuôi từ lâu.

Francis Koo là người Tàu sinh ở Thượng-hải, thuộc một gia-dinh giàu-có, du-học và sống lâu năm tại Pháp. Khi về nước vì là bạn thân của Tưởng-Kinh-Quốc, con-trai của Tưởng-giỏi-Thach, lúc bấy-giờ đang làm Tổng-trưởng Quốc-phóng, ông được cử năm cò-quan Tình-bao của Liên-minh Phòng-thủ Đông-Nam Á, một Hệ-thống Tình-báo hoạt-động bao trùm cả vùng Đông-Nam Á.

Lúc bấy-giờ Ngô-Dinh-Diệm áp-dụng chính-sách mạnh đối với Hoa-kiều, ông bắt các Hoa-kiều sinh tại Việt-nam phải nhập Quốc-tịch Việt-nam và giới-hạn không cho Hoa-kiều làm 11 nghề quan-ýêu đối với nền kinh-tế Quốc-gia.

Tất-nhiên chính-sách này không được Trung-hoa Quốc-gia vui-lòng nên cử Francis Koo sang Việt-nam tìm cách lật Ngô-Dinh-Diệm. Để che mắt nhà cầm-quyền Việt-nam, ông ngụy-trang làm Đề-nhất Tham-vụ Tòa Đại-sở Trung-hoa Quốc-gia tại Sài-gòn.

Trong thời-gian này Nguyễn-văn-Thiệu đang là một sĩ-quan cấp tá đương-lên. Vợ ông có người em nuôi lấy một người Tàu ở Sài-gòn, rất giàu là Lý-Long-Thân nên ông này đã giới-thiệu ông với Francis Koo và được Koo đỡ đầu để am-mưu việc lớn. Nhờ thế-lực và tiền-bac của Koo, Nguyễn-văn-Thiệu trở thành Chỉ-huy-trưởng Liên-bin-ning Phòng-về Tông-thông-Phủ (thời-gian trước khi làm Chỉ-huy-trưởng trưởng Võ-bi Đă-lat).

Năm 1963, khi các Tướng-lính am-muudao-chinh Ngô-Dinh-Diệm, ông đang làm Tú-lệnh Sư-doàn 5 Bộ-bin-ning, một đơn-vị đóng ngay sát Sài-gòn nên được mọc nỗi đe-tham-du. Nhưng ông là người tính-toán kỹ nên không nhận lời ngay. Ông chủ-trưởng đứng ngoài đe-nhìn-dinh tình-hình và chỉ-theo phé cách-mang vào lúc cuối-cùng, khi ông biết-chắc-chắn là Hoa-kỳ đã ủng-hỗ phe Cách-mang. Tất-nhiên tin này do Koo cho biết.

1. JEAN LARTEGUY .L' Adieu à Saigon. Presse de la cite, Paris 1975 ,t.75 và 76.

Tự-do đường công-danh của ông càng ngày càng tiến mau. Ông thuộc thang-cấp Tướng và lên làm Tú-lệnh Quân-doàn IV ở Miền Tây Nam-phân, rồi trở về làm Tham-mưu-phó Liên-quân.

Lối-dụng lục tinh-hình lén-xén, các tướng-lính bên ngoài thi-có và đoàn-kết với nhau nhưng bên trong thì ba phe bầy-phai chí-chúc giết-lain-nhau, Nguyễn-văn-Thiệu tìm cách mua chuộc các tướng-lính để-ho-nga và phe-ông. Nhờ có tiền-bac của bọn Hoa-kiều tài-trợ và sự-văn-dong của F.Koo với Hoa-kỳ, ông được lên làm Tông-trưởng Quốc-phóng và sau đó được bầu lên làm Chủ-tịch Ủy-ban Cảnh-đạo Quốc-gia.

Lúc bấy-giờ tuy địa-vị của ông đã cao nhất nước nhưng thực quy-ền-lai o trong tay bọn Nguyễn-cao-Kỳ, lúc bấy-giờ đang làm Chủ-tịch Ủy-ban Hành-pháp Trung-tổng-nền sau khi Hiến-pháp Đệ-Nhi Cộng-hòa ra đời, ông nhất-quyết ra ứng-cử Tông-thông. Nguyễn-cao-Kỳ cay-co, nhiều đàn em o-trung-ứng cũng như dia-phuong, cung-doi ra ứng-cử.

Ngày 17-6-1965, Hội-dồng Tướng-lính họp để chỉ định một liên-danh đại-diện cho Quân-đội ra ứng-cử vì họ sợ rằng nếu hai Liên-danh Thiệu, Kỳ tranh nhau thì số phiếu ứng-hỗ Quân-đội sẽ bị chia ra và cả hai sẽ thất-cử trước Liên-danh dân-sự.

Lúc bấy-giờ Nguyễn-cao-Kỳ cũng áp-dụng biện-pháp mạnh đối với bọn Hoa-kiều chuyên đầu-cố tích-trú, lạm-giá hàng-hóa và thực-phẩm cao-vợt lên. Ông đã đem ra pháp-trường bắt-xử tù Tạ-Vinh, một tên-trùm đầu-cố sát và giao ở Chợ-lớn bị bắt-quá-tang. Vì vậy bọn Hoa-kiều cảm-thù Kỳ, tung tiền-rá cho Nguyễn-văn-Thiệu mua chuộc các Tướng-lính nên bọn này đã ép Nguyễn-cao-Kỳ phải đứng-lâm Phó cho Liên-danh Nguyễn-văn-Thiệu.

Tất-nhiên Liên-danh này đặc-cử và dân-danh Nguyễn-văn-Thiệu năm ấy thực-quyền, cho Nguyễn-cao-Kỳ ngồi chời-xói-nước.

Vì Hoa-kiều co-ón với Nguyễn-văn-Thiệu như vậy nên sau khi Nguyễn-văn-Thiệu nắm chính-quyền, họ đã tha-séc hoành-hành ở Miền-Nam VN. Chúng nắm độc-quyền trong ngành buôn-bán gạo, và nhiều nhu-ýêu phâ-n khac. Các công-ty công-ký nghệ-lon đều là của Hoa-kiều. Thậm-chi tiền của Ngân-hàng Phát-triển Ký-nghệ cho vay cũng phần-lon vào tay bọn Hoa-kiều.

Cứ nhìn-sự phồn-thịnh của vùng Chợ-lớn trong thời-gian này với các nhà-thuơng, trường-học và nhà-cửa đồ-số thì dù biết-sự lung-đoán-nên Kinh-tế Quốc-gia của bọn này lên đến mức nào.

Bản-tinh của Nguyễn-văn-Thiệu là chịu khó luồn-lot, tìm-moit cách để nắm quyền cao-chức trong và sẵn-sang dùng mọi phương-tiến để có quyền: Thời-Đệ-nhất Cộng-hòa ông luồn-lot anh em Ngô-Dinh-Diệm, Ngô-Dinh-Nhu và cả Ngô-Dinh-Cần, theo đạo Công-giao để lẩy-lồng các

cha cố để lên chức, Nhưng sau ông lại đi với Trần-Văn-Dôn, Dương-Văn-Minh để lật đổ Ngô-Dinh-Diệm. Sau Cách-mạng 1-11-1963 bên ngoài ông theo phe Dôn-Minh nhưng phía sau ông lại đi với Nguyễn-Khanh để lật đổ Dôn-Minh. Thôi Nguyễn-Khanh ông cũng âm-mưu với bọn Dương Văn-Đức, Lâm-Văn-Phát, hai lần đảo-chính chống Nguyễn-Khanh nhưng khi thấy Hoa-kỳ không ủng-hỗ, ông lại đi báo cho bọn Nguyễn-Chánh-Thi, Nguyễn-cao-Kỳ biết để đem quân đep đảo-chính. Kết-quả là bọn kia thi bị từ mà Nguyễn-văn-Thiệu lai lên chức. Tháng 6 năm 1965, Nguyễn-văn-Thiệu lai dùng về phe Nguyễn-cao-Kỳ, Nguyễn-Chánh-Thi, Nguyễn-Hữu-Cô lật chính-phim dân-sự Phan-Huy-Quát nhưng chỉ ít ngày sau ông lại trở-mặt, loại bọn Nguyễn-Chánh-Thi, Nguyễn-Hữu-Cô để chia quyền với Nguyễn-cao-Kỳ. Cuối-cùng ông loại luon Nguyễn-cao-Kỳ để nắm toàn-quyền trong tay.

Tuy ông là người Công-giáo nhưng rất tin di-doan, mồ các thầy dia-ly và tướng số. Khi nghe nói có thầy nào coi hay là ông mới cho bằng được vào dinh coi. Thầy tu-vi và tướng-số Ngõ-băng-Diệm được coi là cổ-vân cho Nguyễn-văn-Thiệu về phuong-dien này.

Nó ông thân-sinh ra Nguyễn-văn-Thiệu chốn ở Hòn Chồng, gần Ninh-chu thuộc tỉnh Ninh-thuận, thầy dia-ly báo là được đất, có dia-the tay ngai nên nhà phát Đế-Vương. Ngày 14-3, khi VC tấn-công Ban mề-thuột, ngọn núi này bị lở, làm lêch mất tay ngai, người ta bảo rằng cuộc đời làm Tông-thống của Nguyễn-văn-Thiệu đến đây là hết. Thiệu cũng tin như vậy và quyết định trao quyền cho Trần-văn-Hưởng.

Từ khi Nguyễn-văn-Thiệu cầm quyền, Đinh-Đốc-lập trở thành nỗi tập-trung của tập-doan tham-nhũng thời-nát.

Tập-doan tham-nhũng này có thể chia thành 5 nhóm:

Nhóm thứ nhất là gia-dình Nguyễn-văn-Thiệu, dù ba họ nội, ngoại và nhà vợ.

Nhóm thứ hai là nhóm Đảng-văn-Quang-nam quyền về an-ninh và quân đội.

Nhóm thứ ba do Nguyễn-văn-Ngân kiểm-soát Quốc-hội và các nhom chính-trị.

Nhóm thứ tư do Hoàng-Đức-Nhà cầm-dầu, kiểm-soát báo-chí, Thông-tin, tuyên-truyền.

Nhóm thứ năm do Trần-thiện-Khiêm cầm đầu, kiểm-soát về hành-chí-nh và chuyên-môn.

Tất-nhiên cũng đều số-chinh là Nguyễn-văn-Thiệu và gia-dình.

Theo Cáo-trang của Phong-trào Nhân-dân chống tham-nhũng và Kiến tạo Hòa-bình do Linh-mục Trần-hữu-Thanh chủ-trưởng thì Nguyễn-văn

Thiệu đã có những trường-hop tham-nhũng sau :

1.Về nhà cửa, khi còn là Sư-doan-trưởng, ông đã được cấp một căn nhà trong cư-xá Bộ Tổng-tham-mưu và một ngân-khoản 500.000 \$ để sửa-chữa. Khi làm Chủ-tịch Ủy-ban Lãnh-dạo Quốc-gia ông lại chiếm thêm 2 căn nữa và lấy 30 triệu bạc để tu-bô ngoài một số Công-binh đến làm việc không công cho ông.

Ngoài ra ông còn mua một biệt-thự của hãng Shell ở đường Phan-Dinh-Phùng, với giá 40 triệu, một số đất của Công-ty Đất-đo ở đường Công-ly với giá hỏi nhưng cũng lên đến 70 triệu đồng để tên bà Nguyễn-van-Thiệu và do ông Nguyễn-xuân-Nguyên, anh em cốt chéo với ông ký chi phiếu trả tiền, cùng một biệt-thự ở Thủ-si.

Phong-trào trên kết-tội và đặt câu-hỏi :

Chiếm 3 căn nhà của Quân-dội là tham lam và lạm-quyền qua-đỗ.

Ông lấy tiền đâu mà mua nhiều nhà đất thế?

Có đóng thuế trước-bạ cho nhà nước không?

Ông có chịu điều-kiện cho phép Đôn-diện Đất-đo chuyển ngắn, số tiền ban đất trên về Pháp không?

2.Về đất-dai, ông đã chiếm 1 thửa vườn ở ngay cạnh Hồ Xuân-hường Đà-lạt, rộng 3 mẫu tây, tính giá rẻ-mặt cũng 60 triệu đồng. Tuy đó ông chưa làm nhà nhưng các cõ-quan nhà nước đã lo làm đường, m麦克 điện nước, trồng hoa, trồng cảnh rất đẹp. Công-binh và Công-chúc, đã phải tốn bao nhiêu xăng-nhớt, vật-liệu và nhân-công để trang-tri cho thửa vườn ấy của ông?

Ngoài ra ông còn chiếm một số đất khác cũng ở Đà-lạt, sau trường Đại-học Đà-lạt, m麦克 trán m麦克 đất rào sán ở gần Gia-rai, sát Quốc-16 số 1, cũng m麦克 trán m麦克 khác ở Long-khánh, Biên-hòa và nhiều nơi khác nữa.

Nếu bảo là đất dai này do các Tỉnh, Thị-trưởng, ninh-hót dâng-hiện thì ông hả không biết đó là công-thỗ chiếm lây-tục là cướp giật của dân hay sao? Nếu là một vi-lanh-dao công-minh, ông phải từ-chối và cách-chức ngay nhưng kể lây công-sản để lo mua dia-vi riêng cho họ.

3. Vũ đài-cổ phản-bón. Nan khan-hiem phản-bón đã khiến nông-dân, phản-uất và một nhom dân-biểu Ha-viễn đã tố cáo Tổng-thống, dân-biểu Nghị-sĩ đã cầu-kết với gian-thưởng, dân-cổ tích-trù, tạo tình-trang khan-hiem để bóc-lột nhân-dân. Không thể bưng-bít nổi, Thương-viên phải lập một Ủy-ban Điều-tra gồm 9 phản-muối là các Nghị-sĩ-thân, Chinh-quyền. Sau 3 tháng làm việc, Ủy-ban đã lập một hồ-sơ trong đó tên tội-phạm lớn nhất là Công-ty Hai-long mà Chủ-tịch là Nguyễn-van-Nguyên.

Khi Câu chuyện vở 1, Nguyễn-văn-Thiệu đã mời Ủy-ban vào Bình

Độc-lập ẩn sảng và bao mang hồ-số vào để ông xem, rồi ông giữ luôn hồ-số này lai và côn-nối với Ủy-ban rằng xin đừng làm khó để Công ty của chúng tôi. Được thế, Nguyễn-xuân-Nguyễn không thèm ra trả lời trước Ủy-ban điều-trá theo giấy-mỗi của Ủy-ban này. Nghị-si Chủ-tịch Ủy-ban lai phải làm lại hồ-số trong đó không có tên Công-ty Hải-long nữa.

4. Vũ Bình-viên Vì-dân. Cao-trạng đã tố-cao bà Nguyễn-văn-Thiệu đã lấy đất công, quyền tiền, lấy tiền Sở-số Kiên-thiết tiền-bán các đỗ tang vật của Quan-thuế-tích-thu để xây Bình-viên Vì-dân, nhưng đã coi Bình-viên này như của riêng của Bà và Hội Phụ-nữ Phung-sú Xá-hội do bà làm Chủ-tịch. Các bác-sĩ thi lấy ở B6 Kinh-tế hay Cục Quan-y về theo tiêu-chuẩn thân-cân với bà hay các đàn em. Bình-viên chỉ có 100 giường miễn phí nhưng điều-kiện để nhập bình-viên rất khó. Sở còn lai giá-biếu rất cao nên dân nghèo không thể nào vào được. Cao-trạng trên côn-tố cáo Bình-viên Vì-dân còn là một cơ-quan buôn-lau hợp-phap-hoa nữa.

5. Vũ buôn bán Bạch-phién. Trong trường-hop này Cao-trạng đã đưa vào một cuốn sách của A.W.Mc Coy, một tên CIA gốc, nhan-đe là Chính-sách Bạch-phién ở Đông-Nam-Á (1) tố-cao Nguyễn-văn-Thiệu, Trần-thiện-Khiêm, Đặng-van-Quang đã lợi dụng quyền thế và nhân-lực trong Hải, Lục, Không quân để buôn lậu Nha-phién. Tổng-số tiền-bán được lên đến 400 tỷ bạc.

6. Vũ gao Miền-Trung. Dân Miền-Trung mỗi tháng cần 40.000 tấn gạo từ miền-Nam tái-ra để giữ giá gạo thấp. Chính-phủ đã trợ-cấp cho mỗi tạ từ 2.000 đến 3.000 đồng tuy theo tinh-gần hay xa. Số tiền này lên đến 90 triệu mỗi tháng, được Chính-phủ ứng-trúoc hàng năm lên đến bạc tỷ.

Thì mà bon cai-thâu chuyên chở là Phạm-Sanh, Chủ-tịch Nam-Việt Ngân-hàng và bà Ngô-thi-Huyết, tức Sáu Huyết, cô ruột Nguyễn-văn-Thiệu và là mẹ đẻ của Tổng-trưởng Dân-vận Hoằng-duc-Nhà chí-chợ-rá mỗi tháng độ 20.000 tấn để ăn không tiền yểm-trợ, khiến dân-chứng nhiều nơi không mua được gạo theo giá chính-thúc và đã bị đổi. Lời oán-thán của dân-chứng đã lên đến tận trời cao và tham-nhũng là gồm-dao giết họ.

Phản cuối Cao-trạng còn nói đến vụ ký-kết Hiệp-định Paris năm 1973, Nguyễn-văn-Thiệu đã đồng-y để cho 300.000 bộ-doi Bắc-Việt ở lại Miền-Nam để đổi lấy cái ghê-Tổng-thống của ông khiêm chiến-tranh tiếp-tục giết hại quần-dân ta. Đó là tại lồng tham của Nguyễn-van-Thiệu đã coi ngô-vi Tổng-thống của ông nặng hòn vân-mệnh của dân-tộc.

Sự thật ngay cả Cao-trạng của Phong-trào Nhân-dân chống tham-nhũng đã chưa nói hết sự-thảm-nhùng của Nguyễn-văn-Thiệu và gia-dinh ông.

1. Mc COY . *The Politics of Heroin in SEA*. HARPER & ROW 1970.

Theo Alan Dawson, một Thông-tin-viên ở lâu-năm tại Việt-nam và làm việc cho hãng Thông-tin UPI thì sau 10 năm làm Chủ-tịch Ủy-ban lãnh-đạo Quốc-gia và Tổng-thống, Nguyễn-văn-Thiệu đã trở thành người giàu và tham-nhũng nhất nước. Nguyễn-văn-Thiệu và đồng-bọn đã có đến 100 triệu Mỹ-kim. Vợ của Nguyễn-văn-Thiệu là bà Nguyễn-thi-Mai-Anh đã dùng tên nhiều-trường-mục hàng-chục triều đà-la tại các ngân-hàng Thụy-sĩ và Singapore. Bà cũng cùng với vợ chồng em ruột là Lý-long-Thân đầu-tư vào nhiều cơ-sở kinh-doanh và địa-đất tại Đài-loan, Guam và Hạ-uy-di.

Lý-long-Thân là một Hoa kiều người Phúc-kiến, lấy em ruột của bà Nguyễn-văn-Thiệu, được coi là nhân-vật giàu thứ hai tại VN chỉ đứng sau Nguyễn-văn-Thiệu mà thôi. Ông là chủ Công-ty dệt VINATEXCO ở Ngã-tứ Bảy Hiền, một hang dệt lớn nhất Miền-Nam Việt-nam cũng nhieu công-ty và đất đai khác ở Việt-nam cũng như ở ngoại-quốc. Trước khi Nguyễn-văn-Thiệu nắm quyền, ông đã giàu nhưng chưa có hang. Từ khi Nguyễn-văn-Thiệu nắm quyền, Lý-long-Thân được nhiều đặc-quyền và ưu-tiến trong việc buôn bán nên càng ngày càng giàu gấp bội.

Ông có nhiều-mạnh-khoe để làm-tiền :

Vào dịp VC tấn-công Sài-gòn Tết Mậu-thân 1968, Nhà-máy dệt VINATEXCO bị truc-tháng Hoa-kỳ bắn pháo vì có VC ẩn nấp ở đó, gây cho nhà-máy này nhiều thiệt-hại. Nguyễn-văn-Thiệu liền chỉ-thí cho B6 Kinh-tế lùi bầy-giò do Au- Ngoc-Hồ lùn Tổng-trưởng can-thiep với Tòa Đại-sứ Mỹ để bồi-thưởng cho Công-ty này. Lý-long-Thân đã khai sở-thết-hai gấp đôi giá tiền thành-lập nhà-máy. Au- Ngoc-Hồ biết vậy mà vẫn phải ký giấy chứng-nhận và can-thiep. Kết-quả là sau, khi Tòa Đại-sứ Mỹ bồi-thưởng, Lý-long-Thân chỉ-dùng hết phần-nửa để xây-cát và trang-bị lại mà thôi.

Một trong các dịch-vụ mà Lý-long-Thân và vợ Nguyễn-văn-Thiệu chung-nhau làm và hái-ra bạc là vụ mua bán kim-khí-vụn.

Hàng ngày chiến-tranh Việt-nam đã thải ra một số lón kim-khí như đồng (vỏ đạn-thuỷ-tuyn và đạn-dai-bắc), sắt-thép (chiến-xa, tàu-chiến, xe Jeep phế-thái, nhôm (may-bay), chất-dày các kho phế-thái. Bon Lý-long-Thân đã dùng thế-lực của Nguyễn-văn-Thiệu để mua rẻ hay toa-rập với bốn-si-quan tiếp-liệu ẩn-cấp các vật-liệu này, xuất-cảng sang Nhật-bản. Họ thường dùng xe Quân-doi chuyen-cho đến các bên-tàu-vàng ở Thành-tuy-hạ và dùng các tàu-riêng mang-có Đại-hàn hay Panama để bí-mật chở ra ngoại-quốc.

Bà Nguyễn-văn-Thiệu cũng đã đối-với Lý-long-Thân để buôn-tiền VN ra ngoại-quốc. Trong thời-ky chiến-tranh, tiền VN có giá với các ngân-hàng Huong-cảng, co-le vì VC cần nhiều tiền để chi tiêu ở Miền-Nam Việt-nam nên bọn Thiệu, Thành-chuyen-chuyen tiền VN sang Huong-cảng để đổi-lay đồ-la, vừa được ăn-lời, và có đồ-la trong-tay.

Nguyễn-văn-Thiệu đã dùng tay sai là Phạm-kim-Ngoc làm Tổng-trưởng Kinh-tế để toa-rập với các nhà Nhập-cảng khai-thác tiền-Việt-

tro' My va chuyen tien ra ngoai quoc. Bon nay cau-ket voi cac Cong-ty bao-chet duoc-pham lon nhu TENAMYD cua Bui-Dinh-Nam, OPV cua Nguyen-cao-Thang, TRANG HAI cua ba Nguyen-thi-Hai de lo vu nay. So-dia bon nay cau-ket voi cac cong-ty duoc-pham vi hang nam USAID giao-toa nhanh de-la vien-tru Kinh-te cho cac cong-ty nay nhap-cang thuc uoc va nguyen-lien de' bao-chet thuoc. Pham-kim-Ngoc da cap giay ghep cho bon nay nhap-cang nhanh thuoc nhung da' lien-lac voi cac Cong-ty ngoai-quoc lam hoa don that nhanh nhung chi' ghi mot it thuoc-thoi. So-con lai duoc ghi lai o' ngoai-quoc. So-dia bon nay chon nganh duoc-pham de' khai-thac vi duoc pham rat kho kiem-soat, nguoi Hoa-ky co' le' da' biет nhu vay ma' khong lam sao bat duoc. Nhieu cac cuoc buon ban nay ma' cac ba' Bui-dinh-Nam, Nguyen-cao-Thang va Nguyen-thi-Hai da' tro'tham nhung nhon-vat than-can cua' Nguyen-van-Thieu va chien-nhanh nganh Kinh-te, thuong mai cua VNCH. Cac ba' Nguyen-thi-Hai va em cua ba Thang la' Huynh-thi-Diep con duoc Nguyen-van-Thieu giup do-de' ra thang-cu va tro'tham dan-bieu Quoc-hei De-nhi Cong-hoa du' ho chung-biet gi hay quan-tam chi den van-de chinh-tri.

Nhu' cac vu nay ma' Pham-kim-Ngoc la' nguoi ngdoi lau-nhat o' bo Kinh-te. Ong tham-nhung tinh-vi hon' cac ten tham-nhung khac bang cach an-tien dau-thao cua' cac nha thau ngoai-quoc den lam-an tai VNCH, an-tien cua' bon ba tau o' Cho-lon de' cap ca' mon bai dac-biet, cung-cap tin-tuc khi tang gi' hang de' bon nay dau-co' tiech-tru' v.v

Nhu' cac chuyen nay ma' theo ky-gia Dawson, Pham-kim-Ngoc co' den 8 trieu de-la de' tai chi-nhanh Ngan-hang Manhattan tai Dai-loan (1).

Nguyen-van-Thieu cung' dau-tu khai-thac ky-ngthc ngan-hang tai Viet-nam. Ba' Nguyen-van-Thieu bo' von' vào 2 Ngan-hang trong do' co' Nam-Viet Ngan-hang do' Pham Sanh lam Chu-tich. Nam 1972 Ngan-hang tuyen-bo' pha-san va' bon nay luom duoc nhanh tram trieu dong ma' khong bi tu'toi gi' ca.

Ba' Nguyen-van-Thieu cung' da' mau' voi Tong-Giam-doc Hang-khong Viet-nam la' Nguyen-tan-Trung, nguoi xui-gia voi ba, de' mua' do' lieu qua' cac duong bay Quoc-te. Hang-khong Viet-nam hang ngay chuyen-chu hang tan de' lau tu' Huong-cang, Singapore va' duoc xe cua Dong-bon bi mat dua ra khoi Phi-truong Tan-son-nhat.

Rieng Nguyen-tan-Trung, trước khi Sai-gon that-thu' da' bien-thu' cua' Cong-ty 6 trieu de-la va' hiem song o' Phap rat de' vuong.

Nguyen-van-Thieu cung' da' ba' con họ hang ong vao nam cac chuc-vu quan-trong nhu':

Nguyen-van-Kieu, anh ruot ong lam lam Dai-su VNCH tai Dai-bac. Mot nguoi anh khac lam Tinh-truong tinh Binh-thuan.

Ngô-Khắc-Tinh, anh em con co' con cau voi ong lam Tong-truong Giao-duc, Hoàng-duc-Nhâ, anh em ben ho ngoai cua ong lam Tong-truong Dan-van va' Chiêu-hồi. Nguyễn-Khắc-Bình, chau vo' ong lam Giám-doc Trung uoc Tinh-bao. Quốc-gia kiem Tong-giam-doc Cảnh-sat Quốc-gia, Ngô-Xuân Tich, cau ruot ong lam Chu-tich Cảnh-sat vien.

Tat ca' nhung co-quan nay, sau khi co' ho-hang, ba' con ong dinh vao' dieu tro' thanh nhung trung-tam tham-nhung.

Bộ Văn-hóa Giao-duc va' Thanh-nien truoc kia van' duoc tieng la trong-sach, nam ngoai, vong hoat-dong cua' bon tham-nhung, ban nua'c nhung tu' khi Ngô-Khắc-Tinh ve' lam Tong-truong, bo' nay da' tro' thanh mot 'tham-nhung chuang kem' bo' nao khac.

Vì so phai' động vien vao' Quan-doi, nen con cai cac' gia-dinh khai-gia' deu' tim moi' cách chay-chot de' tron' ra ngoai-quoc theo' ngau' du hoc. Ma' muon du hoc thi duong-su' phai' hoc khai' co' bang Tu-tai tu' hang. Bình tro'len. Do' do' hang nam trong, cac' ky thi khong phai' nguoi ta' chi' bo' tieu' ra' mua' bang ma' con phai' mua' bang dau' hang cao de' co' the' xin' ti' du hoc.

Vì vay trong bo' Giao-duc da' co' mot tap-doan tham-nhung lon, chuyen lo' vu nay. Chung nam' giu' cac' chuc-vu lon' nenh cu' nguoi trong to' chuc' ra nam' cac' chuc-vu' chie-huy va' cac' giam-khao trong cac' hoi-de'ng thi Tu-tai de' co' the' cap bang hang cao cho' cac' con moi'. Gia' mot bang tu-tai trong nhung nam cuoi' cung' cua' chie-doi' len den 1.000.000 dong cho' bang dau' hang. Thu' va' tu' 2 den 3 trieu cho' bang dau' cao.

Hoi-dong du-hoc cung' la' noi' bon tham-nhung thang-canh lam-tien. Tuy trong Hoi-dong co' su' hiem-dien cua' nhieu' bo' khac' nhung Nha Du-hoc lo' vi'c xet Ho'-so' ban' dau', la' noi' phai' chay-chot nhieu' nhat.

Cung' vi' nhung vu tham-nhung nay ma' Thu-truong Bo' Van-hoa-giao-duc Nguyen-danh-Dan, Nguyen la' Bac-si Y-khoa da' bi' bao-chi' to-cao la' lam-nhieu' chuyen-mo am', phai' ra tra-lai truoc' Gi'am-sat-vien va' cac' vu' lem-nhem tren.

Nguyen-khắc-Bình tuy con tre' tuoi' nhung da' to' ra nhieu' thu-doan hon' nguoi' trong cai chinh-quyen' tham-nhung nay.

Truoc y da' lam vi'c voi Tran-thien-Khiem nenh tuy la' nguoi' cua' Nguyen-van-Thieu da' vao' thay the' Tran-thanh-Phong, ba' con cua' Tran Thi'en-Khiem, trong chuc-vu' tren, nhung y khieu' luon' lot den noi' Khiem cung' qui men' y.

Y lai con cau-ket chet-chet voi CIA, thuong cung-cap, cho co-quan nay ca' nhung tin-tuc ve' VC lan' cac' tin-tuc bi-mat Quốc-gia cua' Chinh-phu VNCH, nen' duoc trum CIA ung-ho' het minh.

Canh-sat Quốc-gia la' mot luc-luong lon, co' den gan 100.000 nhin vien va' lai co' nhieu' quyen' bat-bo' gi'am-can' nguoi' nenh' duoc coi la'

nói cơ-nhiều-bóng-lắc.

Theo Nguyễn-cao-Kỳ trong cuốn "Hai mươi năm hai mươi ngày" của ông xuất-bản tại Hoa-kỳ (1) thì chức-vụ Cảnh-sát-trưởng Quân 5 ở Chợ-lớn thường phải mua với giá 15 triệu bạc. Đây là một quan phản lòn là người Trung-hoa giàu-có, và đút lót nên đương-sự chỉ lâm-trong một thời-gian ngắn là có thể lấy lại được vốn. Sau đó là lối.

"nếu bảo-dám cho thân-nhân và tập-doàn tham-nhũng không bị lầm-kho-dở", Nguyễn-văn-Thiệu đưa câu ruột mình là Ngô-xuân-Tích làm-Chủ-tịch Cảnh-sát-viện.

Cảnh-sát-viện là nơi điều-tra các vụ tham-nhũng nên các Cảnh-sát-viện có quyền rất lớn nên dễ sinh ra lạm-quyền và đã tạo ra cảnh-eo-le là chính nỗi-lo việc bài-trữ tham-nhũng lại không tránh khỏi nạn này.

Các Cảnh-sát-viện thường điều-dịnh hay doa-dáu bọn tham-nhũng để chia-chắc và xếp hố-sơ tố cáo-đi, hoặc lôi-dùng quyền-thể để xin ân-huệ của các cõi-quan khác.

Một viên Trưởng-ty Thuế-vụ bị tố là tham-nhũng, bị Tổng-nha Thuế-vụ cất-chức, đã được một Cảnh-sát-viện vốn là bạn của viên Trưởng-ty kia xin-hỗn nhưng không được viên Tổng-giam-đốc đồng-y. Thế là chỉ-ít lâu sau chính viên Tổng-giam-đốc kia đã bị tố cáo là tham-nhũng và bị gọi ra trước Cảnh-sát-viện để trả-lời nhưng lối tố cáo trên. Người tố cáo lại chính là viên Trưởng-ty tham-nhũng và cáo trên. Người tố cáo này chính là bạn của anh ta. Tuy Cảnh-sát-viện không kết-tội được viên Tổng-giam-đốc kia vì những lối tố cáo vô-cần-cứ nhưng cũng dù làm nhục viên Tổng-giam-đốc không chịu-tiếp tay với bọn tham-nhũng này.

Cảnh-sát-viện đã thời-nat đến độ chính con đẻ của Ngô-xuân-Tích là Ngô-xuân-The đã lên tiếng tố cáo tham-nhũng ở Cảnh-sát-viện từ-lum.

Anh ta chê chính Ông già anh ta là bất-lực và tố cáo các Cảnh-sát-viện tham-nhũng.

Trong số các Cảnh-sát-viện bị tố có Cảnh-sát-viện Nguyễn-dinh-Hưng, bị tố là đã lấy may-moc và vò-xuốt công-xa của Cảnh-sát-viện cấp cho Ông để thay vào xe riêng của mình.

ĐẶNG-VĂN-QUANG.

Một trong những cao-thủ trong lảng-tham-nhũng thân-cận với Nguyễn-văn-Thiệu phải kể đến Đặng-văn-Quang.

Từ khi Ông còn là một sĩ-quan cấp tá, làm Tỉnh-trưởng tỉnh Phong-dinh, Ông đã nổi tiếng về những mánh-khóe moi tiền của dân-chúng miền Tây-delta phong-phú.

Lúc bấy-giờ quân-đội Quốc-gia đang đánh nhau với Giáo-phái Hòa-hảo nên các nhà cõi-mau-mát đ'tinh này, phần-lớn theo Dao-Hòa-hảo, đều được Ông thảm-hồi. Nếu nộp tiền cho Ông thì Ông sẽ cấp giày cho đi-lại để-dàng, nếu không thì Ông ra lệnh cho quân-đội và Cảnh-sát-iám khó-dễ không thể-di đâu được.

Đến thời Nguyễn-Cao-Kỳ thì Ông đang làm Tú-lệnh Quân-doàn IV, Ông tiếp-tục khai-thác cái mỏ-vàng Miền-Tây trong một phạm-vi-rõng-rãi-hơn. Ông đã nổi-tiếng thế-giới trong các vụ lừa tiền đặc-biệt là mua quan-bán chức và đầu-có lúa gạo.

Thông-tin viên báo Time đã gửi về Hoa-thịnh-don tinh-hình tham-nhũng cõi Ông như sau :

Ông (Đặng-văn-Quang) kiếm được nhiều triệu-bang cách-bán các chức-vụ và ăn-chia với bọn đầu-có lúa gạo.

Tham-mưu-trưởng của Ông là Đại-tá Nguyễn-văn-Minh (sau lên cấp Tướng và làm Tú-lệnh Quân-doàn III) được cử làm Tú-lệnh Sư-doàn 21 Bộ-binhh. Trong lేnh-nhàm-chức, bà Nguyễn-văn-Minh đã nói với các quan-khách là chồng bà phải bỏ ra 2 triệu đồng (cho Đặng-văn-Quang) mới mua được chức này. (1).

Hiện-diện trong buổi lేnh này phần-lớn là các sĩ-quan dưới quyền Ông. Bà Minh nói như vậy ý muốn bảo các sĩ-quan thuộc-hà phải liều măt đóng-góp thế nào để Ông bà mau-lay-lai được số-vốn bỏ-ra. Đó là cách nói thông-thường của các bà Tướng-lãnh Quân-đội VNCH.

Vì vậy, chỉ-ít lâu sau, Đặng-văn-Quang bị Nguyễn-cao-Kỳ nắm được hồ-số tham-nhũng và dọa-sẽ-tu-toria.

Lúc bấy-giờ Nguyễn-văn-Thiệu đang muốn tìm-vây cánh-nên cứu Ông, nhưng Ông cũng mất-chức Tú-lệnh Quân-doàn. Ông-khai-mất-mắt, Nguyễn-văn-Thiệu vẫn-dồng với Hội-dồng Tướng-lãnh, cho Ông làm Tống-trưởng Kế-hoạch và Phát-triển Quốc-gia.

Sau khi Nguyễn-văn-Thiệu đặc-cử Tổng-thống, Đặng-văn-Quang được cử làm Cố-văn-Tổng-thống đặc-trách An-ninh. Trong thời-gian này, báo-chí và dư-luân Mỹ đã tố ông là trùm đường dây Nha-phiên để lừa kinh-tài cho Nguyễn-văn-Thiệu (1).

Với chức-vụ Phu-tá An-ninh, ông bắt bớ Nội-vụ phải trình, ông tất-cả những hồ-số xin xuất-ngoại. Hồ-số nào phải có sự chấp-thuận của ông mới được cấp giấy thông-hành. Do đó các thường-gia giàu-có, các sinh-viên du-học muốn có thông-hành đều phải nộp tiền cho ông. Giá mỗi thông-hành lên đến hàng triệu đồng.

Đặng-văn-Quang cũng nắm giữ việc thăng cấp cho các Sĩ-quan cao cấp (từ Đại-tá trở lên), chỉ-dinh các Tỉnh trưởng, Quận-trưởng và các Đồn-vị-trưởng trong Quân-đội từ cấp Tiểu-đoàn-trưởng trở-lên (với lý-do để chống đảo-chinh). nên ông là người nắm giữ quyền may để bắt các người do ông đặc-cử phải nộp tiền cho ông và Nguyễn-văn-Thiệu dưới danh-nghia là ứng-hỗ Đặng-Dân-chú.

Trong thời-gian ông ở Dinh Độc-lập, ông cầm-dầu một Hệ-thống các Tướng-tá tham-nhũng và buôn-bán ma-tuy gồm :

Hoàng-xuân-Lâm, Tư-lệnh Quân-đoàn I (trước khi bị Ngô-quang-Trí-tu้อง thay-thê).

Lữ-Lan rồi Ngô-Dzu, Tư-lệnh Quân-đoàn II.

Nguyễn-văn-Minh rồi Nguyễn-văn-Toản, Tư-lệnh Quân-đoàn III.

Trần-văn-Hai Tư-lệnh Biệt-khu 44 (1).

Hai nhân-vật được cả nước Mỹ hiết tiếng về buôn-bán Nha-phiên ở Vũng Tàu là Lữ-Lan và Ngô-Dzu.

Đầu năm 1971, Dân-biểu Robert Steele lên tiếng tại Quốc-hội Hoa-kỳ kêu gọi Ngô-Dzu là tay buôn-thuốc phiện hàng đầu ở Việt-nam.

Cơ-quan Điều-trá tội phạm Hoa-kỳ (Criminal Investigation Division) Việt-tat là CID) đã có 3 báo-cáo về vụ buôn-bán-Nha-phiên của Ngô-Dzu như sau :

1. Ngô-Dzu câu-kết với nhiều nhân-vật trong đó có Quận-trưởng Thành-phố Qui-nhon, một số sĩ-quan Hải-quân, một số sĩ-quan Đại-hàn để buôn-bán Nha-phiên (Báo-cáo ngày 6-1-1971).

2. Cha của Ngô-Dzu là Ngô-Khuông cũng buôn-bán thuốc phiện với một người Tàu tên là Chanh ở Chợ-lớn, Chính tên này thường chuyên hàng ra Qui-nhon cho Ngô-Khuông bán (Báo-cáo ngày 12-5-1971).

1. McCoy sdd t 191.

3. Ngô-Dzu làm trùm một hệ-thống buôn-bán Nha-phiên lớn trong đó nhân-tinh của ông đóng một vai-trò quan-trọng, là bà Trần-thi-Khanh (Báo-cáo ngày 10-7-1971). (1)

Đầu năm 1971, khi vừa bị kết-tội này, Ngô-Dzu đã công-khai tuy-en-bô rằng ông chưa thể'đẹp được nan buôn-bán nha-phiên được vì đó là của Tướng Lữ-Lan, vị Tư-lệnh tiền-nhiệm của ông.

Được tin này, Lữ-Lan, lúc ấy đang làm Tổng-Thanh-trá Quận-Bồi, liền phan-công lại ngay, tuyên-bô sẽ cho điều-trá để làm cho sáng tỏ vấn-de này. Ông muốn nói là sẽ làm ra to chuyện vụ buôn-bán Nha-phiên cha con Ngô-Dzu.

Theo báo-cáo của Tướng Lansdale, Trùm CIA bên cạnh Tòa-Dai-su Mỹ tại Sài-gòn thì Lữ-Lan là Tướng-lãnh trung-thành với Nguyễn-văn-Thiệu và đã nau tro thành một Tướng-lãnh tham-nhũng (2).

Ở Hải-quân, các Đề-đốc và sĩ-quan cao-cấp sau đã có tên trong hệ-thống Nha-phiên của Đặng-văn-Quang :

Đề-đốc Chung-tân-Cang, Cố-văn cho Đặng-văn-Quang đặc-trách Hải-quân.

Phó Đề-đốc Lâm-nguyễn-Tánh, Phu-tá Tham-mưu-trưởng Đặc-trách Hải-quân.

Đại-tá Diệp-quang-Thủy, Tham-mưu-trưởng Hải-quân.

Đại-tá Nguyễn-thanh-Châu Tư-lệnh Hạm-đội Hải-quân Việt-nam.

Đại-tá Nguyễn-hữu-Chi, Tư-lệnh Lực-lượng Duyên-hải, Hải-quân Việt-nam. (1).

Chung-tân-Cang là bạn cùng khóa ở trường Hàng-hải Dân-sự Sài-gòn với Nguyễn-văn-Thiệu, là người được Nguyễn-văn-Thiệu cứu khói bị truy-tố trong vụ tham-nhũng để tiếp-tố cho đồng-bảo bị bao-lut ở Miền Trung, nên đã tro thành người tuyệt đối trung-thành với Nguyễn-văn-Thiệu và dài-dài quyền điều-hành của Đặng-văn-Quang, cả về công-vụ lẫn trong hệ-thống buôn-bán Nha-phiên.

Năm 1965, Chung-tân-Cang đang làm Tư-lệnh Hải-quân, lúc bấy giờ Miền Trung bị bao-lut nặng khiên nhiều người chết và hàng vạn người bị nuốt lút cuồn trôi cả nhà cửa, phải tam-trú tại các trại tị-nạn. Chính-quyền lúc bấy giờ giao cho Chung-tân-Cang phụ-trách việc chuyển-chở thực-phẩm và đồ tiếp-tố cho đồng-bảo Ty-nan. Thế mà ông

1. McCoy Sdd. t. 200.

2. McCoy Sdd. t. 414 (Chú-thích 148).

3. McCoy Sdd. t. 191.

nhân-tâm lấy hết đồ đem bán thay vì chờ ra cho đồng-bào.

Nguyễn-Chánh-Thi lúc bấy giờ đang làm Tư-lệnh vùng I Chiến-thuật được tin liền yêu cầu Chính-phủ cho điều-trá và đổi-trung-trí Chung-tân-Cang. Nguyễn-van-Thiệu nghĩ tình bạn bè cũ đã cứu Cang và cho về làm Phụ-tá Tổng-tham-mưu-trưởng rồi Chi-huy-trưởng trống Võ-bí Bả-lạt trước khi lấy về Định-Độc-lập làm Cố-vấn cho Đảng-ván-Quang. Khoi hài nhất là Ông lại còn được Nguyễn-van-Thiệu cù-ván-chức Chủ-tịch Ủy-ban Bãi-trú Ma-túy toàn-quốc.

Lâm-Nguyễn -Tánh, lâm Phu-tá Tông-Tham-mưu-trưởng, về Hành-quân
Hải-quân tại Bồ Tông-Tham-mưu.

Năm 1966, khi Tánh còn làm Tham-mưu-trưởng Hải-quân, ông đã dùng các cẩn-cứ Hải-quân dưới quyền ông như Rach-sỏi, Tân-châu và Long-xuyên để nhận nha-phòn từ các tàu đánh cá Thái-lan và các thuyền-tàu Căm-bốt xuông, nên bị cách chức (1).

Tổ-trưởng thay đến năm 1970 Ông lại được cử làm Trưởng-ban Hải-trú ma-túy tại Hải-quân.

Các Đại tá Hải quân Diệp-Quang-Thủy, Nguyễn-Thanh-Châu, Nguyễn-Hữu
Chi đều là các đường dây buôn-bán nha-phiên của Đặng-văn-Quang.

Theo McCOY thì Hải-quân vẫn tiếp-tục việc yểm-trợ cho bọn ba Tàu ở Chợ-lớn về việc buôn-bán Nha-phiên (1).

Ngoài hai hệ-thống trong Quân-đội và Hải-quân trên, Đảng-văn-Qua
ng còn đưa nhiều người của mình vào các chức-vụ Hành-chánh địa-phú
tổ như Tỉnh-trưởng, Quận-trưởng để điều-đ理 trong các vụ bùa-cù và
lần-tiền để nộp cho ông.

Do đó Đặng-văn-Quang được kẽ như là một Tướng-lãnh tham nhũng và
giàu có đứng hành thủ nhì ở Việt-nam, chỉ sau Nguyễn-văn-Thiệu mà thôi.

NGUYỄN-VĂN-NGÂN VÀ CÁC DÂN-BIẾU, NGHỊ-SĨ THÂN-CHINH.

Nguyễn-văn-Ngân, là Phụ-tá Tổng-thống đặc-trách các ván-dề Chính-tri và liên-lạc với các dân-biểu, Nghị-sĩ Quốc-hội.

Ngân-nugyen là một sinh-viên trường Quốc-gia Hành-chính bỗng trở thành một nhân-vật thân-tin của Tổng-thống, trong một trường-hợp hoàn toàn may mắn.

Nguyên sau khi tốt-nghiệp, ông bị đồng-viên và vào thụ-huán tại trường Bộ-binhh Thủ-đức. Lúc bấy-giờ Cố-văn Chính-trị của Nguyễn-văn-Thiệu là Quốc-sĩ Nguyễn-cao-Thắng, một nhà ty-phu, chủ hăng đúc-phẩm OPV nổi tiếng. Nguyễn-văn-Thiệu cù Nguyễn-cao-Thắng làm Cố-văn Chính-tri vì ông này biết cách làm ra tiền để chi cho các cuộc vận-dộng Chính-tri để ông khỏi phải bận tâm lo đến vấn-de tiền bạc và ôm trọn cái quy đền không-lồ dành cho Tông-thống.

Để lấy le với mọi người, ông đã xin Bộ Quốc-phòng cho ông một sĩ-quan tuy-viên để đi theo xách cắp cho ông. Nguyễn-vân-Ngân là viên Si-quan mìn-hàn được Nguyễn-cao-Thắng vào tận trường Bộ-binh Thủ-đức chọn và lấy ra vì y mặt mũi cưng coi được và là người đồng-hưởng với ông.

Sau một thời gian cấp cấp đi theo Nguyễn-cao-Thắng, Nguyễn-văn-Ngân đã trở thành người nắm tay cầm chìa khóa của cái quỹ chi tiêu cho các dân-biểu, Nghị-sĩ và các lực-lượng Chính-trị thân chính do Nguyễn-cao-Thắng nắm giữ.

Bất-thình-linh Nguyễn-cao-Thắng chết vì bệnh ung-thư mà trong đám người tin-cẩn của Nguyễn-vân-Thiệu không có ai thao viếc này nên khi thấy Nguyễn-vân-Ngân năm được vân-de chỉ tiền của Nguyễn-cao-Thắng, Thiệu liền giao luôn viếc này cho Ngân trông coi.

Người công-tác đặc-lực với Nguyễn-văn-Ngân là dân-biều Phạm-huân-Giao. Tên này đã có một thời làm kỵ-giả cho một tờ báo là cài-lây bút-hiệu là Mắc-giao.

Mặc-giau mộc-nối với Nguyễn-quang-Luyện, đã lập ở Ha-viên một khôi
mệnh-danh là Khôi-Đốc-lập. Khôi này chỉ có 19 Dân-biểu nhưng, trong
khối có nhiều tên-năm được các chức-vụ quan-trọng trong Quốc-hội
như :

Nguyễn-Quang-Luyện, Trưởng-khối, là Đề-nhi Phó-chủ-tịch Hạ-viện.

Trần-Quý-Phong, Chủ-tịch Ủy-ban Giao-thông và Công-chánh.

Nguyễn-Dinh-Lý, Chủ-tịch Ủy-ban Kinh-tế.

Phạm-Hữu-Giáo, Chủ-tịch Ủy-ban Ngoại-giao.

Hoàng-Thông, Chủ-tịch Ủy-ban Nội-vụ.

Lê-Văn-Diện, Chủ-tịch Ủy-ban Thông-tin và Chiêu-hồi.

Trương-Đình-Tú, Chủ-tịch Ủy-ban Y-tế.

Trần-Kim-Thoa Chủ-tịch Ủy-ban Xã-hội và Cứu-Chiến-binh.

Ngay sau khi thành-lập xong, Trưởng-khối Nguyễn-Quang-Luyện đã vào dinh Độc-lập gặp Nguyễn-văn-Thiệu và hứa sẽ ứng-hỗ Nguyễn-văn-Thiệu để đổi lấy những ưu-dải đặc-biệt (1).

Các Dân-biểu thân-chính hàng năm được Nguyễn-văn-Thiệu tặng một số tiền vào dịp Tết Nguyễn-dần. Số tiền này thường từ 100.000 đồng trở lên nhưng đến khi sắp có những vụ bỏ phiếu quan-trọng thì lại được tăng thêm. Ngoài ra họ còn được ưu-dải để mua xe miến thuê, mua nhà rẻ tiền, khai-khẩn đất hoang, khai-thác lâm-sản v.v...

Trong kỳ biểu-quyết luật bầu-cử năm 1971, Phạm-hữu-Giáo đã tìm, moi cách để vận động Quốc-hội thông-quá điều số 10 buộc các ứng-cử viên Tổng-thống phải có tối-thiểu 40 dân-biểu, Nghị-si-giỏi-thiệu. Điều-này phe Nguyễn-văn-Thiệu muốn đặt ra để loại Nguyễn-cao-Ký ra khỏi vòng chiến vì ông tính rằng các Dân-biểu, Nghị-si-ông đã mua được một số lòn ròn, Nguyễn-cao-Ký không thể nào có đủ số người giỏi-thiệu để ứng cử được nữa.

Ban đầu Phạm-hữu-Giáo điều-định với các Dân-biểu gốc Thượng, Chàm và Khmer chỉ mua phiếu với giá từ 100.000 \$ đến 200.000 \$ (2) nhưng đến gần ngày bỏ phiếu, thấy số phiếu chưa đủ, ông phải xin nhà nước, bơ-thêm tiền, mua thêm phiếu với giá từ 500.000 \$ đến 1000.000 \$ mỗi phiếu quá ban 75 phiếu.

Các Dân-biểu và Nghị-si-thân Chính-phủ còn được nhà nước ưu-dải trong việc cấp thông-hành xuất-ngoại hay đi công-tác ở ngoại-quốc và trong các chuyến đi này, ngoài việc du-hí, họ còn có thể buôn bán được nhiều thứ để lấy lời nua.

Trong Ngân-sách Quốc-hội Niên-khoa 1969-1970, các Dân-biểu đã biểu quyết số tiền 821.000 đô-la dùng cho công-tác khi xuất-ngoại.

Báo Tin-sáng số ra ngày 18-4-1971 đã làm con tinh rằng 1 dân-biểu thân-chính đã xuất-ngoại 119 ngày trong năm 1969, 98 ngày trong năm 1970 và 75 ngày trong 3 tháng đầu năm 1971.

1. HỘA-BÌNH, nhật-báo ra ngày 29-3-1971.
2. từ 350 đến 700 đô-la.

Trong dịp nghỉ thường-niên của Quốc-hội vào đầu năm 1971, báo tin-tín số ra ngày 31-1-1971 đã nêu lên con số là 190 Dân-biểu thì có đến 140 người đã xuất-ngoại.

Ngày 17-3-1971, Dân-biểu Phạm-chí-Thiên từ Vong-cács, Van-tuồng bay về Sài-gòn bị bắt với 4 kg thuốc phiện. Khi được hỏi về vụ này, Phạm-Chí-Thiên nói là ông chỉ cầm hồ một cỗ ở Van-tuồng. Ông cũng nhận là có cầm hồ để lấy một số tiền nhưng không biết có gì ở trong đó. Nếu quả thật ông ngõ-ngán đến mức này thì làm Dân-biểu thân-chính là đủ ngầm.

Ngày 18-3-1971, nhà Cầm-quyền Thái-lan ở phi-trường Vong-cács đã bắt giữ dân-biểu Nguyễn-Quang-Luyện và trong va-li của ông có 15 kg vàng ròng trị-gia 26.000 đô-la. Tòa Đại-sự VNCH tại đây phải can thiệp để họ thả ông ra. Đến ngày sau, báo-chí Sài-gòn tiết-lộ rằng, Cảnh-quan quan-thue Thái-lan cho biết họ đã nghĩ ông Luyện nằm trong một hệ-thống buôn lậu từ nhiều năm nay và đã bí-mật theo dõi ngày kia ông qua Vong-cács. Số vàng 15 kg trên chỉ là một phần trong số 90 kg của tổ-chức này định chuyển về Sài-gòn. Nguồn-tin của nội-bộ Hà-viên cho biết rằng số vàng 90 kg này chính là của khối Độc-lập.

Nguyễn-văn-Ngân và đồng-bon hết sức vân-dộng để có thể được tái cử và có thêm phe cánh ở lưỡng viễn Quốc-hội. Trong kỳ bầu-cử Dân-biểu Quốc-hội năm 1973, ban Nguyễn-văn-Ngân đưa vào Quốc-hội được một số cây-tiền, cây-bạc như bà Huỳnh-thi-Diệp, em gái bà Nguyễn-cao-Thắng, bà Nguyễn-thi-Hai Chủ-nhà Bảo-chế Trang-Hai nhưng lại bị mất một số cây tay áo nói là được trong Quốc-hội. Chính Phạm-hữu-Giáo cũng bị thất-cử trong chuyến này nên Nguyễn-văn-Ngân bị coi như đã mất cánh tay-mặt của mình trong Quốc-hội.

Trong khi đó, các tinh, các Dân-biểu mới trúng-cử lại phẫn-lon, là người của nhà nước, do dân-em của Đặng-văn-Quang, khi ấy đang nắm giữ các chức-vụ quan-trọng như Tỉnh-trưởng, Quận-trưởng, vân-dộng cho nên số dân-biểu dưới trướng Đặng-văn-Quang lại đồng-hồn số Dân-biểu dưới trướng Nguyễn-văn-Ngân.

Khi thấy Nguyễn-văn-Ngân không còn ưu-thể trong Quốc-hội, lại còn để dân-em công-kích vụ đầu-cơ phản-bon của Công-ty Hải-long, Nguyễn-văn-Thiệu liền thăng tay loại bỏ tên này.

Từ đây Đặng-văn-Quang năm luôn cả vai-trò của Nguyễn-văn-Ngân và Nguyễn-cao-Thắng lúc trước.

HOÀNG-DŨC-NHÃ VÀ BỘN HẠM TRE.

Hoàng-Dức-Nhã là em họ của Nguyễn-văn-Thiệu, quê ở Phú-yên. Thúy y học ở trường Trung-học Yersin Đà-lat. Sau-khi đậu bằng Trung-học, y vào học ở trường Thường-mai Sài-gòn và ra làm ở Trung-tâm Khoa-y-chinh-trường Kỹ-nghệ. Từ đó y xin được học-bằng để du-học Hoa-kỳ, ngành Kỹ-sư dân-sự tại Đại-học Pittsburg. Ở đây y tốt-nghiệp bằng BS, nhưng khi làm Tổng-trưởng Dân-vận và Chiêu-hồi thì tung tin cho báo-chí biết là y có bằng Tiến-sĩ MA. Dù-luân dân-chứng lúc bấy giờ đã nhao-rảng do mới thực là bằng Tiến-sĩ ma...

Khi Nhã ở Hoa-kỳ về, y vào làm với Nguyễn-văn-Thiệu, khi ấy đang làm Chủ-tịch Ủy-ban Lãnh-đạo Quốc-gia, ban đầu với chức-vụ Bí-thư, sau làm túy-viên Bảo-chí, rồi leo dần lên đến Tổng-cục-trưởng Tổng-cục Dân-vận và Chiêu-hồi.

Khi năm Bộ này, y đã vân-dông để Tổng-cục này trực-thuộc Phủ Tổng-thống để y không lê-thuộc Thủ-tướng Trần-thiện-Khiêm và tha hồ lung-doan. Nhưng Trần-thiện-Khiêm phản-ứng lại bằng cách không cho y tham-du Hội-đồng Nội-cái với lý-do y không thuộc Phủ Thủ-tướng. Do đó công-tác của Tổng-cục Dân-vận và Chiêu-hồi đã không phối-hợp hoạt-động được với các Bộ khác.

Công-tác dân-vận và đấu-tranh chính-trị với VC là một công-tác, hết sức quan-trọng cần phải có những người có khả-năng, nam-váng lý-thuyết Mac-xít và các tư-tưởng Quốc-gia, có kinh-nghiêm về Công-san nam-giú thì mới có hy-vọng chống-đò-nát vì CS vẫn số-trưởng về công-tác tuyên-truyền. Nay Nguyễn-văn-Thiệu làm giao-công-tác này cho một tên kỹ-sư Mỹ con-nít, giỏi nghệ tân-gái hồn là đọc sách, thì làm sao làm được việc.

Đã thế, khi y đến nhận việc, y còn ý thê là anh em với Tổng-thống đã tỏ ra hổng-hach, hổn-lao đối với các nhân-viên trong Tổng-cục, như người đang tuổi cha y. Y đã làm xáo-trộn tất-cả, y đuổi một số lớn những nhân-viên cũ, có kinh-nghiêm, để đưa về một đám con nít, đờng lứa tuổi hay kém tuổi y, phần lớn đều giỏi nghệ tân-lao hồn là làm việc. Bởi vậy, trong thời-gian y giữ Tổng-cục này, trên giấy-to, trên các biểu-ngữ tuyên-truyền cũng như trong các cuộc họp báo-chính-thúc của nhà nước người ta đã thấy rất những ngôn-ngữ của bọn lùu-manh.

Đối với những người có tài nhưng không cùng phe-cánh với hán thì hán tìm mọi cách để đáy ái.

Nhà văn Đỗ-tiền-Đức, nguyên tốt-nghiệp trường Quốc-gia Hành-chánh đã làm ở Bộ này trước khi Hoàng-Dức-Nhã về. Vì không đồng-ý với Nhã

nên sau khi Nhã nhận chức, Đức xin đổi đi nói khác. Nhã cho rằng Đức là trai ý-mình nên không cho đi, giữ lại ở Tổng-cục này để hành chổi.

Iт lâu sau, Nhã đáy Đức đi học ở Trường Cao-dâng Quốc-phòng.

Tren nguyên-tắc thi trường Cao-dâng Quốc-phòng dành cho các Sĩ-quan cao-cấp và các viên-chức giữ-chức-vụ lớn để huấn-luyện và Cảnh-sách và Chiến-lược Quốc-gia nhưng trên thực-tế thi trường này toàn phải nhận các sĩ-quan và viên-chức bị dày-ai, hành-hà hay không có chức-vụ gì xứng-đáng với cấp-bậc của họ.

Sau-khi tốt-nghiệp Trường Cao-dâng Quốc-phòng, theo nguyên-tắc thi phải cử đỗ-đóng-sứ vào một chức-vụ chỉ-huy cao-cấp nhưng Nhã cần gì nguyên-tắc, nhận Đức đang ở trong tuổi phải nhập ngũ, Nhã liền tống Đức vào Trung-tâm Huấn-luyện Quang-trung.

Trường-hop một người sau khi học Cao-dâng Quốc-phòng xong thi lai phải vào Trung-tâm Huấn-luyện Quang-trung để học làm binh-sĩ, là một trường-hop hàn-hưu mà chỉ-bọn Hoàng-Dức-Nhã và Nhà Đông-viên nguy-xu-ẩn nhất nước của Bộ Quốc-phòng VNCH mới dám làm mà thôi.

Ở Tổng-cục Dân-vận và Chiêu-hồi, Hoàng-Dức-Nhã cư người em họ vợ hán là Chu-bá-Tuân làm Tổng-thủ-ký.

Chu-bá-Tuân, nguyên là giáo-sư Trung-học Đề-nhất-cấp tại trường Võ-trường-Toán Sài-gòn, đây y đã bi mang tiếng nhiều trong việc y thường toa-rap với nguyên Hiệu-trưởng trường này là Đinh-cảng-Nguyen lâm các việc mờ-ám trong các cuộc thi tuyển học-sinh vào lớp sau cùn như trong các kỳ-thi Trung-học và Tú-tài, mà luôn-luôn Đinh-cảng-Nguyen làm Chủ-khảo, Chu-bá-Tuân làm Thủ-ký Hội-đồng.

Về Tổng-cục Dân-vận và Chiêu-hồi tuy chức-vụ y là Tổng-thủ-ký nhung, vì là anh em với Ông Tổng-cục-trưởng nên Tuân có quyền lớn như Đồng-lý Văn-phòng. Y nắm giữ các Nha sở có thể khai-thác được tiền-bạc như Nha tiếp-vận, Nha phối-hợp Nghệ-thuật tức là có-quan kiêm-duyệt-tha-hồ và-vết.

Chinh-sách của y là kiêm-duyệt, thật gắt-gao với mọi hoạt-động văn-học Nghệ-thuật như báo-chí, sách-vở, phim ảnh, kịch, tuồng và ca-nhạc, để sau khi đóng tiền mài-lộ xong thi lai cho ra như thường.

Về tiếp-vận, y nắm quyền chi tiêu trong Tổng-cục, đi đôi với các nhà thầu để án-chiu trong việc cung-cấp cho Tổng-cục các xe cộ, máy-móc và các phương-tiến tuyên-truyền khác, được đặc-biệt chú-y và chi nhiều tiền trong Ngân-sách, lúc bấy-giờ.

Hoàng-Dức-Nhã là kẻ thù số-một của báo-chí. Chinh-y là tác-giả lú-at 007, bắt các báo phải đóng tiền ký-quy (20 triệu cho Nhật-bao, 10 triệu cho tuần-bao) để các báo nghèo, phần lớn là các báo dung-dẫn bị đóng cửa vì không có tiền ký-quy.

Hoàng-đức-Nhá cũng là một tên đồng-diêm nổi tiếng, thường tảng-tiu với cả vợ con các nhân-viên dưới quyền. Y đã cùi một viên Phụ-tá của Bộ này ra công-tác ở ngoại-quốc nhưng lại không cho vợ con người ấy đi theo. Ông nhả y để bê làm những chuyện không-luân bại lỷ.

Y đồng-diêm đến nỗi cả tòa Đại-sứ Hoa-kỳ và Bộ Ngoại-giao Mỹ cũng đã biết tiếng.

Cuối năm 1972, khi Kissinger sang Việt-nam để thuyết-phục Nguyễn-văn-Thiệu chấp-nhận Hiệp-dịnh Paris, Hoàng-đức-Nhá cũng có mặt trong buổi gặp-gỡ này với tư-cách thông-ngôn. Kissinger biết Nhá là tên hào ngọt nên đã dụ Nhá rằng sẽ cho Nhá địa-chí một số starlet (minh-tinh hàng thấp) ở Hoa-kỳ thường làm nghề mồi-dâm hang sang) và Nhá cũng dỗ số tay ra nói với Kissinger rằng y cũng có thể trao đổi với Kissinger một số các địa-chí này. [1]

Hoàng-đức-Nhá ở sát với Nguyễn-văn-Thiệu nên đã đưa được một số dân em vào một số chức-vụ hái-ra-tiền ra bậc như :

Nguyễn-đức-Cường, Tổng-trưởng Kinh-te.

Trần-Quang-Minh, Tổng-cục-trưởng Tổng-cục Tiếp-te.

Nguyễn-Khanh-Vân, Tổng-cục-trưởng Tổng-cục Gia-cu.

Lê-vân-Kim, nguyên Tổng-cục-trưởng Tổng-cục Tiếp-te cũng là tay chân của Hoàng-đức-Nhá đã bị tố là tham-nhung nên bị mất chức.

Theo ông Trần-Quy-Hý, một chuyên-viên về kế-toán, được mời đến Tổng cục Tiếp-te để tổ-chức lại sổ-sách kế-toán cho Tổng-cục này, thì sổ-sách kế-toán thời ông Lê-vân-Kim đã bê-bối đến độ sổ-chênh-lệch chỉ thu lén đến 11 tỷ bạc. Sau ông này cũng chịu thua luộn, không làm sao quản-bang được nên tự-chức về làm Tổng-Giam-doc cho Đồng-nai Ngân-hàng.

Lê-vân-Kim là người khôn-khéo lăm, y di mức đối với cả Trần-thiên Kiêm-lân Hoàng-đức-Nhá, nên sau khi mất chức Tổng-cục-trưởng, y lại được cử sang Hoa-kỳ điều-khiển Trung-tâm Mẫu-dịch của VNCH tại Washington DC.

Khi mất nước, cả Trung-tâm này, trú cẩn nhã trọng di thuê, đã trở thành tài-sản riêng của y.

Lê-vân-Kim chính là người đã giúp cả Khiêm-lân-Nhá trong việc chuyen tiền ra ngoại-quốc và chia chác tiền đầu-thảo của các nhà cung cấp Hoa-kỳ thường dành cho các người đặt hàng.

Cũng nên lưu ý đặc-giá rằng Đại-hàn đã dùng số tiền này để mua chuộc các Dân-biểu và Nghị-sĩ Hoa-kỳ để họ ủng-hỗ lập-trưởng của Quốc-gia này.

Trong lúc đó bọn Khiêm-Nhá, Kim-lai iay tiền này để chia nhau, dù số tiền đầu-thảo của Việt-nam Cộng-hòa lớn gấp bội của Đại-hàn.

Lấy danh-nghĩa là cần-van-dộng các Việt-kiều ở Hải-ngoại và ngõi ngoai-quốc để họ hiểu rõ chính-nghĩa của Việt-nam Cộng-hòa, Hoàng-đức Nhá đã lập ra Cục Thông-tin Quốc-ngoại để đưa người ra ngoai-quốc hoạt động với nguy-trang là nhân-viên Tòa Đại-sứ.

Hoàng-đức-Nhá cậy thế Nguyễn-văn-Thiệu, ép Bộ Ngoại-giao và Các Tòa Đại-sứ phải nhận những người bất-tài, vô-tưởng của mình vào các chức-vụ cao-cấp ở Tòa Đại-sứ, đã gây ra nhiều lợn-xộn trong các cơ-cử của tổ-chức này.

Ở nhiều Quốc-gia sô đã quá 10' của các nhân-viên Thông-tin đã khi-en Chính-quyen nước đó phản đối.

Ở nhiều nước vì sự mâu-thuẫn giữa các nhân-viên Thông-tin và Ngoại-giao đã sinh ra cảnh trong đánh-xuôi, kén-thoi, ngudec, khiến cho uy tín của Quốc-gia đã không có máy, lại càng xuống thêm nữa.

Hoạt-dong ödéc ít lâu, kết-quả cụ-thể chưa thấy đâu thi báo-chí đã lâm rùm beng vụ một Trưởng-Cô-quan Thông-tin Quốc-ngoại của Hoang-đức-Nhá tại Hoa-kỳ là Bùi-Bảo-Trúc, nguyên là Phát-ngôn-vien của Bộ Dân-vân và Chiêu-hội, con trai nhà giáo yê nhà thờ châm-biếm Bảo-Vân, đã biến-thủ số tiền trên 50.000 Mỹ-kim của Cô-quan rồi bỏ trốn sang Gia-na-dai.

TRẦN-TIỀN-KHIÊM VÀ Ô THAM-NHƯNG Ở PHÚ THỦ-TƯỚNG.

Trần-thiên-Khiêm sinh ngày 15-12-1925 tại Sài-gòn.

Ông vào quân-dội Pháp từ năm 1947 và đến năm 1953 đổi ra miền Trung, là Sĩ-quan Tham-mưu rồi lên làm Tham-mưu-trưởng của Đề-nhị Quân-khu.

Năm 1956 ông được cử đi làm Quan-sát-viên tại Khối Phòng-thủ Đông-nam-A (SEATO) ở Vọng-các rồi sau đó được đi Hoa-kỳ học lớp Sĩ-quan Tham-mưu. Trở về Việt-nam ông được cử làm Sư-doàn-trưởng Sư-doàn 7 Bộ-binhh dù lục bay-giò Ông mới ở cấp bậc Trung-tá.

Năm 1961 Nguyễn-Chánh-Thi và Lực-lượng Nhảy-Dù đảo-chinh Ngô-dinh Diêm, ông đã mang quân về cứu Ngô-dinh-Diệm, nhưng sau ông lại liên-minh với Trần-van-Dồn lật Ngô-dinh-Diệm và được cử làm Tổng-Tham-mưu trưởng.

Sau vì náo-thuẫn với bọn Nguyễn-cao-Kỳ, ông bị bọn Kỳ đẩy ra ngoài-quốc nhưng muốn ông khỏi mất mặt, đã cử ông làm Đại-sư VNCH tại Đài-bắc từ năm 1965.

Bốn năm sau, nhờ sự gửi gắm của người Mỹ và lúc bấy giờ Nguyễn-văn Thiệu đã nắm được thực-quyền, nên Thiệu đã cho Khiêm về nước và cử làm Tổng-trưởng Nội-vụ, rồi Thủ-tướng Chính-phủ.

Lời-dung quyền-hành trong tay, ông đã đưa anh em, bà con vào năm các chức-vụ quan-trọng và các chỗ hái ra tiền bạc như:

Trần-Thiên-Phuong, em ruột ông, làm Giám-đốc Thương-cảng Sài-gòn.

Trần-Thiên-Khôi, em ruột khác của ông làm Chánh-sô Tầm-nã Tổng-nha Quan-thue.

Trần-thiên-Thanh, em họ ông làm Phó Tổng-trấn Sài-gòn Gia-dinh.

Đỗ-kien-Nhiều, em rể ông làm Đô-trưởng-Đô-thanh Sài-gòn.

Trần-thanh-Phong, bà con bên vợ ông làm Tổng-Giam-đốc Cảnh-sát Quốc-gia.

Theo báo-cáo của Cơ-quan Bài-trú Ma-túy Hoa-kỳ thì Trần-thiên-Khôi là một tên nghiện thuốc phiện nặng (mỗi ngày hút đến 10.000 \$

thuốc-phiện), là đầu-não của tổ-chức buôn thuốc-phiện và vàng lậu từ Lào về của Trần-thiên-Khiêm (1).

Vì đàn em của Khiêm chiếm được các chỗ béo bở này nên bọn đàn em của Thiệu ghen-túc và nhân vu Khôi bắt nhầm phải người của Thiệu, họ đã xúi Thiệu ép Khiêm phải cất chúc Trần-thiên-Khôi, và thay vào đó bằng một người của bọn Thiệu, còn Khôi thì chờ vào coi một số quan-thue ở Cho-lon, tuy kém quan-trọng hơn nhưng không kém phần béo bở.

Trần-thanh-Phong sau cũng bị Thiệu buộc phải từ-chức và Thiệu đã đưa một người cháu của bà Thiệu là Nguyễn-Khắc-Bình lên thay.

Ngoài các anh em, họ hàng ông, hai nhân vật trong Nội-các Trần-Thiên-Khiêm nổi-tiếng về tham-nhũng là Lê-công-Chất, Tổng-trưởng Nội-vụ và Nguyễn-văn-Vâng, Bộ-trưởng phủ Thủ-tướng.

Khi Trần-thiên-Khiêm còn làm Tổng-trưởng Nội-vụ thì Lê-công-Chất làm Phụ-tá. Đến khi Trần-thiên-Khiêm lên làm Thủ-tướng, ông vẫn kiêm-nhiệm Bộ này nhưng vì bận nhiều công-việc ở Phủ Thủ-tướng nên mới quyền-hành ở Bộ Nội-vụ đều ở trong tay Lê-công-Chất cả.

Cắt-cú các chức-vụ hành-chánh như Tỉnh-trưởng, Quận-trưởng đều do Phủ Tổng-thống quyết-dịnh nhưng về thủ-tục hành-chính vẫn phải qua Bộ Nội-vụ nên Lê-công-Chất thường đưa vào đó để làm tiền nhưng người không có cõi cảnh lán. Mỗi cuối tuần, y thường đến thăm các tỉnh các quận, lâm ra vẻ như đi xem dân cho biết sự tình những sự thật là ai thu tiền ở các nơi đó. Ai biết điều, đóng góp cho y thì mọi việc êm-dep nhưng ai không chịu nộp cho y tất sẽ bị y làm khó dễ. Trường hợp Thiếu-tá Quản-trưởng Quận Di-linh là một trường-hop điển-hình.

Một Thiếu-tá thuộc Sư-doàn 23 Bộ-binhh đóng tại Di-linh, trong dịp Tết Mậu-thân, tình-hình nơi đây quá nguy-ngập, được cử làm Quản-trưởng quân này. Một lầu sau ông cũi bị Lê-công-Chất lên thăm quân, hạch xá-ch dù-thứ và ngó ý đổi tiền nhưng quân này dân nghèo quá, đong-sự không thể lấy tiền đâu ra được, hay không biết cách lâm tiền một cách trang-trọn, nên không thể thỏa-mản y được. Thế là chỉ ít ngày sau, viên Thiếu-tá kia mất chức, bị trả lại Bộ Quốc-phòng.

Các hồ-số xin xuất-ngoại qua bộ Nội-vụ cũng là dịp để Lê-công-Chất hái ra tiền. Vụ án xuất-ngoại ôi ào nhất phải kể đến vụ bà Diêm-song.

Bà Diêm-song là vợ một sét-tý người An, rất giàu có, chuyên sống bằng nghề cho vay nặng lãi, buôn-bán kim-cương, cho thuê nhà đất và chơi hui. Sau này vì lâm án khó-khan, hay biết trước là VNCH sẽ mất nên y bỏ Việt-nam về An-dô lâm án. Bà Diêm-song tất nhiên cũng tìm cách theo chồng về An. Nhưng trước khi về bà đã-mưu lầm một vố lớn.

1. McCoy sđd t 205, 206.

Bà đã vay nợ, chòi hui lớn, tổng cộng số tiền lên đến 800 triệu đồng rồi úp nợ trốn theo chồng.

Ngoài ra bà cũng còn thiêu thuỷ nhà nước cũng đến 200 triệu đồng.

Theo luật lệ cấp-phát thông-hành của VNCH, những người muốn xuất-xuất-ngoại, phải xuất-trình giấy chứng nhận không thiếu thuế của giới chức có thẩm-quyền tại nhà Thuế-vụ. Bà Diệm-song đã đút tiền cho nhân viên thuế-vụ Ô-thành Sài-gòn để có chứng-chỉ không thiếu thuế nhưng bà không qua mặt nổi bọn Lê-công-Chất và cuối-cùng bà lại phải điều đình với bọn này.

Kết-quả là bà có giấy thông-hành để về quê chồng khiên cho cả Tố-ng-nhà Thuế-vụ-lần nhúng chửi nợ của bà đều ngã ngửa người vì gần một tỷ bạc đã theo bà mà về Án-mắt.

Báo-chí đã làm rùm beng vụ này và các cơ-quan an-ninh, bài-trữ tham-nhũng lại được dịp điều-tra nội-vụ.

I t ngày sau người ta thấy Nguyễn-vân-Vàng và Lê-công-Chất mất tích. Dù-luân cho rằng hai tay tố này đã dính vào vụ này.

Một Ông Tổng-trưởng khác của Nội-các Trần-thiên-Khiêm cũng mất chức vì mờ-sông bạc trong nhà. Đó là Ông Tổng-trưởng Bộ Cứu chiếng-bin: Trung-tướng Phạm-vân-Đồng.

Năm 1973 Cảnh-sát bỗ-ráp, bắt được tại nhà Phạm-vân-Đồng, trên 50 con bạc đang sát-phat nhau và Cảnh-sát đã tiết-lộ, Phạm-vân-Đồng đã lôi-dụng chúc-vụ, mờ-sông gá bạc thu tiền hổ-tú lâu tại căn nhà này.

Ở Việt-nam "Chúa-thờ" đồ-hỗ là hai nghề bị khinh-re' nhất. Ông Tổng-trưởng lâm nghề này thí chí có thể có được dưới thời Nguyễn-vân-Thiệu mà thôi.

Bộ Quốc-phòng là bộ chi-tiêu mờ-sông lớn trong ngân-sách hằng năm nên được coi là nơi bô-béo để các con nhà ham tranh-nhau.

Sau khi Trung-tướng Nguyễn-vân-Vý bị bắt khỏi chúc-vụ này thì Trần-thiên-Khiêm kiêm-nhiệm luôn (Sau khi Ông thối không kiêm-nhiệm bộ Nội-vụ nữa) và đặt một người thân-tin của Ông là Bùi-Viên làm Phu-tá.

Bùi-Viên tốt-nghiệp trưởng Quốc-gia Hành-chánh và đã tu-lâu lắn-lóc trong ngành Hành-chánh nên có nhiều kinh-nghiệm, mánh-khoé hành-chánh để chia-chắc với các nhà thầu, xâu-xé cái ngân-sách không-đòi-trên.

Một trong các nhà hái ra tiền-bạc của Bộ Quốc-phòng là Nhà Đặng-viên do Thiếu-tướng Bùi-Đinh-Đạm làm Giám-đốc. Vì quyền sinh-sát

thanh-niên là ở trong tay Ông nên tiền bạc đến với Ông không nhung-chí theo đường trực-tiếp mà Ông còn dùng cái thẻ của mình để đổi-chắc với nhiều ngành khác nua.

Cũng như Cao-Văn-Viên, Bùi-Đinh-Đạm có mạc-cầm là nhà binh đốt-nát nên chia khó ghi danh đi học ở Đại-học Văn-khoa, bay được bằng Cử-nhân và Cao-học ngành Xã-hội-học.

Tất-nhiên bằng của Ông vĩ tài thì ít nhưng vĩ-thì nhiều. Phần-lớn các giáo-sư trường Đại-học Văn-khoa còn ở trong tuổi động-viên nên ai mà dám đánh-truot Ông ?

Không phải chỉ riêng Ông, mà đến con Ông khi đi thi Tú-tài cũng gãy ra một vụ tai-tiêng lớn.

Năm 1974, Ông âm-mưu với một bọn giáo-gian, cho con Ông đi thi ở Hội-dồng Biên-hòa. Để biếu-dưỡng quyền-hành, Ông lấy truc-thắng nhà binh, cư-viên sĩ-quan tùy-viên đưa con Ông đi thi. Kế-hoạch của Ông là vien sĩ-quan kia sẽ liên-lạc với bọn giáo-gian, lấy để thi ra ngoái, nhở người làm bài săn-rồi đưa vào cho con Ông.

Song không ngờ Hội-dồng đó lại có một số giám-thí thấy việc làm của Ông lô-liêu quá, đã phản đối dữ-dội và báo-chí đã đưa vụ này lên trang nhất.

Tất-nhiên trong khóa thi đó con Ông không đậu. Thế mà đến-kỷ sau Ông đã xoay-sở thế nào để con Ông cũng kiêm được mánh-bằng và lại còn được đi du-học nữa.

Ông là người rất khôn-khéo, luôn luôn di-sát với các chả-cố, luôn-luôn chiêu-chuộng các cấp-đi-dinh Độc-lập và Phú-Thí-tướng cũng như các Tuồng-lãnh, các giới-chức cao-cấp khác nên dù Ông lâm-đi-Nha-Đồng vien-rất-lâu, bị tai-tiêng nhiều trong việc cấp-phát giấy-tờ-hoán-di-ch, động-viên-tai-chỗ và biêt-phái các chuyên-viên về nhiệm-số cũ nhung địa-vị của Ông lúc náo cũng vung-như bắn-thach cho đến ngày mất nước.

Sự tham-nhũng ở nhà Đặng-viên đã tạo ra nhiều bất-công trong việc nhập-ngũ và lâm-mặt-tinh-thần nhưng người chiến-dấu ngoài-mặt-trận, đã đóng-góp một phần-rất-lớn trong việc mất-nước của miền-Nam Việt-nam.

HAM LỚN HAM NHỎ TRONG QUÂN-DỘI.

Nan tham-nhũng trong Quân-dội VNCH lại còn khủng-khiếp hơn nữa.

Sĩ-quan cấp nhở thì ăn cấp đồ tiếp-liệu, lấy đồ của Dân khi đi hàn-nh-quân, ăn chán-tiền của lính, nuối lính kiêng để bắt đóng-góp hàng tháng, lâm hồ-số lính mà đe' lấy tiền-lương v.v...

Các sĩ-quan cao-cấp thì tìm cách thu lại của sĩ-quan cấp dưới, ăn cấp nhũng thư-lớn hòn, chia chác với các nhà thầu cung-cấp lương-thức hay dung-cu cho Quân-dội, lợi-dụng quyền-hành để xin khai-kham đất công, khai-thác gỗ và các lâm-sản v.v...

Đầu số trong các vụ tham-nhũng này tất-nhiên phải là Cao-văn-Viên Tổng-tham-mưu-trưởng Quân-dội VNCH. Nhưng Cao-văn-Viên chỉ là thủ-tham-nhũng quốc-nội, hon tham-nhũng quốc-tế trong Quân-dội VNCH là bọn Đông-văn-Khuyên và một số các sĩ-quan cao-cấp trong Tổng-cục Tiếp-vận.

Đông-văn-Khuyên trước là Tổng-cục-trưởng Tổng-cục Tiếp-vận, sau iến-lâm Phu-tá cho Cao-văn-Viên về Tiếp-vận. Trong giai-doan cuối cùng của chính-thể Cộng-hà, ông giữ chức Tham-mưu-trưởng Liên-quân, ông là nhân-vật thứ hai trong Quân-dội VNCH chỉ đứng sau Cao-văn-Viên mà thôi.

Việc cù một sĩ-quan chuyên về tiếp-vận để lâm Tham-mưu-trưởng Li-en-quân, đe' lo việc hành-quân đánh nhau với VC dù chúng-to rõ ràng bọn Thiệu, Viễn chẳng cần chú ý đến việc hành-quân mà chỉ lo chia nhau địa-vị, quyền-thể để vo-vết cho đầy túi tham mà thôi.

Đông-văn-Khuyên từ lâu đã cấu-kết với nguld-i Mỹ để phong-su tư-bản Mỹ, chia-chắc với bọn Cố-văn Mỹ và tập-doàn tham-nhũng của y.

Theo thủ-tục xin Quốc-hội Mỹ biểu-quyết ngan-sáth vien-trợ quân-sư cho VNCH, Tòa Đại-sự Mỹ phải bao-bọn Đông-văn-Khuyên lập danh-sach các nhu-cầu cho Quân-dội để họ dựa theo đó mà đề-nghị iến.

Trong khi đó các công-ty chuyên cung-cấp đồ tiếp-liệu cho Quân-dội thường có một số đồ bị u-dong ở trong kho, cần phải tống-đi. Họ liên-lien-lac với bọn Cố-văn Mỹ và Đông-văn-Khuyên để đưa tên các món đồ này vào danh-sach nhu-cầu. Các đồ này thực giá rất rẻ nhưng nếu bán được cho Quân-dội, họ sẽ được giá cao và các Công-ty kia sẽ chia cho bọn Cố-văn Mỹ và bọn Đông-văn-Khuyên cùng các nhân-vật hữu-trách d' Bé Quốc-phong Hoa-kỳ một phần trong số tiền sai-biết đó.

Vì vậy theo báo cáo của Sở Kế-toán Trung-uong Hoa-kỳ, điều-tranh tai Quốc-hội vào tháng 4 năm 1975, thi một số lớn đồ trang-bì đã bị bỏ quên trong các kho của Quân-dội VNCH không dùng đến đã 2 năm qua mà trong danh-sach xin vien-trợ mới vẫn có các món này [1].

Một sĩ-quan tiếp-vận ở Bộ Tổng-tham-mưu còn tiết-lô rằng bọn Đông-văn-Khuyên còn toa rập với các công-ty Hoa-kỳ và Cố-văn Mỹ để tiếp-nhận các kiện hàng ma. Trên giấy tờ thì các Công-ty kia cung-cấp cho Quân-dội VNCH một Hệ-thống truyền-tin đắt tiền nhưng trên thực-te, họ chỉ gửi sang một máy truyền-tin hàng thường hay có khi chỉ có một thùng rỗng mà thôi.

Trong khi đó VNCH vẫn thiêu-tiền để mua các bộ-phần thay-thế cho các chiến-xa, trọng-pháo, máy-bay và dan-duoc-thi Bọn Đông-văn-Khuyên đã tiếp-tay với bọn tư-bản Mỹ để làm như vậy thi đe' biết chúng tăng-tiền-luong-tâm-dan muc nào. Biết bao nhiêu chiến-sĩ VNCH đã bị tu-tran vi thiêu dan-duoc hay máy bay, trọng-pháo yem-trò? Bọn Đông-văn-Khuyen phải gánh cái tội này.

Khi Quân-dội Mỹ rút khỏi VN, đã để lại cho Quân-dội VNCH rất nhiều căn-cứ, doanh-trại, kho tiếp-liệu cũng tất-cả những đồ trang-bì mà Quân-dội Mỹ đang dùng. Nếu biết thu-gop, tiết-kiệm mà dùng thì cũng có thể cầm-cú được một thời-gian khá lâu. Song Đông-văn-Khuyên và Đông-bọn họ đã chia-nhau pha-ró các doanh-trại, ăn-cắp các đồ trang-bì, đem về làm của riêng. Tất-nhiên không phải chi-bon chúng ăn-cắp mà thôi, rất nhiều các tướng-lãnh và sĩ-quan cao-cấp đã định-lưu đến các vụ ăn-cắp này. Nhưng chính những kẻ chịu-trách-nhiệm mà đã thế thi còn giúp được ai ná?

Các tướng-lãnh ở các vùng chiến-thuật có quyền, như các lãnh-chúa một vùng. Chính-quyền trung-uong phân-vi đã có chia-chắc, phân-vi lôi-dung sú tham-nhũng của đồng-sư để để bế chi-phối nên đã lờ-đi, để cho đồng-sư muôn lầm-gi thì lầm.

Các tướng-lãnh bị tố-cáo tham-nhũng phần-nhiều do các báo-chí ng-oai-quốc, tòa Đại-sự hay Quốc-hội Hoa-kỳ chủ-dân Việt-nam ít ai dám đứng đến họ vì họ không chua-một thủ-doàn nào mà không dám-lâm-de' trả-thu.

Năm 1973, Nguyễn-văn-Thiệu cũ tên dân em thân-tin là Nguyễn-vinh-Nghi lâm-Tu-lệnh Vùng IV Chiến-thuật. Nghi đã lợi-dụng chức-vụ này để tha-hổ vd-vết của dân trong vùng lúa gạo trù-phú này.

Giữa năm 1974, Tòa Đại-sự Mỹ tiết-lô rằng trong thời-gian Nghi lâm-Tu-lệnh vùng IV, đã có 8.000 radio, 25.000 vũ-khi nhẹ bị mất. Họ cho rằng Nghi đã biến-thu số radio và vũ-khi này đem bán cho Việt-cộng.

Nguyễn-văn-Toàn, một tên tướng-lãnh tham-nhũng và bê-bối nổi-tiếng, mà đã được ca' ngóïi Mỹ-lan Thiệu tín-nhiệm cát-nhắc làm Tư-lệnh Vùng I, Vùng II rồi ca' Vùng III nữa.

Lữ-lan, Ngõ-Dzu, nguyên là Tư-lệnh Vùng II Chiến-thuật đã bị Quốc-hội Hoa-kỳ tống-cao là tham-nhũng và buôn-bán ma-túy.

Các Tư-lệnh Sư-doàn cũng không thiếu gì cách để lầm tiễn.

Lê-vân-Tu, Tư-lệnh Sư-doàn 5 Bộ-binhh và Trần-Quốc-Lịch, Tư-lệnh Sư-doàn 25 Bộ-binhh đã bị tố là nuôï linh ma và tham-nhũng nên đã bị mất chức và bị bắt giam.

Các cuộc hành-quân cũng là một cách để họ lầm giấu.

Họ thường ăn tiễn của các nhà lâm-gỗ để mò các cuộc hành-quân vào sâu trong rừng để các nhà khai-thác gỗ "co-thé" cho xe be vào lấy gỗ tốt ra.

Tướng Đỗ-cao-Tri, nguyên Tư-lệnh Quân-doàn III khi hành-quân sang Căm-bốt đã cho bắt về 3.000 con bò, dùng quân xá chuyên-chở, đem bán nhu-của riêng của mình.

Các chúc-vụ trong Quân-sát đều có thể mua được, giá-cá tùy theo bông-lộc mà chúc-vụ đó sẽ thu được.

Các chúc-vụ đơn-vị-trưởng các đơn-vị chiến-dấu từ cấp Đại-đội trở lên, cũng thường phải đóng tiễn cho thương-cấp dù họ phải vào sinh ra tử để đánh nhau với VC. Do đó các sĩ-quan này phải an-chận tiễn của lính, hay tuyêt lính ma, nuôï lính kiêng để lây tiễn nộp cấp trên.

Nhiều sĩ-quan không chịu đóng tiễn đã bị bãi-chức dù họ là những sĩ-quan đánh nhau giỏi và có nhiều chiến-công. Họ tham-nhũng thường chỉ biết tiễn chứ không cần chiến-dấu giỏi hay không.

Một vụ bê-bối điển-hình có sự góp mặt của nhiều quân-binhh chung, phải kể đến vụ buôn-lau ở Mỹ-tho.

Đầu năm 1974, trong giờ giải-nghiêm, một đoàn quân-xá gồm 12 xe GMC có xe Jeep Quân-cánh do một Đại-ý dì kẽm, mờ-đường, đi theo Quốc-18, 4 tu Mỹ-tho về Sài-gòn.

Đoàn xe chạy đến cầu Tân-an thì bị lính gác cầu chặn lại. Lúc bấy giờ có tin nhiều lục-luống muốn đảo-chính Nguyễn-văn-Thiệu nên lính gác cầu được lệnh chặn tất-ca' các đoàn quân-xá lại để kiểm-soát.

Viên Đại-ý Quân-cánh trước còn làm dù nhưng viên Trung-ý trưởng đồn nhất-định làm theo lệnh trên, cho lính túc khí giới của tài-xe và các binh-sĩ áp-tái, nên phải xuống nước, diêu-dịnh, xin hiệu viễn Trung-ý trên 1 triệu đồng nếu ông để cho đoàn xe đi về Sài-gòn. Song viên Trung-ý trên không nghe, gọi điện-thoại báo cho Tiểu-khu và

Tỉnh-trưởng Long-an là Đại-tá Lê-vân-Nám (Ông này là em Tióng Lê-vân Tú, nguyên Tư-lệnh Sư-doàn 5 Bộ-binhh đã nói ở trên) biết và ông này đã ra lệnh lục-xoát đoàn xe. Kết-quả là trong 12 xe vận-tải hàng nặng toan là rượu, thuốc-lá, mỹ-phẩm ngoại-quốc, tống-cộng trị-giá lên đến 300 triệu bạc.

Sáng hôm sau bao-chí được mời xuống để chứng-kiện và quân-cánh tư pháp mở' cuộc điều-tra thì biết rằng nhiều quân-binhh chung như Hải-quân, Công-binhh, Pháo-binhh, Quân-vận, Quân-cánh cũng như Bộ-binhh đã định vào vụ này.

Sáng hôm nay từ một tàu ngoại-quốc đậu ở ngoài khơi Vũng-tàu, được chuyển-xuống một tàu Hải-quân để chờ về Mỹ-tho và từ đó đưa lện-doàn xe trên để chờ về Sài-gòn.

Chủ hàng là một người Tàu ở Chợ-lớn tên là Wang, đi theo đoàn xe trên chiếc xe Mercedes nhưng y đã quay về Mỹ-tho khi thấy đoàn xe bị chặn lại.

Dù Nguyễn-văn-Thiệu và đồng-bọn thối-nát và tham-nhũng như vậy mà Đại-sứ Hoa-kỳ Martin vẫn ủng-hộ ông vì người Hoa-kỳ cho rằng chính-quyền VNCH có thối-nát thì họ mới để sai bảo, chi-phối. Tuy-nhiên đến ngày gần-tán của chế-độ, vì áp-lực mạnh của dư-luân Hoa-kỳ, Martin đã bắt đầu thúc-duc Nguyễn-văn-Thiệu cải-tổ' guồng-máy quân-chính để lo-ai-bổ nhưng phản-tử tham-nhũng, gây lại lồng tin-tưởng trong dân chủ-ng.

Cuối tháng 10, năm 1974, Nguyễn-văn-Thiệu phải bãi-chức 4 Tổng-trưởng, cách-chức gần 400 sĩ-quan có hổ-số tham-nhũng trong đó có Tống-đồng Nguyễn-Vĩnh-Nghi Tư-lệnh Quân-doàn IV và Tống-đồng Nguyễn-văn-Toàn Tư-lệnh Quân-doàn II.

Dai-sứ Hoa-kỳ lại ép ông phải cách-chức Hoàng-duc-Nhâ nhưng ông chán-ch主意 không chịu vì Nhâ chính là em họ Ông, người được Ông tin-cậy.

Martin phải viết thảng cho Ông một văn-thù nói rằng nếu không cách-chức Hoàng-duc-Nhâ thì không có hy-vọng gì xin được Quốc-hội Hoa-kỳ chấp-thuận số tiền viện-trợ bô-túc cho tài-khoa đó.

Thế là Nguyễn-văn-Thiệu đành phải can-rang cách-chức Hoàng-duc-Nhâ để làm vừa lòng quan-thầy.

Thực ra trong vụ này còn có bàn-tay của Trần-thiên-Khiêm dính vào.

Trần-thiên-Khiêm tuy là Thủ-tuồng nhưng một số' các bộ béo-bở lai do dân-ém của Hoàng-duc-Nhâ nắm giữ như Kinh-tế, Gia-cу, Tiếp-tế trong khi Hoàng-duc-Nhâ ở Tổng-cục Dân-vận và Chiêu-hồi lại không chịu dùi quyền ông nên ông muốn lật Nhâ để nắm toàn-quyền.

Trần-thiên-Khiêm tự lâu đã sát với CIA và tòa Dai-sứ Mỹ nên đã xui ngóïi Mỹ làm vụ này.

CHÍNH-SÁCH ĐỘC-TÀI QUÂN-PHÍỆT.

Nếu kể về số thì VNCH có rất nhiều đảng-phái chính-trị lầm nhằng, nếu xét thực-chất thì gần như chẳng có đảng-phái nào có thể đóng được vai-trò một đảng-phái chính-trị.

Các đảng-phái ở Việt-nam Cộng-hòa thường ra đời trong những lúc đất-nước lâm-nguy hay có nhiều xáo-trộn nhất.

Sau cuộc đảo-chính lật-dé Ngô-Dinh-Diệm đã có đến hàng trăm tổ-chức chính-trị được ra đời vì mỗi phe trong giới cầm quyền mới lại để ra một tổ-chức để hoan-hỗ, ủng-hỗ mình.

Sau vụ Tống-tân-công Tống-khoái-nghĩa của VC trong dịp Tết Mậu-thân, các chính-trị già thán nhâ nước lại khai-sinh một số tổ-chức như Mát-trận Nhân-dân Chống-Cộng, Liên-minh Quốc-gia Cách-mạng, Liên-Minh Quốc-gia Xã-hội v.v... nhưng Đến khi tình-hình yên-tĩnh trở lại thì họ lại để cho các tổ-chức trên ngủ luôn.

Sau khi ký Hiệp-định Paris, trước áp-lực của Hoa-kỳ và nhu-cầu đấu tranh chính-trị với VC, nhâ nước lại tổ-chức vào tháng 2 năm 1973 một Mát-trận mới gọi là Mát-trận Nhân-dân Tranh-thủ Hòa-bình và Tự-quyết.

Ngày 17 tháng 2 năm 1973, Nguyễn-văn-Thiệu đã mồi tất-ca các đảng-phái Quốc-gia họp ở dinh Độc-lập để cùng tìm một công-thức thực-hiện sự đoàn-kết và hòa-hợp, quốc-gia để có thể đối-phó với VC trong cuộc đấu-tranh chính-trị sắp tới.

Mát-trận này tập-hop được 7 đảng-phái và 2 phong-trào trong đó có đảng Dân-chủ là đảng của Nguyễn-văn-Thiệu mới thành lập trước đó đú-ợc ít ngày.

Chủ-tịch Đoàn của Mát-trận này phần lớn là các dân-biểu, Nghị-si và Nghị-viên Hội-dồng Độc-thanh và hàng tinh thần chính-phủ.

Tất-nhiên Mát-trận này không được sự hưởng-ứng của các phe đối-lập như Ánh-quang, Dương-vân-Minh, Trần-vân-Tuyên và Nguyễn-cao-Kỳ.

Song cũng như tất cả các tổ-chức của nhâ nước khác, sau khi hội-hop, ăn-uống linh-dinh, hoan-hỗ ủng-hỗ nhâ nước xong, ai về nhâ này thê' là hết.

Nguyễn-văn-Thiệu vôi-vàng tổ-chức đảng Dân-chủ và làm lễ ra mat công-chung một cách trọng-thể vào tháng 3 năm 1973.

Chủ-tịch Đoàn cũng như Cố-ván-Đoàn của đảng này có Trần-thiên-Kh-iêm, 2 Cố-ván đặc-biệt của Phu Tông-thống, Chủ-tịch Hạ-viên, 4 Tổng-trưởng cũng nhiều Nghị-si, dân-biểu thân-chinh.

Ở các tỉnh, các Tỉnh-trưởng, Quận-trưởng, các Dân-biểu, Nghị-si và Nghị-viên Hội-dồng hàng tinh thần-chinh đều có mặt trong các Tỉnh bộ của đảng này.

Nguyễn-văn-Thiệu cũng ra lệnh cho các dân-em mời các nhân-vật có uy-tin ở Thủ-đô cũng như ở các tỉnh vào đảng nhưng phần lớn họ đã từ chối.

Cuối-cùng ở trong đảng Dân-chủ chỉ có phần-lớn là các quân-nhân công-chức không thể từ-chối lời mời của thường-cấp mà thôi.

Để gây thêm thế-lực, Nguyễn-văn-Thiệu đã móc nối với du-đảng Cảnh-lao Nhân-vi Cách-mạng Đảng của Ngô-Dinh-Diệm cũ. Ông đã giúp ban này tiền bạc để họ tổ-chức 18-trường-diệu anh em Ngô-Dinh-Diệm, Ngô-Dinh-Nhu tại Nghĩa-trang Mac-dinh-Chi. Người đứng ra lo vụ này chính là Ngô-khắc-Tinh, Tổng-trưởng Văn-hóa-Giáo-duc và Thanh-nien và cũng là bá con thân-tin của Nguyễn-văn-Thiệu.

Đồng-thời Nguyễn-văn-Thiệu tìm mọi cách để tiêu-diệt các đảng-phái chính-trị khác vì phần-lớn đều chống đối lại ông.

Đầu năm 1973, Nguyễn-văn-Thiệu đã ra lệnh cho bộ Nội-vụ nghiên-cứu một dự-luat về đảng-phái chính-trị để ông chuyển ra Quốc-hội biểu-quyết. Khi dự-luat này ra đời đã bị các đảng-phái chống đối mạnh-nhẽ. Các dân-biểu, Nghị-si thuộc các đảng-phái đối-lập cũng công-kích dữ dội nhưng cuối cùng dự-luat đã được thông-quá vì phe Nguyễn-văn-Thiệu đã có da-số trong Quốc-hội.

Sau đó luật này được ban-hành bằng sắc-luat số 060 ngày 16-5-1973.

Theo luật này thì các đảng-phái muốn được hợp-thúc-hoa phải nộp danh-sách các đảng-viên cùng ban lãnh-dạo tự trung-tổng đến địa-phường. Số đảng-viên và số chi-bộ phải ở trên số giới-hạn của nhâ nước.

Một số các đảng-phái có thành-tich từ lâu và có đủ số các đảng-viên và chi-bộ hợp-thúc đã không nộp danh-sách vì họ phải giữ bí-mật các cơ-cấu tổ-chức để hoạt động.

Song một số lớn các đảng-phái chỉ có ban lãnh đạo mà không có đảng-viên tất-nhiên bị loại.

Kết-quả là sau thời gian cho phép các đảng-phái điều-chỉnh tinh-trang thì chỉ có Đảng Dân-chủ và 3 Đảng thân Chính-quyền (trong đó có Phong-trào Quốc-gia Cấp-tiền) là được hợp-thúc-hoa, còn các đảng khác trong đó có các đảng đã hoạt động lâu đời như Đại-Việt, Việt-nam Quốc-dân-đảng, Hùng-quốc-đảng đều bị đặt ra ngoài vòng pháp-luật cả.

Trên thực-tế, dù có được đặc-quyền làm chính-trị, đảng Dân-chủ và các đảng thân chính-quyền trên cũng chẳng làm nên trò-trông gì ngoài các tuyên-ngoạn hoan-hỗ, ủng-hỗ nhau nồng.

Miền Nam Việt-nam số-dĩ đúng vững được trước nhưng còn sóng-gió chính là nhỏ ở Quân đội.

Nguyễn-văn-Thiệu đã lối-dung quân-đội để thiết-lập một chế-độ độc-tài quân-phillet, lấy các biện-pháp quân-sự để chi-phối tất-cả mọi tầng-lớp dân-chung.

Trước-hết luật đồng-viên đã gói vào Quân-đội dù mọi thành-phần ưu tú của Quốc-gia. Những phần-tử này được Quân-đội sử-dụng như những tên nô-isl của guồng-máy quân-phillet.

Một số khác không bị vào lính vì được hoán-dịch hay đồng-viên tai chưởng-thì lúc nào cũng như mang máy chém trên cổ. Nếu làm gì không vừa lòng chính-phủ thì được gọi tên ái-đường nhặt-ngủi như những người khác.

Đo-đó luật đồng-viên đã được dùng để vê-hiệu-hoa các phần-tử chưởng-dối. Ai chống chính-quyền sẽ được gói vào quân-đội và được gửi ra chiến-trường, ở đây họ sẽ phải đồng-dầu với cái chết để như không.

Những người chống lại lệnh đồng-viên sẽ bị bắt giải tòa và cũng được đưa ra mặt-trận với tư-cách một lao-công chiến-trường. Thí, này lại còn để chết hồn núa.

Đối với các sinh-viên, học-sinh, luật đồng-viên lúc nào cũng như lưỡi giòm kẽ cở. Sinh-viên, học-sinh chỉ được hoán-dịch để đi học 1 năm cho mỗi lớp. Trượt thi sẽ bị gọi ài lính ngay. Điều này khiến các sinh-viên, học-sinh không thể hoạt động gì khác ngoài việc học được kẽ-ca sự chống-dối nhau nồng vì nếu họ hoạt động thì sẽ bị truất-trong các kỳ thi cuối năm và họ sẽ bị đưa vào quân-đội. Kết-quả là ca-mot-tuong-lai rực-rỡ sẽ bị bay theo gió-mặt.

Quân-đội, năm-mỗi quyền-hành từ trung-dòng đến các địa-phuong.

Bon quân-phillet đã điều-khiển Quốc-gia theo tri hiếu-biết của nhau, ng quân-nhân xuất-thân từ lính khố-xanh, khố-dồ, lính hâu-cận hay lính đánh thuế cho Pháp ngày-trước.

Họ chỉ biết cúi đầu nghe lệnh của các quan-thầy ở tòa đại-sứ Hoa-kỳ để bọn này che chở cho họ, không làm khó dễ họ, từ đó họ tha-hỗ tham-nhũng, thối-nát.

Nhưng tên Đặng-văn-Quang, Trần-thiện-Khiêm, Cao-văn-Viên, Đồng-văn-Khuê, Nguyễn-khắc-Bình đã liên-lạc, nhận lệnh của CIA, DAO để thi hành như nhung tay sai đặc-lực nhất. Chính bọn này đã cung cấp cho tòa đại-sứ Hoa-kỳ cả những tin-tức tối-mật của Hội-đồng An-ninh Quốc-gia mà họ nghe họp.

Lịch-sự không thể nào không liệt-chung vào danh-sách những tên phản-quốc được.

III

THÀM - QUYỀN - CÔ - VỊ

Chính-sách của bọn Quân-phillet là lầm-dẹp lồng các quan-thầy và tìm mọi cách để kéo dài thời-gian nắm chính-quyền của mình.

Đó là tinh-chất tham-quyền cõi-vì muôn đời của bọn quân-phillet.

Năm 1971 Nguyễn-văn-Thiệu đắc-cử Tổng-thống trong một cuộc đắc-diễn không tiền khoáng-hậu. Người có danh-dự một chút phái lầy-thé, lầm ngườòng nhưng Thiệu là kẻ bất-cần dù-luận, lại lầy thế lầm-dắc-sa-ch. Y tìm mọi cách để tiếp-tục chơi trò độc-diễn trong các kỳ bầu-cử tới.

Tháng 6 năm 1973, dân-em của Thiệu đưa ra dự-luật bầu-cử bô-túc. Nghị-sĩ Quốc-hội, buộc các Liên-danh muốn ứng-cử phải có sự giới-thiệu của các đảng-phái chính-trị mà như ta đã biết ở trên, từ tháng 5 năm 1973, ca-nước chí-còn đảng Dân-chủ của Thiệu và 3 đảng thân-chính khác mà thôi. Tất-nhiên dự-luật này được thông-quá nhanh-chóng vì bọn Thiệu đã nắm được đa-số trong Quốc-hội.

Kết-quả là trong kỳ bầu-cử năm đó chỉ có 4 Liên-danh của các đảng thân-chính được phép ứng-cử. Đó là các Liên-danh Dân-chủ, Bach-tường, Con-trâu và Bông-lúa. Các Liên-danh đều được nhà nước cho tiền để tranh-cử ngoài số tiền trợ-cấp theo luật định. Tất-nhiên sau cuộc bầu-cử, số-nghị-sĩ thân-chính lại già-tăng để bọn này nắm được đa-số ở cả Hạ-viện lẫn Thượng-Viện. Từ đó các dự-luật có lối cho Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu được Quốc-hội thông qua một cách dễ-dàng.

Việc đầu tiên Nguyễn-văn-Thiệu nghĩ đến việc phải làm thế nào để có thể ra ứng-cử trong kỳ tới. Theo Hiến-pháp Đề-nhi Cộng-hòa thì Tổng-thống chỉ có thể tài ứng-cử một lần để tránh cái nạn tham-quyen

cố-vi Nguyễn-văn-Thiệu liên sai dân em trong Quốc-hội io việc tu-chinh Hiến-pháp để'y có' thê tái ứng- cù?

Ngày 19-4-1974,đỗ-thảo tu-chinh Hiến-pháp được Quốc-hội luồng-vi-ên thông-quá sau khi chí-thảo-luận qua loa.

Theo tu-chinh Hiến-pháp này thì Nguyễn-văn-Thiệu được quyền ứng-cù vào năm 1975.

Nhiệm-kỳ Tổng-thống sẽ là 5 năm thay vì 4 năm như Hiến-pháp cũ.

Tu-chinh Hiến-pháp này cũng dành cho Tổng-thống quyền-hành lòn hòn về Hành-pháp cũng như về Tự-pháp.

về Hành-pháp, Tổng-thống có quyền chỉ-dinh Đô-trưởng và Tỉnh-trưởng nă theo Hiến-pháp cũ đã định là các chức-vụ này sẽ do dân bầu. Trên thực-tế người dân chưa được bầu lòn nào vì lý do an-ninh, chính quyền đã xin hoán các cuộc bầu trên.

về Tự-pháp, Tổng-thống được quyền để-cù các Ủy-viên trong Tối-cao Pháp-viên.

Với tu-chinh Hiến-pháp này, Tổng-thống sẽ năm được quyền-hành rõ ng-rãi về Hành-pháp và nếu Tổng-thống có phạm-pháp thì lại do chính người của ông cư ra ngồi xử.

Đây là một vết nhở lòn nhất trong lịch-sử lập-pháp của VNCH từ trước đến nay.

Trước hành-dòng lòn-lảng này, Chủ-tịch Thượng-viện, Nghị-si Nguyễn Văn-Huyền đã tuyên-bó rằng : Việc tu-chinh Hiến-pháp đã làm tan hết những hy-vọng cuối-cùng của những người còn tin-tưởng o'chê-dợ dân-chủ. Sau đó ông tự-chắc Chủ-tịch Thượng-viện và bỏ luôn chức Nghị-si nđa.

Bon dân em Nguyễn-văn-Thiệu liên bâu Trần-văn-Lâm lòn thay. Trần-văn-Lâm lúc bấy-giờ đang làm Tổng-trưởng Ngoại-giao và từ lâu được coi là một người luôn luôn trung-thành với Chính-phủ.

Mặt khác, ngay trong Quân đội, Nguyễn-văn-Thiệu cũng sở có đảo-chinh quân-sư nên cũng tìm cách loại trừ nhưng phần-tử không tuyêt-đối trung-th thành với mình.

Người đầu tiên trong số này phải kể đến Trung-tướng Nguyễn-văn-Vy.

Ông là vi Tướng-lanh kỵ-cùu nhất trong Quân đội, đã lòn Tổng-trưởn ng Quốc-phòng qua nhiều triều-dai. Ông là cha đẻ ra Quy Tiết-kiem Quan-doi. Vđì số quan-nhân đồng-dảo, mỗi người chí-góp vài đồng một tháng vào quỹ này, chí trong một thời-gian rất ngắn, quỹ này đã có số tiền hàng tỷ bạc.

Với số vốn này, Quý đã mổ Ngân-hàng Ký-thưởng, đầu-tú vào các công kỹ-nghệ và trở thành một lục-luồng tư-bản đáng kinh. Vì Quân đội và Nhâ nước dânh cho các công-ty của quý nhiều ưu-tiến trong việc kinh-doanh nên đã thành một trò-ngoại-lòn cho các tư-bản ngoại-quốc trong đó có bộn tư-bản Trung-hoa, chuyên sòng bằng nghệ thầu cung-cấp cho Quân đội. Bộn này liên-tin cách dẹp bộ Quý này. Tất-nhiên người mà họ vận-động chính là Nguyễn-văn-Thiệu. Nguyễn-văn-Thiệu một mặt thì nđe bộn tư-bản Trung-hoa trong đó có những người mà ông chịu ẩn, một mặt muôn danh-bon Nguyễn-văn-Vy nđen nhân một vải bâi báo (do bộn Tầu-thêu viết) chí-trich Quy Tiết-kiem Quan-doi, ông đã ra lệnh điều-tra và lây cờ-răng có sứ mò am trong việc điều-hành Quy Tiết-kiem Quan-doi nên ra lệnh dẹp bộ Quý này, trả-lai tiền cho các quan-nhân và cách chức Nguyễn-văn-Vy.

Trên thực-tế, cuộc điều-tra cho biết chí-có những vụ trả-luồng cao cho các nhân-viên điều-hành (số lilon này so với các ngân-hàng khác thì không có' gì cao,lâm), mua cõi-phân của một số công-ty với giá-cao, quản-trí không dung-mức v.v...

Việc thành-lập quỹ Tiết-kiem Quan-doi là một ý-kien rất hay, với số đóng-góp không dang-ké của các quan-nhân, đã tạo-lập được một số vốn lòn trong tay ngulái Việt để có thê cạnh-tranh với các tư-bản khác.

Gia-thu việc kết-tội quản-trí kém là đúng thì cũng nên cải-tiến và kiểm-soat chặt-chẽ để có thê sử-dụng số vốn quan-trọng này một cách đúng-dắn, chứ có lẽ nào lai đem giải-tan nó. Rõ ràng là bộn Nguyễn-van-Thiệu luôn luôn chí-nghi đến thủ hàn cá nhân mà không nghĩ đến lợi-ich chung của Quốc-gia.

Ít lâu sau, Trung-tướng Nguyễn-văn-Vy bị Thiệu ký giấy giải-ngo. Nguyễn-nhân sầu-xa của vu lát Tướng Vy vđi bộ Tham-mưu của ông này phân lòn là các sĩ-quan ngulái Bắc và chính ông là người đã ứng-hộ Nguyễn-cao-Kỳ trong các vụ tranh-chấp giữa Thiệu, Kỳ.

Nạn nhân kế-tiếp là Trung-tướng Nguyễn-duc-Thắng. Ông này nổi tiếng là một Tướng-lanh trong-sach và lòn việc hăng say. Trước đây ông là cánh tay mặt của Nguyễn-cao-Kỳ, đã làm Tư-lệnh Quân đoàn IV, rất thành-công trong công-tac bình-dịnh nông-thôn nên được mời làm Tổng-trưởng Xây-dựng nông-thôn.

Năm 1972, bi-mất chức, ông trở về làm Cố-văn đặc-biệt cho Tổng tham-mưu-trưởng. Ít lâu sau ông bị Nguyễn-văn-Thiệu cho nghỉ-dài han không luồng.

Các Tướng-lanh khác đã bị Nguyễn-văn-Thiệu cho giải-ngo là :

Hoàng-xuân-Lâm, Nguyễn-Tú-lệnh Quân-đoàn I.

Ngô-Dzu, Nguyễn-Tú-lệnh Quân-đoàn II.

Nguyễn-văn-Minh, Nguyễn-Tú-lệnh Quân-đoàn III.

Đỗ-Quốc-Đông, Nguyễn-Tú-lệnh Sư-đoàn Dù.

Lý-lan, Nguyễn-Tú-lệnh Quân-đoàn II và Tổng Thanh-trạ Quân-đội.

Nhưng Tướng-lanh này không phải là không có lỗi. Sự trung-phát họ cũng không oan-uống gì. Nhưng điều đáng nói ở đây là nếu kê lỗi thì lỗi nào nặng bằng lỗi của Nguyễn-văn-Toản, Nguyễn-vịnh-Nghi thê mà những tên bát-tài, tham-nhũng ấy vẫn được tin dùng.

Chính những sự bát-công trong quân-ngũ do đó là dấu mồi cho sự nết tin-tưởng vào thường-cấp của quân-nhân các cấp và đưa đến sự sụp đổ sau này.

Kinh-tế Tài-chính

NHỮNG KẾ-HOẠCH PHÁT-TRIỂN KINH-TẾ ĐÀO-TẠO BÙA LỚN.

Tháng 10 năm 1966, Nguyễn-văn-Thiệu và Nguyễn-Cao-Kỳ họp Hội-nghi Thường-định với Tổng-thống Hoa-ky Johnson tại Manilla (Phi-lipi-tan) đã đồng-ý việc Hoa-ky chuẩn-bị một Kế-hoạch Phát-triển Kinh-tế Hậu-chiến cho Việt-nam Cộng-hòa.

Tháng 3 năm 1967, Nguyễn-văn-Thiệu lại họp với Johnson ở đảo Guam cũng nhắc lại vấn-dề này.

Do đó tháng 9-năm 1968, Hoa-ky đã cử David E. Lilienthal cùng một số chuyên-viên Hoa-ky sang VNCH, họp với Vũ-Quốc-Thúc. Lúc bấy giờ là Quốc-vụ-khanh, lập một nhóm hỗn-hợp Việt-Mỹ để thảo kế-hoạch Phát-triển Kinh-tế Hậu-chiến cho VNCH.

Sau 3 năm làm việc, nhóm này đã đưa ra một kế-hoạch, dày 600 trang (1) với các mục-dịch:

1. Cải-tiến mức sống của dân-chúng VNCH trong khung-cảnh tự-do.
2. Xây-dựng một nền kinh-tế vững-mạnh cho tương-lai.

1. THE POSTWAR ECONOMIC DEVELOPMENT OF THE REPUBLIC OF VIETNAM
Sài-gòn 1971.

Kế-hoạch này chia thành 2 giai-doan :

Giai-doan I là giai-doan Phục-hưng Kinh-tế, dài 3 năm (1971-1973) trong đó ưu-tiên xây-dựng phần căn-bản cho kỹ-nghệ và nông-nghiệp, đồng-thời xây-dựng các công-trình dài-hạn như xây cát đập nư-ớc v.v...

Giai-doan II là giai-doan phát-triển Kinh-tế dài (1974-1980) với các mục-đích:

- Giả-tăng sản-lượng Quốc-gia và lợi-tức cá-nhân. Ưu-tiên cho Kỹ-nghệ và Nông-nghiệp.

- Giảm thiểu các công-chi và nhập-cảng.

- Giả-tăng xuất-cảng và công-thu.

- Thi-hành một chính-sách tài-chính mới để ổn-dịnh giá-cá bằng cách khuyến-kích dân-chung tiết-kiệm để đầu-tư và kêu gọi ngoại-quốc đầu-tư.

- Phát-triển sự công-tác kinh-tế với các quốc-gia Đông-Nam-Á.

- Tổ-chức lại Hệ-thống Tài-chính (ngân-sách, tín-dụng, thuế-vụ) và Hệ-thống Tiền-tệ (hối-doai, thị-trường tiền-tệ và tư-bản).

Kế-hoạch chú-trọng đến các điểm sau :

Phát-triển Nông, Lâm, Ngư-nghiệp.

Phát-triển Kỹ-nghệ.

Thiết-lập các cơ-cấu xã-hội, văn-hoa, y-tế.

Phát-triển các địa-phường.

Để thúc-hiện các khuyễn-cáo của Kế-hoạch Phát-triển Kinh-tế Hau-chi-en trên Bộ Kinh-tế đã đưa ra nhiều biện-pháp Kinh-tế mới mà người ta thường gọi là Cuộc-Cách-mạng Kinh-tế mùa Xuân và Mùa Thu năm 1971.

Ngày 6-3-1971, Tổng-trưởng Kinh-tế Phạm-Kim-Ngọc đã đưa ra 7 biện-pháp Kinh-tế cấp-thời sau :

1. Điều-chỉnh lãi-xuất công-trái để khuyến-kích dân-chung tiết-kiệm :

Tăng lãi-xuất Công-khổ-phiếu lên 22%.

Cho phép các ngân-hàng tự phát-hành các chi-phiếu vỡ-danh và có thể chuyên-nhường được.

2. Bãi-bỏ việc tài-trả cho 28 xí-nghiệp tự-tri hay bán tự-tri, 8 xí-nghiệp Quốc-doanh ngoại-trú 2 Công-ty Điện-Nước và Hàng-không Việt-nam để hạ công-chi.

3. Nâng giá gạo Hoa-kỳ nhập-cảng theo chương-trình Thực-phẩm Phụ-sử Hòa-bình bằng giá gạo nội địa để khuyến-kích Nông-nghiệp và giảm thiểu nhập-cảng.

4. Tăng giá đường nhập-cảng để khuyến-kích việc trồng mía.

5. Tăng giá xi-măng và bột mì để giảm mức tiêu-thụ và tiết-kiệm ngoại-tệ.

6. Tăng giá chuyên-chở theo Hối-xuất 275 \$ một Mỹ-kim thay vì 118 \$ là giá dành cho các dịch-vụ của chính-phủ và chương-trình Thực-phẩm phung-sự hòa-bình.

7. Tăng lương Quân-nhân, Công-chức bằng cách trả cấp cho mỗi người trong gia-dinh 100 \$. Ngân-sách dù-trú chỉ cho việc này 6 tỷ bạc.

Trong 7 biện-pháp cấp-thời trên chỉ có biện-pháp 7 là khiến Ngân-sách phải chi thêm 6 tỷ bạc còn tất cả các biện-pháp khác đều có tính-cách lâm-tiền cho Ngân-sách Quốc-gia.

Song phần-lớn các biện-pháp này đã làm cho giá các nhu-ýt-phẩm như gạo, đường, bột-mì, xi-mang tăng lên một cách kinh-khung.

Vì vậy đối với giới quân-nhân, công-chức các biện-pháp trên tutu nhì, việc cho tay-trái nhưng lay-lai ngay bằng tay-mắt. Các biện-pháp trên không giúp ích gì mấy cho việc phục-hưng kinh-tế mà trái lại đã gây ra nhiều bất-mản trong dân-chung.

Dân-chung còn đang sống dở, chết dở vì các biện-pháp mùa xuân thì ngày 15-11-1971, Phạm-Kim-Ngọc lại đưa ra Cuộc-cách-mạng Kinh-tế mùa Thu với 9 biện-pháp sau :

1. Về Hối-doai, trong khung-cảnh thị-trường hối-doai song-hành, sẽ có 4 hối-xuất cho đồng Mỹ-kim như sau :

- a. 118 \$ một Mỹ-kim cho các dịch-vụ phi thương-mại như đối cho các nhân-viên ngoại-giao, học-bổng cho sinh-viên.

- b. 275 \$ một Mỹ-kim cho các dịch-vụ nhập-cảng qua chương-trình Viễn-trợ Mỹ và Thực-phẩm phung-sự Hòa-bình (PL480).

- c. 400 \$ một Mỹ-kim cho các dịch-vụ nhập-cảng cho chính-phủ hay Viễn-trợ Mỹ không thuộc 2 chương-trình nói trên.

- d. 410 \$ một Mỹ-kim cho các dịch-vụ xuất-cảng hay các dịch-vụ

phi thương-mại khác như đối-đô-la-dó (MPC, tiền-đô-la-dó các Linh Mỹ-tiêu ở Việt-nam).

2. Về Thuê-vụ:

a. Bãi-bỏ Thuê-Tiết-kiem để sáp-nhập cá vào quan-thuê:

b. Thành-lập một danh-bản thông-nhất về Quan-thuê, chỉ gồm 4 giá-biểu thay vì trước có 17 giá-biểu Quan-thuê, 34 giá-biểu Thuê-Tiết-kiem và 30 giá-biểu về Thuê-phân-xuất quân-bình.

Giá-biểu Quan-thuê mới chia thành 4 giá sau :

- 0 % cho các máy-móc và đồ-dùng để trang-bị kĩ-nghệ, xe-vận-tai công-cộng, vân-tải nồng-tàu đánh-ca, các-nhu-yeu-phẩm và các nguyên-liệu không thuộc Nông-nghiệp.

- 25 % cho sản-phẩm Nông-nghiệp và sản-phẩm biển-chế.

- 50 % cho trái-cây, đồ-uống, thuốc-lá, dụng-cu trong nhà, đồ-gỗ đồ-sứ, xe-ba-bánh.

- 200 % cho các-loại xe du-lich.

c. Thuê-phân-xuất quân-bình chỉ còn áp-dụng trong các trường-hop sau :

- Để điều-chỉnh giá-hàng nhập-cảng so với giá-hàng nội-địa.

- Bảo-vệ sản-xuất quốc-nội.

3. Về xuất-cảng, dành-cho các-nhà xuất-cảng các quyền-lợi về tín-dụng, hối-doái, đầu-tư và gian-dị hóa thủ-tục bằng-nhưng luật-lệ mới.

4. Về vốn, kế-hoạch khuyễn-kích sự đầu-tư của dân-chung cũng như tự-bản ngoại-quốc bằng cách ban-hành một đạo-luật đầu-tư bao-dام quyền-lợi của giới này.

5. Về Tổ-chức, sẽ ban-hành các-biên-pháp cải-thiện Hệ-thống Thuê-vụ ở các-cấp và huu-hieu hóa việc thu-thuê.

6. Về nhập-cảng, bãi-bỏ các điều-luật khắt-khe về tín-dụng, mòn-bài cũng như sự độc-quyền để mỗi doanh-nhân có thể tự-do kinh-doanh.

7. Về thị-trường, nội-địa, chính-phủ chỉ-làm trung-gian cõn để các doanh-nhân tự-do kinh-doanh.

8. Về tiền-tệ và tín-dụng, lãi-suất cho tiền để trong các ngan-hàng sẽ được định-tung-thời-kỳ tùy-theo sổ tiền-tiết-kiem của dân-chúng. Tín-dụng dành-cho kĩ-nghệ và xuất-cảng được hưởng lãi-suất đặc-bié.

Một ngan-khoán 10 tỷ bạc sẽ để ở Ngan-hàng Quốc-gia Việt-nam để cho các Kỹ-nghệ-gia vay để phát-triển cơ-sở.

Một ngan-khoán 300 triệu bạc sẽ dành-cho Trung-tâm Khuyêch-trudng Xuất-cảng để các-nhà xuất-cảng có thể vay để phát-triển dịch-vụ này.

9. Về Lương-bóng, mỗi-năm để ra 34 tỷ bạc để tăng-lương cho quân nhân, công-chiếc các-cấp (1).

Dựa-vào kế-hoạch trên, các bộ Phát-triển Nông-nghiệp, Kinh-tế, cùng đưa-ra Kế-hoạch Ngũ-niên Phát-triển Nông-nghiệp, Kế-hoạch Ngũ-niên Phát-triển Kỹ-nghệ, Kế-hoạch Phát-triển Thương-mai v.v...

KẾ-HOẠCH NGŨ NIÊN PHÁT-TRIỂN KỸ-NGHỆ (1971-1975).

Kế-hoạch này do Bộ Kinh-tế nghiên-cuu và án-hành, nhưng dùong-như: Bộ này không có những chuyên-viên để thảo-kế-hoạch nên Kế-hoạch này chỉ là một tập-hop liệt-kê một số kĩ-nghệ mới, dùng các kĩ-thuật tối-tân, nhán-lực và nguyên-liệu trong xú mà thôi.

Kế-hoạch Ngũ-niên phát-triển Kỹ-nghệ, ưu-tiến hướng về Nông-nghiệp và xuất-cảng.

Kế-hoạch này dự-trù một số vốn-lên đến 20 tỷ bạc VN và 163,7 triệu Mỹ-kim, hau-kết do Viện-trợ Mỹ, tiền đầu-tư của tự-bản ngoại-quốc và tiền-vay của nước-ngoài, để phát-triển các kĩ-nghệ sau :

1. Kỹ-nghệ bông-vải, dệt và hàng-hoa-học.

2. Kỹ-nghệ ván-ép.

3. Kỹ-nghệ giấy và bột-giấy.

4. Kỹ-nghệ phân-bón, hóa-học Uy-rê.

5. Kỹ-nghệ thủy-tinh.

6. Kỹ-nghệ xi-măng.

7. Kỹ-nghệ đường.

8. Kỹ-nghệ thực-phẩm, đồ-uống, sữa-đặc, dầu-thảo-mộc, nước-mắm, cá-khô thịt và tôm.

9. Kỹ-nghệ điện, pin, quat, bóng-dèn, rap-radio, may-diện-nhỏ.

1. CHAN-HUNG KINH-TE, số ra ngày 25-11-1971, Saigon.

10. Kỹ-nghệ hóa-chất : Sút, mực in, plastic.

Đường như kế-hoạch này không đưa ra các chương-trình xây-dùng các kỹ-nghệ mới mà chỉ cài-tiến các kỹ-nghệ hiện có bằng cách canh-tân các nhà máy để gia-tăng sản-lượng mà thôi.

KẾ-HOẠCH NGƯ NIÊN PHÁT-TRIỂN NÔNG-NHIEP (1971-1975).

Kế-hoạch này do bộ Phát-triển Nông-nghiệp soạn-thảo và ban-hành ngày 26-3-1971 với 3 mục-dịch sau :

1. Tháo-mã các nhu-cầu nôì địa.
2. Nâng cao mức sống dân-chung.
3. Gia-tăng xuất-cảng, giảm thiểu nhập-cảng.

Kế-hoạch này dù-trú sẽ nâng cao sản-lượng Nông-nghiệp lên 506 triệu đồng vào năm 1975, so với 271 triệu đồng của năm 1970, tức là gia-tăng đồng niêm khoảng 13 %.

Kế-hoạch này có kèm theo 25 chương-trình cụ-thể chia thành 3 loại sau :

1. Chương-trình gia-tăng sản-lượng Nông-Ngư nghiệp.
2. Chương-trình yểm-trợ Nông-nghiệp trong đó có việc xây-cát các đập thủy-lợi, cõi-giới-hoa Nông-nghiệp, tổ-chức Nông-dân thành các Hiệp-hội Nông-dân và Hợp-tac-xã, đầu-tú vào việc Bảo-vệ Nông-Nghiệp. Áp-dụng phương pháp canh-tác tối-tân, Xây-dùng căn-bản vật-chất và kỹ thuật.
3. Chương-trình nâng-đổi Nông-nghiệp bằng cách phối-hợp với Kế-hoạch Phát-triển Kỹ-nghệ để dùng Nông-sản làm nguyên-liệu Kỹ-nghệ.

Ngoài ra, Kế-hoạch này còn có 48 chương-trình địa-phuòng dành cho 48 tỉnh của VNCH.

Về tự-bản, kế-hoạch này dựa trên các ngân-khoản sau :

Ngân-sách Quốc-gia : 28.400 triệu.

Nông-tín : 147.258 triệu.

Ngoại-viên : 728 triệu.

Về chuyên-viên, Kế-hoạch này đòi-hỏi việc huấn-luyện qua các Trung-tân Giáo-duc Nông-nghiệp, 316 Kỹ-sư, 578 Huấn-luyện-viên, 835 Thủ-nh-trà và 6.781 Kỹ-thuật-gia và thô-chuyên-môn.

CHƯƠNG-TRÌNH NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG.

Năm 1956, Chính-phủ Ngô-dinh-Diệm đã ban-hành Sắc-luật số 57 về việc Cải-cách Ruộng đất. Luật này giới-hạn các diện-chủ chỉ được giữ lại tối-da 100 ha. Số còn-lai được Chính-phủ mua lại theo giá thi-trúng để phân-chia cho dân cày (luật này chỉ áp-dụng cho ruộng cây 1 lúa mà thôi). Tiền bồi-hoàn được trả 10 % bằng tiền mặt còn 90 % trả bằng Công-khổ-phiếu có thể hoàn-trái trong 12 năm.

Cho đến năm 1963, Chương-trình này đã thực-hiện được việc phân-chia 250.000 ha trong số 1 triệu ha tức là 1 phần 6 tổng-số.

Đến năm 1970, Chính-phủ Nguyễn-ván-Thiệu lại ban-hành Sắc-luật số 003 ngày 26-3-1970, còn gọi là Chương-trình Người cày có ruộng.

Theo luật này, giới-hạn số ruộng diện-chủ được giữ lại chỉ còn 15 ha. Tiền bồi-hoàn cho diện-chủ được trả 20 % bằng tiền mặt và 80 % bằng Công-khổ-phiếu có thể hoàn-trái trong 8 năm. Giá ruộng được định bằng 2,5 lần-tức hằng năm, lấy trung-bình của 5 năm cuối cùng.

Mỗi nông-dân không có ruộng cây có quyền được hưởng miễn phí 3ha ở Nam-phần và 1 ha ở Trung-phần.

Nông-dân được cấp ruộng theo thứ-tự ưu-tiền sau :

- 1.. Các tá-diện hiện đang canh-tác ruộng đó.
2. Cha, mẹ, vợ con các tử-sĩ.
3. Quần-nhân giải-ngũ hay sắp giải-ngũ, công-chic và cán-bộ hồi-hưu hay sắp hồi-hưu.
4. Quần-nhân, công-chic và cán-bộ gốc nông-dân.
5. Công-nhân nông-nghiệp.

Trong cả hai chương-trình cải-cách ruộng đất trên, phần tiền-mặt do Viện-trợ Mỹ dài-tho còn phần Công-khổ-phiếu do Chính-phủ VNCH thanh-toán.

Cả hai chương-trình trên, mỗi nghe qua thì có vẻ kêu-lá, Chính-phủ đã coi đó là những chương-trình cách-mạng của mình.

Nhưng trên thực-tế thì từ tháng 8 năm 1945, Việt-minh đã tịch-thu ruộng đất của các diện-chủ để chia cho nông-dân rồi. Theo tài-liệu của VC thì trong thời-gian này họ đã chia được 650.000 ha.(1).

Sau khi người Pháp tái-chiếm Việt-nam, trong phần đất Pháp kiểm-soát, đã sô-chung quanh các thị-trấn, tinh-ly, quận-ly, các diện-chủ đã lây-lai ruộng này.

Từ năm 1959, Mát-trận Giải-phóng Miền Nam Việt-nam lại bắt đầu lấy ruộng ở vùng họ kiểm-soát để chia cho nông-dân. Theo tài-liệu của họ, số ruộng đã chia lên đến 1.650.000 ha, tức là lên đến 72 % tổng-số ruộng khả-can-hán trên toàn-quốc (1).

Sau vụ Tống-Công-kích, Tống-khối-nghiêng Tết Mậu-thân, VC lại chia thêm một số ruộng nữa, nâng tổng-số ruộng đã chia lên 2.000.000 ha.

Sau Hiệp-định Paris, họ lại chia thêm 155.260 ha nữa. (1)

Xem như vậy, người nông-dân Việt-nam cứ phải đóng-giá-cái-thé-bên này chia ruộng thì bên kia lấy lại để chia cho người khác. Bên nào cũng nhận đó là công-lòn của mình. Trong lúc đó, người nông-dân chỉ muốn yên-phận làm ăn mà không được.

Các cuộc cải-cách ruộng đất của Ngô-đình-Diệm cũng như Nguyễn-văn Thiệu trên thực-tế đã không đưa lại lợi-ich gì cho nông-dân vì số ruộng mà họ cày cấy đã được Việt-công chia cho từ-trước. Luật cải-cách ruộng đất trong đó cho họ quyền ưu-tiền chỉ hợp-pháp-hoa tinh-trang canh-tác của họ mà thôi.

Trong khi ấy, bọn địa-chủ ở giứa lại hưởng lợi lòn. Ruộng đất của điện-chủ, phần lớn đã bị VC tịch-thu chia cho nông-dân. Đến khi người Pháp tái-chiếm Việt-nam cũng như thời Đề-nhất Cộng-hòa, họ cũng chẳng thu được địa-tô vì ruộng đất của họ phần lớn đều ở các vùnghéo-lanh, nói VC kiểm-soát.

Ngày nay, luật cải-cách ruộng đất-truất-hưu ruộng đất của họ lại khiến họ được hưởng một số tiền bồi-hoàn lớn. Dù tiền bồi-hoàn chỉ trả một phần bằng tiền-mát, phần còn lại bằng Công-khô-phieu nhưng với các công-khô-phieu này, họ có thể mua cổ-phần của các công-ty quốc-doanh như Công-ty Đường-Việt-nam, chẳng hạn, hay mua các ký-nghệ mới.

Do đó, họ đang từ một điện-chủ có ruộng cũng như không, họ trở-thành tu-bản công-ký-nghệ hay dùng tiền đó để kinh-doanh, tiếp-tục giấu trên đầu trên cổ-dòng-bão.

Bởi thế cho nên trên thực-tế chính những địa-chủ đã yên-dòng đút lót cho các nhân-viên hưu-trách truất-hưu ruộng của mình để lấy tiền kinh-doanh.

Có nhiều loại ruộng không nằm trong khuôn-khổ cải-cách Điện-đia như vườn dưa, đất trồng mía, thi điện-chủ đã đút-lót cho nhân-viên Nông-nghiệp địa-phường nguy-tạo các giấy-tờ để biến ruộng vườn này thành ruộng lúa để được truất-hưu.

Đây cũng là một dịp để những người phu-trach chưởng-trình Người cây cối ruộng thu được nhiều đồng-lộc mà vẫn được tiếng là nông-dân.

Tổng-trưởng Bộ Phát-triển Nông-nghiệp Cao-văn-Thần là một trong những thanh-niên' du học ở Mỹ và được cả Mỹ và Nguyễn-văn-Thiệu tin-dùng, đã nổi-tiếng là có nhiều mạnh-khoe tham-nhung trong việc cải-cách ruộng đất. Ông đã trở thành giàu có sau một thời-gian không lâu giữ Bộ trên.

KHỦNG-HOÀNG TÀI-CHÍNH.

Chiến-tranh đã khiến Ngân-sách Quốc-gia phải chi-tiêu một số tiền quá-lớn cho an-ninh và Quốc-phòng :

Năm 1969, công-chí là 145,5 tỷ bạc thì có đến 117 tỷ về an-ninh và Quốc-phòng.

Năm 1970 - 197 tỷ - 164 tỷ

Năm 1971 - 272 tỷ - 190 tỷ

Năm 1972 - 360 tỷ - 270 tỷ

Như vậy chỉ trong vòng 4 năm, số công-chí đã tăng từ 145,5 tỷ bạc lên đến 360 tỷ bạc, tức là gia-tăng đến 246 %.

Số công-chí này phần-lon do số thuế thu được, số-còn-lại do Viện-trợ Mỹ dài-tho, qua tiền Viện-trợ Kinh-tế.

Năm 1969, số Viện-trợ-Mỹ này là 716 triệu Mỹ-kim tức 84.388 triệu bạc Việt-nam (1).

Năm 1970 - 680 triệu - 80.240 triệu

Năm 1971 - 651 triệu - 76.818 triệu

Năm 1972 - 722 triệu - 288.800 triệu

Số tiền Viện-trợ Kinh-tế này dùng để giúp Việt-nam nhập-cảng hàng-ngoai-quốc.

Các thương-gia VN, muốn mua đồ ngoại-quốc, phải liên-lạc với hàng bán-hàng để lấy một hóa-đơn dù-trù (proformat) rồi xin Bộ Kinh-tế nhập-cảng. Cơ-quan này liên-lạc với Viện-trợ-Mỹ để xin-thao-khoán ngoại-tế viện-trợ, nếu được sẽ cấp giấy phép nhập-cảng cho thương-gia. Sau khi được phép, thương-gia phải đóng số tiền VN tương-đứng với giá hàng vào Quy Đổi-giá ở Ngân-hàng Quốc-gia VIỆT-NAM.

(1) Tính theo giá chính thức năm 1972 là 118 \$ VN một Mỹ-kim và năm 1972 là 400 \$ một Mỹ-kim.

Kế đó USAID sẽ chuyển ngoại-tệ cho hàng bán hàng và hàng trên mồi gửi hàng cho thương-gia.

Tiền đóng trong Quỹ Đô-la-gia sẽ dành cho Chính-phủ VNCH chỉ tiêu bù đắp vào số/thiểu-hụt của Ngân-sách Quốc-gia.

Số tiền này trong 4 năm từ 1969 đến 1972 lên đến 270 tỷ bạc tức là gần 30 % Ngân-sách Quốc-gia.

Để có thể quản-bình Ngân-sách, Chính-phủ VNCH phải tìm mọi cách hiếu-hiệu-hoa việc thu thuế. Chỉ nhìn con số thu năm 1972 là 270 tỷ so với số thu 102 tỷ năm 1969 người ta đã thấy sự đóng góp nặng-nề của người dân Việt-nam cho cái Ngân-sách chiến-tranh này.

Ở bất cứ nước nào, việc người dân phải đóng thuế để chính-phủ có tiền chi-tiêu là việc di-nhiên nhưng điều đáng nói là sự đóng-góp này theo tiêu-chuẩn nào? Có hợp-lý hay không? Có công-bằng hay không? Đó là vấn-dề chúng ta phải xét đến để định công hay tội của nhà cầm-quyền.

Thuế ở Việt-nam bao gồm :

1. Thuế trực-thâu đánh trên lối-tục cá-nhân, công-ty; Thuế Điện tho, Thuế môn-bié v.v...
2. Thuế Gia-nhập-gia-tang gồm thuế sản-xuất, Thuế tiêu-thu, thuế xa-xí v.v...
3. Quan-thuế đánh trên hàng nhập-cảng, rượu, đồ-uống, thuốc-lá, điện v.v...

Trong các thuế này thì Quan-thuế luôn luôn chiếm phần lớn số thu:

Năm 1969	Quan-thuế chiếm đến 66 % Tổng-số công-thu.
Năm 1970	63 %
Năm 1971	71,3 %
Năm 1972	47,8 %

Trong 4 năm từ 1969 đến 1972, thuế gian-thâu và quan-thuế đã tăng 244 % so với 4 năm trước đó.

Thuế gian-thâu và quan-thuế già-tang khiến cho tất-cả mọi người kinh-ké giàu nghèo đều bị ảnh-hưởng. Nếu thuế do đánh trên nhu-yêu phẩm, trong đó người giàu và người nghèo đều phải tiêu-thu cùng một số lượng như nhau thì họ sẽ phải chịu thuế như nhau. Đó là một điều bất-công.

Trong khi đó những người có lối-tục cao lai không chịu đóng thuế đã tìm mọi cách để trốn thuế.

Chính Tông Giám-đốc Thuế-yu đã nói với báo-chí rằng : Những người gian-lận thuế từ 10 triệu đến 20 triệu mỗi người không ít, còn những người gian-lận thuế từ một triệu trở lên thì rất nhiều.

Tổng-số thuế gian-lận đang được điều-trà lên đến gần 4 tỷ bạc.

Những người gian-lận thuế phần lớn là những người có thế-lực, những công-ty lớn có liên-quan đến những ông lớn đang cầm-quyền nên dù họ không đóng thuế, cơ-quan thuế-vụ cũng không làm gì được vì chính những người phu-trach các vụ điều-trà đã không dại gì mà đúng đến những thế-lực đó.

Nhưng kẻ gian-lận thuế đã không nê-hà những thủ-doan gì mà không làm. Khi Tổng-nha thuế-vụ đang điều-trà để truy thu các số thuế thiểu của các tú-bản giàu-có, nhất là bọn ty-phú Trung-hoa, thì bọn này đã đặt mìn cho nò-Nha thuế-vụ bô-thành Sài-gòn, nồi tảng-trù các hố-số thiểu và trốn thuế của chúng.

Một trong những tác-phẩm thu thuế lớn của Tông-trưởng Tài-chinh Hà-xuân-Trung là thuế tri-gia-tang hay thuế TVA (Viết tắt của Taxe des valeurs ajoutées). Thuế TVA đã được một số nước Âu-châu trong đó có nước Pháp áp-dụng, để tân thu Thuế lối-tục cá-nhân và Công-ty. Nhì buôn Khi mua hàng phải đóng thuế TVA cho hàng bán-si, khi bán hàng ra họ phải thu lai số thuế do ở khách hàng. Số thuế này họ thu được bao nhiêu sẽ được khấu-trữ vào số thuế họ đã đóng khi trước. Giữa nhì nước kiểm-soat được các dịch-vụ của các công-ty. Các hàng buôn ngoai-quốc dùng máy điện-cơ để bán hàng và các cơ-quan thuế-vụ của họ cũng có nhiều máy điện-toán tối-tân để kiểm-soat được số thuế đó.

Trưởng-hợp Việt-nam thì lại khác. Các hàng buôn Việt-nam thường không quen làm hóa-don. Đến khi họ cũng chẳng có sổ-sách kế-toán nữa nén thuế TVA đã thành một trò-ngai lón cho họ.

Hơn nữa khách mua hàng Việt-nam cũng không ưa lối đóng thuế trực tiếp này. Trên thực-tế thì thuế đó họ vẫn bị đóng nhưng thuế đánh từ nỗi khác họ không biết.

Báo-chí, thương-gia, khách mua hàng đã phản-dối dữ dội.

Nhiều nhà buôn lai-tìm cách gian-lận cả số thuế đó. Họ thu thuế của khách hàng nhưng không đóng lại cho nhà nước.

Kết quả là số thuế thu được, không được như ý muốn của nhà cầm-quyền, Nguyễn-văn-Thiệu lai-se mất lồng-dần nên đã quyết định ngừng thi hành, phân thuế TVA thu của dân-chung mà chỉ thu ở cấp hàng buôn mua để ban lè mà thôi. Tất-nhiên giá hàng sẽ tăng để bù vào số tiền mà hàng bán lè không được trả lại và dĩ-nhiên dân-chung vẫn bị đóng.

thuế đó mà họ không hay.

Dù Chính-quyền VNCH đã cố-gắng rất nhiều trong việc thu thuế nhưng vì tình-trạng kinh-tế sa-sút nên số thuế thu được luôn luôn thiếu hụt.

Năm 1969 số thuế thu được kém số công chi 43,5 ty.

1970	-	47 ty
1971	-	68 ty
1972	-	90 ty.

Số tiền thiếu này, tất-nhiên Chính-phủ phải in tiền ra để tiêu và vay tiền của dân-chung bằng cách bán các công-kho-phiếu.

Năm 1969 Ngân-kho VNCH đã bán 5.491 triệu đồng Công-kho ph.

Năm 1970	-	2.961 triệu đồng
Năm 1971	-	22.256 triệu đồng
Năm 1972	-	50.017 triệu đồng

Lãi suất công-kho-phiếu còn tăng từ 22 % lên đến 30 % khiến cho Ngân-sách Quốc-gia hàng năm còn phải trả một số lối khá lớn.

Phần thiếu hụt còn lại, chính-phủ chỉ còn cách in tiền ra để tiêu

Năm 1969	Ngân-hàng Quốc-gia	đã phát hành 48 ty bạc.
Năm 1970	-	47 ty -
Năm 1971	-	68 ty -
Năm 1972	-	55 ty -

Đo do lạm-phát, càng ngày càng trầm-trọng và đồng tiễn Việt-nam càng ngày càng mất giá một cách tê-hai. Trung-bình mỗi năm đồng bạc Việt-nam bị mất giá khoảng 30 %.

Nan-lâm-phát và việc phá giá đồng bạc so với đồng Mỹ-kim trong cuộc Cách-mạng Kinh-tế mùa xuân và mùa thu 1971 đã làm giá cả tăng rất nhanh :

Giá gạo đang từ 4.500 \$ một tạ tăng lên 9.000 \$ một tạ tức là tăng 100 %.

Nông-phẩm và thịt cá tăng từ 100 % đến 215 %.

Sữa đang từ 50 \$ một hộp tăng lên 100 \$ một hộp tức là tăng 100 %.

Đường đang từ 70 \$ một kg tăng lên 150 \$ một kg tức là tăng 118 %

Giá giấy báo cũng tăng lên gấp 3 lần.

Công-kỹ-nghệ VNCH phần lớn là kỹ-nghệ biến-chế, phải mua nguyên-liệu ngoại-quốc nên giá thành cũng tăng lên rất nhiều:

Giá giấy sản-xuất tại VN cũng tăng 80 %.

Các sản-phẩm dệt - 95 %.

Đường - 90 %.

Thuốc-lá - 95 %.

Đuốc-phẩm - 90 %.

Giá súng nhót cũng tăng khiên giá chuyen-chở tăng theo và nói chung giá sinh-hoạt đã tăng từ 50 đến 50 %.

Tất-nhiên những biện-pháp tăng lường cho quân-nhân, công-chức khõng thể nào bù-dắp nổi những sự thiếu-hụt do sự tăng giá này.

Kết-quả là đời sống những quân-nhân, công-chức nhỏ đã tung thiếu-lai càng tung thiếu-hơn. Đói ăn vung, tung lầm-liêu. Khi các nhân-viên công-quyền làm không đủ nuôi gia-dinh tất phải tìm cách xoay-sở để bù-dắp vào chỗ thiếu-hụt. Tham-nhũng thời-nat đã bắt nguồn từ tình-trạng này.

III

THỰC-TRẠNG KINH-TẾ VNCH.

NÔNG-NGHIỆP.

Như ta đã thấy trong các kế-hoạch phát-triển kinh-tế trên, nông-nghiệp đã được chính-phủ VNCH đặc-biệt chú-y.

Việc mở rộng diện-tích canh-tác đã bị trói-ngai vì lý-do an-ninh nên chỉ còn có cách canh-tân phương-pháp canh-tác để có sản-lượng cao.

Để đạt tới mục-dich này, nhà nước đã chú-trọng tới 3 điểm : Giống-lúa, phân-bón và cỏ-giỏi-hoa.

Về giống-lúa, các loại lúa có sản-lượng cao như IRS, IR8, IR20 và

IR22 đã được đưa vào trồng tại Việt-nam.

Việc dùng phân-bón hóa-học cũng được phổ-biến rộng-rãi trong giới nông-dân. Số lượng phân-bón hóa-học cũng được nhập-cảng càng ngày càng nhiều để cung-ứng cho nhu-cầu nông-nghiệp :

Năm 1971 Việt-nam Cộng-hòa nhập-cảng 400.000 tấn phân-bón U-re.

1972 500.000 tấn

Việc cõi-giới hóa cũng được xúc-tiến mạnh.

Các nhà máy nông-cõ VIKYNO và VINAPRO tại khu Ký-nghệ Biên-hòa do Nhật-bản yểm-trợ vốn và kỹ-thuật. Mỗi năm sản-xuất được 3.000 máy cày, máy kéo và hàng chục ngàn các loại nông-cõ khác như máy bón nước may đuổi tôm (dùng cho thuyền đánh cá duyên-hải).

Các máy cày nhập-cảng cũng gia-tăng và được hưởng giá-biểu đỗ-la đặc-biệt cũng như miễn thuế.

Nhờ đó các nông-dân trung-lưu hay các nông-dân nghèo có thể lập thành các hợp-tac-xã để chung nhau mua các loại máy này.

Kết-quả là máy cày và các loại nông-cõ đã thấy nhanh-nhan trên các đồng ruộng Việt-nam Cộng-hòa.

Riêng tỉnh An-giang, một tỉnh tường-đồi an-ninh ở miền Tây Nam-phần đã có đến 25.000 máy cày dù có cơ-tư-thủ nhỏ mạnh từ 7-đến 10 CV đến thủ-lực mạnh từ 60 đến 80 CV.

Dù nhà nước đã cố-gắng như vậy nhưng chiến-tranh và thiên-tai đã làm nông-nghiệp VNCH trong những năm cuối cùng của chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu cũng chẳng kha' gì hồn, nếu không nói là sút-giảm.

Chiến-tranh càng ngày càng khốc-liết dù Hiệp-định Ðịnh-chiến Paris đã được ký-kết. Viễn-trò quân-sư của Hoa-kỳ cho VNCH bị giảm nên các phuong-tien yểm-trợ cho các đồn-bốt xa xôi, hẻo lánh bị bớt đi khiến VNCH đã phải bỏ các vùng xa xôi, chỉ thu về giữ các vùng chung quanh các Tỉnh lỵ, Quận lỵ. Do đó một số lòn nông-dân đã bỏ hay bị bắt-buộc bỏ lồng-mac, ruộng-vườn của mình để chạy về sống chung quanh các thị-trấn trên. Vì vậy diện-tích canh-tác bị giảm đi nhiều.

Thêm vào đó, năm 1972, nạn hạn-hán đã làm 12 tinh trong số 44 tinh của VNCH bị ảnh-hưởng nặng nề, khiến mùa màng bị thất-bát nhiều.

Hậu-quả là sản-lượng lúa gạo bị sút-giảm nặng.

VNCH có đến 2.800.000 ha ruộng đất khả-canhh trong đó có đến 2.400.000 ha ruộng lúa, thế mà số lúa gạo nhập-cảng càng ngày càng nhiều :

Năm 1970 VNCH phải nhập-cảng 326.000 tấn lúa gạo.

Năm 1971, VNCH phải nhập-cảng 553.000 tấn gạo.

1972 285.000 tấn

1973 450.000 tấn

Năm 1974, trong 6 tháng đầu-năm đã phải nhập-cảng 300.000 tấn.

Nên chú-ý là trước chiến-tranh, Miền-Nam Việt-nam đã xuất-cảng mỗi năm 1.500.000 tấn lúa gạo.

Cao-su là nông-sản trước kia đứng hàng thứ nhì sau lúa gạo nhưng vì chiến-tranh, các đồn-diện cao-su bị tàn-phá bởi bom đạn và thuốc khai-quang, rồi một số khà lớn đồn-diện lai lột vào trong tay Cộng-sản, thi-đu như vùng Lộc-ninh, nên đến năm 1972, VNCH chỉ còn sản-xuất được có 20.000 tấn cao-su.

Việc chăn-nuôi để cung-cấp thịt cho dân-chúng cũng được đặc-biệt chú-ý. Ngoài việc khuyến-kích các gia-dinh ở nông-thôn nuôi thêm gia-súc, các trại chăn-nuôi lớn, áp-dụng phương pháp chăn-nuôi khoa-hoc, dùng thức-phẩm tiễn-chè và nuôi trong một thời-gian ngắn, đã được tổ-chức ở khắp nơi.

Để yểm-trợ cho giới chăn-nuôi, nhà nước đã cho nhập-cảng 250.000 tấn bắp để làm thức-phẩm nuôi gia-súc trong năm 1971. Năm 1972, số bắp nhập-cảng tăng lên 300.000 tấn cộng với 210.000 tấn thức-phẩm gia-súc khác.

Nhờ thế VNCH tam-giai-quyết được ván-de thịt cho dân-chúng và không phải nhập-cảng thịt heo đông-lạnh như trước nǎa.

Ngư-nghiệp cũng được phát-triển mạnh nhất là ngành đánh-ca biển, vì ngành này có hy-vọng mang lại cho Việt-nam nhiều ngoại-tệ khi có nhiều hải-sản xuất-cảng.

Năm 1970 Chính-phủ đã bỏ ra 122 trieu bac, để trong Ngân-hàng Phát-triển Nông-nghiệp để cho ngư-dân vay để cải-tiến kỹ-thuật đánh-ca như mua tàu, mua dụng-cụ đánh-ca mới v.v...

Ngân-hàng Phát-triển Á-châu cũng cho VNCH vay 2,5 triệu Mỹ-kim, sẽ trả-làm 25 năm và từ năm thứ 7 trở-di-mới phải trả-lời 2,5%, và Hoa-kỳ cũng viện-trợ thêm 68.000 Mỹ-kim để canh-tan kỹ-thuật đánh-ca.

Chính-phủ đã bỏ ra 4.233.000 mỹ-kim, cùng với sự-hop-tac của Liên-Hiệp-quốc, Hoa-kỳ và Hòa-lan để nhập-cảng một số tàu đánh-ca và dụng-cụ tối-tân.

Tổng-số tàu đánh-ca của VNCH cũng tăng lên nhanh, từ 53.000 năm 1963 đã lên đến 81.000 vào năm 1970.

Các ngư-cảng cũng được thành-lập ở Sài-gòn, Hô-tiên, Bình-thuận, Nha-trang, Đà-nang với các kho cá đông-lạnh để giúp ngư-dân tăng-trú

trước khi đưa vào thi-trường.

Kỹ-nghệ tôm cá đông lạnh, đóng hộp để xuất-cảng cũng được phát triển mạnh. Nhờ đó tôm cá đông lạnh đã trở thành nguồn xuất-cảng quan-trọng của VNCH trong những năm cuối cùng của chế-độ.

CÔNG-KỸ-NGHỆ.

Vì lý-do thiếu nguyên-liệu nhập-cảng trong khi những nguyên-liệu nội-địa chưa đủ cung-cấp, một số kỹ-nghệ đã không thể hoạt-động đúng mức.

Nhiều nhà máy, trong đó có các nhà máy đặt tối-tân có vốn của Hoa-kỳ, Trung-hoa Quốc-gia như Sicovina, Vimytex, Vinatexco đã phải bớt số giờ làm việc để khiến cho nhiều nhân-công bị thất-nghiệp ban-phản và sản-lượng kỹ-nghệ cũng sút giảm nhiều.

Nói chung sản-lượng công-kỹ-nghệ năm 1974 đã sút giảm từ 30 đến 40 % so với năm 1973.

THƯƠNG-MẠI.

Trong những năm cuối cùng của chế-độ Nguyễn-văn-Thiệu, cán-cần thương-mại của VNCH đã bị chênh-lệch một cách tệ-hại.

Năm 1970 Xuất-cảng, 11.5 triệu MK, Nhập-cảng 680 triệu MK tức 1/59.

1971	-	11,3	-	650	-	1/53
1972	-	15	-	720	-	1/48
1973	-	21	-	840	-	1/40

Các hàng xuất-cảng của VNCH theo thứ-tự tri-giá là gỗ, cao-su, tôm cá đông-lạnh, lông vịt, sát vẹn.

Trong khi đó VNCH phải nhập-cảng gạo, sữa, bột mì, đường, thuốc-lá, trái cây, dược-phẩm, tờ sợi, giấy và bột giấy, sắt thép v.v...

NGOAI-VIỆN

Trước sự xuống-dốc của nền kinh-tế như vậy, tình-hình an-ninh lai-cảng ngày càng bi-dát, VNCH chỉ còn cách phải nhờ vào ngoại-viện để mà sống.

Ngoài viễn-trò Hoa-kỳ về Kinh-tế đã nói ở trên, Hoa-kỳ và VNCH đã có các phái đoàn đi các nơi để cầu viện. Sự cầu-cứu này đã được một số nước như Nhật-bản, Pháp, Tây-Đức hưởng ứng.

Nhật-bản đã cử sang VNCH một phái-bộ của Kaidenren (Một tổ-chức do các Tổ-hợp Kỹ-nghệ lớn của Nhật-bản bảo-trợ), để nghiên-cứu tình-hình Kinh-tế của VNCH và tìm cách giúp Việt-nam.

Sau một thời-gian nghiên-cứu, phái-bộ này đã đưa ra một số chương-trình thực-tế để giúp Việt-nam như :

A. VỀ NÔNG-NGHIỆP:

1. Xây-dựng các đập-nước ở Phan-rang, Bình-dinh.
2. Phát-triển nghề trồng dầu, nuôi tôm.
3. Canh-tân Ngư-cảng Đà-nẵng.

B. VỀ KỸ-NGHỆ:

1. Xây-cất nhà máy điện ở Cần-thơ và Sài-gòn.
2. Thiết-lắp hệ-thống dẫn điện từ Da-nhim về Nha-trang.
3. Thiết-lắp nhà máy phân-bón hóa-học.
4. Xây-cất các hệ-thống ống dẫn nước tại Đà-nẵng, Nha-trang, Mỹ-tho, Vĩnh-long, Rach-gia, Long-xuyên và Sài-gòn.

C. GIAO-THÔNG:

1. Xây-cất cầu Mỹ-thuận.
2. Cải-tiến Hệ-thống Quốc-tế Viễn-thông tại Sài-gòn.
3. Xây-cất Thủ-tuồng-cảng Đà-nẵng.

Các công-trình này tốn-phi khoảng 260 triệu Mỹ-kim trong đó 2/3 do Nhật-bản dài-tho, 1/3 do Chính-phủ VNCH cung-cấp.

Ngoài ra năm 1973 Nhật-bản còn cho VNCH vay 25 triệu Mỹ-kim và đến năm 1974 lại cho vay thêm 50 triệu nữa với điều-kiện phải dùng tiền này để mua hàng của Nhật-bản.

Pháp cũng có ý định muốn gây ảnh-hưởng lai-tai VNCH nên tháng 5 năm 1973, Chính-phủ Pháp đã đứng ra bảo-dام để Ngân-hàng Pháp cho VNCH vay 135 triệu quan (khoảng 27 triệu Mỹ-kim) để khuyêch-triều nhà máy xi-măng Hà-tiên.

Cuối năm 1974, Chính-phủ Pháp lai viễn-trò cho VNCH 100 triệu quan (khoảng 20 triệu Mỹ-kim) trong đó 50% dùng để mua các nhu-ýt phẩm

của Pháp, còn 50 % dùng để phát triển Kinh-tế trong đó có :

- 15 triệu quan-dùng để xây cất đập nước Mỹ-thanh.
- 15 triệu quan-dùng để thành-lập nhà máy chế-tạo van-ep.
- 20 triệu quan-dùng để canh-tân các nhà máy điện.

Chính-phủ Tây-Dức cũng vien-trò cho VNCH 18,5 triệu Mỹ-kim dùng để khuyêch-trường nghề khai-thác dầu-lửa.

Riêng chính-phủ Hoa-kỳ, ngoài số tiền vien-trò Quân-sự và Kinh-tế vố thường, lần đầu tiên vào tháng 3 năm 1973 đã quyết định cho VNCH vay 50 triệu Mỹ-kim để nhập-cảng các đồ trang-bị cho kỹ-nghệ và nông nghiệp từ Hoa-kỳ, Đài-loan, Đại-hàn và Tân-gia-ba.

DẦU LỬA : NGUỒN HY-VỌNG LỚN CỦA VNCH.

Với sự giúp đỡ của Viễn-Đông Kinh-tế Ủy-hội, một cơ-quan phụ-trá-ch việc phát-triển Kinh-tế ở Viễn-Đông, VNCH đã mở các cuộc thám-cả, sô khoáng trên vịnh Thái-lan và thêm lục-diện Việt-nam để tìm dầu-lửa.

Kết-quả đầu-tiên cho biết rằng trên những vùng này có thể có dầu-lửa.

Do đó Chính-phủ VNCH đã ban hành Sắc-luật về tìm-kiểm, dầu-lửa số 001/70 ngày 1 tháng 12 năm 1970.

Sau đó Sắc-luật này còn được bổ-túc bằng Sắc-luật số 005/S1/KT ngày 2-4-1973 và Nghị-định số 249/BKT/UBDHQG của Ủy-ban Đầu-hóa Quốc gia.

Theo các Sắc-luật trên, các hảng dầu-ngoại-quốc đến VNCH để tìm-kiểm và khai-thác dầu-lửa sẽ phải đóng cho VNCH các tiền và thuế sau:

1. Tiền bảo-dảm, phải đóng khi nộp đơn xin tìm-kiểm và khai-thác dầu-lửa.

2. Tiền đánh trên diện-tích nhượng-diện.

3. Thuế khai-thác nhượng-diện được định là 12,5 % tổng-số trị-gia sản-lượng dầu-lửa khai-thác được. Tỷ-lệ này nhỏ hơn tỷ-lệ của các nư-ớc Trung-Đông. Ở-do tỷ-lệ này từ 14 đến 20%.

4. Thuế lợi-túc được định là 50 % lợi-túc toàn-thể. Tỷ-lệ này so với các nư-ớc ở Trung-Đông cũng thấp vì ở-do thường đánh trên 60 %. Riêng A-rập Seoudit đánh trên 75 %.

5. Thuế đặc-phu đặc-biệt đánh vào thời-gian ngắn sau khi khai-thác dầu-lửa trên nhượng-diện.

Đối-lại các công-ty dầu-lửa được hưởng các quyền-lợi sau :

1. Miễn các sác thuế và quan-thuế nội-diện, thuế nhập-cảng các đồ trang-bị, máy-móc, đồ thay-thế và tất-ca' các vật-liệu cần-thiết cho sự tìm-kiểm và khai-thác dầu-lửa.

2. Miễn quan-thuế cho việc xuất-cảng các sản-phẩm dầu-lửa và phô-sản.

Ở Trung-Đông các công-ty khai-thác dầu-lửa không được miễn các sác thuế trên và chúng đã đem lại cho ngân-sách một ngân-khoán lớn.

3. Bảo-dảm không quốc-hữu-hoa nhượng-diện trên.

4. Không giới-hạn việc xuất-cảng sản-phẩm dầu-lửa và phô-sản.

5. Được quyền nhượng-lại hay cho thuê lại nhượng-diện trên cho đại-tam-nhan.

6. Được quyền mang-đi hay chuyển-nhượng các đồ trang-bị, máy-móc và các đồ thay-thế sau khi hết hạn nhượng-diện.

7. Được quyền thiết-lập các nhà máy lọc và biến-chế sản-phẩm dầu-lửa và phô-sản.

8. Được quyền chuyển-ngân về mức toàn-thể lợi-túc hàng-năm và số vốn không dừng-dền. Các tiền Việt-nam sẽ được đổi ra ngoại-tệ.

9. Được quyền xu-dung các ngoại-tệ do sự xuất-cảng dầu-lửa và phô-sản mang-lại.

10. Thời-gian khai-thác nhượng-diện là 30 năm và có thể gia-hạn 10 năm.

Để bảo-dảm quyền-lợi của lao-động Việt-nam, Sắc-luật trên cũng buộc các công-ty dầu-lửa phải thuê nhân-công Việt-nam, huấn-luyện họ để xu-dung trong việc khai-thác dầu-lửa.

Sau đó các vùng thêm lục-diện Việt-nam được chia 16 để cho dầu-thầu. Hai đợt thầu ngày 16-5-1973 và 17-6-1974 đã mang-lai cho ngân-sách lâm-luật 16,6 triệu và 34,4 triệu Mỹ-kim tiền bảo-dảm.

Tu-do các công-ty dầu-lửa đã đưa các dàn khoan đến, để tìm-kiểm dầu-lửa trong các 16 họ đã-thầu được. Kết-quả cho biết là các vùng đó có dầu-lửa nhưng còn giấu-bí mật giá-tri thương-mại của các túi dầu-lửa này.

y-kien các nhà chuyên-môn về dầu-lửa đã phát-biểu về vấn-dề dầu lửa Việt-nam một cách dễ-dài :

Giao-sư Trần-kim-Thạch, Tiến-sĩ Địa-chất-học, thuộc Đại-học Khoa-hoc Sài-gòn đã tuyên-bố khó có thể có dầu-lửa tại, thêm lục-diá Việt-nam.

Theo F. P. Ketchum, Tổng-giam đốc Công-ty ESSO Việt-nam thì chỉ có một phần bảy hy-vọng để có thể tìm thấy mạch dầu lửa tại Việt-nam.

Louis Wesseling, Tổng-giam đốc Công-ty SHELL Việt-nam cũng khuyên dân-chứng Việt-nam đừng có đặt quá nhiều hy-vọng vào dầu lửa Việt-nam vì từ khi tìm kiém được đến khi khai-thác ít nhất cũng phải mất 6 năm.

KHUYẾN-KÍCH ĐẦU-TƯ.

Để khuyến-kích tu-bản Việt-nam và tu-bản ngoại-quốc đầu-tư vào các công-trình phát-triển Kinh-tế, ngày 2-6-1972, Chính-quyền VNCH đã ban-hành sắc-luat 004/72 dành nhiều quyền-lợi cho các nhà đầu-tư như :

1. Miễn thuế và quan-thuê nhập-cảng và xuất-cảng trong vòng 5 năm.
2. Bảo-đảm không quốc-hưu-hóa.
3. Được quyền chuyển-nhượng hay mang về nước tiền lì-hàng năm cùng số vốn không dùng đến sau khi xí-nghiệp đã hoạt-động được 5 năm.
4. Được quyền chuyển-nhượng số vốn đã đầu-tư cho ngưới Việt-nam hay ngoại-quốc. Tiền bán được sẽ được chuyen-ngân về nước.
5. Được quyền mua các bất-động-sản cần-thiết cho việc hoạt-động của các xí-nghiệp.
6. Được quyền chuyen-ngân tiền để mua các kỹ-thuật mới.

Sắc-luat này so với Sắc-luat đầu-tư số 2 / 63 ngày 14-2-1963 của Ngô-dinh-Diệm thi được coi là đã quá dễ-dài với các tu-bản ngoại-quốc; về các điểm sau :

1. Sắc-luat thời Ngô-dinh-Diệm dành cho nhà-nước quyền quốc-hưu-hoa các xí-nghiệp với điều-kiện là sẽ bồi-thưởng cho đường-s人际关系.
2. Sắc-luat thời Ngô-dinh-Diệm chỉ cho phép miễn thuế trong vòng 3 năm đầu.
3. Sắc-luat thời Ngô-dinh-Diệm chỉ cho phép các công-ty ngoại-quốc thuế các bất-động-sản chỉ không chó mua.

4. Sắc-luat thời Ngô-dinh-Diệm chỉ cho chuyen về nước hay chuyen nhuong một phần lì-tức hoặc vốn không dùng đến mà thôi.

Tuy-nhiên vì tình-hình thiếu-an ninh của VNCH, các tu-bản ngoại-quốc đã ngần-ngại trong việc đầu-tư vào xứ này.

Trong 6 tháng đầu năm 1974 chỉ có 7 triệu rưỡi Mỹ-kim được tu-bản ngoại-quốc đầu-tư vào VNCH mà thôi.

Cũng vì lý-do an-ninh, các tu-bản Việt-nam như Nguyễn-ngọc-Linh, Hoàng-kim-Quy, Trần-đức-Uộc, La-thanh-Nghé, Trương-văn-Quy, Lý-long-Thân cũng từ-chối lời mời của Bộ Kinh-tế và Thương-mai, không chịu bỏ vốn đầu-tư trong các chương-trình phát-triển Kinh-tế. Họ giữ vốn lại, để trong các ngân-hàng để kiếm lời và tìm mọi cách để chuyen ra ngoại-quốc.

Văn-hóa Xã-hội

I

BAO - CHÍ , VĂN - NGHỆ.

BAO - CHI.

Nguyễn-văn-Thiệu vốn là kẻ vô biến nên ông không ưa báo-chí và ngược lại báo-chí cũng chẳng ưa ông.

Trong một cuộc họp báo với 12 ký-giả ngoại-quốc ngày 18-9-1971, chính ông đã tuyên-bố : Số di "ông không được dân chúng thường vì ở Sài-gòn có nhiều báo quá" (1).

Vì vậy lối-dung mỗi khi tình-trạng chiến-tranh căng-tháng, Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu lại tìm đủ cách khép chặt tay kìm với báo-chí.

Năm 1968, sau cuộc Tống-công-kích Tổng Khối-nghĩa của VC vào dịp Tết Mậu-thân, Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu đã ban-hành đạo-luat số 19/69 ngày 30-12-1969 cho phép chính-quyền kiểm-duyet và tịch-thu báo-chí cùng bỏ tù ký-giả.

Cuối năm 1971, muốn giết các báo nghèo, ông bãi bỏ tiền trо-cấp trên giấy báo để bắt các báo không thân nhà nước phải mua giấy báo theo giá cắt cổ.

Năm 1972, nhân vụ CSBV tân-công Quảng-trị, tình-hình trở nên gay cấn, ông xin quốc-hội dành cho đặc-quyền trong thời-hạn 6 tháng để ông có phuờng-tiến đối-phò với CS. Đối với CS thì ông chẳng làm được trо-trong gì nhưng ông đã lối-dung dịp này để ban-hành luon 60 đạo-luat dành cho ông nhiều quyền-hành trong đó có luật 007/TT/SLV ngày 4-4-1972 để đàn-áp báo-chí.

1. Nhật-báo HÒA-BÌNH số' ra ngày 20-9-1971.

Theo đạo-luat này thì từ ngày 1-9-1972, mỗi báo phải đóng tiền bao đam từ 10 triệu đồng (Tuần-báo) đến 20 triệu đồng (Nhật-báo).

Đạo-luat này cũng cho phép chính-phủ đóng cửa các báo sau khi đã xâm-pham lần thứ hai các điều mà nhà nước gọi là "Vi-pham an-ninh và trật-tự công-cộng" (Biểu 9). Các báo vi-pham sẽ bị đưa ra tòa án quân-sư-mắt-trận và những người có trách-nhiệm có thể bị tù hay bị phạt và từ 1 đến 5 triệu đồng (Biểu 3).

Đạo-luat này đã gây ra nhiều sóng-gió cho lồng báo.

Báo Chính-luận, một cơ-quan ngôn-luận luôn luôn thân nhà nước, cũn phai lên tiếng kết-án đạo-luat này là vi-pham đến danh-dự con người và an-ninh quốc-gia (1).

Hội-dồng báo-chí cũng ra bản Tuyên-bố ngày 8-8-1972 đại-y nói : Luật 007 đã tạo ra một cơn khủng-hoảng trầm-trọng chia bao giờ có trong lồng báo (2).

Một cơ-quan nghiên-cứu của nhà nước, Tập-san Quốc-phong do trưởng Cao-đảng Quốc-phong xuất-bản đã đăng cam-nghi của một nhà văn luôn luôn cộng-tac với nhà nước, Ông Nguyễn-mạnh-Còn như sau : Do luật 007 báo-chí lúc nào cũng như có' lưỡi gươm kẽ cõi.Rõ-ràng rằng Chính-phủ đã không dám xiá gì đến phản-ứng của ký-giả và sự bất-bình của đa số tri-thức (3).

Sau khi luật 007 ra đời, một số' lòn báo nghèo đã bị đóng cửa. Các báo nghèo này chiếm đa số' trong lồng báo (trên 30 tờ) nên có đến 920 ký-giả của các báo này bị thất-nghiệp.

Ngày 6-9-1974, các nghiệp-doàn ký-giả và các ký-giả độc-lập đã thành-lập một Uỷ-ban gọi là Uỷ-ban Phối-hợp hành-dộng để chống lại đạo-luat trên.

Ngày 10-10-1974, Uỷ-ban này đã tổ-chức ngày ký-giả đi ăn mày để phản đối Chính-phủ đã vi-pham quyền tự-do nghề-nghiệp và tự-do ngôn luận, đồng-thời quyền tiến để giúp đỡ các gia-dinh ký-giả thất-nghiệp.

Tuy bị đàn-áp mạnh nhưng các báo-chí vẫn tiếp-tục tranh-dấu.

Khi Phong-trào Chóng-tham-nhung ra Cáo-trang số 1 và số 2, các báo lớn đều đăng tai. Kết quả là các báo Chính-luận, Trắng-den, Đồng phuong, Tia-sáng, Độc-lập, But-thep, Đại-dân-tộc, Sóng-thần và Điện-tin đã bị tịch-thu và đưa ra tòa.

1. Chính-luận số' ra ngày 7-8-1972.
2. Đổi-diện số' ra ngày 31-9-1972.
3. Tập-san QUỐC-PHONG số' ra ngày 31-1-1973.

Các ký-gia, Linh-mục Trần-hữu-Thanh và các nhân-vật trong phong-trào Chống-tham-nhũng, các dân-biểu đối-lập cùng một số đồng-bào đã kéo đến nhà in Nguyễn-ba-Tòng, nỗi Cảnh-sát và Thủ-phát-lai Hoàng-nhật-Tiền đang lâm thu-tục thi-hành lệnh tịch-thu, để phản-dối và giữ bao-lai.

Cảnh-sát và các cán-bộ dân-vận của Hoàng-đức-Nhà, tên Bé-te' của lăng-bao Việt-nam, đã kéo đến tăng-cuồng và giải-tán phe cùu-báo. Hai bên trước cõi đau-khấu, sau thì căng-cobao với cảnh-sát, khi cảnh-sát phe hăng rào cản của phe cùu-báo, xông vào nhà in cướp-báo ra.

Để dân-chung không nghe được những lời chửi-bồi của phe giú-báo, bọn cán-bộ dân-vận đã lấy 2 xe phat-thanh cực mạnh, già lâm xe bắn mì Hai-con-cua, đem để ở gần đó và quang-cáo ầm ĩ.

Sau vụ này, rất nhiều ký-gia bị bắt trong đó có Quốc-phu-lòng, Đoàn Hùng, Trần-kim-Uân, Sơn-nam, Kien-giang-Hà-huy-Hà, Trần-Quân, Sơn-Tùng, Trường-sơn-Lê-Hiển, Việt-Quang, Lê-Trần, Mắc-thu, Vũ-hăng và Trường-can Vĩnh(1). Tất cả đều bị chụp-mù là hoạt-dong cho Cộng-sản.

Một số bao-cung bị đóng cửa theo trong đó có 2 bao-lon là Bút-thép và Đại-dân-tộc.

Luật 007 chỉ lâm-kho đã được những bao-có tinh-thần quốc-gia, còn những bao-thân công như bao đối-diện (còn đổi tên là Đồng-dao, Đồng-dây v...) của Linh-mục Chồn-tín và Nguyễn-ngoè-Lan, bao Chon của Linh-mục Trường-ba-Cần vẫn tiếp-tuc ra, không kiêm-duyet, in tại các nhà in riêng, phát-hành bằng các đường dây riêng, thì Cảnh-sát và Bộ Dân-vận cũng chẳng lâm-gi được. Các chủ-báo trên lai là các Linh-mục nên Cảnh-sát cũng chẳng thi-hành luật-pháp với họ nữa.

Cũng nên nhắc-lại, rằng trước đây Linh-mục Chồn-tín, Chủ-nhiệm bao đối-diện đã bị tòa-xử tù. Các bạn bè Ông đã xin một buổi 18-tai nhà-thờ Đồng-Cửu-thé' ở đường Kỷ-đông để, tiễn-đưa Ông vào tù nhưng Ông cũ-nhà Đồng-năm-đôi mai mà không thấy Cảnh-sát đến-bắt.

1. TRANG-DEN xuất-bản tại California số XUÂN 1976.

SỰ PHÁT-TRIỂN CỦA NGÀNH XUẤT-BẢN.

Trong khi báo-chí bi Chính-quyền đàn-áp manh, độc-gia chán không muốn đọc-bao-nữa, họ phải đi tìm sách đọc, trong khi đó nhà văn-thiều chế-dụng vở trên báo-chí cũng quay về sách-vở. Do đó ngành xuất-bản đương-nhiên phát-triển manh.

Riêng ở-Ba-thành Sài-gòn đã có trên một ngàn nhà-máy in và trên 150 chục nhà-xuất-bản.

Số sách xuất-bản hàng năm lên đến hàng chục ngàn tên-sách khác-nhau.

Song không phải vì thế ngành xuất-bản không gặp phải nhung khó-khăn. Trước hết là vấn-de kiêm-duyet.

Dù Hiến-pháp VNCH không cho phép kiêm-duyet, Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu đã bắt tất-cả các sách muôn xuất-bản phải gửi-lên Sở-Phó-kiêm-duyet (tên nguy-trang của sở Kiêm-duyet) thuộc bộ Dân-vận và Chiêu-hồi để xin kiêm-duyet. Sau khi in xong, trước khi phát-hành lại phải gửi-lên do để nạp-bản để ở đó kiêm-soát lại một lần nữa. Sở này đã kiêm-duyet rất khắt-khe lại cõi lồng-quyền nứa. Nhiều cuốn sách đã bị chung-cam không cho in mà chẳng giải-thích được lý-do. Sở này không những chỉ lâm-kho để với tu-jahn mà lại còn gãy-rac rồi cả với các cơ-quan khác của nhà nước nữa.

Năm 1973, Phú Quốc-yi-khanh đặc-trach Văn-hoa có in một cuốn sách nói về Phong-trào chống thuế' ở Miền Trung trong thời Pháp-thuộc, do giáo-sư Nguyễn-thé-Anh, Trường-ban Sư-học của trường Đại-học Văn-khoa viết. Từ trước đến nay, sách của Bộ Giáo-duc và các bộ khác in, đều không phải kiêm-duyet. Khi sách đã phát-hành thì, bị Bộ Dân-vận lâm-kho-de. Nguyễn-lúc bấy-giờ VNCH đang co-vụ chống thuế TVA nên bộ Dân-vận cho Tặng-sach đó ra co-thể gây khích-động trong dân-chung nên Hoàng-đức-Nhà đã gửi-văn-thu trach Bộ Văn-hoa Giáo-duc, lúc bấy-giờ do Ngô-khắc-Tinh-lèm Bộ-trưởng, là đã không đưa sang Bộ Dân-vận kiêm-duyet sách này và yêu-cầu Bộ Văn-hoa Giáo-duc thu-hồi các sách đã phát-hành. Dù Ngô-khắc-Tinh cũng là bà con của Nguyễn-văn-Thiệu nhưng thế của Hoàng-đức-Nhà mạnh-hơn, nên Ngô-khắc-Tinh phải nhường-bộ, làm theo ý Nhà.

Từ đó thành thong-16, sách của Bộ Giáo-duc và các Bộ khác cũng đều phải gửi-sang Bộ Dân-vận để kiêm-duyet.

Bon kiêm-duyet lóng-hành qua nén một nhã tu-hành. Ông-hoa nhã Linh mục Thanh-lặng, Chủ-tịch hội Văn-but Việt-nam cũng phải lên tiếng trong bài diễn-van đọc ngày 29-1-1971, kết-an :

Kiem-duyet ngày nay cần khắt-khe hòn cả thời Đệ Nhất Cộng-hòa, thời-kỷ đã bị kết-an là độc-tài và côn hòn cả thời Pháp-thuộc...đó là lối gõm kẽ cõ' các nhà văn. Vì vậy con đường sống của các nhà văn đã đi vào tú'lô (1).

Ngoài ra ngành xuất-bán lại còn bị các nhã phát-hành bóc-lột.

Một cuốn sách xuất-bán, nhã xuất-bán phải trả tác-quyền cho tác-gia từ 10 đến 15%, tra tiền in, tiền quảng cáo nhưng chỉ bán cho nhã phát-hành với giá từ 40 đến 50% giá đẽ trên cuốn sách.

Trong khi ấy, các nhã phát-hành ngồi ăn không 50% mà đợi khi lão oán tìm mọi cách để ghim tiền lại, không chịu trả cho nhã xuất-bán dù cuốn sách ấy đã ban được nhiều.

Các nhã phát-hành ở VNCH phần lớn là bon ngu-si, dốt nát nên đã không tu một hành-dòng gì mà không làm để kiểm được thật nhiều tiền. Vì vậy chàng mày chóc họ đã trở thành ty phú. Trưởng-hop nhã phát-hành Hiện-dai là một trường-hợp điển-hình.

Chú nhã Hiện-dai trước chí là một tên bán sách cũ ngồi trên lề đường Công-ly, gần ngã tư Lê-lợi. Chú-nghĩa của y chí' học đèn lồng ba. Sau đó, y thu góp được một chút tiền cõm, bắt đầu xuất-bán các cuốn sách nhỏ, lấy tên nhã xuất-bán là Hiện-dai. Sau y thấy sách vở giao cho các nhã phát-hành thường bị bóc-lột và làm khó dễ nên y tự tay mang giao sách đến tận tưng hàng sách. Công-việc chạy đê, y gánh luôn cả việc giao sách hộ các nhã xuất-bán, nhã khác. Dần dần y trở thành một nhã xuất-bán và phát-hành lớn. Chỉ trong thời-gian đó 6,7 năm từ một tên bán sách ngoài lề đường, y đã trở thành ty phú. Một năm trước khi mất nước, y đã mua một nhà kha lón, giá trên 100 triệu đồng chí' dành để' sách mà thôi. Trên thực-tế chính y đã phát-hành hầu-hết các sách vở xuất-bán tại Miền Nam Việt-nam. Chính y cung chí-phối hầu-hết các nhã xuất-bán thời bấy giờ. Các nhã xuất-bán muốn chắc an trước, khi in sách thường đều điều-định với hán. Nếu hán chin mua một số' lớn thì mòi in nhiều. Do đó chí' là một tên dốt nát, y thường lì lợt tiếng chí' tac-gia, hay viết đay' khen tác-gia kia, viết hay mà không ai dám tung tên hán vì nếu bị hán thù thì sách in ra không ai phát-hành cho và chí' còn có cách chất vào kho để' ngầm chơi mà thôi.

Tuy-nhiên nhã sù thinh-vương của ngành xuất-bán, các sách đủ loại đã được xuất-bán với số'in kha lón, dù sau thường phải bán sơn, nhưng các tác-gia cũng có phỏng-tiện để' sinh-sống mà tiếp-tục sáng-tác, trong lục hoan-canh kinh-tế VNCH đang gặp biếc khó-khanh.

1. Nhật-bao CHINH-LUAN số ra ngày 30-11-1972.

Tuy-nhiên trong số các sách đã xuất-bán cũng có những dân thư, truyện kiêm-hiệp, trinh-thám và các sách dịch từ các tác-phẩm bình-dân ngoại-quốc như truyện của Quỳnh-dao Mario Pujo v.v... nhưng nhín chung các sách đã xuất-bán ,ty-là các sách đứng-dẫn.vấn cao.

Điều này đủ nói lên sự trưởng-thành của nền văn-nghệ Miền Nam Việt-nam.

VÀI KHUY NH - HƯƠNG VĂN - NGHỆ TIỀU - BIẾU.

Miền Nam Việt-nam là xu' tu-do, dù bon phản-quốc Nguyễn-văn-Thiệu, Hoàng-đức-Nhã có phâ-hoai nhưng hình ảnh cao-dep này nhưng các tác-gia và các nhã xuất-bán cũng có muôn ngàn cách để' vượt quan-sô' s-ach in ra rất nhiều. Từ đó các khuynh-hướng văn-nghệ điển-hình của giao-đoạn cuối cùng của chiến-tranh đã dần-dần thành-hình và trưởng thành.

Sự trưởng-thành của các khuynh-hướng văn-nghệ ở xu' tu-do không phải là do nhã-nuôi hay đêng quyết-định như ở các nước Cộng-sản mà là do độc-gia quyết-định, do quân-chung quyết-định. Một tác-gia viết ra mà quân-chung không ngüông-một-tat-nhiên không thể' được xuất-bán nhiều. Trai-lại nếu được quân-chung ưa-thích, mua nhiều thì các nhã xuất-bán mới háng-hai in thêm nhiều tac-phẩm mới nữa.

Các tac-phẩm văn-chuồng trong giao-đoạn cuối cùng của chế độ Cộng-hoa có rất nhiều nhưng dài đẽ' có' thể chia thành những khuynh-hướng sau :

KHUY NH - HƯƠNG VIỆT VỀ CHIẾN TRẠNH.

Chiến-tranh đã kéo dài trên quê-huống miền Nam Việt-nam hàng mươi năm nên hầu hết các thành-niên dân-dân phải đồng-viên vào quân đội và gia-dinh nào cũng có những người thân ở trong quân-ngu. Do đó khuynh-hướng viết về chiến-tranh được coi là khuynh-hướng phát-triển mạnh nhất.

Khác hẳn với các tác-giả thời Đệ-nhất Cộng-hòa, thường viết về cuộc chiến-tranh Việt-Pháp (1), các tác-giả trong giai-đoạn này thuộc lớp tuổi trẻ hơn, đã sống trong chiến-tranh mới, nên viết về cuộc nội-chiến hiện-tại, với những trận-danh sôi-nổi, với những người vợ, người yêu của lính khác-khoái mong chồng-mỗi khi nghe súng nổ ban đêm và tất-nhiên cả những phút vui ngắn-ngủi ở hậu-phường giữa hai trận chiến.

Các tác-giả thuộc khuynh-hướng này ta thấy :

ĐƯỜNG-NHÌM-MÃU tên thật là Phí-ich-Nghiêm, là một nhà văn chuyên-nghiệp, sau bị động-viên và được biệt-phai về dài Tiếng nói Tự-do. Trong thời-gian anh làm phóng-viên cho đài này, anh đã có dịp đi lâm phóng-sự tại khắp các vùng trên lãnh-thổ miền Nam Việt-nam nên đã viết nhiều về các hình-thực chiến-tranh ở khắp các nơi.

Anh đã xuất-bản trên 10 tác-phẩm, không kể rất nhiều truyện dài và truyện ngắn đăng trên các tạp-chí văn-nghệ, trong đó có các cuốn:

Cùng dành (TC Văn-nghệ 1963), Gia-tài người mẹ (TC Văn-nghệ 1963), Tuổi nồng đêc (TC Văn-nghệ 1966), Sói tóc tim thấy (Gio' Bốn phường 1966), Phản-đứa (Tập-san Văn 1966), Kinh cầu-nguyên (Văn-xã 1967), Ngày là mai (Ciao-diễn 1967), Địa-ngục có thật (Văn-xã 1969), Gao-thết Văn-uyên 1969, Quê người (Văn-xã 1972).

THAO-TRƯƠNG là Sĩ-quan trong Quân-đội VNCH, anh đã viết ít 10 tác phẩm trong đó có các cuốn :

Thú-tù (Trì-do 1962), Chạy-trốn (Nam-sơn 1965), Người đàn-bà mang thai trên kinh Đồng-tháp (Trịnh-bàu 1966), Bên trong (Trịnh-bàu 1969) Th-Trần (Gio' 1969), Viết-mặt (Thê-hiện 1969).

1. **DOAN-QUOC-SI** : Trái-cây đau khổ (Sáng-tạo 1959), Ba sinh hường lúa (Sáng-tạo 1959), Đồng sông định-mệnh (Trì-do 1959), Gìn vàng giữ ngọc (Sáng-tạo 1962), U-hoài (Sáng-tạo 1957).

MAI-THAO : Đêm già-tử Hà-nội (Người Việt 1955).

NGUYEN-MANH-CON : Ký-hoa-tư (Nguyễn-định-Vương 1960), Đem tâm tình viết lịch-sử (Nguyễn-định-Vương 1958).

VU-PHIEN : Mùa đêm cuối năm (Thới-mới 1958).

(ở trong ngoặc là tên nhà xuất-bản và năm xuất-bản)

2. Trong khuôn-khổ cuốn sách này chúng tôi chỉ liệt-kê các tác-phẩm diễn-hình của các tác-giả mà thôi. Phân phân-tích cũng như đã sâu vào chi-tiết các tác-giả và tác-phẩm chúng tôi sẽ trình-bày, trong cuốn **VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT MIỀN NAM VIỆT-NAM (1954-1975)** sẽ xuất-bản.

NGUYEN-VU tên thật là Vũ-Ngụ-Chiêu, là sĩ-quan trong Quân-đội VNCH.

Anh đã viết trên 30 tác-phẩm và đã xuất-bản từ năm 1967 trở đi. Trong số các tác-phẩm này ta thấy có các cuốn : Trò-vé từ cối chêt (Chon-lộc 1967), Mây trên đỉnh núi (Lê-lợi 1967), Đồi Pháo-thú (Chon-lộc 1967), Những cối chêt vô-danh (Chon-lộc 1967), Tiếng hát Nhân ngư (Đồng-nai 1967), Chết không nhắm mắt (Đồng-nai 1968), Yêu tay lừa (Đại-nga 1969), Uyên-buôn (Đại-nga 1969), Thủ-lĩnh (Kim-lê 1969) Thiên địa-ngục (Đại-nga 1969), Sau cõm mộng du (Đại-nga 1969), Sầu chửa bớt nướt (Đại-nga 1969), Nhữ cảnh lá khô (Ký-niệm 1969), Nguyễn-thuật (Nam-phường 1969), Khung cũa chết của người-tinh-si (Đại-nga 1969), Con mèt kén gai (Nam-phường 1969), Bàn luân-vũ của quí (Đại-nga 1970), Cứu-độ hành-trình cuối cùng (Đại-nga 1970), Bàn-bà (tuyển-tập, Đại-nga 1970).

PHAN-NHAT-NAM cũng là một sĩ-duan Quân-đội VNCH đã viết 86 10 tác-phẩm trong đó có các cuốn : Đọc-đường số 1 (Đại-nga 1970), Ái-trần-gian (Đại-nga 1970), Đầu-binh lừa (Đại-nga 1969), Mùa hè đỗ lừa (Đại-nga 1972).

PHAN-NGHI là một tác-giả chuyên viết phóng-sự. Anh đã xuất-bản nhiều cuốn phóng-sự trong đó có 2 cuốn viết về chiến-tranh là :

Đường mòn Hồ-chí-Minh (Tác-giả xuất-bản 1965), Vượt Trường-sơn (Tác-giả xuất-bản 1967).

PHAN-LAC-TIEP, một sĩ-quan Hải-quân viết một tập bút-ký chiến-tranh mang tên Bờ-sông lợ-mục (Hồng-đàk 1969).

THE-UYEN, nguyên là giáo-sư trung-hoc, bị động-viên vào quân-đội một thời-kỳ rồi lại được biệt-phai về Bộ giáo-duc. Anh là một trong những cây viết nồng-cốt của nhóm Thái-độ. Tác-phẩm của anh thường bị Sở Phối-hợp Nghệ-thuật lầm-khở để "nhưng trong thời Đệ-Nhì Cộng-hòa anh cũng xuất-bản được trên 10 cuốn, trong đó có :

Những bài cat (Tập truyện ngắn, Nguyễn-định-Vương 1964), Mùa trong sường (Thời-mới 1964), Ngoài đêm (Tập truyện ngắn, Nguyễn-định-Vương 1965), Mùi ngày phép của một người lính (Nam-sơn 1965), Những ý-nghĩ của bờ biển (Nam-sơn 1966), Tiên-đồn (Thời-mới 1967), Những người đã qua (Văn-uyên 1968), Bàn tinh ca (Thái-độ 1968), Đoạn đường chiến binh (Ld bối 1971) !

Đặc-biệt trong số những người viết về chiến-tranh còn có 2 y-sĩ quân-y. Đó là Ngô-the-Vinh và Trang-châu.

NGO-THE-VINH là một y-sĩ trong Lực-lượng đặc-biệt..

Anh sinh-hoạt với nhóm Thái-đô nên các tác-phẩm của anh đều mang sắc-thái tham-du, một nét đặc-biệt của nhóm này. Tác-phẩm của anh có:

Mây bão (Sông-Mã 1963), Đêm đèn (Sông-Mã 1964), Gió mùa Sông-Mã 1965), Vòng dài xanh (Thái-đô 1970).

TRANG-CHAU viết cuốn Y sĩ tiền-tuyên (Đường-sáng 1970). Ngoài ra trước đó anh còn có một tập thơ mang tên 'Tình một thuở' (Đường-sáng 1964), một tập thơ gồm những bài anh viết từ năm 1954 đến năm 1963.

Một tác-gia mĩ viết nhiều về chiến-tranh là NHÃ-CA.Cô viết trên hai chục tác-phẩm trong đó phần lớn nói về chiến-tranh:

Đêm dậy thi (An-tiêm 1968), Xuân-thi (Tập-chí thư-tu 1967), Đêm nghe tiếng dài-bac (Nam-cường 1967), Khi bão cuồng (Tập-truyện ngắn, Tập-chí thư-tu 1967), Người tình ngoài mặt trán (Kim-anh 1967), Sóng một ngày (Tập-san thư-tu 1967), Bóng tối thời con gái (Tập-chí thư-tu 1968), Như giọt nắng vàng (Đời-mới 1968), Tình ca cho Huế-đô-nat (Thường-yêu 1969), Một mai khi Hòa-Bình (Thường-yêu 1969), Mùa trên cây sầu đồng (Đời-mới 1969), Giải khấn số cho Huế (Thường-yêu 1969), Đoàn nụ bình mùa thu (Thường-yêu 1969), Phượng-hoàng (Tập-chí thư-tu 1969), Dạ khuo bên kia phò (Thường-yêu 1970), Tình ca trong lũa đỗ (Thường-yêu 1970).

Một số tác-gia như Thanh-tâm-Tuyền, Văn-quang, Nguyễn-đạt-Thịnh, Dương-hùng-Cường, Hà-huyễn-Chi, Nhật-tuân, Ta-Ty, tuy là gốc nhà binh, nhiều người cõn lâm cho Tâm-lý-chiến nữa, nhưng tác-phẩm của họ dù có viết về đối lính, vẫn không có tinh-chất-tham-du, nên được xếp vào khuynh-hướng khác.

KHUYNH-HƯỚNG HIỀN-SINH.

Phản-vi ảnh-hưởng của tư-tưởng Hiền-sinh Tây-phương, phản-vi chỉ-tranh đã làm mồi giá-trị của xã-hội cũ đã bị đảo-lộn, phản-vi bị chi-phối với nếp sống xa-hoa của xã-hội mới, một số lớn tác-gia Việt-nam đã vào khuynh-hướng hiền-sinh. Tuy-nhiên khuynh-hướng hiền-sinh này vẫn còn bằng-bắc cái không-khi lang-mạn của thời tiền-chiến.

Những tác-gia thuộc khuynh-hướng này, ta thấy:

THANH-TÂM-TUYỀN, tên thật là Dư-văn-Tâm, còn có một bút-hiệu khác là Đỗ-thach-Liên, là một trong những người khai-sang nhóm Sáng-tao, nhóm nhã văn đầu tiên đem tư-tưởng Hiền-sinh vào Việt-nam.

Các tác-phẩm của anh có trên 10 cuốn, không kể khá nhiều bài viết trên các tạp-chí văn-châng, trong đó ta thấy:

Bép lửa (Sáng-tao 1963), Khodon-mát (Sáng-tao 1964),
Đọc đường Sáng-tao 1966) Cát-lầy Giao-diễn 1967) Mù-khởi
(Kể-si 1970), Tiếng động (Hiện-dai 1970).

MAI-THAO cũng là người khai-sang Nhóm Sáng-tao cũng như JI-xin tiên để nuôi nhóm này trong giai-doap khó-khăn lúc ban đầu. Các tác-phẩm anh viết khi mới di-cu vào Nam (Đêm giả-tu Hà-nội, Người Việt 1955) có khuynh-hướng dân-thân, các tác-phẩm anh viết trong thời Đệ-nhi công-hòa mang nặng màu sắc hiền-sinh. Anh viết trog thời-gian này rất nhiều tác-phẩm trong đó ta thấy :

Bản chúc thủ trên ngọn đinh trời (Sáng-tao 1963), Khi mưa mía tới (Thái-lai 1964), Bảy-thở ngày sinh-nhật (Nguyễn-đinh-Vương 1965), Viên-đan đồng chửi hối (Văn 1966), Căn nhà vùng nóc mèo (An-tiêm 1966) Cũng là một đường (Miền-Nam 1967), Đêm lạc đường (1967), Đồng sông rực rỡ (Văn-uyên 1968), Sau khi báo tôi (Mặt-ảnh 1968), Tôi một tuôi nào (Miền-Nam 1968), Cũng là lảng quên đất (Hồng-dulô 1969), Lời đì dulô-lá (Tân-Văn 1969), Mười đêm Ngàn-goc (Hoàng-dông-phường 1969), Người thầy học cũ (Văn-uyên 1969), Hết một tuần trắng (Khai-phóng 1970), Sau giờ giải nghiêm (Khai-phóng 1970), Sóng chí-một lần (Nguyễn-đinh Vương 1970), Thủ-thường (Cát-sơn 1970), Tùy-but (Khai-phóng 1970) Trong như hổ-thú (Hiện-dai 1971).

DOAN-QUOC-SI là một nhà văn nồng-cợt của Nhóm Sáng-tao. Những tác-phẩm của anh từ năm 1970 trở về trước đều có tính-cách dân-tộc và, dân-thân nhưng sau khi anh du-học Hoa-kỳ và, một số tác-phẩm mới của anh đã có tính-chất hiền-sinh. Hiện-hình là cuốn sách mày dắng trong tạp-chí Văn-tu số 6 năm 1970.

MẠC-ĐỖ thuộc Nhóm Quan-diễn. Trước khi di-cu vào Nam, anh đã viết 2 vở kịch Đồng Phố-văn (Phố-thông, Hà-nội 1953), Về-Nam (Phố-thông, Hà-nội, 1953). Sau khi di-cu vào Nam anh viết thêm :

Bốn mươi (Quan-diễn, 1958), Tân-truyện (Quan-diễn, 1966), Sứ-cô-nuông (Quan-diễn, 1968).

NGUYỄN-ĐÌNH-TOÀN xuất-bản cuốn tiểu-thuyết đầu-tiên năm 1961, với lời viết cõi-diễn (Chết-em Bát, Tứ-đo, 1961), nhưng những tác-phẩm sau của anh đều có khuynh-hướng hiền-sinh:

Những, kẻ đứng bên-lề (Giao-diễn, 1964), Con đường (An-tiêm, 1967), Ngày-thang (An-tiêm, 1968), Đêm-Hè (Hiện-dai, 1970), Gió-ra-chòi (Khai-phóng, 1970).

VĂN-QUANG tuy là một Si-quan thuộc Tông-cục Chiến-tranh Chính-tri và các tác-phẩm của anh dù có nói nhiều đến ngõi linh chiến, nhưng thực-chất vẫn không dấn-thân, trai-lai mang nhiều tinh-chất hiền-sinh. Anh chuyên viết các truyện đe-dọa hùng ngày hay hànng-tuần, rồi sau đó sửa lại để chút để xuất-bản, nên có khá nhiều tác-phẩm như :

Nghìn năm mây bay (Nam-cường 1963), Nguyệt-đó do (Nam-cường 1963), Nét mực cuồng vọng (Thái-lai 1964), Đời chưa trang điểm (Đuốc-sáng) 1964), Tự-biết-bóng đêm (Sông-mạnh 1964), Những tâm hồn nổi loạn (Tiến-hoa 1964), Người yêu của linh (Tiến-hoa 1965), Đường vào bến mê (Tiến-hoa 1966), Những bướm đì hoang (1966), Tiếng hát học trò (Phú-sa 1969), Trong cơn mè này (Mây-hồng 1970).

TUẤN-HUY là một trong những tác-gia chuyên viết cho giới trẻ. Anh đã xuất-bản các tác-phẩm :

Nỗi buồn tuổi trẻ (Tiến-hoa, 1963), Vòng tay chờ đợi (Tiến-hoa, 1964), Ngày vui qua mau (Tiến-hoa, 1964), Đường cỏ may (Hai-miền, 1966), Yêu trong bóng tối (Tiến-hoa 1977).

THANH-NAM viết tác-phẩm đầu tiên từ trước khi di cư vào Nam (Sau còn binh lùa (A-châu, 1952), Đó-một đài hoa (A-châu, 1952). Vào miền Nam anh tiếp tục viết rất-nhiều tác-phẩm. Những tác-phẩm đầu tiên của anh còn mang tinh-chất lảng-man của thời tiền-chiến. Nhưng những tác-phẩm sau này của anh đã có nhiều dấu-vết hiền-sinh: như :

Hồng-ngọc (Sông-mót 1957), Người nǚ danh ca (Sông-mót 1957), Buồnగa nho (Phú-sa 1963), Cơn mệt đêm nay (Kinh-đất, 1963), Giác ngủ cô đơn (Văn-nghề, 1963), Đầu-chân kỷ-niệm (Thái-lai 1964), Mùa mưa xuân cũ (Thái-lai 1964), Bảy ngựa hoang (Đuốc-sáng 1965), Giồng lè thô ngày 1965), Những phò-khổng đèn (Niên-Nam 1965), Mây mùa thường đầu (Niên-Nam 1968).

VIÊN-LINH đã viết trên 10 tác-phẩm trong đó có các cuốn :

Canh-tuong đèn nay (Thái-mót 1966), Thị-trấn miền Đông (Văn 1966), Một chỗ nào khua (Trinh-báu 1967), Cuối-cung em đã đến (Hoàng-đông-phường 1968), Cuối-trời hôn mê (Kỷ-niệm 1969), Nữ 13 (Văn-niệm 1969), Chiếu-hôm giờ cuộn (KCN 1969), Cảnh-của đèn thau (Nghiêm-thực 1969), Vườn quên-tặng (Hồng-hà 1970).

TÚ-KẾ-TƯƠNG

Mùa dung-tím (Hồng-vân 1968), Những lá thu mua (Tưởng-vân 1968), Nỗi-hồng (Nam-cường 1970), Cảnh-Buồn (Sông-Hồng 1970).

CUNG-TỊCH-BIỂN

Ái-tình, ái-diễn (Tri-đặng 1968), Cốt-ngoài (Tri-đặng 1968), Nắng-tinh-rồng (Tri-đặng 1969), Nỗi-buồn (Tri-đặng 1969).

HA-HUYỀN-CHI

Còn-giờ-cho-anh (Khai-phóng 1969), Khu-vườn-chia-se (Chiêu-dương 1970), Những-nữ-gai-mòn (Chiêu-dương 1970), Rặng-tí-ân (Chiêu-dương 1970), Vùng-tội-đầy (Chiêu-dương 1970).

TA-QUANG-KHÔI

Mùa-gió-miền-Nam (Miền-Nam 1967), Yêu-trong-nghịch-cản (Nam-cường 1967), Bão-chá-la-tan (Miền-Nam 1968), Bên-lá-chèo-mùa (Miền-Nam 1968), Thêm-sông (Miền-Nam 1968).

TA-TY là một hoa-si, nhưng anh cũng hoạt-động-nhiều trong dia-hat-van-chulong. Anh đã viết :

Những-viên-sỏi (Nam-chí-tàng-thú 1962), Tình-huống-đa-lý (Trưng-dương 1957), Yêu-và-thú (Phạm-quang-Khai 1970).

DU-TỰ-LE

Mặt-thứ (Văn-uyển 1969), Ngà-mặt (Đại-nga 1969), Vốn-tiếng-một-đời (Đại-nga 1969), Quá-hình-bóng-khác (Khai-phóng 1970).

SĨ-TRUNG.

Thường-nhớ-một-mình (Miền-Nam 1965), Đường-vào-tình- yêu (Miền-Nam 1965), Đi-tìm-mộng-dep (Miền-Nam 1965), Bóng-chim-tan-cả (Miền-Nam 1966), Còn-có-tình-thương (Miền-Nam 1966), Thầm-kịch-đổi-nắng (Miền-Nam 1966), Xa-mắt-cách-lòng (Miền-Nam 1967), Trống-ti-hanh-phuc (Đồng-nai 1967), Mùa-mưa-nước-mặt (Miền-Nam 1967), Ngổng-của-cuộc-đời (Miền-Nam 1968), Tình-thơ-dại (Miền-Nam 1967), Mưa-chim-lao-dần (Miền-Nam 1969).

HOÀNG-TRÚC-LÝ

Đêm dài muôn thuở (Miền-nam 1965), Tiếng-hát lang-thang (Miền-Nam 1965), Huyền-sứ-một kiếp-hoa Miền-Nam 1967), Tứ em đến anh (Lý-tưởng 1967).

LAN-BÌNH,

Đường-xa chí-mây (Nguyễn-định-Vương 1960), Ngọc-tối của Tông-minh (Đổi-mới 1969), Từ-dream khởi chiến (Thơ-hiện 1969).

Ngoài ra còn có một số tác-giả tuy có ít tác-phẩm xuất-bản như: ng đã viết nhiều trên các báo như:

NGUYỄN-XUÂN-HOÀNG. Sinh-nhật (Văn-uyên 1968).

HUỲNH-PHAN-ANH. Những ngày mưa (Đêm-trăng 1970), Phía-ngoài Hồng-đức 1969), Người-dồng-hành (Đêm-trăng 1969).

ĐINH-PHUNG-TIỀN. Cơn-lốc (Trịnh-bầy 1969), Hồn-bi (T.B 1967).

ĐÔ-TIỀN-ĐỨC. Mù-hồng (Thời-mới 1968).

NGUYỄN-NGHỆP-NHƯỢNG. Da-khúc (Hồng-đức 1969).

Trong số các tác-giả thuộc khuynh-hướng Hiền-sinh người ta còn thấy một số kha' đồng các nhà văn nữ như:

NGUYỄN-THỊ-HOÀNG :

Võng-tay-học-trò (Hoàng-Dồng-Phường 1966), Buốt-Sài-gòn (Kim-anh 1967), Vào-nơi-gió-cát (Hoàng-Dồng-Phường 1967), Trên-viên-đường, ký-ức (Hoàng-Dồng-Phường 1967), Cho-những-mùa-xuân-phai, (Văn-uyên 1968), Cho-kết-khi-chiến-xuống (Gio, 1969), Mảnh-trời-cuối-cùng (Hoàng-Dồng-Phường 1969), Ngày-quá-bóng-tối (Hoàng-Dồng-Phường 1969), Về-trong-sương-mù, (Thái-Phường 1969), Một-ngày-rồi-thôi (Hoàng-Dồng-Phường 1969), Đất-hà (Hoàng-Dồng-Phường 1969), Vết-sương-trên-ghế-da-hồng (Hoàng-Dồng-Phường 1970), Vực-nước-mặt (Gio 1969).

TÙY-HỒNG: Thủ-dài (Kim-anh 1967), Tôi-niềm-tôi-trên-vách (Đồng-nai 1970), Trong-mùa-mưa-hạt-huyện (Quán-hưởng 1970).

TRUNG-DƯƠNG: Mùa-không-đứt-đất (Văn 1967), Con-hồng-thúy-và-bàng-hoa-quỳ (Trịnh-bầy 1969).

NGUYỄN-THỊ THỦY-VŨ :

Lão-vào-lila (Kim-anh 1967), Mèo-dêm (Kim-chi 1967), Ngọn-pháo-bô-ng (Biển-đất 1968), Chiếu-mênh-mông (Kim-anh 1968), Khang-xêu (Kết-số 1969).

KHUYNH-HƯỚNG HIỀN-THỰC.

Số-tác-giả thuộc khuynh-hướng hiền-thực tại Miền-Nam Việt-nam không-nhiều-lăm và tính-cách hiền-thực cũng-không-rõ-ràng. Nó chỉ bằng-bắc trong các-tác-phẩm mà-thời. Chúng-tôi tam-xếp trong khuynh-hướng này các-tác-giả sau:

LÊ-TẤT-ĐIỀU:

Khởi-hành (Bach-khoa 1967), Quay-trong-gió-lốc (Thời-mới 1965), Đêm-dưới-một-đồi (Tin-sách 1966), Người-dâ (Đồng-Phường 1968), Phá-núi (Hoàng-Dồng-Phường 1968), Anh-em (Huyền-trần 1970).

THE-NGUYỄN :

Hồi-chương-tắt-lửa (Nam-sòn 1964), Nuôi-con-nhồn-tinh (NS 1966).

THE-PHONG :

Tuyên-truyền (Hoa-Đồng-Phường 1963), Khu-vaco-ngoai-thanh (Trịnh-bầy 1966), Mùa-đường-di-xuống (Đổi-mới 1968).

Y-UYÊN:

Bão-Khở (Giao-điem 1966), Trường-đá-suối-non (Thời-mới 1966), Quê-nhà (Trịnh-bầy 1967), Ngõa-tiả (Giao-điem 1967).

NGUYỄN-ĐINH-THIỀU đã-xuất-bản-trên-20-tác-phẩm-trong đó-có-trên-10-tác-phẩm-được-in-năm-1969. Trong số-các-tác-phẩm-của-anh ta-thấy:

Bão-mùa-xuân (Minh-cường 1969), Đổ-chồi-trong-chiến-tranh (Quê-hường 1969), Đồi-cười-dêm (Xây-đường 1969), Giác-ngủ-cô-tòn (Minh-cường 1969), Thời-loan (Minh-cường 1969), Thúy-Kieu Giao-chi' (Thiên-tử 1969), Đào-kép-giang-hồ (Minh-cường 1969), Trên-đô-từ-đây (Tập-chi-Thiên-tử 1969), Vào-dêm (Minh-cường 1969), Vào-vùng-giông-bão (Minh-cường 1969), Võ-dan-cho-con-trai-đầu-lông (Hoa-đặng 1968), Nhựt-giọt-sương-khuyna (Minh-cường 1970), Bay-vào-lửa-dan (Hoa-Phường 1970).

THANH-THƯỜNG-HOÀNG :

Nỗi-lửa (Sông-chinh-vien 1962), Cảnh-hoa-mùa-loạn (Hoàng-Sơn 1963), Lành-rách (Vịnh-Sơn 1969).

NGUYỄN-THỦY-LONG viết khá nhiều tác phẩm trong những năm 65-70 :

Bé giang-hồ (Thái-tử 1967), Chim trên ngọn khô (Trí-đảng 1967), Lời ai mỉa nhau (Thái-tử 1967), Tay anh chí (Trí-đảng 1967), Trong vòng tay đàn ông (Thái-tử 1967), Vết thảm (Trí-đảng 1968), Dâm tên (Trí-đảng 1968), Bà chúa tắm cá ngựa (Đồng-nai 1968), Gái thời loạn (Trí-đảng 1969), Kiếp hoang (Hoa-biển-đông 1969), Nô-mau (Kim-Lệ 1969), Nô-chúa (Trí-đảng 1969), Ven đê (Ấu-cô 1970), Sông đời (Ấu-cô 1970), Nhả chúa (Tiền-tin 1970), Loạn mực nhau (Ấu-cô 1970), Đầu chán gió chạy (Nam-phường 1970), Cầu cát (Sông-dài 1970), Bảo rót (Ấu-cô 1970).

NGUYỄN-HOÀNG-DOAN :

Bùa ngoài trọng việc đãi, từ thân xác đàn bà (Phóng-sự 1967), Những phu-nhân góa chồng (Phóng-sự 1969), Thế-giới tội-lỗi của các bà (Phóng-sự 1969), Phong-trào yêu thương sống với (Phóng-sự 1969), Mưa chồng (Phóng-sự 1971).

HOÀNG-HẢI-THỤY :

Nó-như tacдан (Thái-lai 1964), Yêu-tâm-cần-tan (Thái-tử 1968), Yêu-mết (Hoa-biển-Đông 1969), Một-thứ-mùa-dở (Chiều-đường 1969), Ban và vở (Nhân-văn 1969), Bảy-giờ-tháng-máy (Chiều-đường 1970), Đinh-mệnh-dâ-an-bài (Chưởng-đường 1970), Người-vợ-mất-trích (Chiều-đường 1970), Trong-vòng-tay-du-đẳng (Chiều-đường 1970), Yêu-chồng-son (Món-danh 1970), Vòng-tay-yêu-tinh (Chiều-đường 1970), Yêu-nhau-bằng-móm (Chiều-đường 1970).

KHUYNH-HƯƠNG-DÂN-TỘC :

Khuynh-hương-dân-tộc gồm các tác-giả chuyên viết về nếp sống mộc-mạc của xã-hội Việt-nam cũ. Các tác-giả thuộc khuynh-hương này phần nhiều đã lớn tuổi và có nhiều kinh-nghiệm sống như :

SƠN-NAM : Hường-rừng-Cà-mau (Phú-sa 1962). Chim-quyên-xuống-dất (1963), Hành-bóng-cũ (Phú-sa 1964), Hai-cối-n-minh (Hà-nghị 1965), Truyền-ngắn-olà-truyền-ngắn (Phú-sa 1967), Xóm-Bản-Láng (Gái-đẹp 1968), Bà-Chúa-Hòn (Ký-nguyễn 1969).

NGUYỄN-VĂN-XUÂN :

Bảo-rặng (Trảng-đường 1957), Hường-máu (Trảng-sơn 1969), Khi-nhưng-lâu-dần-trở-lại (Thời-môi 1969).

BÌNH-NGUYỄN-LỘC là một tác-giả viết khá nhiều tác-phẩm trong đó có các cuộn :

Đo-đọc (Bến-nghé 1959), Gieo-giò-gặt-bão (Bến-nghé 1959), Ký-thác

(Bến-nghé 1960), Nhận-chó-một-ai (Nam-cường 1962), Ái-ân-thâu-ngán-cho-dài-tiếc-thường (Thế-kỷ 1963), Bí-mật-của-nàng (Thế-kỷ 1963), Bóng-ai-qua-ngoài-song-của (Thế-kỷ 1963), Hoa-hậu-Bố-đào (Sông-vui 1963), Một-tỉnh-cuối-cảng (Thế-kỷ 1963), Thủ-đêm-trang-sắp (Nam-cường 1963), Tâm-trạng-Hồng (Sông-vui 1963), Xô-nga-bắc-tường-rêu (Sông-vui 1963), Tảng-hỏi-tại-sao (Tia-sáng 1965), Mùa-thu-nhỏ-tám (Phú-sa 1965), Tinh-dất (Thời-môi 1966), Những-buôc-lang-thang-trên-hè-phô-của-gái-Bình-Nguyễn-Lộ (Thịnh-kỷ 1966), Uống-lôn-Thiên-Tiền (Miền-Nam 1967), Thành-lặng (Thủy-hường 1967), Trầm-nhỏ-ngàn-thường (Miền-Nam 1967), Quán-tai-heo (Vạn-xưởng 1967), Ng-čiết-nhôc-mát-hoc-trò (Miền-Nam 1967), Một-nàng-hai-chàng (Thủy-hường 1967), Đến-Cần-giờ (Xòi-dài 1968), Diên-phường (Thủy-hường 1968), Nhận-xuân-n-gười-khác (Tiền-bộ 1969), San-đêm-bô-ráp (Thịnh-kỷ 1968), Tú-thiêp-về-trần (Văn-uyên 1969), Cuồng-rõn-chùa-là (Lá-bồi 1969).

NGUYỄN-VŨ: viết nhiều loại văn-thơ và bút-ký nhưng đáng-kể nhất là các tác-phẩm sau :

Giây-bí-nộ (Dân-ta 1957), Hai-thiêng-liêng (Dân-ta 1957), Hoàng-vũ (Phổ-thông 1962), Mô-hồi-nhôc-mát (Miền-Nam 1965).

MẮC-THU :

Dâm-trí-tích (Long-giang-Hà-nội 1954), Cô-gái-chỗ-Bầu (Miền-Nam 1969).

PHẠM-DƯ :

Cô-gái-xóm-nghèo (Văn-khoa-A'-chân 1959), Hai-chàng-lan-Tô-tân (Hò-hát 1965).

VÕ-HỒNG :

Hoài-cố-nhân (Ban-mai 1959), Lá-ván-xanh (Thời-môi 1963), Vết-hết-nam-thang (Lá-bồi 1965), Khoảng-mát (An-tiêm 1966), Hoa-bướm-bướm (Lá-bồi 1966), Bên-kia-tường (Mặt-trời 1968), Gió-cuốn (Lá-bồi 1968), Người-về-dâu-non (Văn 1968), Những-giọt-dâng (Lá-bồi 1969), Hoài-cố-nhân (Lá-bồi 1970), Trần-đồn-hoa-giết (Lá-bồi 1965), Xuất-hành-năm-mới (Lá-bồi 1971).

Trong, khuynh-hương-dân-tộc có một số tác-giả chuyên viết truyện cho-thieu-nhí-như :

DUYỀN-ANH :

Duyên-anh là một tác-gia viết rất nhiều tiểu-thuyết trong như
ng năm cuối cùng của chế-độ Cộng-hà. Anh chuyên viết chuyện trẻ
con nhưng trong đó anh thâm-gùi những tư-tưởng của người lớn kề cá
tư-tưởng chính-trị. Tác phẩm của anh có đến trên 50 cuốn trong đó
có các tác-phẩm sau :

Hoa thiên-ly (Búp-bê 1963), Tháng Vũ (Tâm-tử 1965), Điều ru mèo
mặt (Đông-Bắc 1965), Luật hè phố (Trí-dũng 1965), Đứng đà-kao
(Đồi-mồi 1966), Đầu chán sỏi đá (Thú-tử 1966), Vết thù hận trên
lòng con ngựa hoang (Đồi-mồi 1967), Cỏ non (Búp-bê 1967), Bốn Lửa
(Búp-bê 1967), Áo-vòng tuổi trẻ (Thú-tử 1967), Gai rồng (Búp-bê 19
67), Mây mèo thu (Búp-bê 1968), Nàng nô giang hồ (Búp-bê 1968),
Ngày xưa con bé (Đồi-mồi 1968), Trường cù (Đồi-mồi 1969), Tháng Côn
(Tuổi ngọc 1969), Con suối ở Miền Đông (Đồi-mồi 1969), Câu Mò (Thi
ên-hường 1969), Ánh mắt trống theo (Đồi-mồi 1969), Ánh lửa đêm từ
(Hồng-đức 1969), Chồng Còn (Trí-tuổi 1970), Văn bà (Cửu-long 19
70), Lá lát tuổi thích ô mai (Thiên-hường 1970), Mắt trời nhỏ (Tuổi
ngọc 1970), Nhà tối (Thiên-hường 1970), Rồi hêt chiến tranh (Đông-
nai 1970), Tuổi mèo ba (Thiên-hường 1970), Tuyển truyện Duyên-anh
(Tuổi ngọc 1970), Mở thành người Quang-trung (Tuổi ngọc 1970), Giác
đ-ke (Tuổi ngọc 1971),

NHẬT-TIỀN .

Nhật-tiền cũng thường hay viết về các đề-tài thiêu-nhi nhưng hướng
về những đứa trẻ kem mèo, mèo sống trong các trại-dục-anh. Tư-tưởng
của anh hướng về các vần-de' xã-hội hòn là chính-trị.

Nhật-tiền viết đeo 20 tác-phẩm trong đó có các cuốn :

Những người áo trắng (Thuyền-trần 1959), Những vĩ sao lao (Phuông
giang 1960), Thiên hoang (Đồi-nay 1960), Mây hoang hồn (Phuông
giang 1962), Người kéo mèo (Thuyền-trần 1962), Anh-sáng công-viên
(Ngày-nay 1963), Chuyện bé Phuông (Ngày-nay 1964), Vách đá cheo-leo
(Đông-phuông 1963), Giọt lệ đèn (Thuyền-trần 1968), Giác-ngủ chập
chờn (Đông-phuông 1969), Lá chúc thoi (Thuyền-trần 1969), Theo gió
ngân bay (Thuyền-trần 1970), Quê nhà yêu dấu 1970).

DỊNH-TIỀN-LUYỆN.

Trong số những tác-gia viết chuyện cho thiêu-nhi, Duyên-anh và Nhật
tiền đều là những người dùng tuổi, riêng Định-tiền-Luyện còn rất
trẻ. Anh chỉ vừa ra khỏi tuổi niên-thiếu mà thôi. Định-tiền-Luyện
viết khá nhiều tác-phẩm trên các báo thiêu-nhi nhưng tác-phẩm đeo
mất-bản của anh chỉ có mấy cuốn sau :

Giọt nước mắt Hồng (Tuổi ngọc 1969), Một loài chim bé nhỏ (Thuyền-
thoại 1970), Quê-hường mặt ong (Đồi-mồi 1970).

Trong khuynh-hường này cũng có một số nhà văn nữ như :

LINH-BÀO :

Chiếc áo nhung lam (1961), Tàu ngựa cũ (Đồi-nay 1961), Những đêm
mùa (Đồi-nay 1961).

NGUYỄN-THỊ-VĨNH :

Thường-yêu (Phuông-giang 1954), Xóm nghèo (Phuông-giang 1958), Men
chi tiêu (Phuông-giang 1960), Hai chị em (Đông-phuông 1967).

MINH-ĐỨC HOÀI-TRỊNH:

Thi-sinh, Trường-chí (Paris 1962), Thủ Ban đầu (Sông tần 1962), Bé
võ (Sáng-tạo 1964), Hải (Sáng-tạo 1964), Thiên-nga (Những tác-phẩm
hay 1965), Hai gốc cây (Những tác-phẩm hay 1966), Bé thành-biên
giỏi (Những tác-phẩm hay 1967), Sáu-bé (Triệu-đường 1967).

KHUYNH-HƯƠNG BÌNH-DÂN.

Trong khuynh-hường này tác-gia thường dùng văn-thể cũng như
nội-dung để dài, thích-hop với giới bình-dân, không đòi hỏi một
tinh-thần sáng-tạo và y-tu cầu-kỳ.

Số tác-gia thuộc khuynh-hường này cũng khá nhiều nên chúng tôi
chỉ xin kê-tên ở đây mà không liệt-kê tác-phẩm của họ:

ĐƯỜNG-HÀ, BÀ TÙNG LONG, AN-KHÉ, ĐƯỜNG TRỦ-LA, HOÀI-ĐIỆP-TƯ, NGH-
IÊM-LÊ-QUÂN, NGỌC-LINH, PHI-LONG, THAM-THẾ-HÀ, THANH-THỦY, THIỀU-GI-
ANG, TÔ-NGUYỄN-ĐÌNH, TRUNG-NGUYỄN.

KHUYNH-HƯƠNG TRAO-PHÙNG.

Các sách trao-phùng xuất-bản ở Miền Nam Việt nam khá nhiều như
những phần lớn là các tập truyện siu-tâm từ các chuyện cuối ngày, xưa
(Truyện tiểu-lâm) hay ngoại-quốc (Chuyện cảm-dần-bà). Ở đây chúng tôi
chỉ nói đến các tác-gia có sáng-tạo mà thôi:

HỒ-HỮU-TƯỢNG:

Gái mèo Nam Lân gù (Đông-phuông, Paris 1964).

Phi-lạc song Tàu (Vannay Paris 1964), Phi-lạc náo Hoa-kỳ (Vannay
Paris 1965), Thuộc trường-sinh (Huệ-minh 1964), Kẽ-thé' (Huệ-minh 19
64), Trần-tử của một tên tội-tội (Lá-bối 1965), Nữ tinh-thần (Huệ-

mình 1965), Luân lâm Huê-mình 1965), Kẽ' chuyền Huê-mình 1965) Tháng Thuốc con nhả nồng (An-tiêm 1966), Hồn buồm mờ hoa (Nam-cường 1966), Tiểu Phì-lac náo Sài-gòn (Nam-cường 1967), Hoa-dinh cẩm trân (An-tiêm 1967).

DUY-LAM:

Chồng con tôi (Phường giang 1960), Gia-dinh tôi (Đời-nay 1962). Cát lướt (Ciao-diêm 1964), Lết xác (Thái-đô 1968).

PHAN-TÙNG-MAI :

Mỹ-linh và tôi (Thứ-tứ 1966), Tôi và Mỹ-linh (Thứ-tứ 1969).

TÔ-NGỌC :

Kỹ-thuật tay chồng (T-thuật 1969).

NGUYỄN-THUY-HOÀNG :

Cưới chồng (Phu-nữ thời-nay 1969), Ba cô hai chàng (Phu-nữ Thời-nay 1970).

RỪNG THỔ.

Trên địa hạt thi-ca, Miền Nam Việt-nam, có rất nhiều thi-si, dù mới trưởng phai nhưng ở đây chúng tôi chỉ liệt-kê một số/các thi-nhân đã có thi-phẩm xuất-bán rồi mà thôi. Tất nhiên làm như vậy còn thiếu-sót nhiều, vì một số lớn thi-nhân thường chỉ có thơ đăng báo chứ chưa xuất bản thành thi-tập.

về phía các nhà thơ lao-thanh có :

DƯƠNG-HO :

Trịnh-trắng (Bôn-phuong 1961), Bội-lan-hành (Quynh-lan 1969), U-cô-viên thi-thoại (Mắc-lâm 1969).

MONG-TUYET:

Đuôi mèo trắng non (Mắc-lâm 1969), Nàng Ái-cô trong chậu ủp (Bôn-phuong 1961).

VŨ-HOÀNG-CHƯỜNG : Ngoài việc tái-bản các thi-phẩm cũ/như: Hoa-đảng (Văn-hưu A-châu), Mây (Tác-giả tái-bản 1959), Ông côn viết : Cảnh mai trắng mộng (Văn-uyên 1968), Ngõi quan (Lùa-thiêng 1970) Ta đổi em từ ba mươi năm (An-tiêm 1970), Trời mệt phèo phò (Tác-giả tái-bản 1962).

ĐINH-HÙNG.

Trong thời-gian sau này thơ của ông chỉ thấy đăng 1 số bài trên các báo văn-nghệ. Người ta được nghe tiếng ông nhiều trong Chương-trình TAO-BẢN, một chương-trình giao-duyên thơ và nhạc thiêng được truyền thanh trên đài Phát-thanh Sài-gòn.

Các tác-phẩm của ông được ấn hành trong thời gian sau này thường là tái-bản các tác-phẩm cũ như :

Đường vào Tình-sử (Nam-chi Tùng-thú 1961), Mê-hồn-ca Văn-uyên 1968).

NGUYỄN-VĨ :

Hoa-trắng thời cải trên áo tim (Phố-tường 1960), Hoàng-Vũ (Phố-thờ 1962).

Về phía các nhà thơ trẻ, đa số hướng về thơ mới, ta thấy :

THANH-TÂM-TUYỀN :

Lên, đêm mặt trời tím thay (Sáng-tạo 1964).

NGUYỄN-SA :

Thơ Nguyễn-sa (Sáng-tạo 1967).

ĐÔ-QUÝ-TUÂN :

Nắng (Tiếng nói 1965).

TRẦN-DA-TÚ :

Tổ-tinh trong đêm (Tiếng nói 1965).

BÙI-GIANG :

Sa-mạc phát tiết (An-tiêm 1969), Sa-mạc trường-ca (An-tiêm 1970).

TRAN-TUẤN-KIẾT :

Thơ (Sa-giang 1968), Nai (Sa-giang 1964), Bài-ca thế-giới (Huyền 1962), Em cõi hai trái (Hồng-linh 1970).

DIỄM-CHAU:

Mộng ban đầu (1970)

LUÂN-HOÀN :

Về-tròi (Văn-học 1964), Hỏa-binh ơi hãy đến (1969).

HOÀI-KHANH :

Thần-phản (Táo-giả xb 1962), Lực-bát (Táo-giả xb 1968), Gió bắc, Trè
nhô, Hoa-hồng và Dế (Ca-dao 1968), Trí-nhớ hoang vu và khói (Ca-
dao 1970).

SONG-HỒ :

Hai cánh hoa tim (Trưởng-sơn 1965).

TA-KÝ :

Sầu ở lại (Quê-còn 1970).

MINH-VIÊN :

Trăng (Táo-giả xb 1965), Thủ Minh-viên (Hoa-mã 1970).

LÊ-MINH-NGỌC :

Hoa-thè (Tác-giả xb 1962).

TÙ-MẠI :

Thơ Tù-mại (Sáng-tạo 1962), Không bô bến (Sáng-tạo 1964), Như mèo
trong nguồn (Văn-nghệ 1967), Trên nhánh súng mù (Sáng-tạo 1970).

NHẬT-TUẤN :

Chuyện chúng mình (Khai-trí 1964), Đôi lịnh (1965).

LÊ-KHANH :

Em là gái trời bắt xái (1965), Nói với anh yêu (Ngân-thưởng 1966)
Vòng tay nào cho em (Nhân-chứng, 1966).

Đặc-biệt là TRAN-BÚC-UYEN chuyên làm thơ trào-phúng, đã xuất bản
các tập thơ :

Thơ đèn (Tiếng nói 1965).

Thơ xám (Tiếng nói 1968).

KỊCH-BẢN :

Tình-trạng sân-khau kích ở Miền-Nam Việt-nam rất nghèo-nàn nên
tình-trạng kích bản cũng không khá hơn.

Về kịch-thờ chỉ thấy VŨ-HOÀNG-CHƯỜNG tái bản hai vở kịch-thờ cũ :
Tâm-sứ kẹ sang Tân (Táo-giả xb 1961), Văn-mười (Nguyễn-dinh-Vượng
1960).

Về kịch-nối chỉ thấy lác-dáy vài tác-giả như :

VŨ-KHẮC-KHOAN :

Giao-thùa (Phổ-không, Hà-nội 1955), Thành-tháp-rùa
Thành-edt từ hồn (Quan-diễn 1962).

TRẦN-LÊ-NGUYỄN :

Bão thời-dai (Sáng-tạo 1968).

VŨ-LANG :

Hoà-nguo (Văn-nghệ 1956)
Trên đỉnh đèo chán gió (Thú-đáé 1966).
Quận-chúa Ngõ-Khoa (Trịnh-Bảy 1970).

DOANH-QUỐC-SĨ :

Trái cây đau khổ (Sáng-tạo 1963).

DƯƠNG-KIỀN :

Sân-khau (Văn-học 1964).

NGHỆM-XUÂN-HỒNG :

Người viễn-khách thuê mướn (Quan-diễn 1963).

CÁC NGÀNH NGHIÊN-CỨU.

NGHIÊN-CỨU VÀ PHÊ-BÌNH VĂN-HỌC.

Sự phát-triển của văn-nghệ Miền Nam khiến cho ngành nghiên-cứu và phê-bình văn-học cũng hoạt động mạnh.

Về nghiên-cứu văn-học sử và văn-học tổng-quát ta thấy :

PHAM-THE-NGU :

Viet-nam văn-học sử (Giải-uộc tân-biên) (Quốc-học tàng thư 1961)

PHAM-VĂN-DIỀU :

Văn-học Việt-nam (Tân-Việt 1960).

THANH-LÃNG :

Bảng luôc-dồ văn-học Việt-nam (Trinh-bày 1967), Khởi-thảo Văn-học-sử Việt-nam (Văn-Hồi 1957), Văn-học Việt-nam (PT Văn-hoa 1969).

PHAM-VIẾT-TUYEN :

Văn-học Miền Nam dưới thời Nam-Bắc phân-tranh (Khai-trí 1965).

LAM-GIANG VÀ NGUYỄN-TIỀN-PHÚC :

Đàn thơ mlđc Việt Thế-kỷ XX (Sơn-quang 1967).

THÁI-BẠCH

Thi-văn Quốc-cốm thời Pháp thuộc (Khai-trí 1968).

NGUYỄN-TÂN-LONG :

Khuynh-hướng thi-ca tiên-chiến (Sóng-mới 1967), Thi-ca bình-dân Vi-ết-nam (Sóng-mới 1969), Việt-nam Thi-nhân tiên-chiến (Sóng-mới 1969).

BÙI-GIANG :

Mùa thu trong thi ca (An-tiêm 1970), Đè vào cối thô (Ca-dao 1969).

LUÔNG-TRỌNG-MINH :

Nhà văn Việt-nam 1940-1970 (Còn-sa Sôn-châu 1971); Thi ca Miền Trung Việt-nam (Còn-sa Sôn-châu 1971).

ĐỖ-LONG-VÂN :

Nguồn nôc ẩn của Hồ-Xuân-Hưởng (Trinh-bày 1966).

Về nghiên-cứu và phê-bình thi-ca, văn-nghệ hiện-đại ta thấy :

LƯ-PHƯƠNG :

Mây văn-de Văn-nghệ (Trinh-bày 1967).

NGUYỄN-SA :

Một bông hồng cho văn-nghệ (Trinh-bày 1967).

BĂNG-BÁ-LÂN :

Văn-thi-si hiện-đại (Xây-dùng 1962).

HUY-TRÂM :

Những hàng chậu-ngọc trong thi ca hiện-đai 1933-1963 (Sáng 1969).

CAO-THE-DUNG :

Văn-học Hiện-đại (Quân-chủng 1969).

THE-PHONG :

Liêu-sử Văn-nghệ Việt-nam : Nhà văn hậu chiến 1950-1956 (Đại-nam văn-hiện 1961), Tổng-luận 1900-1956 (Đại-nam Văn-hiện 1965).

N G H I E N - C U U T R I E T - H O C .

Về Triết-học Đông-phương và Việt-nam ta thấy :

NGUYỄN-DĂNG-THỰC viết :

Lý-cửu Triết-học Đông-phương (Lương-sơn 1966), *Lịch-sử Tù-tưởng* Việt-nam (Thời Bắc-thuộc) (Bộ Văn-hóa 1967), *Thiền-học Việt-nam* (Á-bối 1966), *Tinh-thần Khoa-học Dao-học* (Khai-trí 1967), *Tù-tưởng Việt-nam* (Khai-trí 1964), *Văn-hóa Việt-nam với Đông Nam Á* (Văn-hóa A-châu 1961).

KIM-DỊNH :

Căn-bản Triết-lý trong Văn-hóa Việt-nam (Ra-khai 1967). Những đặc-điểm riêng hệt nêng triết-lý Đông-Tây (Ra-khai 1969), *Tâm-tú bay là* Khoa Siêu-lý của Viễn-Đông (Khai-trí 1970), *Viết-lý Tố-nguyên* (An-tiên 1970), *Vũ-trí Nhân-linh* (Khai-trí 1969).

NGUYỄN DUY CẨM :

Lão-tu Tinh-hoa (Khai-trí 1963), *Phật-học Tinh-hoa* (Khai-trí 1965) Trang-tu Tinh-hoa (Khai-trí 1964).

TRẦN-VĂN HIỀN MINH :

Tam-giáo, *Dai-cường*. Triết-học Đông-phương (Ra khói 1962), *Tí-diễn* và *Danh-tú Triết-học* (Ra khói 1958).

Về Triết-học Tây-phương các tác-giả thường viết về chủ-nghĩa Hi-en-sinh, chủ-nghĩa Marx và Duy-vật biện-chứng pháp, là những vấn-dề triết-học nóng-hổi trong thời-gian này :

NGUYỄN-VĂN-TRUNG :

Biện-chứng pháp giải-thoát trong Phật-giáo (Đại-học Huế 1958), *Hà-nhì-trình tri-thức* của Marx (Nam-sơn 1966), *Cá-tụng thân-xác* (Nam-sơn 1967), *Ngôn-ngữ và Thân-xác* (Trinh-bày 1968), *Triết-học Tổng-quát* (Nam-sơn 1970).

TRẦN-THÁI-DINH :

Triết-học Hiên-sinh (Thời-mới 1967), Biện-chứng-pháp là gì? (Hildegard mới 1969), *Hiên-tưởng học là gì?* (Hildegard mới 1969), Triết-học Kant (Phạm-Quang-Khai 1969).

LÊ-TÔN-NGHIÊM.

Đầu là căn-nguyên tù-tưởng (Trinh-bày 1967), Heidegger trùm-eu phá-sản của tù-tưởng Tây-phương (Là-bối 1969).

TRẦN-VĂN-TOÀN :

Hành-trình vào Triết-học (Nam-sơn 1965), *Tầm-hiểu Triết-học Karl Marx* (Nam-sơn 1965), *Xã-hội và con người* (Nam-sơn 1965), *Lý-học* (Trinh-bày 1969).

N G H I E N - C U U L I C H - S U .

Những công-trình Nghiên-cứu Lịch-sự tại Miền Nam Việt-nam đều do những cố-gắng cá-nhan của những người yêu-thích ngành này.

Do đó người ta không thấy có nhiều những tác-phẩm lớn mà chỉ có những tác-phẩm nghiên-cứu từng giai-doan hay từng khía-cạnh của những vấn-dề Lịch-sự mà thôi.

Trong số các nhà nghiên-cứu Lịch-sự ta thấy :

NGUYỄN-THE-ANH với các tác-phẩm :

Bìn-dảo Án-dô từ 1887 đến 1947 (Trinh-bày 1968), *Kinh-tế và Xã-hội* Việt-nam dưới các vua triều Nguyễn (Trinh-bày 1968), *Lịch-sử Hoa-kỳ* (Là-thiêng 1969), *Việt-nam thời Pháp đô-hồ* (Là-thiêng 1970).

PHẠM-CAO-DƯƠNG.

Thường-cửu Tây-phương (Trinh-bày 1965), *Thiền-trang*, *Nông-dân thời Pháp thuộc* (Khai-trí 1968), *Lịch-sử Văn-minh Thế-giới* (Nghiên-cứu Sứ-địa 1973).

PHAN-KHOANG.

Trung-quốc Sứ-luật (Văn-Sứ-học 1970), Việt-nam Pháp thuộc sứ
(Khai-trí 1961).

PHAM-VĂN-SƠN.

Việt-nam Tranh-dấu sứ (Vũ-hùng 1950), Việt-sử tân-biên (5 cuộn
Pham-vân-Sơn 1961-1970).

NGUYEN-PHƯƠNG.

Sil quan-trọng của Đông-điềng trước mặt Quốc-tế (1957), Việt-nam
thời Cảnh-trường : Tây-sơn (Khai-trí 1968), Việt-nam thời Khai-sinh
(Đại-học Huế 1965).

NGUYEN-KHẮC-NGU.

Nhất-bản Duy-tân dổi thỏi Minh-trí Thiên-hoàng (Trình-bày 1967),
Nguyễn-Trường-Tô và Nhung bản Điều-trần Duy-tân (Nghiên-cứu Sứ-Dịa
1975), Phan-Eddy-Châu niên-biểu (Nghiên-cứu Sứ-Dịa 1972).

NGHIÊN-CỨU

ĐIÁ-CHẤT-HỌC VÀ ĐIÁ-LÝ-HỌC.

Việc nghiên-cứu về dia-chát và dia-ly ở Miền-Nam Việt-nam cũng
không có máy, ngoài một số sách giáo-khoa dành cho các sinh-viên
đại-học khoa-học, van-khoa và sú-phạm, trong đó ta thấy :

NHÓM NGHIÊN-CỨU SỰ-DỊA

Danh-tu Dia-ly (Câu-lạc-bộ Văn-hóa 1962).

TRẦN-KIM-THẠCH.

Lịch-sử Thành-lập đất Việt (Lula-thiêng 1970).

NGUYỄN-KHẮC-NGƯ VÀ PHẠM-DINH-TIỀU.

Đia-ly Đại-cường (Cô-sô Xuất-bản Sứ-Dịa 1967), Địa-ly Việt-nam
Cô-sô Xuất-bản Sứ-Dịa 1968), Tri-Biện Địa-ly (Cô-sô Xuất-bản Sứ-Dịa
1969), Hiện-Tỉnh Kinh-tế Thế-giới Hội-Giao-sự Sứ-Dịa 1969, 1970,
1971, 1972, 1973).

LÂM-THÀNH-LIỀM.

Dân-số-học (Lula-thiêng 1969), Địa-ly Giao-thông (Lula-thiêng 1969)
Địa-ly Hình-thê (Lula-thiêng 1970); Địa-ly Kinh-tế (Lula-thiêng 1970)

NGUYỄN-HUY.

Hiện-tỉnh Kinh-tế Việt-nam (Lula-thiêng 1972).

NGHIÊN-CỨU NHÂN-CHỦNG-HỌC.

Ngành nhân-chủng-học là một ngành tOLLOW-ĐỐI mỚI ở Việt-nam nên
rất ít người để ý đến. Do đó các tác-phẩm nghiên-cứu Nhân-chủng-học
cũng rất hiếm.

Một môn được đặc-biệt chú-ý trong ngành này là Nghiên-cứu Chàm:

NGUYỄN-KHẮC-NGU.

A-khar Chàm (Chữ Chàm) (Nghiên-cứu Sứ-Dịa 1959), Người Chàm và Nước
Chiêm-thanh (Văn-hóa 1959), Mẫu-hệ-Chàm (Trình-bày 1967).

Cuốn Mẫu-hệ Chàm được giải-thưởng UNESCO trong cùng năm xuất-bán

NGUYỄN-VĂN-LUÂN.

Người Chàm ở Nam-phân (Viết- Khảo-số 1971).

III

G I A O - D U C .

Dù tình-hình chính-trị và quân-sự VNCH càng ngày càng bi-dát nhưng về phuong-diện giáo-duc, sự phát-triển các trường Tiểu-Trung và Đại-học đều tiến-hành một cách khá-quán.

Tất cả các trẻ em đến tuổi cấp sách đến trường đều được nhận vào lớp Một-bắc Tiểu-học theo đúng chính-sách cuồng-bach giáo-duc ở bắc-tiểu-học. Tuy-nhiên, vì thiếu trường ốc nên ở nhiều nỗi, các trường phải học đến 3 xuất : Sáng, trưa, chiều trong một ngày, gây ra rất nhiều mệt-mỏi cho các trẻ nhỏ phải học vào giữa buổi trưa.

Bắc Trung-hoc được mở rộng xuống đến các quận và các xã.

Riêng bắc Đại-học, các trường cũng đã phát-triển rất nhanh :

Về phía Đại-học công-lập, ngoài các trường Đại-học Thủ-đông-xuyên được mở ở Sài-gòn, Huế và Cần-thơ, còn có các Đại-học Công-dong học 2 năm, ra cấp chuyên-viên trung-cấp (cán-sư), được mở tại Mỹ-tho và Nha-trang.

Về phía Đại-học tư, trong những năm cuối cùng của Chế-độ Cộng-hòa, đã có rất nhiều trường được mở ra :

Ở Sài-gòn có các Đại-học Văn-hanh (Mở năm 1964), Minh-duc (1970) Tri-hanh (1972), Cửu-long (1973) và Phuôong-nam (1974).

Ở Đà-lạt có Viện Đại-học Đà-lạt (1957).

Ở Long-xuyên có Đại-học Hòa-hảo (1969).

Ở Tây-ninh có Đại-học Cao-Dài (1972).

Số sinh-viên Đại-học cũng gia-tăng rất mau : Niên-học 1954-1955 Miền-Nam Việt-nam chỉ có 2000 sinh-viên mà niên-học 1964-1965 đã có đến 35.677 sinh-viên, niên-học 1972-1973, 65.000 sinh-viên và niên-học 1974-1975 có đến gần 100.000 sinh-viên.

Về chính-sách giáo-duc, dù Hoa-kỳ đã tìm mọi cách để can-thiệp vào nền giáo-duc ở xứ này nhưng chính-sách giáo-duc tại miền Nam Việt-nam vẫn độc-18p.

Từ năm 1951, Hoa-kỳ đã nhận nhiều sinh-viên Việt-nam sang du học ở xứ này. Phần lớn khi trở về đều hy-vọng phục-vụ trong ngành giáo-duc. Song vì sự khác-biệt giữa hai hệ-thống giáo-duc nên các sinh-viên tốt-nghiệp MA, MS hay Ph.D ở các Đại-học Hoa-kỳ về đã không được trọng-dung.

Phần-lớn các cấp chỉ-huy giáo-duc, ở Bộ Giáo-duc cũng như ở các Đại-học nhà nước đều là những người tốt-nghiệp tại các Đại-học Pháp hay Việt-nam.

Những người này đã liên-kết với nhau, thành một khối để bảo-vệ quyền-lợi của họ. Nhiều trường đã nhất định không chịu thâu-nhận các sinh-viên tốt-nghiệp ở Mỹ về. Họ lại còn tìm cách giới-hạn hàng ngũ giáo-sư bằng cách thu-hep các lớp Cao-học hay Tiến-sĩ.

Vì vậy các trường Đại-học đều bị nạn thiêu-giao-su một cách trầm trọng. Các giáo-sư Đại-học Sài-gòn phải di-day ca ở Huế, Đà-lat, Cần-thơ, Long-xuyên và Tây-ninh nên đã gây ra rất nhiều trở-ngại cho các trường cũng như cho các sinh-viên. Đây là không kể sự tổn-phí thời-giờ và tiền-bạc trong khi di-chuyen..

Tòa Đại-sư Hoa-kỳ đã nhiều lần dùng áp-lực để can-thiệp cho các giáo-sư có-bằng Mỹ được giữ các địa-vị khá-quan hòn nhưng đã thất-bại vì tại các trường Đại-học Công-lập tại Miền-Nam Việt-nam, các cấp chỉ-huy như Khoa-trường, Trường-ban đều do các giáo-sư báu-ra, mà các giáo-sư có-bằng Mỹ chỉ chiếm độ từ 5 đến 7% tổng-số giáo-sư mà thôi. Chính-phủ có muốn làm vui lòng người Mỹ cũng không làm sao giúp họ được.

Cuối cùng người Mỹ phải giúp đỡ các giáo-sư tốt-nghiệp ở Mỹ và bằng cách cho Giáo-sư Đô -ba-Khê, Một giáo-sư đậu bằng Ph.D ở Hoa-kỳ về, đứng ra mở một trường Đại-học mới ở Thủ-đức, với thành-phần các nhân-viên giảng-huấn đều học ở Mỹ về, chương-trình giáo-duc day-dung như của Mỹ, và nhất là có các phòng-tiện huấn-luyện theo dung như 161 My.

Tuy-nhiên Đại-học Thủ-đức chưa kịp khai-trường thì Việt-nam Cộng-hà đã sụp đổ và ý định Mỹ hóa nền giáo-duc Việt-Nam của tòa Đại-sư Hoa-kỳ và bọn tay sai đã không thực-hiện nổi.

IV

XÃ - HỘI VIỆT - NAM.

Xã-hội Việt-nam từ trước đến khi người Mỹ sang Việt-nam vẫn dựa vào những giá-trị cổ-truyền trong đó lấy tài và đức làm căn-bản.

Về tài thường lấy cái học làm gốc. Người thanh-niên Việt-nam lớn lên đều mong học-hành thành-tài để có một nghề-nghiệp chắc-chắn để cho đời-sống được bảo-dام và có dịp đóng-góp vào những lợi-ich cho xã-hội.

Về đức lấy nhân-cách con người làm trọng. Con người phải tu-thân tết-gia mới mong tri-quốc và bình thiên-hà. Đó là nền móng của xã-hội Nho-giao từ lâu thâm-nhập vào con người Việt-nam.

Đến khi người Mỹ đem quân và tiền vào tràn-ngập Miền-Nam Việt-nam, họ đã lầm thay đổi hồn xã-hội này.

Trước hết là tiền-bạc và xa-xí-phạm đã làm đảo-lộn hồn bắc thang giá-trị của xã-hội :

Trong thời-gian người Mỹ bắt kèo sang Việt-nam, họ đã đổ vào miền này một số tiền bạc và hàng-hóa xa-xí-lớn. Theo USAID thì năm 1966 Hoa-kỳ đã chi-tiêu ở Việt-nam 74 tỷ bạc, năm 1967 số chi-tiêu này lên đến 90 tỷ trong đó có từ 10 đến 16 tỷ do các hàng-thầu như RMK-BRJ trả cho các nhân-viên Việt-nam trong những công-tac thầu làm đường, phi-trường, hải-cảng v.v..., 40 tỷ do lính Mỹ chi-tiêu tại xứ này, 24 tỷ do MACV và 7 tỷ do chương-trình thực-phẩm phung-sử hòa bình. Ngoài ra tòa Đại-sứ cũng chi-tiêu một số tiền lớn trả cho các nhân-viên người Mỹ và người Việt-nam làm việc với họ nữa.

Với số tiền không-16 này, người Mỹ tung, tiên ra để muốn người làm việc cho họ. Tuy-nhiên họ không được giới-trúch Việt-nam hùng-dung vì những người này thấy có mạc-cam tội-lỗi khi đi làm tay sai cho người ngoại-quốc. Do đó người Mỹ chỉ muốn được một số người không bằng cấp nhưng biết tiếng Anh, đội chi-học qua một lớp tiếng Anh vài ba tháng. Để khuyến-kích bọn tay sai, người Mỹ đã trả họ một số lương rất lớn. Một nhân-viên trung-cấp được trả đến hàng trăm ngàn trong khi một chuyên-viên cao-cấp của chính-phủ Việt-nam chỉ lính đê 50.000\$ một tháng.

Những công-tac làm đường, cầu-công, phi-trường, xây-cát và bao-trì các cản-cù Mỹ cũng đòi hỏi một số nhân-công lớn và những người thợ làm cho họ, đôi khi chẳng phải là thợ chuyên-môn, cũng được trả một số lương khá cao : 3.000 \$ một ngày, so với giá thi-trường chỉ đê 500 \$ một ngày. Vì vậy một người thợ làm cho Mỹ còn cao lão ng hơn cả một ông bác-sĩ làm cho chính-phủ.

Kế đó là những người sống nhỏ, các dịch-vụ phục-vụ cho người Mỹ trong đó có các nhà-thầu cung-cấp cho Mỹ, khách-san, cao-ốc, nhà hàng, bar, nhà-diệm, taxi, xích-lô v.v., cũng thu được một số tiền khá-lớn. Một cô gái bán-bar có thể kiếm được hàng-hàng ba-bốn trăm ngàn đê/núi chồi. Các tài-xe Taxi, phu-dap xích-lô cho Mỹ được nhiều tiền hòn-nên nhiều khi đã tú-chồi không thêm cho khách Việt-nam mà.

Tất-cả những người trên đã tạo ra một xã-hội riêng, xã-hội sống bám vào người Mỹ, một xã-hội giàu-sang, có nhà-lầu, xe-hơi cùng các tiện-nghi vật-chất tối-tân nhất.

Sự hiến-diện của người Mỹ cũng còn làm cho một số người đột-nhi-en-trở thành giàu-có và trở thành những nhân-vật quan-trọng của xã-hội mới đó. Trường-hop điển-hình là Nguyễn-ngooc-Linh, một trong những người đầu-tiên cộng-tac với người Mỹ.

Nguyễn-ngooc-Linh du-học ở Hoa-kỳ, đầu-bằng BA về báo-chí. Khi trở về nước ông đã làm cho Mỹ và mở-trường dạy tiếng Anh Khai-hoàn. Nhờ lúc người Mỹ sang Việt-nam nhiều, tiếng Anh trở thành một nhu-cầu để kiêm tiền nên ông làm ăn mau khẩ-gia. Cố vồn rồi ông xây-cát, cao-ốc cho người ngoại-quốc mướn, mua-nhà-in, nhà-xuất-bẢN, chuyên-in các sách-dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt để phò-biển văn-hóa Mỹ tại Việt-nam. Kết-quả cuộc kinh-doanh của ông rất khâ-quan-nên trước khi mất nước ông làm chủ một ngân-hàng, một công-ty bảo-hiểm, một hảng-chuyen-nhap-cảng xe Ford và may, kéo John Deer của Hoa-kỳ, một công-ty làm-tóm đông-lanh để xuất-cảng và cả một trường đại-học mang tên là Viện-Dai-hoc Cửu-long.

Nhó sự ứng-hỗ của người Mỹ nên ông đã trở thành một nhân-vật quan-trọng trong chính-phu Việt-nam Cộng-hòa. Ông đã làm cố-ván Chinh-tri cho Nguyễn-Khánh, làm phát-ngoń-viên, rồi Tống-Giam-dốc Việt-nam Thông-tin-xá và Tống-trưởng Thông-tin dưới thời Nguyễn-cao-Ký.

Trường-hop những người di-làm cho Mỹ và trở thành giàu-có và quyền-thể như Nguyễn-ngooc-Linh rất nhiều, nhưng tất-nhiên không thể thành-công-bằng ý-được.

Trong khi đó những quan-nhân, công-chức di-làm cho nhà-nuoc chỉ được trả một số lương-chết-đói. Nhiều người đã bỏ-chinh-phu để di-làm cho Mỹ để kiếm nhiều tiền nên Chính-phu đã phải yêu-cầu: người Mỹ đừng-thâu-nhận những người này.

Những người này lai phai chạy-dua với những bón-sóng bám vào người Mỹ trước cuộc sống căng-càng đất-dở, xa-xí-phạm, tiện-nghi tân-tiến, căng-càng, căng-nhiều nén họ càng cảm-thấy nghè-hỗn.

Sự-kiện trên đã tạo ra sự bất-công lớn trong xã-hội Miền-Nam Việt-nam vì những người phải vào sinh ra tử đê-ba-vé chết-de thì lai bị bac-dai, vỏ con sông nghèo-nhọc trong khi những kẻ-trốn-tranh-nhì-em-vụ công-dân, ở nhà di-làm cho Mỹ thì lai giàu-co sung-sướng.

Đây cũng là nguyên-nhân để sinh ra tham-nhũng vì khi những người có quyền-thể trong tay mà nghèo đói thì làm sao tránh nổi những cam-dố của những kẻ mang tiền đến mua chuộc.

Mặt khác, sự hiện-diện của người Mỹ còn làm cho xã-hội Miền Nam Việt-nam thêm hoa-lạc.

CIA và bọn tay sai đã nhẫn-nanh tổ-chức để kinh-tài bằng cách mua thuốc-phíền, bách-phíền, cản-sa vào ban ở Miền Nam Việt-nam làm cho một số thành-niên đã trở thành nghiện-hút. Rồi nghiên-hút lại gây ra các ảnh-hưởng dây chuyền làm thành nhiều tội-lỗi khác.

Tiền-bạc và những tiền-nghi vật-chất của Hoa-kỳ cũng khiến cho một số thiếu-nữ Việt-nam nhẹ dạ bị rối vào cam-bay sa-đoa. Cứ thế nào có người Mỹ đến là y như chí-it ngày sau đã mọc ra các khu-vực đầy những dancing, bar, nhà-diễn ở chung quanh.

Hầu-quá là sau khi người Mỹ di rời, những rác-rưởi còn trôi lai Những ổ vi-trùng hoa-liêu lưu-dong, những đám rác bò nghiên-hút, trộm cắp tiếp-tục lan-tràn, tiếp-tục tàn-phá xã-hội Việt-nam.

Ngoài ra chiến-tranh đã khiến cho một số lớn dân-chủng ở thôn-quê phải bỏ-dông-ruộng ra tinh và các thi-trần lớn. Khi những người nông dân đã bỏ-nổi chôn-rau cắt-rốn thi những tập-quán cổ-truyền của xã-hội Nông-nghiệp Việt-nam cũng bị tần-theo. Nép sống ôn-ao của các đô-thị đã dần-dần chiếm chỗ của nếp sống phảng-lảng ở đồng-quê. Con người bị chát phác đã bị ánh-sáng của đồ-thi cảm-dỗ, họ lao-vào đó như những con thiếu-thần đua nhau bay vào đám luasa-đoa mà họ cù-tióng đó là ánh-sáng vạn-minh.

Thế rồi, ngay cả đến những giá-trị tinh-thần, các tôn-giao cũng không tránh được vết xe này.

Tuy chúa và nhà thờ mọc ra như nấm nhưng nhiều nhà tu-hành cũng đã bị xá-nga vào những cam-dố của quyền-thể và vật-chất. Họ cũng đi xe-hơi, ở nhà lầu, chạy xe-oil chạy ngược để làm áp-phe, mieng thi nói dạo-duc, những công-việc làm thi khác hán, khiến cho các tín-đồ cũng không còn tin-tuồng vào các vị lãnh-đạo tinh-thần của mình.

Họ đã thấy chẳng còn những giá-trị tinh-thần nào để mà tin-tuồng nữa.

Trong một xã-hội, con người với những tiền-nghi vật-chất chỉ là những viên gạch mà tinh-thần là keo sơn để gắn chúng lại, xây-cát nén cẩn-nhà. Ngày nay ở xã-hội Miền-Nam Việt-nam, phân tinh-thần - Truyền-thống, dân-tộc, tôn-giao - đã bị báng-hoại nên cần-nhà Việt-nam ngày nay cũng tua-như cần-nhà xếp-báng gạch nhưng không có vôi vữa gắn-lai. Nó chỉ cần-một cái xé dây-mạnh là hoàn-toàn sụp-dở.

Người Mỹ ở VNCH

Sự hiện-diện của người Mỹ ở VNCH sau Hiệp-định Paris không phải chỉ ở Tòa Đại-sứ nằm trên đường Thông-nhất Sài-gòn mà còn ở khắp các nơi trên lãnh-thổ xú này.

Tính đến cuối năm 1974, Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ tại Sài-gòn, theo thống-kê chính-thíc có 2.270 nhân-viên người Mỹ trong đó có 195 người thuộc văn-phòng Tòa Đại-sứ còn thi-lan việc với các cơ-quan như :

1. SỞ TÙY-VIÊN QUÂN-SỰ (Defense Attaché's Office viết tắt là DAO).

2. CƠ-QUAN TRUNG-UỘNG TÌNH-BÁO (Central Intelligence Agency viết tắt là CIA).

3. CƠ-QUAN PHU-TA ĐẶC-BIỆT ĐẶC-TRÁCH CHIẾN-DỊCH (Special Assistant For Field Operation viết tắt là SAFFO).

4. SỞ THÔNG-TIN HOA-KỲ (United States Information Agency viết tắt là USIA).

5. CƠ-QUAN PHÁT-TRIỂN QUỐC-TẾ (United States Agency for International Development viết tắt là USAID).

Ở Trụ-sở trung-uồng tòa Đại-sứ Hoa-kỳ có văn-phòng Đại-sứ và các phòng chuyên-môn như : Phòng Hành-chánh, Phòng Lãnh-sự, Phòng Chính-tri và Quản-chinh và các ban chuyên-môn như Ban Bãi-trú ma-túy, Ban Giao-liên, Ban Thương-mai v.v...

Ngoài ra ở trụ-sở Trung-uồng này còn có Văn-phòng trung-uồng CIA và Văn-phòng trung-uồng SAFFO.

Tòa Đại-sứ tại Sài-gòn điều-khiển 5 tòa Tổng-Lãnh-sự và Lãnh-sự đặt tại Huế, Đà-năng, Nha-trang, Biên-hòa và Cần-thơ.

ĐẠI-SƯ GRAHAM MARTIN.

Graham Martin làm Đại-sư Hoa-kỳ tại VNCH từ 20 tháng 7 năm 1973 cho đến ngày VNCH sụp đổ.

Graham Martin, là con một Mục-sư Tin-lành đồng Baptist, sinh-trưởng trong một thị-trấn nhỏ Marshall thuộc Tiểu-Bang North Carolina.

Sau-khi tốt-nghiệp Đại-học Wake Forest năm 1932, Ông đi làm Thống-tin-viên cho một hệ-thống báo nhỏ ở Washington rồi sang làm Biên-tập viên cho tờ Washington Post. Nhưng chỉ ít lâu sau Ông bỏ nghề làm báo để đi làm cho Ủy-ban Tài-thiết Quốc-gia với tư-cách Phu-tá cho Ông Averell Harriman, Phó-chủ-tịch Ủy-ban Quản-trì của cờ-quan này. Trong thời-gian làm việc tại đây, Ông ghi danh vào Lực-lượng Trú-bí của Quân-đội Hoa-kỳ và được làm Sĩ-quan Tình-báo chuyên về văn-đồ Đông-Nam-Á. Sau thế chiến thứ hai, nhờ sự nâng-đỗ của Harriman, Ông được nhận vào lần tai bộ Ngoai-giao, năm 1947 và được cử sang nhận-chức Cố-văn Hành-chánh tại Tòa Đại-sư Hoa-kỳ tại Paris. Sau 8 năm phục-vụ tại Âu-châu, Ông trở về Mỹ làm việc tại Trưởng Sĩ-quan Không-quân Air War College. Đến năm 1963, Ông trở lại Bộ Ngoai-giao với ngạch Sứ-thần và được cử đi làm Đại-sư Hoa-kỳ tại Thái-lan. Trong thời-gian này Hoa-kỳ tham chiến càng ngày càng nhiều tại Việt-nam nên Ông có công ván-de-ng đà. Thái-lan cho phép Hoa-kỳ thiết lập các Phi-trưởng trên lãnh-thổ xứ này, để từ đó các phi-cô có thể cất cánh đi can-thiệp trực-típ vào chiến-tranh Đông-đường. Trong thời-gian này Ông nhận Glenn làm con nuôi nhưng ít lâu sau anh này từ trần o' chiến-truong Việt-nam. Cái chết của người con nuôi này đã gây một vết thương lòng đáng kể trong đời-sống gia-dinh của Ông.

Năm 1967, vì mâu-thuẫn với Ngoai-trưởng Dean Rusk, Ông mất chức Đại-sư. Nhưng đến khi Nixon đắc-cử, Nixon lại cát nhắc Ông lên làm Đại-sư Hoa-Kỳ tại La-má. Nguyễn khi Ông đang làm Đại-sư tại Thái-lan và Nixon chưa đắc-cử Tổng-thống, Nixon có qua thăm Thái-lan. Ông đã vắn-dòng để nhà cầm-quyền xứ này đón tiếp Nixon như một Quốc-khách. Nixon không quên kỷ-niệm này nên đã cát nhắc Ông khi đắc-cử.

O' La-má Ông đã tung tiền rã giáp đảng Dân-chủ Thiên-chúa-giáo để dang này lật đổ được đảng Cộng-san trong cuộc bầu-cử đầu năm 1972 nên được Bộ Ngoai-giao Hoa-kỳ coi là người có báu-linh. Vì vậy giua năm 1973, Kissinger đã mời Ông làm Đại-sư Hoa-kỳ tại Sài-gòn. Vì con nuôi Ông đã chết o' chiến-truong Việt-nam nên Ông không muốn trở lại vùng này. Ông cũng chẳng thiết-thả với chức-vụ ngoai-giao mấy nưa. Ông có y-định lập nghiệp tại La-má nên đã mua một nông-trại tại vùng Toscane để vê áo vui-thu dien-vien. Song cả Nixon lẫn Kissinger nói mãi Ông mới chịu nhận lời. Tuy nhiên lời rồi nhưng Ông vẫn chán chừ mãi không chịu sang Việt-nam. Sau Tòa Bạch-cung phải lây-mết may bay rieng để đưa Ông sang Việt-nam. Vì thế Ông thường ngoi lời với các thuộc cấp của Ông rằng Ông nhận lệnh trực-tiếp từ Tòa Bạch-cung chứ không qua bộ Ngoai-giao.

Martin là người tàn-nhén, dám nói, dám làm. Cầu nôi bắt hủ khi Ông phát-biểu ý-kiện về việc ném bom Bắc-Việt; Phải ném bom cho chúng nó trở lại thời đó dá... chính là tác-phẩm của Ông, sau đó được bao chí nhắc lại và miêu mai.

Lúc Martin mới sang Việt-nam, Ông được báo cáo là Việt-cộng thường tự bắn kia-biên-giới Cao-men tràn sang. Ông mời Tướng Murray, tuy-viên Quân-sư và Tướng Vogt, Chỉ-huy-trưởng Không-quân đến để bàn về việc oanh-tac các khu-vực nghi là cờ Việt-cộng lẩn-quật. Hai tướng trên nói rằng Bộ Quốc-phòng Không cho phép oanh-tac vào nồi-dịa Cam-bốt dù họ đã xin bô-lệnh cấm trên nhiều lần. Martin đã bảo họ rằng Ông sẽ xin bô-lệnh cấm này và Ông đã thành-công. Giới-han đã bị bô-trước khi ngưng oanh-tac vinh-viên và đặt Cam-bốt khoảng 1 tháng. Sau khi oanh-tac rồi, Martin thấy có một lồng nhỏ vắng không bị oanh-tac dù trong-do có một Công-binh-xưởng của VC. Ông liền hỏi Murray rằng: Sao không oanh-tac lồng đó? Murray trả-lời rằng vì trong lồng đó có nhiều dân-chung nên không thể oanh-tac được. Không-quân chỉ tập-trung oanh-kích các mục-tiêu thuần-tuy quân-sư mà thôi! Martin không chịu đã bảo Murray rằng: Cứ oanh-tac lồng đó đi! Murray đã chuyển lời cho Vogt nhưng Vogt nhất-dinh không nghe (1). Nhờ đó mà dân-chung trong ngôi lồng nhỏ bé trên đã thoát được một cuộc oanh-tac khủng-khiếp, ngoài ý muốn của Ông Đại-sư.

Martin là người thu-doan và áp-dụng ca' thu-doan vào cơ-sở' của Ông. Ông thường dùng cơ-quan DAO để cảm-chán CIA và ngược-lại. Ông đặt người thân-tin vào các cơ-quan để do-xet tình-hình từng cơ-quan và báo-cáo cho Ông các chi-tiết về vi-chi-huy cũng như các nhân-vi-en khác. Chính Tướng Murray đã nhận-xet rằng: Ông Đại-sư' chỉ thích tiếp-xúc riêng với từng người kể-ca' việc giao-công-tac. Do đó người ở cơ-quan này không biết những việc đã xảy-ra trong cơ-quan khác ng-oài nhưng điều mà Ông cho biết, đó là cách để Ông ta kiểm-soat các cơ-quan. Lời làm việc này khác hẳn lời làm việc của các vi-Dai-sư' tiền-nhiệm. Khi đó mọi việc đều đưa ra bàn-chung và các cơ-quan đã phối-hop chặt-chẽ với nhau.

Với 161 lần việc này, Martin đã đưa những người thân-tin đã từng làm việc với Ông o' Thái-lan, La-má và Hoa-kỳ sang làm việc tại Việt-nam. Trong số' những người này có Paul Popple, công-sư-viên của Ông o' La-má được đưa về làm Tống-lãnh-sư Đà-nang, Moncrief Spear, phu-tá đắc-biệt của Ông o' Thái được đưa sang làm Lãnh-sư tại Nha-trang, Dick Peter trước làm o' Viễn-dong-vụ tại Bộ Ngoai-giao Hoa-kỳ, người đã già-up-dò Ông nhiều khi Ông làm Đại-sư tại Thái-lan, được cử làm Trưởng phòng Quân-chinh, tòa Đại-sư rồi Lãnh-sư Biên-hòa, Lannon Walker, ban-thân của gia-dinh Ông được cử làm Cố-văn Hành-chánh Tòa Đại-sư, Al Jazynka, Phó ban ngân-sách tòa Đại-sư Hoa-kỳ tại La-má, được cử làm phu-tá cho Walker và Harry Hinderer, người đã quen-biết với Martin khi Ông còn làm việc với Tổ-chức LIÊN-HUẤU TIỀN-BỘ (Alliance for Progress) o' Washington, được cử làm Công-cán Uy-viên.

DAO.

DAO là cơ-quan Hoa-kỳ có đồng-nhan-vien nhât tại Việt-nam. Vào cuối năm 1974, cơ-quan này có đến 50 sĩ-quan, 800 nhan-vien dân-chinh và trên 2.500 nhan-vien dân-sự khác làm việc với DAO với tư-cách người của các nhà-thầu. Ngoài ra cơ-quan này còn muôn đe 3.800 nhan-vien Việt-nam đú các cấp.

Trụ-so' của cơ-quan này đặt tại Trụ-so' Bộ Tư-lệnh Viên-trò Quân-su' Hoa-kỳ tại Việt-nam (United States Military Assistance Command, for Việt-nam viết-tat là MACV) ở gần phi-trường Tân-sơn-nhát. Trụ-so' này thường được bao-chi' goi là Ngũ-giác-dài đồng-phuong.

Đứng đầu cơ-quan DAO là Tướng Murray.

Mùa Hè năm 1973, sau khi họp với Lê-đức-Tho ở Paris, Kissinger đã tịnh giam số nhan-vien của DAO xuống những Martin đã chống lại một cách kịch-liệt. Bé ngoái ông nói là DAO cần phải mạnh đe' có thể' giúp đỡ VNCH phung trong thâm-tâm ông, ông thấy DAO phải có đồng-nhan-vien đe' có dù người rải ra các đơn-vi, các dia-phuong đe' nai' được các lực lượng Quân-sự của VNCH. Ngoài ra ông thấy cần DAO mạnh đe' có thể' quân bình với CIA đe' cơ-quan này khỏi bắt bì ông. Kinh-nghiêm bản thân của ông ở Thai-lan và La-ma cho biết rằng CIA ít khi chịu nghe lời Đại-su' mà thường trực-tiếp di thang với Hoa-thinh-don.

Đe' kiem-soat DAO, Martin đã gài một số' người thân-tin của ông vào đầu não' của DAO, trong số' những người này có Đại-tá Bill Legro, Sĩ-quan tình-báo, người nam giu' các chuong-trinh và chi'en-dich của cơ-quan này.

Martin cũng cho to'-chuc o' DAO một to'-chuc tình-báo dân-su' do Đại-tá Al Weidas chi-huy. Cơ-quan này rải nhan-vien o' khap noi, noi là để theo dõi Quân-lực VNCH nhưng trên thực-te' cơ-quan này cũng làm những công-viec như CIA đang làm nghĩa là theo dõi cả chính-quyen dân-su' và dân-chinh VNCH.

Điều này làm Ngũ-giác-dài không vua y vì te'-chuc này đam chan len CIA nhưng Martin vẫn làm vi đó là cách đe' ông kiem-soat CIA.

Ngoài lai ông cũng cho CIA dieu-tra các công-viec của DAO o' các dia-phuong. Cố lai nhan-vien CIA o' vùng I chi'en-thuật đã bao-cao với Tòa Đại-su' rằng de' tiếp-liệu quân-su' o' vùng này thiếu-thốn ca sảng, nhớt lén dan-duoc. Báo-cao này được Văn-phong Đại-su' chuyển đến Tướng Murray làm cho ông này tuс-gián phe vào báo-cao áy rằng: Tôi ng-he' rằng mục-dich của CIA nhâm vào địch chủ không nhâm vào phe ta rồi gửi tra' lai Văn-phong Đại-su'. Sau đó' ông nói với Đại-su' Martin rằng: Thua ngài, bát-cứ' nhung tin tuс-gián cùn biêt ve' Quân-lực VNCH, chúng tôi sẽ sẵn-sàng đe' trinh ngài. (1).

Tuy-nhiên sau đó' không có gì chứng-to' rằng CIA đã ngung những công-tac tuong-tu.

DAO có các co-so' nai' rải-rác khap lanh-tho' VNCH và o' tat-ca' nhung noi nao' co' Quan-doi VNCH tranh-tung. Nhan-vien DAO cung hiem-dien o' cac don-vi de' truc-tiep giup-do' Quan-doi VNCH ve' vien tiep-liieu quan-duong, vo-khi, dan-duoc, sang-nhot v.v... Ho truc-tiep dien-hanh vien boc ro' va' chuyen den cac kho tridoc khi phan-phoi cho cac don-vi Quan-doi VNCH.

Các chuyên-vien của DAO cung giup Quan-doi VNCH ve' vien-thong, dieu-kien cac dai Radar vien-lien o' Phu-lam, Vung-tau, Con-sop, Tan-my (Thua-thien), bao-tri, phat-trien va' tai to' chuc cac he-thong vien thong trong Quan-doi.

O' các phi-trường, các chuyên-vien của DAO phu-trach vien bao-tri va' sua-chua cac phan-luc-co, truc-thang va' phi-co du loai, tiep-van vu-khi, dan-duoc v.v...

Trong Hai-quan, các chuyên-vien DAO cung lo vien bao-tri, sua-chua tau-be' va vu-khi. Chuyen-vien Hoa-kỳ thường co mat ca' tren cac chi-en-ham cua' Hai-quan VNCH nua'.

Vu' chuyen-vien Hoa-kỳ o' trên chi'en-ham Hai-quan VNCH da' xay ra vu' rắc-roi khi' co' cuoc hai-chien giua' Hai-quan VNCH va' Trung-cong tai Quan-dao Hoang-sa vao' thang 1 nam 1974. Luc tau VNCH bi' ban-dam, Trung-cong bat duoc mot chuyen-vien Hoa-kỳ ten la' Eugene Kosh, nhan-vien cua' Tòa Lanh-su' Hoa-kỳ tai Da-nang. Viet-cong dem vu' nay lam rung be'ng len, noi la' My van tham-chien tai Miền Nam Việt-nam. Tòa Đại-su' My o' Sai-gon phai' len tieng cai-chinh, noi la' Kosh chi' la' mot quan-sat vien tren tau trong mot hoi vu' huynh-luyen thuong-le' nhung khi tau' duoc lenh ra Hoang-sa, Kosh khong co phuong-tien tro' ve' nenh mac ket tren tau.

Tren thuc-te' thi' cac chuyen-vien Hoa-kỳ nguy-trang duoi hinh-thuc cac nhan-vien ngoai-giao hay cac nhan-vien cac nha-thau đều la' cac cuu si-quan duoc dat o' cac noi de' lam co-vien cho Quan-doi VNCH dong thoi' bat buoc cac don-vi nay phai' lam theo y' cua toa Dai-su' Hoa-kỳ ke'c' vien mo' cac cuoc hanh-quan. Chinh nhung chuyen-vien nay nam giu' cac kho vu-khi' va' quan-su. Ho chi cung-cap nhung thu' tren khi nao' Quan-doi VNCH lam theo y' ho ma' thoi.

CIA.

Tu' giua' thap-nien 1960, Co-quan Trung-uong Tinh-bao Hoa-kỳ tai VNCH da' bành-triều len den so' nhan-vien tren 600 nguoi Hoa-kỳ gồm cac chuyen-vien ky-tinh, phan-tich vien, diep-vien, thu-ky v.v.. cung mot so' khai lon nguoi Viet-nam. Day la' co-quan lon nhat ve' nhan-su' cua' CIA tai ngoai-quoc, chi' dung sau Co-so' Trung-uong tai Virginia ma' thoi.

Mục-dich của CIA là bành-trướng chính-sách ngoại-giao Hoa-kỳ bằng các phương-tiện nguy-trang hay bất-hợp-pháp đồng-thời ngăn chặn sự bành-trướng của địch¹ do đó tầm hoạt-động của CIA rất rộng-ké, cả về phía địch và bạn.

Trụ-so² chính của CIA ở ngay 3 tầng trên cùng của Tòa Đại-sứ Mỹ trên Đại-lộ Thông-nhất. Nhưng CIA còn nhiều cơ-so³ khác trong đó có Khách-san Le Duc trên đường Duy-tân,nằm sát bờ Ngoại-giao VNCH và định Độc-lập

Tú sau Hiệp-định Paris, trùm CIA tại VNCH là Tom Polgar.

Tom Polgar nguyên là một người Do-thái sinh tại Hung-gia-lội.

Từ năm 1930, ông theo gia-dinh sang lập-nghiệp ở Tây Âu rồi di cư sang Hoa-kỳ. Vì phải bôn-ba quá nhiều xú-nên ông nói được nhiều thứ-tiếng như Pháp, Hy-lạp, Tây-ban-nha, Đức và tất-nhiên cả tiếng Anh.

Khi Thế-chiến thứ II bùng nổ, ông bị động-viên và được tuyển vào Cơ-quan OSS (Office of Strategic Services), tiền-thân của CIA. Ông được huấn-luyện về phản-gian và được thả vào hoạt-động ở Berlin với những giấy tờ giả là một đảng-viên Quốc-xã.

Sau khi chiến-tranh chấm-dứt, ông được cử làm Phụ-tá cho Tướng Lucian Truscott khi ấy là trùm CIA ở Tây-Bắc. Từ đó địa-vị của ông trong nghề càng ngày càng lên và đến năm 1960 được cử làm Trùm CIA ở A-căn-dinh.

Ngay trong năm ấy, có một nhóm người Mỹ cướp máy bay, cưỡng ép phi hành-doàn hạ cánh xuống Phi-trường Buenos Aires để lây nhiên-liệu. Ông được mời đến để giải-quyet vụ này. Ông có thuyết-phục bọn cướp thả hành-khách ra nhưng chưa có kết-quả. Ông thấy máy bay để ở ngoài trời nắng, mọi người đều khát nước nên ông đề-nghị dùa Coca Cola cho họ giải-khát. Bọn cướp đồng-y. Ông cho bo thuộc mè vào các hộp Coca Cola và dùa cho họ. Thế là cả bọn đã bị bắt một cách dễ dàng. Từ đó ông trở thành người hùng của CIA và được cử sang làm Trùm CIA ở Sài gòn, một cơ-so⁴ quan-trọng nhất của CIA ở hải-ngoại thời bấy giờ.

Về cá-nhan ông, vì giọng nói của ông còn sắc mài Hung-gia-lội nên ông ít giao-thiệp với người ngoài, kể cả người Hoa-kỳ. Điều này càng làm cho vai-trò của ông thêm phần bí-mật.

CIA VÀ TẬP-DOÀN NGUYỄN-VĂN-THIỆU.

Để theo dõi các hoạt-động của Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu, CIA đã đặt các máy ghi âm tại các đường dây điện-thoại liên-lạc với Thủ

Tổng-thống, Phủ Thủ-tướng và nhà các nhân-vật quan-trọng trong Chính phủ Việt-nam Cộng-hà.

CIA cũng đặt các điệp-viên tại các cơ-quan trên để theo dõi những hoạt-động của Chính-phủ.

Trong số những nhân-vật tai to mặt lớn đã công-tac với CIA có Trần-thiên-Khiêm, Thủ-tướng Chính-phủ, Đảng-ván-Quang, Cố-ván đặc-trach An-ninh Quốc-phòng của Tổng-thống Nguyễn-Khắc-Bình, Tổng-Giam-đốc Cảnh-sát Quốc-gia kiêm Chỉ-huy-trưởng Trung-uông Tình-bảo VNCH (1).

Từ năm 1970, CIA đã cung-cấp cho Chính-quyền Nguyễn-ván-Thiệu một số tiền lớn dùng để vô-hiệu-hoa các phe đối-lập. Số tiền này lên đến nhiều triều đô-la, do Hoàng-duc-Nhà nắm và chỉ dùng. Sau này chính Hoàng-duc-Nhà đã nói với Frank Sneed rằng số tiền này chỉ có một phần nhỏ được dùng dùng mục-dich trên côn-phe lớn đã lot vào tay các nhân-vật trong Chính-quyền (2). Hoàng-duc-Nhà không cho biết Ông ta được bao-nhiêu trong số tiền không-lô này.

CIA cũng giúp Chính-quyền Nguyễn-ván-Thiệu, kết-nap các nhân-vật có thế-lực đối với dân-chung:

Năm 1972, CIA đã kết-nap Trần-Quốc-Bửu lãnh-tu Tông-liên-đoàn Lao-công Việt-nam, lâm cộng-tac vien và đồng Bửu để buộc Tông-Liên-đoàn Lao-công trung-thanh với Chính-phủ. CIA cũng dùng Tông-Liên-đoàn Lao-công để tung các tin-tức co-iết cho Nguyễn-ván-Thiệu vào Hệ-thống các Liên-đoàn Lao-công Thế-giới (3).

CIA cũng dùng Trần-Quốc-Bửu để vận-động các nghiệp-doàn Công-nhan Hoa-kỳ ứng-hỗ Nguyễn-ván-Thiệu. Chính nhân-vien CIA đã giúp Trần-Quốc Bửu tháo các van-thu liên-lạc với các lãnh-tu nghiệp-doàn trên (4).

CIA cũng dùng mọi biện-pháp như hối-lộ, doa-dám để vô-hiệu-hoa các nhân-vật chống Chính-quyền. Trường-hop Dân-biểu Trần-ngọc-Châu là một trường-hop điển-hình (5).

Trước đó Trần-ngọc-Châu là một Công-tac-vien của CIA được cơ-quan này ứng-hỗ để ra ứng-cử. Nhưng sau khi đặc-cử Trần-ngọc-Châu lại bắt tay với phe đối-lập, dùng điện-dàn Quốc-hội để công-khai chống Chính-quyền. Ông trở thành mối lo-ngai lớn cho Chính-quyền Nguyễn-ván-Thiệu.

-
1. FRANK SNEPP, Sđd . t 14.
 2. FRANK SNEPP, Sđd . t 15.
 3. FRANK SNEPP, Sđd . t 14.
 4. FRANK SNEPP, Sđd . t 15.
 5. FRANK SNEPP, Sđd . t 15 và kế-tiếp.

Để đỡ đòn cho Nguyễn-ván-Thiệu, 2 nhân-viên CIA gốc là Shackley và Colby đã hợp-tác với Cảnh-sát Việt-nam, nguy-tạo các tài-liệu rồi tung ra báo-chí để chứng-minh rằng Trần-ngoc-Châu là người của Việt-cộng. Vì Trần-ngoc-Châu có một người anh-lâm lớn tên Việt-cộng và trước đây CIA đã giao cho Trần-ngoc-Châu công-tac liên-lạc với người này để lấy tin-tức nên tài-liệu nguy-tạo này để lừa cho mọi người, nhất là người Hoa-kỳ, tin-ngay.

Sau đó Trần-ngoc-Châu bị tước bỏ quyền bá-t-khá xâm-phạm và bị bắt giam, theo đúng thủ-tục tử-pháp của nhà nước.

Trần-ngoc-Châu bị giam luôn 4 năm và chỉ được tha vào đầu năm 1975.

Một ít ngày trước khi VNCH mất, một số nhân-viên CIA quen biết với Trần-ngoc-Châu đã đánh-diện về Trung-uống,xin phép cho y được di-tản nhưng Shackley, lúc này đang làm Trùm CIA vùng Đông-Nam-A' đã phản đối với lý-do Trần-ngoc-Châu đã không đóng-góp gì cho quyền-lợi của người Mỹ ở Việt-nam. Thế là Trần-ngoc-Châu bị bỏ-lại.

Trần-ngoc-Châu khi còn công-tac với CIA, chòi rất-thân với Daniel Ellsberg, một cầu-phân-tich-viên CIA ở-Sài-gòn và là người đã tiết-lộ những bí-mật về chiến-tranh Việt-nam.

Theo, FRANK SNEPP thì chính vì vụ án Trần-ngoc-Châu mà Ellsberg đã thay đổi lập-trưởng, từ một nhân-viên CIA đã chạy sang hàng-ngủ như-người-chống-chiến-tranh và cõi-tung các bí-mật quốc-phòng ra để, làm-dẫn-chứng Mỹ-mất-han-long tin chiến-thắng sẽ về phía Việt-nam Cộng-hòa và Hoa-kỳ.

Về phía Việt-cộng, CIA đã tìm cách nêu-nổi với các nhân-vật lớn của VC để họ cung-cấp những tin-tức cho có-quan. Các nguồn-tin này đã cung-cấp cho CIA nhiều tin-tinh-báo khá quan-trọng.

Chung-cô là chỉ-một hay hai tuần sau khi Trung-uống-bộ Đảng Lao-dong Việt-nam họp ở Hà-nội, ra quyết-nghị số 21 và Trung-uống-cục Miền-Nam ra quyết-nghị số 12 về chiến-luộc chiến-tranh tại Miền-Nam Việt-nam là CIA đã có ngay bản văn này⁽¹⁾. Các Quyết-nghị này thường được VC giú-tối-mát và chỉ các cán-bộ cao-cấp nói-biết. Thế-mà CIA có ngay thời-điể biết là CIA đã móc-nổi được với các nhân-vật kha-quan-trong của VC.

Các nguồn-tin này có thể xuất-phát từ miền Bắc,

Thí-du như khi các Sư-doàn 316 và 341 di-chuyen vào Nam, CIA cũng đã biết. Trong bản tin-tức tinh-báo ngày 25-1-1974, đề-trình Tổng-thống Hoa-kỳ, phân-tich-viên CIA đã viết :

1. FRANK SNEPP. Sđd. Chú-thích trang 92.

Sư-doàn 316 hay ít nhất một phần Sư-doàn này có thể đã di-chuyen vào Nam. Như thế coi như lần đầu-tiên sau ngày đình-chiến, đã có một Sư-doàn chuyen-quân như vầy.

Cũng trong tài-liệu trên, phân-tich-viên còn viết :

Sư-doàn 341 có thể cũng chuẩn-bị để di-chuyen vào Nam. Sư-doàn này được tăng-cường từ cuối tháng 2, quân-số lên bằng 2 Sư-doàn và sẽ được chuyen vào vùng I và vùng III để tăng-cường cho các đơn-vị ở đó vào cuối tháng 2 năm 1974 (1).

Số người công-tac với CIA như trên không biết là bao-nhiêu nhưng Shackley đã thu-nhan với Frank Sneed rằng có tới trên 100 nguồn-tin Việt-cộng mà có-quan đã móc-nổi trong thời-gian Ông ta chủ-tịch là các nguồn-tin lão (2). Từ đó suy ra số nguồn-tin Việt-cộng làm việc với CIA phải lớn-hơn con số này nhiều-lam.

Để vận-động quần-chúng cũng như thông-tin với các đội-phái-viên, CIA đã tổ-chức nhiều đài phát-thanhd trong đó có 2 đài nói-tiếng Căm-bốt và 3 đài nói-tiếng Việt.

3 đài nói-tiếng Việt là đài Tiếng nói Miền-Nam Nam-bô, đài Giúm th-iêng ái-quốc và đài Mẹ Việt-nam.

Đài Tiếng nói Miền-Nam Nam-bô già làm một đài của Lực-lượng Việt-cộng ở Miền-Nam Nam-bô ly-khai với Cộng-sản Bắc-Viet.

Đài Giúm-thiêng Ái-quốc già làm một đài của phe Chống-Chính-phủ Việt-nam Cộng-hòa.

Đài-Mẹ Việt-nam là đài nói-thắng-ra Miền-Bắc nhờ một hệ-thống khuyêch-dai đặt tại đảo Hải-vân. Vì đài này chia-thắng ra Miền-Bắc nên, chỉ nghe rõ từ Thừa-thien, Quảng-trị trở-ra mà thôi. Đài này bắt-chiէc các đài-dịch-văn Tokyo Rose của Nhật-bản và Radio Berlin của Đức-hồi. Đề-nhi Thể-chiến có mục-dịch làm-nán-lòng các bô-bãi Việt-cộng và nhân-dân Miền-Bắc.

CIA cũng yểm-trợ cho các có-quan khác của tòa-Dai-su để giúp đỡ Việt-nam Cộng-hòa trong việc diệt-trì Cộng-sản.

Năm 1967, Robert Komer, nguyên là một phân-tich-viên của CIA, đang làm Cố-vấn cho Tòa Bache-cung, đã đề-nghị thiết-lập một kế-hoạch bình định lanh-thở cho VNCH gọi là Kế-hoạch Phát-triển và Xây-dùng Nông-thôn, với mục-dịch đánh-bắt gốc-rễ của Việt-cộng ra khỏi các làng-xóm Miền-Nam Việt-nam.

1. FRANK SNEPP. Sđd. Chú-thích t. 176.

2. FRANK SNEPP. Sđd. t. 13.

Kế-hoạch này được hai Chính-phủ Hoa-kỳ và VNCH chấp-thuận và lập ra 2 cơ-quan để phụ-trách :

Về phía VNCH, Chính-phủ đã thành-lập Bộ Xây-dựng và Phát-triển Nông-thôn.

Về phía Hoa-kỳ, Tòa Đại-sứ đã lập ra Cơ-quan Yểm-trợ Chiến-dịch Dân-sự và Phát-triển Nông-thôn (Civil Operations and Rural Development Support viết tắt là CORD).

Người đứng ra tổ-chức và điều-hành Cơ-quan CORD lúc đầu chính là Komer. Đến cuối năm 1967, William Colby, lúc bấy giờ đang làm Trưởng ngành Tình-báo Đông A' tại Trung-tổng CIA sang thay ông.

Trong thời gian này có đến trên 100 nhân-viên CIA được biệt-phái sang làm việc với CORD đặc-biệt là trong Chiến-dịch Phổ-đông-hoàng, một Chiến-dịch chuyên di tìm-bắt các cán-bộ Việt-cộng nam vũng tại các thị-trấn và các thôn-xã tại Miền Nam Việt-nam.

Từ năm 1969, khi Hoa-kỳ chủ-triều Việt-nam hóa Chiến-tranh, Chủ-huynh-triều CIA lúc bấy giờ là Theodore Shackley đã rút các nhân-viên CIA ra khỏi CORD để tập-trung hoạt-dong vào các công-tac Tình-báo thíc-sự.

Từ năm 1969 đến năm 1972, Shackley đã mở rộng cơ-quan CIA ra rất lớn, tuyển rất nhiều Công-tac-viên Việt-nam và hoạt-dong rất hăng.

Số báo-cáo của CIA Việt-nam hàng-tháng gửi về Trung-tổng lên đến 500 bản.

SAFFO,

Cơ-quan Phụ-tá Đặc-biệt Đặc-trách Chiến-dịch SAFFO là hậu-thân của cơ-quan CORD.

Sau khi ký Hiệp-định Paris, trên hình-thúc Cơ-quan CORD đã bị bãi bỏ nhưng thay vào đó Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ tại Sài-gòn đã đặt ra Cơ-quan SAFFO để tiếp-tục yểm-trợ cho VNCH và phuộc-diện Phát-triển và Xây-dựng Nông-thôn.

Theo Thông-kê chính-thúc của Tòa Đại-sứ thì tính đến tháng 10 năm 1974, SAFFO có 134 nhân-viên người Mỹ làm việc tại Văn-phòng Trung-tổng đặt tại Tòa Đại-sứ trên Đại-lộ Thông-nhất. Ngoài ra SAFFO cũng có nhân-viên làm việc ở các Tòa Tổng-Lãnh-sự, Lãnh-sự và các tỉnh, các quận.

Số nhân-viên Việt-nam làm việc với SAFFO lên đến 1.122 người nghĩa là đông hòn số nhân-viên Việt-nam của CIA,DAO.

Người chỉ-huy SAFFO là George Jacobson, Cố-ván đặc-biệt của Đại-sứ, nhân-vật số 2 của Hoa-kỳ tại Việt-nam.

Jacobson đã trên 60 tuổi, làm việc với 4 vị Đại-sứ liên-tiếp trên 15 năm, với tư-cách chuyên-viên về bình-dinh. Vì ở Việt-nam lâu như thế nên ông quen biết rất nhiều Tướng-lãnh và các nhân-vật dân-sự trong cùng như ngoài Chính-quyền VNCH.

Sau này khi tình-hình VNCH lâm-nguy, ông Đại-sứ lại còn dương-binh ở Hoa-kỳ, chính Jacobson là người điều-hành Tòa Đại-sứ cũng như điều hành các chiến-dịch di-tản tại VNCH.

USAID.

Cơ-quan Phát-triển Quốc-tế Hoa-kỳ USAID là một cơ-quan phụ-trách việc viễn-trợ Kinh-tế và kỹ-thuật cho VNCH. Phạm-vi của cơ-quan này rất lớn, bao gồm tất cả các ngành như Giáo-dục, Canh-nông, Giao-thông, Công-chánh, Kinh-tế, Tài-chính v.v...

Theo Thông-kê chính-thúc thì đến tháng 10 năm 1974, Cơ-quan này có 977 nhân-viên người Mỹ chính-thúc và độ 2.000 nhân-viên người Mỹ làm việc với cơ-quan qua 72 nhà-thầu để giúp đỡ VNCH về kỹ-thuật.

Ngoài ra Cơ-quan này còn muôn 924 nhân-viên Việt-nam.

Phần lớn các nhân-viên này đều làm việc tại tru-so chính của cơ-quan ở Sài-gòn. Số còn lại làm việc tại các địa-phuóng.

USAID có mặt tại các Cơ-quan Trung-tổng cũng như địa-phuóng của Chính-quyền VNCH giống như các Cố-ván trong các đơn-vị Quân-dội vây

USIA.

Cơ-quan Thông-tin Hoa-kỳ USIA hay còn gọi là Sở Thông-tin Hoa-kỳ (United States Information Service viết tắt là USIS) là cơ-quan phò biến-dương-lối và chính-sách của Hoa-kỳ ở Việt-nam.

Cơ-quan này đặt tru-so tại đường Lê-quý-Dôn cùng với Phòng Thông-tin Hoa-kỳ nhưng cũng có nhiều chi-nhánh tại các thành-phố có Tòa Tổng-Lãnh-sự hay Lãnh-sự.

Cơ-quan này xú-dung đến hơn 200 nhân-viên người Hoa-kỳ và người Việt-nam.

USIA tai Sài-gòn do Alan Carter điều-khiển. Ông này chủ-trưởng chính sách đối-xứ với báo-chí một cách rộng-rãi nên không hợp với Martin, người lúc nào cũng coi báo-chí như kẻ thù. Do đó Martin coi như USIA không có mặt ở cái xứ này. Trong các buổi họp nội-bố ở Tòa Đại-sự Carter cũng không được mời tham-dụ cũng như không được biết các văn kiện liên-lạc giữa Tòa Đại-sự và Washington nên ông hoàn-toàn mù tịt về chính-sách của ông Đại-sự ở Việt-nam.

Mỗi liên-lạc với báo-chí, Martin giao cho John Hogan, một nhân-viên thân-tin của Martin. Chính ông này là người viết các báo cáo chống đối báo-chí để gửi về Washington làm cho mâu-thuẫn giữa báo-chí Hoa-ky và Tòa Đại-sự càng ngày càng trầm-trọng.

Do đó hoạt động của USIA ở Miền Nam Việt-nam chỉ là việc điều-hành các phòng Thông-tin, xuất-bản, những tạp-chí như Thể-giới Tự-do, Triệu-vong v.v... mà thôi.

Ngoài ra Tòa Đại-sự Hoa-ky còn có một Tổ-chức an-ninh để bảo-vệ gia-cú và sự di-chuyển của các nhân-viên quan-trọng của Tòa Đại-sự.

Tổ-chức này do Marvin Garrett chỉ-huy.

Dưới quyền ông còn có một số sĩ-quan và Binh-sĩ Thay-quân Lục-chiến và một số kha-lon nhân-viên Việt-nam, đe 3.500 người, phần lớn là các cựu quân-nhân hay cựu dân-sự chiến-đấu người Nùng.

Thêm vào đây ở Sài-gòn còn có một số người Mỹ hoạt động dưới danh-nghĩa Liên-hiệp-quốc trong Chương-trình Phát-triển Liên-hiệp-quốc (United Nations Development Program viết tắt là UNDP).

Chương-trình này lo việc giúp đỡ VNCH trong việc cứu-trợ cũng như định-cư các đồng-bảo ty-nạn Cộng-sản.

VIEN-TRỢ HOA-KY

Ngay sau khi sang nhậm chức tại Sài-gòn, Martin với sự đồng-ý của Kissinger, đã bắt tay vào việc độc-thúc các nhân-viên trực-thống Tòa Đại-sự soạn-thảo ngay một kế-hoạch vien-trợ cho Việt-nam. Kế-xu này có thể tự-lực chống lại Cộng-sản.

Đến đầu năm 1974 thì kế-hoạch này được soạn-thảo xong, ông liền vận động với Quốc-hội để Quốc-hội chấp-thuận ngân-sách cung-ứng cho kế-hoạch này.

Theo kế-hoạch ấy thì VNCH cần phải có 5 tỷ vien-trợ trong vòng 5 năm để có thể tài-thiết xu-số xây dựng một nền kinh-tế vững-chắc.

Ông viên-dân Hoa-ky đã vien-trợ cho Baì-hàn và Trung-hoa Dân-quốc nên hai xứ này ngày nay không những đứng vững về kinh-tế mà còn có tiền-mua khì-giỏi để tư-trang-bị cho quân-dội của họ.

Tiền Vien-trợ của Hoa-ky cho VNCH gồm 2 phần : Vien-trợ Quân-sư và Vien-trợ Kinh-tế.

Sau khi Hiệp-dịnh Paris có hiệu-lực, Hoa-ky muốn giải-kết ở VNCH nên việc xin Quốc-hội chấp-thuận Ngân-sách Vien-trợ Quân-sư cho VNCH là một vấn-de hết sức gay-go.

Cuối năm 1973, Ngũ-giác-dài đã báo cho Tướng Murray, Thuy-vien Quân-sư Mỹ tại Sài-gòn biết rằng: Cao Uy-Ban ở Thương-vien đã giới-hạn số tiền Vien-trợ Quân-sư cho VNCH ở mức 1. tỷ đô-la cho tài-khoa từ tháng 6 năm 1973 đến tháng 5 năm 1974.

Điều này làm Murray xúc-động mạnh vì ông hy-vong số vien-trợ cho VNCH nhiều hơn hay ít ra cũng bằng số 2,1 tỷ đô-la như tài-khoa tru-đé. Với số 1 tỷ này thì riêng các khái-độ ông ký với các hảng-thầu đã chi gần hết rồi.

Trong khi ấy, tình-hình quân-sư càng ngày càng nặng. Bộ Tổng Tham-mưu Quân-dội VNCH đã yêu-cầu ông gấp-rut vien-trợ vũ-khi, dan-duoc vì các đế thay-thế đã ho-có-thể đánh nhau với VC một cách hùm-hiệu vì kho dự-trữ của quân-dội VNCH đang d'chối mức trung-bình.

Murray cũng tính rằng ít nhất phải có thêm 221 triệu đô-la nữa để mua dan-duoc cho Quân-dội VNCH để họ có thể được tiếp-liệu ngang với trước khi đinh-chiến.

Song khi vấn-de được đưa ra Quốc-hội thảo-luận thì các kỹ-nghề, già-chuyên-chè tạo các vũ-khi tối-tân đã đứt-lوت cho các Nghị-sĩ và Ngũ-giác-dài để bán cho VNCH các vũ-khi của họ trong đó có các phán-lực cđ FSE của Công-ty Northrop Aviation.

Nhu-cầu cấp-thiết của VNCH là dan-duoc và các bđ-phản thay-thế cho các phi-cơ, trực-thăng, chiến-xa, đại-bắc, tàu-hỗ mà họ lai-cu-bắt VNCH phải nhận các phán-lực cđ mới trong khi mua các phán-lực-cđ này thì Ngân-sách Vien-trợ Quân-sư cho VNCH sẽ không còn tiền để mua các thứ cần-thiết trên nữa.

Nhiều nhân-vật của Ngũ-giác-dài đã đinh-liu vào vụ này.

Họ lấy lý-do là trước-khi đinh-chiến, muốn cho VNCH có một số máy bay lớn, tối-tân, đe'khicân có thể thay-thế đe-dâng theo quy-đoctr một đế-một của Hiệp-dịnh Paris (số kỵ), Ngũ-giác-dài đã lấy một số phán-lực-cđ từ Ba-tu, Do-thái, Đại-loan và Đại-Hàn chuyển cho Việt-nam. Do đó dù ngân-sách cđ eo-hep cũng phải mua một số phán-lực cđ đe'tra cho các quốc-gia trên.

Việt-Công khi nghe được tin Hoa-kỳ chuẩn-bị Ngân-sách để mua loại Phản-lực-cđ FSB cho VNCH cũng với-vàng phản-dối. Họ nêu lý-do rằng loại FSB tối-tân hơn loại FSA mà VNCH đã có trước kí Hiệp Định Paris nên không thể đem thay-thế được theo luật một đổi-một.

Nhưng Quốc-hội và Ngũ-giác-dài coi như không biết vụ này, nhất là nh buoc VNCH và Tòa-Dai-su Hoa-kỳ phải ghi tên mua sô-phản-lực-cđ trên vào Ngân-sách.

Tướng Murray phản-dối thì Nghị-sĩ James Pearson thuộc Tiểu-bang Texas, người ứng-hỗ công-ty Northrop, đã nói thẳng cho Murray biết rằngnếu không mua FSB thì Quân-dội VNCH chẳng có gì trong kỵ viễn trờ tối nay.

Thứ là tiền Viễn-trở vừa bị cắt mà lại cần bị ép mua các đô-xa-xi để trả cho các nước khác nên trên thực-tế các đô-hữu-dụng cho quân-dội VNCH chẳng được bao-nhiều nữa.

Để tránh-an, Tướng Murray, Ngũ-giác-dài, đã báo cho ông biết rằng, họ đã xin viễn-trở bô-túc cho VNCH phản viễn-trở bị cắt trong Ngân-sách 1973-1974 nhưng cũng để đạt nói rằng rất ít hy-vọng thuyết-phục được Quốc-hội.

Dù Martin không muốn nói điều này cho nhà Cầm-quyền VNCH nhưng Murray cũng ẩn-thầm cho họ biết rằng rất khó có thể xin thêm viễn-trở và yêu-cầu VNCH phải tiết-kiem mọi thu-đe' có thể cầm-cự với VC.

Trong khi ấy các sĩ-quan trong Bộ Tổng Tham-mưu Quân-dội VNCH lai cho rằng Tình-trang Quân-viện không đến nỗi bi-dát như vậy. Sở dĩ Murray nói thế chí là để lâm gián-bốt nạn thảm-nhũng trong Quân-dội VNCH mà thôi.

Trên thực-tế Murray đã ra lệnh cho các chuyên-viên giữ các kho tiếp-liệu giới-hạn việc tiếp-tế cho Quân-dội VNCH.

Murray đã chia đều các đô tiếp-liệu cho 4 Quân-khu, bắt-ké' vùng đó bị áp-lực mạnh hay yếu, nhu-cầu ít hay nhiều.

Giới-hạn này đã có ảnh-hưởng trực-tiếp đến các binh-sĩ đang chiến đấu.

Mỗi binh-sĩ trước được phát 12 lựu-dan thì nay chỉ còn 2 trái. Phản-núi số-chiến-xa và xe bọc thép đã bị ném xó vì thiêu xang-nhot. Chỉ có một phần-nam Không-lực VNCH còn hoạt-dộng vì thiêu-ca-xang nhott lán đê-thay-thế.

Sự thật, về ván-de' viễn-trở Hoa-kỳ cho VNCH còn nhiều chuyện cuối ra nước-mắt nǚa.

Theo báo-cáo của Sở Kế-toán Tổng-quát, một cơ-quan của Quốc-hội Hoa-kỳ phụ-trách việc kiểm-soát sự xu-dung ngân-sách của Hành-phap, sau khi di thanh-trá tại Việt-nam và công-bố vào tháng 4 năm 1975, thì có một sô-lớn đô-trang-bì còn nằm-y trong các kho tiếp-liệu của Chính-phủ VNCH đã hai-năm qua mà Sở Tùy-viên Quân-sư Mỹ vẫn tiếp tục xin lấy các thu-đe' từ các kho của Quân-dội Hoa-kỳ để chuyển sang Việt-nam.

Cũng theo báo cáo này thì trong khoảng 2 năm 1973-1974, có trên 3200 triêu đô-la đô-trang-bì đã bị mất hay bị phung-phí, không kể các thu-đe' bị mất, hay bỏ-lại cho VC trong các cuộc rút-quân. Phần-lớn các đô này đã bị ăn-cắp hay đem bán cho VC. Trong số các đô-bị-ghi là thất-lạc hay không-kết-khai có 143, tần-chiến loại nhỏ-tri-gia 37 triêu đô-la, một sô-vũ-khi nhẹ-tri-gia 10 triêu đô-la.

Ngoài ra còn có đến 2 triêu đô-la đô-bị-hi-hai vì không có kho chứa-tu-tế.

Báo-cáo trên còn nói rằng: Các cơ-quan kế-toán Hoa-kỳ và VNCH đã không giữ đay-đự các sô-sách kế-toán của các kho quân-cụ trên.

Ngay trong thời-kỳ họp bàn Hội-nghị Paris, Phái-bô điều-dịnh muốn có một bản kế-khai các quân-cụ nhưng cơ-quan kế-toán Hoa-kỳ chỉ có thể thực-hiện được bản-ké của Lục-quân, còn Không-quân và Hải-quân thì không thể làm-nỗi.

Tổng-sô các đô-ghi trong bảng-kế này tri-gia chỉ lên đến 44 triêu đô-la, nghĩa-là chỉ-bảng 4 % Tổng-sô quân-cụ viễn-trở cho VNCH trong vòng 2 năm mà thôi. (1)

MÃU-THUẬN GIỮA MARTIN VÀ BAO-CHÍ HOA-KỲ.

Đầu năm 1974, khi Ngũ-giác dài xin Quốc-hội cứu-xet ngân-khoản viễn-trở bô-túc cho VNCH, Martin đã đánh điện về Washington xin Quốc-hội tích-cục ứng-hỗ VNCH để chống CS. Ông viết: Bắc-Việt lúc này còn phản-vấn chưa quyết-định nhưng bắt-ký sự-cát-giảm viễn-trở nào cho VNCH sẽ chí-lâm cho họ tăng-cường ý-dịnh xâm-lăng Miền-Nam Việt-nam.

Để hỗ-trợ cho Phục-trinh trên, Martin ra lệnh cho các cơ-quan tình-báo quân-sư và dân-sự dưới quyền ông cung-cấp các tài-liệu chung-mi-nh sự-hiệu-chiến của VC.

Lúc bấy-giờ Trùm CIA Tom Polgar đã tiếp-nic với một sô-những

hưởng cùi người Hung-gia-lợi trong Phái-bộ Quốc-te Kiểm-soát ở nh-chiến để dò hỏi những tin-tức về Cộng-sản Bắc-Việt.

Họ đã cho biết rằng VC sẽ không mở những cuộc tấn-công lớn trước năm 1975.

Điều này phù-hợp với Nghị-quyết số 21 của Chính-trị-bộ đảng Lao-động nói về chiến-luật bao-iúc giải-phóng Miền Nam vào năm 1975 và Tổng-phán-công vào năm 1976, là nam Hoa-kỳ Đầu-cử Tổng-thống. Họ cho rằng năm đó Tổng-thống Hoa-kỳ sẽ không dám có phản- ứng gì mạnh nếu không muốn thất bại.

Song Martin muốn Quốc-hội viễn-trợ bô-túc, cho VNCH ngay năm đó nên đã bao-cáo rằng VC có thể mở các cuộc tấn-công lớn ngay trong năm 1974 và nguy-tạo các bản tin tình-báo để hối-trợ cho y-kiến này.

Nhưng âm-mưu trên của Martin đã bị một nhân-viên Tòa Đại-sứ là Dick Peter vô-tinh tiết-16 cho Mc Arthur, phóng-viên báo Los Angeles Times, biết và ông này đã nói tung âm-mưu trên trong Hệ-thống báo chí của ông.

Thêm vào đây, từ tháng 2 năm 1974, các báo New York Times, New-York và Washington Post ở Washington, đã ngã về phe phản-chiến, đã lên tiếng kêu-án nhà cầm-quyền Hoa-kỳ vi-pham Tình-thân Hiệp-dịnh Paris bằng cách viễn-trợ kỹ-thuật cho VNCH.

Martin lập-túc phản- ứng lại. Ông đánh điện về Washington nói rằng các báo trên đã sa vào cạm-bẫy của VC với chủ-trương đánh lừa dù-luận dân-chứng và Quốc-hội Mỹ để chống lại sự viễn-trợ cho VNCH.

Martin có lý vì sau khi VC tiếp thu Sài-gòn, một trong các thông-tin-viên của báo Washington Post đã lộ mặt VC. Y đã cộng-tác với VC từ nhiều năm và năm vũng trong báo này để cung-cấp các tin-tức bắt-lợi cho VNCH.

VIEN-TRỢ MỸ VÀ TẬP-DOAN NGUYỄN-VĂN-THIỆU.

Nhân-thấy việc xin ngân-khoản viễn-trợ cho VNCH đã gấp nhiều khó-khăn ở Quốc-hội nên Đại-sứ Martin, nhận một chuyến về công-tac ở Washington vào đầu năm 1974, gặp Đại-sứ VNCH ở Washington là Trần-kim-Phuong, đã đề-nghỉ VNCH mở một chiêng-dịch ngoại-văn tại Quốc-hội để văn-de ngân-sách viễn-trợ có thể thông-quá.

Trần-kim-Phuong số rằng quý Tòa Đại-sứ phải dài-tho cho chiêng-di-ch này nên đã tu-chối, lấy cớ rằng ông không đủ ngân-khoản để làm cõng việc đó.

Martin đã trấn-an ông, bảo rằng : Nếu cần tiến thi Tòa Đại-sứ Hoa

Ký có thể cung-cấp được.

Trần-kim-Phuong vẫn không chịu, cho rằng, dùng tiền Hoa-kỳ để hỏi Quốc-hội thì vừa không tốt, vừa nguy-hiem về chính-trị. Cực chẳng đà, ông đề-nghỉ đưa văn-de này về Sài-gòn và xin Chính-phủ cấp tiền để lo việc này.

Khi trở về nhiệm-số, Martin lại đưa văn-de trên ra nói với Bộ Ngoại-giao và Hoàng-Đức-Nhâ, thủ cả hai đều yêu-cầu Tòa Đại-sứ chuyển tiền cho họ và họ sẽ phụ-trách việc này. Hai bên tranh nhau mãi nên kết quả là chẳng ai làm được việc gì và cung-chẳng có tiền để làm nữa. Chỉ ít ngày sau Quốc-hội biểu quyết cắt gián viễn-trợ cho VNCH từ 1 tỷ đô-la xuống 750 triệu đô-la (4-4-1974).

Quyết- định này làm Nguyễn-văn-Thiệu thất-vọng lắm.

Phản- ứng đầu-tiên của ông là triệu-hồi ngay Phái-doàn đang họp với VC trong Hội-nghị 2 bên ở Paris về-mùc.

Kế đó, ông họp các Tướng-lãnh và Cơ-văn thắn-tiến để bàn-tính kế-hoạch đổi-phó với tình-thế mới. Trong cuộc họp này, mọi người bàn rằng cần phải làm thế nào để làm xúc-động những người Hoa-kỳ còn có cảm-tình với VNCH để họ thúc-dẩy Quốc-hội gia-tặng viễn-trợ cho Việt-nam.

Kế-hoạch được tán-thanh là việc rút Tổng-16-Chân.

Tổng-16-Chân là một tiền-don của VNCH nằm trên biên-giới Việt-Miền và ở phía Tây Bắc Tỉnh Bình-long. Đồn này có 200 binh-si trú-dong nhưng từ lâu đã bị VC vây hاصر, phai-te bắng-trúc-thắng, hay thà dù. Đồn này không phải là một vị-trí quan- yếu nhưng vì trước đây Nguyễn-văn-Thiệu chủ-trương không nhượng đất cho VC nên đã ra lệnh phải giữ đồn này với bất cứ giá nào.

Bộ Tổng-tham-mưu đã nghiên-cứu kế-hoạch rút quân và đánh điện báo cho đồn trên Biết. Ngày 11 tháng 4 năm 1974, toàn-thể binh-si đã rút khỏi đồn mang theo 62 thương-bin. Họ đã chạy vào rừng và tìm đường về vùng VNCH kiêm-soát.

Ngày 12 tháng 4 năm 1974, báo-chí và dài Phát-thanh tung ra tin VC đã dùng chiêu-thuật biến người-trần-ngôn đồn Tổng-16-Chân và đồn trên để thất-thu.

Dù biết rằng vụ này chỉ do tập-doan Nguyễn-văn-Thiệu tao ra nhưng Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ cũng phụ-hoa ngay để hy-vong Quốc-hội thay-dổi ý-kien về văn-de Viễn-trợ.

Sau đó Tòa Đại-sứ, Bộ Ngoại-giao và Bộ Quốc-phòng Hoa-kỳ lai xin Quốc-hội tái-xét ngân-sách Viễn-trợ cho VNCH với số 1,45 ty đô-la.

Chính-tướng Murray và một số viên-chức cao-cấp của Tòa Đại-sứ cũ
ng được cử về Washington để thu-xếp vụ này.

Song tất-cả đã không làm thay đổi ý-kiện được Quốc-hội

Ngày 22 tháng 5 năm 1974, Hạ-viện đã biểu-quyết cắt giảm 300 tri
ệu Đô-la trong số Hành-pháp đề-nghị.

Tướng Murray thất-vọng làm, đã nhận-dịnh rằng :

Số cắt giảm trên khiến Quân đội VNCH không thể chống đỡ nổi các
cuộc tấn-công lớn và bất-ngo của địch. Số cắt giảm này khiến họ chỉ
có thể giữ được những khu-vực chon-loc trong nước mà thôi (1).

Bộ Tư-lệnh Quân-đội Hoa-Kỳ tại Thái-binh-duong cũng trình-bày
trước Quốc-hội Hoa-Kỳ rằng :

Đủ 1 tỷ Mỹ-kim viên-trợ, chúng tôi biết rằng VNCH sẽ mất (2).

BỘ QUỐC-PHÒNG HOA-KỲ TRỎ MẤT.

Khi Quốc-hội Hoa-Kỳ đi sâu vào chi-tiết các ngân-khoản mà tòa
Đại-sứ xin, họ thấy có nhiều khoản qua 10' nên Thủ-tướng-nghi-sĩ John
Stennis, Chủ-tịch Ủy-ban Quốc-phòng đã đề-nghị Ngũ-giác-dài cư-một
chuyên-viện có thẩm-quyền sang Việt-nam điều-tra tại chỗ, tìm-hiểu
những cái gì VNCH thực-sự cần-thiết, cái gì không, để Quốc-hội có
tài-liệu cùu-xét vàn-de.

Ngũ-giác-dài liền cử Erich Von Marbok, một chuyên-viện dân-sư
có nhiều kinh-nghiêm về tiếp-vấn, đang làm việc tại Bộ Quốc-phòng
lo vụ này.

Sau khi sang tận nơi nghiên-cuu, Marbok đã báo cáo rằng Tòa Đại-sứ
đã đề-nghị nhiều thứ quá 10' nên con số mới lên đến 1,45 ty Đô-la
chứ thực-sự nhu-cầu của VNCH có thể ít hồn.

Quốc-hội lại họp vào cuối tháng 7 để xét-lai vấn-dề viên-trợ cho
VNCH, nhiều nghị-sĩ đã vin vào báo-cao của Marbok để phản đối việc
xin gia-tang viên-trợ, kết-quả là Quốc-hội rút xuống còn 1 ty.

Ngày 9 tháng 8 năm 1974, Nixon từ-chối thi-chỉ 2 ngày sau Quốc-hội
biểu-quyết cắt tiền ứng-trúoc cho quỹ Viên-trợ VNCH xuống 700
triệu thay vì 1ty như trước.

1. FRANK SNEPP. Sđd. t.108.
2. FRANK SNEPP. Sđd. t.109.

Marbok lại cùn khui ra vụ du-di ngân-khoản giữa Tòa Đại-sứ và
Ngũ-giác-dài.

Trước kia lượng-bổng các nhân-viên Quân-sư làm việc tai DAO vẫn
tinh vǎo Ngân-sách Bộ Quốc-phòng. Ngày nay Marbok đưa vào biểu-quyết
của Quốc-hội, bắt ngân-sách Viện-trợ phải chịu tất-cả số tiền trên.

Nếu như vậy thì số tiền thực-sự Viện-trợ cho Quân-đội VNCH chỉ
còn đe 450 triệu Đô-la.

Đối với Murray, người trực-tiếp lãnh-trach-nhiệm về việc yem-trợ
cho Quân-đội VNCH, chẳng yên tâm chút nào. Từ khi Quốc-hội cắt xén
Viện-trợ, Ông trồ' nên cay-đắng và chán-nản. Bộ-dang Ông lúc nào cũng
như mồi từ dia-ngục lên. Từ đó Ông quyết-dịnh xin giải-ngũ để tò-thai
đe với Bộ Quốc-phòng.

Trả lời một số báo-chí, Ông đã nói thẳng những ý-kiện mà Ông đã
nghĩ :

Tú nay Quân-đội VNCH bắt-buộc phải đem thân người, đem xương,
đem máu ra để thay-thế cho súng đạn.

Ông chua-chat gọi những người làm Ngân-sách ở Ngũ-giác-dài là Đồ
diễn ngân-sách.

Ông cũng nói thêm :

Trước đây khi một si-quan Hoa-Kỳ châm-đích họ dùng lai gọi Không
quân và Pháo-binh triết-ha hoan-toàn mục-tiêu rồi mới tiến-lên. Ngày
nay Quân-đội VNCH phải tiết-kiêm Không-quân và Pháo-binh nên tất
phải chết và bị thương nhiều.

Rồi Ông kết-tối Ngũ-giác-dài :

Đó không phải là sa-dịch mà là Ký-thi chung-tộc (1)

Ngũ-giác-dài và Tòa Đại-sứ nghe được những ý-kiện này giàn-lám.

Trưởng-phòng giao-tê Ngũ-giác-dài đánh-diện cho Murray, bảo rằng :

Họ không tán-thanh những lời phát-biểu của Ông.

Martin cũng gọi điện-thoại cho Ông bảo phải trán-an Bộ Tổng-tham
mưu Quân-đội VNCH rằng :

Như thế chưa phải là hết đường. Khi vấn-dề này đưa lên Thủ-tướng-viện
thì chính Tổng-thống Mỹ sẽ can-thiệp.

1. FRANK SNEPP. Sđd. t.114.

Song Murray chép nghe lời Martin nói. Trong buổi hội với các Tướng-lệnh VNCH ngày 16 tháng 8 năm 1974, ông đã khuyên họ nên cát-dát nhường cho VC, chỉ rút về giữ những khu-vực chiến-lược để bảo-toàn nhân-lực.

Cao-văn-Viên và Đồng-văn-Khuyên cũng đồng-ý như vậy nhưng nói ng:

về phuong-dien chinh-tri, vấn-dề này chưa thể đặt ra được (1).

Trên đường về Hoa-kỳ, ông có đến yết-kiến Đề-đốc Gaylor ở Honolulu. Gaylor có hỏi ông rằng :

Bây-giờ có thể làm gì để thay-đổi tình-thê ở VNCH?

Ông nói không do-dù :

Trước hết phải cách-chúc Martin. Sau đó phải hạ số phi-cố của Ông-lúc VNCH xuống mức họ có thể bảo-trì được. Thứ ba là phải làm cho Quốc-hội hiểu-rõ những ảnh-hưởng của sự cát-giam viễn-trò này.

Murray cũng nói với Gaylor rằng :

Nếu không có sự yểm-trò của Hoa-kỳ, thì VNCH sẽ mất. Có thể một tuần, một tháng, nhưng không thể qua nổi một năm.

Ông giải-thich :

Ý đồ quan-trọng của Hà-nội là họ đang tổ-chức 6 sư-doàn trú-bi ở Bắc-Việt. Nếu có một trong 6 Sư-doàn này được chuyển vào Nam thì những hoạt động quân-sự của họ sẽ gia-tăng tỳ-iế.

Khi bắt tay tư-giá Gaylor, ông còn nói :

Hãy để ý 6 sư-doàn địch này. Hãy nhìn chúng nhỏ như những người thời sao nhìn con rắn cobra.

Vừa rồi Bộ-Tư-lệnh của Đề-đốc Gaylor, Murray nhận ngay được điện-thoại của Tướng Hammer Smith, người vừa được cử-thay-theo Ông trong chức-vụ Tùy- viên Quân-sự ở Sài-gòn.

Smith đã nói với Ông rằng :

Ông vừa nghe thuyết-trình về tình-hình VNCH luôn trong 2 ngày.

Rồi Ông than như bọng :

Trời-đi ! Tôi cảm-thấy như tôi đang bị bắn và dan đă bắn trung-tối.

Murray bỗng-bậy nói rằng :

Đó chí là trạng-thái thông-thường. Anh càng đi xa Washington bao nhiêu thì anh càng sát gần sự-thật bấy-nhiều.(1).

Trong khi ấy ở Hoa-kỳ mâu-thuẫn giữa Bộ-trưởng Ngoại-giao Kissinger và Bộ-trưởng Quốc-phòng Schlesinger càng ngày càng sâu-dàm khiến cho chính-sách của Hoa-kỳ về vấn-dề Việt-nam cứ bị cái cảnh trống-jành-xuôi kẽn-thởi-ngược, khiến cho dù-luận Hoa-kỳ "đa chảng ứa gi iai căng chán-ghét thêm sự theo đuổi chiến-tranh ở xú-này.

Sự thi-hành Hiệp-dịnh Paris.

Hiệp-dịnh Paris đã được các nước liên-hệ long-trọng ký-kết ở Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973.

Song cũng như Hiệp-dịnh Geneve 1954, Hiệp-dịnh này đã không được tôn-trọng.

Theo điều 2, các phe lâm-chiến phải ngừng bắn từ lúc 24 giờ GMT ngày 27 tháng 1 năm 1973, tức là lúc 6 giờ ngày 28 tháng 1 năm 1973 giờ Saigon (Giờ Hà-nội là 7 giờ cùng ngày).

Trên thực-tế tiếng súng chưa bao ngưng trên lãnh-thổ VNCH, trái lại đổi lục tinh-hình lại còn gay-cấn hơn cả khi chia dinh-chien.

Hiệp-dịnh Paris lại không xác-dịnh vị-trí đổi bên khi ngừng bắn mà chỉ ghi là sau khi ngừng-bắn quân-dội hai bên tại Miền Nam Việt nam sẽ đóng nguyên tại chỗ (Điều 3, đoạn 5) nên hai bên đều tìm cách lẩn-dét đánh-dàn nhất là trước giờ Hiệp-dịnh Paris có hiệu-lực.

Ở những nơi không có quân-dội đóng, hai bên đã thi nhau mổ-chiến dịch cấm-cô.

Trong vùng VNCH kiêm-soát, Chính-phủ bắt dân phải về cõi 3 sọc đ', trước cửa hay trên nóc nhà lây lý-do để máy bay trống-thay khởi bắn-làm.

Trong vùng VC kiêm-soát họ cũng bắt về cõi Mất-trận Giải-phóng.

Khổ nhứt là dân-chung, những vùng sôi-dầu. Ban ngày khi Quân-dội VNCH đến thì mọi nhà phải về cõi Quốc-gia, ban đêm VC về họ lại phải xua cõi Quốc-gia đi để về cõi Giải-phóng vào.

Cũng vì vụ lẩn-dét đánh-dàn này mà đêm 27 tháng 1 năm 1973, VNCH đã cho Chiên-doàn 147 Thủy-quân lục-chiến có Pháo-binh, Hải-quân cùng Không-quân yểm-trợ, đổi-bị. Cứa Việt-dinh chiếm lại vùng đất sát cửa sông Bến-hải, đã bị VC chiếm từ năm 1972. Nhưng vì hỏa-lực của địch từ phía Bắc sông Bến-hải bắn qua mạnh quá nên không giữ nổi, phải rút lui.

Theo điều 2 của Nghị-dịnh-thủ định kèm Hiệp-dịnh Paris thi : -
Ngay khi sự ngưng-bắn có hiệu-lực, cho đến khi có quy-dinh của các ban Quân-sư, tất-ca các lực-lượng chiến-dau không được bố-trí, lai lực-lượng lớn hoặc không có sự di-chuyển nào mở rộng sự kiêm-soát của mỗi bên hoặc dàn-đến sự tiếp-xúc giữa các lực-lượng vũ-trang đối địch và các hành-dộng xung-dot có thể xảy ra.

Trên thực-tế cả hai phe đều không tôn-trọng điều này. Một khi đã không có sự ngưng-bắn thì đổi bên vẫn phải bố-trí, lai lực-lượng theo nhu-cầu phòng-thu hay mở rộng các khu-vực ánh-hưởng để khi quy-dinh ranh-giới, vùng cùi hõ sẽ rộng lớn hơn.

Đầu tháng 2 năm 1973, Các ban Liên-hợp Quân-sư 4 bên (Mỹ, VNCH, Bắc-Việt và CHMNVN) và hai bên (VNCH và CHMNVN) được thành-lập theo qui-dinh của Hiệp-dịnh Paris.

Trụ-so' của 2 Phái-doàn Bắc-Việt và CHMNVN được đặt tại trại Davis nốt trại đóng quân của Không-quân Hoa-kỳ trong vòng rào Bộ-Tri-leph Không-quân VNCH.

Trong phiên họp của Ủy-ban Liên-hợp Quân-sư 2 bên, 2 phái-doàn đã bàn cãi dữ-dối về nguyên-tắc phân-chia ranh-giới 2 vùng.

Phái-doàn VNCH yêu-cầu lây ranh giói 2 vùng là nơi có Quân-dội liên-hệ trinh-dòng.

Phái-doàn CHMNVN phản đối, cho rằng Bộ-dội của họ không đóng l' chỗ mà lưu-dòng nên không thể lây do làm tiêu-chuẩn được. Họ đề nghị lây ranh-giới là nơi có cám-cô.

Do đó chiên-dịch cám-cô lại được đổi bên làm mạnh và nhiều nơi đã xảy ra các vụ dụng-dụ lớn.

Việt-Công cũng lối-dung tất-ca mọi trường-hop có thể để đặt nút-tiêu lẩn-dét, đánh-dàn, trong đó có việc thả-tu-bin.

VC biết rằng Mỹ và VNCH rất quan-tâm về ván-de tù-bin, nên thidng lây các dia-diêm trong vùng xõi-dầu, các xã, các chish-khu của họ để trao trả tù-bin. Họ biết rằng dia-diêm nào được chọn để trao trả tù-bin thì Quân-dội VNCH sẽ không cầm đem quân đến đó nữa. Nếu họ thấy có Quân-dội VNCH thì họ sẽ bu lu bù loa lên rằng nói đó là Quân-dội VNCH de-doa an ninh của họ, họ không trao trả được.

Mỗi lần trao trả tù binh ở một địa điểm nào là gian-tiesta chung
minh rằng vùng ấy là của họ.

VNCH có làm những vi-van-de-tu-bin, nên không dam làm gì to chuy
ên cả.

Sự hiện-diện của Phái-doàn Bắc-Việt và CHMVN tại Tân-sơn-nhất và
các nồi khác là một, cái gai của VNCH. Trụ-sở Phái-doàn tuy ở nồi dân
chung không thể tiếp-xúc được nhưng mỗi khi đi ra ngoài Phái-doàn
thường dừng xe, cầm cờ chạy nghênh ngang ngoài phố. Nhiều nhóm dân ch
ứng túc giận đã chui-bói và ném đá vào xe của Phái-doàn. Ở Biên-hòa
nó có nhiều người Bắc di cư, cầm-thủ CS, nên họ đã kéo đến Trụ-sở của
phái-doàn chui-bói và toan hành-hung.

Thấy bất lợi, đầu tháng 3 năm 1975, Chính-phủ Lêm-thới CHMVN đã
rút các nhân-viên ở các dia-phuong về Tân-sơn-nhất.

Bắc-Việt cũng lên tiếng phản-dối. Họ đã bảo cho Phái-doàn Hoa-ký
biết rằng: Nếu các nhân-viên trong Phái-doàn của họ còn bị hành-hu
ng, quyền bất-khả xâm-pham của họ không được bảo-dảm thì họ sẽ không
trao trả tù-binhh nà.

Hoa-ký lo ngại vụ trao-trả tù-binhh bị ráo-rỏi nên làm áp-lực, bắt
Chính-phủ VNCH phải bảo-vệ an-ninh cho 2 Phái-doàn trên.

Tuy-nhiên tự do tinh-hoat-dong của 2 Phái-doàn này cũng không lón
lăm. Công-việc quy-dinh ranh giới đối-bên cũng chẳng tiến-hành-thực
máy vì chiến-cuộc vẫn tiếp-diễn và càng ngày càng manh.Mục-dich của
Phái-doàn còn ở lại Tân-sơn-nhất chỉ là tuyên-truyền mà th
ôi.

Sau đó ít lâu, Chủ-tịch Phái-bô CHMVN là Trần-văn-Trà đã bay ra
Hà-nội và không trở lại Sài-gòn nữa. Ông đã trở về Chiến khu ở Lộc-ni
nh để tiếp-tục tổ-chức vũ-trang chống lại VNCH.

Tú do cả hai Phái-bô Liên-hợp Quân-sư 4 bên và hai bên và Ủy ban
kiểm-soát đinh-chien cũng coi như không còn hoạt-dong gì nữa.

Công-việc của họ chỉ còn các buổi họp báo trong do-ho tha-hồ chui
bối Chính-phủ VNCH mà thôi.

Cuối-năm 1973, phái-bô Gia-nâ-dai trong Ủy-ban Kiểm-soát đinh-chi
en đã có-thuyết-phuc các phái-bô Ba-lan và Hung-gia-lđi; tích-cực làm
việc để giảm-bớt những tranh-chấp nhưng 2 Phái-bô kia không chịu.

Phái-bô Gia-nâ-dai đành phải đơn-phuong di điều-tra các vụ vi-pham
Hiệp-ước nhưng Bắc-Việt đã yêu-cầu 2 Phái-bô Ba-lan và Hung-gia-lđi
tù-chối không nhận các bản điều-tra của Gia-nâ-dai là van-kien chính
thíc của Ủy-ban.

Đối với quyền-lợi của dân-chung, điều 3 Nghị-dinh-thu cũng định
rằng:

a.Những điều ngắn-cam trên (điều 2) không được can-trô và han-che:

1. Việc tiếp-tế dân-sự, việc tu-do di-lai, tu-do làm-an sinh-sống,
tu-do buôn-bán của nhân-dân và giao-thông vân-tải dân-sự giữa tất-ca
các vùng ở Miền-Nam Việt-nam.

2. Mỗi bên trong vùng kiểm-soát của mình sử-dụng những đơn-vị hau
cần như đơn-vị Công-binh và Vận-tải trong việc sửa-chữa và xây-dung
những tiền-nghi công-cộng và việc vận-chuyen tiếp-tế cho nhân-dân.

3. Mỗi bên trong vùng kiểm-soát của mình tiến-hành việc huân-lu
yện quân-sư bình-thường. Khi tiến-hành có chú-y tới an-toán công-cô
ng.

b. Các ban Liên-hợp quân-sư sẽ thỏa-thuận ngay về các hành-lang, các
tuyến đường và các qui-dinh khác cho việc di-chuyen của các máy bay
vân-tải quân-sư, các loại tàu bè và xe vận-tải quân-sư của bên này
phải qua vùng do bên kia kiểm-soát.

Tuy-nhiên hai bên đều muốn dành dần lán-dat, nên sẽ di-lai giua
2 vùng Quốc-gia và Việt-cộng gần như không có mà 2 bên lại còn kiểm
soát gắt gao hơn trước-mia.

Sự tai-thiệt các tiền-nghi công-công cũng không có. Trái-lai vì
chiến-tranh tiếp-diễn nên Việt-cộng còn pha-hoại các đường-xá, cầu
công-nha.

Ngay cả các hành-lang di-chuyen do ban Liên-hợp quân-sư 2 bên
qui-dinh cũng không được Việt-công tôn-trong. Họ ban-ca vào các máy
bay trực-thăng Hoa-ký phụ-trách việc liên-lạc giúp VC từ Sài-gòn đi
Lộc-ninh. Oai-oam thay trên máy bay này lại có cả các cán-bộ VC

Điều 11 của Hiệp-dinh Paris cũng qui-dinh:

Ngay sau khi ngừng bắn, 2 bên Miền-Nam Việt-nam sẽ:

- Thực-hiện hòa-giai và hòa-hợp dân-tộc, xóa bỏ thù-hận, cảm-moi
hành-dong tra-thu và phân-biet đối-xu với những ca-nhan hoặc tổ-chuc
đã hợp-tac với bên này hoặc bên kia.

- Bảo-dảm các quyền tu-do dân-chu của nhân-dân: Tu-do ca-nhan, tu
do ngôn-luận, tu-do báo-chi, tu-do hội-hop, tu-do tố-chic, tu-do hoat
dong chinh-tri, tu-do tin-nguon, tu-do di-lai, tu-do ca-tru, tu-do làm
an sinh-sống, quyền tu-lieu tài-san và quyền tu-do kinh-doanh.

Sự cam-kết của 2 bên cũng đep lám nhưng chẳng bên nào tôn-trong

Riêng đối với tiết thứ hai thì VNCH côn tông-trong vài thu tú-do như tự-do tín-ngưỡng, di-lai, cư-trú, làm ăn sinh-sống, quyền tự-hữu và tự-do kinh-doanh, nhưng đã vi-pham nang-né các quyền tự-do ngôn-luận, báo-chí, hội-hop, tổ-chức và hoạt động chính-trị.

Còn ở trong vùng Việt-công kiểm-soát thì tất-ca những tự-do trên gần như không có.

Điều 7 của Hiệp-định Paris qui-định :

a. Hai bên tại Miền Nam Việt-nam sẽ không được nhân đưa vào Miền Nam Việt-nam quân-đội, cõ-vân quân-sư, nhân-viên quân-sư kể cả nhân viên quân-sư kỹ-thuật.

b. Hai bên sẽ không được nhân đưa vào Miền Nam Việt-nam vũ-khi, dan-được và dụng-cu chiến-tranh. Tuy-nhiên hai bên miến Nam Việt-nam được phép tăng-thối-gian thay-the vũ-khi, dan-được và dụng-cu chiến-tranh qua những cửa khẩu đã được ấn-dịnh và có sự giám-sat của Ban Liên-hợp quân-sư hai bên và Ủy-ban Quốc-tế kiểm-soát và giám-sat.

Trên thực-te thi khi quân-đội Hoa-kỳ rút lui, họ đã để lại một số nhân-viên quân-sư nguy-trang dưới hình-thức nhân-viên ngoại-giao làm việc tại Sở-tùy-viên quân-sư DAO và các tòa Tổng-lãnh-sư, Lãnh-sư.

Một số chuyên-viên kỹ-thuật quân-sư khác vẫn làm việc với Quân-đội VNCH dưới hình-thức các nhân-viên của các nhà thầu dân-sư.

Về vũ-khi, dan-được thi khi Quân-đội Hoa-kỳ rút lui, họ đã để lại hau-hết số vũ-khi, dan-được, đạn-trang-bị, chiến-xa, may bay, tàu chiến cho Quân-đội VNCH. Nhiều binh-chủng và quân-chủng đã không đủ số nhân-viên để xu-dung số dung-cu chiến-tranh này.

Trong khi ấy, ở vùng VC kiểm-soát, một tháng sau khi Hiệp-định Paris được ký-kết, Trung-tổng bộ đảng Lao-dong Việt-nam ở Hà-nội đã cử vào Nam 2 cán-bô cao-cấp về Quân-sư là Văn-tiễn-Dung, Tham-mưu-trưởng Quân-đội Bắc-Viết, và về văn-hoa là Tô-Hữu-Đế nghiên-cứu tình-hình mới và tìm cách đáp-ứng. Họ đã đi thăm Quân-khu Tri-thiên, Chiến-trường B3 (Cao-nghẹn), Quân-khu 5 và Trung-tổng-cục Miền Nam.

ít lâu sau nhà cầm-quyền Miền Bắc đã đưa vào trên 30.000 thanh-niên xung-phong, nhiều đơn-vi Công-Binh và Bô-đội tiếp-ván để làm con đường chiến-luộc nối Quảng-trị với Lộc-ninh, chạy-doc theo biên giới.

Họ cũng tiếp-tục cho xâm-nhập các cán-bô và bô-đội để bô-xung cho các đơn-vi bị thiệt-hai nặng trong các cuộc tấn-công năm 1972.

Riêng năm 1973, có đến trên 70.000 bô-đội được xâm-nhập Miền Nam.

Phản-mùa số này để thay thế cho số tù-trần, bị thảng hay tró về Bắc. Phản còn lai là già-tang (1).

Về vũ-khi dan-được và quân-dụng thi với con đường mới cộng với đường mòn Hồ-chí-Minh cũ, lại không số máy bay oanh-tac, xe vận-tải có thể chạy cả ngày đêm, VC đã chuyên-chở vào Nam một số quân-trang, quân-dụng không 16. Đặc-biệt họ đã mang vào Nam một số đơn-vị phòng-không với các hỏa-tiễn phòng-không tối-tân, rất nguy-hiem cho các máy bay VNCH.

Điều 8 của Hiệp-định Paris nói về việc trao trả tù-binh, các nhân-viên dân-sư bị bắt và việc tìm kiếm những người mất-tích.

Từ ngày 25 tháng 3 năm 1973, 2 bên bắt đầu trao đổi tù-binh. VNCH đã trao trả 27.000 tù-binh Bắc-viết và Mát-trần giải-phóng, trong khi VC chỉ trao trả 5000 binh-sĩ VNCH và Hoa-kỳ.

Nhưng những người mà VC mong VNCH thả ra không phải là các tù-bi nh mà là các cán-bô của đảng Lao-dong VN đã bị bắt trong khi vào Nam công-tác hay nằm vững trong vùng quốc-gia.

Ho liên phán-đối VNCH côn giam giữ nhiều cán-bô và tù-binh của họ. Họ còn đe-dọa nếu VNCH không trả các cán-bô và tù-binh tiếp thi họ cũng sẽ ngừng trao-trả các tù-binh Hoa-kỳ.

Điều này lại làm Hoa-kỳ lo-ngai, Hoa-kỳ lại ép VNCH phải nhường bộ về khoản trao-trả các cán-bô Cộng-sản. Điều này rất nguy-hiem cho VN CH vì các cán-bô này hoạt-động rất tích-cực, tha họ ra, họ sẽ hoạt-động chống lại mình ngay và những người này chính là một tré-ngai lớn cho VNCH, và VNCH phải tìm cách giữ họ lại, nhất là các cán-bô cao cấp, bằng mọi giá.

Trong các cán-bô bị bắt có tên Nguyễn-văn-Tài, Thủ-trưởng Bộ Công-an VC.

Tên này rất ngang-bướng, không chịu khai gì cả và lại còn luôn-lý ổn chui bối đe-dọa các nhân-viên khai-thác Việt-nam nhưng lại tiết lộ nhiều điều cho nhân-viên CIA (tác giả Decent interval). Y đã dọa các nhân-viên VN rằng :Y ra khỏi đây y sẽ bắn-bo họ.

Do đó khi VC sắp vào Sài-gòn, một nhân-viên cao-cấp CIA đã báo với nhà cầm-quyền VNCH rằng tốt hồn-hết là nên biến tên này đi. Nhà cầm-quyền VNCH nghe có vẻ có lý, có lẽ họ, số sẽ bị tra-thú, nên Tài đã được đưa lên máy bay, đem ra ngoài biển và thả xuống đá (2).

1.FRANK SNEPP. Sđd. t56.

2.FRANK SNEPP. Sđd. t 37,38.

Ngoài ra, còn 2 cán-bộ CS cao-cấp nữa là Lê-văn-Hoài và Năm Quyết, 2 cán-bộ tinh-báo làm việc với Trần-Bach-Đảng trong tổ-chức Tinh-báo hoạt động bí-mật ở Sài-gòn.

Trước ngày đánh-chiến Trần-Bach-Đảng đã liên-lạc với Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ để đàm-dối 2 cán-bộ trên và Nguyễn-văn-Tài với 3 nhân-viên Hoa-kỳ bị VC bắt nhưng cả Hoa-kỳ lẫn VNCH không chịu.

Cũng nên chú ý rằng từ lâu Trần-Bach-Đảng vẫn thường điều-dịnh để trao-dồi những người bị bắt với Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ và đã có một số cán-bộ được trao-dồi trong đó có vợ của Trần-Bach-Đảng (1).

Để thỏa-niên Hoa-kỳ, Chính-phủ VNCH phải chọn một số cán-bộ không nguy-hiểm và những người thân Cộng để thả ra. Những người còn lại, được các cơ-quan tu-pháp cài-dối tái-danh thành các thường-phạm để có lý-do giam giữ-lại.

Theo Frank Sneed thì đến lúc đánh-chiến VNCH còn giam giữ 32.000 cán-bộ loại này nhưng VNCH chỉ nhận giam 5.000 người thôi.

Số 5.000 người này khi được Ủy-ban Quốc-tế Kiểm-soát và Giám-sát đánh-chiến hỏi ý-kien, phần lớn đã tỏ ý không muốn trở về vùng VC.

Lý-do họ không muốn trở về vùng VC vì :

1. Trong số những người bị bắt có một số thuộc phe đối-lập: Không Mỹ, không Chính-phủ nhưng cũng không là Cộng-sản. Đối với Chính-phủ VNCH họ cũ-chống Mỹ và chống họ là họ chó là Cộng-sản.
2. Một số cán-bộ đã công-tác với nhà cầm-quyền VNCH trong khi bị giam hay đã tiết-lộ các tin-tức hât-lỗi cho Cộng-sản khi bị khai-thác. Họ sẽ se-bé Cộng-sản trả-thu.
3. Một số ra vùng Cộng-sản sẽ phải sống trong rừng, trên núi, ngày đêm sợ phi-pháo, không chịu nổi khổ-cực.
4. Gia-dinh của họ ở trong vùng kiểm-soát của Chính-phủ VNCH.

Song Ủy-ban Liên-hop Quân-sư Việt-công đã phản-dối, cho rằng VNCH đã áp-bắc họ, bắt họ phải trả-iỏi như thế. Họ yêu-cầu phải đưa tất cả lên Lộc-ninh để trao-dồi. Nhưng khi máy-bay đưa họ lên đến Phu-trường Lộc-ninh, một số lớn đã không chịu-xuống. Từ ngày đó Chính-phủ CHMVNVN không muốn đối-hồi trả những người này nữa.

Về phía Bắc-Việt, họ cũng chỉ trao-trả tù binh tự-tự và lô-chuyen tìm-kiếm những người mất-tích đi. Những người này có thể đã bị họ

1. FRANK SNEPP. Sđd t 32.

giết rồi nhưng không giam trao trả hài-cốt vì có thể trước khi chết đồng-sư đã bị tra-tấn, có vết-tích trên các xương-cốt. Họ số những chung-có-nhiều-thể có thể khiến dư-luân Quốc-tế và Hoa-kỳ nỗi-giận.

Theo điều 12 Hiệp-dịnh Paris, Nhân-dân Miền Nam Việt-nam được quyền quyết-dịnh tương-lai chính-trị của mình qua một cuộc Tổng-tuyên-cử tự-do và dân-chủ.

Để tiến-tới Tổng-tuyên-cử, hai bên tại Miền Nam Việt-nam phải họp để bàn về việc thành-lập Hội-dồng Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa-giải dân-tộc gồm 3 thành-phần (Quốc-gia, Công-sản và Trung-lập).

Hai bên tại Miền Nam Việt-nam cũng phải kết-thúc càng sớm càng tốt một Hiệp-dịnh về các vấn-de nội-bộ của Miền Nam Việt-nam. Tốt nhất là phải hoàn-tat trong vòng 90 ngày kể-từ khi Hiệp-dịnh Paris có hiệu-lực.

Do đó ngày 19 tháng 3 năm 1973, 2 phái-doàn VNCH và CHMVNVN đã họp ở La Celle St Cloud để bàn-về vấn-de trên.

Song quan-diểm của 2 bên quá xa nhau :

Theo quan-diểm của VNCH thì điều-tiên-quyết, Quân đội Bắc-Việt phai rút khỏi Miền Nam Việt-nam và 30 ngày sau đó sẽ tổ-chức bầu-cử Tổng-thống và Hội-dồng Hòa-hợp và Hòa-giải Dân-tộc 3 thành-phần.

Sau đó chính Tổng-thống và Hội-dồng Quốc-gia trên sẽ quyết-dịnh Chính-thể mới cho Miền Nam Việt-nam.

Quan-diểm của CHMVNVN lại khác :

Họ muốn Chính-phủ VNCH phải hợp-phap-hoa Đảng Lao-dộng Việt-nam, thà tất-cá các cán-bộ Cộng-sản còn bị giam giữ và thành-lập Hội-dồng Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa-giải Dân-tộc bằng cách 2 bên chọn lầy người chủ không bẩn.

Sau đó Hội-dồng Quốc-gia, trên sẽ tổ-chức bầu-cử Quốc-hội lập-hiện và Quốc-hội này sẽ soạn-thao Hiến-pháp cho Miền Nam Việt-nam.

Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu có nhiều lý-do để không chấp-nhận quan-diểm của CHMVNVN:

1. Số bị thất-thể trong Hội-dồng Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa-giải Dân-tộc vì khi VC chọn thành-phần thứ ba trong Hội-dồng, họ sẽ co-dù moi cách bat nhưng người này phải trung-thành với họ nhưng VNCH thì rất khó có thể chỉ-huy được những người này.

2. Lo-ngoại bộ máy Tuyên-truyền của CS.

Tổ-chức tuyên-truyền của Nguyễn-văn-Thiệu gồm toàn bộn con nít như Hoàng-đức-Nhà và đồng-bon, ăn-tuc nói cẩn-thì ghê-góii lầu-nhung về-tú-tưởng, về-chinh-trí và-nhất là kỹ-thuật tuyên-truyền đều có-biết-gì. Do đó Nguyễn-van-Thiệu e-ngai phải đối-dầu với CS trong cu-cc chay dua tuyên-truyền này.

Thêm vào đây, nếu để-tự-do tuyên-truyền thi phải để-bảo-chí-tự-do mà-khi bảo-chí được-tự-do thi Nguyễn-van-Thiệu và-bon tay sai tối-lai đây minh-sé là nhung-mục-tieu đầu-tiên của các-báo.

3. Chính-phủ Nguyễn-van-Thiệu cũng e-ngai vì-có tin của một-cán-bộ cao-cấp VC hối-chanh cho biết rằng Bắc-Việt đã-sứ soán một-kết Hoạch-định-chien và Tống-tuyên-cử' từ năm 1971. Trong kế-hoạch này, Hà-nội dù-trù sẽ đưa vào Miền-Nam VN đđ 3 trieu cư-trí để-nhất-định chiếm-dâ-số trong cuoc bau-cu' có-thể được-thực-hien.

Vì-vậy các cuoc thao-luân chäng-di đến-dau.

Kissinger thấy rằng nếu-vẫn-de trên Bi-kết thi Hiệp-định Paris sẽ thất-bại và Ông sẽ là người bị-chui-bồi đầu-muoc nên-dâ với-vàng-hop-mat với Lê-đức-Tho từ ngày 17 tháng 5 đến ngày 23 tháng 5 và từ ngày 6 tháng 6 đến ngày 13 tháng 6 năm 1973 tại Paris.

Trong cuoc hop này Lê-đức-Tho đã-trach Hoa-ky vẫn còn nhung-hanh động-khiêu-khich bằng-cach tiếp-tuc không-tham Bắc-Việt và không-chi-đu gđ-hết mìn' c'các cửa-sông miền-Bắc.

Kissinger cũng-trach Bắc-Việt vẫn tiếp-tuc giúp Cộng-sản Miền-Nam tiếp-tuc chiến-tranh và không chịu trao trả-hết-tu-binh và-tüm kiêm nhung-người-mất-tích.

Ông-yeu-cầu Bắc-Việt công-tac với Hoa-ky trong viেc-thực-sự-cham-dút chiến-tranh tại Miền-Nam Việt-nam.

Đáp-lai, Hoa-ky sẽ:

1. Bãi-bỏ các-chuyen bay tham-thinh Bắc-Việt.
2. Tiếp-tuc vót-mìn tại các-cửa sông Bắc-Việt.
3. Đề-nghi với Chính-phủ Hoa-ky vien-trò cho Bắc-Việt.

4. Thuyet-phuc VNCH nhuong-bđ trong viেc phan-chia lanh-tho' cho Chinh-phu CHMNVN và thanh-lap Hoi-dong Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa-giải Dân-tộc.

Điều này chính Kissinger đã-nói trước với Nguyễn-van-Thiệu ở San Clemente trước đđ-một-thang.

Ngoài ra Kissinger cũng-thuyet-phuc Bắc-Việt rút-quân khỏi đất Lào. Ông-huống sẽ chia cho Pathet-Lào hai-phần bđ Lanh-tho' Lào trên đđ có-một-phần bđ dân Lào sinh-sống.

Tất-nhiên Lê-đức-Tho chí-biết nghe-vay-thoi vì-mọi viেc dau có-phai do Ông quyết-dinh.

Cuối-cung ngày 13 tháng 6 năm 1973, hai-ben đã-ký-mết Thông-cao-chung nói-về các điều-khoán 2-ben để-thoa-thuận để-thi-hanh-đung-dân Hiệp-định Paris.

Thông-cao-chung này có-doan mo' đầu-như sau :

Từ ngày 17 tháng 5 đến ngày 23 tháng 5, tu'-ngày 6 tháng 6 đến ngày 9 tháng 6 và nhung ngày 12 và 13 tháng 6 năm 1973, Tiên-si Henry A. Kissinger, thay-mặt Chinh-phủ Hoa-ky và Ông Lê-đức-Tho, thay-mặt Chinh-phủ Việt-nam Dân-chu Công-hòa, đã-kiem-diem viêc thi-hanh Hiệp-định Paris và-cham-dứt chiến-tranh, lập-lai Hòa-bình ở Việt-nam và các Ng-hi-định-thu' của Hiệp-định và-dâ-thao-luân và nhung-biên-phap-cáp-bâ-ch để-bảo-dâm Hiệp-định và các-Nghị-định-thu' của Hiệp-định thuộc thi-hanh-nghiêm-chinh và-triet-de'.

Chinh-phủ Hoa-ky với-sự-thoa-thuận của Chinh-phủ Việt-nam Công-hoa.

Chinh-phủ Việt-nam Dân-chu Công-hòa với-sự-thoa-thuận của Chinh-phủ Cach-mang Lam-thoi Công-hòa Miền-Nam Việt-nam.

Cho-rằng viêc các-ben ký-kết-triet-de' tôn-trong và-nghiêm-chinh thi-hanh moi-dieu-khoán của Hiệp-định và các-Nghị-định-thu' của Hiệp-định là-cần-thiet để-bảo-dâm Hòa-bình ở Việt-nam và-góp-phần vào-sự-nghiệp-hòa-bình ở Đông-duong và Đông-Nam Á.

Dâ-thoa-thuận nhung-diem sau đđy (theo thứ-tu' nhung-dieu-khoán-lien-quan-trong-Hiệp-định):

Nội-dung Thông-cao-chung có 14-khoán trong đđ có 2-khoán liên-quan đến Hoa-ky là:

1. Theo-đúng điều 2 của Hiệp-định và Nghị-định-thu' về viêc thao-gđ-mìn;

a. Hoa-ky sẽ-tiến-hanh tro'-lai viêc quét-mìn trong-vòng 5 ngày kể-tu'-ngày-ký Thông-cao-chung này và hoán-thanh-tết viêc này trong-vòng 30 ngày sau đđ.

b. Hoa-ky sẽ-cung-cấp cho Việt-nam Dân-chu Công-hòa nhung-phu-ông-tiên được-thoa-thuận là-thich-hop và-asy-dâ để-quét-mìn trên-sô-rg.

c. Hoa-Kỳ sẽ ra Thông-cao mỗi khi làm xong việc quét mìn ở từng luồng chính và ra Thông-cao cuối-cùng khi hoàn-thành toàn-bộ việc quét mìn.

2. Theo đúng điều 2 của Hiệp-dịnh, Hoa-Kỳ sẽ chấm-dứt ngay, hoàn-toàn và không thời-hạn việc trinh-sát trên không trên lãnh-thổ' môt Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa.

Các điều-khoản còn lại liên-quan đến VNCH:

Theo điều 3, hai bên lai thoả-thuận tại đình-chiến vào lúc 12 giờ GMT ngày 14 tháng 6 năm 1973.

Vào 12 giờ 00 ngày 14 tháng 6 năm 1973.

Các Bộ chỉ-huy tối-cao của hai bên Miền Nam Việt-nam ra lệnh giòi nhau cho tất-ca các lực-lượng vũ-trang chính-quí, không Chính-quí và Cảnh-sát vũ-trang dưới quyền mình, triết-de' thực-hiện ngừng bắn trên khắp Miền Nam Việt-nam bắt đầu từ lúc 04 giờ (Giờ GMT), ngày 15 tháng 6 năm 1973 và phải thực-hiện nghiêm-chính Hiệp-dịnh và các Ng hi-dinh-thú' của Hiệp-dịnh.

Điều 4 nhắc lai điều 2 và điều 3 của Nghị-dinh-thú' về việc ngừng bắn đã nói ở trên.

Điều 5 nói về việc chia ranh-giới giữa 2 miền VNCH và CHNNVN . Ban Liên-hợp quân-sư 2 bên thực-hiện ngay nhiệm-vụ của mình theo điều 3b của Hiệp-dịnh để qui-dinh các vùng cho mỗi bên trong 2 bên miền Nam Việt-nam kiêm-soát và những thế-thực trú quân. Nhiệm-vụ này sẽ hoàn-thành càng sớm càng tốt. Ban Liên-hợp quân-sư 2 bên cũng bàn ngày về sự di-chuyển cần-thiết để hoàn-thành việc các lực-lượng vũ-trang của hai bên Miền Nam Việt-nam trở về vị-trí mà họ đóng giữ vào lúc ngừng bắn bắt đầu hiệu-lúc ngày 28 tháng 1 năm 1973.

Điều 6 nói-dung như sau :

Hai bên giờ sau khi ngừng bắn nói ở điều 3 có hiệu-lúc, như ngưới chỉ-huy của các lực-lượng vũ-trang đối-diện nhau và đang trực-tiếp tiếp-xúc ở những nơi đó sẽ gặp nhau để thực-hiện những điều-khoản của Điều 4 của Nghị-dinh-thú' về ngừng bắn ở Miền Nam Việt-nam để rồi thoả-thuận về các biện-pháp tạm-thời nhằm tránh xung-dot và bảo-dام việc tiếp-tê, cùi-thường cho các lực-lượng vũ-trang đó.

Điều 7 nhắc lai Điều 7 của Hiệp-dịnh Paris đã nói ở trên.

Điều 8 nói về việc trao trả tù-Binh, nội dung như sau :

Theo Điều 8 của Hiệp-dịnh :

a. Bắt-cứ nhân-viên bị bắt nào nói ở Điều 8a của Hiệp-dịnh mà chưa được trao-trả thì sẽ được trao trả không tri-hoán và trong bắt-cứ trường-hop nào cũng không chậm quá 30 ngày kể-từ khi ra Thông-cao

chung này.

b. Tất-ca các Điều-khoản của Hiệp-dịnh và Nghị-dinh-thú' về việc trao trả nhân-viên bị bắt phải được thực-hiện nghiêm-chính. Tất-ca nhân-viên dân-sự Việt-nam nói ở Điều 8c của Hiệp-dịnh và Điều 7 của Nghị-dinh-thú' về việc trao trả nhân-viên bị bắt sẽ được trao trả càng sớm càng tốt. Hai bên Miền Nam Việt-nam sẽ làm hết sức mình để hoàn-thành việc này trong vòng 45 ngày kể-từ ngày ký Thông-cao chung này.

c. Theo đúng điều 8 của Nghị-dinh-thú' về việc trao trả nhân-viên bị bắt, tất-ca nhân-viên bị bắt và giam giữ nói trong Nghị-dinh-thú' này phải được đổi-xu nhân-dao trong Bắt-cứ lúc nào. Hai bên Miền Nam Việt-nam thực-hiện ngay Điều 9 của Nghị-dinh-thú' này và trong vòng 18 ngày kể-từ ngày ký Thông-cao-chung này sẽ để' cho những Hồi-Hồng thập-tự Quốc-gia được họ thoả-thuận tới thăm tất-ca các nơi giam giữ những nhân-viên đó.

d. Hai bên Miền Nam Việt-nam sẽ hợp-tác trong việc tìm kiếm tin tức phung nguoi bị mất-tich, xác định vi-tri và bảo-quản mồ-mả của những người bị chết,

e. Theo đúng Điều 8b của Hiệp-dịnh, các bên sẽ giúp đỡ nhau tìm kiếm tin-tức về những nhân-viên Quân-sư của các bên và thường-dân, nô-đe ngoài của các bên bị mất-tich trong chiến-dấu, xác định vi-tri và bảo-quản mồ-mả của những người bị chết, nhằm tạo Điều-Kiên để dang cho việc cát-bóc và hồi-hưởng hãi-cốt và có những biện-pháp cần-thiết để tìm kiếm tin-tức những người còn coi là mất-tich trong chiến-dấu. Nham mục-dich này, sẽ có những chuyến bay liên-lac thường-xuyên giữa Sài-gòn và Hà-nội.

Điều 9 nói về việc xoá bỏ hàn-thú yà bảo-dam các quyền tự-do của dân-chung như Điều 11 của Hiệp-dịnh đã nói ở trên.

Điều 10 nói về việc bầu-cử Hồi-dông Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa-giai Dân-tộc và quản-doi đối-bên nội-dung như sau :

Phu-hop với những nguyên-tắc về việc thực-hiện quyền tự-quyết của nhân-dân Miền Nam Việt-nam ghi trong Chương IV của Hiệp-dịnh :

a. Nhân-dân Miền Nam Việt-nam tự-quyết định-tuởng-lai chính-tri của Miền Nam Việt-nam thông qua Tổng-tuyên-cu' thât-su' tự-do và dân-chủ, có giám-sát quốc-te'.

b. Hồi-dông Quốc-gia Hòa-giai và Hòa-hợp dân-tộc gồm 3 thành-phân ngang nhau phải được thành-lập càng sớm càng tốt theo đúng điều 12 của Hiệp-dịnh.

c. Hai bên Miền Nam Việt-nam sẽ hiệp-timing để thoả-thuận về các

cố-quan quyền-lực mà cuộc Tổng-tuyên-cử tự-do và dân-chủ nói trong Điều 9.5 của Hiệp-dịnh sẽ bao-ra,

d. Hai bên Miền Nam Việt-nam sẽ thực-hiện điều 13 của Hiệp-dịnh nói như sau :

Văn-đê lục-luồng Võ-trang Việt-nam ở Miền Nam Việt-nam sẽ do hai bên Miền Nam Việt-nam giải-quyết trên tinh-thần hòa-giai và hòa-hợp dân-tộc, bình-dâng và tôn-trọng lẫn nhau, không có sự can-thiệp của nước ngoài, phu-hop với tinh-hình sau chiến-tranh. Trong số những văn-đê hai bên Miền Nam Việt-nam thảo-luận có các biện-phap giảm sút quân của họ và phục-viên số quân đã giảm. Hai bên Miền Nam Việt-nam sẽ hoàn-thành việc đó càng sớm càng tốt.

Điều 11 nói về hoạt-dộng của ban Liên-hợp Quân-sư hai bên, nội-dung như sau :

Thực-hiện Điều 17 của Hiệp-dịnh :

a. Tất-cả những Điều-khoản của Điều 16 và 17 của Nghị-dịnh, thư-vé ngưng-bản ở Miền Nam Việt-Nam sẽ được thi-hành ngay đối với ban Liên-hợp Quân-sư hai bên. Ban Liên-hợp Quân-sư hai bên cung sẽ được huống ngày 11 điều 16-đối và miến-trú đã được Ban Liên-hợp Quân-sư 4 bên thỏa-thuận. Sẽ có những chuyến-bay liên-lạc thường-xuyên giữa Sài-gòn và Trụ-so' của các ban Liên-hợp Quân-sư khu-vực hai bên, và những dia-diêm khác ở Miền Nam Việt-nam theo nhu-cầu hoạt-dộng của ban Liên-hợp Quân-sư hai bên. Sẽ có những chuyến-bay liên-lạc thường-xuyên giữa Sài-gòn và Lộc-ninh.

b. Trụ-so' của Ban Liên-hợp Quân-sư trung-uống hai bên sẽ đặt ở nội-thành Sài-gòn hoặc tại một dia-diêm do hai bên Miền Nam thỏa-thuận, tiếp-giáp giữa một vùng do bên này kiêm-soát với một vùng do bên kia kiêm-soát. Các dia-diêm đặt trụ-so' của các ban Liên-hợp Quân-sư khu-vực hai bên và các tổ của Ban Liên-hợp Quân-sư hai bên sẽ do ban Liên-hợp Quân-sư ẩn-dịnh trong vòng 15 ngày kể-từ khi ngưng-bản nội-đoạn 3 có hiệu-lực. Các dia-diêm này có thể thay đổi-bất-cứ lúc nào, theo ban Liên-hợp Quân-sư quyết-dịnh. Các dia-diêm, trú đối với các tổ' các cửa khẩu, sẽ được chọn trong những thành-thị ghi ở điều 11b và c của Nghị-dịnh-thú vé ngưng-bản ở Miền Nam Việt-nam và những nơi tiếp-giáp giữa một vùng do bên này kiêm-soát với một vùng do bên kia kiêm-soát, hoặc ở bất-cứ dia-diêm nào do ban Liên-hợp Quân-sư thoa-thuận (1).

1. Theo điều 11b có 7 dia-diêm đặt trụ-so' các ban Liên-hợp Quân-sư khu-vực ở Huế, Đà-nẵng, Pleiku, Phan-thiết, Biên-hòa, Mỹ-tho và Cân-thô.

Theo điều 11c trụ-so' các tổ sẽ được đặt ở Quảng-trị, Phú-bà, Hội-an, Tam-Kỳ, Chu-lai, Kontum, Hau-bôn, Phri-cat, Tuy-an, Ninh-hòa, Ban-mê Thuột, Đă-lat, Bảo-lộc, Phan-rang, Mộc-hoa, Giồng-trõm, An-lúc, Xuân-lúc, Bến-cat, Cù-chí, Tân-an, Tri-tôn, Vĩnh-long, Vi-thanh, Khanh-hung và Quan-long.

Điều 12 nói về hoạt-dộng của Ủy-ban Quốc-te kiêm-soát và giám-sát định-chiến theo điều 18 của Hiệp-dịnh và Điều 10 của Nghị-dịnh-thú:

Ủy-ban Quốc-te sẽ có các tổ' được di-lai quan-sát theo sự cần-thiết hợp-ly để thực-hiện đúng-đắn nhiệm-vụ của mình như đã qui-định trong Hiệp-dịnh. Trong khi thực-hiện các nhiệm-vụ này, Ủy-ban Quốc-te sẽ có các tổ' sẽ được mọi sự giúp đỡ và hợp-tác cẩn-thiết của các bên hữu-quan. Hai bên Miền Nam Việt-nam sẽ ra những chỉ-thi cẩn-thiết cho nhân-viên của mình và sẽ có tất-cả những biện-phap cẩn-thiết khác để bảo-dam an-toàn cho sự di-lai như-vây.

Điều 13 nói về Lào và Pampuchea, dài-y sẽ thi-hành nghiêm-chỉnh điều 20 của Hiệp-dịnh. Cam-kết không dùng-lãnh-thổ 2 xứ này để can-thiệp vào nước khác, ngưng các hoạt-dộng quân-sư, để cho các nước đó tự-quyết-dịnh lấy-tường-lai của họ.

Điều 14 cũng là điều cuối cùng dài y :

Theo đúng-Điều 21 của Hiệp-dịnh, Ủy-ban Kinh-te hồn-hợp Hoa-kỳ và Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa sẽ nói-lai các cuộc họp sau 4 ngày kể-từ ngày ký Thống-cáo-chung này và hoàn-thành giai-doan đầu của công-việc của Ủy-ban 15 ngày sau đó.

Thống-cáo-chung theo dù-tinh của Kissinger và Lê-Đức-Tho thì chí-có Hoa-kỳ và Bắc-Việt ký nhưng sau vì có nhiều điều liên-quan đến VNCH mà Việt-nam công-hòa lại phản-đối nên cuối cùng lại phải ra thém một Thống-cáo-chung, khác gióng hệt như Thống-cáo-chung 2 bên, nhưng có 4 phái-doan ký tên gọi là Thống-cáo-chung 4 bên.

DÙ-TỊNH CẤT ĐẤT, ĐIỀU-DỊNH.

Sau khi ký Thống-cáo-chung ngày 13 tháng 6 năm 1973, quyết-dịnh tái-ngưng-bản cũng chẳng được thi-hành và tinh-hình chiến-sư chỉ-dìu di-một-vài ngày rồi lại tiếp-tục như cũ.

Vì vậy Martin, từ cuối năm 1973 đã thuyết-phục Kissinger tìm-một giải-phap Quốc-te cho cả Cam-bốt và VNCH.

Trước đó ít lâu, Chính-phủ Pháp bị-mất dân-xép vù dinh-chiến ở Cam-bốt qua Trung-gian của Trung-Công. Họ dù-tinh đưa Shihanouk, lúc bấy giờ đang ty-nạn ở Bắc-kinh, và lập chính-phủ hoa-giai giữa 2 phe. Tháng 12 năm 1973, Martin đã đề-nghị với Kissinger tán-thanh để-nghị của Pháp, ông cho rằng nếu Shihanouk nắm chính-quyền thì Bắc-kinh sẽ chi-phối xu-nay và xu-nay sẽ tránh khỏi những ám-mưu của Liên-Xô và Bắc-Việt. Điều-do có lối cho VNCH theo y-kien của Martin, vì se-bớt được những áp-lực nặng nề từ phía Biên-giới phía Tây Sài-gòn.

Song Kissinger không chịu giải-pháp này. Ông cho rằng nếu để Trung-công và Pháp nhảy vào Cam-bốt thì Mỹ sẽ ra, ria. Tuy-nhiên, ông cũng liên-lạc với Bộ Ngoại-giao Trung-công để biết thêm chi-tiết về vấn-de này, nhưng ông không đi xa hơn nữa.

Chính Kissinger đã nói với John Dean, Đại-sư Hoa-kỳ tại Nam-vang rằng :

Tôi không muốn nghe đến các giải-pháp kiểu Lào ở Cam-bốt nữa. Công-việc của chúng ta là phải làm cho Cam-bốt vững mạnh về quân-sự để có thể điều-dịnh với Cộng-sản trên thế mạnh.

Kissinger, qua tin vào tinh-thần điều-dịnh của VC nên thích mật-danh-thắng với họ.

Ngày 20 tháng 2 năm 1974, Kissinger lại bay đi Paris để gặp Lê-đức-Tho. Kissinger cũng không thông-báo cho VNCH biết vụ mật-danh này. Ông chỉ mời Martin tham-du với mục-dịch Martin sẽ thông-báo cho VNCH biết kết-quả mà thôi.

Trong cuộc mật-danh này Kissinger đã nói với Lê-đức-Tho rằng chiến-cuộc lúc này đã giảm dần. Kissinger đưa ra con số thông-kê các binh-sĩ VNCH tu-trận và bị thương hàng ngày :

Năm 1969 trung-binhh mỗi ngày 78 người, năm 1970 : 70 , 1971 : 64, 1972 : 128 , 1973 : 39 .

để chứng-minh, rằng Chính-quyền Nguyễn-ván-Thiệu còn mạnh, không thể bỏ đi được. Tốt hơn hết là hai bên nên cố đe'ngồi chung với nhau.

Ông đề-nghi: Biết đâu hay không-bản ở vùng III và vùng IV còn ở vùng I, và vùng II , VNCH sẽ phải công-nhận ranh-giới Việt-công thực-sự kiêm-soát .. Y ông muốn nói ở hai vùng này VC kiêm-soát được nhiều đất thi se'nhông cho Việt-công tất-ca trừ một vài khu đặc-biệt như Huế và Đà-nang.

Bước thứ nhì ông sẽ ép VNCH thành-lập Ủy-ban Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa-giải Dân-tộc đồng-thời dành cho Mát-trận Giải-phóng một số vai-trò chính-trị trong tương-lai.

Lê-đức-Tho chỉ nghe nhưng không nhận điều gì cả. Cố lè'lúc đó ông đã biết rằng Hội-nghi đang đà ra Nghị-quyết 21 quyết-Dịnh đánh-mã-nh chủ không điều-dịnh.

Tuy-nhiên khi Martin về Sài-gòn, ông vẫn xúc-tiến việc ép Nguyễn-ván-Thiệu thành-lập Hội-dồng Quốc-gia Hòa-hợp và Hòa-giải Dân-tộc cùng công-nhận lần ranh phân-chia lãnh-thổ mà Kissinger đã đề-nghi với Lê-đức-Tho.

Đồng-thời với sự đồng-y của Bach-ốc Martin cũng gửi một disp-yan cho Chính-phủ Hà-nội qua sứ trung-gian của Đại-sư Ba-lan trong Ủy-ban Quốc-tế Kiểm-soát và Giám-sát đình-chiến, nhắc lại những đe-cam-quyền Miền Bắc, hướng ứng đề-nghi trên, hy-vọng chấm-dứt chiến-tranh tại Miền-Nam Việt-nam.

Martin cũng đánh-giận về Washington, trình-bày với Ngu-giac-dài, nhu-cầu và sự hợp-lý của việc cắt đất nhường cho Việt-cộng, khi tiến-Viên-trò đã bị cắt [1].

Dựa-trên Đề-nghi của Martin và Murray, một số các Tướng-lãnh và sĩ-quan tham-mưu cao-cấp đã nghiên-cứu kế-hoạch cắt đất nền VNCH khi ông còn hy-vọng gi Về Viên-trò nữa.

Martin cũng yêu-cầu những người thân-tin của Nguyễn-ván-Thiệu, bí-mật cộng-tác với ông, thuyết-phục Nguyễn-ván-Thiệu về giải-pháp cắt đất này.

Do đó trước ngày Phuộc-long thái-thu, Chính Cao-ván-Viên đã bắn với Nguyễn-ván-Thiệu giải-pháp cắt đất này.

Để thuyết-phục Thiệu, Viên đã đưa ra tập tài-liệu do Ted Sarong, một Tướng-lãnh hồi-hưu Úc, làm cố-vấn cho Nguyễn-ván-Thiệu, đã nghiên-cứu trong đó Ted Sarong tiên-doan là trước ngày 15 tháng 2 năm 1975, VC sẽ tấn-công mạnh ở Vũng I và Vũng II và Quân-lực VNCH sẽ không chờ giú-nài và sẽ phải rút khỏi 2 vùng này.

Trần-thiên-Khiêm, Thủ-tướng Chính-phủ và cung lâ chiến-hữu lâu đời của Thiếu-cung khuyên ông nên theo giải-pháp này.

Chính Trần-thiên-Khiêm, trong một chuyến di thăm vùng I chiến-thuật vào tháng 8 năm 1974, đã nói cho Viên Tư-lệnh vùng này biết rằng: - Đe' có thể cầm-cứ được một thời-gian ... có thể vùng này sẽ bị cắt.

Rồi Hoàng-đức-Nhâ... theo lệnh Nguyễn-ván-Thiệu, cũng nghiên-cứu một kế-hoạch để di-ta' độ 3.000.000 dân từ các tỉnh phía Bắc VNCH vào vùng III và vùng IV (2) khi sẽ chia-cắt trở thành cũn-thiết.

Tuy-nhiên cuối-cùng Nguyễn-ván-Thiệu không dare quyết-Dịnh và Việt-công cũng không đi xa hồn về chuyến này nên vẫn-de'cat đất điều-

1. FRANK SNEPP. Sđd. t. 109.

2. FRANK SNEPP. Sđd, cùng trang trên.

Đầu tháng 4 năm 1974, sau vụ Tống-lê-chân, VNCH lên tiếng phản đối VC đã vi-pham tràn-trong Hiệp-định Paris, tấn-công chiếm đất VNCH.

Đồng thời ra lệnh cho Phái-doàn VNCH bỏ Hội-nghị hai bên đang họp ở Paris, bối-bối nhưng điều ưu-dải và miến-trú của Các Phái-doàn Liên-hợp Quân-sư 4 bên và hai bên tại Tân-sơn-nخت.

VNCH cũng cho cát điện-thoại ở tru-so' phái-doàn để họ không thể liên-lạc với bên ngoài.

Các cuộc họp báo hàng tuần của Phái-doàn VC ở trại Davis cũng bị bối-bối, cùng với những chuyến bay liên-lạc hàng tuần giữa Sài-gòn và Lộc-ninh.

Tất-nhiên VC cũng phản-dối lại rất dữ-dội.

Về vụ Tống-lê-chân, họ tuyên-bố VNCH tự ý rút khỏi đồn do và họ chỉ chiếm đồn này sau khi Quân-sư VNCH đã rút.

Để phản-ứng lại thái-độ của VNCH, Chính-phủ Cộng-hòa Miền-Nam VN cũng rút phái-doàn trong Ủy-ban Liên-hợp Quân-sư 2 bên và Lộc-ninh, chấm-dứt các cuộc thảo-luận về tìm-kiếm những người mất-tích.

Tình-trạng này kéo dài đến khi VNCH cáo-chung.

Vụ rút Tống-lê-chân và sự tan-vỡ của các Hội-nghị hai bên, Ủy-ban Liên-hợp Quân-sư 2 bên đã khiến Hội-nghị Paris hoàn-toàn thất-bại.

Tự-do, hai bên đều coi như Hiệp-định Paris không còn nữa, cả hai đều chuẩn-bị để ăn tuối nuốt sống nhau bằng vũ-lực.

Nghị-quyết của Hà-nội mở chiến dịch Tây-nguyên

Kể từ khi Hiệp-định Paris có hiệu-lực, chiến-tranh tại Miền Nam Việt-nam chưa bao giờ ngừng tiếng súng. Thêm vào đó Hiệp-định Paris lại trú-liệu hai bên sẽ họp bàn để phân-định lần ranh giữa hai bên nên trước khi lần ranh này thành hình, hai bên đều cố chứng-minh rằng vùng minh kiêm-soát được, lớn hơn của Tích-nên thay vì ngưng bắn, hai bên lại tranh-danh ánh-hưởng dữ-dội hơn.

Để chứng-minh rằng Chính-phủ minh-hữu-hiệu, Nguyễn-văn-Thiệu đã ra lệnh cho Bộ Tổng-tham-mưu mò' các cuộc Hành-quản lớn, đánh bắt các đại-don-vi VC trú-khứ ở vùng đồng-bằng và vùng biên-giới Việt-Cambodia ở phía Tây-Bắc Sài-gòn.

Các cuộc hành-quản này đã thành-công tốt-dep. Quân-sư VNCH đã kiểm-soát được trên 800 xã trước kia bị coi là xói-dau (Mùa Việt-cộng mùa Quốc-gia).

Tình-trạng này đã khiến các lãnh-tụ Bắc-Việt lo-ngại và tìm-cách trả đũa.

Võ-Nguyễn-Giáp và Văn-Tiền-Dũng đã đích-thân nghiên-cứu các kế-hoạch Hành-quản chiếm lại đất nhưng không có máy-kết-quả. Mùa thu năm 1974, CIA đã bắt được một số tài-liệu mật của Việt-công trong đó có Nghị-quyết số'12 của Trung-uỷng-cục Miền-Nam và Nghị-quyết số'21 của Chính-trị-bộ Đảng Lao-dong Việt-nam. Trong các Tài-lieu này, Trung-uỷng-cục Miền-Nam đã nhận-dinh rằng họ chỉ kiêm-soát được 12% dân-số và 1/5 diện-tích Miền-Nam Việt-nam (1).

Nhận-dinh này đã khiến phe chủ-chiến trong Chính-trị-bộ có cố-đe để-nghi một giải-phap mạnh.

1. FRANK SNEPP . Sđd . t92.

Tháng 7 năm đó Lê-Duẩn, Bộ-đô-thủ Đảng Lao-động Việt-nam đã bay sang Mac-tú-khoa và Bắc-kinh để xin Viện-trợ Quân-sự. Lúc bấy-giờ Liên-xô và Trung-công mới tiếp Tông-thống Hoa-kỳ Nixon xong, nên đều có thái-dộ hòa-hoàn. Cả hai chỉ-hứa hẹn Viện-trợ Kinh-tế, còn về quân sự thì chỉ-giúp một ít mà thôi.

Năm ấy miền Bắc lại bị bão-lụt lầm-hai mùa màng, phải nhập-cảng lúa gạo ngoại-quốc. Để-tranh nan-dối, Bắc-Việt đã phải dốc-toàn-lực để-dối-phò với các ván-de' Kinh-tế. Nhờ sự già-tang Viện-trợ Kinh-tế của Liên-xô và Trung-công trong thời-kỳ đó mà Bắc-Việt giải quyết được một phần nhũng khó-khan về Kinh-tế này.

Đầu tháng 10 năm 1974, sau khi Lê-Duẩn từ Liên-xô về, Trung-đồng-bộ Đảng Lao-động lại họp và quyết-dịnh triều-tập Đại-hội Đảng kỳ thứ 21 để thảo-luận về nhũng Nghị-quyết mới.

Sau khi nghe Lê-Duẩn, tướng-trình về việc xin viện-trợ, các Tướng-lãnh, thuộc phe chủ-chiến, đã phát-biểu ý-kiện rằng: Tháng hay bai là do tinh-thần và kỵ-luật của Quân-dội hòn là sự viện-trợ của Liên-xô và Trung-quốc, để đế-nghi phải dám-mạnh.

Phé chủ-hòa lại đế-nghi nên chủ-trọng vào việc phat-triển Kinh-tế.

Hai bên bàn-cãi háng lâm-nên cuối-cùng Phạm-văn-Đông phải đứng ra dàn-hồi và đế-nghi ra Nghị-quyết làm cả hai, vừa lâm-cách-mạng bằng bao-lực vừa kiên-thiết xú-só.

Về chiến-thuật, Hội-nghi quyết-dịnh bỏ lối đánh dâng-dai hàng-thang-trối với Quân-dội VNCH mà nên áp-dụng lối đánh rát-rut ngay Mục-tiêu là nhũng vi-trí chiến-luật của VNCH như phi-trưởng, đường-xá, cầu-cống, kho-nhiên-liệu để làm suy-yếu nền Kinh-tế VNCH và làm nát lồng các tú-bản Quốc-tế đang muôn-dâu-tú vào VNCH.

Theo nhận-dinh của một số đảng-viên kỵ-cửu thì chiến-tranh ít nhất phải kéo dài đến năm 1979 (1).

Hội-nghi đảng-kỳ đó đã ra Nghị-quyết trong đó có 2 điểm chính sau:

Một là phải kết-hop 3 mặt giáp-công (Chinh-tri, quân-sự và ng-oai-giao) để giải-phóng Miền-Nam.

Hai là con đường Cách-mạng của Miền-Nam Việt-nam là con đường bao-lực cách-mạng (2).

- FRANK SNEPP .Sđd . t 93.
- VĂN-TIỀN-DŨNG .Đại-thắng mùa xuân. NHÂN-DÂN tháng 5 năm 1976. Hồn-Việt, USA, 1977 t.13.

Nói nôm-na ra là phải đánh Miền-Nam bằng võ-lực chứ không thể dùng các giải-pháp diều-dịnh hay chính-trị được.

Đầu năm 1974, sau Tết Giáp-Dần, Bộ Quốc-phòng Bắc-Việt đã họp tại số-nhà 33 đường Phạm-ngũ-Lão Hà-nội, có mặt tất-cả các cán-bộ cao-cấp từ các chiến-trường về, các binh-chủng, các Đại-don-vi và các cơ-quan trực-thuộc Bộ Quốc-phòng và Bộ Tổng-tham-mưu để học-tập Nghị-quyết.

Chính Lê-Duẩn, và Lê-duc-Tho, đã đến Hội-nghi để phổ-biên Nghị-quyết này cũng như giải-thích các điểm đặc-biệt cho Hội-nghi.

Để đồng-viên tinh-thần các cán-bộ quân-sự, Chủ-tịch Tôn-duc-Thắng cũng đến tham Hội-nghi và Chính-phủ cũng công-bố việc thăng-quân-hầm cấp Tướng cho một số cán-bộ cao-cấp.

Tháng 3 năm 1974, Quân-uy-trung-tổng cũng họp để quán-triết và lo việc thực-hiện Nghị-quyết trên.

Dựa vào Nghị-quyết của Quân-uy Trung-tổng, Bộ Tổng-Tham-mưu và các Tổng-cục, Chính-tri, Hậu-cần đã nghiên-cứu để lập các kế-hoạch tác-chiến-luật và kế-hoạch chiến-thuật tại các chiến-trường!

Kế-hoạch này chủ-trọng đến các điểm sau :

- Khẩn-trường tổ-chức và huấn-luyện các Bình-doàn chủ-lực và các Bình-chủng kỹ-thuật.
- Vạch kế-hoạch về các mặt công-tác chuẩn-bị và bảo-đảm.
- Chi-đạo các chiến-trường đầy-mạnh hoạt-dộng.
- Thực-hiện đột-tiến-công và nổi-dậy giành-thắng-lợi và quyền chủ-dộng làm chuyên-biến, cục-diện chiến-trường, tạo điều-kiện cho tiến-công lớn (1).

Kết-quả là sau các Hội-nghi trên, chiến-trường Miền-Nam Việt-nam lại sôi-động hấn-lên:

Ở vùng I, Cộng-sản Bắc-Việt mở chiến-dịch lớn đánh vào quân Thủy-đức, một quân ở miền núi phía Tây tỉnh Quảng-nam. Quân-dội VNCH phải đưa một bộ-phận của Sư-doàn Dù vào để giải-tỏa và đẩy lui được VC vào rừng.

Tại vùng II, VC mở các cuộc tấn-công vào các tiền-dồn VNCH tại Chí-Nghé, Đắc-Pét, Mang-bút.

- VĂN-TIỀN-DŨNG .sđd. t14.

Ở vùng III và vùng IV, Việt-Cộng cũng hoạt động hẩn thầm ở các chiến-trường.

Theo Văn-tiên-Dũng thì rút kinh-nghiệm từ trận Thủ-đầu-Đức và các trận đánh trên Cao-nguyên, Bộ Tổng-tham-mưu đã nhận-dinh rằng Bộ-đội của họ đánh nhau với các đơn-vị cấp sô-doàn của VNCH đã không hiệu-huống. Họ đã báo-cáo về Quân-üy Trung-đồng như sau :

Muốn đánh tiêu-diệt lớn và giữ vững các vùng mồi giải-phóng thì việc chỉ-sử-dùng các Sô-doàn độc-lập hoặc phối-hợp không còn thích-hợp nữa mà cần có những Bình-doàn có-động binh-chủng hợp-thành lớn hồn lâm quá đậm mạnh, được sử-dụng vào những thời-có quan-trọng nhất hoạt-động trên những chiến-trường chủ-yếu, giải-quyet những nhiệm-vụ chủ-yếu nhằm tiêu-diệt lớn quân chủ-lực địch (1).

Bộ Chính-trị Đảng Lao-động và Quân-üy Trung-đồng cũng đồng-y với nhận-dinh trên nên đã ra chỉ-thị tổ-chức ngay các Bình-doàn có-động trực-thucht Bộ Tổng-Tư-lệnh. Trong năm 1974 lần-lượt các Quân-doàn (trong các tài liệu của VC thường dùng không thông-nhất, khi thi-dùng Bình-doàn, khi thi-dùng Quân-doàn) thành-thập và bô-tri trên các địa-bản chiến-luoc có-động nhất:

Quân-doàn I đóng-trú tại vùng Ninh-bình vì vùng này VC sô VNCH sẽ đỡ-bé khi đánh Bắc-Viết. Nên chú-y rằng vùng này gần Phát-diệm, Bùi-chu là nơi có nhiều Giáo-dân Công-giao không da Việt-Cộng tu-lâu.

Quân-doàn II đóng-trú tại vùng tiếp-giáp Thừa-thiên, Quảng-tri vì đây là tuyến đầu của Quân-lực VNCH.

Quân-doàn III đóng-trú tại Cao-nguyên để đối đầu với Quân-doàn II của VNCH.

Quân-doàn IV ở Nam-phân.

Đồng-thời ngay từ sau khi Hiệp-Dịnh Paris có hiệu-lúc, VC đã chuẩn-bị việc xâm-nhập Miền-Nam Việt-nam một cách dài-qui-mô bằng cách đắp con đường chiến-luoc mới nói Quốc-18 9° Quảng-tri với Miền-Đông Nam phần (2).

Từ khi ra Nghị-quyết số 21, nhà cầm-quyền Miền-Bắc đã dồn hết tám lực và công-của vào việc xây-dập con đường này.

Văn-tiên-Dũng đã viết rằng Bắc-Viết đã dùng đến hàng ngàn xe máy

1. VĂN-TIỀN-DŨNG.Sđd. t15.

2. Văn-Tiên-Dũng có viết trong sách đã-dẫn trên của ông là đường này ở phía Đông Trường-sơn (trang 16) là không đúng vì đường này chay theo biên-giới Việt-Lào và Việt-Cam-bốt, tức là ở phía Tây-rặng Trường-sơn.

(xe uì-dát) các loại hàng-chục nghìn bộ-đội, công-nhân, kỵ-sư, thanh-ni-ên xung-phong và dân-công, vượt muôn vạn khó-khan, gian-khổ do khí-hậu, thời-tiết và bom-dàn địch gây ra, ngày đêm phá núi, san-dao, chuyên-dâp đường, xây-cống, dựng-cầu, tạo ra một kỵ-công rất u tú-hảo ở Miền-Trung tớ-quốc (1).

Đường rộng 8 m, các xe vận-tải cỡ lớn, các xe chiến-dầu loại nặng, xe tăng J chạy được cả hai chiều với tốc-độ cao, đã ngày đêm hàn-ho, chuyên-hàng trăm nghìn tấn vật-chất các loại vào chiến-trường để bảo-dام cho đánh-lon (2).

Dọc theo con đường chiến-luoc này là một đường ống dẫn dầu chạy dài từ Quang-tri vào tới Lộc-ninh, dù sức tiếp-tế dầu cho hàng-chục ngàn xe các loại vào ra trên đường (3).

Từ con đường chiến-luoc này, Việt-Cộng còn lâm một số đường chiến-dich nối với miền đông-bắc phía Đông.

Song-song với đường chiến-luoc mới, VC cũng cho đặt một hệ-thống truyền-tin bằng dây từ Bắc vào Nam và nối với các chiến-trường chính.

Để tăng-cường quân-sô, VC đã có-động các thanh-niên từ các bản, làng xóm, khu phò-di nghĩa-vụ quân-sư vào Nam. Các thanh-niên đang theo học tại các trường Trung-học, Đại-học hay làm việc tại các xi-nghiệp, các cơ-quan cũng được vận-động đi lâm-nghĩa-vụ quân-sư ở Miền-Nam.

Văn-tiên-Dũng viết rằng, con sô này cũng lâm hàng-chục ngàn nhưng theo tài-liệu của CIA đã nói ở trên thì riêng trong năm 1973 VC đã cho xâm-nhập trên 70.000 người.

Các thiếu-nữ cũng được vận-động gia-nhập các đoàn thiếu-nữ xung-phong để vào Nam lo việc đắp con đường chiến-luoc.

Từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1974, các cơ-quan thuộc Bộ Tổng-Tham-mưu Bắc-Viết và các cán-bô cao-cấp trong Bộ Chính-trị và Quân-üy Trung-đồng đã lâm việc ngày đêm để nghiên-cứu kế-hoạch tac-chien chiến-luoc cho 2 năm 1975, 1976.

Kế-hoạch này sau đó được trình-bày tại Hội-nghi Chính-tri-bô và Quân-üy Trung-đồng họp vào tháng 10 năm 1974.

1. VĂN-TIỀN-DŨNG. Sđd. t 16.

2. Văn-tiên-Dũng, trong cuốn sách đã-dẫn trên viết rằng con đường chiến-luoc này dài-hơn 20.000 km là quá khứa-trưởng vì từ Quảng-tri vào đến Lộc-ninh chỉ-cách 1 tháng, cảnh-cờ bay có 700 km, dù rằng đường có vòng vào đến mây chảng mà cũng không thể-gấp 30 lần được.

3. VĂN-TIỀN-DŨNG.sđd. t.16.

Cục-tác-chiến Bộ Tổng-tham-mưu Bắc-Việt cung-trình-bầy trước Hội nghị tinh-hình VNCH và Việt-cộng ở Miền Nam trên các chiến-trường từ sau Hiệp-dinh Paris đến cuối năm 1974.

Nghe xong, Hội-nghị đã thảo-luận và đánh giá tinh-hình Miền Nam Việt-nam trong 4 điểm sau :

Một là : Quân nguy càng ngày càng suy-yếu về cả quân-sự, chí-nh-trị, kinh-tế. Lực-lượng ta đã mạnh hơn hẵn địch ở Miền Nam.

Hai là : Mỹ càng ngày càng gặp khó-khắn trong nước và trên thế-giới, khả-năng viện-trợ cho nguy càng ngày càng giảm bớt.

Ba là : Ta đã tạo được một thế liên-hoàn, đã tăng-cường được lực-lượng và dù-trú vật-chất đủ và đang hoàn-chỉnh được hệ-thống đường chiến-lược và đường chiến-dịch.

Bốn là : Phong-trào đổi-Hoa-bình, dân-sinh, dân-chủ, độc-lập, dân-tộc, đổi-lật-dở Thiệu, d'các đỗ-thi lên cao (1).

Hội-nghị cũng đặt ra một vấn-de quan-trọng để các cán-bộ thảo-luận :

Liệu Mỹ có khả-năng đưa quân-trò lai Miền-Nam khi ta đánh-lén đến nguy-cố của quân nguy không ?

Hội-nghị đã gop ý-kien về vấn-de này như sau :

Sau khi ký Hiệp-dinh Paris về Việt-nam, Mỹ rút được quân ra khỏi Việt-nam, Mỹ đã gặp nhiều khó-khắn và bối-rối hơn trước vì :

- a. Mâu-thuẫn giữa Chính-quyền Mỹ và giữa các đảng-phái ở Mỹ lai càng gay-gắt hơn.
- b. Vũ-án Watergate giây-vô cả nước Mỹ, kéo theo sự từ-chúc của một Tổng-thống cực-ky phản-đồng Nixon.
- c. Kinh-tế Mỹ suy-thoái vì lạm-phát tăng-nan thất-nghiệp tro-nen nghiêm-trọng, khung-hoảng nguyên-liệu trung-trọng.
- d. Những đồng-minh của Mỹ cũng khen-của với Mỹ và các nước phu-thuộc vào Mỹ cũng tìm cách quay-rá khỏi sự không-chẽ của Mỹ (2).

1. VĂN-TIỀN-DŨNG Sđd. t 35.

2. VĂN-TIỀN-DŨNG Sđd. t 35.

Để kết-thúc vấn-de này, Lê Duẩn đã đưa ra nhận-dinh quan-trọng mà Hội-nghị đã biểu-quyết thành Nghị-quyết sau :

Mỹ đã rút ra khỏi Miền-Nam thế-khó có khả-năng nhảy-lai vào Miền-Nam và dù chung-cơ can-thiệp thế nào đi chăng nữa cũng không thể cứu-vãn được nguy-cố sụp-dở của Chính-quyền Sài-gòn (1).

Một trong các sự-kiện khá quan-trọng đã góp-phần trong việc quyết định dừng-võ-lực chiếm Miền-Nam Việt-nam của VC là sự-thay-dổi thái độ của Liên-xô.

Đây là sự-thay-dổi đột-ngoét vì chỉ trong tháng 11 năm trước, Tổng-thống Hoa-kỳ còn họp với Chủ-tịch Liên-xô ở Hội-nghị thường-dinh Vladivostok, lúc bấy-giờ thái-degree của Liên-xô còn hòa-hoán làm và chính Ngoai-trưởng Kissinger lúc bấy-giờ còn yêu-cầu Chủ-tịch Liên-xô dùng thế-lực của mình ngăn không cho Việt-cộng can-thiệp vào Lào, Căm-bốt và Nam Việt-nam.

Nhưng sự-thay-dổi thái-degree này không phải không có lý-do.

Nguyên-năm 1972, để tiến-tới Hội-dàm-Paris, Kissinger đã có ván-dobble các nhà-lãnh-đạo Liên-xô giúp ông can-thiệp với Bắc-Việt hay giam-viện-trợ quân-sự cho Bắc-Việt.

Lúc đó Liên-xô đang gặp khó-khắn về nạn-thiếc-phẩm nên Kissinger đã hứa-hẹn với Liên-xô rằng nếu Liên-xô can-thiệp để Bắc-Việt chịu-diều-dịnh mà không đòi điều-kiện tiền-quyết là Nguyễn-văn-Thiệu phải ra di thi-ông sẽ vẫn-đóng để Liên-xô được hưởng qui-chê tối-hậu quoc về thương-mại (Được hưởng qui-chê đặc-biệt về quan-thuế) và hứa sẽ bán cho Liên-xô lúa-mì với giá đặc-biệt.

Liên-xô chịu ngay và tháng 9 năm đó, Liên-xô đã báo cho Hoa-kỳ biết rằng Hà-nội sẵn-sang nhận điều-dịnh.

Tất-nhiên để đáp lại, Kissinger phải lo việc vận-động với Quốc-hội Hoa-kỳ để ban-hành đạo-luật ưu-dai về thương-mại cho Liên-xô như ông đã hứa.

Trong khi thu-xep vụ này, để khôi-mát-mặt với dân-ém, Liên-xô đã buộc Hoa-kỳ phải giữ bí-mật các chi-tiết.

Song ở Hoa-kỳ, ít có cái gì có thể giữ được bí-mật, kể cả những bí-mật về ngoại-giao và quốc-phòng.

Cuối-năm 1974, dù-thảo-luật ưu-dai thương-mại cho Liên-xô được đưa-ra thảo-luận tại Thương-viên, thì một số các nghị-sĩ đã được các tài-phيت Do-thái đút-lót, đã đem-vấn-de này gan-lien với việc đàn-ap dân Nga gốc Do-thái ở Liên-xô.

1. VĂN-TIỀN-DŨNG. Sđd. t 35, 36.

Khi ấy Liên-xô đang tập-trung các dân-gốc Do-thái vào một khu ở miền Đông Tây-bắc-lối-a trên sông Hắc-long-giang sát biên-giới Mǎn-châu, để những người này không thể gây rối tại xứ này. Nhưng người Do-thái ở Hoa-kỳ đã nhiều lần phản đối vụ này.

Ngay ở Quốc-hội Hoa-kỳ, một số Dân-biểu và Nghị-sĩ đã lên tiếng đòi Chính-phủ Hoa-kỳ phải trừng-phạt Liên-xô về vụ vi-pham nhân-quyền trên. Người cầm đầu nhóm này là Nghị-sĩ Henry Jackson, trong nhiều tháng nay đã nhiều lần lên tiếng đòi Chính-quyền phải làm gì để buộc Liên-xô phải trả-tu-do cho các người dân-gốc Do-thái trên và cho phép họ di-cư ra nước khác.

Tất-nhiên các hoạt-dộng trên chẳng những không có kết-quả gì mà lại còn trêu-tíc nhà cầm-quyền Liên-xô để họ làm mạnh hơn.

Nay nhân vụ này lột-văo thân-quyền của Quốc-hội. Các Nghị-sĩ thân Do-thái cho rằng họ có thể lợi-dụng cơ-hội này để cứu các dân-gốc Do-thái trên nہn họ đã nói tung ra trước Thủ-đồng-viên với hy-vọng nhân-luc Liên-xô dâng-gấp khó-khan về Kinh-tế, sẽ phải nhoảng-bó.

Song sự-tiết-18 này làm Liên-xô mất-mắt với các mốc-dân-em nên Liên-xô lấy cớ rằng Hoa-kỳ đã không tôn-trọng những mốc-đốc thì Liên-xô không có trách-niệm gì trong việc can-thiệp vào Việt-nam giúp Hoa-kỳ nữa.

Vì vậy họ đã thay-đổi thái-độ trong việc vien-trở cho Miền Bắc Việt-nam.

Cuối năm 1974, Liên-xô đã cử một Phái-đoàn quân-sự do Tướng Viktor Kulikov, Tư-lệnh Quân-đội Liên-xô cầm đầu, sang Việt-nam để nghiên-cứu vien-trở quân-sự cho Việt-nam.

Kết-quả là sau đó, theo nguồn-tin tinh-báo Hoa-kỳ thì số-tàu Liên-xô chuyên-chở khí-giới cho Bắc-Việt đã tăng lên gấp 4 lần mức-độ cũ.

Trong khi ấy, ở Hà-nội Chính-trị-bộ tiếp-tục thảo-luận về kế-hoạch tác-chiến chiến-lược năm 1975. Chủ-yếu trong kế-hoạch này là việc chọn chiến-trường chủ-yếu cho năm đó.

Theo sự phân-tích của Bộ Tổng-Tham-mưu Quân-đội Bắc-Việt, thi VNCH đã bố-trí quân-lực theo thế-mạnh ở 2 đầu và yếu ở khía giữa. Cụ-thể là Vùng I, vùng tiếp giáp với Miền Bắc có đến 5 Sư-doàn. Quân-khu III có 3 Sư-doàn nhưng có thể tăng thêm 2 Sư-doàn từ miền Tây lên.

Riêng Vùng II chỉ có 2 Sư-doàn mà 1 Sư-doàn đã bị cản-chặn ở Bình Định nên chỉ còn có một Sư-doàn để phòng-thu cả một Miền Cao-nghìn rộng lớn.

Thêm vào đây họ cũng nhận được tin tinh-báo đặc-biệt do một gian

điệp-nâm ngay trong dinh Độc-lập cho biết :

Từ ngày 9 và 10 tháng 12 năm 1974, Nguyễn-văn-Thiệu đã họp các Tư-ống-lãnh-thân-tinh để thảo-luận về ý-tồ của Bắc-Việt trong năm 1975.

Nguyễn-văn-Thiệu và các Tướng-lãnh đã nhận-định rằng Việt-công có thể đánh-lòn trong các tháng tới nhưng không thể-lòn bằng Tết Mậu-thần.

Việt-công có khả-năng tấn-công một số thành-phố trong đó ở vùng III có thể là Tay-ninh. Các cuộc tấn-công có thể xảy ra trước khi mùa khô châm-dứt (Khoảng tháng 6). Sau đó Việt-công sẽ phải ngừng-vi-mùa mưa để di-động quân.

Dựa vào nhận-định trên, Nguyễn-văn-Thiệu đã quyết-định không tăng cường quân-đội cho Vùng II mà tập-trung quân ở Miền Nam.

Các sự-kiện trên đã khiến nhà cầm-quyền Hà-nội chọn chiến-trường cao-nghìn làm chiến-trường chính cho năm 1975.

Theo Bộ Tổng Tham-mưu Bắc-Việt thì :

1. Cao-nghìn là một chiến-trường hết-sức có-đóng, có-nhiều thế-lợi để phát-triển về phía Nam (theo Quốc-lô 14) và về phía-Bắc (theo các Quốc-lô 19,7 và 21).

2. Về địa-hình, Cao-nghìn là vùng đồi núi, đồi cao chênh-lệch kh-ông đồng-ké, thuận-tiến cho việc lâm-dương và các binh-khi/kỹ-thuật cơ-động thuận-tiến, phát-huy được hết các sức-mạnh(1).

Cuối cùng Chính-trị-bộ đã thông-quá đề-nghi của Bộ Tổng-tham-mưu về việc chọn Cao-nghìn làm chiến-trường chủ-yếu, để mở các cuộc tấn-công lớn cho năm 1975.

Tuy-nhiên Chính-trị-bộ cũng cho rằng Kế-hoạch trên chưa đủ-đầy, cần phai nghiên-cứu tinh-hình kỹ-hơn nữa để bồi-xung kế-hoạch này.

Để năm vùng tinh-hình tại Miền Nam, Chính-trị-bộ đánh-diện-goi các cán-bộ chính-trị và quân-sĩ cao-cấp ở Miền Nam ra Hà-nội để thảo-luận thêm.

Thực-sự lúc bấy-giờ chỉ ở Khu V và Trung-Ương-cục miền-Nam nói có đặt-và người để thiết-lập các cơ-sở-quân-chính cộn ở Tri-thiên và Quận-khu VI chỉ có một số cơ-sở nhỏ mà thôi.

Các cán-bộ cao-cấp ở Miền Nam ra Bắc kỵ này có Phạm-Hùng, Trần-văn-Trà, và Hai-Vấn ở Trung-Ương-cục Miền-Nam, Võ-chí-Công và Chu-huy

Mản ò Khu V.

Sau khi Chính-trị bộ họp để nghe các cán-bộ quân-sư, Chính-trị ở Miền Nam báo cáo tình-hình, thi Ban Thường-trúc Quân-uy trung-tổng cũng họp từ ngày 3 tháng 12 đến ngày 5 tháng 12 để nghe báo-cao về tình-hình quân-sư.

Sau đó Bộ Tổng Tham-mưu cũng lại họp với các cán-bộ từ Miền Nam ra để soạn-thảo lai kế-hoạch tác-chiến để đưa ra Hội-nghị Chính-trị bộ mở rộng được tổ-chức từ ngày 18 tháng 12 năm 1974 đến ngày 8 tháng 1 năm 1975. Hiện-diện trong Hội-nghị này, ngoài các Ủy-viên kỹ-cửu trong Chính-trị bộ trung-tổng, còn có các cán-bộ trong Quân-uy Trung-tổng và đặc-biệt là có mặt viên Phó Tổng-Tham-mưu trưởng phu-trach tác-chiến(1).

Mục-dịch của Hội-nghị này là thông-quá kế-hoạch tác-chiến cho 2 năm 1975 và 1976 cùng các phuơng-án, phuơng-huống hàn-hộp cho các cán-bộ tại Miền Nam.

Hội-nghị đang họp thì có tin Bộ-đội chủ-lực Miền-Đông Nam-bộ, phu-đo-hop với lực-lượng tinh-tần-công và giải-phong thị-xã Phước-bình và toàn-tỉnh Phước-long (2).

Phước-long là một tỉnh ở cực Bắc Nam-phân, nằm giữa hai tỉnh Bình-long và Quang-duc. Phước-long có 4 quận nhưng chỉ có 42.202 dân trong đó có 23.081 người sống ở Tỉnh-ly Phước-bình và các quận-ly.

Từ khi Việt-công tấn-công Bình-long và bao-vây An-lộc, Phước-long nhanh chóng để đầu-dang. Về phía Bắc, tỉnh này đã bị Việt-công chiếm mất quận B'đerk. Về phía Nam, khu tiếp-giáp các tỉnh Long-khanh, Lâm-long và Quang-duc cũng bị Việt-công chi-phối. VNCH chỉ kiểm-soát được khu chung-quanh Thị-xã, chung-quanh 3 quận-ly, còn lại và một giải-chay dọc theo Quốc- lộ 14 mà thôi. Tuy-nhiên Quốc-lộ này vẫn thường bị VC cắt hay phục-kích nên việc liên-lạc từ Phước-bình về Biên-hoà thường phải dùng trực-thang hay công-voa có hộ-tống.

Mùa xuân năm 1974, Chính-trị bộ Đảng Lao-động và Quân-uy trung-tổng đã thông-quá Kế-hoạch Đông-Xuân 1974-1975 chiếu-theo Nghị-quyết Hội-nghị lần thứ 21 của đảng Lao-động hồi tháng 10 năm 1973.

Mục-dịch của Chiến-dịch này là mở rộng vùng kiểm-soát của họ và chuẩn-bị cho các cuộc đánh-lối sẽ xảy ra vào năm 1975.

Mục-tiêu phu của chiến-dịch này là phải chiếm một tỉnh của VNCH để do-luồng phản-ứng của VNCH và nhất là Hoa-ky.

1. VĂN-TIỀN-DUNG. Sđd. t 37.

2. VĂN-TIỀN-DUNG. Sđd. cũng trang.Sự thực lúc này quân Phước-vịnh ở phía Nam tỉnh này vẫn còn trong tay VNCH.

Bộ Tư-lệnh VC tại Miền-Đông Nam-phân đã chọn tỉnh Phước-long vì tỉnh này hoả-lành nhất và quân-đội VNCH chỉ đóng ở đó 3.000 quan-phân lớn là Địa-phuơng-quân và Nghĩa-quân.

Tỉnh này cũng có một số đơn-vị Biêt-dông-quân Biên-phong nhưng các đơn-vi này vốn là các toán dân-sự chiến-dấu, người Thủ-tòng do Lực-lượng đặc-biệt tuyển-huấn và huấn-luyện trước đây. Khi người Mỹ cõn ở Việt-nam, họ được yểm-trợ tối đa về tiếp-liệu cũng như vũ-hóa lục, lực-lượng này chiến-dấu cũng kha' nhưng sau khi người Mỹ rút, các đơn-vi này được sáp-nhập vào Biêt-dông-quân, gọi là Biêt-dông-quân Biên-phong thi phần vi lưỡng ít, phần vi yểm-trợ kém nên tính-thần chiến-dấu của họ cũng sút giảm nhiều.

Từ ngày 6 tháng 12 năm 1974, VC bắt đầu pháo-kích và bao-vây các quận-ly: Đức-phong, Đôn-luân và Phước-vịnh. Sau đó đến đêm Giáng-sinh mới bắt đầu tấn-công Tỉnh-ly Phước-bình.

Trước hết bộ Tư-lệnh VC Miền-Đông Nam-phân dùng 1 Sđ-doàn để cắt đứt Quốc- lộ 14, con đường duy-nhất nối Tỉnh-ly này với Bộ Tư-lệnh Sđ-doàn 5, Bộ-binhh đóng ở Lai-khé.

Kế đó họ dùng trọng-pháo bắn nát phi-trường Phước-bình để không-quân không thể dùng phi-trường này để tiếp-tay cho Tỉnh-ly được.

Ngày 1 tháng 1 năm 1975, VC bắt đầu dùng 1 Sđ-doàn khác bao-vây Tỉnh-ly. Họ tiến chiếm cáo cao-diểm bao quanh Tỉnh-ly và tự do dùng trọng-pháo 130 ly bắn vào các cứ-số-quân và dân-sự của Tỉnh này.

Về trọng-pháo 130 ly của VC bắn xa hơn các đại-héc 105 ly ở Tỉnh-ly Phước-bình nên Quân-đội VNCH không phản-pháo đc.

Ba ngày sau, Bộ-binhh VC cấp Sđ-doàn, có chiến-xa yểm-trợ, chia thành nhiều mũi, dài-tan-công vào Tỉnh-ly. Ngày 6 tháng 1 năm 1975, phuong-tuyen VNCH đóng ở vòng ngoài bị đánh-thắng. Các đơn-vi phòng-thu phải bỏ chạy vào rừng. Lực-lượng VC tiến vào trung-tâm thành-phố Quận-đội VNCH chỉ còn có-thu trong khu-vực Tòa Hành-chính và Tiểu-khu Quận-sư mà thôi.

Không-quân được gọi đến oanh-kích nhưng vì hỏa-lực phòng-không của VC bắn lên dù quá, các phi-công không-dám bay xuống thấp mà chỉ thả bom ở cao độ 10.000 bô. Do đó nhiều trái bom đã rơi ngay vào vị-trí phòng-thu của quân ban.

Ngay từ khi Phước-bình bị tan-công, Nguyễn-văn-Thiệu đã ra lệnh cho Bộ Ngoại-giao chuẩn-bị một văn-kien phản-đối VC để vi-pham-tran trong Hiệp-định Paris với giải-thuỷt toàn-tỉnh Phước-long đã bị VC chiếm-giú.

Ông cũng muốn dùng Tỉnh-ly này để thám-dò phản-đng của Chính-

phu và dân-chứng Hoa-kỳ.

Nhưng chỉ sau đó vài giờ, ông lại thay đổi ý-khiển. Ông ha-lệnh cho Bô Tông-Tham-mưu Quản-lúc VNCH đưa Tiểu-doàn 82 Biệt-kích Dù thuộc Lực-lượng đặc-biệt, một đơn-vị thiến-chiến vào bắc-nhất của Quản-doi VNCH lên tăng-cường cho Tinh-ly Phước-bình và ra lệnh cho các lực-lư-ông VNCH còn ở đó phải cố-thủ với bất cứ giá nào.

Theo tin-tức của nhân-viên tình-báo của CIA đặt tại dinh Độc-lập, thì số đ/c có lệnh này là Nguyễn-văn-Thiệu muốn kéo dài thời-gian để Chính-phủ Mỹ có thời-giờ can thiệp với Quốc-hội, xét-lai quyết-định, cầm-can-thiệp vào Việt-nam. Theo Nguyễn-văn-Thiệu, Cuộc tấn-công của VC vào Tinh Phước-long là để 'đò phán-ung' của Hoa-kỳ. Nếu Hoa-kỳ làm mạnh thì VC sẽ lùi nhưng nếu Hoa-kỳ không có phán-ung gì thì VC sẽ iảm mạnh hòn mìn.

Tiểu-doàn 82 Biệt-kích Dù là một đơn-vị được huấn-luyện chuyên về đánh-du-kích trong miền-rừng-núi, thường hoạt động tham-sát và phục-kích ngay ở trong vùng địch.

Cuối năm 1974, VC pháo-kích phi-trưởng Biên-hòa. Bô Tông Tham-mưu, đã đưa đơn-vị này lên hoạt động ở vùng phiá Bắc tinh-ly này, kết-quá là các vụ phao-kích của VC đã bị chặn đứng ngay.

Tuy-nhiên việc đưa 1 Tiểu-doàn 300 binh-sĩ lên để tiếp-viên và phải chung với 20.000 quân VC (theo đức-tinh của Quản-báo quân-đội VNCH) thì quả là một hành-động không thể-hiểu nổi của Nguyễn-văn-Thiệu.

Tiểu-doàn 82 Biệt-kích đưa 3 Đại-dội về Phi-trưởng Biên-hòa để được trực-thăng vận-lên Phước-bình. Một Đại-dội đầu-tiên được trực-thăng đưa lên do những bị phỏng-không địch bắn dát quá, không dám vào gần thị-xã mà phải đỡ-xuống cách đó 5 km. Đại-dội này tiến đường tiến vào Thị-xã nhưng bị các đơn-vị VC chặn-danh khiến đội-hình bị gãy nát. Các binh-sĩ phải bỏ chạy vào rừng và tìm đường trở-lại Biên-hòa. Hai Đại-dội còn lại không được trực-thăng vận tiếp nữa.

Tiếp-viên không, co, tất-nhiên Tinh-ly, nhỏ bé với một dum-quần này không thể-chồng nổi với 2 Sư-doàn VC được.

Ngày 6 tháng 1, Khi Phước-bình nguy-ngập, Nguyễn-văn-Thiệu lai họp các Tướng-lãnh cao-cấp để bàn cách cứu Phước-bình nhưng không hiểu họ đã bàn ra sao mà cuối-cùng không thấy Bô Tông-Tham-mưu có quyết-định gì tiếp-cứu Tinh-ly này.

Thé là Phước-bình thất-thu. Ngày 7 tháng 1 năm 1975, có VC đã được kéo lên trên nóc-chò và trước tòa Hành-chính Tinh.

Điều mà Nguyễn-văn-Thiệu mong-dời là phán-ung của Hoa-kỳ, nhưng Hoa-kỳ đã coi vân-de VN nhưđá qua rồi nên chẳng quan-tâm gì đến mìn.

Đối với VC, chiếm được Phước-bình là một biến-cố lớn vì đây là lần đầu-tiên VC đã chiếm được một Tinh-ly của VNCH. Nhưng quan-trọng hơn là họ đã trac-nghiêm được phản-ung của VNCH và Hoa-kỳ.

Theo Văn-Tiễn-Dũng thi: Lúc đầu Mỹ hùng-hồ' cho tàu cho máy bay (Hàng-không-máu-ham), chạy băng-sức Nguyễn-tử in-trò-pai-dó (Intrepise) dẫn một lực-lượng đặc-biệt của Ham-doi 7 tu' Phi-lip-pin (Phi-luật-nam) tiến về phía bờ-biển Việt-nam, ra lệnh cho 3 Sư-doàn Thủy-quân Lục-chiến Mỹ ở O-ki-na-oa đặt trong tình-trạng bao-động khẩn-cấp, Bon-hiếu-chiến o' lầu-nam-góc (Bô Quốc-phóng Hoa-kỳ) doa nem bom trồ' lại Miền-Bắc. Nhưng rồi cuối cùng Bô-trưởng Quốc-phóng Sô-le-xing gê (Schlesinger) muốn bô qua sự-kiện Phước-long và tuyên-bô' 'Đây ch-ưa phải là một cuộc tấn-công ô-át của Bắc-Viet'. Hắn phot 10-16 kêu gọi thảm-thiết của Thiệu (1).

Bại-sư Mỹ Martin ở Sài-gòn nói với Thiệu: Việc yểm-trò của Mỹ lúc này chưa được phép. Rõ-ràng là Mỹ đang o' cái thế một khi đã ra khỏi VN thì khó-trò-lại được (2).

Ngày 8 tháng 1 năm 1975, Lê-Duẩn kết-thúc Hội-nghi Chính-tri-bô mở rộng bằng diễn-văn nội-dung như sau :

Tinh-hình đã sang rõ. Chúng ta quyết-tâm hoàn-thành kế-hoạch 2 năm. Hai năm là ngắn, và cũng là dài. Cuộc chiến-dấu ở Miền-Nam được thúc-luôn mạnh ở Miền-Bắc, đây là thành-sự-mạnh cõi-nước. Bây-giờ quân Mỹ đã rút ra rồi, Quân-doi ta đã có-sẴn trong Nam. Quân-chủng ta có-khi' thè-dẩy là nội-dung của thời-cõi; ta phải nắm vững-quản-sự, Chính-tri, ngoại-giao. Đó là đức-diêm Việt-nam (3).

Kế-do' ông ra lệnh :

Phải giáng đòn chiến-luộc trong năm 1975.

Nam-bô phải tạo thế liên-hoàn trong toàn-miền, áp-sát vào Sài-gòn hòn-núi, diệt chủ-lực miền-nhiều hòn-núi, làm cho địa-phuong eo-súc bung ra khi co-thoi-co.

Còn đồng-bằng sông Cái-long thi phải áp-sát vào Mỹ-tho hòn-núi.

Chúng ta đồng-y năm nay mò' đầu đánh Tây-nguyên (Cao-nguyên Miền-Nam). Cần phải đánh Ban-mê-thuột và Tuy-hòa.

Khai V thi phải giải-phóng Bình-dinh trả-ra.

2. VAN-TIEN-DUNG . Sđd. t 37,38.

2. Văn-Tiễn-Dũng nhắc-lại lời Lê-Duẩn đã nhận-định trong Hội-nghi Quản-Chinh yểu-tháng 10 năm 1974.

3. VAN-TIEN-DUNG. Sđd. t 38.

Tri-Thiên phải làm chủ từ Huế đến Đà-nẵng.

Sau đó ông tiếp :

Phải đánh liên-tục đến mùa mía, tạo những thắng-lợi dồn-dập. Ta đã nhẫn-nich có nguy-cơ tan-rã nhanh hòn. Đánh ở ngoài Đô-thị thi phái đánh tan-chu-lỗi địch. Khi vào Đô-thị thi phái đánh-nát đứng đầu-não địch.

Miền Bắc phải bao-đảm đầy-đủ vật-chất, kỹ-thuật cho Bộ-đội.

Đây là nhân-tố có-bản để giành thắng-lợi (1).

Lời kêt-luân của Lê-Duẩn được Hội-nghi biểu-quyết thành quyết-tâm:

Giải-phong Miền Nam trong thời-gian 1975-1976.

Đảng-viên toàn Đảng, toàn Quân, toàn Dân ở cả 2 miền.

Hội-nghi cũng thông-quá kế-hoạch Chiến-lược 2 năm :

Năm 1975 tranh-thủ bắt-ngoé, tấn-công Lớn và rồng-khổ, tạo điều-kì-en để năm 1976 tiến đến Tổng-Công-kích Tổng-khởi-nghĩa, giải-phong hoàn-toàn Miền Nam (2).

Ngày hôm sau Quân-uy Trung-ương cũng họp mở rộng, có mời thêm Võ-chí-Tổng, Chu-huy-Mân ở Quân-khu V, Hoàng-minh-Tháo, Lê-trọng-Tân thuộc Bộ Tổng-Tham-mưu, để-nghiên-cứu cách thực-hiện Nghị-quyết trên của Bộ Chính-tri.

Buổi họp này còn có Lê-duc-Tho, Đại-diện cho Chính-tri-bộ đến để góp ý-kiện với các cán-bộ Quân-sư.

Trong buổi họp này, Võ-Nguyễn-Giáp, Bí-thư Quân-uy, Trung-ương đã xác-dinh khu-vực và mục-tiêu tấn-công, nhiệm-vụ chỉ-dinh cùng các đơn-vị tham-chiến :

Mặt-trận B3 lúc bấy-giờ đã có Sư-doàn 10, Sư-doàn 320 và Sư-doàn 968 (3), Bộ Tư-lệnh lây thêm Sư-doàn 316 đang công-tác ở Lào, đặt dùi quyền điều-khiển của Tư-lệnh chiến-trường B3. Đồng-thời Bộ Tư-lệnh B3 lây thêm Sư-doàn 3 của Quân-khu V tăng-cuống cho chiến-trường này.

1. VĂN-TIỀN-DŨNG. Sđd. t 39.

2. VĂN-TIỀN-DŨNG. Sđd. t 39 và 40.

3. Sư-doàn 968 là lực-lượng của Quân-khu V đã được biệt-phai lên chiến-trường B3 từ trước.

Ngoài ra Quân-doàn I lúc bấy-giờ đang dập đe ở Ninh-bình cũng được lệnh chuẩn-bị vào Nam.

Về cách đánh, Võ-Nguyễn-Giáp nhấn mạnh đến phuong-châm : Mạnh-bạo Bi-mật, Bắt-ngoé.

Ông cũng chỉ-thi cho các cán-bộ cấp dưới là phải đặt nghi-binh rất nhiều để cho địch tập-trung vào khu Bắc Tây-nguyên.

Võ-Nguyễn-Giáp cũng đặt tên Chiến-dịch đánh Ban-mê-thuột là Chiến-dịch 275 (Tháng 2 năm 1975).

Sau đó Bộ Tổng-Tham-mưu đã đánh điện cho Vũ-lang, Tư-lệnh Mát-trận B3 cũng một số/các cán-bộ cao-cấp khác, lúc bấy-giờ đang ở vùng Pleiku, Kontum, phải lập-tức vào Ban-mê-thuột để-nghiên-cứu tình-hình.

Song để thống-nhất chỉ-huy vì có thêm 2 Sư-doàn của Quân-khu V tăng-cuống nên số răng Vũ-lang không đủ uy-tín phối-hop canh quan nên Lê-Duẩn và Lê-duc-Tho đã đàm-nghi với Chính-tri-bộ, cử Văn-tiền-Dũng cùng một số/cán-bộ cao-cấp khác vào Nam để lập một Ủy-ban Đại-diện cho Chính-tri-bộ, Quân-uy Trung-ương và Bộ Tổng-Tư-lệnh tại Mát-trận Tây-nguyên.

Trong số/các cán-bộ này có Lê-ngoè-Hiển Phó Tổng-Tham-mưu-trưởng và Bình-đức-Thiện Chủ-nhiệm Tổng-cục Hậu-cần.

Văn-tiền-Dũng năm Ấy (1975) 58 tuổi, là một Ủy-viên trẻ tuổi nhất trong Chính-tri-bộ trung-tiòng đảng Lao-động Việt-nam.

Văn-tiền-Dũng sinh ở Tỉnh Hà-tây (Bắc-Việt), thực-sự có gốc rễ, và sản vì cha ông chỉ là một nông-dân nghèo. Từ năm 15 tuổi, ông đã phải lên Hà-nội làm công-nhan cho một nhà máy dệt. Ông đã làm, gia các phong-trào tranh-dai của công-nhan và gia-nhập đảng Cộng-san Đông-du-ông. Ông bị bắt năm 1939 nhưng vượt-ngục trốn thoát và chạy lên chiến khu già-nhập Quân đội Giải-phong. Sau đó ông được cử sang Nga tham-dự một lớp huấn-luyện ngắn-han và khi trở-về, được cử làm Chính-uy Bộ-đội Giải-phong, lực-lượng quân-sư đầu-tiên của Mát-trận Việt-minh.

Năm 1950, ông được thăng-cấp Tướng và được cử làm Tư-lệnh Đại-doàn (Tướng-đường với Sư-doàn) 320, một đại-don-vi đầu-tiên của Việt-minh. Đại-doàn này hoạt động ở vùng Thái-binh năm 1952 và sau đó đã tham-dự các trận đánh ở Phat-diêm.

Sau đó ông được cử làm Tham-mưu-trưởng Bộ-đội. Trong thời-kỳ này, ông đã đóng-góp rất nhiều công-sức trong Chiến-dịch Biên-biên-phu năm 1954.

Sau Hiệp-dinh Genève 1954, Việt-minh cũ ông cầm đầu Phái-bộ Quân-sư canh Ủy-hội Quốc-tế Kiểm-soát đình-chiến ở Sài-gòn. Ngày ấy ông đã bị các Sinh-viên, Học-sinh Sài-gòn tìn-danh ở Khách-san Majestic nh-những người Pháp đã đưa ông chạy thoát về Phú-nhuận và đưa ông về Hà-nội.

Để thương công kho-nhoc của ông, Chính-phủ cho ông sang Nga tham-dự một khóa huân-luyện Sĩ-quan cao-cấp.

Năm 1960, ông được thăng cấp Trung-Tướng và được bầu làm Ủy-viên dù-khuyết trong Chính-tri-bộ. Chính-Chủ-tịch Hồ-chí-Minh đã đề-cử ông vì ông có gốc nông-dân và vẫn giữ được bản-chất ấy. Võ-nguyên-Giáp cũng rất quý ông vì ông luôn-luôn trung-thành với ông ta.

Năm 1972, ông được bầu làm Ủy-viên chính-thức trong Chính-tri-bộ cùng một luật với Bộ-trưởng Bộ Công-an Trần-quốc-Hoàn.

Lê-Ngọc-Hiên cũng là một cán-bô vào đảng từ trước ngày Tổng-khởi nghĩa (19-8-1945) và cũng hoạt động với Văn-tiên-Dũng ở Chiến-khu 2 (Thái-nguyên, Tuyên-quang). Sau Lê-ngooc-Hiên lại làm việc dưới quyền Văn-tiên-Dũng ở Đại-doàn 320. Sau khi chiến-tranh bùng nổ ở Miền-Nam Lê-ngooc-Hiên đã vào Nam một lần rồi nhưng sau được gọi về Hà-nội làm Tổng Tham-mưu-phó.

Binh-dục-Thiên là một cán-bô cao-cấp về Hậu-cần. Năm 1954 chính ông đã tổ-chức việc tiếp-ván cho Chiến-trường Điện-biên-phủ. Sau Hiệp-dinh Genève, ông được cử làm Chủ-nhiệm Tổng-cục Hậu-cần ở Bộ Tổng-Tham-mưu. Khi chiến-tranh tại miền-Nam bùng nổ, Binh-dục-Thiên đã tổ-chức việc tiếp-té cho các đơn-vị Bắc-Việt ở Miền-Nam rất chủ-đáo nên rất được Chính-tri-bộ và Quân-uy Trung-ương tín-nhiệm.

Ban-mê-thuột bị tấn-công.

BAN-MÊ-THUỘT, VI-TRÌ CHIẾN-LƯỢC CỦA CAO-NGUYỄN MIỀN-NAM.

Ban-mê-thuột là Tỉnh-ly của Tỉnh DARLAC.

Darlac là một tỉnh khá lớn ở cao-nguyên Miền-Nam, rộng 10.290 Km², có độ 260.000 dân (1974). Darlac nằm trên một cao-nguyên đất-do, vốn là vật-liệu do mài luâ phun ra, biến-tính, tạo-thành, nên rất phi-nhiều.

Tỉnh này đã được các nhà-trong-tiả người Pháp khai-thác từ khi quân Pháp mới chiếm Việt-nam, nên có nhiều đồn-diễn-trà, cà-phê, cùng các loại cây ăn-trại, cây lây-sỏi và các hoa-mẫu-khác. Sau này, từ khi Việt-nam độc-lập, một số chủ đồn-diễn đã bỏ về mò-cỏ, ban-lai các khu khai-thác trên cho người Việt-nam. Tuy-nhiên đến ngày Ban-mê-thuột thất-thú ván còn một số nhà khai-thác ngoại-quốc như Pháp, Ý, Cao-nguyên này.

Darlac trong thời Pháp chiếm là vùng Hoàng-Trìêu-Cảng-thô (Lãnh-thô dành riêng cho Hoàng-gia), nên ở Biên-Hồ có một biệt-thủ của Cửu-Đế-Bảo-dai, nói ông thường lên nghỉ-mát và săn-bắn. Roosevelt khi chúa-lâm Tổng-thống Hoa-kỳ đã tung lên đây để săn-cop.

Darlac có 5 quận : Lac-thiên, Phước-an, Buôn-hô, Quảng-nhiêu và Hòa-bình (Bao gồm Tỉnh-ly Ban-mê-thuột và phu-cần).

Về phuong-diện Kinh-te, Darlac là một Tỉnh giầu-nhất cao-nguyên. Tỉnh này rộng bằng 2 phần ba Đông-bang Bắc-Việt và bằng phần-miền-đất Do-thái.

Dù bị chiến-tranh tàn-phá, Tỉnh này còn sản-suất mỗi năm hòn 20 ngàn tấn lúa, hòn 2.500 tấn bắp, 5000 tấn khoai-mì, 1.000 tấn trái cây, 10.000 tấn cao-su, 120.000 tấn gỗ (1/4 sản-lượng toàn-quốc) và một số lượng quan-trọng tre, mây và nhua thông. Trà và Cà-phê là 2 sản-phẩm đã đem lại cho Việt-nam một số ngoái-tê quan-trọng, hầu-hết sản-xuất tại Darlac.

Về phương-diện quân-sư, Darlac là nút chẽ giữa khu V và Trung-uớc-cục Miền-Nam. Muôn di-chuyen từ Bắc vào Nam-phân, Việt-cộng phải tranh khu-vực này bằng cách sử-dụng đường mòn Shihanouk nằm trên đất Cam-bốt.

Darlac nằm dưới sự bảo-vệ của Quân-doàn II Việt-nam Cộng-hà.

Như ta biết ở trên, Quân-doàn II chỉ có 2 Sư-doàn Bộ-binhh và 6 Liên-doàn Biệt-động-quân thì 1 Sư-doàn đã bị cầm-chặn ở Bình-dinh. Trên Cao nguyên chỉ còn Sư-doàn 23 Bộ-binhh và Biệt-động-quân mà thôi. Phần lớn lực-lượng này đều tập-trung ở 2 Tỉnh Bắc Cao-nguyên Kontum và Pleiku vì nơi đây có Bộ Tư-lệnh Quân-doàn đóng và từ lâu đã bị áp-lực. Việt-cộng khá mạnh.

Ở Ban-mê-thuột tiếng là có Sư-doàn 23 Bộ-binhh đóng phùng 1 Trung-doàn phái ở tại Di-linh để bảo-vệ vùng Đà-lat Tuy-en-duc, Lăm-đồng, một trung-doàn đang hành-quân ở khu Nam Pleiku và Phú-bồn. Trên thực-tế khi Ban-mê-thuột bị tân-công Thị-trấn này chỉ có Bộ Tư-lệnh Quân-doàn và một Trung-doàn Bộ-binhh đóng tại Hòa-binhh mà thôi.

Lực-lượng này đặt dưới quyền chỉ-huy của Đại-tá Vũ-thé-Quang, Tư-lệnh-phó Sư-doàn và Chuẩn-tướng Tư-lệnh Sư-doàn Lê-trung-Tiồng khi ấy di-theo Bộ Tư-lệnh Tiền-phòng Sư-doàn đang hành-quân tại Pleiku.

Ngoài ra Darlac còn có 2 Liên-doàn Biệt-động-quân 21 và 24 (mỗi Liên-doàn tương-đồng với một Trung-doàn Bộ-binhh), 3 Liên-doàn Địa-phường-quân và một số Trung-dội Nghia-quân.

Để yên-trở cho các lực-lượng trên, chỉ có một Tiểu-doàn Pháo-binhh và một chi-dội Ky-binhh mà thôi.

Để bảo-vệ Tỉnh-ly Ban-mê-thuột, nhà cầm-quyền quân-sư đã bố-trí các đơn-vị và các căn-cứ quân-sư thành một vòng dài gồm:

Về phía Nam và Tây-Nam có Tòa Hành-chính Tỉnh Darlac và Tiểu-khu Quân-sư, Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 23 Bộ-binhh và kho-dan tai trại Mai-hắc-dé. Riêng kho-dan này đã chiếm một khu-vực dài 1.500 m và rộng 800 m.

Về phía Tây có căn-cứ của Thiết-doàn Ky-binhh và Tiểu-doàn Pháo-binhh.

Về phía Đông-Bắc có Phi-trường L 19 (Một loại máy bay quan-sát lo-ai nhỏ), kho xăng, căn-cứ Lực-lượng đặc-biệt và một Trung-tâm truyền-

tin viễn-liên. Nhờ Trung-tâm truyền-tin này, Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 23 và Tiểu-khu có thể liên-lạc với Bộ Tổng-tham-mưu, Bộ Tư-lệnh Quân-doàn II và các lực-lượng hành-quân một cách dễ-dàng.

Về phía Đông, trên Quốc- lộ 21, có căn-cứ của Trung-doàn 45 Bộ-binhh nhưng lúc này Trung-doàn đang hành-quân tại Pleiku, chỉ còn một lực-lượng nhỏ canh-gác hẻo-landscape và kho-dan của đơn-vị này mà thôi.

Tuy-nhiên, Ban-mê-thuột là một vùng đồi núi rộng lớn, các căn-cứ trên thúc-tế đồng, cách xa nhau nên rất khó yên-trở. Giữ các căn-cứ này có những chỗ hở lớn để Việt-cộng tiến vào trung-tâm thành-phố mà không gặp trở-ngại gì.

II

VIỆT-CỘNG CHUẨN-BỊ ĐÁNH BAN-MÊ-THUỘT.

Ban-mê-thuột là một mục-tiêu chiến-lược nên Việt-cộng đã chuẩn-bị cuộc tấn-công Tỉnh-ly này rất cẩn-thân.

Trước hết Văn-tiến-Dung tổ-chức một đoàn Cán-bô tham-mưu khá đông để cùng di với ông vào Cao-nguyên Miền-Nam gọi là Đoàn A75, được coi như Bộ Tổng-Tham-mưu tiền-phường của Quân-dội Cộng-sản Bắc-Việt tại Miền-Nam Việt-nam. Phần lớn các cán-bô tham-mưu này đã theo Văn-tiến-Dung vào Nam trong các lần tac-chiến ở đường số 9 và tấn-công Quảng-tri năm 1972.

Để kiểm-diểm, lai lực-lượng, trước khi lên đường vào Nam, Văn-tiến-Dung đã cùng với Phùng-thé-Tài, Phó Tổng-tham-mưu đã đi Ninh-binh để giao-nhiệm-vụ cho Quân-doàn I. Ông đã nói chuyện với Bộ-dội để đồng-viên tinh-thần ho.

Sau đó ông di Tân-ky (phía Tây Nghệ-an) để kiểm-tra Sư-doàn 316 mới từ Lào di-chuyen về đó để đường-quân, huân-luyện lại để chuẩn-bị vào Nam..

Trong buổi nói chuyện với các cán-bô Sư-doàn, ông đã nhắc-nhở họ rằng: Kế-dịch mà chúng ta sẽ gặp có nhiều cái khác hồn kẽ-dịch mà các động-chí đã gặp trước đây. Ngoài-cố, tinh-ma, có nhiều kinh-nghiêm hơn, vũ-khi trang-bị nhiều hơn, thủ-doàn tác-chiến xảo-quyết hơn.

Rõ-ràng là sau các kinh-nghiêm đau-dớn ở mặt-trận Cao-nguyên 1971 và Quảng-tri 1972, Văn-tiến-Dung vẫn còn e ngại Quân-dội VN CH làm.

Văn-tiến-Dung là người khôn-kheo nên trước khi ra-trận ông đã đến tận nhà Lê-Duẩn, Võ-nguyễn-Giáp, Song-hảo, Hoàng-văn-Thái, Lê-Quang-Đạo là các nhân-vật cao-cấp trong Đảng và trong Quân-uy Trung-uống để chào tam-biéet.

Để tránh con mồi gian-diệp, Văn-tiên-Dũng đã hết sức giữ bí-mật chuyên di của ông và tìm mọi cách để lừa ra vé như ông vẫn có mặt tại Hà-nội. Khi ông đi rồi, Bộ Tổng-Tham-mưu vẫn cho bao-chí một số tin-tức về các hoạt-dong của ông như gửi Điện-văn chào-mừng ngày Quán-đội-Liên-xô và Công-hoa Dân-chủ-Đức vào tháng 3, Công-hoa Nhân dân Mông-cô vào tháng 4 hay gửi thiệp chúc Tết cho các gia-dinh v.v.

Hàng-ngày chiếc xe Volga của ông vẫn tiếp-tục di-tu nhà đến Bộ Tổng-tham-mưu lúc 7 giờ sáng và 2 giờ chiều cung như từ Bộ Tổng-Tham-mưu về nhà lúc 11 giờ và 5 giờ.

Việc chuẩn-bị hành-trang của các nhân-viên trong Đoàn A75 đều phai làm ở Bộ Tổng-tham-mưu chứ không được làm ở nhà riêng.

Viên-thu-ky riêng của Văn-tiên-Dũng nhà ở một khu tập-thể phải giả vờ đang nâng đỡ' gọi xe cứu-thường đưa vào bệnh-viện và sang hôm sau di-tu bệnh-viện thẳng vào Nam.

Trong việc liên-lạc, thông-tin trong chiến-dich này, Võ-Nguyễn-Giáp có Bi-danh là Chiến và Văn-Tiên-Dũng có Bi-danh là Tuần.

Sáng ngày 5 tháng 2 năm 1975 tức 18 ngày 25 Tết Âm-lịch, Văn-tiên-Dũng ra Phi-trường Gia-lâm lắp máy bay quân-sư di Đồng-hới. Ra tiên Văn-tiên-Dũng có Phùng-thê-Tài và Lê-văn-Tuy (Tú-lệnh Bộ-đội Phòng Không Không-quân).

Đến phi-trường Đồng-hới, Văn-tiên-Dũng được Bông-si Nguyễn, Tú-lệnh Bộ-đội 559 (Hậu-cần) đem một đoàn xe ra đón để đưa vào Quảng-tri. Theo Quốc-18 số 1 di vào Bến-hải rồi dùng ca-nô di ngược lên Bộ Tú-lệnh Bộ-đội này đóng ở phía Tây Gio-linh.

Ở Bộ Tú-lệnh Bộ-đội 559, Văn-tiên-Dũng đã họp với Định-Đức-Thiên, Tổng-cục-trưởng Tổng-cục Hậu-cần mới từ Cao-nghiên ra và Đồng-si-Nguyên, để bàn về vấn-de Hậu-cần của chiến-dich.

Để tiếp-tế cho chiến-dich này, Việt-công đã vận-dung tất-ca các loại xe của Quân-đội và chính-quyền địa-phường, lên đến 10.000 chiếc để vận-tải dan-duc, vũ-khi và bộ-đội vào Nam.

Sư-doàn 316 đã được chuyển-chở từ Nghệ-an vào Nam bằng 500 xe vận-tải quân-đội.

Để giữ bí-mật truyền-tin, Văn-tiên-Dũng đã ra lệnh cho Sư-doàn này tuyệt-đối cấm sử-dụng các may vô-tuyến cho đến khi nó súng.

Vào đêm Cao-nghiên, Văn-tiên-Dũng lắp Sở-Chi-huy ở phía Tây Ban-mê-thuột, gần Sở-Chi-huy của Bộ Tú-lệnh mặt-trận.

Văn-tiên-Dũng đã thay mặt Quân-uy Trung-uồng và Bộ Tổng Tú-lệnh tuyên-bố thành-phản Bộ Tú-lệnh mặt-trận Tây-nghiên (Danh-tu' Việt-công

dùng để chỉ Cao-nghiên Miền Nam) gồm :

Tú-lệnh : Trung-tướng Hoàng-Minh-Thảo.

Chinh-uy: Đại-tá Nguyễn-Hiệp.

Phó Tú-lệnh : Thiếu-tướng Vũ-lang, Đại-tá Phạm-Hàm, Nguyễn-Lang,

Nguyễn Nang.

Phó Chinh-uy: Đại-tá Phê-Triệu-Hàm.

Các đơn-vị tham-du mặt-trận cao-nghiên gồm :

2 Sư-doàn chủ-lực của Tây-nghiên là Sư-doàn 320 và Sư-doàn 10.

2 Sư-doàn của Quân-khu 5 là Sư-doàn 968 và Sư-doàn 3 Sao-vàng.

1 Trung-doàn công của Quân-khu Tri-thiên biệt-phái chia thành

2 Trung-doàn trù 95 A và 95 B.

2 Trung-doàn địa-phường là Trung-doàn 25 và Trung-doàn 29.

Các lực-lượng trực-thuộc Bộ Tổng Tham-mưu tăng-cường cho mặt-trận Tây-nghiên có :

Sư-doàn 316.

Trung-doàn Pháo.

Trung-doàn xe tang.

Trung-doàn 3 Cao-xá.

Trung-doàn đặc-công mà họ gọi là Lực-lượng Bộ-đội tinh-nhuệ.

Với quân-số trên Văn-T-Dũng viết: Vé Bộ-binhh ta 5,8 dich chí' có 1 vé xe tang, xe bọc thép ta 1,2 dich 1; vé pháo lớn ta 2 dich 1 (1).

Về cách đánh, Bộ Tham-mưu của Văn-tiên-Dũng và Bộ Tú-lệnh mặt-trận đã phải thảo-luận rất nhiều vì quan-diểm chiến-thuật của Văn-tiên-Dũng và các cán-bộ khác hỏi-khác-nhau.

Theo Văn-Tiên-Dũng thì rút kinh-nghiêm trong các cuộc tấn-công Tết Mậu-thân 1968 và Quảng-tri 1972 vì quân-số kém nên thất-bại. Do đó cách đánh trong chiến-dich Tây-nghiên là :

Một mặt, phải sử-dụng lực-lượng tương-dối lớn có Trung-doàn và Sư-doàn để cắt các đường giao-thông 19, 14, 21 tạo ra thế chia cắt đánh có về chiến-lực tách rời Tây-nghiên, có-lập với đồng-bằng ven-biển và về chiến-dich có-lập Buôn-mê-thuột với Plây-eu và giữa Plây-eu với Kon-tum. Đồng-thời tích-cực hoạt-dong nghi-binh thu-hút địch lên phía Bắc Tây-nghiên làm cho ta có thể giử bí-mật bất-ngo ở phía Nam cho đến khi nó súng đánh Buôn-mê-thuột.

Mặt khác và là mặt chủ-yếu thực-hành trên then-chốt mở đầu chiến-dich đánh chiếm Buôn-mê-thuột bằng cách lực-lượng đột-kích

binh-chủng hợp-thành tòng-dối mạnh có Trung-doàn, không để sán ở vị-trí xuất-phát để tái-công mà từ xa vẫn-dòng đến, bộ qua các mục-tiêu ở bên ngoài, bắt-ngo thọc sâu vào bên trong thi-xã, phối-hợp với các đơn-vị đặc-công và bộ-binhh đã bí-mật, bộ-trí sán tu-trúc, nhanh chóng tiêu-diệt ngay các mục-tiêu đầu-não và vi-trí xung-yêu, đánh chiếm các bờ-dập bên trong, xong đó mới tí trong đánh, ra ngoài tiêu-diệt những cứ-diểm cù-lắp để mất chỉ-huy, đang hoang-hốt, Đồng-thời hinh-thanh lực-lượng dù-bi binh-glưng hợp-thành mạnh sẵn-sang đánh bại các cuộc phản-kích của địch hòng chiến-lại Buôn-mê-thuột. (1)

Đó là lối đánh cũ của ông, đã từng thực-hiện và thành-công ở mặt-trận Phát-Diệm mà ông thường gọi là lối đánh hoa sen nó?

Trong khi đó Hoàng-văn-Thái và Bộ Tư-lệnh Mát-trận lại chủ-trưởng đánh quân Đức-lập và khu-vực Tam-biên (3 biên-giới) trước vì đó là nút-chân của VNCH ngắn-đuống vào Nam-bô, và Quảng-duc, Di-linh, một vị-trí chiến-luộc quan-trọng hơn, rồi se đánh Ban-mê-thuột sau.

Họ lý-luân, nếu điều-quản theo ý Văn-tiên-Dũng thì phải di-chuyển tú phía đó lên, sẽ mất thi-giò và gây nhiều khó-khan nhất là lối bí-mật.

Kết-quả là Văn-tiên-Dũng phải nhường-bỏ và đồng-y để họ đánh Đức-lập trước.

Tối 25 tháng 2 năm 1975, Văn-tiên-Dũng họp với Bộ Tư-lệnh Mát-trận để thông-quá Kế-hoạch đánh chiếm Ban-mê-thuột do Bộ Tư-lệnh Mát-trận trình-bày. Kế-hoạch này dự-trú 2 phuong-an, 1 xú-dung trọng-trưởng-hop Ban-mê-thuột chỉ-có các lực-lượng hiện-tai và một se xú-dung khi Ban-mê-thuột có-thêm lực-lượng tăng-cuồng.

Sau đó Văn-tiên-Dũng đã dặn-dò các cán-bô phụ-trach các mặt-trận có mặt tại đó các điểm sau :

1. Tái-công bằng lúa-lòng mạnh gấp-nhiều lần đánh (3 Sư-doàn đánh 1 Trung-doàn Bộ-binhh và 3 Liên-doàn Bao-an) bằng cách đột-kích vào thẳng trung-tâm thi-xã chiếm 2 sân bay, diệt đầu-não chỉ-huy (Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 23 Bộ-binhh và Tiểu-Khu Darlac) rồi mới quay trở ra đánh các lực-lượng ở bên ngoài.

Để nhanh được các yêu-tố thắng-lợi, phai : |

- Tổ-chức chiến-dấu hợp-đồng và chỉ-huy các cánh thông-nhất thời-gian và hành-dộng theo kế-hoạch.
- Giữ bí-mật để nhanh lấy yêu-tố bắt-ngo cho đến lúc nổ súng.
- Phai, tổ-chức cu-thê và chắt-chẽ từ Trung-doàn, Tiểu-doàn đến các đơn-vị thấp-nhất, tổ-chức cu-thê cho từng cánh, từng mũi, từng binh-

3. Bộ-dối vào Thị-xã phải-có thời-dۆ, tác-phong đúng, phải chấp-hành nghiêm các chính-sách và kỷ-luật để rái giúp-dۆ odc cấp-uy địa-phường tranh-thai lòng dân và mau-chóng ôn-dinh dối-sông nhân-dân.

4. Phai tổ-chức quân-quân sau khi giải-phóng, Phối-hợp hoạt-động với Khí-uy Khu 5 và Tỉnh-uy Darlac. Nếu giải-phóng được tinh này sẽ thăng cấp, Thường-tâ Y Bloc người Ra-de lên cấp bậc Đại-tâ và cư-lan Chủ-tịch Ủy-ban Quân-quân Buôn-mê-thuột.

5. Phai bảo-vệ các tài-sản công để mi-dung ngay. Đối với các tài sản tú phai theo đúng chính-sách.

Tư-lệnh phó Nguyễn Lang, đặc-trách Hầu-cần phai giúp địa-phường làm việc này vù tài-sản lót lâm. Phai giáo-đào bộ-dối không dùng pha, mà phai tân-thu xe-cộ, phu-hàng-tiền trang-bí và vũ-kí, luồng-thác. Tất cả đều phai giữ vù bao-quản tốt.

6. Phai vận-dung kinh-nghiêm Phaldé-long: Sau khi giải-phóng có thể xu-dung, tú-binhh nhất là các lính binh-chủng như lái ô-tô, xe tang, xe bọc thép, pháo-binhh, xe-suất di-duong vào quá-trình phát triển... (1)

Cuối cùng Văn-tiên-Dũng nhắc-nhớ các cán-bô phai chuẩn-bí gấp vù thời-gian dự-kien không cần-nhiều. Nếu kéo dài việc chuẩn-bí lâu quá thi-dۆ bị lỡ.

Ông cũng dẫn các cán-bô ở Bộ Tư-lệnh mät-trận phai xuống tan-nối để giup-dۆ các đơn-vị trong việc chuẩn-bí nhất là Sư-doàn 316 là Sư-doàn mới vào chia-quen với địa-thể vùng này.

Theo kế-hoạch trên thi :

Sư-doàn 3 Sao-vàng và Trung-doàn Trú 95A phai bộ-trí doc Quốc-18 21, chuẩn-bí cat-dứt Quốc-18 này ở đèo An-khé và Mang-yang.

Trung-doàn 25 bộ-trí doc Quốc-16 21 để chuẩn-bí cat Quốc-16 này

Sư-doàn 986 bộ-trí ở phía Tây Pleiku chuẩn-bí uy-hiep Quận-ly Thanh-an để lâm nghi-binhh.

Sư-doàn 10 đã bộ-trí sán tú Đức-lập đến Đắc-song, phụ-trach đánh quán-ly Đức-lập (thuộc tinh Quang-duc) và các can-cu Quản-dối VNCH tai Nui Lúa và Đắc-song.

Sư-doàn 320 đã bộ-trí doc Quốc-16 14, tu cầu Ea Heleo đến Chủ C cách Quốc-16 này khoảng 5 km, se phụ-trach đánh Quận Thuận-môn, một quận của tinh Phú-bồn và sẵn-sang cat-dứt liên-lac giữa quận này và Tỉnh-ly Hau-bồn.

Sư-doàn 316, Trung-doàn trú 95B, Trung-doàn Đặc-công, Trung-doàn Pháo, Trung-doàn xe-tăng, bố-trí ở Tây Ban-mê-thuột để chuẩn-bị đánh-thắng vào Thị-xã này (BẢN-ĐỒ VIII).

Theo đúng lời dặn của Võ-Nguyên-Giáp là phải dùng nghi-binhh nhẹ, Văn-tiến-Dũng rà lanh cho Sư-doàn 968 phái hoạt-dộng mạnh ở vùng Plei-ku, Kon-tum.

Ông cũng yêu-cầu Tỉnh-uy 2 tỉnh này tổ-chức các cuộc mít-tinh hoan-hỗ bộ đội về giải-phóng Plei-ku, Kon-tum để đánh-lạc hướng Quân-đội Việt-nam Cộng-hòa.

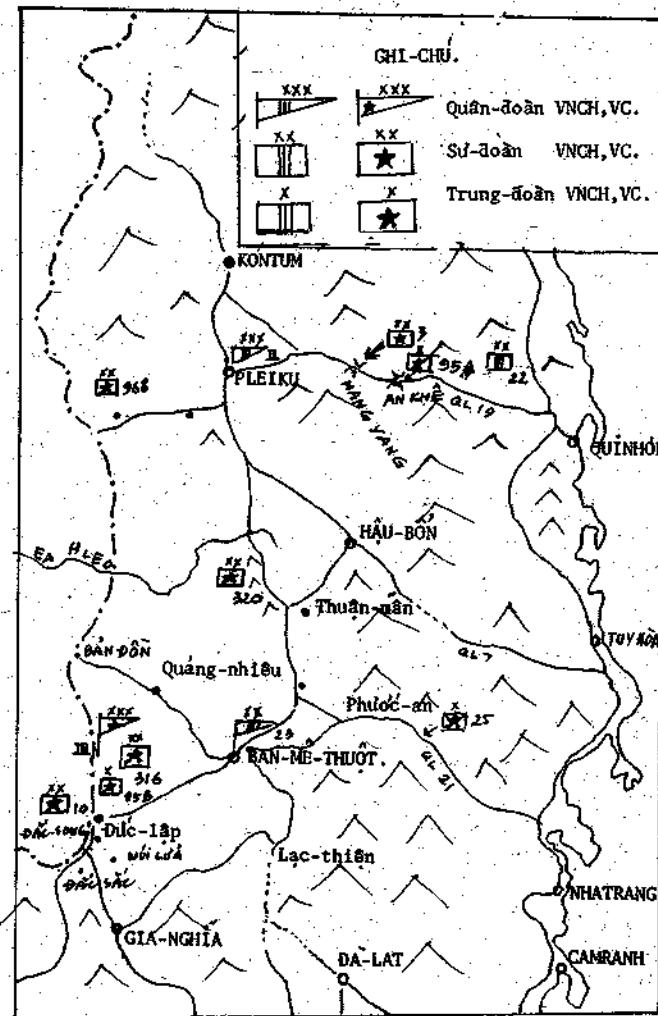
Ngày 1 tháng 3 năm 1975, Sư-doàn 968 tấn-công 2 tiên-đồn Quân-đội VNCH trên Quốc-18 19 bis ở phía tây Pleiku và áp-sát Quận-ly, Thanh-an.

Quân-đoàn II phải điều-dộng Trung-doàn 45 thuộc Sư-doàn 23 đến vùng này để bảo-vệ Thanh-an.

Văn-tiến-Dũng được tin này cho rằng Quân-đội VNCH đã mạc-mẫu Ông, nên chỉ-thi cho Hoàng-minh-Tháo ra lệnh cho Sư-doàn 968 đánh-mạnh hòn tảng-thêm đạn-trong-pháo cho Sư-doàn này bắn vào phi-trường Cù-hanh (Plei-ku) nhiều hơn (1).

- Trong Hồi-ky Đại-thắng Mùa Xuân (trang 75), Văn-tiến-Dũng cho rằng vì kế-hoạch nghi-binhh của Ông mà VNCH đã đưa Trung-doàn 45 từ Thuần-mản về Thanh-an ngày 3-3-75 nhưng sự-thực thì Trung-doàn 45 đã hành-quân ở vùng này từ lâu. Ngược-lại, vì áp-lực của Việt-cộng ở Thuần-mản nên Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 23 đã đưa một Tiểu-doàn của Trung-doàn 45 về Thuần-mản. Chính-trong cuốn Hồi-ky trên, Văn-tiến-Dũng cũng xác-nhận vụ này (trang 77). Sư-kien này chứng-tố chính Ông đã tì-mau-thuần vĩ trong 1 ngày Ông đã cho 1 đơn-vị di-chuyển 2 chiều ngược nhau. Mâu-thuẫn này xảy-ra, có thể vì tính-huân-hoang khuyêch-khoa-của Ông, Ông không nhớ ca-nhưng điều Ông nói trước nh-ưng cũng có thể vì Ông muốn chứng tỏ rằng Ông có đạt nghi-binhh đúng như lời Võ-Nguyên-Giáp đã dặn. Ông không muốn làm mất lòng Võ-Nguyên-Giáp. Trên thực-tế Văn-tiến-Dũng đã xu-dung ở phía Bắc Cao-nguyên (kể cả Bắc Darlac và Phú-bôn) một lực-lượng lớn (Sư-doàn 968, Sư-doàn 320 Sư-doàn 3 Sao Vàng, Trung-doàn 95A và nhiều đơn-vị kỵ-thuật khác) nên không thể gọi là nghi-binhh đủ-lực. Nghi-binhh chỉ dùng khi dùng một lực-lượng nhỏ mà làm cho địch-tưởng là lực-lượng lớn mà thôi.

Đứng ra phải nói Kon-tum, Plei-ku là điện và Ban-mê-thuột là điểm của chiến-trường.



BẢN-ĐỒ VIII : Tương-quan lục-lượng VNCH và VC ở Cao-nguyên.

BAN-ME-THUỘT BỊ TẤN-CÔNG.

Ngày 4-3-75, Trung-doàn 95 A và Sư-doàn 3 Sao Vàng tấn-công một số vị-trí của Quân-đội VNCH trên Quốc-16 19 nơi đèo Mang Yang và đèo An-khé, cù-lập Quận-ly An-túc (thuộc Tỉnh Bình-định) với Tỉnh-ly Qui-nhon và Bộ Tư-lệnh Quân-doàn II ở Pleiku.

Bộ Tư-lệnh Quân-doàn II phải diều-dòng 2 Trung-doàn của Sư-doàn 22 Bộ-binh từ Bình-định đánh lên và Sư-doàn II Ky-binh từ Pleiku đánh xuống để giải-toả khúc đường này.

Đồng-thời Quân-doàn II cũng cho 2 Liên-doàn Biết-dòng-quân số 4, và số 6 hàn-quân ở phía Tây-Bắc Kon-tum và Tây Pleiku để đẩy lui áp lực của địch.

Ngày 5-3-75, Trung-doàn 25 phục-kích một đoàn xe của Quân-đội VNCH ở phía Đông Chu-Cục và các đồi Quốc-16 21.

Cùng trong ngày hôm đó, Sư-doàn 320 phục-kích một đoàn xe 14 chiếc, có kéo trọng-pháo trên Quốc-16 14 ở phía Bắc Thuận-mản.

Theo Văn-Tiên-Dũng thì ông chưa muốn cát Quốc-16 14 vì sợ bị địch biết nhưng Sư-doàn 320 thấy VNCH trước đã đưa một tiểu-doàn của Trung-doàn 45 về Thuận-mản, rao-riết hành quân ở vùng phía Tây Quốc-16 14, nay lại thấy một đoàn xe lén cò trong-pháo kéo theo, tưởng rằng VNCH đưa thêm quân về tăng-cường nên đã phục-kích đánh trước. Sư-thực đoàn xe này chỉ là đoàn xe liên-lạc thường-xuyên của Trung-doàn 45 hành-quân và hàn-cu, đưa một số quân-nhân về nghỉ và chuyên một số khác lên vùng hành-quân mà thôi. Vụ-lang, Sư-doàn-trưởng Sư-doàn 320, khi ấy đã đề-nghị cát Quốc-16 số 14 và đánh Quận-ly Thuận-mản song Văn-Tiên-Dũng sau khi bàn với Lê-ngoc-Hiền, tiếp-tục bắt Sư-doàn 320 phải nặn-yên ở đó cho đến giờ nổ-súng.

Trong khi ấy Sư-doàn 316 cũng các đơn-vị hậu-cần, công-binh phải lùi-lâm đường, bắc cầu qua sông Ea Hleo để đưa trọng-pháo, xe-tăng và các xe vận-tai vào gần Ban-mê-thuột. Đồng-thời cu-trinh-sát về gần thành phố để diều-nghiên chiến-trường.

Ngày 5-3-75, một đơn-vị nhỏ của Quân-đội VNCH đã chan-súng với một toán can-bộ trinh-sát của Trung-doàn pháo-binh, khi ấy về gần Ban-mê-thuột để diều-nghiên vi-trí đất súng, ban bị thương một sĩ-quan Pháo-binh, trong người còn giữ một súng-nhỏ-ký.

Không-quân cũng thám-sát thấy nhiều đoàn xe Molotova đang chuyên-chở vật-liệu để lập một khúc suối mà họ doan là để lùm đường cho xe tăng đi.

Tiểu-khu Darlac và Sư-doàn 23 Bộ-binh đã báo-cáo lên Quân-doàn II để xin Không-quân oanh-kích nhưng không được thỏa-mãnh.

Ngày 6-3-75, Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 23 Bộ-binh và Tiểu-khu Darlac đã đưa Tiểu-doàn 3 của Trung-doàn 53, một Tiểu-doàn Địa-phióng-quân và một chi-dội Thiết-giáp lên mõ-cuộc Hành-quân ở Quảng-nhiều khoảng 11 km Tây-Bắc Ban-mê-thuột (1) và đã phát-giác đường dây điện-thoại cấp Trung-doàn của Việt-công ở trong rừng.

Bộ Tư-lệnh mặt-trận Cao-nguyên số bị 16 nêu ra lệnh cho các đơn-vị phải lui về phía biên-giới Việt-Miền.

Tuy-nhiên Bộ Tư-lệnh Việt-công cũng lo-ngai rằng nếu cuộc hành-quân lục-soát của VNCH vẫn tiếp-tục thì sẽ làm trống-ngai cho việc chuẩn-bị của các cánh quân đánh vào Ban-mê-thuột cũng như việc diều-nghiên của các đơn-vị trọng-pháo, để đề-nghị xin đánh.

Văn-Tiên-Dũng, sau khi thảo-luận với Lê-ngoc-Hiền, đã ra lệnh :

Các cánh quân ở hướng Quảng-nhiều tiếp-tục tranh-né nhưng nếu địch vào sâu đến vi-trí tấp-trung thì sẽ bao-vây tiêu-diệt tung-mũi.

Mặt khác ông ra lệnh cho Bộ Tư-lệnh mặt-trận :

Nếu chiều 6-3-75, địch không rút (thường-thường Quân-đội VNCH chỉ mõ-cuộc hành-quân 1 ngày rồi rút) thì Sư-doàn 320 sẽ đánh Chu Xê ở phía Bắc Buôn-hô trên Quốc-16 14 vào sáng 7-3-75, để kéo các lực-lượng VNCH về phía đó, tạo điều-kiện cho các đơn-vị ở Quảng-nhiều tiếp-tục công-tác chuẩn-bị.

Nếu ngày 7-3-75, địch vẫn tiếp-tục hành-quân ở Quảng-nhiều (đủ VC đã đánh Chu Xê) thì sang 8-3-75, Sư-doàn 320 sẽ đánh Quận-ly Thuận-mản và cát đồi Quốc-16 14.

Cả hai giả-thuyết Văn-Tiên-Dũng tiên-doàn đều đúng nêu, Việt-công đã tấn-công cả căn-cứ Chu Xê lẫn Quận-ly Thuận-mản.

Chiến-dịch tấn-công Cao-nguyên tư-do coi như đã bắt đầu trong lúc các đơn-vị đánh Ban-mê-thuột coi như chưa chuẩn-bị xong vẫn còn phải tiếp-tục diều-nghiên và chuyên quân qua sông.

Đêm 8-3-75, Sư-doàn 10 tấn-công Quận-ly Đức-lập ở phía Tây-Bắc Gia-nghia, Tỉnh-ly, Tỉnh-Quảng-đức, cùng các căn-cứ lân-cận như Đắc-song Nui-Lúa.

Cùng trong đêm hôm đó Sư-doàn 968 tấn-công Quận-ly Thanh-an, năm

- Trong bài-ky của Văn-Tiên-Dũng viết là Quảng-nhiều ở phía Tây Nam Ban-mê-thuột (trang 79). Đây là lần-lần thứ 2 của ông về phu-đoong-huống trong tập bài-ky nho này.

trên Quốc-16 19 bis và là một Quận thuộc Tỉnh Pleiku.

Thanh-an thất-thứ khiên áp-lực Việt-công để nang trên thị-trấn Pleiku nén sang ngày 9-3-75, Bộ Tư-lệnh Quân-doàn II đã triêu-tập các Tư-lệnh Sư-doàn, các Chỉ-huy-trưởng các Binh-chủng và các Tiểu-khu-trưởng về họp để tìm cách đối-phó.

Theo Chuẩn-tướng Trần-văn-Cán, Tư-lệnh-phó Quân-doàn II thì trong buổi họp này có mặt Thiếu-Tướng Phạm-văn-Phi và Bộ Tham-mưu của Ông cũng Chuẩn-tướng Lê-trung-Tường, Tư-lệnh-Sư-doàn 23 Bộ-binhh, Đại-tá Vũ-thể-Quang, Tư-lệnh-phó Sư-doàn 23, Đại-tá Phạm-duy-Tết, Chỉ-huy-trưởng Biệt-dong-quân Vùng II, Chuẩn-Tướng Phạm-ngọc-Sang, Tư-lệnh Sư-doàn 6 Không-quân và các Tiểu-khu trưởng các Tiểu-khu Dariac, Konum, Pleiku và Phú-bôn.

Trong buổi họp này Tướng Phi đã thông-báo rằng Việt-công chuẩn-bị đánh Cao-nguyên nhưng chưa biết đâu là điểm, đâu là diện.

Ông cũng cho biết ở Cao-nguyên lúc đó Việt-công đã có 3 Công-trưởng (Sư-doàn) trong đó 2 Công-trưởng có mặt tại Pleiku và 1 Công-trưởng đang di-chuyển về phía Ban-mê-thuột. Ngoài ra còn có tin Công-trưởng 10 cũng có mặt nhưng chưa được xác-dịnh.

Chuẩn-tướng Cán đề-nghi phải tăng-cường cho Ban-mê-thuột.

Chuẩn-tướng Tường cũng yêu-cầu tra-lai Trung-doàn 45 về đó, song Tướng Phi không chịu. Tướng Phi có vẻ tin-tưởng vào trực-thang-vận nên Ông nói :

Nếu Ban-mê-thuột bị tấn-công thì Bộ Tư-lệnh Quân-doàn sẽ có đủ thời gian để tiếp-viên bằng trực-thang-vận.

Do đó Ông đã quyết-dịnh giữ tất-cả các lực-lượng trú-bi ở Pleiku và Ông cho rằng Pleiku là đầu-não của Vùng II, nơi đang bị Việt-công chia mui-dùi vào (1).

Đúng 3 giờ sáng ngày 10 tháng 3 năm 1975, Việt-công bắt-dầu nổ súng tấn-công Thị-xã Ban-mê-thuột.

Trước hết Việt-công nã trọng-pháo như mưa vào các vi-trí quân-sự và Hành-chính trong Thị-xã rồi tung các lực-lượng đặc-công đã ném-sản d' sát Thị-trấn vào mạt-trần ngay từ lúc tiếng trọng-pháo bắt-dầu nổ.

Về phía Nam, 1 Tiểu-doàn đặc-công đánh vào Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 23 Bộ-binhh trong lúc một Tiểu-doàn khác đánh vào Tiểu-khu.

1. LÊ KIM et THUỴ-VŨ. Entretiens avec les officiers de l'Armée fantoche, LE COURRIER DU VIETNAM, Hanoi N.39 Aout 1975 , t 8.

Ý đồ của Văn-tiến-Dũng là đánh thẳng vào 2 mục-tiêu này, bắt sống tư-lệnh Sư-doàn 23 và Tỉnh-trưởng kiêm Tiểu-khu-trưởng thì VNCH sẽ bị rối-loan ngay.

Tuy-nhiên Văn-tiến-Dũng đã không đạt được ý muôn vì dù bị đánh bắt ngờ, 2 nồi này cũng chống trả quyết-liết.

Về phía Tây, một Tiểu-doàn đặc-công đánh vào trại Mai-hắc-de (Kho-dan) trong khi các thành-phần khác tấn-công trại Quản-văn,cán-cú Trung-doàn Pháo-binhh và Bộ Chỉ-huy Lữ-doàn Ky-binhh.Các vi-trí này cũng chống-trả mạnh-liết.

Về phía Bắc,một Tiểu-doàn đặc-công, có Pháo-binhh và cao-xa yểm-trò đã tấn-công Phi-trường L 19, trại Lục-lđóng đặc-biệt và đài Truyền-tin nằm trong vòng đai Phi-trường này.

Về phía Đông,Việt-công chia thành 2 cánh quân,một từ phía Bắc, theo Quốc-16 14 đánh xuống và một từ phía Nam đánh lên,tấn-công Phi-trường Phung-đéc, Quản-ly Hòa-Bình và Bộ chỉ-huy Trung-doàn 45 Bộ-Binh cùng kho-dan nằm trong vòng thành của căn-cú này.

Các đơn-vị ở đây cũng chống-trả rất dũng-cam.

Trong khi ấy, khi súng bắt-dầu nổ thì các lực-lượng có-giới của Việt-công cũng bắt-dầu xuất-phát.

Về phía Tây-Nam,Việt-công đưa một Tiểu-doàn bộ-binhh tháp-tùng một đại-doi xe tang theo Quốc-16 14 từ Đức-lập-tiền về Ban-mê-thuột.Tiểu-doàn này có 3 đại-doi thi 2 đại-doi đã bố-trí tại 2 Km Tây-Nam Ban-mê-thuột và một đại-doi thi ngồi chiến-xa và xe bọc thép di-vào.Khi đoàn chiến-xa di qua thi 2 đại-doi trên cung tháp-tùng tiến vào và hợp-cùn với 2 Tiểu-doàn đặc-công trên tấn-công Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 23 Bộ-Bi-nh và Tiểu-khu.

Về phía Tây-Bắc, Trung-doàn 95 B có trọng-pháo và cao-xa yểm-trò, tháp-tùng chiến-xa,lách qua các căn-cú quân-doi VNCH ở Ban-bôn và Quảng-nhiều,rồi di theo Tỉnh-16 Ban-bôn Ban-mê-thuột đánh thốc vào trung-tâm thành-phố!

Trọng-pháo Việt-công bắt-dầu nã đạn được 30 phút thì đèn điện trong Thị-xã tắt hết.Kế đó Kho-đạn ở trại Mai-hắc-de bị cháy và phát nổ.Kho xăng ở Phi-trường L 19 cũng bốc cháy.

Đến 5 giờ sáng, đặc-công Việt-công vượt được vòng rào Phi-trường, dùng Đại-bắc không giật bắn sấp-tài Võ-tuyên-vien-lien ở Phi-trường này.Lực-lượng đặc-biệt đóng tại đây có-dày lui-dich nhưng không-lai.

Sau đó,cánh quân này chia làm 2 mũi, một cầu-chắn Lực-lượng đặc-biệt tại Phi-trường,một đánh ra phia Ngã-Nam và đã gặp Trung-doàn 95 B tại đó.

Tại Ngã-Nam có Khách-san Anh-Dao là một cao-đốc nhiều tầng, đúc bê-tông cốt sắt nên là một cao-diểm quan-trọng. Quân đội VNCH có đặt đống mìn để bảo-hộ.

Hai cánh quân phía Bắc và Tây-Bắc đã cùng tấn-công vào cao-đốc này nhưng chỉ chiếm được vào lúc 11 giờ sáng. (BẢN-ĐỒ IX).

Kho gạo của Tổng-cục Tiếp-tế đặt ở gần đó cũng bị Việt-công chiếm luôn.

Ở trại Mai-Hắc-đe, lúc-đồng phòng-thủ bị tấn-công ngay từ lúc mới nổ súng nhưng cũng cố-giữ được đến 8 giờ 30 mới chạy về ấp Chi-liang ở phía Tây-Nam Thị-xã.

Trại Thiết-doàn Kỵ-binh cũng bị xe tăng đánh tràn vào lúc 8 giờ 30

Về mặt Nam, Bộ-binh và Chiến-xa Việt-công đã tiến vào cách Tiểu-khu và Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 23 Bộ-binh chỉ độ 300 m lúc 8 giờ 10.

Lực-lượng đồn-trú đã gọi Lực-lượng Thiết-ky, khi ấy đang hành-quản ở ngoài Thị-xã và cứu những bị Việt-công chặn đánh ở ngoài Thị-xã lúc 8 giờ 15.

Đến 8 giờ 25, trong-pháo Việt-công ngừng bắn và các cánh quân bắt đầu tấn-công mạnh vào các mục-tiêu còn lại.

Chiến-xa và Bộ-binh Việt-công chiếm Đài Phát-than và Căn-cứ Truyền-tin của Sư-doàn 23, tiến sát hàng rào Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 23.

Trong khi ấy một cánh quân khác ở phía Nam tiến chiếm nhà thô Quân đội và tràn ngập Tiểu-khu VNCH đóng trên cao-diểm 569 bảo-vệ vồng ngoái cho Bộ Tư-lệnh.

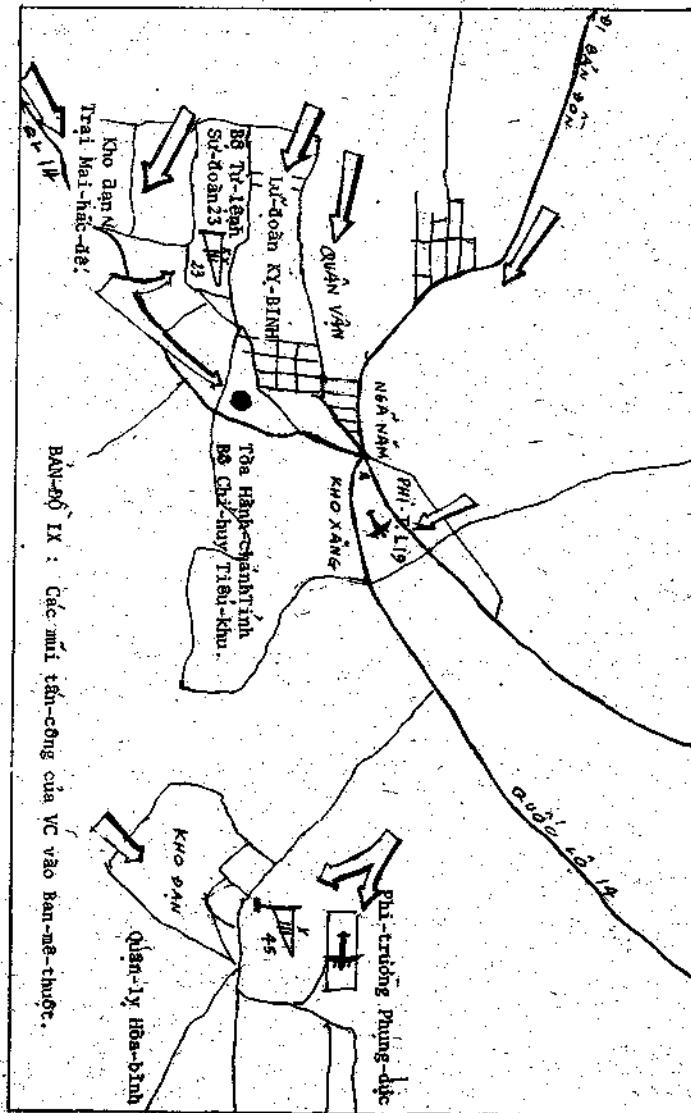
Ở Quận-ly Hòa-bình, Việt-công chiếm được khu Hành-chính lúc 9 giờ 15. Đơn-vị đồn-trú ở đây phải chạy về phía Nam Tuy-nhiên tại Căn-cứ Thiết-giáp và Hậu-cứ Trung-doàn 45 ở đó vẫn còn chống trả mãnh liệt.

Ở Phi-trường Phùng-đức, đặc-công Việt-công chiếm được một số 18-cột báo-vệ phi-trường và đài Kiểm-bảo. Bộ Chỉ-huy Trung-doàn 53 cho quân chiếm lại nhưng không được.

Không-quân được gọi đến oanh-kích, chú-trong vào khu Bắc Thị-xã, nơi Việt-công đặt trong-pháo bắn vào các căn-cứ VNCH.

Bộ Tư-lệnh Mát-trận Việt-công phải cờ-dông Trung-doàn 3 Cao-xa đến khu này để chống lại Không-quân.

Lúc 12 giờ, 2 chiến-xa Việt-công vượt công Tiểu-khu, dùng đại-bác thiết-trí trên xe bán-thắng vào các vị-trí phòng-thủ của quân-doàn VNCH tại đó. Lực-lượng này cầm-cự được đến 13 giờ 30 thì Tinh-trường và



một số sĩ-quan phải bỏ vi-tri, chạy sang Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 23 Bộ-binh. Số binh-sĩ còn lại đã lui về phía sau, hợp với Tiểu-doàn 72 và 96 Địa-phường-quân tiếp-tục chiến-dấu.

Bùi bị tràn-ngập ở nhiều nơi nhưng các vi-tri Quân-đội VNCH trong Thành-phố Ban-mê-thuột vẫn chống-giúp rất hăng trong suốt ngày 10 tháng 3.

Ở Bộ Tư-lệnh, Sư-doàn, các sĩ-quan tham-mưu đã phải ra tận các lô-cốt để chiến-dấu và liên-lạc với các lực-lượng ở các nồi cung như Không-quân ở trên trời.

Các phi-cơ phản-lực đã được gọi đến để yểm-trợ, oanh-tac các vi-tri địch ngay sát vòng bao-phòng-thủ:

Vì bị cao-xa địch bắn dù-dài nên các phi-công đã bay quá cao để thả bom. Không may bom đã lạc ngay vào Bộ Tư-lệnh khiến nhà cửa bị sụp đổ, các đài truyền-tin cũng tan luộn khiên cho Bộ Tư-lệnh Sư-doàn không còn liên-lạc được với các nồi nứa.

Bộ Tư-lệnh Quân-doàn phải nhờ các đồn-vi ở gần đó liên-lạc với Đại-tá Tư-lệnh-phó Sư-doàn thi được báo cáo là Ông và các chiến-hữu vẫn chiến-dấu với tinh-thần cao và "chung tôi vẫn mạnh-giỏi".(1).

Bộ Tư-lệnh Tiên-phóng Sư-doàn 23 Bộ-binh do chính Chuẩn-tướng Lê-Trung-Tướng chỉ-huy, đã cho Liên-doàn Biệt-Động-Quân ở Buôn-hồ về tiếp-vien cho Ban-mê-thuột.

Liên-doàn Biệt-động-quân đang tiến vào Thành-phố thi Chuẩn-tướng Lê-Trung-Tướng vì quyền-lợi riêng đã ra lệnh cho Liên-doàn này di-chuyen về Trung-tâm Huân-luyện của Sư-doàn ở phía Tây-Nam thành-phố để bảo-vệ bối-dep cho trùc-thang của ông xuống đơn vở con ông đang ket tai đó.

Vì vu-này mà cuộc tiếp-vien của Liên-doàn Biệt-Động-Quân đã không hiệu-hiệu mà lại còn bị Việt-công tấn-công dù-dài khi Liên-doàn này đánh trả lại Ban-mê-thuột.(2).

Trong khi ấy Bộ Tư-lệnh Quân-doàn II thấy tình-hình Ban-mê-thuột có vẻ trầm-trọng đã cấp báo về Bộ Tổng-tham-mưu để xin tiếp-vien.

Tin này về đến Phủ Tổng-thống thì Nguyễn-văn-Thiệu đã ra lệnh cho Quân-doàn II phải lấy lại Ban-mê-thuột với bất cứ giá nào.

Bộ Tổng-tham-mưu đưa Liên-doàn 7 Biệt-động-quân lên tăng-cuồng nhung Tướng Phú để giữ Liên-doàn này lại Pleiku và cho 2 Trung-doàn 44 và 45 thuộc Sư-doàn 23 Bộ-binh về giải-tỏa Ban-mê-thuột.

1. STEPHEN T. HOSMER. *The fall of South Viet-nam: Statements by Vietnamese Military and Civilian Leaders*. RAND CORP. SANTA MONICA 1978.
2. STEPHEN T. HOSMER. Sđd. t.84.

Theo dữ-tính thi trong 24 giờ, lực-lượng tiếp-vien phải được trùc-thang-vân-xuống địa-diểm xuất-phát nhưng vi thiếu trùc-thang nên phải 4 ngày mới đồ-xong quân.

Lúc đầu Bộ Tư-lệnh Quân-doàn II định cho đồ quân xuông gần Phi-truong Phung-duc, cách Ban-mê-thuột 7 km về phía Đông Nam, ở đây Việt-nam Cộng-hòa còn Trung-doàn 53 Bộ-binh đang cầm-cự với địch, nhưng Việt-công đã cho Sư-doàn 10 về đó an-ngự, lại thêm đồn-vi cao-xa về đó để bắn trùc-thang nên Bộ Tư-lệnh Quân-doàn phải cho đồ-bô xuông Quân-ly Phước-an, nằm trên Quốc-18 sô 21, cách Ban-mê-thuột 35 km, khi đó vẫn còn ở dưới quyền kiêm-soát của Quân-đội Việt-nam Cộng-hòa.

Trong khi ấy Lực-lượng Việt-công được lệnh mở rộng vòng kiêm-soát ra chung-quanh thị-xã.

Lúc 14 giờ 15, Việt-công pháo-kích và tан-công Trung-tâm Huân-luyện của Sư-doàn 23. Các binh-sĩ và các tân-binhs cũng chống-trả dù-dài.

Cho đến 18 giờ ngày 10 tháng 3 năm 1975, Việt-công đã chọc thủng phòng-tuyễn của VNCH tại nhiều nơi, nhưng trong Thành-phố vẫn còn iêu ở chiến-dấu manh-liết. Lực-lượng hai bên đã đồng-xen-ké với nhau và tranh-danh tung cǎn nhǎ, tung khu-vườn trong Thị-xã.

Trong Hồi-ky-Dai-thắng Mùa Xuân (trang 88), Văn-Tiến-Dũng đã nhận định tình-hình Ban-mê-thuột chiều hóm đó như sau :

Nhìn chung lại, đến 17 giờ (giờ Việt-công) ngày 10 tháng 3 ta đã chiếm được phần lớn Thị-xã, đánh vào các khu-vực Sư-bô 23 và Sô Chi-huy Tiểu-khu nhưng chưa chiếm xong. Pháo địch bị tê-liết ngay từ đầu. Không-quân chiến-thuật địch-chi-viên ít hiệu-lực. Nhưng lực-lượng địch ở các khu-vực sân bay và hau-cu Trung-doàn 43 phản-kích khá quyết-jết.

Èn ngai Quân-đội VNCH phản-công vào đêm hôm đó nên Văn-Tiến-Dũng đã ra lệnh ngừng tấn-công, để giữ vững các khu-vực đã chiếm được, truy-lùng tân-quân VNCH trong các khu-vực đã chiếm-nhất là ban đêm, để-phóng địch cum lại để phản-kích. Chuẩn-bí kỵ đã sáng ngày 11-3 nhìn rõ mục-tiêu, tổ-chức đánh dứt điểm Sư-bô 23.

Cũng trong đêm hôm ấy, Quân-đội VNCH cố-gắng tập-trung các lực-lượng còn lại như Trung-doàn 53, Liên-doàn 21 Biệt-Động-Quân, Các Tiểu-doàn 72 và 96 Địa-phường-Quân để cố-thủ các khu-vực còn lại, dùng lầm đầu-cầu cho lực-lượng tiếp-vien.

Bộ Tư-lệnh Quân-doàn II đã ra lệnh cho Trung-doàn 53 cố-gắng dày lui địch tại các lô-cốt ở Phi-truong Phung-duc để lực-lượng tiếp-vien có thể đồ-bô xuông đó. Trung-doàn 53 đã cố-gắng hết-sức nhưng các toán đặc-công Việt-công ở đó nhất-định tu-thu'nên tình-hình ở Phi-truong này cũng chẳng sáng sủa gi-hỗn.

Sáng ngày 11 tháng 3, Việt-cộng lai tàn-công dứt-dài.

Từ 8 giờ 30, trọng-pháo bắn nhử mìn vào Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 23 Bộ binh. Sau đó xe tang và Bộ-binhh tháp-tùng tiến vào từ 4 phía.

Lúc bảy-giờ, nhà cửa trong Bộ Tư-lệnh đã bị trọng-pháo địch bắn đổ, cát rơi. Lực-lượng phòng-thu phải rút xuống hầm và nam trong các ụ phòng-thu để ngăn-dịch.

Vì quân-số địch quá lớn nên lực-lượng phòng-thu biết rằng khó có thể cầm-cự được lâu.

Dai-tá Vũ-thé-Quang đã dùng dài vô-tuyến yêu-cầu Không-quân oanh tạc ngay iền đầu ông để hy-sinh cả mình nhưng địch cũng tồn-thất theo những lục bảy-giờ cao-xa, địch hoạt-tổng mạnh nên Không-quân đã không thực-hiện được ý-muốn của Dai-tá Quang.

Cuối-cùng ông và Dai-tá Nguyễn-công-Luật, Tỉnh-trưởng Tỉnh Dariac cũng bộ Tham-mưu của ông phải ra hàng.

Lực-lượng còn-lai của Sư-doàn 23 Bộ-binhh chạy về phía rừng Ca-phê nhưng pháo-lion đã bị bắt vì Việt-cộng đã phục-quán ở đó từ lâu.

Dù Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 23 Bộ-binhh đã mất nhưng các lực-lượng còn-lai như Liên-doàn 21 Biệt-dộng-quân, Đại đội Trinh-sát 23, Binh Quân-cá-nh, Ty Cảnh-sát, Tiểu-doàn truyền-tin, Trung-tâm Huấn-luyện-Dia-phường quân, Trung-doàn 53 và Hậu-cù Trung-doàn 45 vẫn còn tiếp-tục chiến đấu.

Tuy-nhiên điều-kiện chiến-dấu của họ lúc bảy-giờ rất khó-khăn vì dan-dược đã gần-cạn.

Bộ Chỉ-huy Liên-doàn 21 Biệt-dộng-quân đánh điện về Quân-doàn II xin tiếp-tế dan-duoc và tiếp-viên.

Song lực-lượng tiếp-viên cư-nam ở Phước-an, không ai ra lệnh tiến quân.

Ở Bộ Tư-lệnh Quân-doàn II thi cho đến ngày 12 tháng 3, Tướng Phú vẫn chò rằng Việt-cộng tan-công, Ban-mê-thuột chỉ để Tanh lac-hưởng, Quân-đội VNCH. Mục-tiêu chính của chúng vẫn là Pleiku. Chính ông đã nói với một Si-quan dưới quyền ông :

Số-di ông gửi quân, về giải-toả Ban-mê-thuột là vì Nguyễn-van-Thi-ều ha lệnh cho ông phải lấy lại Ban-mê-thuột (1).

Ở Bộ Tư-lệnh Tiểu-philông Sư-doàn 23 Bộ-binhh thi Chuẩn-tướng Lê-Trung-Tường bị thương trong khi ông đi trực-thăng thi-sát mặt-trận.

Dù chỉ bị thương xoảng, ông đã vôi-vàng bỏ mặt-trận vào binh-viên để cho các binh-sĩ như rán-mặt đấu.

Vì không có tiếp-viên nên các lực-lượng còn-lai chỉ cầm-cự được đến chiều ngày 13 tháng 3 năm 1975.

Trong khi đó, Chính-quyền Sài-gòn vẫn còn nói rằng Ban-mê-thuột chưa-mất, dài-phát-thanh Sài-gòn còn loan tin Dai-tá Vũ-thé-Quang được-cứ lâm Tư-lệnh Sư-doàn 23 Bộ-binhh thay-thế Chuẩn-tướng Lê-Trung-Tường đã bị thương trong khi ông dùng trực-thăng đi thi-sát khu đó quân ở Phước-an.

Ngày 12 và 13 tháng 3, Việt-cộng đánh các quận Buôn-hô và căn-cứ Ban-den để mở rộng khu-vực kiểm-soát chung-quanh Ban-mê-thuột.

Lực-lượng tiếp-viên đang đối ở Phước-an thi được lệnh rút-quân về đồng-bằng duyên-hải.

Khi có lệnh này, binh-sĩ thuộc sư-doàn 23 Bộ-binhh rời-loan ngay vì lầm sao họ có thể yên-tâm bỏ tính-này khi gia-dinh họ vẫn còn bị kẹt lại ở Ban-mê-thuột.

Lời-dụng tình-thể đó, Văn-tiến-Dũng cho Sư-doàn 520 và 10 mỏ 2 mũi tấn-công xung Phước-an và truy-kích lực-lượng triết-thoai.

Hai bên đã chạm-súng tại núi Chủ Cúc và Trung-doàn 45 bị thiệt-hai nặng.

Sau trận đánh Ban-mê-thuột và Tỉnh Dariac, báo Nhân-dân ở Hà-nội loan-tin Việt-cộng đã bắt được 2.000 sĩ-quân và binh-sĩ VNCH, thu 25 Đại-bác và 200 quân-xa đủ loại.

Triết-thoái Cao-nguyên

Như chúng ta đã biết ở chương trên, ý-kien rút quân nhường đất cho Việt-Cộng không phải chỉ riêng là ý-kien của Nguyễn-ván-Thiệu và tập đoàn mà là ý-kien của một số các nhà ngoại-giao và quân-sự Hoa-kỳ.

Đối với các nhà ngoại-giao thì việc cát đất nhường cho Việt-Cộng là một điều-kiện mà VNCH nên nhường-bỏ để có thể cung-cố lực-lượng, chính-trị cũng như quân-sự ở các khu-vực còn-lại và VNCH mới có thể đứng vững được dù không có sự vien-trò của Hoa-kỳ.

Đối với các nhà quân-sự thì lực-lượng VNCH đã trải ra quá mỏng và các đơn-vị đã phải đóng quân giữ đất như các địa-phđong-quân, sẽ không hoạt-động hưu-hiệu khi phải đối-tầu với các cuộc tấn-công lớn của Việt-Cộng. Do đó tốt hơn hết là bỏ các vùng kẽm quan-trọng để giữ các vùng đồng-dân, có nhiều tiềm-năng kinh-tế.

Những ý-kien này được gian-tếp chuyển đến Nguyễn-ván-Thiệu qua các tay sai thân-tin của tòa Đại-sứ Mỹ (Trần-thiên-Khiêm và Nguyễn-khắc-Bình) và Sở Tùy-viên Quân-sự (Cao-ván-Viên).

Do đó hai tuần trước khi Ban-mê-thuột thất-thú Nguyễn-ván-Thiệu đã giao cho Trần-thiên-Khiêm và một nhóm chuyên-viên-quân-sự cao-cấp nghiên-cứu và soan-thảo một kế-hoạch mà người Mỹ gọi là Kế-hoạch Đầu nhẹ, Đầu nặng (Light at the Top, Heavy at the Bottom) (1).

Việc soan-thảo kế-hoạch này được giữ tuyệt-tối bí-mật và để khôi mang tiếng là từ phái-bối chủ-trưởng "Bốn Không", Nguyễn-ván-Thiệu đã nhen-manh với các chuyên-viên trên là kế-hoạch này chỉ được sử-dụng khi tuyệt-tối cần-thiết, lúc áp-lực VG qua mạnh và Quân-dội VNCH không thể giữ được các lãnh-thổ hiện-tại.

1. FRANK SNEPP. Sđd ,t 185.

Song, tin này đã lọt ra bên ngoài rất nhanh và lọt vào tai các phong-viên-ngoại-quốc. Đường-như tin này đã được Paul Leandri đánh-diện-đi và gây ra cái chết của ông.

Chính Ông Phó Thủ-tướng Đặc-trach Kinh-tế của nội-các Trần-thiên-Khiêm, Nguyễn-ván-Hảo, cũng nghe được tin này và gọi viên Cố-vai Kinh-tế của Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ là Dan Ellerman, hỏi về vụ này. Ông muốn biết Đại-sứ Martin có đồng-ý việc cát đất không? Việc cát đất này có phải là chủ-trưởng của Hoa-thịnh-dôn không? Ông cần-biết vụ này để soan-thảo một kế-hoạch Kinh-tế đáp-ứng với tình-thế mới.

Dan Ellerman đã hỏi-y với viên Sở-ly thường-vụ Tòa Đại-sứ, vì Mar-tin đã vắng,Wolfgang Lehmann và đã trả-lời bằng văn-thư đe ngày 11-3-1975 đại-y:

Việc cát đất hay không là do quyết-định mà chí' Chính-phủ Việt-nam có thể làm mà thôi...và bắt-cứ cái gì các ông làm thế-giới sẽ tồn-trong nếu chúng được thi-hành huu-hieu (1).

Theo Frank Sneed thi Kế-hoạch này Nguyễn-ván-Thiệu chủ-trưởng bộ phân lớn Miền Trung, chí' giữ lại 4 khu-vực phu-cần Huế, Đà-nẵng, Tam-ký-Chu-lai và Quảng-ngãi. Ranh-giới Miền Nam từ Nha-trang và Đà-lạt trở-vào (Bản-dồ X) (2).

Sáng ngày 13-3-75, khi tin-tức về việc thất-chú Ban-mê-thuột đã chắc chắn, Nguyễn-ván-Thiệu triều-tập Hội-đồng An-ninh Quốc-gia để bàn về các biện-pháp đối-phò với tình-thế mới trong đó có việc cho thi-hành kế-hoạch rút quân khỏi Cao-nguyên.

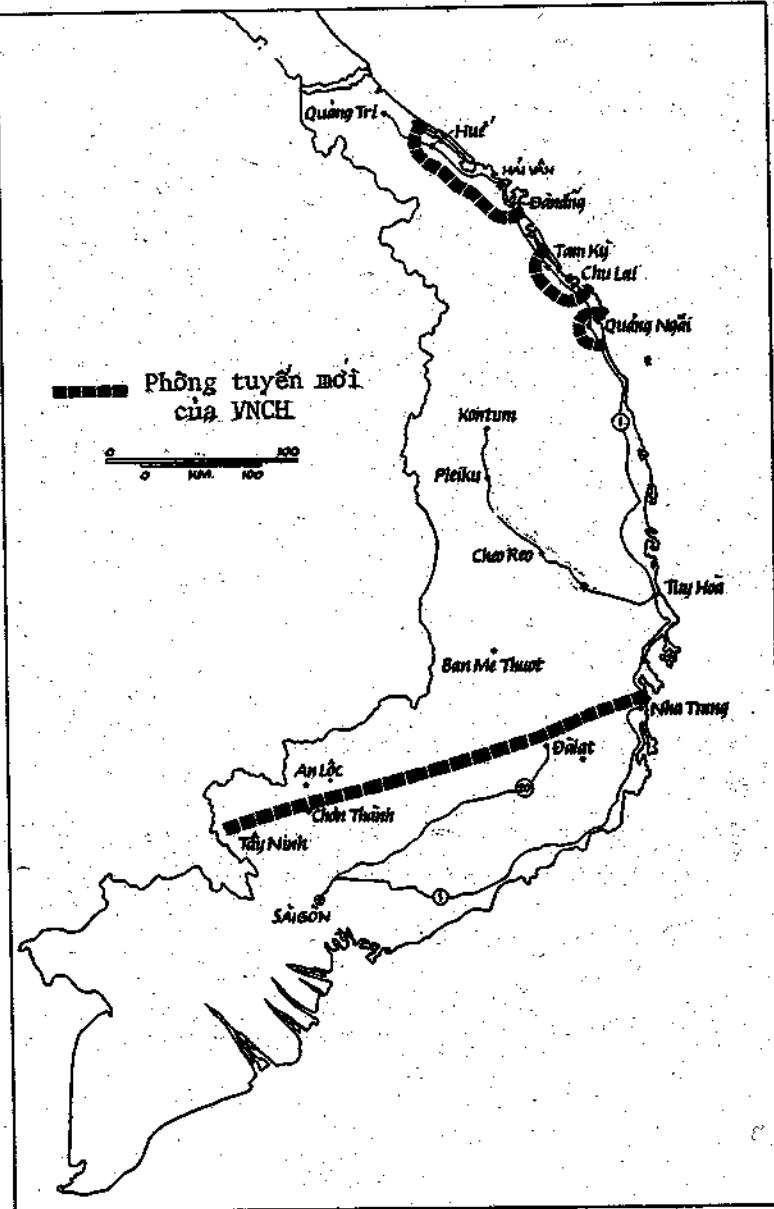
Trong buổi họp này, Cao-ván-Viên đã đặt vấn-de : Làm thế nào để giữ được phần còn-lại của Cao-nguyên?

Theo Ông, Sư-doàn chủ-lực của Quân-doàn II ở Cao-nguyên là Sư-doàn 23 Bộ-binh thì 1 Trung-doàn đã tan sau khi Ban-mê-thuột thất-thú, 2 Trung-doàn còn-lại đã được chuyển về Phước-an. Do đó Kontum, Pleiku coi như chí' còn các đơn-vị Địa-phđong-quân và Biệt-động-quân.

Muốn giữ nổi 2 tỉnh này thì phải tăng-viên mà Bộ Tổng-Tham-mưu hiện nay không còn các đơn-vị trù-bị để đáp-ứng nữa. Do đó chí' còn gì ái-pháp duy-nhất là rút-quân khỏi vùng này.

1.FRANK SNEPP. Sđd . t. 186.

2.FRANK SNEPP. Sđd t. 207.



BẢN ĐỒ X : Ranh giới phong-thú theo kế-hoạch nhường đất cho VC.

Các Hội-viên khác đều không có ý-kien gì. Phần-lớn họ đều là những người của Nguyễn-văn-Thiệu nên sẵn-sang lâm theo ý Thiệu.

Quyết-định cho thi-hành kế-hoạch rút quân đã có từ hôm đó.

Sau đó Nguyễn-văn-Thiệu cho đánh điện triệu Tướng Phạm-văn-Phú về Cam-ranh để nhận chỉ-thị về vấn-dề này.

Theo Chuẩn-tướng Phạm-duy-Tất, Chỉ-huy-trưởng Biệt-dông-quân Vũng II thi-nội-dung buổi-hop ở Cam-ranh như sau:

Chiều ngày 14-3-75, t61 đang di kiem-soat các đơn-vi phòng-thủ Pleiku thì B8 Tú-lệnh Quân-doàn gọi về họp tại Văn-phòng Thiệu-tướng Phạm-văn-Phú, Tú-lệnh Quân-doàn.

Trong buổi-hop này Ông Phú cho biết: Ông vừa đi họp ở Cam-ranh với Nguyễn-van-Thiệu, Trần-thiên-Khiêm, Cao-ván-Viên và Đặng-ván-Quang.

Ông Phú tống-thuật nội-dung buổi-hop như sau :

Sau-khi nghe trình-bày tình-hình Cao-nguyên, Thiệu hỏi Viên :

- Còn quân trú-bi-de tăng-cường cho Quân-doàn II không ?

Viên trả-lời :

- Không còn.

Thiệu quay lại hỏi Phú :

- Nếu không có tăng-viên anh giữ được bao lâu ?

Phú đáp :

- Tôi có thể giữ được một tháng nếu Không-quân yểm-trợ tôi da, tiếp-té bằng không-vận đầy-đủ như-cầu tiếp-liệu, vũ-khi, đạn-dược và bổ-sung quân-số bù lai số-thiết hai vừa qua. Tôi sẽ ở lại Pleiku và sẽ chết ở đây.

Thiệu nói :

- Các điều-kiện đó không thỏa-mãnh được mà Việt-công thì đang đánh mạnh cho nên phải rút khỏi Kontum và Pleiku để bảo-toàn lực-lượng, lấy quân về giữ vùng đồng-bằng ven biển, ở đó việc tiếp-té thuận-lợi hơn.

Sau đó Thiệu hỏi :

- Rút bằng Quốc-16 19 được không ?

Viên trả-lời :

- Trong Lịch-sử chiến-tranh Đông-duong , chưa có lực-lượng nào rút bả-
ng Quốc-16 19 mà còn nguyên được với Việt-công.

Thiếu-lai-hội :

- Đường số 14 được không?

- Đường số 14 lại càng không thể đi được!

Sau đó mọi người chỉ thấy, đường số 7 từ lâu không dùng đến , tuy
xấu nhưng tao được yêu-tô bắt ngô, có thể rút quân được (1).

Khi bàn về kế-hoạch rút quân, Chuẩn-tướng Trần-văn-Cẩm hỏi Phạm-
văn-Phú :

Còn các Tinh-trưởng, Lực-lượng Địa-phường và dân-chung. Có tổ-ch-
ức cho họ rút không?

Phú trả-lời :

Theo lệnh của Ông Thiếu-bo Lực-lượng này lại! Không được thông-báo
cho cả Tinh-trưởng. Cù-dể họ tiếp-tục chống giặc.Khi chúng ta rút xong,
ai biết thì tuy họ Địa-phường-quân ở đây toàn là người Thiêng thi-trá
họ lại Cao-nguyên.

Sau khi họp xong, Phạm-văn-Phú ra lệnh cho Trần-văn-Cẩm, Tú-lệnh-
phó Quân-doàn II và Đại-tá Lý Tham-mùi-trưởng Quân-doàn II soạn-thảo
kế-hoạch rút-quân (1).

Trong cuộc họp này Phạm-văn-Phú cũng thưa-lệnh Nguyễn-văp-Thiệu
thăng-cấp cho Phạm-duy-Tết, Lien Chuẩn-tướng và cù-Tết chỉ-huy lục-lu-
ông bao-vé cho cuộc rút-quân.

Trần-văn-Cẩm thì được cù-lâm Tú-lệnh Bộ Tú-lệnh Tiền-phường chỉ-
huy cuộc rút-quân.

Kế-hoạch di-tản được soạn-thảo cấp-tốc ngay chiều 14-3 để bắt đầu
thi-hành từ chiều 16-3-75.

Kế-hoạch đại-luoc như sau :

Bộ Tú-lệnh Quân-doàn di-tản về Cam-ranh trước bằng máy bay.

Để đánh lạc hướng tinh-báo của địch, Bộ Tú-lệnh tung ra tin Quân-
doàn II thiết-lắp Bộ Tú-lệnh Tiền-phường tại Nhá-trang để tái-chiem
Ban-mê-thuột.

1. LE-KIM et THUY-VU . bdd. t 8 và 9.

Các đơn-vị trực-thuộc Quân-doàn sẽ di-tản thành 3 cánh :

Cánh thứ nhất gồm 3 Liên-doàn Biệt-dong-quân, Trung-doàn Thiết-
giáp, Liên-doàn Công-binh đi trước mở đường, bắc cầu trong đoạn
từ Phú-túc đến Tuy-hòa. Cánh này cũng có nhiệm-vụ bảo-vệ Phú-bồn vì
nếu Phú-bồn lọt vào tay Việt-công thì những cánh sau không rút được
nữa.

Cánh thứ hai gồm Bộ Tú-lệnh Quân-doàn, 3 Tiểu-doàn Pháo-binh, Đại-
đội 21 Chiến-xa M 48 và 2 Đại-dội Thiết-giáp.

Cánh thứ ba gồm 3 Liên-doàn Biệt-dong-quân, 1 Đại-dội Thiết-giáp,
di tập-huỷ, có nhiệm-vụ canh-dịch để bảo-vệ cho đoàn di-tản.

Sáng ngày 16 tháng 3 năm 1975, Bộ Tú-lệnh Quân-doàn di-chuyen bằng
máy bay.

Đồng-thời các đơn-vi ở các tiền-doàn được lệnh rút về Pleiku để hợp
với các đơn-vi ở Quân-doàn, cũng rút quân vào chiều hôm đó.

Các đơn-vi được lệnh phá-hủy quân-trang, quân-dụng, vũ-khi, đan-được
không mang đi theo được.Việc phá-hủy này đã gây ra nhiều đám cháy
với các cột khói rất cao.

Tin bô cao-nghen bay ra thị-trấn Pleiku như một tiếng sét đối
với thị-trấn nhỏ bé này.

Bốt-nhiên Thành-phố như nổ tung ra, khắp nỗi tiếng động vang lên,
người chạy nhốn-nhoè, xe cộ ngược xuôi.

Từ khắp nỗi họ đổ-dồn về Thành-phố.., khắp nỗi tua ra đường.Quân-và
dân xá lán lán, xe lớn, xe nhỏ, ba bánh, hai bánh, lịnh dây trên các xe, bê
đập đầy trên các, quân-xa.Thành-phố như một cái phễu xe không-16.Tất-
cả đổ-dồn về điểm tập-trung đoàn xe phía Bắc Thành-phố.(1).

Từ khi lệnh rút-quân bắt đầu được soạn-thảo thì dân Pleiku đã vội
vàng tìm mọi cách di-tản khỏi Thành-phố này. Giá vé máy bay Pleiku-
Sài-gòn tăng từ 10.000 \$ lên 40.000 \$ mà không mua được.

Sáng ngày 16-3, mọi người đã ra Phi-trưởng Cù-hanh để hy-vọng di
nhỏ được máy bay quân-sư hay may bay Hoa-kỳ nhưng bị quân-cảnh chận
lại ở cổng.

Tuy-nhiên bằng mọi cách, hàng ngàn người đã vào được phi-trưởng và
tiến ra gần phi-dao để tìm cách lên máy bay.

Khi Phi-cô vừa hạ cánh là họ chạy ô-rá, tranh nhau lên máy-bay.

1. HOÀNG-KHOI-PHONG, Ngang mắt nhìn trăng sáng.BỐ-CÁI, California
USA 1978.

Tham-chí khi Phi-cô bắt đầu chạy, cánh cửa sau của Phản-lực-cô C130 đang từ từ đóng lại thì một quân-nhân đã ném đứa con nhỏ của anh ta vào trong với hy-vọng đứa bé này sẽ về được Nha-trang. Song không may, đứa trẻ bị ket chấn ở ngoài, mà phi-công không biết nên cứ để cánh cửa tiếp-tục đóng lại. Thế là cửa bị bít-cửa phi-cô kep chết.

Lô-trình di-tản là Quốc-16 14. từ Pleiku đến Ngã ba Mỹ-thanh, sau đó theo Quốc-16 7 qua Hầu-bôn (Cheo-reo cũ) để xuống Tuy-hòa.

Quốc-16 này đoàn từ Mỹ-thanh đến quận Phú-túc thi-tuồng-đồi-tốt
nhưng đoàn từ Phú-túc về đến Sơn-hoa thi-tu khi chiến-tranh tái-phát
ở Miền-Nam Việt-nam, đã bị bỏ không-xử-dùng vì Quốc-16 này đi qua một
mặt-khu của Việt-công không thể-bảo-vệ được an-ninh.

Để chuẩn bị cho đoàn di-tan, Công-binh chiến-dầu phải đi trước để dọn đường, làm cầu. Số cầu tan phải lâm qua các suối nhỏ lên đến mươi chiếc. Nhiều chỗ có suối nước canh, không đủ thời-giờ làm cầu, Công-binh phải dùng xe uì đất, xe đúc làm đường đi lên và đi xuống, để đoàn xe đi qua.

Theo kế-hoạch di-tản thì Biệt-động-quân sẽ đi trước mở đường nhưng dân-chiến nghe tin sẽ di-tản bằng Quốc-lộ số 7 liên tu-dông chạy về Phú-bon. Một số người đã dùng xe găn máy chạy đi trước. Khi gần đến Hữu-bon, Tỉnh-ly Tỉnh-Hữu-bon thi bị một tiểu-đội VC chặn lại. Nhiều người cũ liều chạy, bị VC xả súng bắn.

Biết-dòng-quân phải tiến lên mở đường cho đoàn di-tản, đồng-thời
gọi trực-thăng vũ-trang bay dọc theo Quốc-lộ 7 để yểm-trợ cho Bộ-binh.

Đoàn di-tản khởi hành từ trưa nhưng đến 5 giờ chiều xe đầu tiên mới đến gần Hầu-bôn.

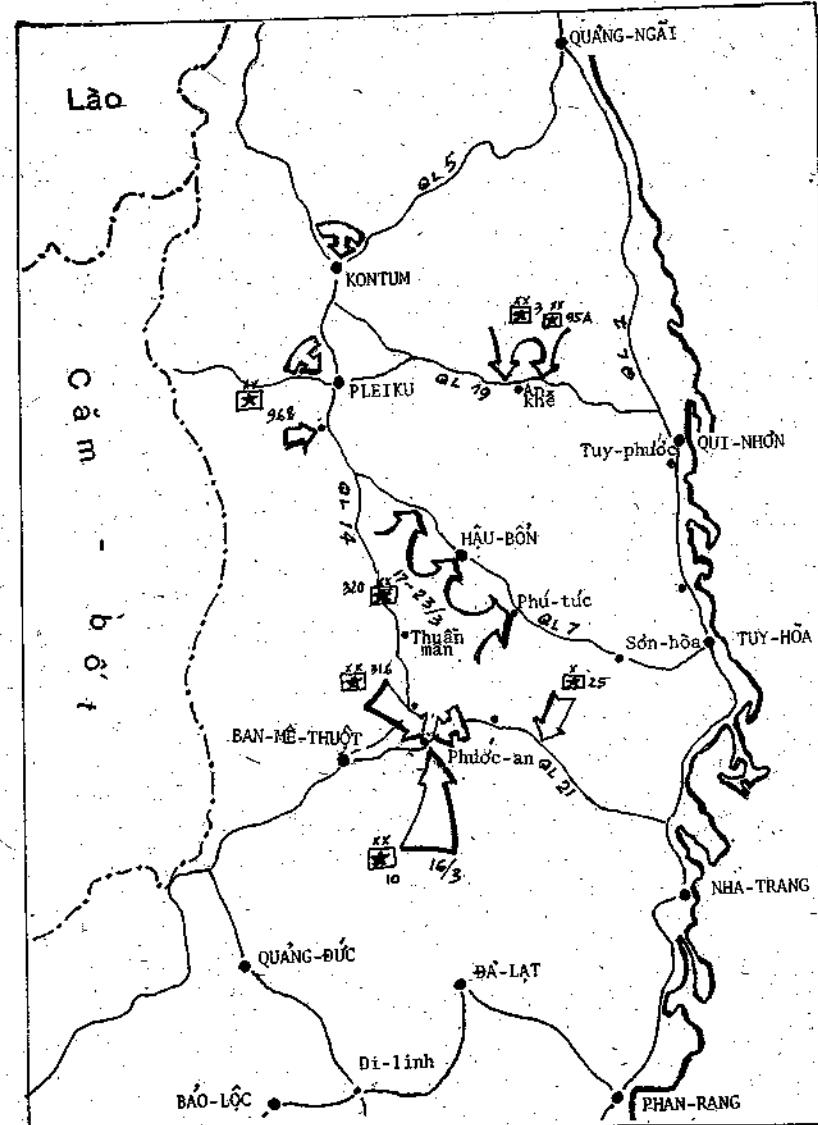
Trong khi ấy ở Bộ Tư-lệnh Mát-trận Cao-nghuyên, Văn-tiễn-Dũng cũng nhận được tin về cuộc di-tản này:

15 giờ ngày 16-3, H.A-nội gọi điện-thoại báo cho biết là sô-chi-huy
tiền-phong Quân-doàn II đã di-chuyển về Nha-trang.

16 giờ cùng ngày, một tin từ Thuần-mản báo về là dài quan-sát ở cùn-Ea Hleo nhìn thấy ở ngã ba Mỹ-thanh một đoàn xe dài đang chạy về hướng Phú-bồn. (1)

Lúc 19 giờ Văn-tiên-Dũng thảo-luận với các sĩ-quan tham-mưu của ông về các tin-tức trên, thì nhiều sĩ-quan vẫn yên-chí là Quân-doàn II chuẩn-bị phản-công. Họ có tin cho biết Sư-doàn Dù sẽ tăng-cường cho Cao-Nguyên và đơn-vị mủ đỗ đầu tiên đã có mặt tại Phú-bôn. (2)

1. VÂN-TIỀN-DŨNG. Sđd. t. 117.
 2. VÂN-TIỀN-DŨNG. Sđd. t. 118.



Mãi đến 21 giờ ngày 16-3, Văn-tiên-Dũng mới nhận Quốc-tin VNCH bỏ Pleiku, đang rút về phía Phu-bôn.

Lúc bấy-giờ Văn-tiên-Dũng mới ngã-qua người ra và với vầng huy-đông các đơn-vị gần Quốc-lộ 1A nhất, tổ-chức các nút chặn.

Ông trút cả những giận-dữ vào Sư-doàn-trưởng Sư-doàn 320, Kim-Tu-an:

Trước khi đánh Ban-mê-thuột, tôi đã mày-lắn hỏi về con đường số 7, thi-thì được báo-cáo là bờ tǔ lầu, cầu hồng, phà không có, địch không đi lại.

Cách đây 2 ngày, tôi-lại hỏi đồng-chí Kim-tuân về con đường đó, đồng-chí đó cũng trả-lời như trên.

Bấy-giờ nghe địch rút theo đường số 7 mà đơn-vị vẫn chưa nắm được con đường đó một cách cù-thê, chưa khẩn-trưởng đuổi địch cho nên tôi đã nói rất nghiêm-khắc với người phu-trach cao nhất của đơn-vị đó. Tôi nhấn mạnh 2 lần với đồng-chí Kim-tuân:

— Đó là một thiếu-sót, một sơ-hở đáng khiển-trach.

Lúc này do-dù một chút, sơ-hở một chút, ngoại-khô một chút, chậm-trễ một chút là hỏng việc.

Nếu để-dịch chạy thoát là một tội-lớn mà anh là người chịu trách-nhiệm (1).

Sau đó Văn-tiên-Dũng ra lệnh cho Bộ chỉ-huy mặt-trận Tây-nguyên-huy-động thêm xe bọc thép, xe vận-tải, thêm pháo và hậu-cản để bảo-dam cho Sư-doàn 320 truy-kích tiêu-diệt địch.

Đồng-thời ra lệnh cho Sở Chỉ-huy Tiên-phường Quân-khu V ở Bình-di-nh diều-dộng bộ-đội địa-phường Phu-yên iền chốt đường số 7 không cho địch chạy thoát về Tuy-hòa. (2)

Văn-tiên-Dũng cũng đánh điện cho Sư-doàn 968 tiến nhanh vào Pleiku, vượt qua các vi-tri ở đoc đường để bám theo dõi hình rút chạy của địch, đánh từ sau đánh tối (3).

Ông cũng đánh điện cho Bộ Tư-lệnh 859 (Bộ đại, Hậu-cản) cho Sư-do-ân 470 Công-binh tiến vào tiếp-quán Công-tum, Pleiku (4).

1. VĂN-TIỀN-DŨNG. Sđd , t.120.
2. VĂN-TIỀN-DŨNG. Sđd , t.121.
3. VĂN-TIỀN-DŨNG. Sđd , t.122.
4. VĂN-TIỀN-DŨNG. Sđd , t.122.

Trong khi ấy thi đoàn di-tản Quân-doàn II vẫn tiếp-tục chính-sách tă-tă, đã ngủ đêm lại tại Hậu-bôn và không khởi-hành trước 9 giờ sang hôm sau.

Đoàn xe đầu có độ 5.000 xe trong đó có 1.000 quân-xa, đã rời Hậu-bôn an-toàn, nhưng phần còn lại, độ 1.000 xe nđâ đã bị Sư-doàn 320 ch-án đánh, lúc 17 giờ 30 ngày 17-3 tại đèo Ban Blech ở Phia Đông-Nam Thị-xã Hậu-bôn.

Ở đây Liên-doàn 23 Biệt-dộng-quân đã bố-trí bao-vé đoàn di-tản nh-ưng vì lực-lượng địch quá đông nên đã bị thiệt-hai nặng.

Liên-doàn 25 Biệt-dộng-quân chặn hậu đoàn di-tản cung-bị tấn-công tại Thanh-an.

Đồng-thời VC pháo-kích và tấn-công Tỉnh-ly, Hậu-bôn.

Trong lúc lợn-xòn 4 Tiểu-doàn Địa-phường-quân người Thường, vì kh-ông muốn bỏ Cao-nguyên đã đào-ngũ mang theo vũ-khi, quay-lại tấn-công đoàn di-tản đang bị ket tại Hậu-bôn để'cướp-bóc.

Nhưng vụ lợn-xòn này đã khiến cho Tỉnh-ly, Hậu-bôn trồ-nen hỗn-loạn và tinh-hình phòng-thủ Tỉnh-ly, này suy-sup mau chóng.

Đêm 17-3, Việt-công tấn-công đoàn di-tản và đóng chốt ở đèo Tu-na iám cho lực-lượng di-hậu-tập bị ket lại.

Liên-doàn 7 Biệt-dộng-quân cố-sức nhỏ-chết nhưng không được.

Họ gọi Không-quân đến can-thiệp thì phi-cơ A37 lại ném bom trúng ngay đơn-vị này.

Từ ngày 18-3, Các đơn-vị Việt-công đã theo kip và bám sát đoàn di-tản. Họ phuc-kích bắn vào đoàn xe và pháo-kích ở nhiều doan.

Trên đường máu chảy thành suối. Tiếng dan pháo-kích lẫn với tiếng súng nhỏ, tiếng kêu khóc của những người bị thương, tiếng trẻ con nức nở vì sợ-hãi, tạo thành một địa-ngục sống ở trần-gian.

Người ta đã gọi đoàn đường này là Hành-lang máu hay Con đường nước-mặt.

Sáng ngày 18-3 Liên-doàn 7 Biệt-dộng-quân lai bị một lực-lượng khá đông VC tấn-công.

Trước hoàn-cảnh này Tướng Phú đã ra lệnh cho đoàn di-tản cuối, bỏ hết xe cộ, vũ-khi/năng, zì bô, vượt-rừng núi mà về Tuy-hòa, không qua đèo Tu-na mà.

Một đơn-vị của Thiết-đoàn II đang hành quân ở đèo Mang Yang, được lệnh rút chạy về đến đèo Tu-na thì bị kẹt tại đây. Các chiến-sĩ Thiết giáp đã phải phá-huy những Chiếc-xa diều-khiên bằng điện-tu của họ để rút băng đường rừng. Đại-tá Lữ-đoàn-trưởng úc-quá đã tử-sát.

11 giờ ngày 17-3, đoàn xe đầu đến Quận-lỵ Phi-túc.

Đoàn di-tan lại nghỉ đêm tại đây và lên đường khoảng 9 giờ sáng hôm sau.

Trong khi ấy, Liên-doàn 6 Biệt-động-quân có nhiệm-vụ hộ-tống đoàn di-tan, di-bên-canh mặt của đoàn đã bị Việt-công tấn-công. Đơn-vị này đã chống-cự thật mãnh-liết để bảo-vệ an-ninh cho cuộc di-tan.

Tuy-nhiên ở cuối đoàn di-tan tình-hình rất lợn-xộn.

Một số Biệt-động-quân thất-trầm khi giải-vây Ban-mê-thuột cùng với hau-cù/của các Tiểu-doàn 25, 27, 28 Biệt-động-quân biên-phong đã bắt kịp đoàn người. Bấy giờ họ là những Ông-vua con của từng đoàn đường.

Họ nổ súng bùa-bé, cướp giật giữa ban ngày, họ tóc-doат bình-thân bằng mũi súng của họ, không chừa một ai, già-trẻ lớn-be. Họ không chê một thứ gì, tu-đồng-hồ, nhẫn, giay-chuyên, tiễn-bac. Thậm-chí họ còn cướp cả những đồ giặt-tốt của người khác đang đi. Họ cướp ăn, họ giặt uống (1).

Chắc-chắn chí có một vài Biệt-động-quân lâm-sử. Song bọn đào-binh, bọn quan-pham, bọn vô-lai của tất-cả các đơn-vị đã cẩn-kiem cho được những bộ quần-số nguy-trang của đơn-vị này (2) để làm bầy.

Vì đường xá và xe cộ bị kẹt vì các xe vô-ký-luat không chịu nhường nhau nên đoàn di-tan trong ngày 18 tháng 3 chỉ đi được 20 km và phải ngừng lại đêm hôm đó tại một ấp định-có ở bên đường.

Sáng hôm sau từ 5 giờ sáng đoàn xe lại lên đường.

Đoàn xe, đi qua một giồng suối can băng một con đường hẹp và rất dốc, nên mỗi lần chỉ có một xe được lên dốc mà thôi. Một vài xe không đủ sức leo dốc bị tuột dốc lật nhào. Một số quan-canh phải tung ra điều hòa lùu-thông. Một Thượng-sĩ Quận-canh phải chấn-nhưng xe có cần-trục lái để kéo các xe không đủ sức lên dốc. Khi có xe cần-trục khác tới thì xe trước sẽ được lái.

Một người lính Biệt-động-quân đi nhở một xe-trục Công-binh không biết vì có thủ-hán gi với Thượng-sĩ trên (Ông ta làm ở trại giam

1.HOÀNG-KHOI-PHONG,Sđd. t 31.

2.HOÀNG-KHOI-PHONG,Sđd. t 32.

Pleiku nên không thiêu-gi quan-pham thù ghét) hay giận vì bị xú-ic đă nổ súng bắn chết Thượng-sĩ này.

Tối hôm đó, đoàn xe di-tan lại phải vượt một con suối khá sâu mà ca-đường xuống lăn lên đều rất dốc, dốc đến làm chóng mặt người ngồi xe. Những người khỏe mạnh phải xuống xe, để cho xe nhẹ đi, có thể lăn dốc dễ dàng hơn. Tuy vậy nhiều xe vẫn chưa đủ sức lên dốc bị lật hay phải nhờ xe cần-trục kéo lên. Từ con suối này, chỉ còn 5 km nữa là đến Quận-lỵ Cảng-sơn, thuộc tỉnh Phú-yên.

11 giờ 45 đêm 19-3, đoàn xe ngưng lại nghỉ giữa một khu rừng trồi Đoàn xe, đã đến Sông Ba, nới Công-binh chiến đấu từ nhiều ngày nay đã uất-đất lầm-dầu cùi nỗi cho Đoàn di-tan vượt sông Ba. Lúc này mìn mìn cạn nén o-chỗ sâu nhất không qua đầu gối. Do đó Công-binh đã dùng các phên-sắt trái phi-trường để đặt ngầm dưới nước cho xe vượt sông. Các xe được nối-lai với nhau, xe lớn thi 3, xe nhỏ thi 5, cùng mìn may hết sức, vượt sông. Xe nào không đủ sức thi có 2 may kéo 16i họ qua-sông.

Đoàn xe đầu vượt qua sông Ba thi bị khung-lại vì Tỉnh 18 436 nồi Tuy-hòa với Cảng-sơn đã bị Việt-công đóng chốt chặn lại.

3 Tiểu-doàn Địa-phuòng thuộc Tỉnh-đội Phú-yên đã phục-kích trên một quãng đường dài 10 km. Địa-diểm phục-kích chí cách Tuy-hòa có 15 km nhưng VC đã chiếm những cao-diểm nên rất khó đánh lui.

Tiểu-khu Phú-yên đã đưa Địa-phuòng-quân lên nhợ-chốt, nhưng không tiến được máy vì lực-lượng Việt-công được lệnh tđ-thủ-giú các chốt đến cùng để Sư-doàn 320 truy-kích ở phía sau.

Liên-doàn 6 Biệt-động-quân lại bị quân-chính-qui VC tấn-công vào sang ngày 20-3-1975.

Liên-doàn này vừa đánh vừa rút theo Đoàn di-tan.

Đến chiều ngày 22-3, đoàn di-tan vào hết quận Sơn-hoa tỉnh Phú-yên

Lúc này Đoàn di-tan vẫn còn trên 100.000 người, với đủ các loại xe

Vì Sư-doàn 320 đang bám-sát phía sau, Đoàn di-tan nên lực-lượng Biệt-động-quân do Tướng Tất-chí-huy phải lập phòng-tuyến ở Cảng-sơn để chặn-dịch.

Nếu phòng-tuyến Cảng-sơn bị vỡ thi tỉnh mang hàng-trăm ngàn đồng-bão đang kẹt ở Sông Ba sẽ bị đe-dọa nên Biệt-động-quân đã liều-chết để cản-dịch.

Biệt-động-quân cũng cồn phải yểm-trợ cho những toán đồng-bão chạy-le phía sau bằng cách cho xe vận-tải, sau khi tiếp-tế cho quân-dội trên phòng-tuyến, chuyên-chở đồng-bão đi sau về Sông Ba cho kịp đoàn di

trước.

Mãi đến ngày 25-3-75, các chốt của VC trên Tỉnh-lô 436 mới thanh-toán xong và đến tối 26-3 thì đoàn di-tản, kề cá những người ở Quận Cảng-sơn và Hiếu-xưởng chạy theo, về được Tuy-hòa.

Ở đây đoàn di-tản được tiếp-tế lương-thực và xăng-nhớt để tiếp-tục đi về phía Nha-trang.

Trong khi ấy phỏng-tuyến của Biệt-động-quân ở Cảng-sơn được đổi về phía Đông của Quản-ly này. Nhiệm-vụ mới của họ là cản không cho Sư-doàn 320 VC tiến về Phù-yên.

Một thành-phần Biệt-động-quân đã đánh tanh-tuất một Trung-doàn VC thuộc Sư-doàn 320 trong khi một đơn-vị khác phục-kích một Trung-doàn khác của Sư-doàn trên, gây cho Sư-doàn 320 thiệt-hại nặng.

Nhờ vậy sức tiến của Sư-doàn 320 bị trùm lại.

về phía VC, sau vụ di-tản Cao-nguyên, họ đã tuyên-bố loại được ra ngoài vòng chiến 7.000 binh-sĩ, thu 70 xe dù loại và 100 đại-bác (1).

Cũng sau vụ di-tản này, các chiến-luộc-gia Bắc-Việt đã nghiên-cứu và nêu ra nguyên-nhận thất-bại của VNCH là vì 3 lý-do :

1. Không có chuẩn-bị, không có kế-hoạch định trước, không có dự-kiện và các phương-án hành-dộng từng bước, từng thời-gian.

2. Hoàn-toàn bị động, việc di-tản được quyết-định trong sự hoảng-hốt kinh-hoảng.

3. Gây chấn-động dây-chuyền khiến các nơi khác như Quảng-trị, Quảng-duc, An-lúc bị mất theo ngay sau đó (từ 19-3 đến 20-3) (2).

1. Miền Nam anh-hùng, tiên-công và nỗi-dậy mạnh-mẽ, giành thắng-lợi, rất to lớn. HỌC-TẬP số 232, tháng 4-1975, tr 35.

2. NHÂN-DÂN, số 7640 ngày 4-4-1975.

Tri-thiên : Chiến-trường phôi-hop

I

TRI - THIỀN TUYẾN LƯU.

Khu TRI-THIỀN bao gồm 2 Tỉnh Quảng-trị và Thừa-thiên của VNCH. Khu này nằm từ đèo Hải-vân ra đến Quảng-trị nên về mặt Quản-sự, người ta gọi khu-vực này là Mát-trần Bắc Hải-vân.

Trong khu này VNCH kiểm-soát hoàn-toàn được giải đồng-bằng năm sát bờ biển từ sông Thach-hàn đến Làng-cô. Vùng đồi núi phía Tây là nỗi 2 bên đóng quân cầm-cự với nhau từ sau Hiệp-định Paris.

Khu này có 13 quận, trong đó có 3 quận thuộc Tỉnh Quảng-trị và có độ 959.000 dân trong đó có 202.000 ở Tỉnh Quảng-trị, nằm trong vùng kiểm-soát của VNCH.

Khu này tuy đất-dai nghèo-nàn và cằn-cỗi nhưng có Thành-phố Huế là Cố-đô của nhà Nguyễn ngày xưa, có nhiều di-tích lịch-sử và văn-hóa nên từ lâu đóng một vai-trò quan-trọng trong lịch-sử VN.

Trong kế-hoạch co cụm, lại để phỏng-thú, khu-vực này được coi là một khu-vực quan-trọng phải bảo-vệ đến cùng.

Lực-lượng VNCH trú đóng trong khu-vực này gồm :

Sư-doàn I B6-binh do Chuẩn-tướng Nguyễn-ván-Điêm làm Tư-lệnh. Sư-doàn này đặt Bộ Tư-lệnh tại Cần-cù Da-16 Thượng và gồm 4 Trung-doàn, mang số hiệu 1,3,51,54 đồn-trú từ Quận Huống-trà qua quận Huống-thuy vào đến phía Bắc Quận Phù-lúc.

Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến, do Thiếu-Tướng Bùi-Thể-lâm làm Tú-lênh, Đại-tá Nguyễn-Thanh-Trí làm Tú-lênh-phó, có 3 Lữ-đoàn, bô-tri như sau :

Lữ-đoàn 147 có 3 Tiểu-đoàn 1,4 và 7, đóng-trú ở Phía-Tây Phong-diên.

Lữ-đoàn 258 có 3 Tiểu-đoàn 2,5 và 8, đóng-trú tại Thành-hội, Long-quang.

Lữ-đoàn 369 có 3 Tiểu-đoàn 3,6 và 9, đóng-trú tại Cố-thành Quảng-trị và phụ-cần.

Lữ-đoàn 2 dù đóng ở đèo Phước-tường, bảo-vệ đường liên-lạc giữa Huế và Đà-năng.

Liên-đoàn 15 Biệt-Động-Quân, có 3 Tiểu-đoàn 60,61 và 94 đóng ở Phú-bài, sau được đưa vào Phú-loc.

Lực-lượng yêm-trò có :

10 Tiểu-đoàn Pháo-binh và một số Đại-dội và Trung-dội Pháo-binh biệt-lập, với 194 đại-bác 105 và 175 ly.

1 Tiểu-đoàn Pháo-binh Phòng-không có 27 xe gắn cao-xa 40.2 và 37 xe gắn cao-xa 12.7,6 nòng.

3 Thiết-đoàn Kỵ-binh với 260 chiến-xa trong đó có 100 chiến-xa M48 và M41.

3 Thiết-đoàn này được bô-tri như sau :

Thiết-đoàn 20 đóng ở Đức-tích cùng với Lữ-đoàn 1 Kỵ-binh án ngữ phía Nam sông Mỹ-chanh.

Thiết-đoàn 17 đóng với Lữ-đoàn 258 Thủy-quân-Lục-chiến đóng ở Long-quang, Thành-hội.

Thiết-đoàn 7 đóng ở áp 5, bảo-vệ phía Nam Huế.

Hai-quân có :

2 Duyên-đoàn 11 và 12 cùng với 2 Giang-đoàn 60 và 92 đóng ở cửa Thuận-an.

Duyên-đoàn 13 đóng ở Cửa Tú-hiện.

Giang-đoàn 32 đóng ở bên Tòa-Kham, Huế.

Không-quân có :

1 Phi-doàn trực-thăng gồm 20 trực-thăng UH 1.

2 Phi-dội trinh-sát với 10 phi-cô L 19.

Tất-cả đều đóng tại Phi-trường Phú-bài.

Khi chiến-trường sôi-dộng, phi-cô có thể được gọi từ Phi-trường Đà-năng ra yêm-trò.

Lực-lượng Địa-phường có :

Liên-đoàn 913 Địa-phường-quân đóng ở Quảng-trị.

Liên-đoàn 914 Địa-phường-quân đóng ở Thừa-thien.

9 Tiểu-đoàn Địa-phường-quân biệt-lập đóng rải-rác ở 2 tỉnh này.

Tổng-số quân lén đến 56.000 binh-sĩ, chia thành 41 Tiểu-đoàn, không kể Lực-lượng Cảnh-sát (7.000 Cảnh-sát-viên), Dân-vệ (319 Trung-dội) và Phòng-vệ Dân-sự (30.000 người trong đó có 23.000 tay-súng).

Về Hệ-thống Chỉ-huy, các lực-lượng chủ-lực và địa-phường trên đặt dưới quyền chỉ-huy của Bộ Tú-lênh Quân-đoàn I Tiền-phường do Thiếu-tướng Lâm-Quang-Thi làm Tú-lênh.

Các lực-lượng Địa-phường đặt dưới quyền 2 Tiểu-khu :

Tiểu-khu Quảng-trị là Tiểu-khu Địa-dầu, do Đại-tá Đỗ-Ký, nguyên thuộc Thủy-quân Lục-chiến làm Tiểu-khu-trưởng kiêm Tỉnh-trưởng tỉnh Quảng-trị, chỉ-huy.

Tiểu-khu Thừa-thien do Đại-tá Nguyễn-Hữu-Düe, Tiểu-khu-trưởng kiêm Tỉnh-trưởng Thừa-thien và Thị-trưởng Thành-phố Huế chỉ-huy.

Về phía Việt-cộng, Quân-khu TRỊ-THIỀN được coi như một đơn-vị đặc-biệt trực-thuộc trung-lòng ở Hà-nội về phương-diện chính-trị cũng như về quân-sự.

Về Chính-trị, Khu này có Đảng-uy Mát-trận Tri-thiên, trực-thuộc Quận-uy Trung-tiếng, do Thiếu-Tướng Lê-Tú-Đồng cầm đầu. Đảng-uy Mát-trận là cơ-quan cao-nhất có quyền quyết định về các vấn-de quan-trọng trong khu sau Trung-tiếng.

Về phía Quân-sự, Khu Tri-thiên có 2 thành-phân chính :

Thành-phân Địa-diện gọi là Quân-khu Tri-Thiên (Mát-hiệu là 34) do Lê-Tú-Đồng làm Tú-lênh kiêm Chính-uy, Hồ-Tú-Nam làm Tú-lênh-phó.

Quân-khu Tri-Thiên có 2 Tỉnh-đội Quảng-trí và Thừa-thiên, một số Trung-doàn địa-phường, bộ-tri nhủ sau :

Tại Quảng-trí có Trung-doàn 4 Địa-phường và 6 Tiểu-doàn biệt-lập mang tên : Tiểu-doàn 10 Đặc-công, 3,8,14,32 và 812.

Tại Thừa-thiên có 2 Trung-doàn Địa-phường 4 và 6, Tiểu-doàn 2 Đặc-công và 3 Tiểu-doàn 4,5 và 21.

Thành-phản B6-đội Chính-qui có Quân-doàn II (Có Mật-hiệu là B5) do Thiếu-tướng Nguyễn-Hữu-An làm Tư-lệnh, Thiếu-Tướng Lê-văn-Linh làm Chính-Ủy, Hoàng-Đan làm Tư-lệnh-Phó.

Nguyễn-Hữu-An trước là Tư-lệnh-phó, Quân-khu Tri-Thiên, sau được cử đi du-học tại Nga, khi về được đặt nhắc lên Tư-lệnh Quân-doàn II.

Quân-doàn II có 3 Sư-doàn chủ-lực được bộ-tri nhủ sau :

Sư-doàn 304 chỉ có Trung-doàn 9 đóng ở Cam-lộ còn tất-cả đang tham-dự mặt-trận Thủ-lĩnh-Đức ở Quang-nam.

Sư-doàn 325 cho Trung-doàn chủ-công (thiên-chiến nhất) biệt-phái lên Cao-nguyên : Trung-doàn 95, Sư-còn lại hoạt-dong ở vùng đồng 12

Sư-doàn 324 cho Trung-doàn 3 biệt-phái vào chiến-trường Quang-Nam.

Thành-phản còn lại đang tái huấn-luyện tại vùng A-luồi.

Lực-lượng yểm-trợ có :

Lữ-doàn 203 xe tăng.

Lữ-doàn 200 Công-binh.

Lữ-doàn 164 Pháo.

Lữ-doàn 673 cao-pháo.

Về phía cơ-sở quân-chung, chính các cán-bộ Việt-công ở trong vùng cũ ng, phải nhận rằng, còn quá yếu, trong các cuộc tấn-công vừa qua chẳng thấy quân-chung nổi-dậy đâu cả⁽¹⁾.

Tuy-nhiên ở một số xã ho da có 1 chi-bộ đảng từ 3 đến 5 đảng-viên và ở i số xã còn có các tổ-chúc bí-mật như chi-doàn Thanh-niên, tổ Phụ-nữ, nông-hội và dù-kích.

1. XUÂN-THIỀU. Rồi Hải-vân Xuân 1975 . NXB QUÂN-DỘI NHÂN-DÂN. Hà-nội 1977, t. 74.

VIỆT-CỘNG CHUẨN-BỊ TÂN-CỘNG QUẢNG-TRÍ THỪA-THIỀN.

Từ đầu tháng 12 năm 1974, Bộ Tư-lệnh Quân-khu Tri-Thiên và Quân-doàn II VC đã được lệnh soán-thao kế-hoạch tác-chiến cho năm 1975.

Đến cuối tháng 1 năm 1975, Kế-hoạch này được Quán-Ủy Trung-Uỷ Đảng và Bộ Tổng Tư-lệnh Quân-dội Bắc-Việt thông-quá.

Theo Kế-hoạch này, mục-tiêu tác-chiến trong năm 1975 là :

Tập-trung toàn-lực - lưỡng B4 và B5, tranh-thủ thời-cố thuận-lời của năm 1975, đẩy mạnh tiến-công tiêu-diệt một bộ-phận quan-trọng si-nh-lực địch, đánh bại về cơ-bẢN kế-hoạch bình-định của địch ở Tri-Thiên, giành 35 vạn dân ở nông-thôn đồng-bằng, phát-hỗn động cao-trào đấu-tranh chính-trị ở thành-phố, đánh mạnh kho-tàng, hau-cú, triết-phá giao-thông; tích-cực sáng-tạo thời-cố và sẵn-sang chờ thời-cố tiến-lên già, nỗi thang-lợi lớn, kể cả giải-phóng Huế⁽²⁾.

Kế-hoạch này cũng vạch ra 5 khu-vực tấn-công là :

Nam Quảng-trí.

2 huyện Phong-diên và Quáng-diên (Bắc Thừa-thiên).

Đồng-bằng Nam Huế.

Ven đê và Thành-phố Huế (bao gồm cả huyện Hiồng-trà và một bộ-phận huyện Hướng-thuy).

Trục Giao-thông từ Truồi trở vào Đèo Hải-vân (2).

Kế-hoạch cũng dự-tính trong năm 1975 sẽ mở 2 Chiến-dịch lớn :

Chiến-dịch Xuân-Hè (Có mật-số là K175) từ tháng 3 đến tháng 5 năm 1975.

Chiến-dịch Mùa-thu từ tháng 7 đến tháng 8 năm 1975.

Những yêu-cầu (danh-từ VC chỉ-sứ đối-hồi) của Chiến-dịch XUÂN-HÈ là :

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t.70.

2. XUÂN-THIỀU. Sđd. t.70 và 71.

1. Ở đồng-bảng, tư phái lóng đến phá rã hệ-thống kìm-kẹp của địch giành từ 7 đến 10 van dân phát-triển lực-lượng vũ-trang và chính-tri dia-phường, đưa cơ-quan lãnh-dao chỉ-huy xuống đường ở vùng sâu.

2. Ở giáp ranh, tiêu-diệt một bộ-phận sinh-lực địch, phá thế phản-tuyên, chiếm-linh một số dia-bản có lối, nhất là trên đường 14, làm chủ cho được khu-vực 303, đánh cát giao-thông phía Phú-lộc và phá kho-tàng.

3. Khi có thời-cơ thì tung hết lực-lượng ra tiến-công, giải-phóng toàn-bộ nông-thôn, thực-hiện chia cát chiến-lực, bao-vây uy-hiệp thành phố Huế. Nếu có điều-kiện thi kết-hợp tiến-công và nồi dày để giải-phóng hoàn-toàn Tri-Thiên Huế.(1).

Để chuẩn-bị cho Chiến-dịch này Việt-công đã huy động hàng ngàn cán-bộ dia-phường và dân-quân, du-kích, tổ-chức lại thành từng đội Vũ-trang công-tác để khi trở về hoạt-dộng tại dia-phường, đội này biến thành đội xung-kích cơ-số.

Mỗi đội có nhiệm-vụ :

Xây-dựng và phát-triển thực-lực Cách-mạng.

Xung-kích trong Khởi-nghĩa Vũ-trang.

Nòng-cốt trong việc xây-dựng, bao-vệ và củng-cố Chính-quyền mới. (2).

Sau khi nghị-quyết của Hội-nghị Trung-uống Đảng-bộ đầu năm 1975 ra đời, các kế-hoạch chiến-lược thay đổi và chính-tri-bộ đã dự-kien một phương-an hành-dong mới là nêu có thời-cơ vào đầu năm 1975 thi lập-túi giải-quyet nhiệm-vụ giải-phóng Miền Nam trong năm 1975, nên kế-hoạch chiến-lược và chiến-thuật của Khu Tri-Thiên cũng phải thay đổi.

Bộ Tư-lệnh Quân-khu Tri-thiên và Quân-doàn II, lại phải làm lại kế-hoạch tác-chiến mới và kế-hoạch đã được đăng-uy mắt-trận thông-qua ngày 21-2-1975.

Sau đó Tư-lệnh-phó Quân-khu Tri-thiên Hồ-Tú-Nam và Tư-lệnh-phó Quân-doàn II Hoàng Đan đã di-chích thân mang ra Hà-nội để bàn-cái với Bộ Tổng Tham-mưu.

Ngày 28-2-1975, Đại-tướng Tổng-Tư-lệnh Võ-nguyễn-Giáp và Trung-tuổng, Tổng-Tham-mưu-phó Lê-Trọng-Tấn đã ký chấp-thuận Kế-hoạch tác-chiến mới này.

1. XUÂN-THIỀU .Sđd. t71 và 72.
2. XUÂN-THIỀU .Sđd. t72.

Trong khi Hồ-Tú-Nam và Hoàng Đan đang trên đường về Tri-Thiên, thi Lê-Trọng-Tấn đã đánh điện cho Lê-Tú-Dông và Nguyễn-Hữu-An, chỉ-thi :

I. Từ ngày 5-3-1975, phải có các hoạt-dộng nhỏ, dùng đặc-công đánh vào các trục giao-thông, kho-tàng.

2. Diệt các B6 Chỉ-huy VNCH tại cao-diểm 235 ở Cảnh-giới (phía Tây Hải-lang).

3. Tích-cực làm nghi-binh để đánh lạc hướng địch.

4. Các trận đánh then-chốt của Chiến-trường Tri-thiên sẽ bắt đầu từ ngày 8-3-1975. Theo ý-kien của Bộ Tổng-Tham-mưu thi chiến-trường Tri-Thiên là chiến-trường phối-hop với Chiến-trường Cao-nguyên nên phải nỗ lực súng-triển Cao-nguyên, để cầm chân các lực-lượng VNCH ở Tri-thiên, không cho các lực-lượng trù-bị rảnh tay để tiếp-viện cho Cao-nguyên.

5. Hướng tấn-công là đường 14, con đường từ A-1-doi chạy vào khu Nam tỉnh Thừa-thiên ở-quận Phú-lộc.

6. Quân-doàn II sẽ tập-trung vào trọng-diểm quân-sự (đường 14) như kế-hoạch của mắt-trận.

Riêng Quân-khu Tri-thiên phải tập-trung Trung-doàn 6 giải-quyet cho được can-cứ trên núi Chúc-mao và dùng 2 Trung-doàn đánh theo hướng Sơn-na để kiểm-soát vùng đó.

Trước kia, trong-diểm mà Quân-doàn II phu-trách là đường 12, nay vì đổi trọng-diểm nên Quân-doàn II phải quay về đường 14 và các lực-lượng của Quân-khu Tri-thiên phải di-chuyển về đường 12 (Chúc-mao, Sơn-na Bình-diện).

Theo kế-hoạch mới, Sư-doàn 324 phải tiến đánh Mô-cây và Sư-doàn 325 phải tấn-công Hòn-Kim-sắc, Hòn-Luôi-Cái và Cao-diểm 494.

Đối với Sư-doàn 324 thi vùng Mô-cây đã quá quen thuộc với họ vì tháng 7 năm 1974 họ đã quân-thao ở đây với Sư-doàn I Bộ-binhh VNCH, đã chiếm được một số vị-trí quan-trọng nhưng sau đơn-vị này rút đi, giao cho 2 Trung-doàn dia-phường 271 và 6 thi đâ bị quân-đội VNCH chiếm lại và củng-cố các vị-trí phòng-thu tại đó.

Còn Sư-doàn 325 đã gặp các mục-tiêu hoạn-toán mới nên phải soi đường mă di, phải lặn 1 con đường dài 13,5 km từ Vũng Trón đến Sông Tr. uối để cho xe kéo trọng-pháo vào. Con đường lèn núi Kim-sắc lại rất dốc nên các binh-sĩ Pháo-binhh phải vất-vả lặn mồi kéo súng lên được.

Tuần-hành chỉ-thi của Bộ Tổng-tham-mưu VC, Quân-khu Tri-thiên có sức đưa ra kế-hoạch nghi-binh để đánh lùa VNCH.

Trong-diểm của chiến-trường mà Việt-cộng chủ-trường là đường 14 nhưng muốn đánh lắc-hương Quân-dội VNCH, Việt-công đã hoạt động mạnh ở Quang-tri để làm nghi-bin.

Các đơn-vị ở Bắc Quang-tri được lệnh mở các cuộc diễn-tập làm như họ chuẩn-bị tấn-công ở mặt-đất:

Từ ngày 5-3-1975, các khu Cửa Việt, Đồng-hà, Mai-lúc, Cam 16 đều tập bao-động. Khi có lệnh, các đơn-vị chủ-lực và địa-phuong đều sẵn-sáng để vi-tri'chiến-dấu:

Trung-doàn 9 thuộc Sư-doàn 304, Trung-doàn 3 Địa-phuong và Đại-dội 7 Xe-tăng thuộc Lữ-doàn 203 Xe-tăng, cùng dân-quân du-kích quân Triều phong đã diễn-tập với mục-tiêu tàn-công Khu Cửa-Việt, Thanh-hồi và giả-thuyết là vùng Chợ Sài, Nai-cửu nằm trong vùng kiểm-soát của VNCH.

Ngày 6-3-1975, Tỉnh-dội Quang-tri và các đơn-vị chủ-lực tinh-nhũ Tiêu-doàn 14, Tiêu-doàn 812, Đại-dội Lê-hồng-Phong, cùng dân-quân, Du-kích diễn-tập ở vùng Ái-tú, Tích-tiồng, Nhựt-lé, với mục-dịch tương-tụ.

Đóng-thời ho-lai cho từng đoàn xe có xích, xe máy kéo di-chuyen để nhanh-noi để phi-cô và giàn-diệp VNCH làm tướng do là một cuộc chuy-ển quân-lớn.

Sau đó Trung-doàn 9 được lệnh rút ngay về Quang-nam để làm lực-lượng tru-bị cho Sư-doàn 304 đang hoạt-động tại đó. Trung-doàn 46 được chuyển đến để thay-the.

Trung-doàn 3 thuộc Sư-doàn 324 đang đánh nhau ở Quang-nam cũng được lệnh tro-về đội-hình của Sư-doàn trên ở Mui-tàu và cao-diểm 303.

Đó là ngày 13-1-1975, Bộ Tư-lệnh Quân-doàn I VNCH nhận được tin từ nh-hảo cho hay: Sư-doàn 308, một Sư-doàn thiên-chiến của Bắc-Việt, đã có mặt tại Quang-tri, Bộ Tư-lệnh của Sư-doàn này đóng tại Vinh-quang Hè, Gio-linh, 3 Trung-doàn của Sư-doàn này bố-trí như sau:

Trung-doàn 102 đóng tại Vĩnh-phuộc.

Trung-doàn 88 đóng tại Khe-sanh.

Trung-doàn 36 đóng tại Đồng-hà. Trung-doàn 36 sẽ thay thế Trung-doàn 101 thuộc Sư-doàn 325 tại mặt-trận Quang-tri.

Ngoài ra Sư-doàn 341 cũng đang di chuyển vào Nam. Một Trung-doàn của Sư-doàn này đã vào đến phía Bắc Cửa-Việt (Bắc sông Bến-hai).

Nguồn-tin tinh-báo khác còn cho hay ở vùng Cửa-Việt và Gio-linh còn có các Trung-doàn 31, 27 và 5. Hải-quân cũng Trung-doàn 126 Đặc-cô, ng mìn.

Tuy-nhiên Bộ Tư-lệnh Quân-doàn I vẫn chưa tin nền chí-thi cho quân báo tiếp-tục theo dõi các tin về Sư-doàn 308, yêu-cầu các giàn-diệp phải tìm-mồi cách để chụp hình được Nghị-quyết mới nhất của Khu-ý Tri-Thiên để tìm-hiểu ý-dõi của Việt-công trong vùng này.

Mặt-khác Bộ Tư-lệnh Quân-doàn cũng có tin về những di-chuyen của Sư-doàn 324 và 325 về phía Nam tinh Thừa-thiên:

Không-quân thám-sát đã phát-hiện Công-binh Việt-công đang lẩn các con đường ở phía Nam Thừa-thiên và mục-tổ di-chuyen cũng tăng lên tới số-tu 300 đến 400 xe mỗi ngày.

Đặc-biệt là Không-quân đã phát-hiện một số Xe-tăng Việt-công tai Bà-nai.

Nhưng tin-tức về các hoạt-động của Việt-công về phía Nam Tỉnh Thừa-thiên là những tin-tức kỹ-thuật, có độ xác-tin cao nên Chiến-thuật ng-hi-binh của Việt-công đã chẳng đánh lừa được Bộ Tư-lệnh Quân-doàn I.

Trái-lại, họ đã tiên-doán được rằng Việt-công sẽ tấn-công ở khu-vực đường số 14.

Bộ Tư-lệnh Tiền-phuong Quân-doàn I liền ra lệnh thay-dổi kế-hoach phòng-thủ để có thể đáp-ứng với nhu-cầu mới:

Về phía Bắc Huế, họ đưa các lực-lượng Địa-phuong-quân ra trấn giữ tuyến tiếp-cần Việt-công và đưa các Chiên-doàn Thủy-quân lực-chiến vào phía trong để làm lực-lượng tru-bị để có thể tiếp-viên ngay cho các mặt-trận nào suy-yếu.

Đóng-thời ra lệnh hoán-chuyển một số đơn-vị sau:

Tiểu-doàn 128 Địa-phuong-quân đang ở Lăng-Cô được di-chuyen ra Phú-lúc.

Tiểu-doàn 111 Địa-phuong-quân từ Phú-lộc chuyển vào Đồng-Tốt.

Tiểu-doàn 107 Địa-phuong-quân từ Đồng-Tốt vào Lăng-cô.

Sự hoán-chuyển này nhằm mục-dịch thích-hợp-hoa khả-năng tác-chiến của các đơn-vị và tránh-việc một đơn-vị đóng quá lâu tại một nơi, số-bi Việt-công móc nối làm nỗi-tuyên.

Tiểu-khu Thừa-thiên được lệnh mở các cuộc hành-quân cảnh-sát để phá vỡ các cơ-sở của Việt-công tại nông-thôn.

Kế-hoach phòng-thủ Tri-thiên cũng được Bộ Tư-lệnh Tiền-phuong hoa-chi-dinh lại với mục-dịch bảo-vệ các khu-vực trọng-yếu là Quang-tri, Huế và Quốc-lộ số 1 nhất là đoạn từ Lăng-cô đến Đà-bac.

Bộ Tư-lệnh Sư-doàn Thủy-quân Lục-chiến phu-trach việc phòng-thu
mát Bắc Huế, đã lập một kế-hoạch phòng-thu mới với 3 tuyến phòng-ngự
sau :

1. Tuyến Thach-hán là tuyến-dầu, tiếp-giáp với địch gọi là tuyến
đen.

Khi một điểm nào bị tấn-công thì Sư-doàn Thủy-quân Lục-chiến sẽ
đưa các đơn-vị trú-bi hùng-hầu ra tiếp-viên và và lại ngay.

2. Tuyến Mỹ-chánh là tuyến phòng-ngự thứ hai gọi là tuyến do.

Nếu áp-lực Việt-cộng quá mạnh, không giữ nổi tuyến dầu thi các đơn
vị phòng-thu sẽ rút về phía Nam sông Mỹ-chánh, từ nguồn sông đến Thành
hướng.

3. Tuyến thứ ba là tuyến Bắc-bình, nam trên sông Bộ từ Lai-băng, qua
An-16 về đến Ngã-ba Sình là tuyến tú-thu để bao-vé Huế. Tuyến này chỉ
còn cách Huế độ 20 km. (1).

Trong lúc Việt-cộng đang chuẩn-bị tấn-công thi ngày 6-3-1975, Bộ
Tổng-Tham-mưu Quân-đội VNCH chỉ-thi cho Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn I tìm
cách tái-phối-trí lục-luồng, sử-dụng Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến thay
cho Sư-đoàn Dù để Sư-đoàn này có thể rút về Sài-gòn làm lục-luồng tống
trú-bi.

Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn họp các đơn-vị-trưởng liên-hệ để bàn về việc
này.

Ngô-Quang-Trưởng đề-nghị đưa Sư-đoàn Thủy-quân Lục-chiến từ Quảng
tri vào Quảng-nam thay-the Sư-đoàn Dù nhưng các Tướng-linh đều không
đồng-y. Song Ngô-Quang-Trưởng nói rằng : Đó là quyết-dinh của Tổng-th
ống và bằng mọi cách phải trả Sư-đoàn Dù về Sài-gòn.

Do đó kế-hoạch thay-quân được hoạch-dịnh như sau :

2 Lữ-đoàn Thủy-quân Lục-chiến sẽ thay 2 Lữ-đoàn Dù trấn giữ từ-Dai
lọc đến Hải-vân.

Sau đó 1 lữ-đoàn Thủy-quân Lục-chiến sẽ thay-the một Lữ-đoàn Dù ở
Bắc Hải-vân (Đèo Phú-gia). Lữ-đoàn này tăng phái cho Sư-đoàn I Bộ-binh
để khu Nam Thủ-thiên.

Vi-tri' của Thủy-quân Lục-chiến ở Quang-tri sẽ do Biệt-dong-quân

1. Theo lời Đại-tá Nguyễn-Thanh-Trí, Tư-lệnh-phó Sư-đoàn Thủy-quân
Lục-chiến, sau bị bắt đi học-tập tại trại Cái-tao.

XUÂN-THIỀU. Sđd. t 67.

diễn-thé:

Ngày 7-3-1975, Liên-đoàn 14-Biệt-dong-Quân từ Quang-ngãi được chuyển
ra thay-the Lữ-đoàn 369 Thủy-quân Lục-chiến tại Quang-tri. Một Liên-đo
àn Địa-Phường-Quân cũng được tăng-phái cho Lữ-đoàn Kỵ-binh. Đồng-thời
Lữ-đoàn 258 Thủy-quân Lục-chiến cũng được đưa về đèo Phú-gia để thay
the Lữ-đoàn Dù.

III

TRẦN ĐÁNH TRÊN ĐƯỜNG MUỐI BƠN.

Đường số 14 là con đường quan-yếu mà Việt-cộng phải đi qua để tấn
công vào khu Nam tỉnh Thủ-thiên nên Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn I Bộ-binh đã
đặt 2 Trung-đoàn 1 và 54 ở đó để cản địch.

Trung-đoàn 1 do Đại-tá Võ-Toàn chỉ-huy. Ông là một sĩ-quan rất trẻ,
mới 23 tuổi, nhưng đã có rất nhiều kinh-nghiệm chỉ-huy, các lon của
ông đều do các chiến-công rực-rỡ của ông mang lại. Trung-đoàn 1 là Tr
ung-đoàn thiền-chiến của Sư-đoàn I thường được dùng làm đơn-vi chủ-cố
ng.

Trung-đoàn 54 do Trung-tá Nguyễn-văn-Bình làm Trung-đoàn-Trưởng. Ông
cũng rất trẻ, mới 27 tuổi, là một Sĩ-quan rất giỏi trong nghệ-thuật bi
ểu quân. Trung-đoàn 54 dù mới thành-lập sau Tết Mậu-thân nhưng đã mau
trở thành một đơn-vi thiền-chiến. Trung-đoàn này đã nhiều lần lâm cho
Việt-cộng phải kinh-nể tại mặt-trận Thủ-thiên.

Thung-lũng đường số 14 là một thung-lũng hẹp ở do Trung-đoàn 1 Bộ
binh đã đưa vào 2 đỉnh núi Nghê và Núi Bông cùng các cao-diểm 224, 303
để lập 3 tuyến can-dịch.

Trung-đoàn 1 cho Tiểu-đoàn 1 đóng tại núi Nghê, lập các phòng-tuyến
vòng ngoài tại các cao-diểm 75, 76 và phòng-tuyến vòng nhì tại núi Bông
và cao-diểm 273. Các vi-tri' này đều nằm trên sườn núi phía Bắc của thu
ng-lũng đường số 14.

Trung-đoàn 54 cho Tiểu-đoàn 2 đóng tại Mô-Tâu có các phòng-tuyến
vòng ngoài tại cao-diểm 224, phòng-tuyến giữa tại cao-diểm 303. Các vi
trí' này đều nằm về phía Nam của Quốc-lộ 14.

Lúc 12 giờ đêm (giờ VNCH) ngày 8-3-1975, Việt-cộng bắt đầu nổ súng
tấn-công trên nhiều mặt-trận ở Huế và Quang-tri.

Họ cho Sư-đoàn 324 tấn-công vào khu-vực Núi Bông, Núi Nghê và Mùi
Tâu.

Sư-doàn này chia quân làm 2 cánh :

Cánh thứ nhất do Trung-doàn 1 phụ-trách, tấn-công phía trái, chia mũi dui vào các dồi 75, 76 để phát-triển sang Núi Bồng, Núi Nghé.

Cánh thứ 2 do Trung-doàn 2 phụ-trách, đánh vào các cao-diểm 224, 303 để tiến vào Mỏ-Tàu.

Để yểm-trợ cho Sư-doàn này, Việt-cộng đã lắp một trân-dia-pháo trên cao-diểm 634. Để thiết-lắp trân-dia-pháo này, Việt-cộng đã phải lặm đường từ đường 14 vào động Truồi và từ động Truồi xuống cao-diểm 634.

Trân-dia-pháo này do chính Duy-sơn, Sư-doàn-trưởng Sư-doàn pháo di-ch-thân chỉ-huy.

Trân-dia pháo này có 8 khẩu 85 ly và 4 khẩu 122 ly cùng 6 khẩu 37 ly.

Luc 4 giờ 45 ngày 8-3-1975, trọng-pháo Việt-công từ cao-diểm 634 bắt đầu nổ, chia vào các tiền-dòn của Trung-doàn 1 đóng ở các cao-diểm 76 và 75 và các cao-diểm 224 và 303, rồi sau đó ồ-ạt tấn-công.

Đại-dội Trinh-sát và một Đại-dội của Trung-doàn 1 đóng tại đây bị thiệt-hai nặng vì trọng-pháo nên không thể chống lại chiến-thuật biến người của địch. Đến 7 giờ, lực-lượng đồn-trú tại đây phải rút lui.

Trong khi đó, Trung-doàn 2 tấn-công các cao-diểm 224 và 303 bị dồi, lai ngay. Trung-doàn 2 bị thiệt-hai nặng mà không vượt nổi các tuyến phòng-thu của VNCH.

Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 324 phải hối-y, nhận-định tình-hình và đề-nghi với Quân-doàn xíp hoán lai việc đánh cao-diểm 224 đến ngày 10-3, để có thời-gian tổ-chức chiến-dấu lai (1).

Đến 15 giờ ngày 10-3-1975, sau khi tổ-chức lai đơn-vị, Sư-doàn 324 lai chia làm 2 cánh tấn-công như cũ.

Lần này, sau một thời-gian chiến-dấu gay-go, cao-diểm 224 thất-thu

Bộ Tư-lệnh Tiền-phường Quân-doàn 1 thấy tình-hình đương số 14 nguy ngập nên mới mở ra lệnh cho các đơn-vị đồn-trú tại đó phải giữ khu-vực 303 và Mỏ-Tàu với bát-cử già/não, đồng-thời gửi/gấp lực-lượng ra tiếp-viện :

Tiêu-doàn 61 Biệt-tổng-quân được đưa ra giữ núi Bồng.

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t 108.

Tiêu-doàn 96 Biệt-tổng-quân được đưa ra giữ cao-diểm 31, cùng với Chiến-doàn 27 Kỵ-binh.

Tiêu-doàn 2 của Trung-doàn 1, Sư-doàn I B6-binh đang đóng ở Nam Phố, cần, được đưa ra tăng-cường cho Tiểu-doàn 1 đóng ở núi Nghé.

Tiểu-doàn 3 vào giữ chốt trên núi Kim-sắc.

Chiến-doàn 37 Kỵ-binh và một Đại-dội Địa-phường-quân vào an-ngủ tại cao-diểm 52.

Trong 2 ngày 11 và 12, lục-lượng VNCH có phi-pháo yểm-trợ đã phản-công chiếm lại các cao-diểm đã mất.

Không-quân đã huy-động 17 phi-vụ oanh-kích địch.

Pháo-bin VNCH từ các căn-cứ Lương-diên, Mui Ne, Phú-bài và Huế đã bắn trên 5.000 đạn trọng-pháo vào các vị-trí địch.

Ngày 14-3, Quân-dội VNCH đánh bết Việt-công ra khỏi cao-diểm 224 nhưng 1 Tiểu-dội Việt-công vẫn trú tại 1 lô-cốt cho đến ngày 16 tháng 3 mới bị tiêu-diệt hết.

Ngày 17-3, Sư-doàn 324 có chiếm lại các vị-trí vừa mất nhưng không nối.

Bộ Tư-lệnh Việt-công lại phải xin với Bộ Tư-lệnh Quân-doàn II cho ngừng tấn-công để cung-cố lai đơn-vị và nhất là đối Trung-doàn 3 của Sư-doàn này từ Quang-nam ra tới nói.

Để nhân-dinh về trận-đánh trên dồi 224 này, một sĩ-quan trong Bộ Tham-mưu Quân-doàn II Việt-công đã viết :

Trên thực-tế, thì Sư-doàn 324 đã phải đột-phá vào một tuyến phòng-ngự vào loại mạnh nhất, kiên-cố và dày-đặc nhất, trong phạm-vi trách-nhiệm chiến-thuật của Sư-doàn B6-binh nguy. (1)

IV

MẤT - TRẬN - ĐÔNG - BẮNG.

Trong khi Sư-doàn 324 thủ-sức với quân-dội VNCH tại vùng dồi núi phía Tây Nam Tỉnh Thủ-thiên, thì Bộ Tư-lệnh Quân-khu Tri-Thiên-Việt-công huy-động các lực-lượng dưới quyền mìn các chiến-dịch mới ở Đông-bẮng.

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t 110, 111.

Để phân-công trách-nhiệm rõ rệt, Khu-uy-mặt-trận Tri-Thiên đã thành lập một bộ chỉ-huy hồn-hợp cho chiến-trường phía Bắc Huế.

Dương-Bá-Nuối, Tú-lệnh phó Quân-khu được cử xuống chỉ-huy mặt-trận này. Dương-Bá-Nuối có Trần-văn-An, Phó-Chinh-Uy và Nguyễn-Chí, Tú-lệnh-phó-phu-tá, Nguyễn-Chí trực-tiếp chỉ-huy 2 Trung-doàn chủ-lực của Quân khu là Trung-doàn 6 và Trung-doàn 271.

Lực-lượng chủ-lực và dân-quân du-kích tại 2 Tỉnh Quảng-trị và Thừa-thien lúc này có 5 Tiểu-doàn Bé-binh, 2 Tiểu-doàn đặc-công và gần 100 đội Công-tac vũ-trang với trên 2.500 tay-súng.

Từ đêm 6-3-1975, các lực-lượng này được huy-động để len-lỏi về các làng xóm d'đồng-bang để hoạt-động.

Ở phía Tây quân Hải-lăng, Tiểu-doàn 8 chủ-lực tỉnh Quảng-trị cùng với du-kích địa-phường bao-vây các cao-diêm 367, Đồng-Ông-Do, tấn-công các tiền-danh lẻ-loi khiên lực-lượng Địa-phường-quân phu-trach vùng này phải bỏ các chốt lẻ để rút về cao-diêm 235.

Trong thời-gian này, pháo Việt-công từ trên núi bắn xuống các vị-trí quân-dội VNCH tại Mỹ-chánh, Đồng-Bố, Đức-tích, Phố-trach, Đồng-lâm, Hiệp-khanh, cầu An-16 và Đồng-Hoàng.

Ở Phong-sơn, Tây-Bắc An-16, từ 16 giờ 30 chiều ngày 8-3-1975, Việt-công cho Trung-doàn 4 nổ-súng tấn-công Phố-lai, do Tiểu-doàn 130 Địa-phường-Quân trú-động.

Ban đầu Việt-công dùng trọng-pháo 82, 85, 120, 152 ly bắn như múa vào các vị-trí Địa-phường-Quân, đồng trên các cao-diêm 51 và 57.

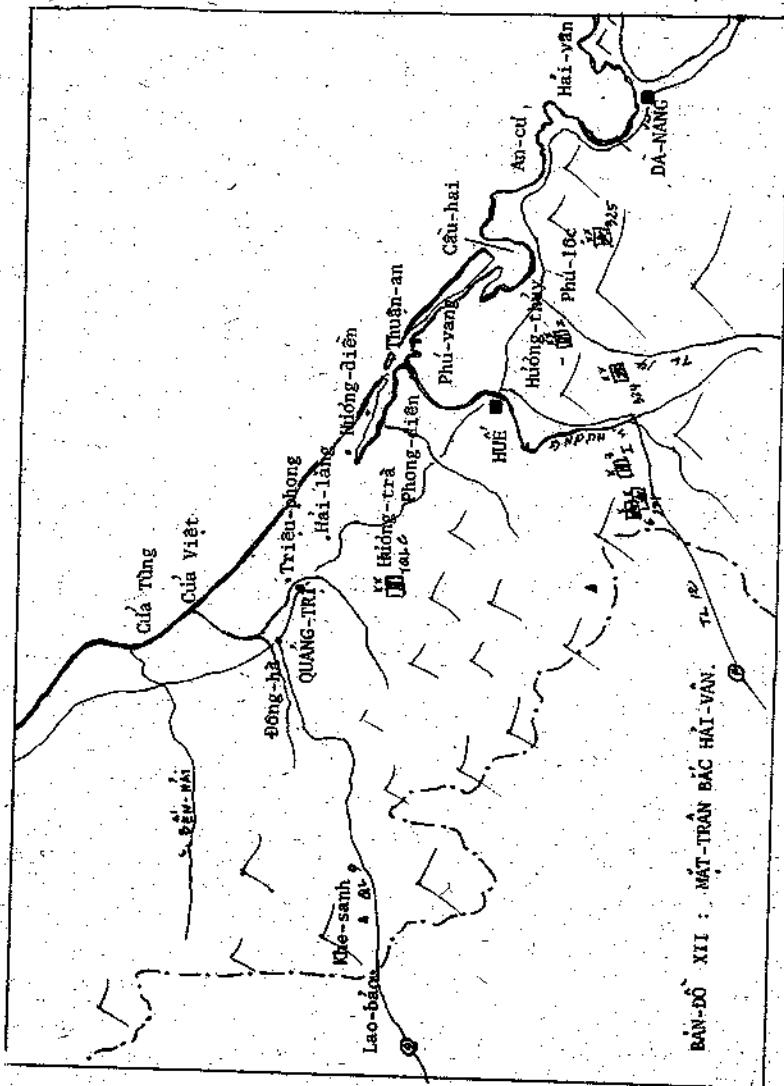
Sau đó Việt-công cho 2 Tiểu-doàn của Trung-doàn 4 tấn-công căn-cứ rồi dùng Tiểu-doàn còn lại đánh vào các ấp Trung-kiều, Sơn-trường để yểm-trợ cho các đội Vũ-trang tiến vào phá các cơ-sở hành-chính và an-ninh của VNCH.

Lực-lượng đồn-trú gọi pháo-binh ở các căn-cứ Đồng-lâm, Phố-hà, Yên-bản, Hiệp-khanh bắn vào các vị-trí địch.

Đến 14 giờ, Việt-công ngừng pháo-kích và bắt đầu xung-phong. Sau một thời-gian chiến-dấu đồn-vị đồn-trú phải rút khỏi Khu A của căn-cứ để về cõi-thu ở các khu khác.

Sáng ngày 9-3-1975, từ 6 giờ 15 Quân-dội VNCH bắt đầu phản-công. Tiểu-doàn 4 Thuỷ-quân Lục-chiến có phi-pháo và 2 chi-doàn chiến-xa, yểm-trợ tiến vào giải-vây cho căn-cứ Phố-lai nhưng bị lực-lượng địch can-danh đánh.

Ngày 10-3, Bộ Tú-lệnh Tiền-phường Quân-doàn I cho Tiểu-doàn 60 Biết Động-quân đang huấn-luyện ở Phú-bãi lên tăng-viện để hợp với



Tiểu-doàn 1 và 7 của Lữ-doàn 147 Thủy-quân Lục-chiến tiến vào giải-vây cho căn-cứ Phổ-lai.

Sau 17 đợt tấn-công, Thủy-quân Lục-chiến và Biệt-dong-quân đã lật lại được Phổ-lai và gây cho Trung-doàn 4 Việt-công nhiều thiệt-hai.

Ở hai quận Triệu-phong và Hải-lăng ở phía Nam Tỉnh Quảng-trị, lực-lượng dân-quân dù-kịch thuộc Tỉnh-dội Quảng-trị đã tấn-công quân Mai-linh và 12 xã trong số 24 xã của 2 quận này nhưng chỉ tràn được vào 2 xã Hải-vinh và Hải-nhi mà thôi.

8 giờ sáng ngày 8-3-1975, Đại-tá Đỗ-Kỳ, Tỉnh-trưởng kiêm Tiểu-khu trưởng Quảng-trị mồi Lữ-doàn-trưởng Thủy-quân-Lục-chiến và các cấp chỉ-huy trực-thuộc về tòa Hành-chính Tỉnh họp để bàn cách đối-phó.

Sau đó ông ra lệnh cho toàn tỉnh báo-dong cấp I và huy-dong các lực-lượng của Tiểu-khu, phòi-hợp với Lữ-doàn 369 Thủy-quân-Lục-chiến và Liên-doàn 913 Địa-phuông-quân tống-chi hành-quân phản-công, lật-lai các cao-diểm 118,122 và các xã đã bị Việt-công chiếm.

Tiểu-doàn 130 Địa-phuông-quân đang tại huấn-luyện cũng được gọi về gấp để đáp ứng với tình-thế mới.

Ở phía Bắc Tỉnh Thừa-thien, Tỉnh-dội Thừa-thien tấn-công 9 xã thuộc 2 quận Phong-diễn và Quảng-diễn nhưng chỉ tràn vào được 5 xã Phong-chường, Phong-bình, Phong-hoa, Phong-nhiều và Quảng-phú.

Ở phía Nam Tỉnh Thừa-thien, Việt-công đưa Tiểu-doàn 4 chủ-lực Tỉnh cùng 5 đội Vũ-trang công-tác bí-mật ien-lối vào khu-vực Phú-bài, đồng thời các lực-lượng khác tập-công 2 Quận-ly, Vĩnh-loc và cầu-Hai cùng 10 xã trong vùng này. Chúng đã tràn vào được 3 xã Vĩnh-thái, Vĩnh-hiện và Phú-hồ.

Để đối-phó lại, Đại-tá Nguyễn-Hữu-Dư, Tỉnh-trưởng kiêm Tiểu-khu-trưởng Thừa-thien và Thi-trưởng Huế đã phòi-hợp với Thủy-quân Lục-chiến dùng các Tiểu-doàn 111,113,120 Địa-phuông-quân, Tiểu-doàn 6 Thủy-quân Lục-chiến và Thiết-doàn 20 mở cuộc hành-quân lùng-dịch từ Đồng Phổ-trach đến Sia trong 3 ngày liên-tiếp.

Lực-lượng Việt-công có bám đất ở các thôn Phong-hòa, Trung-kiều và Cao-bản nhưng bị đánh bắt ra.

Ở phía Nam Tỉnh Thừa-thien, Sư-doàn I Bộ-binh, phòi-hợp với đơn-vi dù, phản-công lật-lai các xã đã bị địch chiếm như Phú-thú, Trường-lưu, Đức-thái và Viễn-trinh.

Sau mấy ngày cố-thủ, các đơn-vi Việt-công ở đó đã bị đánh bắt ra, và lại rút vào các mặt-khu.

Trong đợt tấn-công này, Việt-công có đến 1.000 tên chết và bị thương.

Tại Tỉnh-16 số 12, con đường nối từ A-shau đến Huế, chiến-trường cũng rất sôi-dộng.

Tỉnh-16 12 là con đường chọc thẳng vào Huế nên quân-dội VNCH phải giữ con đường này với bất cứ giá nào. Sư-doàn I Bộ-binh đã đặt ở đây Trung-doàn 3 và một số đơn-vi Địa-phuông-quân ngăn giùm.

Đêm 12 rạng ngày 13-3-1975, Bộ Tá-lệnh Quân-khu Việt-công cho 2 Trung-doàn chủ-lực Khu số 6 và số 271, có pháo-tinh yểm-trợ, tấn-công các vị-trí nút chặn của quân-dội VNCH trên Tỉnh-16 12.

Sau khi bắn trọng-pháo như mưa vào căn-cứ Chúc-mao, Bộ-binh Việt-công xung-phong vào các tiền-dồn ở núi Chúc-mao như cao-diểm 300 và tiền-vào uy-hiệu 281 Sơn-na và đổi không tên.

Bộ Chỉ-huy Trung-doàn 3 phải rút các vị-trí nhỏ ở xa về giữ Sơn-na nên lực-lượng Việt-công không tiến thêm được, dù rằng 2 Trung-doàn trên đã phải hy-sinh rất nhiều.

Trong đợt tấn-công thứ nhất vào Quảng-trị và Thừa-thien trên, Việt-công đã bị thiệt-hai nặng-nề, phải rút lên miền núi, khiên cho tinh-thần bộ-dội và cán-bộ suy-sụp.

Chính-tác-giả cuốn *Bắc Hải-văn Xuân 1975* đã viết:

Ở một số nơi, trong lúc đánh-dịch, ta có tổn-thất nhất-định (1) nên đã nay sinh hiền-tuồng kén tin-tuồng.

Có đồng-chí cán-bộ lắc đầu kêu-rằng: Đồng-bằng quả là khó-muot.

Ngay như tôi cũng vậy, khi được tin lực-lượng đồng-bằng, ta đã rút lên hết, trong lòng không được vui, một chút mót-za, một chút bẩn-khoán cho công-lao khó-nhọc, vất-vả của cán-bộ, chiến-sĩ. Không hẳn là dao-dởng, nhưng có điều gì áo-gột buồn. Hòn qua vừa được tin một người bạn, Phó Chính-uy Trung-doàn 4 đã hy-sinh ở đồng-bằng Phong-Quảng khi đánh phanh-kiéch vào thôn Vĩnh-nông, hôm nay lại được tin Tiểu-doàn-trưởng Tiểu-doàn 4 bị bom A37 ở Truong-lieu, Phai-thai... (1).

12

Tri-thiên:
trong giai-doan
VC Tống-tân-công

Trong Khi Việt-cộng đang tấn-công Ban-mê-thuột, trong cuộc họp Chính-trị-bü tại Hà-nội ngày 11-3-1975, Lê-Duẩn đã đặt vấn-dề Tổng tấn-công ra để thảo-luận. Ông hỏi :

Các đồng-chí thử nghĩ xem đã Tống-tân-công được chưa ?

Các Ủy-viên trung-ương của đảng Lao-dong suy-nghi lung lăm nhưng không ai dám cho rằng đã đến lúc chuyển từ Chiến-dịch Xuân 1975 thành Tống-tân-công.

Nhưng đến khi quân đội VNCH rút khỏi Cao-nghuyên thì ý định Tổng tấn-công đã manh-nha.

Đêm 16-3, Bộ Tống-Tham-mùu được lệnh soạn-thảo cấp-tốc kế-hoạch Tống tấn-công để đưa ra thảo-luận tại Quân-uy Trung-ương và Chính-trị-bü đảng Lao-dong.

Tất-ca các nhân-viên cục tác-chiến được huy động đến số để làm việc ngày đêm cho kế-hoạch.

Sáng ngày 17-3-1975, Lê-Trong-Tân Phó Tống-Tham-mùu-trưởng họp với Võ-Nguyên-Giáp rồi cùng Võ-Nguyên-Giáp đến gặp Lê-Duẩn để thảo-luận về vấn-dề trên.

Sáng ngày 18-3-1975, Chính-trị-bü và Quân-uy Trung-ương họp, đã quyết định cử ông lấy thời-cơ chuyển ngay sang Tống-tân-công.

Đây là một quyết-định mới của Việt-cộng vì trong bài Tống-tân-công và nói-dậy, dài-thẳng mùa xuân 1975 do Võ-Nguyên-Giáp, và Văn-tiên-Dũng viết, đăng trong báo HỌC-TẬP, Cơ-quan ngôn-luận của Đảng Lao-dong Việt-nam thi :

Sau thang-lời lớn ở Tây-nghuyên, Đảng đã kịp-thời phát-triển tinh-thể mới, thời-cơ mới và tíc-khắc chủ-triều-thực-hiện kế-hoạch đã dự-kien, táo-bao và kịp-thời phát-triển mạnh-mẽ cuộc Tống-tân-công chiến-lược trên các chiến-trường toàn miền Nam, đánh thắng-lợi trong thời-gi-ai ngay (1).

Ngay trong ngày hôm đó Lê-Trong-Tân đánh điện cho Quân-khu Tri-Thiên và Quân-đoàn II VC ra lệnh :

Bộ gửi anh Đông, anh Nam B4, anh An, anh Linh E.

Dịch rút khỏi Công-tum, Play-cu. Yêu-cầu phải táo-bao hành-động khẩn-trường.

Quân-khu Tri-Thiên gấp-rút đưa lực-lượng xuống và đẩy mạnh hoạt-động ở vùng sâu đồng-bằng. Không chỉ đưa các Tiểu-đoàn mà cả Trung-đoàn xuống phối-hợp với Bộ-đội địa-phương, dân-quân, du-kích và các đối-Công-tác đánh chiếm và lâm chūi vùng sâu, diệt ác, phu-kém.

Bộ Tri-Lệnh Quân-khu Tri-Thiên được quyền sử-dụng Trung-đoàn 46 nhưng phải bảo-dام đánh chiếm thành-trấn đầu. Kế-hoạch cụ-thể sử-dụng Trung-đoàn 46 phải được Bộ duyệt.

Quân-đoàn II phải nhanh-chóng tiêu-diệt Quản-ly Phú-lộ, cắt-dứt, đường 1, Tập-trung sử-dụng ca 2 Sư-đoàn 324 và 325. Phải gấp-rút chuẩn-bị hỏa-lực đánh vào Đà-năng.

Ba ngày nữa-se sẽ có một Thủ-trưởng của Bộ vào đồn-đốc thực-hiện kế-hoạch.

LÊ Trong Tân. (2).

Sau đó Ông lại đánh tiếp một điện-tin thứ hai nội-dung :

Bộ gửi Quân-khu Tri-Thiên, Quân-đoàn II.

Ở Đà-năng, Sư-đoàn dù rút về Sài-gòn và sẽ được thay-thế bằng Sư-đoàn Thủy-quân Lực-chiến.

Có khả-năng (?) dịch bỏ từ Bắc Huế đến sông Thach-hán (?) . Việc điều-chỉnh bờ-trì nằm trong kế-hoạch eo cùn lớn về chiến-lược trên toàn Miền-Nam.

1. VÕ-NGUYỄN-GIÁP và VĂN-TIỀN-DŨNG. HỌC-TẬP số 234, HÀ-NỘI tháng 6. 1975.
2. XUÂN-THIỀU. sad. e. 141.

Trước tình-hình đang rất thuận-lợi, các đồng-chí chỉ-huy các đơn-vị thuộc quyền hoat-dong một cách táo-bạo, khai-trông, không cho địch rút lui bờ vùng Bắc Huế một cách an-toàn mang theo cơ-bon phản-dong-về co-cum ở Đà-nang, sau này sẽ khó-khan cho ta.

Phải nhanh-chóng đánh xuống đường 1, cắt đường, đánh sân bay, không-tảng ở Phù-biết.

Lê-trong-Tân. (1)

Đêm 18h này Quân-khu Tri-Thiên cũng như Quân-doàn II rất lึง-tưng vì cả hai đều vừa bị thiệt-hai nặng trong cuộc tấn-công vừa qua chưa kịp bồi-sung và lấy lại tinh-thần.

Quân-doàn II trùc đá-cú' Hoàng-Đan xuống đơn-vị đốc-thúc, nay lại cù thêm Nguyễn-hữu-An và Nguyễn-công-Trang xuống trực-tiếp chỉ-huy Sư-doàn 325.

Trong đợt này Sư-doàn 325 mới bắt-bầu lâm-trận và có thêm Trung-doàn 18 mới từ Quảng-nam về. Sư-doàn 325 phụ-trách đánh khu-vực Kim-sắc và các cao-diểm 499, 560.

Theo kế-hoạch cũ thì đến 25-3 Sư-doàn này mới nổ-súng tấn-công nhưng sau Bộ Tống-Tham-mưu ra lệnh nổ-súng sớm hơn vào ngày 20-3-1975.

Đảng-uỷ và Bộ Tư-lệnh Sư-doàn nhận thấy, rằng chưa chuẩn-bị xong nên xin với Quân-doàn cho hoan-nô-súng đến ngày 22-3 nhưng Quân-doàn không chịu chỉ-cho hoan-lại 1 ngày.

Trong khi ấy Sư-doàn 324 cũng có thêm 1 Trung-doàn vừa ở Quảng-Da-ra, được lệnh tấn-công vào các mục-tiêu cũ là Núi Bồng và Núi Nghè.

Để đốc-thúc Sư-doàn này, Quân-doàn đã-cú' Tham-mưu-trưởng Ai xuống trực-tiếp chỉ-huy.

I

MẤT - TRẬN QUẢNG - TRỊ

Lúc này ở Quảng-trị, Bộ Tư-lệnh và 2 Lữ-doàn Thủy-quân Lục-chiến đã rút cùng với các đơn-vị yểm-trợ như Pháo-bin, O-đô chỉ-còn Lữ-doàn 147 và một Bộ Tư-lệnh nhẹ do Đại-tá Nguyễn-Thanh-Trí, Tư-lệnh-phó Sư-doàn diều-khiển, đóng ở Phong-diễn, mà thôi. Đơn-vị này có nhiệm-vụ bảo vệ khu-vực từ An-lô trở ra, bao gồm cả phần còn-lại của Tỉnh Quảng-trị.

Để lập vào chỗ trống, Tiểu-khu Quảng-trị đã diêu-dong:

Tiểu-doàn 77 thuộc Liên-doàn Biệt-dong-quân 14 về thay Tiểu-doàn 121 ở tuyến Tích-tuông, Nhú-16.

Tiểu-doàn 121 và 2 Đại-dội 305, 202 về giữ tuyến Long-quang, Thành-hội.

2 Đại-dội của Tiểu-doàn 120, cũng với Liên-doàn 913 Địa-phường-quân bao-vé trục giao-thông đóng ở Tân-diễn, Mỹ-chánh.

Tiểu-doàn 122 về tăng-cường cho tiểu-doàn 105, làm lực-lượng trù-bit.

Lực-lượng VNCH tại Quảng-trị bị rút đi 2 Lữ-doàn Thủy-quân Lục-chiến mà chỉ-thay bằng 1 Liên-doàn Biệt-dong-quân nên được coi như bị giảm một quân-số quan-trọng.

Vì vậy Tiểu-khu Quảng-trị đã phải bỏ một số'tiền đồn ở xa như cao-diểm 367, 335, đồng Ông Do để rút về phòng-thủ khu-vực Tân-diễn, Đốc Dầu, Trần-vạn-Lý.

Lực-lượng ở Cố-thành Quảng-trị cũng giảm đi nhiều do sự rút quân của Thủy-quân Lục-chiến.

Dân-chứng ở Thị-xã Quảng-trị thấy Thủy-quân Lục-chiến rút đi, cũng với-vàng di-tán về phía Nam sông Mỹ-chánh.

Trong khi ấy, về phía Việt-công, mặt-trận phía Bắc Tri-Thiên được giao cho Bộ Tư-lệnh Quân-khu phụ-trách.

Thưởng-vụ Quân-khu-uy và Đảng-uỷ mặt-trận đã ra lệnh cho các lực-lượng dưới quyền phải tích-cực tấn-công trên khắp các mặt-trận:

1. Về phía Cố-thanh Quảng-trị, phải chuyển từ phòng-thủ sang tấn-công.

2. Dùa Trung-doàn 4 tấn-công vào An-lô.

3. Bộ khu-vực cao-diễn 303 và 224 trên đường 14, đánh xuống Quốc-lộ 1 ở khoảng Lương-diễn, Đá-bao (quận Phú-lộc).

4. Trung-doàn 271 đánh thẳng xuống phía Nam Thủa-thiên.

Đêm 18 rang ngày 19-3, các đơn-vị o'mặt-trận Quảng-trị bắt-bầu tấn-công bằng 3 cánh:

1. Cảnh phía Nam chia thành 3 mũi:

a. Mũi thứ nhất có 1 Tiểu-doàn do Tinh-dội-trưởng Quảng-tri chỉ-huy theo sông Nhieu tiến đánh Truong-tho, Ben-da, cắt Quốc-lộ 1 rồi theo Quốc-lộ này đánh vào Mỹ-chánh.

b. Mũi thứ hai có 1 Tiểu-doàn và 2 Đại-dội, do Chính-tri-viên Tinh-dội, đánh vào đồi Dầu rồi cung tiến về Mỹ-chánh.

c. Mũi thứ ba có 1 Đại-dội và các đội Vũ-trang, công-tác quân Hải-lắng đánh thẳng vào Tiểu-khu Quảng-tri và quân Hải-lắng.

2. Cảnh phía Đông chia thành 3 mũi, do Tinh-dội-phó chỉ-huy, có 1 Tiểu-doàn bộ-binh, 1 Đại-dội xe tăng, 1 Đại-dội Pháo yểm-trợ theo đường 68 đánh vào Phong-sơn rồi tiến vào Tài-lương, Long-quang, Thanh-hội.

3. Cảnh phía Tây-Bắc chia thành 3 mũi:

a. Mũi thứ nhất đánh vào Tich-tuong, Nhieu-le để tiến qua La-vang và đánh vào Cố-thành Quảng-tri.

b. Mũi thứ hai đánh vào Phuoc-mon và tiến vào Long-huong, Thuong-xa, Dien-san.

c. Mũi thứ ba tấn-công cao-diểm 15 rồi đánh vào Mỹ-chánh, Phú-bình Ben-da, Hai-sơn.

Lúc 0 giờ 30 ngày 19-3, Liên-doàn 14 Biệt-dộng-quân bị tấn-công. Một vài Đại-dội ở La-vang, Nhieu-le mất liên-lạc với Bộ Tư-lệnh.

10 giờ 45 cùng ngày, tuyên phòng-thủ Thanh-hội do 1 Đại-dội Biết-phuong-quân trấn-giữ bị tràn ngập. Đại-dội trên bị mất liên-lạc với Tiểu-khu.

Lúc 16 giờ Tiểu-khu Quảng-tri báo-cáo, chiến-xa Việt-công vào đến Gia-dang, My-thuy và Hoi-yen. Lực-lượng đồn-trú tại đó xin yểm-trợ bằng Không-quân nhưng không được thỏa-mản.

Liên-doàn 14 Biệt-dộng-quân cũng báo-cáo, bộ-binh Việt-công đã tiến vào La-vang, Cố-thành khiên nhiều đơn-vị mất liên-lạc với bộ Chỉ-huy.

Hầu-hết các đơn-vi nghĩa-quân đã theo gia-dinh di-tan về Hué theo Quốc-lộ số 1.

Khoảng 18 giờ ngày 19-3, Bộ Tư-lệnh nhẹ Thủy-quân Luc-chien thấy phong-tuyền phía Thanh-hội đã bị thọc sâu đến 10 km và Liên-doàn Biết-dộng-quân 14 đã bị cắt nát, nên đã ra lệnh cho các đơn-vi tri-hoán chiến về tuyến đỗ đồng-thói gọi các đơn-vi trú-bi ra tăng-cường.

Một Tiểu-doàn Thủy-quân Luc-chien đang chờ tàu di-chuyen về Quang-nam, còn nằm ở cửa Thuận-an được điều-dộng lên giữ tuyến đỗ từ cầu Văn-trinh ra biển.

Liên-doàn 913 Biết-dộng-quân tri-hoán-chiến về tuyến đỗ phoi-tri' từ cầu Mỹ-chánh đến cầu Văn-trinh, với 5 Tiểu-doàn Biết-phuong-quân.

Liên-doàn 14 Biết-dộng-quân tri-hoán-chiến về tuyến Bắc-binh, có 1 chi-dai M113 tăng-cường phoi-tri' từ cầu An-16 đến Pha Tam-giang. (1)

Đồng-thời Bộ Tư-lệnh Quân-doàn I gọi Lữ-doàn 147 Thủy-quân Luc-chien đang chấn-dịch trên đường 12 về An-16 làm lực-lượng trù-bi.

Sáng ngày 20-3, lực-lượng thám-sát tiến ra cầu Ben-da và Trung-đồn nhưng bị đánh dội lại.

Quân-đội VNCH phải phá cầu Mỹ-chánh và Văn-trinh để chấn-dường tinh-của chiến-xa địch.

Trong khi ấy từ 14 giờ 30 ngày 19-3, Việt-công bắt-dầu pháo-kích vào phi-truong Tây-lộc và Thành Mang-ca trong Thành Hué.

Thành-phố Hué lúc bấy-giờ đây-rất những người di-tan từ Quảng-tri về. Nhà cầm-quyền đã lập các trại ty-nan tại Long-tho, chùa Diệu-đế, cầu Bạch-hồ và trường Việt-hùng để cứu-trợ đồng-bảo.

Trong khi ấy, bị phản-ung dày-chuyen, dân-chung Hué vội-vàng bỏ chạy vào Đà-nang, Sài-gòn, gây ra một tình-trạng rối-loạn khiến cho các chi-ên-si đang phòng-thủ tai tuyêt đỗ cung phai dao-dong vì phần lớn gia-dinh của họ đang lo di-tan.

Sau khi đã bố-tri' xong lực-lượng ở tuyến đỗ, ngày 20-3 Trung-Tuong Ngõ-Quang-Trưởng từ Đà-nang bay ra, quan-sát tại chỗ và ra lệnh cho các đơn-vi đồn-trú phải giữ Hué với bất cứ giá-não.

Ông nói :

Tuyên Bắc-Binh là tuyên cuoi-cung phai co-thu.

Khi về qua Hué, ông cũng tuyên-bô' với báo-chi' :

Ông sẽ tử-thù Thành-phố Hué. Nếu có phải chết trên đường phố Hué cũng phải giữ đền-cung.

Bố tăng-cường cho chiến-truong Hué, Bộ Tư-lệnh Quân-doàn I dù-tinh điều-dộng Lữ-doàn 258 thay vi thay-the cho Lữ-doàn 913 ở phía Nam Thua-thien, ra tăng-cường cho chiến-truong Bắc Hué, giữ mặt-trận từ Sia đến Huong-dien.

1. Theo Lời Dai-tá Nguyễn-Thành-Tri.
XUÂN-THIỀU. Sđd. t 152, 153.

Lữ-doàn 258 Thủy-quân-Lục-chiến và Liên-doàn 914 Địa-phường-quân sẽ phụ-trách việc bảo-vệ trục giao-thông từ Huế vào Đà-nang.

II

MẶT - TRẬN PHÚ - LỘC

Chiều ngày 19-3, Bộ Tư-lệnh Quân-doàn II Việt-công họp để thảo-luận để-án tấn-công Thủ-thiên, Huế và sau đó chuyển qua Khu-uy Tri-thiên để-lấy quyết-định.

Ngày 20-3 Trung-Tướng Lê-trong-Tân cung-thay măt bô Tổng-tham-mưu Quân-dội Bắc-Việt, ra lệnh cho Quân-khu Tri-Thiên :

Việc lấy-lại được toàn-bô tinh Quảng-trị rất đáng hoan-nghênh, Bô-dội không được dừng-lại ở Mỹ-Linh, mà phải tiếp-tục tiến-công từ hố Hải-lăng, Hướng-diễn, Phong-diễn, Quảng-diễn.

Để hình thành một mũi tiến-công kết-hợp với quân-doàn, tiêu-diệt địch ở Huế, cắt đường của Thuận-an. Cắt tập-trung tôt nhất 2 Trung-doàn 4 và 46, tiến-công quân-dịch ở phía Bắc Huế.

Có tin-dich dù-định rút-bỏ khỏi Thủ-thiên, Huế, Quảng-ngãi, để co-cum lực-lượng vào những trọng-diểm chiến-lược.

Cần theo dõi chặt-chẽ và hành-động táo-bạo, kip-thời.

Lê-Trong-Tân.

Cuối-cùng Khu-uy đã quyết-định thông-quá kế-hoạch tấn-công Thủ-thiên, Huế theo các hướng sau :

Ở phía Nam Thủ-thiên, Quân-doàn II VC, tập-trung lực-lượng, cắt đứt trục giao-thông ở chân núi Kim-sắc, Luối cái rồi phát-triển thành 2 mũi :

Mũi thủ-nhất từ Kim-sắc đánh ra Tân-Mỹ.

Mũi hai đánh cao-diểm 303 qua La-sơn để ra Huế.

Trong khi ấy 2 Tiểu-doàn địa-phường 5 và 21 của Quân-khu không-chে của Tú-Hiên, quân Vinh-lộc và phát-triển ra Thuận-an.

Ở phía Bắc Thủ-thiên, lực-lượng Việt-công chia thành 2 mũi :

Mũi phía Đông tấn-công vào Quận Hướng-diễn rồi phát-triển ra của Thuận-an và Ngã ba Sình.

Mũi này gồm 2 Tiểu-doàn địa-phường Quảng-trị, có phao-binh và chi-ên xa tăng-chưởng.

Mũi phía Tây, gồm Trung-doàn 4 và 1 Tiểu-doàn của Tinh Quảng-trị, có Trung-doàn 46 làm trú-bi, căn-công. Lữ-doàn 147 Thủy-quân Lục-chiến tại An-16 rồi phát-triển về An-hòa và Ngã ba Sình.

Về phía Tây Huế, trên đường 12, 2 Tiểu-doàn 6 và 271 tấn-công Bình-môn, Kim-ngọc rồi về chia-cat đường Huế Phú-bài.

Để yểm-trợ cho các cuộc tấn-công trên, Tiểu-doàn 5 Hải-quân sẽ đặt thuy-lôi ở cửa Thuận-an, Pháo-binh Quân-khu và Quân-doàn sẽ pháo-manh vào Bộ Tư-lệnh Quân-doàn I và các hải-cảng Tân-Mỹ, Thuận-an, Tú-hiên.

Như vậy hướng tấn-công chính của Việt-công là khu Nam Thủ-thiên mà trọng-diểm là quân Phú-lộc.

Quần này địa-thể khá hiểm-trở, chỉ là một giải đất hẹp, một bên là Phá Cầu-hai, một bên là núi dồi Trường-sơn.

Đường xe lùa từ Huế qua đây rồi đến đèo Phước-tường. Qua đèo này lại là một giải đồng-bằng hẹp nữa rồi đến đèo Phú-gia. Qua đèo Phú-gia quốc-16 số 1 chạy trên 1 giải cồn-cat ở phía Đông dãm An-cử và nám sát bờ biển trong khi đường xe lùa vẫn chạy ven dòn núi Trường-sơn, đe' 2 đường chạy sát nhau ở Lăng-cô và vượt đèo Hải-vân để' vào Đà-nang.

Trong khu-vực này Quân-dội VNCH đặt 5 Tiểu-doàn để phòng-thủ và bô-tri' như sau :

Tại căn-cứ Lióng-diễn ở Trại có Bộ Chỉ-huy Liên-doàn 15 Biệt-đồng Quân, Tiểu-doàn 14 Biệt-đồng-Quân, 1 Tiểu-doàn Bô-binh thuộc Trung-doàn I, Sù-doàn I Bô-binh và 1 Tiểu-doàn Pháo-binh.

Tại Quận-ly Phú-lộc có Bộ Chỉ-huy Chi-khu, một số Trung-dội Địa-phường-Quân và 1 Trung-dội Pháo-binh với 2 khẩu Đại-bắc 105.

Trên các tinh-dồi về phía Tây Quốc-16 1, các đơn-vị Quân-dội VNCH đóng thành một phòng-tuyến kiên-cô' :

Trên dãy Đá-Bắc, Bach-thach, Mui Ne có Tiểu-doàn 8 Thủy-quân Lục-chiến.

Trên bờn Kim-sắc và phu-cần có Tiểu-doàn 60 Biệt-đồng-Quân.

Trên cao-diểm 560 và phu-cần có Tiểu-doàn 61 Biệt-đồng-Quân.

Để yểm-trợ cho các căn-cứ trên, Pháo-binh VNCH đóng tại Mui Ne, với những Đại-bắc 155 cơ-thể bắn qua các dòn núi trên để oanh-kích các vùng nghỉ-ngo' có Việt-công ở trên núi.

Để tấn-công khu-vực này Việt-công đã sử-dụng Sư-doàn 325, thiêu Trung-doàn 95 biệt-phai cho Cao-nghiên nhưng được tăng-cường Trung-doàn 84 Pháo-binhh.

Chiều ngày 20-3, các đơn-vị của Sư-doàn 325 đã bố-trí chung-quanh các cao-diêm 560, 494, 520 và hòn Kim-sắc.

Trung-doàn 18 chuẩn-bị tấn-công hướng chủ-yếu là cao-diêm 310, 312, 329 và Bộ Chỉ-huy Tiểu-doàn đóng tại đồi 295.

Bộ Tư-lệnh Tiễn-phường Quân-doàn 1 có lẽ đã đánh hỏi thấy sự tiến quân của địch ném ra lệnh cho Không-quân thường-xuyên trình-sát và các đơn-vị tiền-dồn phải bung-quân ra tìm-dịch.

Không-quân thám-sát cho biết Việt-công đang làm-doan đường-tiền vào căn-cứ của các Tiểu-doàn 60 và 61 Biệt-Động-Quân.

Không-quân cũng được lệnh oanh-tac vào đường-tiền-quân của địch. Bộ Chỉ-huy Tiểu-doàn 7, Trung-doàn 18 Việt-công bị trúng bom khiến một số cán-bé bị-chết và bị-thương.

Ngày 20-3, Quân-doại VNCH cũng hành-quân ở vùng đồi 500, nồi Bộ Chỉ-huy Trung-doàn 18 Việt-công đang đầu-quân ở đó. Lệnh hành-quân bắt phái chiếm ngọn đồi này nhưng không hiệu-vi, lẽ-gi, lực-lượng hành-quân chỉ xuc-xao dưới chân đồi và phục-kích bắn chết một số Bộ-dot trong đó có một Đại-dot-pho' mà thôi.

Vì thế Trung-doàn 18 nầm ở đó mà không bị lõi, tiếp-tục chuẩn-bị tấn công đồi 560.

6 giờ 50 ngày 21-3-1975, Pháo-binhh Việt-công từ trên núi Luối Cái 700 m cao, nha-dan xuống các vi-trí Biệt-động-quân trên các đồi 560, 484, 520 và hòn Kim-sắc.

Pháo-binhh VNCH từ Lương-diện, Mí-Né, Phước-tường và Quản-ly Phú-lộc phản-pháo, Việt-công cũng bắn vào các căn-cứ trên để triệt-hai pháo-binhh VNCH.

7 giờ 45, Pháo VC ngưng, Trung-doàn 18 VC bắt-dầu xung-phong.

Sau phiêu-dót tấn-công Việt-công chiếm được đồi 494 nhん-thắng xung-Quốc-18.1 và các cao-diêm 520, đồi Yên-nga nhưng bị khống-lai ở đồi 560, nồi có Bộ Chỉ-huy Tiểu-doàn 61 trấn-dòng.

Ngon đồi này suôn-rất dốc nên các Biệt-động-quân cũ nằm trong các hầm-dung-sóng bắn-thắng và thả-lưu-dan xuống đồi-hình xung-phong của địch khiến cho Tiểu-doàn 9 VC bị thiệt-hai nặng.

Đến trưa 21-3, Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 325 VC ha iênh cho Trung-doàn 18 đúc-toàn-lực đánh vào cao-diêm 560 đồng-thời rái lệnh cho Trung-doàn

101, đanh-dot 329 hỗ-trợ cho Trung-doàn 18.

Đồi 560, 3 mặt đều dốc, chỉ có một mặt thoái-dùng làm đường cho xe đi lên. Ông-mát thoái này Biết-dồng-quân có đặt nhưng bái-mìn để phòng thủ. Lối-dùng lục ngang-sóng nổ, Việt-công chờ 1 Đại-dot bô vào tháo gỡ bái-mìn và xung-phong thang vào mặt-thoái đó, khiến Cán-cú-bi, thất thủ lúc 16 giờ.

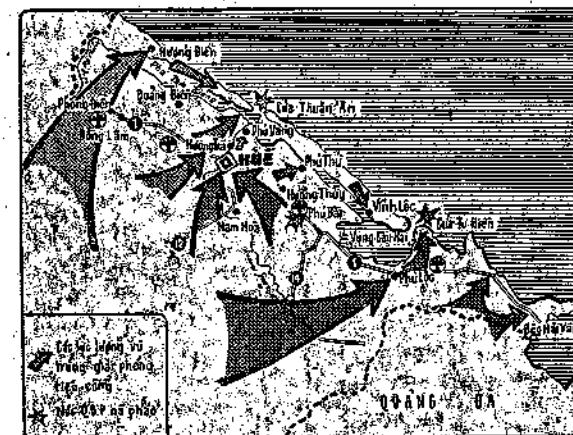
Trong khi đó Trung-doàn 101 Sư-doàn 325 VC tấn-công các cao-diêm 310, 312 do Tiểu-doàn 60 Biệt-động-quân trấn-giú.

Dù Trung-doàn này đã cố-gắng hết-sức nhưng cũng không đánh-nổi các vi-trí trên.

Về phía mỏ Tầu và các cao-diêm trên đường 14, Sư-doàn 324 đã thất-bại trong cuộc tấn-công trước đây, bay giờ cũng chẳng khá-gi hơn.

Trung-doàn 2, Sư-doàn 324 chỉ-ha được một tiền-dồn nhỏ trên cao-diểm 224 nhưng không tiến-lên được đồi 303 dù đã phải hy-sinh khá-nhiều.

Trung-doàn 1 sau 3 giờ tấn-công dù-dài chỉ chiếm được một tiền-dồn ở núi Bông nhưng sau đó Quân-doại VNCH đã dùng chiến-xa đánh-bật ra.



Sa-Đéc, Feb 21, 2015
TVE-4U

13

Triết-thoái Thừa-thiên, Huế

Sau khi Ban-mê-thuột thất-thú, Quân-dei Việt-nam Cộng-hòa không đủ quân trù-bị để giải-cứu nên Nguyễn-vân-Thiệu phải xét lại việc bô-trí các lực-lượng trù-bị như Sư-doàn Nhảy-Dù và Sư-doàn Thủy-quân lục-chiến.

Ngày 13-3-1975, Nguyễn-vân-Thiệu chỉ-thi cho Ngô-Quang-Trưởng chuẩn-bị bô-trí lại lực-lượng để ông rút Sư-doàn Dù về Miền Nam.

Ngô-Quang-Trưởng có giải-thích rằng tình-hình Quảng-trị, Thừa-thiên đang sôi-động, nếu rút Sư-doàn Dù đi thì có thể suy-sụp nhanh chóng.

Song, dù Ngô-Quang-Trưởng có nói hết lời, Nguyễn-vân-Thiệu nhất-định không chịu. Ông chỉ-dึง-y để cho Ngô-Quang-Trưởng một ít ngày để bô-trí lại lực-lượng mà thôi. Lữ-doàn Dù đầu-tiên sẽ rút ngày 17 tháng 3, Lữ-doàn thứ hai, 8 ngày sau và Lữ-doàn thứ ba vào cuối tháng.

Đối-lại một số Tiểu-doàn Thủy-quân Lục-chiến mới được thành-lập sẽ được đưa ra để tăng-cường cho lực-lượng đã có ở đó.

Ngô-Quang-Trưởng kêu là mất Sư-doàn Dù thi không thể giữ được nhung phần đất hiện-thời nên Nguyễn-vân-Thiệu bảo rằng nếu cần thi bộ Quảng-trị, Thừa-thiên để giữ từ đèo Hải-vân trở-vào mà thôi.

Thái-de của Nguyễn-vân-Thiệu đối với Ngô-Quang-Trưởng lúc này có vẻ kém thân-thiện nên Ngô-Quang-Trưởng đã phải than với một số Sĩ-quan dưới quyền rằng :

Đến mức này nếu ông không tự-chức thi cũng phải đảo-chinh .

241

Bon mêt-vu của Nguyễn-vân-Thiệu liên-báo-cáo về Sài-gòn khiêm cho Nguyễn-vân-Thiệu lai càng ghét Ngô-Quang-Trưởng hơn.

Để đề-phòng đảo-chinh, Nguyễn-vân-Thiệu đã ra lệnh tăng-giảm-giới-nghiêm lên từ 10 giờ đến 5 giờ, thay vì từ 12 giờ đến 6 giờ và cho người theo dõi sát-hành động của Ngô-Quang-Trưởng.

Trong khi ấy, Ngô-Quang-Trưởng tiếp-tục vận-động với Trần-thiên-Khiêm để ông này nói với Nguyễn-vân-Thiệu đúng rút bô Tri-Thiên.

Sau khi Khiêm gặp Thiệu thi, Thiệu bảo Khiêm ra Đà-năng để nhận-xet tại chỗ ván-de này.

Ngày 18 tháng 8, Khiêm họp các viên-chức Quân-sự và dân-sự trong vùng I để thảo-luận về những ván-de cấp-bach.

Tỉnh-trưởng Thừa-thiên lúc bấy giờ có hỏi Trần-Thiên-Khiêm rằng

Có nên cho di-tán dân-chung và gia-dinh quân-nhân, công-chức khói Tri-Thiên trước không ?

Trần-Thiên-Khiêm không trả-lời trực-tiếp nhưng nói rằng ông sẽ lập ở Đà-năng một Phái-doàn Chính-phủ do một Thủ-trưởng cầm-dầu để giải-quyet vấn-de di-tán dân-chung Tri-Thiên và Huế.

Có lẽ hiểu ý của Trần-Thiên-Khiêm nên tối ngày 18-3, Tỉnh-trưởng Thừa-thiên cho phát-thanhd lối kêu-gọi dân-chung Thừa-thiên và Huế di-tán vào Đà-năng.

Các công-sở cũng được lệnh tiêu-hủy các hồ-số quan-trọng để chia-ăn-bì di-tán.

Ngay chính đài Phát-thanhd Huế cũng được lệnh tháo-gỡ các máy-móc để di-chuyển vào Đà-năng.

Không hiểu Trần-Thiên-Khiêm về Sài-gòn báo-cáo với Nguyễn-vân-Thiệu ra sao mà ngày 19-3 Nguyễn-vân-Thiệu gọi Ngô-Quang-Trưởng về Sài-gòn để họp với ông và Cao-văn-Viên.

Trong cuộc họp này, Ngô-Quang-Trưởng đã trình-bày cẩn-kẽ tình-hình ở vùng I, và những tin-dồn VNCH sẽ bô vùng I và vùng II cho Việt-Công để đổi lấy hòa-bình, và sự giao-đồng của dân-chung khi Sư-doàn Dù rút đi nên đã un-un bô Quảng-trị, Thừa-thiên để chạy vào Đà-năng, tình-hình đồng-bảo ty-hàn tràn-ngập Đà-năng v.v...

Tuy-nhiên ông đề-nghi, phải giữ Huế và Thừa-thiên vì nếu cảng thu-gọn lai càng nguy-hiểm. Nếu rút Thừa-thiên và Huế thi địch sẽ có thêm ít nhất 2 Sư-doàn đang ở Tri-Thiên họp với 1 Sư-doàn đang ở Quảng-nam để tấn-công một khu-vực nhỏ chung-quanh Đà-năng.

Ông đề-nghị thu-gọn vào giũ 3 khu-vực chung-quanh Huế, Đà-nẵng và Chu-lai.

Cả Nguyễn-Văn-Thiệu lẫn Cao-văn-Viên đều đồng-ý với kế-hoạch của Ngô-Quang-Trưởng.

Trong cuộc họp này Ngô-Quang-Trưởng hỏi-tháng Nguyễn-Văn-Thiệu có định rút Sư-doàn Thủy-quân Lục-chiến khỏi vùng I không?

Nguyễn-Văn-Thiệu đã trả-lời rằng :

Ông không có y-định rút Sư-doàn Thủy-quân Lục-chiến và Sư-doàn này vẫn ở vùng I.

Sau buổi họp này Ngô-Quang-Trưởng có vẻ hoan-hỷ lắm nhưng đến khi ông đi gặp Trần-Thiên-Khiêm, ăn-cóm tối với Khiêm thì Khiêm đã tiết lộ rằng :

Chiêng-trình của Nguyễn-Văn-Thiệu là sẽ rút cả Sư-doàn Thủy-quân Lục-chiến nữa (1).

Đêm hôm đó Việt-cộng tấn-công mạnh ở Quảng-trị.

Quân-đội Việt-nam Cộng-hà phải rút về tuyến Mỹ-chánh.

Sáng 20-3, Ngô-Quang-Trưởng bay ra Huế, gấp-Tuồng Lâm-Quang-Thô để xác-nhận với ông này lệnh của Tổng-thống là phải tu-thu Huế.

Sau đó chính ông ra tận tuyến Mỹ-chánh để quan-sát rồi trở về Huế tuyên-bố với báo chí rằng ông theo bão-vệ thành-phố này đến cùng.

Theo nhận-xét của ông cũng như báo cáo của các Tỉnh-lãnh dưới quyền thi-tinh-thàn chiến-dấu của các đơn-vị Việt-nam Cộng-hà được coi là rất-cao.

Lệnh tu-thu Huế tối hôm đó lại được Nguyễn-Văn-Thiệu xác-nhận một lần nữa trong bài nói chuyện của ông với đồng-bảo toàn-quốc.

Ông nói :

Thứa Đồng-bảo thân-mến,

Kể từ ngày 9-3 vừa qua, CSBV đã dòi toàn-lúc tổng-tấn-công VNCH trên khắp lãnh-thổ⁴ Quản-khu. Theo dõi tình-hình chiến-sự hai tuần qua, đồng-bảo đã thấy Cộng-sản Bắc-Việt cắt đứt hai Quốc-lộ huyết-mạch 19, 21 nối liền duyên-hải với Cao-nuyn Trung-phân, tràn ngập Thị-xã Ban-mê-thuột,

tạo áp-lực tại một số tỉnh khác nhau Thừa-thiên, Quảng-nam, Quảng-tín thuộc Quản-khu I, Tây-ninh, Long-Khánh thuộc Quản-khu III, đồng-thời gia-tăng đánh phá-xá áp, đòn-bό và phá-hoại giao-thông tại Quản-khu IV.

Mới nhất đây, trong ngày hôm qua (19-3), Bô-binh và chiến-xa Bô-Việt, đã ô-át vượt tuyến sông Thach-hán, tấn-công vào Cố-thành và tinh-lỵ Quản-g-trị của ta ở Hải-lảng, đồng-thời pháo-kích mạnh-mẽ vào thị-xã Huế.

Trong đợt Tổng-tấn-công này, không những CSBV đã xú-dung 14 Sư-doàn bộ-binh đã có-ean trong Lãnh-thổ VNCH mà trong hai tháng đầu năm nay chúng đã cho xâm-nhập thêm vào lãnh-thổ ta 5 Sư-doàn lầy trong số 8 Sư-doàn tổng-trú-bị tại BV.

Với 19 Sư-doàn kẽ-trên, hiệp-đồng với một số lường quan-trọng, về chiêng-xa và đại-pháo, xâm-nhập kể-từ ngày Hiệp-định Paris được ký-kết, CS đã tạo được một ủi-thể hiền-nhiên về tướng-quân lực-lượng và hoa-lực tại mốt vất-mặt-trận.

Cũng trong hai tuần qua, mặc-dầu phải chiến-dấu trong giới-hạn của một quân-viên eo-hep như hiện nay, quân và dân ta đã anh-dũng tiêu-diệt địch và ngăn-chặn được đà tiến quân của chúng tại những mặt-trận đồng-danh-cù.

Riêng tại Cao-nuyn, với mà chúng-ta phải chiến-dấu trong thế một ch-ông bốn, Quản-lục VNCH bắt-buộc phải tái-phối-tri để bảo-toàn lực-lượng và tạo điều-kiện chiến-dấu từ-về hẫu-hiệu hòn trong giai-doan này. Vì vây Quản-lục ta đã không cōi-thí-hái Thị-xã Kontum và Pleiku.

Tại các mặt-trận khác, từ Tri-Thiên qua vùng duyên-hải Quản-khu II, đến Quản-khu III, Quản-khu IV, chúng ta nhất-dịnh bảo-vệ lãnh-thổ đến cùng. Những tin đồn, bô Tri-Thiên hay đà-lat hoặc một vài nơi khác, chí-là nhữn g tin đồn nhảm tạo hoang-mạng trong quâi-chúng và hoài-toàn pô-cǎn-cù.

Cho nên tôi kêu-gọi đồng-bảo hãy bình-tinh và vững tin rằng với một ý-chí chống Cộng-dít-khoát, với tình-quân-dân đoàn-kết, hy-sinh trong chí-ên-dấu, với sự-sát-canh hậu-phường, tiên-tuyễn, chúng-ta sẽ không bao-giờ để-chó Cộng-sản xâm-lược thôn-tinh miền Nam tự-do thân-yêu này.

Tôi đã chỉ-thị cho Chính-phủ có những hành-dòng cōi-thoi để đáp-ứng với tình-hình và đang chú-xét những biện-pháp tiếp-theo.

Tôi se còn dịp nói chuyện cùng Đồng-bảo trong những ngày sắp tới thân-ái cùng Đồng-bảo.

Trong bài nói chuyện trên, vì muốn bảo-chứa cho những lầm-lẫn của

Ông và đồng-bon ông đã đề-cao những ưu-thể của Việt-cộng về quân-số và về hỏa-lực,rồi lại vạch trần những yếu-kem của Quân-đội VNCH về sự thiếu viễn-trò,thiếu đạn-dược,khiến cho những người đang chiến-dấu nản-lòng.

Đó là điều mà những người lãnh-dạo khôn-ngoan không ai làm,nếu họ thực-lòng muốn tiếp-tục chiến-dấu.

Đối với Nguyễn-văn-Thiệu thì còn có nhiều uẩn-khúc ở trong vi-trò, lúc miêng Ông,nói là tự-thú-thì Ông đã ra lệnh cho Cao-vân-Viên bắt phải rút khỏi Huế rồi.

Lúc 5 giờ 45' ngày hôm đó ,nghĩa là khi đãi phat-thanh và truyền-hình chưa phát ra bài nói chuyện của Ông,Cao-vân-Viên đã đánh điện cho Ngô-Quang-Trưởng,công-diện nội-dung như sau :

HÓA-TỐC:

CÔNG-DIỆN MẠNG TẠI số 20/546H/3-1975 T20. 3/75/S

3/75/STA.

Nơi Gửi : ETTM /Phòng 3.

Nơi Nhận: BTL/QDI,QKT (CD) (VFTL).

Thông-báo : Văn-phòng Tổng-thống.
Văn-phòng Đại-tướng TTMT/QLVNCH.

Bản văn số 9.428 /F 341.

Tham-chiêu : CD số 9.424/TTM/F342 ngày 20/14SH/3/1975 của ETTM.

Tiếp-theo Công-diện dân-thường,Bộ Tổng-tham-mưu kinh-chuyên đến quy Bộ Tư-lệnh chỉ-thị của Tổng-thống VNCH sau đây :

Thí 1 : Phùlông-tiên eo-hep về Không-quân và Hải-quân chỉ cho ph-ép y-en-trò đడe một enclave mà thôi.

Vậy nên mener tri-hoán-chiến về tuyén đeo Hải-vân nếu tinh-hình cho phép.

Thí 2 : Đáp-nhận và liêu chỉ-thị này.

Đại-Tướng Cao-Vân-Viên.
Tổng-Tham-Mưu trưởng Quân-lực VNCH (1).

1. XUÂN-THIẾU. Sđd. t.159,160.

Khi nhận được công-diện này, Ngô-Quang-Trưởng đã xứng-xổ, ông không tin rằng việc này jai có thể xảy ra. Ông cũng không tin-rằng mắt minh đã đọc thấy những dòng chữ này nua nên đưa công-diện cho viên Tư-lệnh Phó và bao :

Ông thư' đọc Công-diện này cho tôi nghe .

Công-diện này khi gửi lên Nguyễn-văn-Thiệu,Thiệu xem lại thì thấy mình ra lệnh rút lă hổ, lă di ngược lại tinh-thần của dân-chúng cung như của Quân-đội nên Thiệu đã phê vào đó một câu để trút trách-nhiệm lên đầu Ngô-Quang-Trưởng:

Nói ấng hon là khi tinh-hình đổi-hỏi và cần cho phép thực-hiện kip thời (1).

Bút phê này được Bô Tổng-Tham-mưu sao nguyên-văn gửi cho Ngô-Quang-Trưởng bằng Công-diện số 9.364/TTM/P341 ngày 21 tháng 3 năm 1975.

Cũng trong ngày 20-3 Cao-vân-Viên côn gửi cho Ngô-Quang-Trưởng một Công-diện trả-lời về vụ Ngô-Quang-Trưởng xin giữ-lai Lữ-doàn 1 Dù, dai-y như sau :

Lữ-doàn 1 Nhảy-Dù ở lăt cung không biến-dổi được tinh-hình.Trái lăt ở Quần-khu 3,tình-hình rất sôi-dộng,mất équilibre về phía ban.Tùy theo khả-năng của Quân-đoàn và biến-chuyễn của Tinh-hình,Quân-đoàn áp dụng các plan đă trinh-bây.

Yêu-cầu cho Lữ-doàn 1 Nhảy Dù vê`gấp (2).

Ngoài ra Bô Tổng Tham-mưu côn đãi nhiều công-diện khác,chi-thi cho Ngô-Quang-Trưởng lo việc,phóng-thủ đă-nâng bằng lực-luồng cõ-hứu côn Sư-doàn Thủ-quân Lục-chiến sẽ phải trả lại Sài-gòn sau khi tinh-hình đă-nâng ổn-dịnh .

Việc ra lệnh rút khỏi Thừa-thien đă dat Ngô-Quang-Trưởng vào thê khô xu.Ông vừa thê tự-thú Huế xong thì bảy-giờ ăn-lăm-sao,nói lăm-sao với dân-chúng. Ông tức quá chui thê và công-khai rửa xả bọn Thiệu,Viên:

Thật là đă ngu-xuẩn...càng co cụm lại càng chóng chêt ...

- 1. XUÂN-THIẾU. Sđd. t 160
- 2. XUÂN-THIẾU. Sđd. t 161

Ông chỉ còn cách phản đối duy nhất là xin từ chức. Ngày tối hôm 20 tháng 3 ông đánh điện về Saigon xin từ chức:

BÌA-BIẾP.

Nơi Gửi: Tư-lệnh Quân-doàn I /Quân-khu 1.

Nơi Nhận: Tổng-thống Việt-nam Cộng-hà.

Kính nhờ Đại-tướng Tổng-Tham-mưu-Trưởng chuyên-trình

Bản-văn số' 038/QĐ1/QK1/VFTL/20/3/1975.

Tham-chíu CB số 9.428 /TTI/F341 ngày 20/545H/3/1975.

- Trân-trọng kính-trình Tổng-thống.

Tôi-nhân thấy dưới sự và bối-rồi, sở-ràng không hoàn-thành trách nhiệm.

Kính xin Tổng-thống cho được từ-chức và fin.

Ký-tên :

Trung-Tướng Ngô-Quang-Trưởng.

KE 4109 ngày 20/3/1975. (1)

Tất-nhiên Nguyễn-vạn-Thiệu không chấp-thuận.

Trong lúc đó ngày 21-3-1975, Bộ Tổng-tham-mưu Việt-cộng ở Hà-nội đánh điện vào cho Quân-khu Tri-Thiên và Quân-doàn II chỉ-thị:

Bộ gửi anh An, anh Bình (B5).

anh Đông, anh Nam (E4).

1. Ở Thừa-thiên Hué, địch đã bắt-đầu rút-lui và đang rút-lui tiếp.

2. Nhiệm-vụ của Quân-doàn II và Quân-khu Tri-Thiên là phải khẩn-trưởng, táo-bạo chấn-không cho địch rút, chia cắt tiêu-diệt cho đủ-de toàn-bộ lực-lượng Sư-doàn I ngay và các lực-lượng khác, thu-hồi toàn-bộ trang-bị, tài-liệu của địch, giải-phóng hoàn-toàn Tri-Thiên, Hué và chiếm-linh toàn-bộ đèo Hải-vân.

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t 162.

3. Lực-lượng của B4, B5 phải hoàn-toàn cắt hàn được giao-thông đường 1 của địch từ Hué vào Đà-năng nội-trong ngày 21 tháng 3 năm 1975.

4. Lực-lượng của B4 không được dừng lại ở Mỹ-chánh mà phải kịp thời phát-triển tiến-công về hướng của Thuận-an bằng hai đường:

đường từ Mỹ-thủy, Hướng-diễn của Thuận-an.

Đồn-đốc Trung-doàn 4 đánh từ phòng Tây Sơn-quá, Phong-chưởng, Quang-thai cắt chặn tiêu-diệt địch rút chạy (không cần đánh điểm).

5. Dừng lực-lượng Tiểu-doàn 5 Hải-quân để rải mìn, chặn đường sông Hương, cửa Thuận-an.

6. Bộ Tư-lệnh Quân-doàn II và Quân-khu Tri-Thiên được phép sử-dụng lực-lượng của mình để tiêu-diệt địch, kể cả pháo và tăng. Trong 2,3 ngày tới sẽ tăng thêm lực-lượng phía sau cho oác anh.

Pháo luô này không cần đánh kho-tảng nữa mà phải không-chế sẵn-bay nồi tập-trung di-chuyển ở đường-bố, đường-không. Địch rút chạy phải di-chuyển trên-dìa bắn không-chế được của Thuận-an.

7. Thủ-trưởng tham-mưu B4, B5 phải thông-trục ở máy-diện-thoại và cách một giờ báo-cao về B6 một lần. (1)

Nhận được lệnh này, Trung-doàn 18 VC chỉ-de Tiểu-doàn 9 cắm chún Biết-dông-quân ở đồi 560 côn-tát cá kéo xuống cắt đường số 1 ở-doan Bach-thach.

Ở Bach-thach, Quân-đội VNCH đã chiếm-giữ các đồi Bach-thach, mỏ 200 và núi Râu-bồ.

Khi Trung-doàn 18 Việt-cộng kéo xuống Quốc-16 1, phải vượt qua một cánh rừng lầy-trũng-trái ném. Quân-đội VNCH đã tú-trên các đồi trên bắn xuống đù-dội khiên cho đơn-vị này tồn-thất khá-nặng.

Song vì lệnh của Bộ Tổng-tham-mưu bắt phải cắt Quốc-16 với bất-cứ giá nào nén đến 9 giờ 30, họ đã chiếm được một đoạn đường dài 3 km từ Bach-thach-đến Bắc-sơn (núi Râu-bồ), và kiêm-chế các cản-cù trên.

Tiểu-doàn 8 Thủy-quân Lực-chiến ở phía Nam và Tiểu-doàn 94 Biết-dông-quân ở phía Bắc cố-gắng giải-tóá quãng đường này nhưng Việt-cộng bắn chốt kỵ quá nên pha không-nối.

Khi Việt-cộng cắt đường số 1, thi đường này đang đầy nhung người di-tan từ Hué vào Đà-năng. Lực Việt-cộng bắt đầu bắn vào đoàn người, nhiều người đã chun-lai nhưng một số khác vẫn liêu-chết vượt qua nén sô-thuong-dân chết và bị thương trên đoạn đường này cũng khá nhiều

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t 184,185.

Sau khi dường số 1 bị cát, hàng chục ngàn xe hối hả loại cồn bị kết ở Lương-diễn, tạo ra một cảnh hỗn độn vô cùng. Ban đầu Quân-cánh cồn dùng xe phông-thanh kêu gọi đồng-bảo bình-tinh, giữ-trật-tự, chờ Quân-dội đến giải-toả. Nhưng sau chờ mãi không thấy đường được giải-toả mà tiếng súng nổ càng ngày càng gân hòn. Chợt có tin 3 cửa Thuận-an có tàu Hải-quân đến đón nên mọi người lai bảo nhau quay xe về phía cửa Thuận-an và cửa Tú-Hiên.

Song lúc bấy giờ Việt-cộng đã nã trong-pháo dữ-dội vào 2 cửa biển này mà người ở trên bờ thì đồng như kiến, nên số chết và bị thương cũng không kể xiết.

II

MẶT - TRẬN NAM THUẬN - THIỀN.

Lúc 9 giờ 30 sáng 23-3-1975, Ngô-Quang-Trưởng triệu-tập các Sĩ-quan dưới quyền về họp tại Quân-doàn để bàn về việc rút quân.

15 giờ chiều hôm đó Bộ-Tư-lệnh Tiên-phường Quân-doàn lại họp với Chuẩn-tướng Diệm, Đại-tá Due, Đại-tá Tri' tại Huế để lo việc thực-hiện kế-hoạch rút quân.

Tất-cả đều đồng-y rằng các cánh quân ở phía Bắc Thuần-thiên sẽ rút ra của Thuần-an và tàu Hải-quân sẽ đón về Đà-nẵng, còn các cánh quân ở phía Nam Thuần-thiên sẽ rút bằng đường bộ qua ngã đèo Hải-vân.

Cuộc rút quân sẽ bắt đầu ngay đêm 23-3-1975 với điều-kiện Hải-quân có mặt ở cửa Thuần-an và cửa Tú-hiên (để vượt sông) và Núi Vinh-phong phải được đóng giù để bảo-vệ đường rút quân.

Sau đó Lâm-quang-Thở cũ Chuẩn-tướng Diệm và Đại-tá Hy (Tham-mưu-trưởng Bộ-Tư-lệnh Tiên-phường Quân-doàn I) bay vào Đà-nẵng để trình-bày kế-hoạch và xin phong-tiền yểm-trợ.

Kế-hoạch được chấp-thuận. Ngô-Quang-Trưởng đã ra lệnh cho Hải-quân lo việc tàu-bè và Thủy-quân-lục-chiến cho quân đến an-ngụ ở núi Vinh-phong.

Nhân thấy kế-hoạch này đòi hỏi Hải-quân làm việc nhiều nên Hồ-Văn Ký-Thoại, Tư-lệnh Hải-quân Vùng I đã xin đưa ra một kế-hoạch khác:

Theo ông thi' rút bằng đường biển khó mà giù được trật-tự vì dân-chứng sẽ trèn lên tàu và cung khó thực-hiện khi áp-lực địch mạnh

Ông đề-nghi nên tập-trung lực-lượng Bộ-binh (20.000 tay súng, hàng trăm chiến-xe, hàng trăm đại-bác) tấn-công vào căn-cứ hậu-cần của VC rồi theo đường 545 rút về Quang-nam.

Trong khi đó, Sư-doàn 3 Bộ-binh và Thủy-quân Lục-chiến sẽ từ Quán-nam đánh ra để đón quân về.

Song kế-hoạch này đã không được chấp-thuận vì bị coi là quá phiêu-lưu.

Ngô-Quang-Trưởng chấp-thuận cho thi-hành việc rút quân từ 21 giờ ngày 23-3-1975.

Trò-về Huế, Đại-tá Hy đã báo-caó cho Lâm-quang-Thở biết và ra lệnh cho các đơn-vị chuẩn-bị thi-hành.

Theo kế-hoạch rút quân này, Sư-doàn I Bộ-binh, Liên-doàn 15 Biệt-đồng-Quân, Liên-doàn 914 Địa-phường-Quân sẽ do Chuẩn-tướng Nguyễn-Văn-Điem chỉ-huy rút ra cửa Tú-Hiên rồi vượt sông, theo đường bộ về đèo Hải-vân. Để bao-dام việc vượt sông ở cửa Tú-Hiên, Giang-doàn 13 đóng tại đây sẽ phụ-trách việc chuyên-chở qua sông.

Cánh quân thứ 2 có Lữ-doàn 147 Thủy-quân Lục-chiến và các lực-lượng bộ-binh, Thiết-ky, đang đóng tại tuyến An-18 sẽ do Đại-tá Nguyễn-Thanh-Tri' chỉ-huy, di-chuyển về cửa Thuần-an rồi Hải-quân vùng I và các đơn-vị Hải-quân biệt-phái sẽ chịu-trách nhiệm đưa các cánh quân này về Đà-nẵng.

Trong khi ấy, tư-chiếu ngày 22-3-1975, Bộ-Tư-lệnh Quân-doàn II VC, cũng họp để thảo-luận về kế-hoạch truy-kích Quân-dội VNCH, họ đã quyết định:

Sư-doàn 325 để 1 Trung-doàn đánh căn-cứ Lương-diễn và Quân-ly Phù-18c, còn tất-cả kéo về đánh Huế.

Sư-doàn 324 bộ mục-tiểu Núi Bồng, Núi Nghê và cao-diểm 303, đêm quân đánh thẳng vào phía Đông Huế, chặn đường Quân-dội VNCH chạy ra cửa Thuần-an và cửa Tú-Hiên.

Lữ-doàn Pháo 164 được lệnh địa 2-Dai-bắc bắn xa từ Mũi trâu (gần Quang-nam) ra để bắn vào 2 cửa biển trên.

Sáng 23-3, Trung-doàn 18 tấn-công Căn-cứ Mũi-Né và Quân-ly Phù-18c ở Thi-trấn cầu-Hai, Quân-ly này chỉ có một số Địa-phường-quân đóng nên bị mất ngay lúc 20 giờ ngày hôm đó.

Tiểu-doàn 128 Địa-phường-quân ở Phù-18c chạy về Thủ-lưu, phối-hop với 1 Tiểu-doàn Thủy-quân Lục-chiến chiếm-giữ Thủ-sơn và ga Thủ-lưu để chặn dịch.

Đến đây Trung-doàn 18 lại được lệnh phải bắt của Tú-hiên với bắt, cù/gia' nào nên Trung-doàn này phối-hop với 2 Tiểu-doàn 15 và 321 của Quân-khu Tri-Thiên, theo phá Cầu-hai tiến-xuống Lộc-tú, đóng chốt ở núi Vinh-phong rồi vượt phà đánh sang quân Vinh-16c.

Một bộ-phận của Trung-doàn tiếp-tục đánh vào ga Thủ-lưu. Địa-phú-
ng-quân đóng tại đó giử không nổi lai bò chạy về Láng-cố. Thủ-thắng
Việt-công đánh thắng lên Láng-cố và đóng chốt ở đèo Phú-gia.

Trong khi ấy Sư-doàn 325 cho Trung-doàn 101 đánh căn-cứ Lương-diễn
lúc 9 giờ sáng ngày 23-3-1975.

Trung-doàn này chia quân đóng chốt cát Quốc-16 1 để chặn đường ti-
ệp-viên của Quân-dội VNCH rồi tấn-công La-khê, Ké-bang và tiến sát vào
Truồi.

Lúc bấy giờ Căn-cứ Lương-diễn đã được lệnh rút lui nên lực-lượng
đồn-trú ở đó đã tri-hoán chiến rút ra khỏi vùng này.

Ở khu-vực Núi Bồng, Núi Nghệ, Sư-doàn I B6-binh VNCH để một lực-lượng
nhỏ đóng lại chặn địch rồi từ từ rút về Phú-thù, An-nông. Sau khi
rút qua, Quân-dội VNCH đã phá cầu Nong để ngăn không cho chiên-xa địch
truy-kích.

Lực-lượng Việt-công lúc bấy giờ chia làm 2 mũi tấn-công vào khu-
vực này.

Mũi thứ nhất gồm 2 Trung-doàn của Sư-doàn 324 đánh vào Phú-thù.

Quân-dội VNCH có sức cản địch tại Lương-viên, Hoc-tuc, Đường-mông và
nhiều nồi khác nhưng không lai.

Trung-doàn 1 VC sau đó tiến đánh vào Ké-sang, Cù-lai nồi Lữ-doàn
147 đang rút về đó để chờ tàu Hải-quân đến đón.

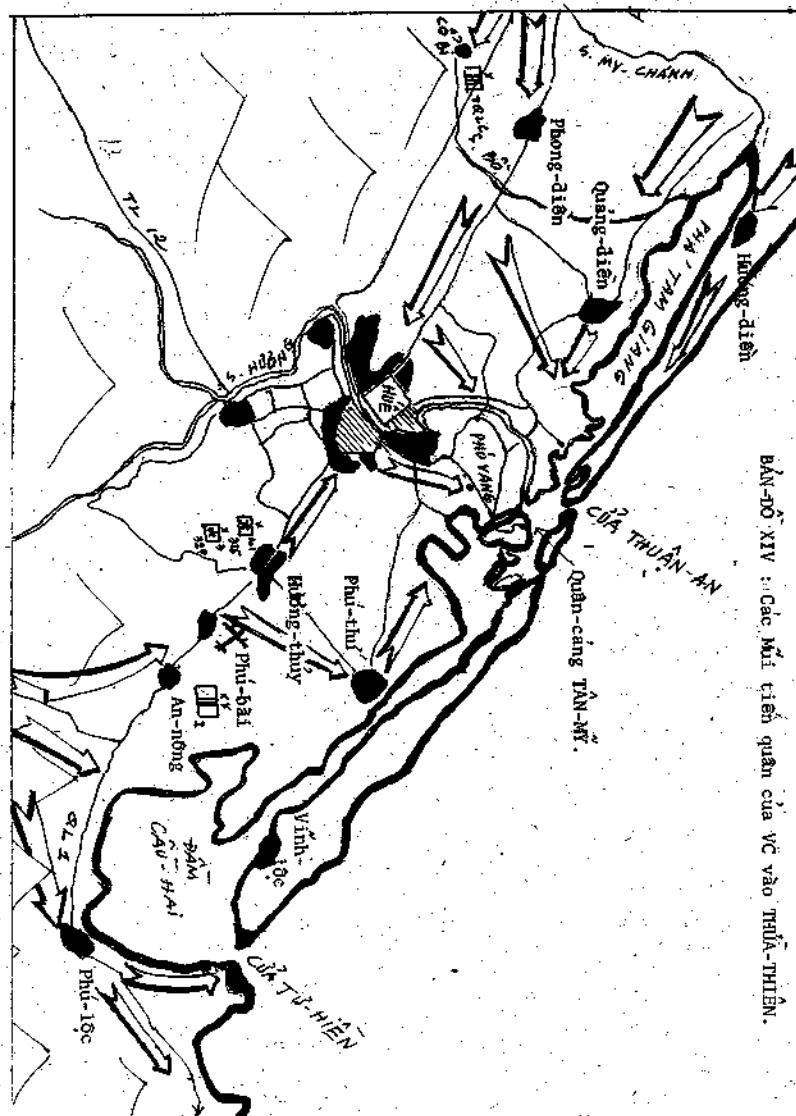
Trung-doàn 2 VC đánh vào Phú-vang rồi quay ra đóng chốt tại Quản-
cảng Tân-Mỹ và khu-vực phía Đông Huế để chặn đường rút của Quân-dội
VNCH từ Huế ra cửa Thuận-an.

Mũi thứ hai có Trung-doàn 101 của Sư-doàn 325 và Trung-doàn 3 của
Sư-doàn 324 đã tấn-công tuyến cản-dịch của Quân-dội VNCH tại La-sơn
và Cầu-Nong. Không-quân được gọi đến oanh-kích. Truc-thắng vỗ-trang và
pháo-lực-cố A 37 đã gây cho Trung-doàn 101 nhiều thiệt-hại.

Kế đó lực-lượng đồn-trú được lệnh rút về căn-cứ Phú-bài để phòng
thủ ở đó chờ rút tiếp.

Phú-bài là một thị-trấn quân-sự lớn trong đó có Phi-trường, Trung-
tâm Huân-luyện Đồng-đa, Ủy-hội Quốc-te Kiêm-soát định-chiến và nhiều
kho-tăng, doanh-trại nên Trung-doàn 101 phải chờ Sư-doàn 324 và xe
tăng đến mới đền tân-công.

Song Tú-lệnh Quân-doàn II VC đã ra lệnh bỏ Phú-bài mà đi vòng ra
bờ sông tân-công Quản-ly Hưởng-thủy.



Trong khi đó Thành-phố Huế từ lúc Ủy-hội Kiểm-soát Đình-chiến và Tòa Lanh-sử Hoa-kỳ rời khỏi Huế thì dân-chung đã tiến-doan được việc VNCH bỏ Huế và Thủ-thiên. Đến sáng 23-3 thì dân-chung biết chắc chắn là Huế sẽ bị bỏ nên Thành-phố này đã trở nên vô-cùng hoảng-loạn.

Dân-chung đã tràn vào các nhà người Mỹ và Ủy-hội Quốc-te để lấy xe. Ở một vỉa hè còn có nạn cướp-bóc.

Sáng 24-3-1975, Chuẩn-tướng Diêm cho di-chuyển Bộ Tư-lệnh Sư-doan I từ Căn-cứ Da-iê-Thường về Trưởng Kiều-mẫu Huế, đóng tạm ở đó chờ rút đi. Song vừa chuyển về đến nỗi bị Pháo Việt-công bắn vào tối tấp.

8 giờ tối hôm đó, Chuẩn-tướng Diêm họp Bộ Tham-mưu ở nhà riêng của Ông ở đường Duy-tân rồi ra lệnh tiêu-hủy tài-liệu và các quân-cụ không mang đi được, mỗi người chuẩn-bị 7 ngày lương-thức và đạn-dược để bắt đầu rút khỏi Huế.

III

MẤT - TRẬN - BẮC HUẾ

Ngày 23-3-1975 Việt-công tấn-công tuyên phỏng-thủ VNCH ở phía Bắc Huế bằng 3 mũi :

Mũi chủ-yếu có xe tăng yểm-trợ, đánh thẳng vào Thanh-huồng, nơi có Liên-doan 913 trấn-dong.

Mũi thứ hai đánh vào nhà thờ Nhất-tây.

Mũi thứ ba từ phía Tây đường 68 cũng đánh xuống Thanh-huồng.

Đồng-thời VC đưa Trung-doan 4 Địa-phường tấn-công phỏng-tuyên của Thủy-quân Lục-chiến tại Cố-bi.

8 giờ sáng hôm đó Địa-phường-quân đồng ở Thanh-huồng bị nhiều mũi quân Việt-công tấn-công, không giữ nổi phải rút về Tân-hội và Đại-iêc cố-thủ ở đó.

Lực-lượng chiến-xa cũng được gọi đến yểm-trợ, đã bắn nhau dữ-dội với đại-dội chiến-xa Việt-công.

Đại-dội chiến-xa Việt-công ở mũi này chỉ có 7 xe đã vùa bị bắn cháy vùa bị mìn hỏng chỉ còn 1 chiếc chạy được mà thôi (1)

1. XUÂN-THIỀU. Sđd. t 222.

Dai-tá Nguyễn-Thanh-Trí thấy phỏng-tuyên của Địa-phường-Quân ở Thanh-huồng đã bị chọc thủng, Liên-doan 913 Địa-phường quân lai bao-cao rằng họ mất liên-lạc với 2 trong số 3 Tiểu-doan của họ, nên Dai-tá Trí đã xin Bộ Tư-lệnh Tiền-phường Quân-doan I cho phép rút quân về tuyên bắc-binh.

Ở tuyên Bắc-binh, Liên-doan 14 Biệt-dong-Quân sẽ phụ-trách giữ phòng-tuyên từ cầu An-16 đến phà Tam-giang, nói với phòng-tuyên của Trung-doan 51 Sư-doan I Bờ-binh ở khu-vực núi Giôt.

Liên-doan 913 Địa-phường-Quân được chỉ-dinh làm lực-lượng trú-bi, đóng ở phía Nam phỏng-tuyên.

Lữ-doan I Kỵ-binh xuất-phái khỏi Bộ Tư-lệnh nhẹ Thủy-quân Lục-chiến để làm lực-lượng trú-bi cho Bộ Tư-lệnh Quân-doan I Tiền-phường.

Đêm 23-3, lệnh rút quân bắt đầu thi-hành. Các lực-lượng vừa đánh vừa rút về của Thuận-an theo thứ-tự ưu-tiền : Lữ-doan 147 Thủy-quân Lục-chiến, Lữ-doan 14 Biệt-dong-Quân, Liên-doan 913 Địa-phường-Quân.

Các lực-lượng ở phía Đông phà Tam-giang có 1 Tiểu-doan Thủy-quân Lục-chiến, 1 Tiểu-doan Địa-phường-Quân và Thiết-doan 17 cùng 1 Pháo-đội rút dọc theo Bờ biển về của Thuận-an.

Trung-doan 51 đóng ở phía Tây Bắc Thủ-thiên cũng rút theo lực-lượng trên.

Theo kế-hoạch rút quân thì Hải-quân sẽ cho tàu vào cửa Thuận-an bốc các đòn-vị và gia-dinh binh-sĩ về Bãi-nắng nhưng không hiểu vì sao tàu không thấy đến.

Trung-tướng Lâm-quang-Thô phải thay đổi kế-hoạch bằng cách cho các đòn-vị Thủy-quân Lục-chiến lúc bấy giờ đã có mặt ở cửa Thuận-an di-chuyen về phía Nam xuống cửa Tú-hiện để về dèo Hải-vân băng đường bộ.

Song từ 16 giờ ngày 23-3, Đặc-công Việt-công đã đóng chốt ở Núi đất nằm về phía Bắc cửa Thuận-an, dùng Đại-bác 85 và 57 bắn vào cửa Thuận-an. Lúc này cửa Thuận đãn đầy ngập nhưng ngói, vùa linh vùa dân, đầy rẫy những xe, vùa quân-xa vùa dân xã nén khi Việt-công pháo-kích, một số lớn đã chết và bị thương. Xác ngói và mìn-mé rải đầy trên bãi cát.

Trong khi ấy Liên-doan 14 Biệt-dong-Quân vẫn phải cầm-cự với địch tại Lai-bàng. Lực-lượng Biệt-dong-Quân và chi-doan Thiết-ván-xa M113 đã mở/8 cuộc phản-kích vào lực-lượng Việt-công để làm giảm áp-lực của địch trên tuyến Bắc-binh để có thể rút dần lực-lượng theo kế-hoạch đã định.

17 giờ 30 ngày 24-3, Biệt-dong-Quân phá cầu An-16 để rút lui.

Lối-dụng dịp này Việt-công cho 1 Tiểu-doan tấn-công Đồn-Bô, Sđa và tiến-nhanh về cửa Thuận-an.

10 giờ sáng 25-3, Việt-công chiếm được Sia (Quản-ly Quảng-diện) rồi tiếp-tục tiến ra chiếm Đông-ấp, một làng nhỏ ở phía Bắc cửa Thuận-an vào lúc 14 giờ ngày 25-3-1975.

Trong khi ấy sáng ngày 25-3, tàu Hải-quân mới đến cửa Thuận.

9 giờ sáng hôm ấy, bộ Tư-lệnh nhẹ Thủy-quân Lục-chiến và 1 số đơn-vị Bình-chủng này lên tàu LSM 8 để ra khỏi chỉ-huy, cuộc rút quân.

Lúc 13 giờ Lực-lượng VNCH ở phía Đông phá Tam-giang đã di-chuyển đến 9 km về phía Nam Thuận-an thì một tàu LSM được đưa đến để bốc những vỉ mìn cản quan, tàu không vào được.

Bộ Tư-lệnh Hải-quân vùng II cho 3 tàu LCV vào Thuận-an, đơn Lữ-doàn 147 Thủy-quân Lục-chiến thi lìch khi uỷ bái đã bị mắc cạn rồi sau đó bị VC dùng hỏa-tiễn AT 3 bắn đắm.

Chiếc thứ hai vừa bốc được 800 Thủy-quân Lục-chiến trong đó có 100 thường-binhh thi bị hỏa-lực pháo-binhh địch bắn rát qua phải lui ra.

Chiếc thứ 3 thay pháo bắn dù quá khống đam vào mìn.

Thế là Lữ-doàn 147 Thủy-quân Lục-chiến có trên 2.000 quân mà chỉ có 800 quân di-tan bằng tàu theo kế-hoạch mà thôi.

Số còn lại họp với các lực-lượng khác tiếp-tục di-chuyển về của Tự-hiên nhưng lúc bảy giờ nói đây đã bị Việt-công chiếm mất rồi.

Họ phải len-lỏi tìm những kẽ hở của Việt-công để di-chuyển về phía đèo Hải-vân, hay tây thuyền của dân-chủng để di-chuyển về Đà-năng.

Sau khi Quân-dội VNCH triệt-thoại khỏi các vi-trí phỏng-ngự, Bộ-dội Việt-công tiến vào chiếm Huế.

Tiểu-đoàn 8 Bộ-dội Địa-phường Quảng-trị vào Huế đầu-tiên, treo cờ ở Phù-van-lầu lúc 10 giờ 30 ngày 25 tháng 3 năm 1975.

Trong khi ấy từ hướng Nam, Trung-đoàn 101 thuộc Sư-đoàn 325 từ quản-ly Hồi-thủy tiến lên cầu An-cửu, thấy nói Quân-dội VNCH đã rút khỏi Huế, liền trúng-dụng các xe tự-nhiên và lấy các xe bắt được của Quân-dội VNCH di-chuyển về Huế.

Đại-dội 4 xe tăng Việt-công lấy được thêm 2 xe tăng M 48 và 2 M113 của Quân-dội VNCH ngang nhiên đi vào Huế, khiến cho một số binh-sĩ và dân-chủng ở đây tưởng là quân-dội VNCH tiếp-viên, chạy ra hoan-hỗ, đã bị chúng bắt giữ.

Đó là lúc 13 giờ ngày 25 tháng 5 năm 1975.

Trung-đoàn 3 Sư-đoàn 324 sau khi chiếm thành Mang-ca được lệnh quay ra yết-dà và từ đó hành-quân ra cửa Thuận-an truy-kích tên-quán VNCH đang bị kẹt tại đó.

Cửa Thuận-an lúc này thật là thê-thám.

Xe chết ngoài đường, ngổn-ngang hàng máy cày sô-liên. Đầu các loại xe: Xe-tang, xe GMC, xe ca, xe du-lịch, xe giáp, xe lam... cái thi cháy rụi, cái thi đập chõng-kênh xuống ruộng, cái thi húc i bên lề đường. Có nhiều chiếc là hòn nhau ném cả hai đầu vòi máy, bẹp tai, thân ván vòi đỗ và đều ngoeo đầu xuống lề đường. Không hiểu sao có nhiều chiếc lai mò ra tản bộ dọc và nằm lim ở đây như những con trâu đầm müd. Nhiều xác lính chết lăn, với đèn xe cháy, máu chảy, thành đồng giữa đường, da khô, máu nâu thâm, Sung Ông, mủ đồng, áo quần linh vát bùa-bại. Cảng vật bùa-bại hòn là các thư-tap-nham của dân di-tan; Dung-cu gia-dinh, áo quần trẻ con, giày dép, hòn-da, xe đạp và những con búp bê, bang nhua, con gấu bằng đồng... Cả đoàn người đi ngược chiều với bộ-dội: Nhân-dân di-tan lêch-thêch bồng bồng nhau chạy trớn về, ai cung vật-va, hốt-hở hốt-hai nom đến thường-hai... (1).

Tối hôm 26-3, Nguyễn-văn-Thiệu lên đài Phát-thanh và Truyền-hình tuy-ền-bố :

Công-sản uy-hiệp nắng-nè, thị-xã Huế và tên-công manh-mẽ vòng-đai phia Nam Thuża-thiên, cắt đứt Quốc-lộ I, cõi-Lập Huế và Đà-năng.

Để tránh cho các đại-dòn-vi của ta khỏi bị bao vây và tiêu-diệt lần-hồi bởi một quân-số đích đồng-gấp bội, trong lúc chung ta không có đủ phu-ương-tiên yểm-trợ đây-đu tại một chiến-trường không thuận-lợi cho ta và trong bối-cảnh khó-khăn của toàn-vùng, cho nên vị Tư-lệnh chiến-trường buộc lòng phải rút về cõi-thị Đà-năng và Quảng-nam. (2).

Sau trận Tri-thiên, theo báo Nhân-dân ở Hà-nội thì có tối 10.000 quân nhân trong đó có 100 sĩ-quan bị bắt. Họ cũng tịch-thu được 1000 quân-xa đủ loại kẽ-ca, chiến-xa và 300 cỗ trọng-pháo.

1. XUÂN THIỆU. Sđd. t. 135, 136.

2. CHÍNH-LUẬN số 3347 ngày 27-3-1975.

Quảng - Đà Thất - thủ

Ngày 25 tháng 3 năm 1975, khi Bộ đội Việt-công chiếm được thành-phố Huế, thì Chính-trị-bé-Đảng Lao-dong và Quân-uỷ Trung-uồng ở Hà-nội đã họp bàn và ra nghị-quyết giải-phóng miền Nam Việt-nam trước mùa mưa nam đó.

Hội-nghi cũng thông-quá nghị-quyết thực-hiện chiến-dịch giải-phóng Đà-năng trước khi tiến vào Sài-gòn.

Lần này nhà cầm-quyền Hà-nội đã quyết định lập một bộ Tư-lệnh Mát-trận Quảng-nam và Đà-năng do Lê-trọng-Tấn, Tổng-tham-mưu phó làm Tư-lệnh và Chu-huy-Mẫn Tư-lệnh quân-khu 5 kiêm Bí-thư khu-uỷ 5 làm Chính-uy.

Sáng ngày 26 tháng 3, Lê-trọng-Tấn đã cùng Võ-Nguyễn-Giáp xuống Quán-doàn I để giao nhiệm-vụ và đồng-viên Quán-doàn này. Nhiệm-vụ mới của họ là hành-quân vào miền Nam, tham-gia chiến-dịch giải-phóng miền Nam.

Sáng ngày 27 tháng 3, Lê-trọng-Tấn bay trực-thăng vào Gio-linh rồi từ đây lấy ô-tô vào mặt-trận Quảng-nam.

Trước khi Lê-trọng-Tấn lên đường ông đã đánh điện cho Quán-doàn II ra lệnh cho đơn-vị này chuẩn-bị trong-pháo để bắn vào phi-trường Đà-năng và điều-dộng Sư-doàn 304 đã có mặt tại Quảng-nam phải bám-sắt,

theo dõi chặt-chẽ lực-lượng địch ở đồng-bang. Bộ đã có kế-hoạch tăng-cường gấp lực-lượng cho phía trong đó. (1)

Ngày 26 tháng 3 năm 1975, Cao-văn-Khanh, Tổng-tham-mưu-phó sủ-lý th-đóng-vụ Bộ Tổng-tham-mưu đã đánh điện cho Bộ Tư-lệnh Quân-khu Tri-Thiên và Bộ Tư-lệnh Quán-doàn II bắn điện-văn nội-dung như sau:

Bộ gửi anh Đồng, anh An.

Nhiệm-vụ cơ-bản hiện nay của Tri-thiên - Huế là tiếp-tục lùng-sục bắt tù-binh. Việc tiếp-quân Tri-thiên-huế thi theo chỉ-thi của Trung-uồng và Ban Thông-nhất cũng chỉ-thi hướng-dẫn của Tổng-cục Chính-trị.

Việc thu-don chiến-trường (chiến-Lợi phẩm và nhất là xe pháo, kho-tàng v.v...) Tổng-cục Kỹ-thuật và Tổng-cục Hậu-cần sẽ cử một đoàn vào giúp đỡ Quân-khu. Trước mặt là cho tàu gon gặng, dùng để ta phá-hai-hồng hoặc để-dịch ném bom.

Lực-lượng, Bộ sau khi đã tiêu-diệt hết các bộ phản-dịch còn lại chông-cú-phai, nhanh-chóng thu-quân, chuẩn-bị sẵn-sang chuyển vào hố-Dà-năng đánh.

Kế-hoạch tấn-công sẽ oo' chỉ-thi của anh Lê-trọng-Tấn. B 5 cần-tăng cường thêm pháo khu-uỷ Mát cho dù một Tiểu-doàn với đầy-du-dan, để-khi có lệnh, đánh đúp ngay vào sân bay Đà-năng. Cần khái-phus' dia-hình lùn sào đưa-pháo lên phía trước hiện-nay để bắn tới cảng Đà-năng.

cho chiến ngay cao-diểm Thủy-tú để bảo-vệ pháo và làm bắn đập đánh Đà-năng.

Cao.

Đêm 26 tháng 3, Quán-doàn II Việt-công được lệnh chỉ-để Sư-doàn 324 d'lai Thua-thien để lùng quét tần-quân VNCH còn Sư-doàn 325 phải di-chuyển vào Quảng-nam để hợp với Sư-doàn 304, chuẩn-bị đánh Đà-năng và Quảng-nam.

Quảng-nam và Đà-năng là cứ-diểm cuối-cứng của VNCH tại vùng I.

Về phía Nam dèo Hải-vân, vùng I chiến-thuật bao gồm 3 tỉnh Quảng-nam, Quang-tin, Quang-ngai và Thị-xã Đà-năng.

1. XUÂN THIỆU. Sđd. t 259.
2. XUÂN THIỆU. Sđt t 259 và 260.

Trong khu-vực này :

Tỉnh Quảng-nam rộng 8.000 km², có 1.400.000 dân, tinh-ly là Hội-an.

Tỉnh Quảng-tín rộng 4.000 km², có 400.000 dân, tinh-ly là Tam-ký.

Tỉnh Quảng-ngãi rộng 4.300 km², với 720.000 dân, tinh-ly là Quảng-ngãi.

Niêng thi-xã Đà-nắng có đến 600.000 dân, là thành-phố đứng hàng nhì của Việt-nam Cộng-hà.

Đà-nắng còn là Quân-cảng quan-trọng và là nòi có B6 Tú-lệnh Quân đoàn I và Vùng I Chiến-thuật trấn-dòng.

Trong khu-vực này Quân-đội VNCH bố-trí lực-lượng như sau :

Sư-doàn 2 Bộ-binh đóng tại Chu-lai và phụ-trách 2 tỉnh Quảng-ngãi và Quảng-tín.

Sư-doàn 3 Bộ-binh đóng tại Đà-nắng, lo việc bảo-vệ tỉnh Quảng-nam.

Ngoài ra còn có 2 Lữ-doàn Thủy-quân Lục-chiến, 4 Liên-đoàn Biệt-động-quân, 3 Trung-đoàn Thiết-siáp, 1 Sư-doàn Không-quân cùng một số Tiểu-đoàn Pháo-binh.

Thêm vào đây, ở đây còn có một lực-lượng Hải-quân quan-trọng đó là cản-cứ Sơn-trà và dọc bờ-biển khu-vực này.

Từ đầu tháng 3 năm 1975, song song với cuộc tấn-công Ban-mê-thuột Việt-công đã uy-hiếp 2 Quận Tiên-phước và Phước-lâm tinh Quảng-nam.

Khi ấy Lực-lượng Dù vẫn hoạt-dong ở vùng này thì Việt-công không làm gì được nhưng khi Lực-lượng Dù rút đi thì 2 Quận này đã bị tàn-ngập.

Ở Quảng-ngãi, từ 3 giờ ngày 23-3-1979, Việt-công bắt đầu tấn-công Quận-đội VNCH ở nhiều nơi.

Sau khi chiếm ngã tư Nghĩa-an Đống và cản-cứ Thanh-Khiết, tiến-bảo-vệ vòng đai phía Tây Thi-xã, Việt-công tiến chiếm quân Bình-sơn và Sơn-tinh.

Trung-đoàn 25 thuộc Sư-doàn II hoạt-dong ở vùng này được lệnh rút về Chu-lai nhưng bị Việt-công chặn đánh ở giữa đường, chỉ có một số đơn-vị về được Chu-lai mà thôi.

Đến 23-3, Tỉnh-trưởng Quảng-ngãi cũng cho lực-lượng dưới quyền ông rút ra ngoài đảo.

Việt-công vào chiếm Thi-xã Quảng-ngãi lúc 10 giờ ngày 24-3-75.

Sau đó Việt-công thua-thắng liên-chiếm các quận Mỹ-duc, Đức-phổ, Nghia-hành và làm chủ toàn tinh Quảng-ngãi.

Sau khi Quảng-ngãi và Quảng-tín thất-thứ, Việt-công đã chiếm được phần lớn khu Nam Vùng I chiến-thuật và đem toàn-lực-lượng đánh vào Đà-nắng.

Ngày 26 tháng 3, Chính-tri-bô Đảng Lao-dong và Quản-Ủy Trung-dồng đã chỉ-thi cho Quân-doàn II VC và Quân-khu V phải :

Nam vương chủ-trưởng đã để ra, hành-động táo-bạo bất-ngo, làm cho địch không kịp tro-tay.

Phát-tập-trung lực-lượng diệt sinh-tử lớn của địch ở Đà-nắng, chủ-yếu là Sư-doàn Linh-thuy danh-bộ Sư-doàn 3 ngày, giành thắng-lợi, trong trận quyết-chiến quyết-thắng này, tạo điều-kiện cho trận-chiến chí-en-lực-khắc.

Về phía Quận-đội VNCH, Quân-doàn I cố-gắng, lắp một phỏng-tuyên hình vồng-cung bao quanh Đà-nắng, ném tu-dèo Hai-vân đến cản-cứ Thành-bình.

Phía Bắc, phỏng-tuyên này lấy đồi núi hiểm-trở của Tèo Hai-vân làm điểm tua, ở đây Quận-đội VNCH đã đặt 2 Lữ-doàn Thủy-quân Lục-chiến cản nguyên-ven và một phần của Lữ-doàn 147 của Sư-doàn này chạy thoát từ Thủy-thien về.

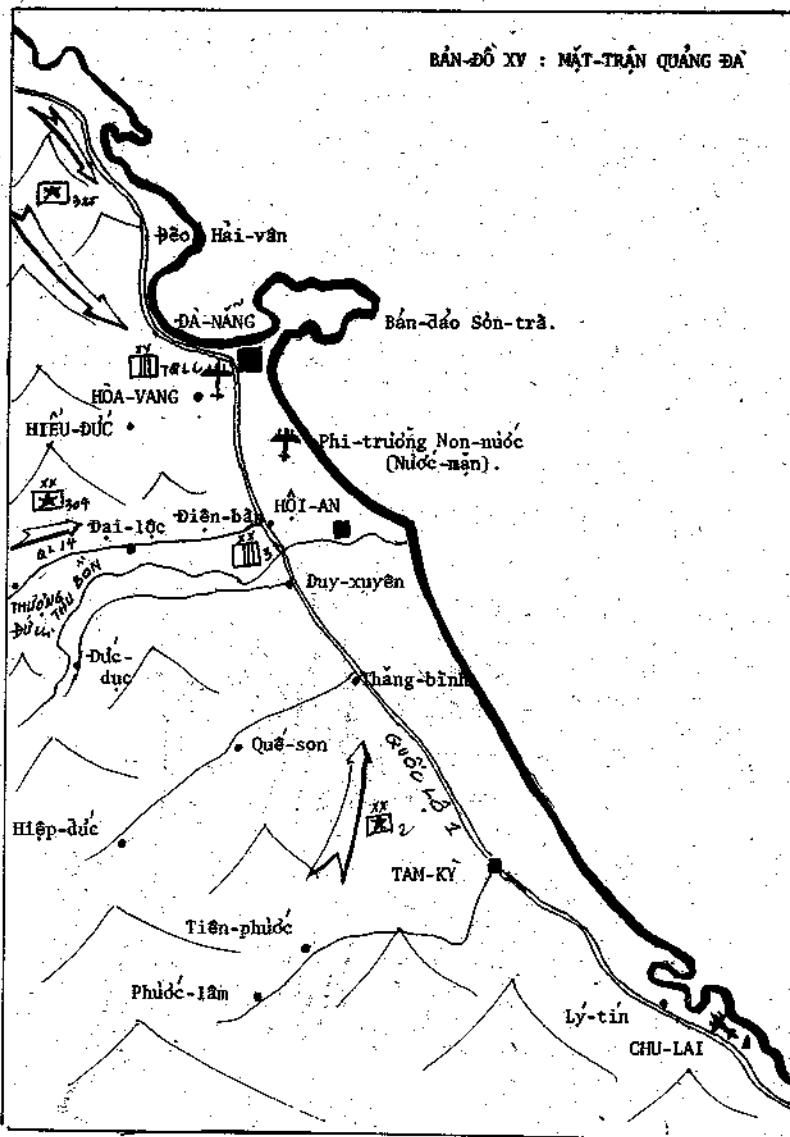
Phía Tây, lực-lượng chủ-yếu là Sư-doàn 3 Bộ-binh do Thiệu-tướng Nguyễn-duy-Hình chỉ-huy với sự hỗ-trợ của Pháo-binh và Thiết-ky.

Phía Nam, phỏng-tuyên do Biệt-động quân phụ-trách cùng với lực-lượng Địa-phường-quân.

Ngoài ra Quân-doàn I còn cố-gắng tập-trung các thành-phần của Sư-doàn I Bộ-binh từ Thủa-thiên chạy thoát về đây để tái thành-lập đơn-vị này. Các thành-phần này tập-trung ở Trung-tâm Huân-luyện Hòa-cầm ở phía Nam thi-xã Đà-nắng.

Tổng-số quân-số phỏng-thủ chung-quanh Đà-nắng cũng lên đến gần 100.000 người.

Để tránh sự trả-trõn của Việt-công vào Đà-nắng, Bộ Tú-lệnh Quân-doàn I đã ra lệnh tăng giờ giới-nghỉm lên từ 10 giờ đến 6 giờ-thay vì từ 12 giờ đến 5 giờ.



BẢN ĐỒ XV : MẶT TRẦN QUẢNG ĐÀ

Từ ngày 27 tháng 3 Việt-công bắt-dầu tấn-công vào Đà-năng.

Về phía Bắc, Sư-doàn 325 sau khi chiếm được Thừa-thiên, Huế, được lệnh tiến-quân gấp rút vào Quang-nam.

Sư-đoàn này chia quân làm 2 cánh :

Cánh thứ nhất có lực-lượng cờ-giỏi và kỹ-thuật yểm-trợ tiên
vào theo Quốc-16 số 1, tân-công, tuyển Hải-vân.

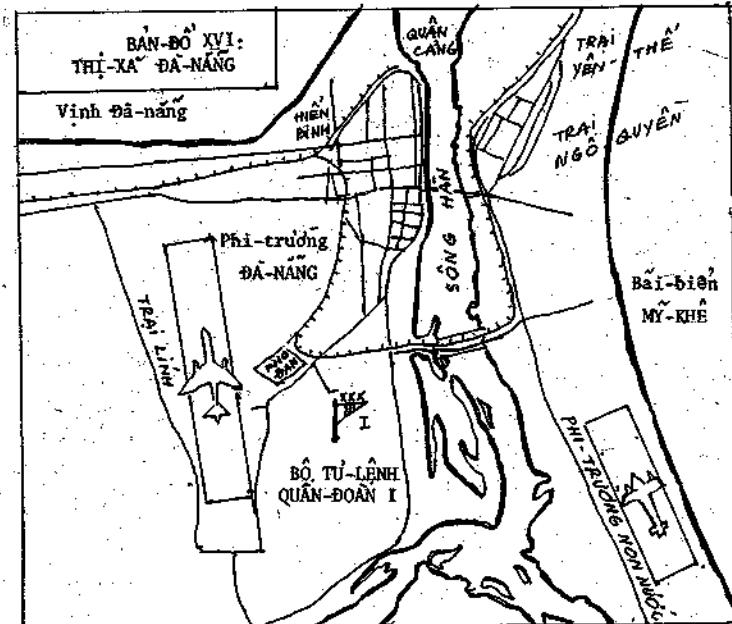
Cánh thứ hai đi theo đường núi, đánh vào phía Nam dãy Hai-yan.

về phía Tây, Sư-đoàn 304 đang ở Thủ-đức được lệnh áp-sát Đà-năng bờ qua các vi-tri' Quân-dội VNCH đóng ở phía trong.

Về phía Nam, Sư đoàn 2 đang hoạt động ở Quảng tin được lệnh tiến lên đánh Đà Nẵng.

Lúc bấy giờ Thị-xã Đà-năng đã có đến hàng triều nghìn di-tản từ các tỉnh Quang-trì, Thừa-thiên, Thị-xã Huế, cùng các quận ở Quảng-nam về. Dân-chúng đồn nhau rằng Vùng I sẽ bị cát nuông chở Việt-công ném họ kéo nhau về Đà-năng với hy-vọng sẽ được chính-quyền di-chuyển vào Miền-Nam.

Đường bộ lúc này đã bị nghẽn ở Quảng-ngãi và Quảng-tín nên chỉ còn cách di-tản bằng đường hàng-không và đường-thủy.



Các tàu Hải-quân Việt-nam và các tàu dân-sự Hoa-kỳ do tõa Dai-sú Mỹ thuê cung được lệnh vào Đà-năng để chuyên-chở đồng-bảo di-tan vào Nam.

Lúc bấy-giờ bên Bach-Dang có đèn hàng hai trăm ngàn đồng-bảo án chức nãm chờ để được tàu vào đón đi.

Đại-diện Ủy-ban Liên-bộ Cứu-trợ Đồng-bảo Ty-nan Công-sản, Phó-Thủ Tướng Phan-Quang-Dân cung lên tiếng trấn-an dân-chung Ông loan-báo rằng công-tác chuyên-chở đồng-bảo ty-nan tại Đà-năng bắt đầu từ ngày 28-3, bằng phi-cô và tàu-thủy. Chƣơng-trình này sẽ kéo dài một tháng ruồi. Ủy-ban của Ông đã phối-hợp với USAID và các Quốc-gia bạn để tổ-chức việc di-chuyển đồng-bảo để-dâng và nhanh-chong. Yêu-cầu đồng-bảo yên-tâm.

Nguồn-tin thông-thao đã cho biết, USAID dù-trù thuê 25 chuyến máy bay 747 của hãng Hàng-không Hoa-kỳ WORLD AIRWAY trong 6 ngày để di-tan đồng-bảo ty-nan. Mỗi máy bay loại này, bến ghe có thể chở được từ 1.200 đến 1.600 người.

Về thủy-vận họ cũng dù-trù thuê một số tàu buôn và 5 đoàn xà-lan có tàu keo để chuyên-chở đồng-bảo.

Các nước Phi-luật-tan, Dai-hàn và Hòa-lan cũng đã hường-ứng lời kêu-gọi của Chính-phủ VNCH, hứa sẽ gửi tàu sang-giúp để chuyên-chở đồng-bảo ty-nan ở Đà-năng.

Trong khi ấy ở Đà-năng có truyền-dòn của Lực-lượng Hoa-giải và Hồi-hợp Dân-tộc kêu-gọi dân-chung hãy ở lại-vì sắp có giải-pháp chí-nh-tri. Dân-chung không tin-vì cho là truyền-dòn của Việt-cộng, tiếp-tục tìm-di-tan gấp-hơn nữa.

Trong khi ấy Thành-phố Đà-năng đã trở thành tê-liệt. 80 % các cửa hiệu đã đóng-cửa.

Đặc-biệt là các thương-gia muốn di-tan đã mua các kho hàng để bán tống ban-tháo các hàng-hoa đi.

Giá gạo đang từ 24.000\$ một tạ đã được bán với giá 3.000 \$.

Nhưng nhà giài có cần tiền để chạy phuong-tien di-tan đã bán vàng đi với giá hồi. Vàng đang từ 200.000 một lượng đã hạ xuống còn 100.000 đồng. Bon con buôn vàng bạc ở Sài-gòn thấy vậy đã tìm cách bay ra Đà-năng để mua vang mang về Sài-gòn bán. Một số đã kiếm được số lời khống 10% nhưng một số đã không tìm được phuong-tien để về nên bị ket-lai Đà-năng.

Từ đêm 25-3, nghĩa là ngay sau khi Thua-thien thất-thứ Việt-cộng đã phao-kích vào phi-trưởng Đà-năng, Đạn-trong-phao và Hoa-tiễn đã rơi vào khu dân-cư ở cạnh phi-trưởng khiến 6 người chết và 34 người

bị thương.

Đến ngày 28-3, mục-36 phao-kích của Việt-công gia-tang thi thành-phố Đà-năng đã trở nên hỗn-loan. Cảnh-sát và Quân-cánh lo di-tan già đình không làm việc nữa nên nhiều nơi đã xảy ra nạn cướp bóc, hầm hiếp.

Các binh-sĩ bỏ ngũ, các bon cuộp có súng vi tranh nhau mỗi hàng đánh nhau ngay giữa ban ngày trong thành-phố như những cao-bồi ở miền Tây Hoa-kỳ.

Tu-lệnh Quân-doàn I, Tướng NGÔ-Quang-Trưởng đã ra lệnh cho các binh-sĩ dưới quyền phải ổn định trật-tự trong vòng 24 giờ. Ông cho phép lực-lượng giữ trật-tự được phép bắn tai chửi những phản-tu vô-kỷ-luat.

Để chặn đường di-tan của dân-chung, Việt-công đã phao-kích dữ-dội vào Quận-cảng Đà-năng, phi-trưởng Đà-năng, Phi-trưởng Nước-mặn và bến cảng Sơn-trà, khiến nhiều người ra đó để đợi tàu và máy bay di-tan đã bị chết và bị-thương. Song không vì thế mà lẩn sóng người di-tan bị chặn lại.

Ngoài phi-trưởng hàng ngàn người, dân-sự lẫn với các binh-sĩ đã tràn ra sát phi-đạo để tìm cách lên máy-bay khi phi-cô vừa hạ cánh.

Ngày 29-3, chiếc phản-lực-cô 727 của hãng WORLD AIRWAY, trên có Chủ-tịch Công-ty này là Ed Daly di tháp-tùng vùa hạ-canh xuống phi-trưởng Đà-năng đã bị các binh-sĩ của Tiểu-doàn Hắc-bao, một đơn-vị thám-sát của Quân-doàn I, tràn lên. Họ tranh nhau lên trước, dùng súng bắn lẩn nhau để đạt được mục-tiêu.

Số người chen nhau lên nhiều quá nên phi-công phải vừa chạy vừa đóng cửa. Một quân-nhân không lên kịp đã ném một trái lựu-deton vào cánh máy bay khiến một cánh nhỏ bị hụ. Một số khác đã dùng súng MiG bắn vào phi-cô như mưa.

Vì lẽ đó nên hãng WORLD AIRWAY đã không dam cho phi-cô ra Đà-năng đón đồng-bảo di-tan nữa.

Đường di-tan lúc này chỉ còn đường thủy mà thôi.

Từ lúc tin Hồi-an thất-thứ, được tung ra, lẩn sóng người chen nhau chạy ra bến tàu càng nhiều. Họ tràn lên bến ký tàu nào đậu ở bến.

Người có tiền nhiều thì thuê tàu thuyền tư-nhan để di-tan vào Nam. Người ít tiền thì dành phái chờ tàu nhà binh và tàu dân-sự Hoa-Kỳ.

Các binh-sĩ bắn nhau để tranh-nhau lên trước. Một số còn dùng súng để-dọa các chủ-tàu dân-sự để cướp tàu. Tình-trạng ở bến tàu còn hỗn-loan hơn cả phi-trưởng.

Trong khi ấy, từ ngày 28-3 Sư-doàn 325 đã tấn-công tuyên-dầu của Thủy-quân Lục-chiến ở Láng-cô để áp-sát dèo Hải-vân.

Ở dèo Hải-vân, nhờ địa-thể hiểm-trở nên Thủy-quân Lục-chiến đã chiến-dầu rất can-đảm để cản-bước tiến quân của Việt-cộng.

Song một cánh-quân khác của Việt-cộng thuộc Sư-doàn 325 đã tiến theo đường núi, đánh vào Nam-bắc chấn-mát Nam dèo Hải-vân khiên cho Thủy-quân Lục-chiến phải gọi tàu Hải-quân đến đón để rút ra.

Về phía Tây-Nam, Quân-đội VNCH tự ý rút khỏi quân Đại-lộc nén tuyên-dầu của Quân-đội VNCH là Sư-doàn 3 đóng ở Vĩnh-diện.

Ngày 28-3, Sư-doàn 2 Việt-cộng vượt sông Bà-rén đánh vào Vĩnh-diện, đụng nhau với Sư-doàn 3 tại đây.

Song lúc bấy giờ Quân-đội VNCH đã không còn tinh-thần chiến-dầu nữa vì các sĩ-quan cấp-lớn đã bỏ về Đà-năng để lo việc di-tan-gia-dinh.

Các sĩ-quan cấp thấp không biết mình phải làm gì vì họ thấy các Trung-doàn-trưởng bỏ đi, rồi các Tiểu-doàn-trưởng cũng biến mất. Cuối cùng họ cũng bỏ đi nốt hoặc có đưa đơn-vi về gần Đà-năng.

Sư-doàn 2 Việt-cộng thua-thắng đánh thẳng vào phi-trường Nước Mặn.

Về phía Nam bờ-bắc địa-phóng Việt-cộng đã tấn-công vào Hải-an, chiếm Tỉnh-ly, này một cách dễ-dàng rồi đi dọc theo bờ biển tiến lên áp-sát Đà-năng.

Về phía Tây-Bắc, 2 Sư-doàn 304 và 325 Việt-cộng có pháo-binh và xe tăng yểm-trợ chia thành 4 cánh tấn-công thẳng vào Đà-năng.

Cánh thứ nhất tấn-công vào vi-trí của Lữ-doàn 369 Thủy-quân Lục-chiến an-nghĩ tại đó, rồi vượt sông Phú-huông, tràn ngập cản-cù Núi-đất và đánh vào Quận-ly Hiếu-đức. Từ đây cánh quân này đánh thẳng vào Phi-trường Đà-năng.

Cánh quân thứ 2 từ La-sơn tiến theo Quốc-16 14 B qua Nam-yen, tấn-công cản-cù Hòa-khanh lúc 16 giờ ngày 29-3.

Cánh quân thứ 3 từ Kỳ-lam, vượt sông Cầu-lâu đánh vào vi-trí Quân-đội VNCH tại Thành-quít rồi vượt sông Cầu-đò đánh vào Phi-trường Đà-năng lúc 12 giờ ngày 29-3.

Cánh quân thứ tư cũng từ Kỳ-lam vượt sông Cầu-lâu ở phía Nam Cầu-đò và tiến-thắng vào Đà-năng.

Trong ngày 28-3, lực-lượng VNCH còn cản-cù để cản-dịch ở nhiều nơi

nhưng đến đêm 28 tháng 3 thì gần như hầu-hết các đơn-vị chỉ còn io di-tan mà thôi.

Ngay d' Bộ Tư-lệnh Quân-doàn I, từ các binh-sĩ lái xe cho ông Tư-ông, nhân-viên truyền-tin, các binh-sĩ phòng-thủ đến các sĩ-quan trong Bộ Tham-mưu đều bỏ về nhà lo việc di-tan gia-dinh.

Ngô-Quang-Trưởng thấy rằng ông không còn có quân để chỉ-huy nữa nên đã gọi điện-thoại về Sài-gòn để yêu-cầu Nguyễn-văn-Thiệu cho phép ông rút quân khỏi Đà-năng.

Song Nguyễn-văn-Thiệu không chịu. Sau đó, dài Võ-tuyên viễn-liên bị Việt-cộng pháo-kích không sử-dụng được nữa nên Ngô-Quang-Trưởng đành phải tu-y ra lệnh rút quân.

Đến khi Thủy-quân Lục-chiến đã lên tàu gần hết và Việt-cộng đã chiếm được một số vi-trí trong thành-phố rồi, Bộ Tổng-Tham-mưu Quân-đội VNCH đã đánh công-diện, qua dài Truyền-tin của Lực-lượng Đặc-nhiệm Hải-quân ở Đà-năng, cho Ngô-Quang-Trưởng dài-y:

Tuân-theo chỉ-thi của Tổng-thống Việt-nam Cộng-hà, lệnh tư-thủ Đà-năng vẫn còn có hiệu-lực.

Song lúc bấy-giờ Ngô-Quang-Trưởng không thể làm gì được nữa rồi. Chính ông cũng đã chạy lên tàu.

Tối 28-3, khi Tổng-lãnh-sự Hoa-ky ở Đà-năng Albert Francis đến Bộ Tư-lệnh Quân-doàn I thì thấy Ngô-Quang-Trưởng đang đốt tài-liệu và bắn-dở hành-quán để chạy. Phi-công trực-thăng và Tài-xe quân-xa của ông lúc bấy-giờ đã trốn hết cả nên ông phải di nhô trực-thăng của A Albert Francis ra bờ biển.

Ở bờ Tư-lệnh Sư-doàn 1 Không-quân đóng ở phi-trường Đà-năng, chiều hôm đó Tướng Tư-lệnh côn-hop các sĩ-quan lại, tuyên-bố sẽ tu-thu Đà-năng nhưng đến 11 giờ đêm thi-mát-tích Ông Tư-lệnh. Các phi-công thấy phi-trường bị oanh-tac, sợ sẽ không còn máy bay để chạy về Sài-gòn nên đã báo nhau ủ-te chạy ra phi-dao lên máy bay rồng túýt. Trong đêm hôm đó có đến 26 trực-thăng đã bỏ chạy trước khi có lệnh rút lui.

13 giờ ngày 29-3, cánh quân phía Tây-Nam Việt-cộng đánh vào đền phi-trường, diệt các 6 phòng-thủ còn sót lại và chiếm các cỗ-sở của cản-cù không-quán.

16 giờ cùng ngày cánh quân phía Bắc cung-tiến vào Đà-năng và đi thẳng ra bờ biển Sơn-tra.

Trận đánh cuối cùng của Thủy-quân Lực-chiến ở Đà-năng diễn ra ở bán đảo Sơn-trà. Ở đó một Tiểu-doàn Thủy-quân Lực-chiến ra đóng chốt trên mũi đê canh địch. Nhờ đó các đơn-vị đã ở ngoài bán đảo có đủ thời-giờ rút lên tàu.

Việt-cộng vào Đà-năng đã lấy được 26 máy-bay dù loại trong đó có cả phản-lực-cố A37, vận-tai-cố C130, 20 xe tang và 40 Đại-bắc.

Trong khi đó trên đường di-tản, các nan-nhân chiến-cuộc, tàu Pioneer Contender đã bị một số quân-nhân vô-kỷ-luật cướp tàu, giam thuyền-trưởng và Thủy-thủ-doàn lai và bắt đầu phá-phách.

Những thương-gia giàu có ở Đà-năng, các gia-dinh sĩ-quan cao-cấp đã bị bom này lục tung hành-ly, cướp hết tiền bạc và các đồ tesor-nhuyễn.

Một số phụ-nữ đã bị bom này cưỡng hiếp. Có thiếu-phu đã bị hiếp ngay trước mặt người chồng trong khi anh này bị những tên đồng-bon ghim-súng bát-dùng coi.

Một số sĩ-quan cảnh-sat, quân-cảnh đã bị bom quân-phạm cũ trả thù xa súng bắn chết. Những người chồng lai chúng cũng bị chúng vùi cho là Việt-cộng và ban chết, bô-xác xuồng biển.

Trên 30 nhân-viên Hoa-ky ở Đà-năng di-tản bằng tàu này cũng bị bom này giũ-lại một chỗ.

Sau Ron Howard, chuyên-yien tiếp-ván của CIA ở Đà-năng đã cùng với một số Thủy-quân Lực-chiến Hoa-ky và nhân-viên CIA dưới quyền ông, lừa lút các binh-sĩ gác cầu thang lên boong cao đang mai nón chuyện với nhau, leo leo lên trên đó, phá cửa phòng giam, giải-thoát cho viên thuyền-trưởng và các thủy-thủ rồi giữ chặt boong này để cho tàu chạy.

Trong khi ấy ở các tầng dưới các binh-sĩ Việt-nam và các nhóm dân-sự tiếp-tục đánh-lộn với nhau cho đến khi tàu đến Cam-ranh.

Ngày 2-4 Đài Phát-thanh Hà-nội thông-báo Chính-quyền hoà-hợp và Hoa-giai dân-tộc đã được thành-lập để điều-hành việc hành-chính ở Đà-năng.

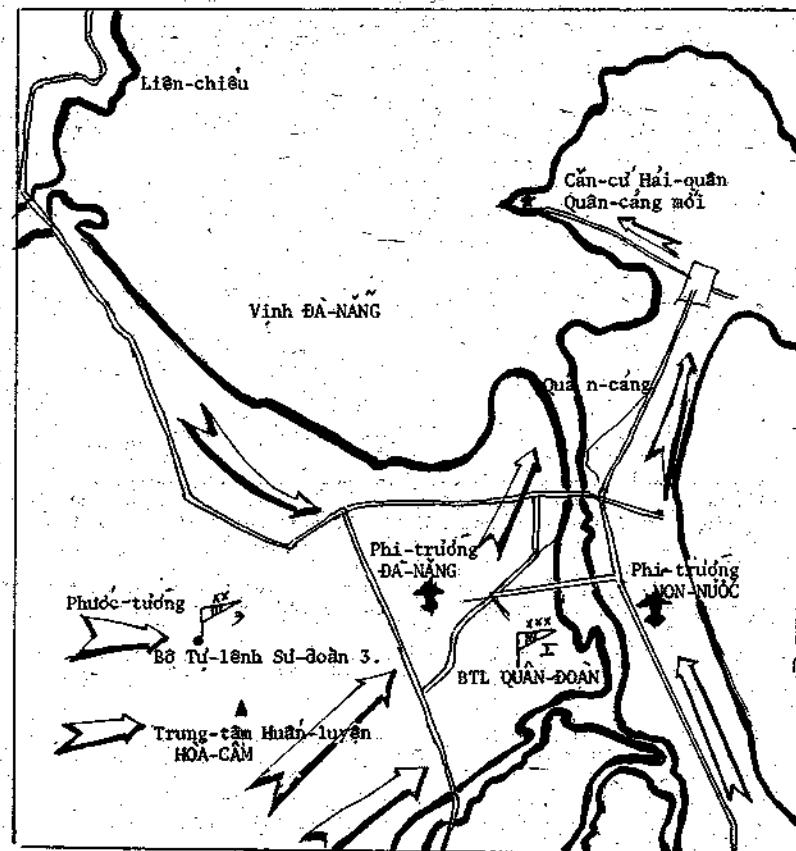
Sau đó cũng dài này loan-báo Trung-tướng Nguyễn-Trọng-Tân, Tổng-Tham-mưu-phó Bộ-đội Bắc-Việt được trao nhiệm-vụ tái-lập trật-tự trong vùng này.

Trong khi ấy Nguyễn-văn-Thiệu lại tuyên-bố với báo-chí rằng :

Ông đã ra lệnh cho Ngõ-Quang-Trưởng rút quân ra các đảo ở

ngoài khơi Đà-năng để chuẩn-bị tái chiếm-lại vùng I.

Trong khi đó trong nội-địa tinh Quảng-nam, nhiều đơn-vị Quân đội VNCH vi-giúp dùng kỵ-luật hay không có đường chạy mía da tiếp-tục chiến-dấu với Việt-cộng một cách tuyêt-vọng đến nhiều ngày sau.



BẢN ĐỒ XVII: CÁC MŨI TIỀN-QUÂN CỦA VIỆT-CỘNG VÀO THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG.

Mặt-trận Nam Trung-phân.

Ngay từ khi quân-dội VNCH đang bỏ chạy, khỏi Cao-nghuyên, ngày 18-3-1975, Văn-tiễn-Dũng đã họp với bộ Tham-mưu của Ông để bàn về hướng phát-triển của bộ-dội Tây-nghuyên. Sau khi thảo-luận khá sôi-nổi, tất-ca đều đồng-ý phải phát-triển về hướng Đông, giải-phóng các tỉnh Bình-dinh, Phú-yên và Khánh-hòa, kiểm-soát 3 Quốc-lộ 7, 19 và 21, các con đường liên-lạc giữa vùng rừng-núi và đồng-bằng.

Sau đó Văn-tiễn-Dũng chia quân thành 3 cánh để tiến về phía Đông:

Cánh thứ nhất, gồm Sư-doàn 968, theo Quốc-lộ 19, tiến xuống Bình-dinh, phối-hợp với Sư-doàn 3 của Quân-khu 5 VC, tấn-công Sư-doàn 22 Bộ-bin- h VNCH tại tỉnh này.

Cánh thứ hai có Sư-doàn 320, theo Quốc-lộ 7, tiến đánh Phú-yên.

Cánh thứ ba có Sư-doàn 10, theo Quốc-lộ 21, tiến đánh Khánh-hòa.

Sau khi phân-phối các lực-lượng xong, Văn-tiễn-Dũng thấy số quân dù-bi còn nhiều, ông liên-cù Trung-doàn đặc-công 198, di đánh Đà-lạt và mở đường xuống Phan-rang.

A. MẠT-TRẬN BÌNH-DỊNH:

Bình-dinh là một tỉnh lớn vào bắc nhất Trung-phân, rộng 7.000 km², có 900.000 dân, tinh-ly là Qui-nhon.

Đây là một tỉnh khá quan-trọng nên ngoài Sư-doàn Bộ-bin-22 còn có một lực-lượng Bia-phuồng-quân khá lớn với 22 Tiểu-doàn đóng trú tại đây.

Ngoài ra tỉnh này còn có nhiều căn-cứ Hoá-lực của Pháo-bin- và 2 Phi-trưởng Phú-cát và Gò-Quanh, với 1 Sư-doàn Không-quân trú-dong.

Từ đầu tháng 3 năm 1975, Việt-công đã uy-hiệp quân-ly An-túc, cắt đứt Quốc-lộ 19 ở phía Tây và phía Đông quân-ly này.

Quân-doàn 22 đã gọi 2 Trung-doàn 42 và 47 của Sư-doàn 22 Bộ-bin- 10 giải-toả nhưng vì đồi-núi hiểm-trở và Việt-công đã lâm nhiều cõng-sú, đóng nhiều chốt kiên-cố nên không giải-toả nổi.

Sau khi Ban-mê-thuột thất-thú và Quân-dội VNCH di-tản khỏi Cao-nghuyên, các đại-dòn-vi Việt-công đã rảnh tay kéo xuống uy-hiệp Bình-dinh.

Ngày 23-3, Sư-doàn 3 Việt-công tấn-công 2 Trung-doàn 42 và 47 của Sư-doàn 22 và tràn-ngoập quân-ly An-túc (An-khe).

Sư-doàn 22 phải rút các ldc-lóng trên về đồng-bang để bảo-vệ các khu-vực đồng-dân theo đúng chiến-lúc mới của Tổng-thống Nguyễn-ván Thiệu.

Từ ngày 25-3, song-song với cuộc tấn-công vào Huế, Việt-công bắt đầu tấn-công tỉnh Bình-dinh.

Ban đầu, Việt-công chiếm đảo Cù-mông, cắt đứt Quốc-lộ số 1 để cô lập tỉnh này với các tỉnh miền-Nam.

Sau đó, Việt-công tiến chiếm các thị-trấn Tam-quan, Đề-đức, Bình-khe, Hoài-nhơn, Phú-my, Phú-cát, An-nhơn, Tuy-phuốc, Văn-canh, Đập-dá, Bồng-sơn và Cố-thành Bình-dinh.

Không-quân bị uy-hiệp nặng với nhiều đợt pháo-kích vào các phi-trường nên được lệnh rút-lui. Việt-công chiếm luôn 2 Phi-trưởng Phú-cát và Gò-quanh.

Ngày 31-3, Việt-công đưa 2 Sư-doàn đánh thắng vào Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 22 Bộ-bin- đóng tại An-sơn.

Sư-doàn 22 được lệnh rút ra phía biển để di-tản bằng tàu Hải-quân.

Trong khi Sư-doàn 22 chuẩn-bị rút quân về phía Tinh-ly, Qui-nhon thì Tinh-ly này đã bị lực-lượng Địa-phường Việt-công tiến chiếm mất rồi.

Để có đủ lực-lượng tấn-công Tinh-ly, Qui-nhon, Bộ Tư-lệnh chiến-di-chi Bình-dinh đã cải-tổ các đơn-vị địa-phường của Tỉnh-dội Bình-dinh thành 1 Trung-doàn, lấy tên là Trung-doàn Tây-sơn.

Trung-doàn này thành-lập đêm 30-3 thi ngày 31-3 được lệnh tấn-công vào Qui-nhon.

Trung-doàn Tây-sơn chia quân thành 3 mũi :

Mũi thứ nhất từ Gành-rang ở phía Nam Qui-nhon đánh vào Quận 6.

Mũi thứ hai từ quân Tuy-phước ở phía Tây, tiến đánh cầu Đồi, cửa ngõ chính của Tinh-ly, Qui-nhon theo Quốc-18 số' 1 để vào thành-phố này. Mục-tiêu chính của mũi này là Phí-trường.

Mũi thứ ba từ phía Bắc đánh vào Quận 1, Quận 2 và tiến vào Quận-cảng Qui-nhon (1).

Chiều ngày 31-3 một Tiểu-doàn Việt-công tấn-công yáo Cầu-đồi, chiếm cản-cù Hoa-lục trên đồi số' 1 rồi tiến vào thị-xã, đánh trại Cái-huân, thả hết tù-nhân ra rồi tiến đánh Tòa Tinh-trường vào lúc 16 giờ cùng ngày.

Đồng-thời 1 Tiểu-doàn Việt-công khác tiến qua thành-phố, đánh thăng ra bờ-biển chiếm các cản-cù tiếp-vận của Quận-đồi VNCH tại đó.

Trong khi ấy một cánh quân khác tiến đánh Quận-cảng Qui-nhon rồi tiến vào đường Giả-long, con đường lớn và buôn-bán sầm-uất nhất thành-phố.

Lực-lượng phòng-thủ ở đây đã chống trả rất dữ-dội.

Hai bên đã đánh nhau dữ-dội trong thành-phố, đánh-nhau tống-cắn nhà, tung khói-deton.

Mãi đến trưa ngày 1-4 Việt-cộng mới lâm chū được khu-vực này.

Sau khi Việt-công đã chiếm được hầu-hết Tinh-ly, Qui-nhon thì Sư-doàn 22 bộ-binhh cùng một Thiết-doàn Ky-binhh mới từ-tự rút băng Quốc 18 19 về Thành-phố này.

Lực-lượng trên đã di-chuyen băng 200 quân-xa dù loại từ Phu-tài vào Thành-phố, rồi theo đường Quang-trung và Nguyễn-Huệ ra bờ-biển.

1. NHÂN-DÂN, Hà-nội số' 7637 ra ngày 1-4-1975.

Việt-công liền cho Tiểu-doàn C ra cản ở Cầu-đồi nhưng không nổi.

Họ liền cho Tiểu-doàn A kéo ra chặn đánh ở đầu đường Quang-trung trong khi Tiểu-doàn C cố-gắng khóa chặt khúc đầu-đeo.

Trận chiến diễn ra trên đường này rất khốc-liệt, nhất là ở khu ngã-địa gần đường Nguyễn-Huệ và bờ-biển.

Hải-pháo được gọi đến để yểm-trợ và cho tàu vào di-tan nhưng đã bị Pháo-binhh Việt-công đánh-dập. Vì vậy một số binh-sĩ của Sư-doàn 22 Bộ-binhh đã bị ket-lai.

Theo báo Quân-dội Nhân-dân của Việt-công thì có 300 quân-nhân VN CH trong đó có 49 sĩ-quan ra hàng.

Trung-tá Kiều-văn-Thành, Trung-doàn-phó Trung-doàn 42 Sư-doàn 22 và Đại-úy Trường-văn-Đào, Sĩ-quan Phòng-thủ Cảnh-cứ Trung-doàn này đã bị bắt [1].

Đến ngày 1-4-1975, Việt-công chiếm được toàn-tỉnh Bình-dinh.

Trên 12.000 dân-chứng Qui-nhon cùng với quân-nhân, công-chức của tỉnh đã di-tan băng đường biển vào Sài-gòn và ra các đảo ở ngoại-kh-đi.

Cùng ngày hôm đó Chính-phủ VNCH thông-báo đã cử Phó-Ba-dec Hoàng-cô-Minh, Tư-lệnh vùng 2 Duyên-hải làm Tư-lệnh các Lực-lượng ở Bình-dinh kiêm Quận-trấn trưởng Qui-nhon, nhưng các lực-lượng này chỉ còn ở trên các đảo và trên tàu Hải-quân mà thôi.

B. TRẦN-NGẬP PHÚ-YÊN.

Phú-yên là một tỉnh nhỏ ở miền Nam Trung-phần, chỉ rộng có 4.200 km² và có độ 350.000 dân mà thôi.

Ngay sau khi Quận-đồi VNCH triệt-thoái Khoi Cao-nguyễn, Văn-Tiền-Dũng cho Sư-doàn 320 truy-kích đoàn di-tan và theo Quốc-16 số' 7 để-nh thăng xuồng Tuy-hòa.

Ngày 22-3 khi đoàn di-tan đi đến Quận-ly Sơn-hòa (Cung-sơn) thi

1. NGUYỄN-THANH. Trận đánh Giải-phóng Thành-phố Qui-nhon. QUÂN-DỘI NHÂN-DÂN số' 5.025 ra ngày 29-4-1975.

Quân-dội và Chính-quyền ở Quản-ly heo lệnh này cũng di-tản luôn.

Ngày 24-3, Việt-cộng tiến-chiếm Cảng-sơn rồi thua-thé tiến-chiếm luôn các quận Đồng-xoài, Tuy-an và Sông-cầu.

Tỉnh-hình tinh-ly Tuy-hòa lúc bấy-giờ náo-loạn và Chính-quyền Tỉnh đã tự-dòng di-tản.

Sáng ngày 1 tháng 4 năm 1975, Việt-cộng vào chiếm Tinh-ly Tuy-hòa, không gặp một trống-nại nào.

C. NHA-TRANG BỘ NGỎ.

Tỉnh Khanh-hòa tuy chỉ rộng có 4.300km² và có 300.000 dân nhưng nhỏ địa-thể đặc-biệt, có nhiều quản-trưởng, và căn-cù quan-trọng của Quân-dội VNCH, nên cũng là một mục-tiêu đang chú-y của Việt-cộng.

Tinh-ly tinh Khanh-hòa là Nha-trang.

Quận địa-dầu của Khanh-hòa là Khanh-duong, ở phía Bắc đèo M'Drak mà Quận-ly của quận này nằm ngay trên Quốc-lộ 21, nối Ninh-hòa với Ban-mê-thuột.

Ngày 22-3, sau khi đã chiếm trọn tỉnh Dariac, Văn-tiến-Dũng cho Sư đoàn 10 theo Quốc-lộ 21 tiến-xuống Khanh-duong, chiếm quản-ly nhỏ bé này.

Kế Khanh-duong là Quận Ninh-hòa, một quản-trù-phú nhất của tỉnh.

Phía Tây-Bắc Quận-ly Ninh-hòa là thị-trấn Đức-my, ở đây Quản-dội VNCH có những Trung-tâm Huân-luyện quan-trọng như Trưởng Hса-si-quan Trung-tâm Huân-luyện Biệt-dòng-quân, Trưởng Pháo-bin.

Sau khi bỏ Cao-nguyên và rút, lực-lượng Dù ở Vũng I về phía Nam, Bộ Tổng Tham-mưu lây khu-vực này làm tuyển-dâu phỏng-thu Miền-Nam nên đã cho Lữ-doàn 3 Dù về trấn-giúp đây.

Ngay sau khi đó bộ xuông khu-vực này, Lữ-doàn 3 Dù đã lấy-lai được Quản-ly Khanh-duong nhưng đến ngày 27-3 Quản-ly này lại bị Việt-cộng chiếm. Lữ-doàn Dù rút về phỏng-thu đèo M'Drak, cửa-ngo vào Ninh-hòa.

Với sự yểm-trợ của Không-quân và Pháo-bin, Lữ-doàn 3 Dù đã gác cho Sư-doàn 10 nhiều thiệt-hại ở mặt-trận này.

Trong khi ấy ngày 1-4-1975, thành-phố Nha-trang bắt-dầu lén-xén.

Một số binh-sĩ ở Cao-nguyên và Vũng I di-tản về, đào-ngũ mang thô-võ-khi hợp với đám từ-nhân phá nhà lao chạy ra, di-cướp-phá các hàng-quán.

Vì vậy các cửa hàng không dám mở cửa.

Các công-sở cũng không còn làm việc vì các công-chức đã tự-dòng nhâp-10 việc di-tản.

Ngay ca' điện-thoai tự-dòng cũng không gọi được nữa vì nhân-viên phụ-trách đã cắt máy để-di-10 việc di-tản.

Ở Bộ Tư-lệnh Quận-doàn II, Trưa ngày hôm đó Tướng Phạm-văn-Phi đến Bộ Tư-lệnh thấy vắng-vé mới hỏi lớn rằng :

Mời người đâu hết rồi?

Đại-tá Lý, Tham-Mưu-Trưởng Quận-doàn khi ấy đang làm việc ở trên lầu với trả-181:

- Tôi còn làm việc ở trên này. Cơ-leo mời người đi ăn trưa.

Lúc bấy-giờ các sĩ-quan cấp-lớn vẫn còn dù-mắt ở Bộ Tư-lệnh như Tướng Phi cùng, rồi Bộ Tư-lệnh ra trực-thăng riêng của Ông bay tuốt về Sài-gòn mất.

Sau khi Ông Tư-lệnh đi rồi, các Sĩ-quan và Binhs-sĩ vội-vàng lo tìm đường chạy. Phản-lối họ gặp-lại nhau ở Phi-trường.

Lúc bấy-giờ Không-quân chưa được lệnh di-tản nên Bộ Chỉ-huy Khô-ng-quân đã-dò đã giúp các sĩ-quan trên lầu-lại làm con tin để-gọi Tướng Phi về Nha-trang, lo việc phòng-thu khu-vực này. Song Các sĩ-quan trên không có cách nào liên-lạc với Tướng Phi được nữa.

Không-quân dành phai liên-lạc với Bộ Tổng Tham-mưu thi Đại-Túng Cao-Văn-Viên đã ra lệnh :

- Ông Phi phải ở lại để-tự-thủ Nha-trang. Đừng rút lui thêm nữa. (1)

Song lúc bấy-giờ đã quá muộn rồi. Cả Tướng lầu-quán đã bỏ hàng-ngo-rồi, lạy-ai mà đánh-nhau nứa. Thành-phố Nha-trang trở-thành thành-phố bỏ-ngo, không chính-quyền Quốc-gia cung-chẳng thấy Công-sản vào, trở-thành-phố của cướp-bóc, hiếp-trò khung-khiếp nhất từ trước đến nay.

1. STEPHEN T. HOSMER ... *The fall of South Vietnam: Statements by Vietnamese Military and Civilian Leaders*. RAND. Santa Monica 1978.

Lúc bấy-giờ có tin tờ Đại-sứ Hoa-kỳ thuê phi-cô dân-sự ra Nha-trang di-tản người tỵ-nan nên các binh-sĩ và dân-chung đã-xô ra phi-trường để xin di-tản.

Song các binh-sĩ phòng-thủ phi-trường đã đồng của lai không cho vào. Các binh-sĩ ở bên ngoài liền nổ súng tấn-công và tràn vào phi-trường.

Lúc phi-cô xuống, họ đã tràn ra phi-dao, tranh nhau lên phi-cô lai còn bắn cá vào phi-cô nên các phi-cộng không dam xuống mía.

Đồng-thời một số lớn dân-chung đã chạy ra bên tàu và chạy vào Cam-ranh để di-tản bằng tàu Hải-quân Việt-nam và tàu dân-sự Hoa-kỳ.

Tàu thì ít mà dân di-tản quá đông nên một chiến-hạm Hải-quân bình thường chỉ chở được 2000 người đã phải chở đến 8.000 người.

Trong số những người di-tản từ Nha-trang, có một số binh-sĩ Thủy quân Lục-chiến chạy từ Đà-năng vào, đợi khi tàu ra khói, đã dùng vũ khí uy-hiếp đồng-bảo di-tản để sang đoạt tiền-bạc và nữ-trang.

Bon này còn hăm-hiệp một số phu-nữ ngay trước mặt người thân.

Một người cha chống lai chung khi thấy con bị hiếp đã bị chúng giết chết, quăng xác xuống biển.

Tình-trạng này được thủy-thủ đoàn, mặt-bảo về bộ Tù-lệnh Hải-quân nêu khi tàu vừa đến Vũng-tàu thì bon này đã bị quản-cảnh bắt và bị dân-chung và thủy-thủ đoàn nhân-diện.

Tất-ca bon gồm 20 tên đã bị xu-bắn ngay tại bờ-biển.

Tình-trạng này cũng xảy ra trên các tàu di-tản ra Phú-quốc nhưng những tên bị bắt đã không có giấy tờ và không khai ra thuộc đơn-vị của chúng với quản-cảnh nên có người cho rằng bon này là bọn Việt-công giả-danh Thủy-quân Lục-chiến (1) hay bọn côn-đổ-mặc quần-phục của binh-chủng này để làm liều.

Tuy-nhiên, những vụ tương-tự xảy ra khiến dân-chung không còn tin tưởng ở binh-chủng này nữa. Chính các binh-sĩ thuộc binh-chủng này cũng mất tinh-thần.

Hầu-quả là sau khi tái-tê-chic, các đơn-vi Thủy-quân Lục-chiến không còn là những đơn-vi bách chiến bách thắng như trước nữa.

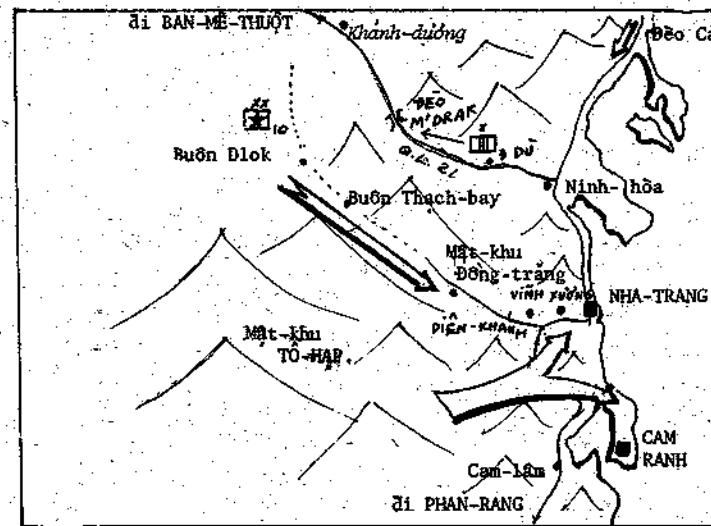
1. PHẠM-KIM-VĨNH . Sú-sur-dò' của Sài-gòn Xuân ?SHÔN-VIỆT sô Xuân Bình-thân , San Diego, USA 1976.

Sự-thật thi Việt-công chỉ để lực-lượng địa-phuơng cầm chân các đơn-vi VNCH tại Ninh-hòa, còn Sư-doàn 10 đã di theo đường mòn trong dãy núi phía Tây từ Buôn Dlok qua Buôn Thạch-bay vào Đồng-trảng rồi đánh vào các quận Diện-Khánh, Vĩnh-xưởng trước khi tiến vào Nha-trang.

Trong khi ấy, lực-lượng địa-phuơng từ-mát khu Tô-hap năm giửa ranh-giới 3 Tỉnh Tuyên-duc, Khánh-hòa và Ninh-thuận cùng chia làm 2 cánh tấn-công vào Cam-ranh và Nha-trang.

Chính-quyền VNCH ở Nha-trang rời thành-phố này từ ngày 1 tháng 4 thi mãi 3 ngày sau Việt-công mới vào đến thành-phố này. (1)

Sau khi chiếm được Nha-trang, Sư-doàn 10 Việt-công đã tiến vào Cam-ranh lúc 5 giờ chiều ngày 4 tháng 4 năm 1975. (2).



BẢN ĐỒ XVIII: CÁC MŨI TẤN-CÔNG VÀO NHA-TRANG VÀ CAM-RANH.

1. NHÂN-DÂN., Nhât-báo xuất-bán tại HÀ-NỘI sô 7641 ra ngày 5-4-1975.
2. NHÂN-DÂN. ————— HÀ-NỘI sô 7643 ra ngày 7-4-1975.

D. QUẢNG-DŨC.

Quảng-dức là một tỉnh hẻo-lánh của VNCH, nằm sát vùng Ba-biên-giối (tên đất từ thời Pháp thuộc, chỉ vùng nằm giữa Trung-phân, Nam-phân và Cẩm-bốt), tuy rộng tới 5.740 km² nhưng chỉ có 30.000 dân. Tỉnh-ly là Gia-nghĩa.

Lực-lượng VNCH ở đó chỉ có 1 Tiểu-doàn Biệt-Động-Quân và một số Đa-i-dội Địa-phường-quân và Nghia-quân mà thôi.

Sau khi Quân-đội VNCH rút khỏi Cao-nghuyên, Bộ Tư-lệnh VC ở Miền-Đông Nam-bộ cho Trung-doàn Địa-phường lên tấn-công Gia-nghĩa vào đêm 21-3-75.

Chính-quyền VNCH ở đây biết rằng không thể chống nổi và không có tiếp-viên nên rút vào rừng và di-tản về Di-linh ngày 24-3-75.

E. LÂM-DÔNG.

Lâm-dong là một tỉnh nằm giữa Cao-nghuyên và đồng-bằng, nổi tiếng với những đồi-diện trá, và cà-phê, rộng 4.700 km², có 58.000 dân, tinh-ly là Bảo-lộc.

Sau khi Cao-nghuyên thất-thứ, Tư-lệnh bộ-đội Nam-bộ Trần-văn-Trà và bộ-chỉ-huy khu 6 (còn gọi là 82) đem quân tấn-công Quân-ly, Định-quán, cắt-dứt Quốc-16 20, nối-liên Đà-lạt, Lâm-dong với Long-khanh. Sau đó Ông đưa-toàn-bộ lực-lượng Sư-doàn 7 thuộc Quân-doàn 4, có pháo-binh và xe tăng, yểm-trợ lên đánh Lâm-dong. Cảnh quân này cho xe bọc thép di-trúoc, rồi chiến-xa, bộ-binh, pháo-binh và hậu-cần đi theo nên nhà cầm-quyền Lâm-dong hoảng-sợ, di-tản về Di-linh ngày 28-3-1975.

Lý do được Lâm-dong rời, Trần-văn-Trà còn báo cho Văn-tiên-Dũng biết rằng Ông-rất tiếc là không có đủ lực-lượng để tiến lên lây luồn Liên-khánh, Đà-lạt và Bảo-lương.

F. ĐÀ-LẠT, TUYEN-DŨC.

Tỉnh Tuyen-dúc và Thị-xã Đà-lạt rộng 4.770 km², có 250.000 dân, là một khu-vực nghỉ-mát, một trung-tâm văn-hóa, một trung-tâm khoa-học (có lò-nghiên-tử) và là một yếu-khu quân-sự với các Trung-tâm huấn-luyện quan-trọng như Trường Võ-bị Quốc-gia, Đại-học Chiến-tranh Chính-trí v.v..

Sau khi Quân-lực VNCH rút khỏi Cao-nghuyên, Văn-tiên-Dũng đã cho Trung-doàn đặc-công 198, có trọng-pháo yểm-trợ, dùng xe di-chuyển về Đà-lạt qua Gia-nghĩa, khi ấy đã về tay Cộng-sản.

Trong khi ấy tinh-hình Đà-lạt bê ngoái vẫn rất yên-tĩnh.

Chiều ngày 1 tháng 4, Tỉnh-trưởng Tuyen-duc kiêm Thi-trưởng Đà-lạt vẫn còn tuyên-bố trong cuộc họp các viên-chức quan và dân-su dưới quyền ông là phái bảo-vệ Đà-lạt đến cùng.

Nhưng đến 19 giờ ruồi, ông ra lệnh di-tản khỏi thành-phố này cung-một lúc với các quân Di-linh (thuộc tỉnh Lâm-dong), Đức-trong, Đơn-dù-ông và Lac-dương (thuộc tỉnh Tuyen-duc).

Trong cuộc di-tản này, các sinh-viên sĩ-quan thuộc trường Võ-bị Đà-lạt và trường Chiến-tranh Chính-trí di-mở đường trong khi một Trung-doàn thuộc Sư-doàn 23 Bộ-binh đóng ở Di-linh di-tập-hầu.

80% dân-chứng Đà-lạt đã chạy theo đoàn di-tản bằng dù, các loại xe mà họ có thể kiếm được.

Tất-ca' di-theo Quốc-16 11, đi về Phan-rang rồi theo Quốc-16 số 1 di-vào Phan-thiết.

Đoàn đường từ Đà-lạt về đến Phan-thiết không gặp tró-ngai gì nhữngh từ Phan-thiết vào Hầm-tần, đoàn di-tản đã bị bắn-le-ti. Sau đó Việt-cộng đã cắt-dứt Quốc-16 số 1 tại rừng la-nen, tất cả đã ú-tòng lai Hầm-tần.

Trên khúc đường từ Phan-thiết vào Hầm-tần, dân-chứng Đà-lạt di-tản theo đoàn này đã bị nhữngh bọn côn-đổ, lính đảo-ngủ cướp của giật-ngũ, bị rát là tần-bao.

Từ Hầm-tần, các sinh-viên sĩ-quan và các đơn-vị quân-đội được tàu Hải-quân đón về Vũng-tàu trong khi đa số dân-chứng đều phải tự-đóng thuyền máy chạy vào Nam.

Phong-trào chống đối bung lên

Sự thất-bại về quân-sư ở Cao-nghuyên và Bắc Trung-phân đã khiến moi người đỡ-dòn mới cảm-hồn vào tập-doàn Nguyễn-văn-Thiệu.

Đối với các quân-nhân trong vùng di-tản, những người chủ-chiến cho rằng, vì Nguyễn-văn-Thiệu ha-lệnh rút lui không cho họ đánh,nên các đơn-vi đã tan-rã sau khi rút quân.Thủy-quân Lục-chiến và Biệt-dông-quân khi rút quân qua Phan-rang,quê-huống Nguyễn-văn-Thiệu đã kéo đến pha-nhá. Ông và họ hàng. Họ lai-dùng xe ui đất ui bằng mồ cha Nguyễn-văn-Thiệu.đi-Đồi với xã-hội Việt-nam,việc đào-mả ông cha vẫn được coi là một hình-phat nồng.

Đối với những người thuộc phe thư-ba,nhân-dịp này cũng làm mạnh đe-dọi Chính-phủ phải điều-dịnh với VC.

Linh-mục Trần-hữu-Thanh,Chủ-tịch Phong-trào nhân-dân chống tham-nhũng,đã lên tiếng yêu-cầu Nguyễn-văn-Thiệu từ-chúc.

Như ta đã biết ở chđóng trên,ngày 8 tháng 9 năm 1974,Phong-trào đã ra Bản Cáo-trang số 1 lên án Nguyễn-văn-Thiệu nhiều tội tham-nhũng.

Ngày 1 tháng 2 năm 1975,Phong-trào lại công-bố Bản Cáo-trang số 2 tố-cáo Nguyễn-văn-Thiệu nhiều tội trong đó có tội đã câu-kết với CIA bán nước Việt-nam cho Mỹ và cho Cộng-sản.

Cũng trong bản cáo-trang này Ông cũng lên án 4 tên tay-sai đặc-lực của Nguyễn-văn-Thiệu là Đặng-Văn-Quang,Nguyễn-Văn-Toản,Nguyễn-Khắc-Bình và Tráng-Sí-Tan là những tên thối-nát,tham-nhũng,hút-máu mủ đồng-bão để có các tài-sản vi-diện.

Phong-trào Chống-Tham-nhũng cũng chủ-trưởng một cuộc đảo-chính bằng vũ-lực để lật-đo Nguyễn-Văn-Thiệu.

Chính Linh-mục Trần-hữu-Thanh đã nói với Dreyfus,tác-giả cuốn Et Saigon tombe (1) rằng :

Số phần của Nguyễn-văn-Thiệu chỉ còn đêm-tiếng ngày,ít hôm nay sẽ có đảo-chính quân-sư.Sau đó sẽ có một chính-phủ đoàn-kết Quốc-gia gồm nhiều u-khuynh-huống kè-cú tá-phái.Chính-phủ này sẽ điều-dịnh với phe bên kia (3).

Chủ-trưởng của Phong-trào lúc này là làm thế-nào cần được bức-tiến qua-mau của dịch để cung-cố lại các vũng cồn-lại,ông nói :

Chúng tôi có thể chống-lại họ (Cộng-sản Bắc-Việt) một cách huu-hieu nếu chúng tôi biết thực-hiện một cuộc cách-mạng Kinh-tế và xã-hội,cùng xây-dựng một Chính-phủ thuộc-sự của dân (3)

Ông nói đến đảo-chính quân-sư lúc này thi ai là người chủ-trưởng ?

Người ta chú-y đến một Tưởng-lãnh đã được Nguyễn-văn-Thiệu cho ngồi chòi sỏi nước tu-lâu,đang hoạt động để trở lại chính-trưởng.Đó là Nguyễn-cao-Kỳ,Nguyễn Thiệu-tu-tuồng.Tu-lãnh Không-quân,nguyên Chủ-tịch Ủy-ban Hành-pháp Quốc-gia và Phó Tổng-thống VNCH.

Nguyễn-cao-Kỳ chủ-trưởng tái-lập Hội-dồng Tưởng-lãnh để Hội-dồng này lo việc điều-khiển Quốc-gia, cũng như động-viên mọi khé-nâng để chống-lại Cộng-sản.Người ta đã thấy ông xuất đầu lò diện,đi thăm Quân-doàn III đến nói chuyện với các sĩ-quan cao-cấp đang học lớp chỉ-huy và tham-mưu tại trường Đại-học Quân-sư ở Long-binh v.v...

1. PAUL DREYFUS Et Saigon tombe. ARTHAUD,Paris 1975.
2. PAUL DREYFUS. Sđd.
3. PAUL DREYFUS. Sđd

t. 132-134.
t. 135.

Ông cũng tổ-chức một Ủy-ban Hành-động Cứu-nuốc gồm nhiều thành-phân Quân-sư, Dân-sự cũng như các đảng-phái Quốc-gia, các tôn-giao. Ủy-ban này bầu Linh-mục Trần-huì-Thanh làm Chủ-tịch.

Ngày 27-3, Ủy-ban tổ-chức một cuộc họp báo tại Câu-lac-bộ Huỳnh-húu-Bắc, trong vòng rào của Bộ Tư-lệnh Không-quân, một nơi được coi là an-toà n không sợ bom Canh-sát của Nguyễn-văn-Thiệu làm kho' dẽ' vi' Không-quân vẫn được coi là có thiện-cảm với Nguyễn-cao-Kỳ.

Hôm đó Ủy-ban công-bố một bản Tuyên-cao Quốc-dân, trong đó Ủy-ban kêu gọi toàn-dân, toàn-quân đứng lên, hợp-quân, tạo-thành sức mạnh, kêu-goi Tổ-ng-thống Nguyễn-van-Thiệu nên ý-thức tinh-trạng vô-cùng nguy-ngập của Quốc-gia, đòi-hỏi một Chính-phủ đoàn-kết Quốc-gia với các nhân-sư mới, chính-sách mới.

Tuyên-cao cũng đưa ra một số các nguyên-tắc về một Chính-phủ mới và chính-sách mới như sau :

1. Chính-phủ phải trong-sach, huu-hieu và được nhân-dân tin-tưởng vì sự quyết-tâm bảo-vệ lanh-thở và phục-vụ dân-tộc.
2. Ôn-dinh tinh-thể với một chương-trình thực-te.
3. Mang lại hòa-bình mao-chóng, chấm-dứt chêt-chóc, đổi-khổ' của toà àn-dân.
4. Kêu-goi các Quốc-gia đã ký-kết và có trách-nhiệm thi-hành Hiệp định Paris, tích-cực hoạt-động để các phe lâm-chiến ngừng bắn cảng sớm càng-tot.

Mặt khác mọi người tin-tưởng rằng Nguyễn Cao-Kỳ có đủ uy-tín trong giới quân-sư để có thể tổ-chức đảo-chinh bằng vũ-lực.

Nguyễn-Cao-Kỳ đã móc nối với Lê-Minh-Đạo, Tư-lệnh Sư-doàn 18 Binh-binh nhưng Lê-Minh-Đạo từ-chối, trả-lời rằng Ông chỉ nghe lệnh của Bộ Tổng-Tham-Mưu mà thôi.

Nguyễn-Cao-Kỳ liền quay về móc nối với Cao-Vân-Viên, Tổng Tham-Mưu-Trưởng Quân-đội VNCH. Cao-Vân-Viên là người ngoặt-ngoéo nên hẹn sẽ trả-lời sau.

Chiều hôm đó, Cao-Vân-Viên gặp Trần-Thiên-Khiêm để nói cho Khiêm biết sự việc.

Khiêm và Viên đều là những tay-sai đặc-lực của Hoa-ky nên họ thường bắn-tinh với nhau trong những vụ tương-tụ.

Hai người bắn-tinh rằng sẽ hỏi lại người Mỹ xem họ có ủng-hỗ Nguyễn Cao-Kỳ không ?

Nếu Hoa-ky ủng-hỗ Nguyễn-Cao-Kỳ thì họ sẽ theo phe đảo-chinh. Nếu Hoa-ky không ủng-hỗ thì họ sẽ báo cho Nguyễn-van-Thiệu biết để lập công. Đang nǎo họ cũng có lợi. Chỉ thường-hai cho Nguyễn-Cao-Kỳ, định làm việc lớn mà không biết xem mặt gửi vắng, đi móc nối với hàng ngư-đi như vậy.

Trần-Thiên-Khiêm liền đi hỏi viên Trùm Tình-báo Hoa-ky ở Sài-gòn là Polga thì được trả-lời rằng:

Lúc này Hoa-ky không ủng-hỗ phe hiếu-chiến như Nguyễn-Cao-Kỳ. Nếu có thi Hoa-ky sẽ ủng-hỗ nhưng nhóm ôn-hoa hay trung-lập để họ có thể điều-dịnh với Việt-cộng.

Nguyễn-Cao-Kỳ chỉ còn hy-vọng vào một số đơn-vị Không-quân còn trung-thanh với Ông và một số đơn-vi nhỏ mà Ông đã móc nối được để tổ-chức đảo-chinh.

Nhưng chuyên-viên quân-sư của Nguyễn-Cao-Kỳ đã đưa ra một kế-hoạch tấn-công định Độc-lập bằng cách đỗ-bị bằng trực-thăng ngay xuống nóc dinh.

Song Nguyễn-Cao-Kỳ sau khi hỏi ý-kien Tòa-Dai-su Hoa-ky, không được các dân-anh cho phép nên cũng không dám lầm gi' cả.

Trong khi ấy bọn mật-vụ của Hoàng-duc-Nhã đã báo cho y hay sự móc nối của Nguyễn-Cao-Kỳ với Lê-Minh-Đạo và Hoàng-duc-Nhã đã trình ngay cho Nguyễn-van-Thiệu biết.

Nguyễn-van-Thiệu liền ra lệnh áp-dụng mọi biện-pháp để triệt-ha vây-canh của Nguyễn-Cao-Kỳ kể cả việc bắt giữ những nhân-vật đã tham gia Phong-trào Nhân-dân chống Tham-nhũng và Ủy-ban Hành-động Cứu-nuốc.

Đêm 26 tháng 3 khi Ủy-ban Hành-động Cứu-nuốc sắp công-bố bản Tuyên-cao Quốc-dân, cho người liên-lạc với các kỵ-giả các báo thân-hữu để tung bản văn này trên báo-chi'ti' thi' Nguyễn-van-Thiệu đã hành-động trước.

Thiều cho lệnh bắt giữ 3 kỵ-giả báo Chính-luận là Đinh-tử-Thúc (bút-hiệu Sức-may), Nguyễn-Hoàn-Đường (bút-hiệu Hè-Minh-Lý) và Thành-phán Trần-Thúc-Linh, một ông tòa đài-lập với nhà nước, thường viết bài cho Nhật-bao Chính-luận.

Ngày 27 tháng 3, bọn Thiều lại bắt thêm các ông Thái-lăng-Nghiêm, Nguyễn-van-Chúc, Phạm-Nam-Sách và Nguyễn-Thanh-Vinh cùng một số các

nhân-vật thuộc Phong-trào Nhân-dân chống Tham-nhũng.

Sau đó Bộ Nội-vụ đã ra Thông-cáo giải-thích về vụ này dài-y:

Nhân-cố-hội Cộng-sản Bắc-Việt dốc toàn-lực tấn-công Việt-nam Cộng-hà trên khắp lãnh-thổ 4 Quận-khu, một số phái-tự-thiên-cân, lối-dùng tinh-thể nghiêm-trọng của đất-nước đã ôm-mù lết-dở Chế-dộ hợp hiến-hợp-pháp hiện-thời, nhân-thảm-tham-vọng riêng-tự của-họ.

Các phái-tự trên đã bị cơ-quan an-ninh bắt-giữ và cuộc điều-tra đang triền-hành II.

Để phản-ứng lại, Phong-trào Nhân-dân chống tham-nhũng càng hoạt động mạnh hòn và lôi kéo theo các cuộc tranh-dấu của nhiều nhóm khác trong đó có Các kỵ-giả và Luật-sư.

Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu và tên-dõi-te' của báo-chí' Việt-nam Hồi-Đức-Nhà, trước làm Tùy-viên Báo-chí' kiêm Bí-thư của Tổng-thống, sau làm Tổng-trưởng Dân-vận và Chiêu-hồi, đã gây cho làng báo Việt-nam nhiều sóng-giò:

Đạo-luật 007 bắt các báo phải đóng tiền-bảo-dám (20 triệu đồng đối với nhật-báo, 10 triệu đối với tuần-báo) để khiên một số' lòn báo nghèo phải đóng cửa, 920 kỵ-giả các báo này bị thất-nghiệp. Ngày 6-9-74, các ng hiệp-đoàn kỵ-giả đã thành-lập Ủy-ban phái-hợp hành-dòng để chống lại lùn trên. Ủy-ban đã tổ-chức ngày 10-10-74, ngày Kỵ-giả di-đoàn mây để phản đối Chính-phủ và lạy-tiền giúp-đo-gia-dình kỵ-giả thất-nghiệp..

Đến khi Phong-trào chống-tham-nhũng tung ra các bản Tuyên-cáo số' 1 và số' 2, các báo lòn đăng-tài như Chính-luận, Trang-den, Đồng-phường, Tia-sáng, Độc-lập, Bút-thép, Đại-dân-tộc, Sóng-thần và Điện-tín, đều bị tịch-thu và đưa ra tòa. Các kỵ-giả Linh-mục Trần-hữu-Thanh và các nhân-vật-cu, a phong-trào Chống-tham-nhũng, các dân-biểu đổi-lập cùng một số' đồng-báo đã kéo đến nhà in Nguyễn-bá-Tông, nói Cảnh-sát và Thủ-phát-lại Hoàng-nh. Ất-Tiên đang làm thủ-tục thi-hành lệnh tịch-thu, để phản-dối và giữ-lai bao.

Sau vụ này, rất nhiều kỵ-giả bị bắt trong đó có Quốc-phường, Đoàn-Hùng, Trần-kim-Uân, Sơn-nam, Kiên-giang Hả-huy-Hà, Trần-Quân, Sơn-Tùng, Trường-s-ôn, Lê-Hiên, Việt-Quang, Lê-Trần, Mạc-Thu, Vũ-Băng, Trường-cam-Vĩnh(2). Tất-ca đều bị chụp-mù là đã hoạt-dộng cho Cộng-sản.

Một số' báo bị đóng cửa trong đó có 2 báo lòn Bút-thép và Đại-dân-tộc

1. Nhật-báo CHÍNH-LUẬN số' 3.348 ra ngày 28-3-1975.

2. Tuần-báo HÒN-VIỆT số' Xuân 1976 SAN DIEGO USA, 1976.

Chính-quyền còn tìm cách khủng-bố,bắt các kỵ-giả gốc-quân-nhân phải phục-yu cho các báo của nhà nước. Đó là trường-hop kỵ-giả Ngô-Dinh-Vân. Lúc bấy giờ Hoàng-duc-Nhà ra tờ báo Tin-sông, giáo cho dân em của y đừng tên. Bon này xin biệt-phái cho Văn-về viết cho báo này. Khi báo chết, Văn được biệt-phái sang Phủ Thủ-tướng. O'day Văn được biết một số' các chí-tiết về việc xuất-cảng mỏ'am một số' đồ phế-thải của bọn Thiệu-Khiêm. Văn cung-cấp tin này cho các báo ở'Saigon nên bon này ra lệnh cho Cảnh-sát bắt Văn. Báo-chí' đã làm rầm beng phản-dối việc bắt giam trái-phép này nê-n Chinh-quyền buộc-lòng phải thả Văn.

Một vụ đán-áp báo-chí ngoai-quốc cũng gây ra nhiều dù-luận bất-lời, cho bọn Thiệu-Khiêm là vụ giết kỵ-giả Pháp Paul Leandri, phóng-viên của Thông-tin-xa AFP.

Nguyên sau khi Ban-nhè-thuật thất-thú, AFP loan-tin có lực-luồng FULRO (một phong-trào nổi-dậy của Người Thượng) tham-gia, một tin bất-lời cho Chinh-quyền, nên Paul Leandri bị Bộ Tư-lệnh Cảnh-sát Quốc-gia mời lên và báo cho ông biết rằng ông bị trục-xuất. Sau đó ông bị giữ-o'day đèn sán-g để'được đưa ra phi-trường luân. Cuối-cùng ông bị bắn-chết. Chinh-quyền loan-tin rằng Paul Leandri đã chạy trốn nên bị Cảnh-sát bắn-chết.

Nhiều tin khác-lai cho rằng Leandri biết trước tin Nguyễn-văn-Thiệu rút-quân, nhường đất cho Cộng-sản nên bị bọn Thiệu thủ-tiêu. Nguồn-tin khac cho biết Leandri bị bắn-chết ngay trong phòng Tham-ván của Cảnh-sát

Dù bằng cách nào thì cái chết của Paul Leandri cũng gây nhiều xúc-đột cho báo-chí thế-giới và gây ra nhiều bất-lời cho VNCH.

Các vụ bắt-bó của bê-lỗ Nguyễn-văn-Thiệu còn gây ra nhiều sôi-nỗi trong hàng-ngu luật-sư và thẩm-phán o'ngành tư-pháp.

Luật-sư Đoàn đã ra tuyên-cáo phản-dối việc bắt-giữ 2 luật-sư Nguyễn-tân-Chúc và Phạm-nam-Sach. Họ thành-lập Lực-lượng Luật-sư tranh-dấu để bảo-vệ quyền-lợi cho giới này. Sáng ngày 1-4-1975, Lực-lượng Luật-sư tranh-dấu cùng thân-nhân các luật-sư, thẩm-phán bị bắt đã họp mít-tinh, cảng-biểu-ngu trước tòa-ai Saigon để phản-dối việc bắt-giữ trên và đòi Chính-quyền phải trả-tu-do ngay lập-tức cho những người này.

Cũng từ hôm đó Thẩm-phán Trần-thúc-Linh đã tuyệt-thức vô-han-dinh để phản-dối việc nhà cầm-quyền bắt-giữ ông. Ông yêu-cầu Chủ-tịch và các vi Thẩm-phán tối-cao Pháp-viên, can-thiệp với chính-quyền để trả-tu-do ngày cho ông. Còn nếu ông có tội thi phải được xét-sử theo luật-dùng với đặc-quyền tài-phán của thẩm-phán.

Các đảng-phái và tôn-giáo cũng thành-lập một mặt-trận gọi là Trần-tu-yên Nhân-dân Cách-mạng tranh-thủ hòa-bình có sự-hiến-diễn của các ông Phan-bá-Câm, Trần-quang-Vinh (Hòa-hảo), Linh-mục Trần-học-Hiếu (Công-giáo), Thủ-tuần Pháp-Tri (Phát-giáo), Các cụ Ngô-văn-Ký, Nguyễn-văn-Lúc (Việt-nam Quốc-dân-dang), Trần-hữu-Thanh (Phong-trào Nhân-dân chống tham-nhũng).

Mặt-trận này đã lên tiếng yêu-cầu Nguyễn-văn-Thiệu và các phe liên-hê chánh-dứt chiến-tranh, giải-quyết vấn đề bằng phương-pháp hòa-bình để dân-chung yên-đỗn lâm-an.

Điều-điển là Phat-giao Hòa-hảo, một lực-lượng chống Cộng mãnh-liết nhất ở miền Tây Nam-phân, đã ý-thức được sự-mất nước, nên đã tổ-chức lại quân-dội Hòa-hảo mà họ gọi là Tông-doàn Bảo-an. Họ yêu-cầu Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu vô-trang cho họ chống Cộng-san. Song Nguyễn-văn-Thiệu đã không giúp họ thi-thoай lại còn cho quân-dội tôi-tài giải-tan, bắt giữ 4.291 người, tịch-thu gần 1.000 vũ-khi, vua ca-nhan vừa công-dồng, 12 may truyền-tin và 6 xe Jeep (1).

Phat-giao Án-quang đã chống-dối Nguyễn-văn-Thiệu từ lâu, tiếp-tục lâm manh. Họ đưa ra Lực-lượng Hòa-giai và hòa-hợp dân-tộc, do Giao-sư Vũ-vă-n-Mẫu cầm đầu, với sự ủng-hỗ của Đường-văn-Minh, lên tiếng yêu-cầu:

1. Các phe lâm-chiến tôn-trong triết-de' điều 11 của Hiệp-định Paris, tranh-moi hành-dộng trả-thú và bồi-xử phân-biet với các ca-nhan hoặc tổ-chức đã hợp-tac với bên này hoặc bên kia, bảo-dảm các quyền tu-do, dân-chủ của nhân-dân, nhất là tự-dòi-di-lai, cù-trú và sinh-sống.

2. Các ban chấp-hành dia-phuong của lực-lượng tiếp-tục giup-dỗ đồng-bảo nàn-nhân chiên-cuộc với danh-nghie chiên-si hòa-bình dân-tộc.

Phat-giao Việt-nam Quốc-tu, từ trước đến nay vẫn ủng-hỗ nhà nước, cũng đã đổi-chiều. Thủ-đoà Thích-tâm-Châu đã lên tiếng yêu-cầu Nguyễn-văn-Thiệu tu-chuc vì quyền-lợi quốc-gia.

Điều-điển là Cao-dài lai dì theo một đường khác. Họ muốn tách rời ra khỏi các vụ tranh-chap quốc-cộng bằng cách tu-tuyen-bo' biến khu-vực Tòa Thành thành khu phi-chiến, yêu-cầu các phe liên-hê tôn-trong Hiệp-định Paris và để cho dân-chung ty-nạn tại Tòa Thành được yên-đỗn.

Về phía Công-giao thì từ trước đã có các nhóm như nhom Đổi-diện của Linh-mục Chân-Linh, Nguyễn-ngoc-Lan, nhom Thanh-Lao-Công của Linh-mục Trưởng-bá-Cần đã tích-cục chống-dối Nguyễn-văn-Thiệu từ lâu. Nhưng đến nay những người ôn-hòa như Tông-Giam-mục Nguyễn-văn-Bình cuối-cùng cũng phải lên tiếng yêu-cầu Nguyễn-văn-Thiệu tu-chuc.

Các tổ-chức chính-trị đổi-lập thường-xuyên chống-dối Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu còn có:

Tổ-chức Nhân-dân đổi thi-hành Hiệp-định Paris do Luật-sư Nguyễn-Long và bà Ngô-bá-Thanh tổ-chuc.

Mặt-trận nhân-dân cứu đổi do Đại-đức Thích-Hiền-Pháp và Linh-mục Phan-khắc-Tú thành-lập, nup bong dưới một cd-quan xã-hội để hoạt-dong chung Nguyễn-văn-Thiệu.

Ủy-ban bảo-vệ quyền-lợi công-nhan do Linh-mục Phan-khắc-Tú và một số cán-bố nghiệp đoàn tổ-chuc.

Thượng-nghi-vien VNCH từ trước đến nay vẫn ủng-hỗ Nguyễn-văn-Thiệu, cũng biểu-quyết một quyết-nghị lên án Nguyễn-văn-Thiệu là lam-quyền, tham-nhũng và bất-công. Ông phải chịu trách-nhiệm về sự-thất-bại khi ông chỉ-nghị đến nhưng giải-pháp quân-sư để giải-quyết một cuôc chiến-tranh nặng về chính-trị. Sau đó Thượng-nghi-vien còn ra một tuyên-cáo yêu-cầu ông tu-chuc.

Khối Dân-tộc và Xã-hội tại Quốc-hội VNCH cung ra Thông-cao yêu-cầu :

1. Đổi-hội Chính-quyền VNCH bỏ chính-sách bùng-bit, lừa-dối dư-luân. Phải tổ-lòng thành-tinh đối với nhân-dân, cho họ biết rõ tình-thế để nhân-dân không hoang-mang, không hốt-hoảng khi có những biến-pháp đặc-biệt.

Trong bát-cu' trường-hợp nào mà phải bô đất, bô dân, phải chui-trong tối việc giup-dỗ nàn-nhân, phải hoạch-dinh những kế-hoạch qui-mô về việc di-tản. Dẹp-bô và chánh-dứt những gì chia-rẽ, hận-thù, thả-tu chính-trị, Sinh-vien, học-sinh, ky-giai bị bắt, trả quyền-xuat-ban cho các bào-bí đồng-của, thể-hiện việc đoàn-kết quốc-gia, thi-hành mọi biện-pháp thích-nghi để' ng ăn-chán sự sụp-dỗ tình-thân quân-dân và tình-trạng kinh-tế.

2. Kêu-gọi mọi người, có thiêng-chi' gop công, gop của, giup-dỗ và tiếp-dãi những nàn-nhân chiên-tranh.

3. Kêu-gọi hai bên quyên-luc tai Miền Nam Việt-nam, nghỉ-tinh ruột-thit, ngừng bắn giết nhau, tro' lai bắn hồi-nghi để' tìm-kiêm một giải-pháp hòa-bình trên căn-bản hòa-giai và hòa-hợp dân-tộc.

4. Kêu-gọi các quốc-gia bạn, thực-hiện giải-pháp hòa-bình trên căn-bản Hiệp-định Paris.

Thái - độ cố - đâm ăn - xôi của bè lũ Nguyễn - văn - Thiệu.

Để đối-phó với tình-hình khẩn-trưởng của đất-nước và đáp-ứng những nhu-cầu cấp-bach của quốc-gia trong các lãnh-vực thiết-yếu là bảo-vệ lânh-thổ, cứu-trợ và định-cứ đồng-bảo nan-nhân chiến-tranh, ổn-định kinh-tế, hâu-phường, tảng-gia-sản-xuất để yểm-trợ tiền-tuyến, ngày 25-3-1975, Nguyễn-van-Thiệu đã chỉ-thi cho Thủ-tướng Trần-thiên-Khiêm cải-tổ chính-phủ để tro-thành một chính-phủ chiến-dấu, đồng-thời mới nhưng người quốc-gia chống Cộng, có khả-năng và chấp-nhận dân-thần, tham-gia Nội-các (1).

Song các nhóm đối-lập, cấp-tiền Công-giao cũng như Phật-giao đã bác-bổ túc-khác lời kêu-goại của Nguyễn-van-Thiệu mới tham-gia Nội-các và yêu-u cầu ông từ-chức ngay.

Theo lời một nhà Ngoại-giao thi Ông ta (Nguyễn-van-Thiệu) thích nghe theo những kế-chung-quanh Ông ta với một quan-diệm nhẫn-sil vật rất chất-hẹp nên sự cải-tổ của Ông nói là rỗng-rãi cũng chỉ là bù một vải tên dân em để báo này và thay bằng một vài tên tay sai khác mà thôi. Việc này đã xảy ra cách đây mấy tháng, khi phong-trào nhân-dân chống-dối-mạnh-mẽ, Ông đã thay 4 Tổng-trưởng (trong đó có tên cháu họ thân-tin của Ông Hoàng-duc-Nhã đang làm Tổng-trưởng Dân-vận) bằng các người cũng để báo như 4 tên trên.

1. THÔNG-CÁO của Văn-phòng Tổng-thống VNCH, CHINH-LUÂN số 3.347 ra ngày 27 tháng 3 năm 1975.

Báo-chí đã tung ra tin tân Chính-phủ vẫn do Đại-tướng Trần-thiên-Khiêm làm Thủ-tướng, sẽ có 4 Phó-Thủ-tướng đặc-trách các công-tác chính như:

Phó Thủ-tướng đặc-trách An-ninh Quốc-phòng : Trung-tướng Đặng-văn-Quang, hiện là Phu-tá An-ninh Phủ Tổng-thống,

Phó Thủ-tướng đặc-trách Hồi-giải : Trung-tướng Trần-văn-Trung lúc bấy giờ là Tổng-Cục-trưởng Tổng-cục Chiến-tranh Chính-tri.

Phó Thủ-tướng đặc-trách Cứu-trợ : Bác-sĩ Phan-quang-Bản, lúc bấy giờ là Phó Thủ-tướng đặc-trách khẩn-hoảng lập-áp kiêm Tổng-trưởng Xã-hội.

Phó Thủ-tướng đặc-trách Kinh-tế, Tài-chính : Tiến-sĩ Nguyễn-văn-Hảo, lúc bấy giờ là Phó Thủ-tướng Đặc-trách Kinh-tế.

Ngày 26-3-75, lúc 9 giờ 30, Hội-đồng Nội-các họp dưới quyền chủ-tọa của Thủ-tướng Chính-phủ, đã quyết-định các biện-pháp túc-thời sau :

1. Hạn-chế tối đa việc xuất-ngoại đối với các nam công-dân từ 17 tuổi đến 43 tuổi.

2. Cấm-chỉ các sinh-hoạt phi-phiêm, đóng cửa các nhà Khiếu-vũ, các hộp đêm, phòng trà ca-nhạc, nhà tắm hơi, trường đua ngựa và các môn thể-thao xú-dung nhiều-nhiên-liệu như quân-vết, đèn-du-thuyền, trượt-nude.

Các biện-pháp kinh-tế do Phó Thủ-tướng Nguyễn-văn-Hảo đưa ra có 30 biện-pháp với các mục-diích : 1. Củng-cô Hậu-phường cho hùng-mạnh, 2. Chia-sé và đóng-góp gánh nặng chiến-tranh, 3. Tái phoi-tri/phuong-tien quốc-gia, nhân-lực, vật-lực trong phạm-vi Kinh-Tài.

Các biện-pháp Kinh-Tài có thể tóm-tắt như sau :

1. CỦNG-CỐ HẬU-PHƯƠNG.

a. Lập kho dự-trữ các nhu-yêu-phẩm an-toàn.

b. Theo dõi các sinh-hoạt kinh-tế quốc-gia để kịp-thời can-thiệp và giải-quyet những khó-khăn về sản-xuất, tiếp-tế, mua-bán cho đồng-bảo.

c. Đẩy-mạnh Chương-trình Thông-tin Thị-trường để đồng-bảo biết rõ giá-ca/các nhu-yêu-phẩm.

d. Áp-dụng biện-pháp quyết-liệt đối với bon con buôn đầu-cò, tích-trữ bằng cách đưa ra tòa án quân-sự mặt-trận và thi-hành theo thủ-tục khẩn-cấp.

e. Tích-cực bảo-vệ các nơi chôn-làm-ăn của đồng-bảo tại các vùng không-trực-tiếp bị ánh-hưởng chiến-cuộc.

f. Các cơ sở then-chốt như kho-xáng, kho-dự-trữ, trung-tâm sản-xuất điện, nước, các cơ-quan tài-chính, thuế-vụ đều được phòng-vệ chu đáo.

2. CHIA-SÉ GẠNH NẮNG CHIẾN-TRANH.

Trong khu-vực TÙ-NHÂN.-

- a. Cấm các nhà hàng, cao-lầu, túu-quán bán cám vào ngày thứ sáu.
- b. Cấm hả thịt và bán thịt heo, trâu, bò vào ngày thứ bảy trong tuần.
- c. Cấm sản-xuất các loại rượu biến-chế từ gạo.
- d. Kêu-gọi đồng-bảo tiết-kiệm xang nhót tối-đa và nén dùng các phu-đóng-tiền chuyên-chở công-công.

Trong khu-vực CỘNG.

- a. Các viên-chức Chính-phủ không được xú-dung may diều-hòa không-khi.
- b. Công-xa và quân-xa không được phép di-chuyển ngoài giờ làm việc.
- c. Công-chức phải ăn mặc giản-dị.
- d. Các công-số không được tổ-chức lể-lạc làm hao-tốn công-quy.
- e. Công-chức, quân-nhân bị cấm chỉ-tuyệt-đối lai-vãng các trấn-dinh túu-quán, các nhà hàng sang-trọng.
- f. Quân, dân, cán, chính không được phô-bày những cảnh ăn-chối phu-phiem tại nơi công-công.

3. TÀI PHỐI-TRÌ TÀI-NGUYỄN QUỐC-GIA.

- a. Đơn-gian hóa thủ-tục hành-chi để yểm-trợ chđóng-trình sản-xuất.
- b. Tài-nguyên, nhân-vật-lực phải được tập-trung vào việc sản-xuất các sản-phẩm can-banh như lúa, bắp, rau cài, khoai, thịt, cá, than-cùi.
- c. Bảo-dam thi-trường và cung-cấp phuơng-tiện sản-xuất như hạt gi-ống, phân-bón, thuốc-sát-trùng, thuỷ giồng.

Để thực-hiện các biện-phap kinh-tế trên, Phú-Phó Thủ-tướng đặc-trach Kinh-tế tài-chính đã ra các văn-kien thi-hành như :

Lập các kho dự-trữ an-toàn các nhu-yêu-phẩm nhập-cảng như sůa, đường, bột-mì, niken-liệu.

Luc này 2 công-ty nhập-cảng bột-mì thấy tình-hình sôi-động đã ngừng

nhập-cảng bột mì. Bộ Kinh-tế phải bắt-buộc 2 Công-ty này phải tiếp-tục nhập-cảng để lập kho dự-trữ có thể xú-dung được ít nhất 3 tháng, nếu không sẽ bị rút mòn-bãi. Tuy-nhiên Chính-phủ hứa sẽ trợ-cấp cho những chi-phí tài-chính dù-trữ.

Các hàng xâng cũng phải dự-trữ số-nhiên-liệu đủ để ban trong 7 ngày.

Các hàng dệt phải lập kho an-toàn-bông trong 3 tháng.

Để tiết-kiệm ngoại-tế, bộ Kinh-tế cũng cấm các hàng quán bán các đồ giải-thát có sôa đặc có đường. Sôa này chỉ dành cho những người già-ca' tre' em và các binh-nhân.

Đồng-thời Chính-phủ cũng ban-hành một số biện-phap quân-sư để đối-phò với tình-hình càng ngày càng khẩn-trưởng.

Việc thất-thứ các tỉnh miến Trung đã gây ra nhiều dư-luân không-hay, đối-với các sôa-quan cao-cấp nên chính-phủ đã ra lệnh tạm-giúp tại bộ Tổng-tham-mưu một số sôa-quan cấp-tuổng trong đó có Trung-tuổng Ngô-quang-Trưởng, Tư-lệnh quân-doàn I, Thiếu-tuổng Phạm-văn-Phú, Tư-lệnh Quân-doàn II.

Chính-phủ cũng ban-hành lệnh Tổng-dồng-viên mới ha tuổi đú-đc hoan-dich vì lý-do học-ván xuông một tuỗi và bài-bô việc hoan-dich vi lý-do tôn-giao. Các sinh-viên, tu-si không hối-đu diều-kien mới phải trình-diện để nhập-ngũ gấp.

Lệnh đồng-viên mới này cũng bị nhiều người phản-dối, về phía sinh-viên, học-sinh cũng như về phía các tu-si.

Về phía sinh-viên, học-sinh, các trường Kỹ-thuật Cao-thàng, Viện đại-học Bách-khoa Thủ-đức, trường Đại-học Khoa-hoc Sài-gòn, Trường Đại-học Nhâ-n-vân Nghệ-thuật Minh-đức đã bài-khoa để phản-dối.

Chính-phủ e-ngai phong-trào chống-dối lên manh nén ngày 26-3, bộ Quốc-phong phải để cho Sinh-viên, học-sinh các trường học hết niên-khoa 1974-1975 và sẽ trình-diện vào ngày 2-5-75.

Bộ Văn-hoa Giao-duc cũng yêu-cầu các trường rút-ngán chương-trình và tổ-chức các kỳ-thi sớm để các sinh-viên, học-sinh có thể dù các kỳ-thi cuối-năm trước khi nhập-ngũ.

Về phía các tu-si, lữ-giao-phái thuộc Hội-dồng Liên-tôn do Thượng-toà Thích-trí-Thú làm Chủ-tịch, với sự hiến-diện của các Thượng-toà Thích-Tết-i-Quang, Thích-Quảng-Độ, Ni-sư Tịnh-Hạnh đại-diện Phật-giao, Linh-mục Hồ-vân-Vui đại-diện Công-giao, Ông Ngọc-gia-Thanh đại-diện Cao-dài, Ông Nhan-đức-Khuông đại-diện Hòa-hảo, đã gửi-kéh-nghi yêu-cầu Chính-phủ rút-lệnh đồng-viên mới.

150 tu-si Phật-giao Cố-truyền Lục-hòa-tang đã tuyêt-thúc 24 giờ tại chùa Sùng-đức, đường Lục-tỉnh Sài-gòn để phản-dối lệnh đồng-viên trên.

Đi xa hơn nữa, Tổng-vụ Tăng-sư Phật-giao Ân-quang còn phổ-biến một văn-thư gửi các giáo-hội địa-phương, kêu-gọi tăng-sĩ tập-trung về các Tỉnh Giáo-hội liên-hệ để học-tập phu-lòng-pháp chống đồng-viên (1).

Các biện-pháp và-viù trên đã không gây được tiếng vang gì, trái-lại còn bị phản-dối dữ-dội, nên đến ngày 4-4-1975, Nguyễn-ván-Thiệu phải báo Trần-thiên-Khiêm tự-chức và cự Nguyễn-bá-Cẩn, Chủ-tịch Hợp-nghi-Viên đứng ra lập Chính-phủ đoàn-kết Quốc-gia.

Mười ngày sau, Nguyễn-bá-Cẩn trình-diện tân Nội-các. Nội-các này đặc-biệt là có 5 Cố-vấn là Trần-Quốc-Bửu, Chủ-tịch Tổng-liên-doàn Lao-công Việt-nam, Lưởng-trọng-Tưởng thuộc Hòa-hảo, Linh-mục Cao-vấn-Luận, Công-giáo, Thủ-tọa Thích Quang-Long, Phật-giao và ông Nguyễn-ván-Thơ.

Nội-các mới có 3 Phó Thủ-tướng :

1. Phạm-ván-Đồng, Trung-tướng hối-hữu, đặc-trách Tổng-Thanh-trai kiêm Tổng-trưởng Quốc-phòng.

2. Tiên-sĩ Nguyễn-ván-Hảo, đặc-trách Sản-xuất kiêm Tổng-trưởng Canh-nông và Ký-nghệ.

3. Kỹ-sư Dương-kích-Nhuống đặc-trách Cứu-trợ và Định-cư.

Nội-các mới còn có 4 Quốc-vụ-Khanh là Luật-sư Lê-trong-Quát, bác-sĩ Nguyễn-ván-Ai, Giáo-sư Phạm-Thái và ông Nguyễn-xuân-Phong (đặc-trách về Hòa-dân).

15 Tổng-trưởng là :

1. Tổng-trưởng Ngoại-giao : Luật-sư Võng-ván-Bắc (không thay-dổi).

2. Tổng-trưởng Tù-pháp : Luật-sư Ngô-khắc-Tinh (em ruột Ngô-khắc-Tinh, một người bà con với Nguyễn-ván-Thiệu).

3. Tổng-trưởng Nội-vụ : Bùi-Viên.

4. Tổng-trưởng Văn-hoa, Giáo-duc và Thanh-niên : Giáo-sư Nguyễn-duy-Xuân, nguyên-là Viện-trưởng Viện-Dai-học Cần-thơ.

5. Tổng-trưởng Tài-chính : Lê-quang-Trưởng (Không thay-dổi).

6. Tổng-trưởng Thương-mai và Kinh-tế : Nguyễn-ván-Diệp (trước là Tổng-trưởng Kinh-tế).

7. Tổng-trưởng Kế-hoạch : Tiên-sĩ Nguyễn-tiễn-Hùng (Không-thay đổi).

1. Nhật-báo ĐỘC-LẬP số ra ngày 27-3-1975.

8. Tổng-trưởng Công-chánh và Giao-thông : Kỹ-sư Nguyễn-xuân-Đức.

9. Tổng-trưởng Lao-dộng : Dân-biều Vũ-Công.

10. Tổng-trưởng Thông-tin và Chiêu-hồi : Chuẩn-tướng Phan-Hòa-Hiệp.

11. Tổng-trưởng Xã-hội : Trần-ván-Mai.

12. Tổng-trưởng Phát-triển Sắc-tộc : Nay Lulett(Không thay-dổi).

13. Tổng-trưởng đặc-trách Liên-lạc Quốc-hội : Dân-biều Phạm-Anh.

14. Tổng-trưởng Quốc-phòng : Trung-tướng Trần-ván-Đôn.

15. Tổng-trưởng Canh-nông và Ký-nghệ : Tiên-sĩ Nguyễn-ván-Hảo.

Ngoài ra Nội-các mới còn có 6 Thủ-trưởng là :

1. Thủ-trưởng Ngoại-giao : Lê-Quan-Giang.

2. Thủ-trưởng Giáo-duc : Nguyễn-thanh-Liêm.

3. Thủ-trưởng Canh-nông : Đoàn Minh-Quan.

4. Thủ-trưởng Ký-nghệ : Nguyễn-hữu-Tân.

5. Thủ-trưởng Cứu-trợ : Hoàng-ngọc-Thêm.

6. Thủ-trưởng Định-cư : Chuẩn-tướng Nguyễn-ván-Chúc.

Chương-trình khẩn-cấp của Tân Chính-phủ chú-trọng tới 3 điểm :

1. Cung-cố tiêm-năng chiến-dầu của quân-dân để bảo-vệ Miền Nam Việt-nam.

2. Cứu-trợ và Định-cư đồng-bào Chiến-nan.

3. Tăng-gia sản-xuất để hỗ-trợ công-cuộc chiến-dầu tự-vệ.

Nguyễn-bá-Cẩn từ lâu vẫn được coi là tay-sai đặc-lực của Nguyễn-ván-Thiệu, được mời làm Thủ-tướng đúng lúc ông đang vận động với người Hoa-kỳ để tìm đường trốn khỏi Việt-nam vì tình-hình lục bảy-giờ đã được coi là vô-vọng. Tuy-nhiên ông vẫn nhận với hy-vọng làm Thủ-tướng thí-có-nhì-ê-phường-tiện để chạy ra ngoại-quốc hòn.

Chính-phủ ông lập ra theo lệnh của Nguyễn-ván-Thiệu, gồm phần-lớn là người-cũ, nếu có vài nhân-vật mới thì lại là những tay-sai đặc-lực của Nguyễn-ván-Thiệu hay bà con của y như Vũ-Công, Ngô-khắc-Tinh.

Tất-nhiên một Nội-các gọi là đoàn-kết quốc-gia mà như thế thì làm sao lấy được lòng tin-tưởng của dân. Người ta coi đó như một tên-tuồng cuối

cùng của bê lũ bắn-núi Nguyễn-văn-Thiệu mà thôi.

Trong khi ấy ngày 7-4-1975, đã xảy ra vụ ném bom dinh Độc-lập.

Người chủ-trưởng vụ ném bom này là Trung-uy Nguyễn-thành-Trung, một sĩ-quân Không-quân thuộc Phi-dội F5, Không-doàn 3 Không-quân đóng tại Biên-hồ. Trung-nam ấy 26 tuổi, quê ở Nha-trang, gia-nhập Không-quân, đã được gửi đi du-học ở Hoa-kỳ và khi trở về được phục-vụ tại Biên-hồ.

Sang sớm hôm đó, Trung-uy được lệnh cất-cánh đi yểm-trợ hạm-quân ở vùng III Chiến-thuật. Sau-khi cất-cánh Trung-uy đã gọi về bộ Chỉ-huy bao-cao rằngh phi-cô của y bị trục-trặc phải quay trở-lại. Kế đó, thay vì phải hạ cánh ở phi-trưởng Biên-hồ, Trung bay thẳng về Dinh Độc-lập và thả 4 trái bom vào dinh này nhưng chỉ có 2 trái nổ mà thôi.

Đúng lúc đó Nguyễn-văn-Thiệu đang ăn sáng, với vàng chạy vào hầm trú-an. Số rắng có đảo-chính tiếp-theo nên ông đã vội-vàng hạ-lệnh giời-nghiêm 24 trên 24 giờ và lên đài Truyền-thanh và Truyền-hình tuyên-bố:

Tôi và gia-dinh vẫn bình-yên. Tôi cương-quyết tiếp-tục điều-khien Quả-c-gia. Tôi cho rắng cuộc ném bom vừa rồi chỉ là hành-động đơn-độc của môt nhom người muốn ám-eat tôi để thay-dot ché-dộ hợp-hiến, hợp-phap này.

Có lẽ ông muốn ám-chỉ Nguyễn-cao-Kỳ vì Không-quân từ-lâu vẫn được coi là đàn em của Kỳ, nên sau đó Nguyễn-cao-Kỳ phải lên tiếng cải-chinh.

Sau khi thấy tình-hình yên-tĩnh trở-lại, lệnh giời-nghiêm 24 trên 24 đã bị bãi-bỏ sau 6 giờ.

Trong khi ấy máy bay của Nguyễn-thành-Trung hạ cánh tai một phi-trưởng do Việt-cộng lâm-chui. Anh được tiếp-đón nồng-hầu và được gia-nhập Không-quân Bắc-Việt với cấp-bắc Đại-Uý cùng ban-thưởng Huy-chưởng Giải-phó ng hàng nhì.

Sau đó ít lâu báo-chí VC tiết-lộ rắng Nguyễn-thành-Trung đã được kết nạp vào tổ-chức Việt-cộng từ khi y còn đi học ở Nha-trang.

Một nguồn-tin khác lại cho rắng Nguyễn-thành-Trung ném bom dinh Độc-lập vì chán-ghét ché-dộ Nguyễn-văn-Thiệu. Trước đây ngày anh đã nói với ban-bè rằng: Anh rất xuống tinh-thần vì gia-dinh anh đã bị ket-lai miền Trung.

Thái-dộ cộ-dám ăn-xôi của bê lũ Nguyễn-văn-Thiệu đã làm moi ngòi ch-án-ghét. Người ta chỉ còn tin vào cái phao Hoa-kỳ dù rắng người ta đã biết rõ rắng sự can-thiệp của Hoa-kỳ vào Việt-nam là một việc không bao giờ có thể xảy ra nữa. Tuy-nhiên người ta vẫn hy-vọng có một phép-lạ nào đó khiên Hoa-kỳ đổi-thái-dộ.

Phản-ứng của Hoa-kỳ.

Ngày 11-3-1975, đúng lúc tình-hình Ban-mê-thuật đang nguy-ngập thì Tổng-thống Hoa-kỳ đã gửi cho Quốc-hội 3 dự-luat để yêu-cầu Quốc-hội phê-chuẩn. Các dự-luat này nói về việc viễn-trở bờ-tục về quân-sư, Kinh-tế và nhân-dạo cho VNCH và minh-dịnh số ngân-khoản được chuẩn-chi trong việc xú-dung quân-lực Hoa-kỳ vào việc di-tản nhân-dạo tại Đông-duong nếu trường-hop này trở-thành cần-thiết.

Tổng-thống Hoa-kỳ cũng khuyên-cao Quốc-hội hãy cứu-xét gấp và có hành-động cấp-bach về những biện-pháp trên.

Ủy-ban Ngoai-giao Thương-nghi-viên dự-dinh sẽ cứu-xét dự-luat này vào ngày 15-3 đặc-biệt là việc cho Tổng-thống quyền xú-dung quân-dội để di-tản. Ngoai-trưởng Kissinger và Tổng-trưởng Quốc-phòng Schlessinger cũng ra Quốc-hội để điều-trận về các vấn-de liên-hệ. Đại-tướng Weyand, Tham-mưu-trưởng lực-quân Hoa-kỳ cũng ra điều-trận trước Ủy-ban Quân-vụ Thương-viên về những nhu-cầu cấp-bach của VNCH.

Song Ủy-ban Ngân-sách Thương-viên chỉ chấp-thuận cho Tổng-thống Hoa-kỳ chi-tiêu một ngân-khoản số-khoi 200 triệu Mỹ-kim, trong số này chỉ có một phần rất nhỏ để viễn-trở quân-sư còn phần lớn chỉ để dùng trong việc di-tản.

Biên-phép này chỉ nhằm trấn-an VNCH và nhất là Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu rằng : Quốc-hội Hoa-kỳ không hoàn-toàn làm ngó trước nhu-cau-võ-khi của Ông.

Thái-dộ của Quốc-hội Hoa-kỳ không những lầm cho VNCH thất-vọng mà chinh-các nhà lãnh-dao Hoa-kỳ cũng phải than-trối.

Ngày 19-3-1975, tin viên-trợ cho Việt-nam bị cắt đi kèm với tin thất-thủ Cao-nghen, đã khiến Ngoại-trưởng Kissinger phải than rằng : Giá-thứ ông biết trước Quốc-hội sẽ cắt viên-trợ cho Kampuchia và VNCH như thế này thì Ông đã không thể nêu dàn-xep Hiệp-dịnh Paris về Việt-nam với môt luồng-tâm-yêu-ôn được (1).

Ông cũng phàn-nàn rằng :

Việc Quốc-hội Hoa-kỳ cắt-giảm viên-trợ cho 2 nước Đông-dương trên đã khuyến-kích Cộng-sản Bắc-Việt theo đuổi những nô-lực quân-sự với mưu-dữ thon-tinh Đông-dương bằng võ-lực.

Sau-đó Ông tiên-doan :

Thái-dộ của Quốc-hội Hoa-kỳ về việc cắt-viên-trợ cho các nước Đông-dương sẽ làm một số nước ở Đông-Nam-Á mất tin-tưởng vào Hoa-kỳ. Thị-du như ở Thái-lan, Tân-chinh-phủ sẽ yêu-cầu Hoa-kỳ triết-thoái quân-dội khỏi Thái-lan trong những ngày gần đây. Các nước Trung-Đông cũng không may tin-tưởng vào lời hứa của Hoa-kỳ nữa. Ông kẽ-răng chính Tổng-thống Syria Hafez Assad đã có lần nói với Ông rằng : Hoa-kỳ đã bỏ rơi Kampuchia, Đài-loan và sắp-sứa bỏ rơi Do-thái.

Cũng ngày hôm đó, bộ Ngoại-giao Hoa-kỳ đã ra Thông-cáo nói rằng : Mục-dữ không thích-dáng của quân-viên Hoa-kỳ là một trong những lý-do

khiêu- Chiinh-phủ VNCH phải cùu-xét việc triết-thoái quân-dội khỏi một phần lãnh-thổ do Chính-phủ kiểm-soat.

Để phản-ứng lại việc Bắc-việt dùng võ-lực tấn-công VNCH, Hoa-kỳ chỉ có những thái-dộ tiêu-cục. Theo Tham-vụ Báo-chí phủ Tổng-thống Hoa-kỳ Roy Nessen thì Bộ Ngoại-giao đã gửi văn-thư cho tất-ca, các nước đã ký-kết Hiệp-dịnh Paris về Việt-nam, yêu-cầu tái-nhóm để giải-quyet các vấn-dề tranh-chấp giữa Nam và Bắc-Việt-nam nhưng đến nay chưa nhận được phu-c-thu của Bắc-Việt.

Ông còn nói :

Hiện-nay VNCH phải lo tiết-kiêm súng-dan vì lo-số không biết có nhận được thêm viên-trợ hay không. Ông cho hay rằng VNCH thiếu cả các bộ-phân thay-thế mà theo Ông vì ngân-khoản chùa có nên Hoa-kỳ không thể cung-cấp những bộ-phân đó cho VNCH được.

1. Tin UPI, Nhật-báo CHÍNH-LUÂN số 3.342 ra ngày 22-3-1975.

Cuối-cùng Ông kết-luân :

VNCH sẽ không thể tu-vé nếu không nhận được những viên-trợ cần-thiết

Dù-luân quốc-tế cũng lên tiếng chỉ-trich thái-dộ của Hoa-kỳ đối với VNCH.

Sir Robert Thompson, một chuyên-viên người Anh về du-kích-chiến, đã tham-nh-công trong việc dẹp Cộng-sản ở Ma-lai và đã từng làm cố-văn cho Hoa-kỳ về vấn-dề này, đã lên tiếng trong một cuộc phỏng-vân dành cho đài BBC như sau :

Hoa-kỳ triết-thoái khỏi Đông-dương là một cuộc thoái-binh lớn nhất kể từ ngày Napoléon rút khỏi Moscova năm 1812.

Tôi tin-chắc rằng miền Nam Việt-nam sẽ sup-dỗ những nhú-vây cũng chúa a châm-dứt đâu. Viễn-ảnh về Đông-dương đã trơ-nênh hết sức u-tối và chúng ta đang chứng-kien sự đầu-hàng chiêu-thuật của Hoa-kỳ.

Kể-dù Ông cũng chỉ-trich Quốc-hội Hoa-kỳ đã không hổ-trở Đông-minh, ông nói :

Sự-thất-thú giây-truyền của các quốc-gia Đông-dương, theo thuyết Domino là điều-tuyệt-đối không thể tránh được và sự gãy-đòi sẽ không chấm-dứt tại đây mà thôi. Viễn-ảnh Do-thái bầy-giò đã u-ám và các bạn sẽ thấy điều gì sẽ xảy ra cho Tiến-sĩ Kissinger tại Trung-Đông. (1)

Bình-luân-gia Phi-luật-tân Teodora Valencia đã viết ngày 20-3-1975 rằng:

Điều đáng bức-mình không phải là Hoa-kỳ bỏ VNCH và Kampuchia cho Cộng-sản mà là điều Hoa-kỳ nói về Kampuchia và VNCH lúc này. Nó chẳng khác gì một người bạn đã từ-chối không giúp-đó hay giúp-đó không đầy-dứ cho người lâm-nan mà lại còn bêu-xấu bằng những lời thô-bỉ để biện-minh cho sự không tân-tinh giúp-đó của mình. Nhú-vây là vừa bô-thì vừa xi-vá, một lời bô-thì tiêu-bieu của người Mỹ. (1).

Dù-luân thế-giới năng-né chỉ-trich thái-dộ của Hoa-kỳ nên ngày 25 tháng 3 năm 1975, Tổng-thống Ford triệu-tập một buổi họp các nhân-vật cao-cấp của Tòa Bạch-Ốc tại văn-phòng Ông để thảo-luân về vấn-dề Việt-nam.

Trong buổi họp này ngoài Tổng-thống Ford ra còn có Ngoại-trưởng kiêm-phu-tá An-ninh của Tổng-thống, Tiến-sĩ Kissinger, Tổng Tham-Mưu-Trưởng

1. Nhật-báo CHÍNH-LUÂN số 3.342 ra ngày 22-3-1975.

Quân-lực Hoa-kỳ, Tướng Frederick Weyand và Phụ-tá Ngoại-trưởng trong Hội đồng An-ninh Quốc-gia, Ông Brent Scowcroft và Đại-sư Martin.

Đặc-biệt là trong buổi họp này vắng mặt Tổng-trưởng Quốc-phóng Schlessinger.

Theo Frank Sneed thì chính Kissinger đã vận động để Chlessinger không tham-dự buổi họp này (1) vì quan-diễn của 2 người khác hàn-nhau về nhiều, vắng-de trong đó có vấn-de Việt-nam. Kissinger cũng đang vận động để hất Chlessinger ra khỏi chức-vụ Tổng-trưởng Quốc-phóng.

Kissinger và Martin thi cho rằng tình-hình Việt-nam vẫn còn có thể cứu-vãn được. Trong lúc Schlessinger lại cho rằng tình-hình Việt-nam đã đến lúc hết thuốc chúa.

Trong cuộc họp này, người ta đã đưa ra thảo-luận về tình-hình Quân-sư của Việt-nam Cộng-hòa. Các tin-tức tình-báo được đem nghiên-cứu ở đây là các bản tin do CIA và Bộ Quốc-phóng Hoa-kỳ cung-cấp nên nội-du ng rất bí-quan.

Kissinger và Martin đã không vúi ý.

Vì vậy Kissinger mới đề-nghi với Tổng-thống Ford cử một Phái-doàn sang tận Việt-nam để nghiên-cứu iai tình-hình để Hội-dồng An-ninh Quốc-gia có đủ yêu-tố để quyết định những vấn-de liên-quan đến Việt-nam.

Phái-doàn này do Tướng Weyand cầm đầu.

Weyand là viên Tá-lệnh cuối-cùng của Phái-bộ Viên-trò Quân-sư Mỹ tại Việt-nam (gọi tắt là MACV) nên hiểu rõ vấn-de Việt-nam và là nhân-vật có thiện-cam với VNCH trong bộ Quốc-phóng. Chính Ông đã thúc-dẩy Việt-nam CH trên đường Việt-nam-hoa chiến-tranh nên Ông thường quan-niệm rằng Hoa-kỳ có trách-nhiệm tình-thân về vấn-de sống còn của Việt-nam Cộng-hòa và phải cùng đi với VNCH đến bết cuối-cùng.

Cùng dí với Ông có Erich Von Marbold, chuyên-viên của Bộ Quốc-phóng về tiếp-liệu, George Carver, Chuyên-viên Tình-báo của Kissinger, Theodore Shadley, Trưởng-vụ Đông-A' của CIA, cũng nhiều chuyên-viên khác.

Ngày 28 tháng 3 Phái-doàn đến Sài-gòn. Đại-sư Martin cũng về nhiệm-sứ cùng với Phái-doàn.

Tới Sài-gòn, sau khi di thăm xã-giao Tổng-thống Việt-nam Cộng-hòa, Ông đã đặt vòng hoa tại đài Trần-vọng chiến-sĩ ở Nghĩa-trang Quân-doàn tại Biên-hòa.

Theo chương-trình thi Ông sẽ ra Đà-năng để quan-sát tình-hình tại chỗ nhưng hôm đó Đà-năng đã loạn lầm rồi. Ông phải bỏ chương-trình ra Đà-năng

1. FRANK SNEPP. Sđd. t 235.

mà chỉ ra Nha-trang thăm Bộ Tá-lệnh Quân-doàn II mới từ Pieiku di-tản về đó.

Ông được Tướng Phạm-văn-Phú tiếp-đón và trình-bày tình-hình Quân-sư trong vùng.

Lúc này Tướng Phú mới có Lí-doán 3. Dù tăng-cường ở mặt-trận Khanh-duông ng nên tuyên-bố là Ông đã lập xong phòng-tuyên ở phía Bắc và phía Tây Nha-trang để chấn-dịch. Lực-lượng dưới quyền Ông sẽ tự-thu để bảo-vệ phần đất còn lại của Vùng II Chiến-thuật.

Do đó Tướng Weyand cũng yên-tâm phần nào. Ông đã tuyên-bố với vé lạc-quan với Ký-gia báo Globe ở Boston và báo Tribune ở Chicago rằng :

Quân-doàn Việt-nam Cộng-hòa không bị mất tình-thân, hiếu theo bất cứ nghĩa nào của danh-từ đó.

Trở về Sài-gòn, Ông đã tham-khảo ý-kien các chuyên-viên tình-báo và Quán-sư Hoa-kỳ để nam vùng tình-hình Việt-nam, để lập bản báo cáo để-trình Tổng-thống Hoa-kỳ.

Ngày 3 tháng 4, Weyand lại cùng Đại-sư Martin và phái-doàn của Ông, đến-hop với Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu và các chuyên-viên cao-cấp của VNCH.

Theo kế-hoạch phòng-thủ của Nguyễn-văn-Thiệu thì phòng-tuyên mới của VNCH sẽ tự đèo Cá-trổ vào nhưng lúc này Nha-trang đã di-tản và bỏ ngo' nên Weyand đề-nghi với Nguyễn-văn-Thiệu phải tìm mọi cách để giữ lấy đất từ Phan-rang trở-vào. Phòng-tuyên Weyand đề-nghi là từ Ba-ngoại chạy lên đèo Ngoan-mục.

Về vien-trò, Weyand đã đồng-y nhiều điều-khoản do Nguyễn-văn-Thiệu và Bộ Tham-mưu của Ông đề-nghi nhưng khi Nguyễn-văn-Thiệu yêu-cầu Hoa-kỳ can-thiệp bằng B52 thì Von Marbold đã trình-bày rằng Điều-này không thể thực-hiện được vì Tổng-thống Hoa-kỳ đã bị Quốc-hội cấm-dùng quân-doàn can-thiệp vào Việt-nam dưới bất-cứ hình-thức nào.

Tuy-nhiên Weyand cũng hứa sẽ giúp cho Không-quân Việt-nam một số vũ khí lối-hai như Daisy Cutter và CRUSS.

Daisy Cutter là một loại bom không lô của Hoa-kỳ thường dùng để phá trong một khoang rỗng rộng, đường kính độ 100 m để làm bâi-trục-thang lên xuông khi đổ quân hay rút quân.

CBU (Cluster bomb Unit) là một loại bom trong chứa một thu-nhiên-liệu tự-sáng, đặc, khi nổ tạo ra một đám khói đường kính 50 bô, cao 8 bô, áp-suat lên tới 300 pounds trên 1 inch, dù sút tàn-phá mọi thứ trong khu-vực đó.

Nhưng người sống-sot trong lúc bom nổ này sẽ bị chết vì trong khu-vực

do không còn đường-khi' hay vì các khí-độc do bom nổ tạo ra.

Bom CBU có thể coi là loại vũ-khi' nguy-hại hàng-nhì của quân-đội Hoa-ky sau bom Nguyên-tụ.

Trong cuộc họp này Nguyễn-Văn-Thiệu cũng đưa ra lá thư của Nguyễn Tông-thống Hoa-ky Nixon viết cho ông ngày 27-1-1973 khi ép ông ký Hiệp-dịnh Paris, trong đó Nixon hứa sẽ can-thiệp mạnh-mẽ khi Việt-nam Cộng-hòa bị Cộng-sản Bắc-Việt tấn-công.

Weyand đã trả lời rằng:

Luc này Việt-nam Cộng-hòa chỉ nên mong đợi ở Hoa-ky sự yểm-trợ về vật chất vì: thứ nhất Nixon không còn là Tổng-thống, thứ nhì công-chủng Hoa-ky không muốn Hoa-ky can-thiệp bằng vũ-lực vào Việt-nam nữa.

Về viên-trợ vật-chất thì Weyand đã nhận mạnh rằng từ máy-bom này, các pháo-dài bay CSA của Hoa-ky đã liên-tiếp chở nhiều trọng-pháo cho Việt-nam Cộng-hòa và cầu không-vận này còn tiếp-tục không giới-hạn.

Ông cũng mong Nguyễn-Văn-Thiệu và các Tướng-lãnh sẽ cho ông biết, nhưng như cầu cấp-thời hiện-nay để ông có-thể mang về trình với Tổng-thống Hoa-ky.

Sau đó Nguyễn-Văn-Thiệu quay ra trách-mوc chính-quyền Hoa-ky đã bắn đe dọa Việt-nam Cộng-hòa bằng Hiệp-dịnh Paris.

Điều này cả Weyand lẫn Martin đều cũng đồng-y với Nguyễn-Văn-Thiệu vì họ cũng biết rằng Hiệp-dịnh này chẳng có gì bảo-đảm cho Việt-nam Cộng-hòa khi bị Cộng-sản tấn-công.

Bàn về tình-hình chính-trị trong nước, Nguyễn-Văn-Thiệu đã nói với Phái-bộ Weyand rằng Ông không có ý định tái-chúc. Ngược lại Ông tiếp-tục chiến đấu với Cộng-sản cho đến chết.

Hôm sau Phái-doàn bay về Palm Spring ở California, nói Tổng-thống Ford đang nghỉ-mát để tuồng-trình kết-quá cuộc công-du.

Kissinger cũng vội-vàng bay sang đó để họp bàn cùng Tổng-thống Ford và Phái-doàn.

Weyand đã gặp Tổng-thống Ford trước, trinh-bày tổng-quát những điều Ông mắt thấy tai nghe đó 90 phút. Sau đó 2 người cùng họp với Phái-doàn và Ngoại-trưởng Kissinger.

Schlessinger vẫn không có mặt trong buổi họp này vì Kissinger đã yêu cầu Weyand không thông-báo cho Schlessinger biết nội-dung báo cáo của Ông cho đến khi Tổng-thống có quyết-dịnh về việc này.

Hội-nghi đã xem-xét lại từng điểm trong báo cáo của Phái-doàn Weyand.

Nội-dung báo cáo này tỏ ra rất bi-quan về tình-hình Việt-nam Cộng-hòa.

Về Quân-sư Weyand cho rằng có sự chênh-lệch rõ-ràng giữa quân-sư Việt-nam Cộng-hòa và Cộng-sản Bắc-Việt. Điều này có thể doa đến sự sụp-dó về quân-sư của Việt-nam Cộng-hòa.

Báo cáo nhấn mạnh: Điều đáng-ngại là Cộng-sản Bắc-Việt có khả-năng đà vào Việt-nam Cộng-hòa thêm nhiều đơn-vị trong khi Việt-nam Cộng-hòa không có thời-giờ để thành-lập được các đơn-vị mới.

Trong phần đề-nghi, phái-doàn xin Chính-phủ nên viện-trợ tối-đa cho Việt-nam Cộng-hòa, với 722 triệu Mỹ-kim viện-trợ cấp-bách, để xú này có hy-vọng sống sót những ngày nguy-khổn.

Với số tiền này, Quân-đội Việt-nam Cộng-hòa có thể tái thành-lập 4 Sư-doàn và có đủ đạn-được dùng trong 2 tháng, dù cho đến mùa mưa, lúc Việt-cộng khó có thể mở các cuộc tấn-công lớn được nữa.

Báo cáo này cũng ghi thêm rằng: Nếu vì lý-già mà Quốc-hội không chấp thuận ngắn-khoản viện-trợ trên thì chúng-ta cung phải lo lập ngay một kế hoạch để di-tản đó 6,000 người Mỹ, và chúc ngàn người Việt-nam và người quốc-tịch để tan-khac đang công-tác với người Mỹ ở Việt-nam, mà Hoa-ky có trách-nhiệm phải mang họ đi.

Kissinger tất-nhiên đồng-y với các đề-nghi của Phái-bộ Weyand ngày vi Ông là người có trách-nhiệm tinh-thần của Hiệp-dịnh Paris.

Ông cho rằng nếu Hoa-ky Viện-trợ tối-đa cho Việt-nam Cộng-hòa mà Việt-nam Cộng-hòa không chống nổi Việt-công thì Hoa-ky cũng không chịu trách-nhiệm được.

Tổng-thống Hoa-ky cũng đồng-y ngay những đề-nghi của Phái-doàn. Ông cho làm ngay những thủ-tục cấp-bách để đe-dọa trình trước Quốc-hội vấn-de này..

Bối-vây, ngày 10-4-1975, Tổng-thống Ford đã ra trước Thủ-đầu-viên để xin chuẩn-chi số tiền 722 triệu Mỹ-kim viện-trợ quân-sư và 250 triệu viện-trợ kinh-tế cho VNCH.

Ông nói: Số viện-trợ quân-sư của Hoa-ky cho Việt-nam sẽ giúp cho VNCH có thể chặn-dừng xâm-lăng, giữ vững tình-hình quân-sư, để có thể di-đến tìm một giải-pháp chính-trị với Bắc-Việt. Nếu tình-hình tệ-lam thì ít-nhất cũng có thể di-tản tuân-tuỷ kiêu-dân Mỹ và những người VN bị nguy-hiểm đến nơi an-toàn.

Ông cũng yêu-cầu Quốc-hội cho phép Ông xú-dung quân-đội ở VN với mục-dich giặc-hạn là bảo-vệ sinh-mang Mỹ-kiêu và bảo-vệ an-ninh cho cuộc di-tản. Ông cũng yêu-cầu Quốc-hội tu-chinh các điều-luat để Ông có-thể dùng quân-đội để di-tản cả những người VN.

Song lúc đó Quốc-hội Hoa-kỳ không muốn xú này can-thiệp vào Việt-nam nữa nên những lời phát-biểu ủng-hỗ thì ít mà phản đối thì nhiều.

Nghị-sĩ Mike Mansfield đã lên tiếng buộc-tối Hành-pháp Hoa-kỳ đã lấy cớ di-tán để đòi Quốc-hội biểu-quyết ngắn-khoản viễn-trợ bô-túc nhưng sự-thực là mưu-dữ để người Mỹ o-lai Sài-gòn.

Do-do Quốc-hội Hoa-kỳ đã không tin những nhận-xét của Phái-bô Weyand mà đợi báo cáo của nhân-viên điều-trá do chính Ủy-ban Ngoại-giao Thương-viên gửi sang Việt-nam.

Tiểu-ban này gồm 2 điều-trá viễn Dick Mosse và Chuck Miessner đã sang Việt-nam cùng một thời-gian với Phái-bô Weyand.

Khi trở về Washington DC, ngày 14 tháng 3, trước khi Quốc-hội thao-luân về vấn-de viễn-trợ bô-túc cho Việt-nam Cộng-hòa họ đã báo cáo cho Ủy-ban Ngoại-giao Thương-viên tình-hình Việt-nam Cộng-hòa dai-luoc như sau :

Về mặt Quân-sư, Việt-cộng sẽ đánh các vùng phụ-cận Sài-gòn trước ngày 1 tháng 5.

Về dân-tinh, phong-trào chống-đồi Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu cảng ngày càng lên cao.

Về vấn-de di-tán người Mỹ thì hầu-hết các nhân-viên Tòa Đại-sư đều đồng-y phải thi-hanh ngay nhưng Đại-sư Martin và các nhân-vật cao-cấp o'do' đã chống lại.

Bản báo cáo của họ cũng đưa ra các đề-nghi :

Về ngắn-khoản Viễn-trợ bô-túc, không ai kẽ-ca' giới Quân-sư Việt-nam Cộng-hòa tin-rắng Hoa-kỳ gia-tăng Viễn-trợ lúc này thì có thể thay đổi được tình-hình.

Về việc sử-dụng Quân-lục, họ đề-nghi không biểu-quyết cho đến khi người Mỹ đã rút khỏi Sài-gòn vì lý-do e-ngai những phản-ứng của dân chúng Việt-nam.

Về việc di-tán người Mỹ và những người Việt-nam đã làm việc với người Mỹ, họ đề-nghi Quốc-hội nên tìm giải-pháp bỏ các lệnh cấm di-tán để co-thê di-tán sang Hoa-kỳ nhưng người Việt-nam được coi là sẽ bị nguy-hiem khi Việt-cộng chiếm Sài-gòn.

Sau khi nghiên-cứu báo-cao trên, Nghị-sĩ Clifford Case đã yêu-cầu Tổng-thống họp với Ủy-ban Ngoại-giao Thương-viên để làm sang-tó vấn-de.

Trong buổi họp này, các Nghị-sĩ đã đòi Tổng-thống Ford định ngày rút hết người Mỹ khỏi Việt-nam Cộng-hòa nhưng Ford không chịu.

Ông cũng chồng lai ý-kien của Ủy-ban Ngoại-giao Thương-viên cho rằng có-thê' gia-tăng viễn-trợ và dùng quân-lục Mỹ để rút hết người Mỹ tại Việt-nam.

Trong buổi họp này, Tổng-thống Hoa-kỳ cũng yêu-cầu Quốc-hội xét và tìm các biện-phap pháp-ché để di-tán 174.000 người Việt-nam được coi là sẽ bị nguy-hai khi Việt-cộng chiếm Miền-Nam Việt-nam.

Buổi họp này không đưa đến quyết định gì rõ, rằng những sau đó Thống-Nghị-sĩ Robert C. Byrd, Phụ-tá Trưởng-khối Da-sô' trong Thương-viên đã đưa ra Quốc-hội Biểu-quyết Cấm Hành-pháp sử-dụng Quân-lục tại Việt-nam dù rằng chỉ đe' di-tán người Mỹ ra khỏi xú này.

Trong Khi đó Ủy-ban Quốc-phong Thương-viên cũng biểu-quyết bác-bô viễn-trợ bô-túc cho Việt-nam Cộng-hòa với bất cứ giá nào.

Như vậy Hành-pháp Hoa-kỳ coi như đã bị bó tay và Bộ Ngoại-giao Hoa-kỳ chỉ còn cách ra lệnh cho Tòa Đại-sư Hoa-kỳ tại Sài-gòn phải lo soạn-thao kế-hoạch di-tán mà thôi.

Nghi-quyết Tổng-tán-công.

Trong khi bộ-dội VC ở Cao-nghuyên đang tiến xuống miền duy-en-hải thì ngày 20-3-1976, Chính-trị-bộ đảng Lao-động và Quân-uy trung-đường ở Hà-nội đã họp và nhận-dinh tình-hình như sau :

Thắng-lợi to-lớn của ta vừa qua có ý-nghĩa chiến-luộc, đánh dấu một bước ngoặt mới trong chiến-tranh ở miền Nam. Dịch đang có, y-đô thua-hiềng so-cum chiến-luộc quy-mô lớn, nhằm tập-trung lực-lượng ở vùng Sài-gòn và một phần đồng-bằng sông Cửu-long, có thể ở Đà-nangs và Cam-ranh nữa, hòng tạo một thế-tưởng-đối-vùng để di đến một giải-pháp chính-trị hoặc tiền-hợp hoặc chia-cắt miền Nam. Vì thế ta cần tranh-thủ thời gian cao đỗ, thực-hiện phường-an giải-phóng Sài-gòn sớm hồn dù-kien (1).

Sau đó Chính-trị-bộ cũ Lê-duc-Tho vào gặp Văn-tiên-Dũng lúc ấy đang ở Cao-nghuyên để chính-thực phò-biên Nghi-quyết.

Chính-trị-bộ cũng đánh điện triêu-tập các lãnh-tụ cao-cấp của Đảng ở miền Nam như Phạm-Hùng, Trần-vân-Trà, Nam-bô, Võ-chí-Công, Chu-huy-Mã-n, ở khu 5 về Cao-nghuyên để họp với Văn-tiên-Dũng để cùng nghe Lê-duc-Tho phò-biên Nghi-quyết của Đảng đồng-thời thảo-luận về kế-hoạch thực-hiện ý-dinh của Chính-trị-bộ.

Nhân được lệnh, ở Cao-nghuyên, Văn-tiên-Dũng đã cho chuẩn-bì phòng-hop, cho cất một khu nhà bằng tre và nứa, dựng tạm trên núi Chú Leo, nằm cạnh Quốc-lộ 14 ở phía Tây Thuần-mản.

Nhưng sau thấy tình-hình Quân-đội VNCH suy-sụp quá mau, Văn-tiên-Dũng đánh điện về Chính-trị-bộ để-nghị cho họp tại B2 (tức Khu 6 hay miền Đông Nam-bô)^a. Chính-trị-bộ chấp-thuận để-nghị của Văn-tiên-Dũng nên ngày 31-3, Lê-Duẩn đánh-diện cho các nơi chỉ-thi rằng :

Cần tranh-thủ thời-gian, hành-dộng khẩn-trưởng. Vì-vậy anh Tuân (Văn-tiên-Dũng) nên vào Nam-bô sớm hồn để gặp Bảy Cường (Phạm-Hùng) bàn ngay. Anh Sáu (Lê-duc-Tho) vào luôn trong đó để họp. Anh Bảy Cường và anh Tú-Nguyên (Trần-vân-Trà) không lên Tây-nghuyên nữa. (1)

Lê-duc-Tho đã lên đường vào Nam từ ngày 28 tháng 3. Ông đáp phi-cô vào Đồng-hới rồi dùng xe-hơi vào Nam.

Khi tiến Lê-duc-Tho lên đường, Lê-Duẩn đã dặn rằng :

- Đồng-chí Gi phải chiến-thắng nói về.

Trên đường vào Cao-nghuyên ông lại nhận được điện-tin của Lê-Duẩn nên thắng-đường đi vào Nam-bô.

Trong khi ấy, Võ-chí-Công cũng đã từ khu 5 vội-vã lên Cao-nghuyên. Khi đến Kontum, ông thấy tình-hình biến-chuyển mạnh, chiến-dịch đồng-bản-g khu 5 có cơ phát-triển mạnh nên phải quay về khu 5 ngay để kịp-thời điều-quân. Về đến khu 5 rồi ông mới nhận được chỉ-thi của Chính-trị-bộ báo không phải lên Ban-mê-thuột họp với Văn-tiên-Dũng và Lê-duc-Tho nữa.

Văn-tiên-Dũng cũng nhận được điện-văn của Chính-trị-B6, phò-biên quyet-nghị của Đảng về chiến-luộc mới, nói-dung như sau :

Cuộc Tổng-tán-công chiến-luộc của ta đã bắt-đầu với chiến-dịch Tây-nghuyên. Thời-có chiến-luộc mới đã đến, ta có điều-kiện hoàn-thành sớm quyet-tam giài-phóng miền Nam. (1)

Kế đó Chính-trị-bộ chủ-trưởng :

Tập-trung nhanh nhát lực-lượng, binh-khi, kỹ-thuật và vật-chất, giải-phóng Sài-gòn trước mùa mưa (vào tháng-5 năm 1975). Năm thời-ed, dịch đang nứt-lui chiến-luộc, tiêu-diệt và làm tan-rã Quân-doàn ngũ số lì và đại-bộ phân của Quân-doàn II, không cho chúng rút về, cùm-lai chúng quanh Sài-gòn.

1. VĂN-TIỀN-DŨNG. Bđd. QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN tháng 4 1976.

^a VNCH gọi là khu Nam Cao-nghuyên.

Đây là quyết-tâm chiến-luật của Đảng ta và cõng là của quân đội ta, của Dân-tộc ta (1).

Cuối cùng Điện-văn còn viết :

Như vậy ta vẫn thực-hiện vào mùa khô về cõi gần hai tháng nữa mới mưa lớn và khi lúa-luống ta đã áp-sát xuống gần Sài-gòn thì dù gấp mua mía cũng không trồ-ngài làm. Ta phải tìm mọi cách khắc-phục khó-khăn. Tính-hình đang biến-chuyển, sẽ có sang-tạo mới...

Tính-hình hiện nay phát-triển rất nhanh. Đây là bước nhảy-vọt. Ta phải hết-số tranh-thủ thời-gian. Lúc này tranh-thủ thời-gian và thời-cố là quyết-dịnh làm (2).

Dựa theo Nghị-quyết của Chính-trí-bộ, Văn-tiên-Dũng đánh-diễn về Trung-đồng Đề-nghi : Để các đơn-vị Tây-nguyên tiếp-tục đánh-xuống đồng-bắc vì các đơn-vị này khi-thể đang hăng mà địch thì đang tan-loan, có điều-kiện để đánh-thắng, tiêu-diệt và làm tan-rã lớn, giải-phóng các vùng trọng-yếu, trừ hau-hoa cho chiến-trường Nam-bộ, vừa đánh lạc-hưởng địch mà thời-gian quy-định của Chính-trí-bộ vẫn bao-dام. Nhiệm-vụ sắp đến sẽ hoàn-thành tốt (2).

Chính-trí-bộ tán-thành ngay ý-kien của Văn-tiên-Dũng và đánh-diễn nhắc-nhớ :

Bộ-dội Tây-nguyên tuy cõi đang phát-triển thuận-lợi, nhưng phải tính đến việc tập-trung bộ-dội lại, cung-cố nhanh để chuyển vào Nam-bộ, đánh vào đầu-não của địch, theo đúng quyết-tâm chiến-luật mới (3).

Nhận được lệnh, Văn-tiên-Dũng phân-phối, lại lực-luống để vừa có thể bảo-vệ các vùng mới chiếm được vừa có-the tiến-mau vào miền Nam.

Ông Đề Trung-doàn 25, tàng-cuồng Pháo-binh và Cao-xá trấn-giú Quốc-lô 21, Trung-doàn 29 bao-vé Ban-mê-thuột. Ngoài ra ông còn lập các bộ-dội của Tỉnh-dội Darlac để lập một Trung-doàn Địa-phuong mới, tàng-cuồng cho Ban-mê-thuột.

Lực-luống Bộ-dội Trường-sơn được giao cho trách-nhiệm bảo-vệ 2 tỉnh Kontum và Pleiku.

Ở Phú-bồn cũng có một Tiểu-doàn bộ-dội Địa-phuong bao-vé.

Ngày 27-3, Văn-tiên-Dũng họp bộ Tư-lệnh mặt-trận Tây-nguyên để phò-biên chí-thi của Chính-trí-bộ và Quân-uy trung-đồng, đồng-thời thảo-luận về 2 kế-hoạch sau :

1. VĂN-TIEN-DUNG. Sđd. t.138 và 139.
2. VĂN-TIEN-DUNG. Sđd. t.139.
3. VĂN-TIEN-DUNG. Sđd. t.140.

1. Thủ-quân về để củng-cố lực-luống, đồng-viên tinh-thần bộ-dội và chânh-chinh tổ-chức.

2. Địa 50.000 quân và hàng-vạn tần-quân trang, quân-dụng vào Nam-bộ.

Sau đó Văn-tiên-Dũng tuyên-bố thành-lập Quân-doàn III với 3 Sư-doàn 316, 320 và 10, giao cho Vũ-lang làm Tư-lệnh, Nguyễn-Hiệp làm Chính-uy, Nguyễn-Năng làm Phó-Tư-lệnh và Phí-triệu-Hàm làm Phó-Chính-uy.

Các Sư-doàn 968 và 3 trước được chuyển lên chiến-trường Cao-nguyên, được trao trả về Quân-khu 5.

Hoàng-minh-Thảo, nguyên là Tư-lệnh-phó Quân-khu 5, được biệt-phái lên Cao-nguyên cũng được trao trả về Quân-khu 5 để chỉ-huy cánh quân gồm 2 Sư-doàn 968 và 3 đã được lệnh tiền về Cam-ranh để thay thế Sư-doàn 10 thuộc Quân-doàn III mỗi có nhiệm-vụ mới.

Sáng ngày 31-3-1975, Chính-trí-bộ họp để nghe Quân-uy Trung-đồng báo cáo tình-hình phát-triển của chiến-trường miền Nam. Quân-uy trung-đồng đã báo-cáo rằng : Cuộc Tổng-Tiến-công chiến-lược thực-tế đã bắt-đầu và trong một thời-gian ngắn đã dành-dược những thắng-lợi cục-kỷ to-lớn :

Tiêu-diệt và làm tan-rã 35% sinh-luc địch, loại khói vồng chiến 2 Quân-doàn địch, thu hơn 40 % binh-khi kỹ-thuật hiện-tai và cổ-sở vật-chất của địch, giải-phóng 12 tỉnh, đưa tông-số nhân-dân vùng giải-phóng lên 8 triệu.

Tư-đó Chính-trí-bộ nhận-định :

Cuộc chiến-tranh cách-mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai-doan phát-triển nhảy-vọt mà thời-cố chiến-lược để tiến-hành Tổng-Công-kích, Tổng-Khởi-nghĩa vào sào-huyệt của địch đã chín-muồi.

Từ giờ phút này, trên quyết-chiến chiến-luật cuối-cùng của quân và dân ta đã bắt đầu, nhằm hoàn-thành cách-mạng dân-tộc, dân-chủ nhân-dân ở miền Nam và thực-hiện hòa-binh thống-nhất Tổ-quốc.

Cách-mạng miêu ta đang phát-triển sôi-nổi nhất với nhịp độ một ngày bằng 20 năm. Vì-vậy bộ Chính-trí quyết-dịnh năm trước hồn-núi thời-cố chiến-luật, với tư-tưởng chí-đạo thân-tố, táo-bao, bất-ngo, cháo-thắng, có quyết-tâm lớn thực-hiện Tổng-công-kích, Tổng-Khởi-nghĩa trong thời-gian sớm-nhất, tốt-nhất là trong tháng 4, không thể để chậm.

Cháo-thắng và bất-ngo hiện nay chủ-yếu là khâu tranh-thủ thời-gian, tiến-công địch vào lực-luống chúng đã hoảng-mang, suy-sụp, tập-trung lực-luống hồn-núi vào những mục-tiêu chủ-yếu trong từng lúu, trên từng hướng.

Còn năm vùng nội-dung chiến-luật của ta là phát-huy sức-mạnh của ba đơn chiến-luật, kết-hợp tiến-công và nói-dạy, từ ngoài đánh vào và từ

trong đánh ra, trên mỗi hướng và từng lúc đều phải tập-trung lực-lượng áp đảo quân địch, nhanh-chóng tạo nên thuận-lợi mỗi và nhanh-chóng lội-dứt g thời-cố mà đòn-dập phát-triển thắng-lợi (1).

Kế đó Chính-tri bộ đã đề ra hai công-tác cấp-thiết :

Một là cần gấp rút tăng thêm lực-lượng ở hướng Tây Sài-gòn, nhanh-chóng thiêu-hiện nhiệm-vụ chia-cắt và bao-vây chiến-luật từ phía Tây, áp-sát Sài-gòn, triệt-hết đường số 4 đồng-thời nhanh-chóng tập-trung lực-lượng hùng-mạnh.

Hai là, trong tình-trạng khẩn-trưởng cao-độ của thời-cố chiến-luật mới và yêu-cầu phải chuẩn-bị một lực-lượng mạnh về nhiều mặt cho trận quyết-chiến chiến-luật cuối cùng với một qui-mô lớn, trên một địa-bàn rộng, theo một cách đánh mồi-mé, độc-đáo (2).

Sau đó Chính-tri bộ ha lệnh tập-trung chỉ-dạo để thông-nhất chỉ-huy tập-trung lực-lượng để cho trận quyết-chiến lịch-sử này toàn-thắng.

Các Quân-khu, các địa-phường và các cấp chính-quyền trong cả nước đều lệnh dành ưu-tiền số một cho mọi nhu-cầu của chiến-trường Sài-gòn.

THỐNG-NHẤT CHI-HUY.

Trưa ngày 3-4-1975, Văn-tiên-Dũng và bộ Tham-mưu của ông (bi-danh là đoàn A75), tu Cao-nguyên theo đường mòn Sihanouk đi xuyên lanh-thò Cao-miền vào Bộ Tư-lệnh Quân-khu miền Đông Nam-bộ, lúc bay-giò đặt tại Lộc-ninh.

Ngay tối hôm đó Văn-tiên-Dũng gặp Phạm-Hùng, bí-thư Đảng-bộ miền Nam để thảo-luận trước những chi-tiết sẽ mang ra bàn với Trung-uống cục miền Nam và Quân-uy miền ngày 7-4-1975 với mục-dịch kiêm-diễn tình-hình và thảo-luận về kế-hoạch mở chiến-dịch Tống-tân-công Sài-gòn.

Đúng ngày trên, Hội-nghi khai-mac. Hiện-diện trong Hội-nghi này ngoài Văn-tiên-Dũng và Phạm-Hùng còn có các cán-bộ cao-cấp thuộc Trung-uống-cục miền Nam như Mười Cúc, Trần-văn-Trà, Hai-Vân, Sáu Dần, Trần-nam-Trung, Hai Xô và các cấp chỉ-huy thuộc Quân-uy miền Nam như Lê-duc-Anh, Phó-Tư-lệnh kiêm Tham-mưu-trưởng bộ Chỉ-huy miền, Hai Lê, Phó Chính-Uy bộ Chỉ-huy miền, Đồng-văn-Công, Phó-Tư-lệnh miền, Đinh-duc-Thiên, Tư-lệnh-phó Hậu-cán-miền, Lê-ngọc-Hiển và Hai Nhã Tham-mưu-phó bộ Tư-lệnh miền.

Sau khi nghe Đinh-duc-Thiên báo cáo về tình-hình Hậu-cán, Hội-nghi nghe các địa-phường báo cáo tình-hình chiến-dấu và xây-dung:

1. VĂN-TIỀN-DŨNG. Bđd. ngày 23 tháng 4 năm 1976.
2. VĂN-TIỀN-DŨNG. Bđd. 24 tháng 4 năm 1976.

Tỉnh Trà-Vinh báo-cáo đã tăng quân-số từ 2 Tiểu-doàn lên 5 Tiểu-doàn địa-phường.

Tỉnh Rach-gia đã đạt kỷ-lục trong việc tuyển-mô tân-binh. Có xã tuyển trong 1 ngày được đến 200 tân-binh. Tỉnh này đã lập thêm 1 Tiểu-doàn địa-phường và mỗi xã đã có 1 Đại-dội Du-kích.

Chợ-Giao, Long-an đang mở rộng vùng giải-phóng.

Bộ-dội địa-phường Quân-khu 9 đã đánh chiếm Cái-Vồn và cắt một đoạn đường trên Quốc-16 số 4.

Đến chiều, ngày 7-4 thì Lê-duc-Tho mới đến nơi. Ông đã phải dùng xe-hồi và xe-gan-máy để di-chuyển từ Đồng-hồi đến Lộc-ninh.

Ngày 8-4, Hội-nghi có đông-đủ các cán-bộ cao-cấp của Trung-uống cục miền Nam, Quân-uy miền Nam và Bộ Tư-lệnh miền Đông Nam-bộ (bi-danh là B2) cùng với một số cán-bộ của Trung-uống đảng Hà-nội.

Trong Hội-nghi này, Lê-duc-Tho đã đại-diện cho Chính-tri bộ đảng La-o-động, phò-biên Nghi-quyết ngày 25-3-1975 của Chính-tri bộ của Đảng.

Lần-luot Lê-duc-Tho trình-bày Nhân-định của Chính-tri bộ về tình-hình địch và ta, ảm-mẫu của Mỹ-Nguy trước nhưng thất-bại vừa qua, nguy-cơ sụp-dở sắp đến và những khó-khăn mà Mỹ-Nguy đang gặp.

Sau đó, Lê-duc-Tho nói rất kỹ về quyết-tâm chiến-luật của Chính-tri bộ và nhân-mạnh đến từ-tưởng chỉ-dạo để thực-hiện quyết-tâm trên.

Đến cuối buổi họp, Lê-duc-Tho còn phò-biên những quyết-dịnh của Chính-tri bộ về việc thành-lập bộ Chỉ-huy Chiến-dịch Giải-phóng Sài-gòn.

Theo quyết-dịnh này, thì Văn-tiên-Dũng được cử làm Tư-lệnh Chiến-dich, Phạm-Hùng là Chính-Uy, Trần-văn-Trà và Lê-duc-Anh làm Phó-Tư-lệnh. Lê-duc-Anh còn phu-trách việc chỉ-huy cảnh-quân phía Tây-Nam tức là Đoàn 232, tướng-đường với một Bình-doàn. Ngoài ra còn có 2 Tư-lệnh-phó nữa là Lê-trong-Tấn, Tư-lệnh-phó kiêm việc chỉ-huy cảnh-quân phía Đông, Bình-đu-c-Thiên là Tư-lệnh-phó phu-trách Hậu-cán chiến-dịch cùng với Bùi-Phùng, Cục-trưởng cục Hậu-cán miền. Lê-quang-Hòa làm Phó-Chính-uy kiêm Chủ-nhiệm Chính-tri của bộ Chỉ-huy Chiến-dịch. Lê-ngọc-Hiển, Quyền Tham-mưu-trưởng đặc-trách tac-chiến.

Bộ chỉ-huy chiến-dich xú-dung các cơ-quan tham-mưu, chính-tri và hau-cán săn-có của miền, tăng-cuồng thêm số/cán-bộ của đoàn A75 tu Cao-nguyên xuống và tư Hà-nội vào, như:

Đoàn-Tuệ, Tư-lệnh Bộ-dội Pháo-bin.

Nguyễn-Kiên, Phó Tư-lệnh Bộ-dội Xe-tăng.

Nguyễn-Chí-Điêm, Tú-lệnh Bộ-đội đặc-biệt tinh-nhuệ (tưởng-tư như Lực-lượng đặc-biệt của VNCH).

Quang-Hùng, Phó Tú-lệnh Bộ-đội Phòng-không Không-quân.

Theo tinh-thần đó, Trung-đồng-cục miền Nam và Quân-üy miền Nam vẫn tiếp-tục nhiệm-vụ như trước và công-tác với Bộ Tú-lệnh Chiến-dịch.

Bộ Tú-lệnh Chiến-dịch Giải-phóng Sài-gòn nhận chỉ-thi trực-tiếp của Chính-trị-bộ Hà-nội.

CHUYỂN QUÂN ÁP SAT SÀI-GÒN.

Ngay từ khi còn ở trên Cao-nghẹn, sau khi nhận được điện-tín của Chính-trị-bộ Hà-nội, Vận-tiến-Dung đã ra lệnh cho các đơn-vị dưới quyền cấp-tốc di-chuyển vào Nam-phân.

Sư-doàn 316 do Đỗ-văn-Nguy làm Tú-lệnh, Toàn lâm Phó và Hải-Băng làm Tú-lệnh phó, lên đường cùng với bộ Chỉ-huy nhẹ của Quân-doàn 3 di-chuyển từ Ban-mê-thuột, theo Quốc-lộ 14 vào Tây-Bắc Sài-gòn.

Sư-doàn 320 do Kim-Tuân làm Tú-lệnh, Bùi-huy-Bông Chính-üy, sau khi đã được Tuy-hoa và toàn tinh Phú-yen đã được lệnh quay ngược lại Quốc lộ 14/7 và cũng theo Quốc-lộ 14 vào miền Đông Nam-phân.

Sư-doàn 10 do Hồ-Đệ làm Tú-lệnh, La-ngoc-Châu Chính-üy sau khi đánh nhau ở Cản-cù Phường-hoàng và đèo M'drak, đã tiến vào Nha-trang, Cam-ranh rồi theo Quốc-lộ 11 lên Đồn-đường và theo Quốc-lộ 20 vào Long-khanh.

Hai Sư-doàn 316 và 320 đã di-chuyển vào Nam-phân không gặp trở- ngại gì, nhưng Sư-doàn 10 thì kém may-mắn hơn.

Sư-doàn này sau khi tham-dụ trận đánh Ban-mê-thuột đã đụng nhau với Lữ-doàn 3 dù ở Khanh-dường và đèo M'drak đã bị thiệt-hại đáng kể. Đến khi Sư-doàn này di-chuyển trên Quốc-lộ 20 vào gần đến Đinh-quán lại bị Không-quân Việt-nam phát-giác và dùng đại-lối (Bom Daisy Cutter nặng 15.000 - pds) đã nổ ở trên tần-công.

Sư-doàn này có chiến-xa và cao-xa tối-tan yểm-trợ đã di-chuyển trên quãng đường dài đến 10 km. Đặc-biệt trong đoàn này có các xe chở Hoá-tiến SA 2, một loại hoá-tiến phòng-không dia-không tối-tan của Nga, dù kẽm. Các hoá-tiến này trước kia chỉ-pô-trí tại Bắc-việt và phía Bắc sông Bến-hải. Đây là lần đầu-tiên Việt-nam Cộng-hoa phát-giác loại hoá-tiến này ở Nam-phân.

Trước hết Không-quân đã dùng 4 Phi-tuần A37 đánh vào phía sau đoàn xe để thúc đẩy xe chạy mau hối, và dồn lai gần nhau, các súng phòng không đều quay hướng về phía sau. Đồng-thời phi-cô vận-tải cũng thả ra các hỏa-pháo chống hoá-tiến tầm-nhiệt để bảo-vệ các phi-cô C130 chờ đại-lối. Sau đó đại-lối đầu-tiên được thả ở đầu đoàn xe cách Đinh-quán 500 m. Ba-mươi phút sau đại-lối thứ hai được thả ở giữa đoàn xe, gây ra một đám cháy lớn dọc theo Quốc-lộ 20 và cột khói lên cao đến 5.000 bô. Đại-lối thứ ba đánh vào đầu hậu của đoàn xe.

3 đại-lối này đã đào Quốc-lộ 20 thành 3 vũng sâu. Mỗi đại-lối đã gây ra một tiếng nổ lớn 100.000 đơn-vị khiến các hỏa-tiến Sam, điêu-khiến bằng các dung-cu diên-tu', trở-thành vô-dung và làm thủng máng tai ngựa gần (Chỉ 1000 đơn-vị đã đủ làm thủng máng tai) (1).

Sau trận oanh-kích này Sư-doàn 10 phải chuyển-hướng về phía Tây.

Bộ Tổng-tham-mưu ở Hà-nội cũng điều-dộng các đại-don-vi cấp-tốc vào Nam-phân.

Quân-doàn 1 do Nguyễn-Hòa làm Tú-lệnh và Hoàng-minh-Thi làm Tú-lệnh phó đang đập đê ở Ninh-bình, ngày 25-3-1975 được lệnh của bộ Tổng-tham-mưu, hành-quân cờ-giới di-chuyển gấp vào Nam cùng với các binh-chủng Xe tăng, Thiết-giáp, Pháo-binh, Phòng-không và Công-binh.

Quân-doàn này đã vượt Quốc-lộ 9, theo Quốc-lộ 12, 13, 14 qua Pleiku, Ban-mê-thuột, vượt 1.700 km vào Nam.

Quân-doàn 2, gồm 3 Sư-doàn 304, 324 và 325, do Nguyễn-An làm Tú-lệnh, Lê-Linh làm Chính-üy đã tham-dụ chiến-trường Huế, Đà-nẵng, được lệnh tiến theo Quốc-lộ 1 vào Nam. Trên đường hành-quân, Quân-doàn này đã tham chiến tại Phan-rang.

Đoàn 232, một lực-lượng tương-đường với một Binh-doàn gồm các Sư-doàn 9 và Trung-doàn Đặc-lắp ở Quân-khu 8, do Lê-duc-Anh và Lê-Châu chỉ-huy cũng được lệnh di-chuyển gấp về áp-sát Sài-gòn.

1. TÌNH-QUANG-VĂN. Tai sao Không-quân bất-lực trong cuộc chiến 50 ngày.

TIẾP-VÂN CHO CHIẾN-TRƯỞNG SÀI-GÒN.

Sau-khi Chính-trị-bộ đưa ra Nghị-quyết mớ' chiến-dịch tấn-công Sài-gòn, bộ Tổng-tham-mưu đã đưa ra khẩu-hiệu *Thần-tốc, Thần-tốc, Tốc-bao, Tốc-bao hồn-máu!* để đốc-thúc các đơn-vị lo việc cấp-tốc chuyển-vận bô-dô-i, vũ-khi-dan-duoc và để tiếp-vân vào Nam-bô.

Từ Hà-nội, các xe chạy như nước chảy vào Nam, đến Đồng-hà, thì một cán-h h rẽ sang hai con đường ở phía Tây Trưởng-sơn, một cánh di theo Quốc-16 số 1, tiến-thắng vào Nam.

Ở ngã rẽ ra hai con đường ở phía Tây Trưởng-sơn, Phùng-thê-Tài, Phò Tham-mưu-trưởng đặc-trach Tiếp-vân đã cùng với các cán-bô-Công-binh, vận-tải, quân-cánh, ngày đêm đón-dốc các đơn-vị hành-quân theo đường đường, dùng thời-gian qui-dinh, giải-quyết các nan-ùn xe, tắc đường và ra các quyết-dịnh ưu-tiên cho tung đơn-vị, tung loại xe, tung binh-chung.

Trên Quốc-16 số 1 bô Tổng-tham-mưu VCD đã trưng-dụng tất-cả các xe quâ-n-sú, xe chở-hàng của nhà nước, của nhân-dân và các loại xe lấy được cù-a VNCH để chuyển-vận vào Nam.

Bộ Tư-lệnh Quân-khu 5 đã tổ-chức, một đoàn xe đặc-biệt để chở-thắng vào Nam nhưng sung đan-cân-thiết bắt được của VNCH và những thứ chúa-dung hết khi hành-quân. Đoàn xe này chạy lên Cao-nguyên rồi theo Quốc-16 14 vào Miền-Đông Nam-phân.

Các trường-bay Gia-lâm, Vinh-phúc, Đông-hồi, Phú-bài, Đà-năng cũng nhộn-nhip lên xuống đủ loại máy-bay để chở người, chở vũ-khi, dan-duoc, và cả hàng tài-bản-dồ vùng Sài-gòn Gia-Dinh do xuống ban-dô của bộ Tổng-tham-mưu ở Hà-nội mới in xong.

Các bến sông Nhị-sông Gianh, sông Mă, sông Hằn và các hải-cảng, Hải-phòng, Thuận-an, Hội-an, Đà-năng, Qui-nhon, Cam-ranh cũng bận rộn ngày đêm, bô-c rô-hàng-hóa để các đơn-vị kíp thời chuyển-vào Nam.

Từ Cao-nguyên, các đoàn xe cũng nhộn-nhip đổ vào Nam qua các ngã-độc-lập, Bù-gia-mập, Đông-xoài, Lộc-ninh để rời tòả vào rừng Cao-su Dầu-tiển-g, Chiến-khu Đông-xoài, ven sông Sài-gòn, ven sông Bé và sông Vầm-cò Đôn-g.

Đặc-biệt trong công-tác chuyển-vận này VC đã dùng rất nhiều các binh-si VNCH cũ để lái các xe chở-huy, xe vận-tải, xe bọc-thép, xe chở Đại-bắc và các xe kỹ-thuật khác.

VC cũng nghiên-cứu tìm-tòi để có-thể xu-dung các vũ-khi và các phuông-tiện chiến-tranh của VNCH để lai trên Cao-nguyên và Miền-Trung. Họ bắt các sĩ-quan, các chuyên-viên kỹ-thuật của VNCH báo-cáo can-ké các tinh-chất, tác-dụng và cách xu-dung các loại vũ-khi bắt-duoc. Do đó trong đội-hình Hành-quân của VC sau này người ta thấy có xem lăn-nhiều xe bọc-thép M113, xe tăng M41, M48 và những Đại-bắc 105 ly, 155 ly cùng những máy truyền-tin PRC 10, PRC 25 v.v....

Đặc-biệt VC còn bắt các Si-quan Không-quân VNCH chỉ-dẫn cho các phi-công Bắc-Việt cách lai và xu-dung các máy bay trong đó có các Phản-lực-cố A37, F5 để chúng có thể xu-dung trong vụ oanh-tạc phi-trường Tân-sơn-nhat sau này.

CÔNG-TÁC DÂN VÀ ĐỊCH-VÂN.

Để trấn-an dân-chung các vùng mồi chiếm được cũng như trong các vùng sẽ chiêm, ngày 1-4-1975, Chính-phủ Cộng-hòa lâm-thời Miền-Nam Việt-nam đã đưa ra chính-sách dân-nội-dung như sau :

1. Triết-de xoá-bô ché-đỗ và od-sô thông-trí, các lực-lượng quân-sư và moi tổ-chức, luật-lệ dung để dân-áp và kìm-kép của Ngụy-quyền. Nhanh chóng thành-lập chính-quyền cách-mạng của ta ở các cấp trong vùng mồi giải-phóng.

Các cơ-quan của ngụy-quyền được chính-quyền cách-mạng giữ-lại, cáo-viên-chức làm-việc đều được làm-việc dưới quyền chính-quyền cách-mạng.

Giải-tán tất-cả các đảng-phái phản-động và các tổ-chức chính-tri khác lâm-tay sai cho Đế-quốc Mỹ và Ngụy-quyền.

2. Thực-hiện các quyền tự-do dân-chủ của nhân-dân, quyền bình-đẳng giữa Nam-Bắc.

Bảo-dام tự-do tín-ngưỡng, đoàn-kết và bình-đẳng giữa các tôn-giáo. Tôn-trọng tự-do thờ-cúng của nhân-dân, bảo-vệ chùa-chiền, nhà-thờ, thán-h-thất, đền-miếu.

3. Thi-hành chính-sách đại-doàn-kết toàn-dân, hòa-giai và hòa-hợp dân-tộc, chống chủ-nghiã để-quốc xâm-lược. Nghiêm-cấm moi hoạt-động gây chia-rẽ, thù-hận-nghì-kỵ trong nội-bộ nhân-dân và giữa các dân-tộc.

Mỗi người không phân-biệt giàu-nghèo, dân-tộc, tôn-giáo, xú-huống chín-h-trí phái đoàn-kết, thường-yêu, giúp đỡ lân-nhau, xây-dựng vùng giải-phóng, xây-dựng cuộc sống mới yên-vui lành-mạnh.

Thực-hiện quyền bình-đẳng giữa các dân-tộc da-sô và thiểu-số. Hết-lòng giúp đỡ đồng-bảo các dân-tộc thiểu-số phát-triển kinh-tế, văn-hoa, cải-thiện đời-sống.

4. Tất-cả mọi người ở vùng giải-phóng đều được tiếp-tục công-việc làm ăn và đều có nghĩa-vụ giữ-gìn trật-tự, an-ninh, ủng-hỗ, cách-mạng.

Chính-quyền Cách-mạng của nhân-dân kiên-quyết và kịp-thời đập-tan moi ám-mưu và hành-động phá-hoại, phản-kích của địch. Nghiêm-trí những ke hoạt-động, chống-lại chính-quyền cách-mạng, phá-rối trật-tự, an-ninh, xâm-pham tinh-mang, tài-sản và pham-giả của nhân-dân, xâm-pham và phá-hoại tài-sản do chính-quyền cách-mạng quản-ly.

5. Các tài-sản của Nguy-quyền đều thuộc quyền Chính-phủ Cách-mạng lâm-thời.

6. Các công-trình phục-vụ công-công phải được tiếp-tục hoạt-động để phục-vụ nền kinh-tế quốc-dân và sinh-hoạt bình-thường của dân-chúng.

Chăm-lo, phục-hồi sản-xuất và ổn-định lối-sống của nhân-dân thành-thị. Giải-quyet việc làm cho công-nhan thât-nghiệp và cho nhân-dân lao-dōng khác.

Các nhà công-thiêng được bảo-đảm về tài-sản và được tiếp-tục kinh-doanh cõi-lợi cho quốc-kẽ dân-sinh.

Hết lòng chăm-sóc các trẻ mồ-côi, các người tàn-tật, già-yếu.

7. Khuyến-kích, giúp-dỗ nông-dân phục-hồi và phát-triển sản-xuất nông-nghiệp, nghề cá, nghề lâm-muối, nghề rồng.

Khuyến-kích những ngõi-cốp đồn-diện trồng cây công-nghiệp và cây ăn-trái tiếp-tục kinh-doanh.

8. Các cơ-sở văn-hoa, khoa-hoc, kỹ-thuật, các trường học, binh-viện đều tiếp-tục hoạt-động để phục-vụ nhân-dân. Nghiêm-cấm mọi tổ-chức và hoạt-động văn-hoa phản-động, đối-truy, đầu-đọc nhân-dân của Đế-quốc Mỹ và Nguy-quyền tay-sai.

Khuyến-kích và phát-huy các hoạt-động văn-hoa dân-tộc lành-mạnh. Trong-dung những tài-năng khoa-hoc, kỹ-thuật có ích cho công-cuộc xây-dung đất-nước.

9. Triết-de' thiêc-hien chính-sách đã ban-hành ngày 25-3-1975 của Chính-phủ Cách-mạng lâm-thời Cộng-hòa miền Nam đối-với các si-quan và binh-sĩ lính nguy-quyền.

Những binh-sĩ, si-quan, cảnh-sát, thường-phê-binh, cứu-bin, nhai-vien nguy-quyền sẽ được giúp-đỡ làm-đi hoặc trả' về quê-quan, hoặc tham-gia công-tác theo nguyên-vong và khả-năng của mỗi người. Ai có công hoặc lập-công chuôc-tội thì được khen-thưởng. Ai chống, phá cách-mạng thì bị nghiêm-trí. Những người phạm-tội này thua-tâm hối-cải sẽ được khoan-hồng.

10. Bảo-đảm tinh-mang và tài-sản của ngoại-kiều. Tất-cả ngoại-kiều phải tôn-trọng độc-lập và chủ-quyền của Việt-nam, chấp-hành nghiêm-chín-h các chủ-triềng, chính-sách của chính-quyền cách-mạng. Hoàn-nghênh những ngoại-kiều gop-sié vào công-cuộc đánh độc-lập, tự-do và vây-dung đâ-t-nuôc của nhân-dân miền Nam Việt-nam.

Dong-thói để giữ kỵ-luat trong khi tiêc-chiem các vùng đất mới, cũng trong ngày hôm đó, Chính-phủ Cách-mạng lâm-thời miền Nam Việt-nam còn đưa ra 10 điều kỵ-luat áp-dung cho các cán-bộ và nhân-viên ở vùng mới giải-phóng, dài-y như sau :

1. Kiên-quyết bảo-vệ chính-quyền cách-mang. Luôn-luôn đề-cao cảnh-giá, sẵn-sang đập-tan mọi ám-mưu phá-hoại và chống-đòi' của kẻ địch.

2. Nghiêm-chinh chấp-hành mọi chính-sách của mặt-trận và những luật lệ qui-định của Chính-quyền cách-mang.

3. Tăng-cường đoàn-kết giữa những tầng-lớp nhân-dân, giữa cán-bô, chí-iêu-si và nhân-dân. Tích-cực tuyên-truyền, vận-động nhân-dân thue-hien các chủ-triềng, chính-sách của mặt-trận và chính-quyền cách-mang. Gây-tin-tưởng, phản-khởi, đẩy mạnh sản-xuất, chiến-tuý, cùng-cõi vũng giải-phóng và mol-mặt.

4. Tôn-trọng và bảo-vệ tinh-mang và tài-sản của nhân-dân. Không được xâm-pham đến cây, kim, sỏi-chi' của dân, không được tú-y sử-dung tài-sản của nhân-dân. Nếu lầm hổ-hòng tài-sản, vật-dùng của nhân-dân thì phải đền-bù.

5. Bảo-đảm quyền tự-do dân-chủ của nhân-dân, tôn-trọng tín-ngưỡng của nhân-dân, tôn-trọng phong-tục, tập-quán của nhân-dân.

6. Bảo-vệ tài-sản công-công, các di-tich lịch-si, các công-trình văn-hoa, nghệ-thuật, các công-trình nghiên-cứu khoa-hoc.

7. Tất-cả các tài-liệu, văn-kien, võ-khi', tài-sản, tiền-bạc và vật-dùng khác thu-thu của địch phải đem nộp cho Chính-quyền cách-mang, không được huy-hoại hoặc tú-y lấy-lòn của riêng hay phân-phat cho người-khac.

8. Giảng-mẫu giu-gìn trật-tự công-công, tích-cuc tham-gia, ngắn-chắn và đập-tan các hành-động gich-diệp, các luân-diệu chiến-tranh tinh-ly, của địch. Chấp-hanh đầy-dữ những quy-định về phong-gian, bảo-mật, bảo-vé bí-mật cách-mang; Vận-động nhân-dân ngắn-ngùa và quét-sach moi thủ-văn-hoa đối-truy, phản-động.

9. Không được tú-y bắt giu' người, khám-xét người, khám-xét nhà nếu không có lệnh của cơ-quan có thẩm-quyền. Trênlòng-hop gấp-ké tang có hời h-động chống-lại chính-quyền cách-mang, và nhân-dân như đang tiên-hành phá-hoại, cướp-cuộ, giáp người, hâm-hiếp phụ-nữ, phá-rối trật-tự an-ninh, thì có quyền bắt giu' và giao ngay cho các cơ-quan có trách-nhiêm xét-xử!

10. Giữ-gìn đạo-đức Cách-mạng, liên-chinh, chí-công vô-tu. Nghiêm-cấm
mối thai-đò, hành-động có-hai đến uy-tín của Chính-quyền Cách-mạng.

Khi tiếp xúc với nhân dân, phải có lè-dô, hòa-nhã, đoàn-kết, không đe dọa, c có thái-dô hống-hóah, cồng-túc.

Mỗi cán-bộ, nhân-viên ở trong vùng giải-phóng, phải nghiêm-chỉnh châ-p-hanh 10 điều-kỷ-luật của các lực-lượng vũ-trang. Ai vi-pham sẽ bị thi-hành kỷ-luật nghiêm-khắc.

Đồng-bảo cẩn-giúp-đỗ các cán-bộ, nhân-viên thi-hành đúng 10 điều-ký luật-này.

CHÍNH PHỦ LÂM THỘI CỘNG HÒA MẶT NAM VIỆT NAM

31

20

Lá-chǎn Ninh-thuân

Ninh-Thuận là một tỉnh nhỏ, rộng 3.400 km² nhưng chỉ có 320.000 dân, tinh-ly là Phan-Rang.

Đóng vế phuông-diện chiến-luộc, Ninh-thuận là một vi-trí quan-ýêu vì đây là nỗi gấp-nhau của 2 Quốc-16 I và 11. Cách Phan-rang 5 km là Thị-trấn Tháp-Chàm, nỗi có 2 Quán-ly, Thành-sơn và An-phuốc, nỗi có ga xe-luâ' tò Đà-lạt xuâng - đường xuyen Việt. Đặc-biệt gần ga Tháp-Chàm còn có một phi-thông phán-luâ' hang A.

Ninh-thuân còn là quê-huống của Nguyễn-văn-Thiệu, nòi rất đông ho-
àng Ông sinh-sống và mồ-má tő-tiên Ông chôn ở đó, nên được chính-quyết
n coi là một di tích quan-trọng.

Sau khi Nha-trang và Cam-ranh thất-thú, các binh-sĩ và dân-chung tỵ-nan chạy qua Phan-rang đã kinh-tinh-ly, nho-be này trở-thành rỗi-loan. Tỉnh-trưởng Ninh-thuận là Đai-tá-Trần-van-Tú, một nhân-vật thập-tín của gia-dinh Tống-thống, đã bỏ chạy nhưng khi Nguyễn-van-Toàn di thi-sát Phan-thiết bắt gặp Tú trong đoàn, người di-tản, đã bắt Tú phải-trở về Phan-rang bằng-trúc-thắng cùng với ông.

Sau khi Quân-đoàn II tan-rã, Phủ Tống-thông ra lệnh sáp-nhập các tinh Ninh-thuận, Bình-thuận vào Quân-đoàn III và giao-cho Nguyễn-văn-Toàn lo việc bao-vệ các tinh này.

Nhân-dịp này Toàn xin một vị Tướng-lãnh thân-tín của Phủ Tổng-thố. Ông là Nguyễn-Vĩnh-Nghi ra chỉ-huy mặt-trận Phan-rang. Nguyễn-Vĩnh-Nghi trao đổi là Tư-lệnh Quân-doàn IV và Vùng IV Chiến-thuật, đã bị tố cáo là tham-nhũng bằng cách tạo ra nhiều lính ma và -bán để quân-dụng cho Việt-Cộng, nên bị mất chức. Tuy mất chức nhưng ông vẫn còn là người thân-tín của tập-doàn Nguyễn-văn-Thiệu vì-nhưng vụ buôn-bán trên đều có chia-chắc với Thủ-đốc.

Ngày 4-4-1975, Nguyễn-văn-Toàn mới Nguyễn-Vĩnh-Nghi lên Bộ Tư-lệnh Quân-doàn III họp. Sau-khi trình-bày tình-hình quân-sự trong Vùng III Chiến-thuật và nhiệm-vụ mới của Quân-doàn, trong đó có nhiệm-vụ bảo-vệ tỉnh Ninh-thuận, Toàn và Nghi bay ra Phan-rang để quan-sát địa-thể.

Toàn nói : Cộng-sản có hai đường để đánh vào Phan-rang. Một theo Quốc-lộ 11 từ Đà-lat qua đèo Ngoan-mục, thôc xuông những hiện giờ họ chỉ mới có Trung-doàn 812 Chu-1-lực của khu 6, không có xe tăng, pháo lớn, hả i là theo Quốc-lộ số 1, từ Nha-trang đánh vào. Hướng này họ có Sư-doàn 10, có thể có ca Sư-doàn 320 nǚ, rất mạnh, nhưng ca hai Sư-doàn này đã đánh suốt tháng 3, chưa-chắc đã tiến quân vào Phan-rang ngay được. Hứa này cũng cần để phòng cẩy Quân-doàn I của họ, nǚ. Song có-đồng ca một Quân-doàn từ trên ngần cây-số đến đây, họ phải mất hàng tháng (1).

Nguyễn-Vĩnh-Nghi đã trình-bày với Nguyễn-văn-Toàn rằng : Muốn giữ Quân-doàn III thì phải giữ Phan-rang. Nếu mất Phan-rang sẽ mất, luôn ca Bình-thuận và Bình-tuy. Do đó vồng tai phòng-thủ Sài-gòn sẽ mong di chuyển (2).

Bên-về quân-số cần-thiết để phòng-thủ Phan-rang Nguyễn-Vĩnh-Nghi xi n:

Phan-rang xưa nay không có trấn-địa phòng-thú, hầm-hố/chẳng có gì mà tình-hình lại rất nát. Tôi thấy riêng về Bộ-binh đã cần phải có một Sư-doàn mạnh và phải có một Trung-doàn Công-binhs để làm trấn-địa, làm công-sự phòng-thú...

Toàn ngắt lời Nghi : Được ! Được ! Tôi đưa ra ngay cho anh Lữ-doàn 2 Dù rồi sau đó Sư-doàn 2 Bộ-binhs.

Nghi có ý không bằng lòng Sư-doàn 2 vì Sư-doàn này đã bị khung-hoảng sau khi rút quân từ miền Trung về, thì Toàn bảo :

Đối một Sư-doàn hoàn-toàn trong lúc này thì không thể có được. Lực-lượng Tống-trú-bi thi Sư-doàn Dù và Sư-doàn Thủy-quân lực-chiến đã bị thiệt-hai nặng ở miền Trung, đang phải gấp rút tái tổ-chức. Thời tôi sẽ đưa thêm cho anh Liên-doàn Biệt-động-quân 31 nǚ! (1)

1. Theo lời thú-nhân của Nguyễn-Vĩnh-Nghi . Báo Quân-đội Nhân-dân số 5038 ra ngày 12-5-1975 , số 5040 ngày 14-5-75.
2. The Causes of a collapse. Viêt-nam Courrier N.38 July 1975. -

Nguyễn-Vĩnh-Nghi có vẻ nóng lòng về thời-gian tổ-chức việc phòng-thu thi Toàn lại trấn-an Nghi rằng :

Đúng có nóng. Việt-công chia thế tân-công mạnh ngay đầu. Chúng còn phải tiếp-thu các vùng đất quá rộng lớn kia để chửi! Với lại họ cũng chưa có đủ số quân cần-thiết để đánh vào Phan-rang và các tỉnh duyên-hải phía Nam đâu ! Vẫn-de chính là trong lúc này, ở Phan-rang ông phải ổn-định tình-hình quân-sự, làm yên lòng quân, dân, can-chinh. Tôi ý-thức rắn-g Tống-thống đưa anh ra đây, là nhằm lấy uy-tín của anh để làm binh-sí yên-lòng. Phan-rang không rối-loạn nǚ là vắng anh a !

Đến ngày 7-4-1975, Nguyễn-Vĩnh-Nghi đã có o Phan-rang một số quân quan-trọng gồm :

Sư-doàn 2 Bộ-binhs trù Trung-doàn 6 được giao về giữ Phan-thiết, do Chuẩn-tướng Nhất chỉ-huy.

Lữ-doàn 2 Dù do Đại-tá Lương chỉ-huy.

Liên-doàn 31 Biệt-động-quân do Đại-tá Biết chỉ-huy.

Sư-doàn 6 Không-quân do Đại-tá Phạm-ngọc-Sáng chỉ-huy.

Ngoài ra còn có một Trung-doàn Kỵ-binhs, các lực-lượng Pháo-binhs yểm-trợ.

Lực-lượng Hải-quân cũng được gọi đến để yểm-trợ cho chiến-trường Phan-rang, đóng đạc theo các bãi biển Ninh-chú và Cà-ná.

Tất-ca đều được đặt dưới quyền Bộ Tư-lệnh Tiên-phường Quân-doàn III do Thiếu-Tướng Nguyễn-Vĩnh-Nghi chỉ-huy, đóng ở Phi-trường Thành-sơn gần Tháp Chàm.

Sau khi nghiên-cứu và quan-sát địa-thể vùng này, tướng Nghi tiên-liê u VC có thể tân-công Phan-rang bằng 2 ngả phía Bắc và phía Tây nên ông đã bố-trí quân ngần-chán như sau :

Ngã phía Bắc, tu hướng Nha-trang đi vào theo Quốc-lộ 1, có khuc từ Bầu rau đến Rừng Dừa qua quận Du-long là nằm giữa 2 triền núi hẹp, lai có nhiều cầu-cống và sông rạch nên là nỏi để phòng-thủ. Có thể dùng bộ-binhs để giự các cầu này với sự yểm-trợ của Không-quân và Pháo-binhs.

Đây là một hướng tiên-quân của địch quan-trọng nên Nguyễn-Vĩnh-Nghi đã để Lữ-doàn Dù và Liên-doàn Biệt-động-quân là hai binh-chủng tinh-nhuê lo việc trấn-giả. Các lực-lượng này đóng đạc theo Quốc-lộ 1 tu Du-long về den Phan-rang.

Ngã phía Tây đi từ Đà-lat xuông theo Quốc-lộ 11 thì có thể trấn-giả ở đèo Ngoan-mục. Ông giao mặt này cho Trung-doàn 4 thuộc Sư-doàn 2 to

việc phòng-giúp. Trung-doàn này chưa chuyên quân lên đến đèo Ngoan-hẹc mà chỉ đóng từ Tân-my đến Tháp-chàm mà thôi.

Nguyễn-Vĩnh-Nghi, cũng tổ-chức khu-vực Phan-rang, Tháp-chàm thành một căn-cứ phòng-thủ với những kho đùi-trùi-dan, hầm trinh pháo-kích châc-chắn. Trung-doàn 5 thuộc Sư-doàn 2 được giao cho việc phòng-thủ căn-cứ Tháp-chàm, nói có bộ Tú-lệnh Tiên-phường. Quân-doàn III trấn-động cùn g với những lực-lượng của không-quân và Địa-phường-quân sẵn có ở khu-vực này.

Để bao-vệ căn-cứ này Ông đã cho đóng quân thành một vòng đai bán kí nh 21 km chung quanh phi-trường và điều-đóng lực-lượng Biệt-kích Dù Lô i-hồ, một lực-lượng rất thiện-chiến trên chiến-trường rừng-núi và du-kí-chiến, để chiếm các ngọn đồi chiến-luộc bao-quanh căn-cứ, trong vòn g bán-kính từ 20 đến 30 km.

Ông cũng chuẩn-bị tái-chiếm Nha-trang và Đà-lat khi có lực-lượng tă ng-cuong vì nếu lấy lại được hai Thành-phố này thì vòng đai phòng-thủ Phan-rang sẽ rộng ra trên 100 km.

Phi-trường Phan-rang lúc bấy giờ đang đóng lại rất nhiều phi-cô thuộc các đơn-vị ở Pleiku, Phú-cát, Đà-năng, Nha-trang chạy vào, nêu bị pháo-kích thi-sé bị thiệt-hai nhiều nên Bộ Tú-lệnh Sư-doàn 6 Không-quân đã xin di-tản về Biên-hòa và Sài-gòn một số'lớn, chỉ giùi lại một phi-cô Phan-lục A37 và một phi-dội Trúc-thắng để yểm-trợ hành-quân mà thôi.

Để tránh-an dân-chung, ông cũng xin Tổng-thống cắt-chức Đại-tá Trần-văn-Tú và cùi-Dai-tá Liêm làm Tỉnh-trưởng Ninh-thuận.

Tên ngày 10-4-1975, các đơn-vi đã bố-trí và chuẩn-bị các công-sự phong-thủ theo đúng lệnh hành-quân trên.

Sáng sớm ngày 14-4, Cộng-quân tấn-công một số/cu-diểm của Biệt-động quân ở Du-long. Biệt-động-quân trong lúc hoảng-hốt đã bo một số/vi-trí ném quân dù lại phải lên chiếm lại vào sáng hôm sau.

Hôm đó Nguyễn-Vĩnh-Nghi cho máy bay trinh-sát bay dọc theo Quốc-16 số/một để thám-sát địch-quân nhưng không thấy dấu vết gì chứng-tố rằng đại-quân địch đã tiến đến gần Phan-rang nên ông cho các cuộc tấn-công vừa qua chỉ là các cuộc tấn-công dò đường của địch chứ chưa phải là cu-ốc tấn-công thực-sự (1).

Tuy-nhiên ông cũng cho máy-bay thả bom phá-hết những cầu trên Quốc-16 số/l tư Nha-trang vào Phan-rang để làm chậm bước tiến của địch. Đến chiều, Tú-lệnh Sư-doàn 6 Không-quân báo cáo rằng các cầu đã bị phá-hết

1. QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN số 5039 ra ngày 13-5-1975.

Cùng ngày hôm đó, Trần-Văn-Đôn, lúc bấy giờ là Tổng-trưởng Quốc-phòng ra thị-sát phòng-tuyễn Phan-rang.

Nhân-dịp này Nguyễn-Vĩnh-Nghi có xin tăng-viên nhưng Trần-văn-Đôn chỉ bao :

Các Ông giùi được đến đâu thì giùi. Nếu không thì cùi liệu mà thu-xep lây.

Tối ngày 14-4, Nguyễn-Vĩnh-Nghi họp với các Tú-lệnh và Chỉ-huy-trúng các lực-lượng dưới quyền để bàn về kế-hoạch cung-cố phòng-tuyễn Du-long.

Hôm đó Nguyễn-Vĩnh-Nghi còn dự-tính rằng Việt-công muốn đánh cung phái một tuần nữa vì chiến-xa của chúng hãy còn ở mãi Phú-yên. Từ đó và ở Phan-rang họ còn phải cắt lai những cây cầu đã bị phá sập nên không thể-tiến-nhanh được.

Đột-nhiên lúc 3 giờ sáng ngày 15-4-1975, Không-quân báo-cáo là có 200 chiến-xa VC yểm-trợ bộ-binhh tiến vào đến địa-phán Ninh-thuận theo Quốc-lộ số'1. Nghị rất ngạc-nhiên vì Không-quân đã phả hết cầu thì xe tăng Việt-công làm sao mà vào nhanh thế được.

Chuẩn-tưởng Sang bắn rắng: Cố lế Việt-công đã cho Chiến-xa vượt các suối can mã vào. Sau này khi bị bắt giải ra phía Nha-trang theo Quốc-lộ số'1 ông mới ngã-ngoài ra rắng Không-quân đã báo-cáo lão vì tất-ca các cầu đều còn nguyên-vẹn.

Tuy-nhiên lúc bấy-giờ Chuẩn-tưởng Sang cũng trấn-an Ông và nói : Khi ông-quân đã oanh-tạc vào đồi-hình Việt-công khiến nhiều chiến-xa đã bị cháy.

Sự-thực trước ngày 14-4 đã có Trung-doàn Đặc-công 198 từ Đà-lat xuống nhưng đến 15-4 thì đã có Sư-doàn 3 của Quân-khu 5 cùng với Quân-doàn 2 tham-chiến. Tất-ca đều đặt dưới quyền của Lê-trọng-Tần và tác-chiến theo kế-hoạch thống-nhất của Bộ Tú-lệnh Chiến-dịch tấn-công Sài-gòn.

Dù phải chiến đấu với một quân-số địch đông gấp bội, Các đơn-vi Dù và Biệt-động-quân đã giành-giật với địch từng ngon đồi, từng đoạn đường ở Du-long.

Lực-lượng Dù cũng còn đánh lui được một cánh quân của Việt-công tại phía Đông-Bắc Phi-trường.

Sang ngày 16-4, đại-quân Việt-công bắt đầu tấn-công Thị-xã Phan-rang và Phi-trường Tháp-Chàm (Cũng còn gọi là Phi-trường Thanh-sơn vì phi-trường này nằm ở quận-ly Thanh-sơn) bằng nhiều cánh, bọc ngang hông 2 tuyễn-phong thủ các vi-trí này.

Tu sáng sớm, Việt-công đã đát trong-pháo từ Biên-long bắn như mưa vào phi-trường Tháp-Chàm khiến một số phi-cô cắt cánh di oanh-tac chấn díc h, đã không thể hạ cánh được nên Sư-doàn 6 Không-quân đã cho lệnh bay thẳng về Sài-gòn để được tiếp-tế nhiên-liệu và săn-dược. Từ lúc này sự yểm-trợ của Không-quân rất yếu khiến các đơn-vi bộ-binh xuống tinh-thần nhiều. Các phi-công khác cũng thừa-dịp này, tự-y lấy phi-cô di-tản về Sài-gòn nên ông Tú-lệnh Sư-doàn 6 Không-quân chỉ-còn ngồi chờ sôi nước.

Về mặt Phan-rang, đại-quân Việt-công tiến theo Quốc-16 số 1 vào. Lực-lượng dù chấn-bán chiến-xa địch tại Gò Đen, họ được một số nhung lục-lượng địch đồng-quá, quân dù phải rút về giữ Thrix Phan-rang.

Ở Phan-rang Việt-công dùng 40 chiến-xa yểm-trợ bộ-binh tấn-công dữ-dội khiên lục-lượng phòng-thu o'đó phải rút về phòng-tuyến ở phía Nam sông Định vào lúc 10 giờ ruồi hôm đó.

về phía Phi-trường Tháp-Chàm, Việt-công đã dùng một lục-lượng lớn tấn-công đơn-vi Biết-kích Dù trấn đóng các ngọn đồi chiến-lược o'phía Bắc phi-trường và dùng các ngọn đồi do uy-hiệp Phi-trường.

Về phía Tây-phi-trường, các đơn-vi Việt-công tấn-công các đơn-vi của Sư-doàn 2 dọc theo Quốc-16 11, và áp-sát hòng phiá-Tây của Phi-trường.

Về phía Tây-Nam, Lực-lượng Việt-công tấn-công Công số 2 với một quâ-n-số đông gấp bội khiến lục-lượng phòng-thu o'dày bị tràn ngập. Bộ Tú-lệnh Tiên-phường cho gọi Biết-dong-quân của Đại-tá Biết về cứu nhưng khi về đến nơi thì công này đã lót vào tay Việt-Công và Việt-công đã tiến vào tuyến trọng chiêm được kho bom o'gân công do.

Bộ Tú-lệnh Tiên-phường lại gọi Chuẩn-tướng Nhất đem quân của Sư-doàn 2 về phái-kích chiếm lại kho Bom và giùi công số 3, thì Tướng Nhất báo cáo rằng không thể di-chuyển đơn-vi về đó được vì các đơn-vi đều đang bị tấn-công, bao-vây và chia cắt.

Cuối-cùng, Bộ Tú-lệnh Tiên-phường phải gọi Đại-tá Luông, cho quân dù đến cứu nhưng quân dù o'Thanh-sơn chỉ-có 2 Đại-dội còn tất cả đều đóng bi phong-tuyến phía Nam Phan-rang.

Về phía Tây và Tây-Bắc phi-trường, Sư-doàn 3 thuộc Quân-khu 5 cũng mổ 2 mũi tấn-công vào phi-trường, trong khi lục-lượng phòng-thu của VNCH H o'đó rất yếu.

Lúc 10 giờ rưỡi, Chuẩn-tướng Sang báo-cao rằng lục-lượng phòng-thu phi-trường đã không còn nổi dịch, Việt-công đã tràn vào đền ngọn đồi o'giữa sân bay và chia sân bay thành hai. Chúng đang dùng dai-bắc trực-xa vào bộ Tú-lệnh Tiên-phường đóng o'khu nhà tiền-chẽ o'phía Nam Phi-trường.

Chuẩn-tướng Sang đề-nghi Bộ Tú-lệnh Tiên-phường iên phi-cô để' chỉ-huy nhung lục bầy giò Việt-công đã từ ngon đồi o'giữa phi-trường bắn ra đát quá, không có cách nào ra bái-dâu phi-cô được.

Cuối-cùng, tinh-thê bì-dát quá, Nguyễn-Vĩnh-Nghi phải quyết-dinh xu-t lui. Ông gọi Đại-tá Luông mang 2 Đại-dội dù o'Thanh-sơn đến đánh mờ, dùng cho Bộ Tú-lệnh Tiên-phường rút lui, dù-tinh rắng sẽ băng qua công só-một rồi vượt Quốc-16 11, xuống Cà-ná. Tống-sô ngưới o'bộ Tú-lễn h rút công với số-quân phòng-thu có độ 300 người. Lúc bấy-giờ Việt-công đã kiềm-soát đường số 11 rồi nên đồn này phải nam nup tai một áp nh'o o'bên đường, chờ đến đêm sẽ vượt Quốc-16 11.

20 giờ đêm hôm đó, đoàn ngưới lăng-iể vượt Quốc-16 11 để băng Đông đi về phía Nam nhung khi đi đến một con suối nhỏ thì bị Việt-công phát giác trong lúc đoàn người đang vượt suối. Lực-lượng dù di trước mờ, dùng nén chạy thoát trong khi Nguyễn-Vĩnh-Nghi, Phạm-ngoc-Sang cùng một số Si-quan và binh-si trong bộ Tú-lễn Tiên-phường Quân-doàn III bị bắt.

Khi Phi-trường Tháp-Chàm rời vào tay địch, Lực-lượng VNCH đóng o'phong tuyến phía Nam Phan-rang cũng rút về Cà-ná. Cà-ná là nơi địa-thê hiê-m-yêu, nui ẩn sat ra biển nên có thể dùng một lục-lượng nhỏ tràn-giù o'đo để' chèn đại-quân địch. Hải-quân và Không-quân cũng được gọi tên do để' chặn-dịch.

Bộ Tống-tham-mưu cung cho một Đại-dội Biết-kích đổ-bộ xuống Cà-ná để hợp với các lục-lượng còn lại rút từ Phan-rang về, lo việc chặn-dịch o'Cà-ná. Biết-kích là lực-lượng rất giỏi trong việc đánh nhau o'vùng rừng nui và phuc-kích địch.

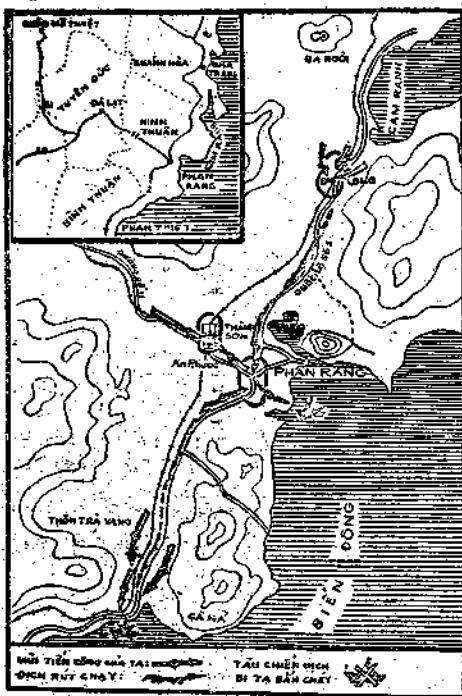
Song với hỏa-lực và quân-số đông gấp cả trăm lần, Bộ-binh quân-doàn 2 Việt-công và quân Trinh-sát đã vây bắt lực-lượng Biết-kích dù và nhô băng chốt Cà-ná. Tàu Hải-quân dùng trong-pháo yểm-trợ cung bi trong-pháo Việt-công bắn rất quá phai lui ra xa. Không-quân kéo đến can-thiệp để' bì cao-xa Việt-công bắn đú quá nên không làm gì được.

Sau khi Phan-rang thất-thủ thì Bình-thuận, Bình-tuy tất-nhiên cũng không-thể giùi được.

Sự-thực thi' từ ngày 8-4-1975, khi Phan-rang chưa bi tấn-công, lục-lượng địa-phường Việt-công thuộc Tỉnh-đô Bình-thuận đã lấn chiếm các quân Thiên-giao, Tuy-phong, Hải-long, Hải-ninh, Hòa-de và Phan-ly Chàm thuộc tỉnh Bình-thuận rồi.

Tuy vậy o'Phan-thiết, quân-dội VNCH vẫn có-sức cản-dich.

Ngày 9 và 10 tháng 4, lục-lượng Việt-công cấp Trung-doàn đã, tấn-côn-g 2 Tiểu-doàn Địa-phường, quân VNCH tại 8 km Đông-Bắc Phan-thiết. Lực-lượng VNCH có phi pháo yểm-trợ đã đẩy lui địch, ha 200 tên.



BẢN-BO XIX : Mát-trận Phan-rang theo báo QUÂN-DỘI NHÂN-DÂN VN.

Cùng ngày hôm đó, quân-dội VNCH cung giao-tranh với Việt-công tại 6 km Đông-Bắc Phan-thiết và hạ 375 tên.

Nhờ các trận đánh này nên tình-hình Phan-thiết êm-diệu trở lại.

Sau khi Phan-rang mất, lúc 20 giờ ngày 18 tháng 4, lực-lượng rất lớn VNCH pháo-kích và tấn-công Tỉnh-ly Phan-thiết cùng 2 Quận-ly Hầm-thuận và Mai-Né. Quân-lực VNCH phải rút ra phía biển rồi rút bằng tàu Hải-quân về miền Nam.

Từ đó Việt-công thăng đường vào Bình-tuy. Ngày 20 tháng 4 Việt-công tấn-công Quận-ly Hoài-đức và ngày 22 tháng 4 tấn-công vào Tỉnh-ly Hầm-tan cùng Trung-tâm Huân-luyện Bình-tuy.

Đến 10 giờ ngày 23 tháng 4, Việt-công chiếm được toàn-tỉnh này.

21

Chiến-dịch Hồ-chi-Minh giai-doan I.

Chiến-dịch tấn-công Sài-gòn của Cộng-sản Bắc-Việt được mở từ ngày 9-4-1975, với mục-dịch tiến-chiếm Đô-thành Sài-gòn, chấm-dứt chính-quyền VNCH. Sau khi lập xong kế-hoạch tấn-công, Bộ Tư-lệnh chiến-dịch đã đánh điệp ra Hà-nội, xin phép gọi tên Chiến-dịch là Chiến-dịch Hồ-Chi-Minh. Ngày 14-4, Chính-trị-bộ Đảng Lao-dông đã đánh điện chấp-thuận cho gọi tên như thế.

Chiến-dịch này đã được thực-hiện thành 3 giai-doan :

Giai-doan I từ 9-4-75 đến 25-4-75 là giai-doan tấn-công các tỉnh bao-vé vòng ngoài của Sài-gòn. Các lực-lượng tham-chiến trong giai-doan này là các đơn-vị trực-thuộc Bộ đội Nam-bộ.

Giai-doan II từ 26-4 đến 28-4-75 là giai-doan tấn-công các phòng tuyến sạt Đô-thành Sài-gòn. Tú giai-doan này đã có sự tham-dụ của các đơn-vị lớn từ Bắc và Trung vào.

Giai-doan III từ 29-4 đến 30-4-75 là giai-doan Tổng-tấn-công vào Đô-thành Sài-gòn.

Sài-gòn là Thủ-đô VNCH nên vòng đai phòng-thủ khá mạnh với 3 vòng kiềng-cố:

Vòng ngoài về phía Bắc bao gồm các tỉnh Tây-ninh, Bình-duong, Biên-hòa, Long-khanh và Phước-tuy. Trong các tỉnh này có 3 Sư-doàn Bộ-binhh số 5, 18 và 25 trấn-đóng. Ở Biên-hòa còn có 1 Sư-doàn Không-quân đóng ở Phố-trường Biên-hòa để yểm-trợ cho những cuộc hành-quân ở trong vùng.

Về phía Nam bao gồm các tỉnh Tiền-giang có 2 Sư-doàn 7 và 9 trấn-giúp.

Vòng giữa bao gồm các tỉnh Gia-Dinh, Hậu-nghĩa và Long-an, nơi có các Sư-doàn 22 và 23 di-tản từ Bình-dinh và Cao-nghuyên về, cùng các lực-lượng trừ-bị như Thủy-quân-Lực-chiến, Bùi-phường-quân, Nghia-quân tổng-công độ 4 Sư-doàn. Ngoài-ra trong vòng này còn có Sư-doàn 5 Không-quân, 3 Tiền-giang-doàn đóng ở Nhã Béc-cùng với bộ Chỉ-huy vùng 3 Duyên-hải, với 6 Giang-doàn và 3 chiến-ham.

Trung-tâm là Thủ-đô Sài-gòn có Lữ-doàn Dù, Lữ-doàn An-ninh Phú Tôn-g-thống, 2 Tiểu-doàn Công-vụ, 2 tiểu-doàn Quân-cánh, 20 Đại-đội Cảnh-sát Đả-chiến và 30.000 Cảnh-sát khác, Tổng-công có đến 10 Sư-doàn.

Ngoài-ra trong vòng đai phòng-thủ này còn có 12 Thiết-doàn, 5 Liên-doàn Biết-động-quân và 53 Tiểu-doàn Pháo-binhh để yểm-trợ các cuộc hành-quân.

Trong giai-doan I của Chiến-dịch Hồ-chi-Minh, mục-tiêu của Chiến-dịch là 3 tỉnh Long-khanh, Bình-duong và Tây-ninh, nằm trong vòng đai phòng-thủ vòng ngoài của Thủ-đô Sài-gòn.

Các lực-lượng tham-chiến trong giai-doan này là các lực-lượng vũ-trang đã có ở Miền Nam từ trước vì các đơn-vị từ Miền Bắc và Trung chưa vào tới nơi hay đã vào tới nơi rồi nhưng còn phải dưỡng-quân.

Trong giai-doan này Văn-tiễn-Dũng đã bố-trí các đơn-vi như sau:

1. Mát-trận phía Đông bố-trí một Bình-doàn (số 4) gồm các Sư-doàn 6, 7, 1 và một Trung-doàn của Sư-doàn 341. Nhiệm-vụ của cánh quân này là đánh thủng phòng-tuyến Xuân-lộc.

2. Mát-trận phía Bắc, bố-trí một Bình-doàn gồm các Sư-doàn 9, 308 và lực-lượng còn lại của Sư-doàn 341. Mục-đich của Bình-doàn này đánh vào tỉnh Bình-duong và phần còn lại của tỉnh Bình-long.

3. Mát-trận phía Tây bố-trí một Bình-doàn gồm các Sư-doàn 3, 5 và 8, ở biên-gidi Việt-Cẩm-bốt vùng tiếp-giáp hai tỉnh Long-an và Hậu-nghĩa.

Binh-doàn phía Đông mở đầu chiến-dịch bằng cuộc tấn-công vào Xuân-16-c, tỉnh-ly của tỉnh Long-khanh.

MÁT-TRẬN XUÂN-LỘC.

Xuân-lộc là cửa ngõ của Sài-gòn, nằm gần ngã ba Quốc-16 1 và Quốc-16 20, chỉ cách Sài-gòn có 80 km.

Xuân-lộc lại nằm trên đường giao-liên giữa Chiên-khu C và D của VC với Chiên-khu Xuyên-mộc Nước-Ngót, con đường này VC thường dùng để nhân-dó tiêp-liệu bằng đường biển từ Bắc xâm-nhập vào miền Nam.

Vì vậy VNCH đã bố-trí Sư-doàn 18 ở Xuân-lộc để ngăn-chắn.

Từ ngày 17-3, VC đã tấn-công và tràn-ngập Quận-ly Định-quán nằm trên Quốc-16 20 và trực-thuộc Tỉnh Long-khanh.

Đến ngày 9-4, Bình-doàn 4 VC bắt đầu tấn-công Xuân-lộc.

Khoảng 5 giờ rưỡi sáng, khi các tin-dò công-giao đang dùi lè ở nhà thờ và các ban hàng bắt đầu họp chờ thi Việt-công bắt đầu nã trong-pháo và o khu-vực nhà thờ và chờ Xuân-lộc. Nhà thờ bị sập liền và khu chờ cũng tan-nát nên các tin-dò đang dùi lè và các ban hàng ra chờ sóm ít người thoát chết. Đồng-thời địch cúng pháo dùi-dội vào Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 18 và Tiểu-khu Xuân-lộc.

Sau đó Cộng-quân có chiến xa yểm-trợ bắt đầu tấn-công tỉnh-ly băng 2 ngã : Làng Thương-Phê, binhh và Ngã ba Cua-Heo.

Theo lệnh điều-quản của Tướng Tư-lệnh mát-trận Hoàng-Cầm thì 2 Trung-doàn 5 và 7 tấn-công khu Hành-chánh nơi có Tòa Hành-chánh Tỉnh và cũng là nơi Tiểu-khu Quân-sự trấn-đóng; Sư-doàn 1 tấn-công vào khu Bắc và Tây-Bắc Thi-xa; Trung-doàn 209 đóng chốt ở ngã-ba Đầu-Giày để chặn đường tiêp-vien của Quân đội VNCH từ ngã Biên-hòa tới. Đồng-thời từ hướng Đông một đơn-vi lớn được lệnh tấn-công căn-cứ của Trung-doàn 43.

Đó là chiến-thuật bao-vây chia-cắt của Việt-công thường đem áp-dụng ở các mát-trận tại miền Nam Việt-nam.

Vì bị tấn-công bắt-ngoè nên các đơn-vi tiền-phường của VC đã lọt được vào Tỉnh-ly Xuân-lộc ngay. Nhưng Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 18 Bộ-binhh và Đại-tá Tỉnh-trưởng Phạm-văn-Phúc cũng cố-gắng dùng các lực-lượng dùi quyế-n-chia quân ngàn-giờ. Đồng-thời Sư-doàn 18 cũng gọi Pháo-binhh từ các nô-i bắn hòn 400 trai dai-bắc vào nơi địch bị cầm-chân khiến một số lòn bộ đội bị thiệt-mang. Tuy-nhiên đến 17 giờ thì lực-lượng phòng-thủ Tiểu-khu và Tòa Tỉnh-trưởng phải rút ra phia Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 18, vì bị áp-lự-c pháo và bộ-binhh địch quá mạnh. Trung-tâm truyền-tin của Tỉnh và căn-cứ Hóa-lúc Nui Thị cũng bị VC tràn-ngập.

Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 18 đánh điện yêu-cầu tiêp-vien. Bộ Tổng-tham-mưu cho Lữ-doàn 1 Dù và hai Chiên-doàn đặc-nhiệm 315, 322 lên tăng-cường cho mát-trận Xuân-lộc.

Tiểu-doàn 18 VC ở khu-vực Tây-Bắc Tinh-ly đã bị Lữ-doàn Dù cǒ-lập trong một vúon chuỗi rộng không quá 400 m² và chỉ còn độ 30 người (1).

Hai chiến-doàn đặc-nhiệm củng tiến vào giải-vây cho các đơn-vị VNCH đang cǒ-thủ trong thị-xã và bộ Tư-lệnh Sư-doàn 18, tạo một thế gông-kìm trong đánh ra ngoài đánh vào.

Tinh-hình phía VC tro' nên bi-dát vì bị thiệt-hại nặng-nề nhưng Bộ Tư-lệnh mặt-trận vẫn ra lệnh cǒ-thủ, Đảng-uỷ đã họp và đưa ra Nghị-quyết:

Gia' dien trân-dia Xuân-lộc một ngày thi Xuân-lộc được giải-phóng sớm một ngày, giảm-bớt dien sứ hy-sinh đố'máu. Dù còn một người, trân-dia cũng không thể mất. Phải giữ trân-dia này bằng mọi giá (2).

Do lệnh này, các đơn-vị VC ở trong Tinh-ly, dù bị áp-lực mạnh, dù bị ti-êu-hao nhiều cung không gián-rút-lui. Hai bên đánh nhau trong thành-phố, tranh nhau từng ngôi nhà, từng mảnh tường.

Sáng ngày 11-4, VC lại tấn-công mạnh vào hau-cú của một Trung-doàn trực-thuộc Sư-doàn 18 tại vùng phu-cần Xuân-lộc. Lực-lượng phòng-thủ đã đây lui được ánh quan. Địch đe'lai 133 xác, 32 vũ-khi đú loại và 2 chi-en-xa bị bắn cháy.

Cùng ngày hôm đó, Không-quân VN oanh-tac vi-trí ánh tại 5 km Đông-Bắc Tinh-ly, hả 80 Cộng-quân và bắn cháy 4 chi-en-xa cùng 4 xe Molotova.

Sau 3 ngày chiến-dấu, Lực-lượng VNCH đánh bung VC ra khỏi Tinh-ly và đến trưa ngày 11 tháng 4, cung nhô' được chốt Dầu-giây.

Trong thời-gian này, VC bị gần 1000 tên, trong đó có một số đã bị phi-cô canh-kích. Đặc-biệt trong trận này Không-quân VNCH đã sử-dụng lo. ai bom con heo, nặng 15.000 lbs. Loại bom này thường dùng để pha'rưng lǎn-bài đầu trực-thắng. Mỗi trái nô' có thể phá-bình-dia một khu-vực rộng bǎng 2 lǎn-sản vận-dòng. Quân-doàn VNCH cung bắn hả 20 xe Molotova, 10 chi-en-xa T54, tich-thu 254 vũ-khi đú loại. Về phía VNCH có 18 binh-si tu-trân, 110 binh-si bi-thuong (3).

Ngày 12-4 Lực-lượng VC trân-ngập căn-cú VNCH tại ngon đồi 309 và tǎn-công 2 Tiểu-doàn Địa-phuòng-quân 304, 324 đóng tại Suối Cút cung bị tấn-công. Quân-doàn VNCH đã chống-trả đú-dòi.

Cùng ngày hôm đó, một đơn-vị thuộc Trung-doàn 52, Sư-doàn 18 tại cù Gia-lưu ở phía Tây Xuân-lộc và ở Suối Tre, 1 km Tây-Bắc Xuân-lộc.

Trong các trận này, VC bị hả 236 tên, 62 vũ-khi đú loại bị tich-thu.

1. LÊ-VAN-VONG. Pháo-dài Tây-Bắc. TẬP-SAN VĂN-NGHÈ QUÂN-BỘI, Hà-nội
số' 11 ra tháng 11 năm 1975 t.31-37.

2. LÊ-VAN-VONG. bđd. t. 37,38.

3. CHÍNH-LUẬN số' 3364 ra ngày 13-4-1975.

Quân-doàn VNCH có 22 tu'-thuong, 79 bị thương.

Ngày 13 tháng 3, các đơn-vị VC lại mở các cuộc tấn-công mạnh vào Xuân-lộc.

Lúc 9 giờ rưỡi, VC pháo-kích 200 dan trọng-pháo đú loại vào Tinh-ly, và đe'lai 16 giờ rưỡi ngày hôm-dó, bộ-binh VC có chi-en-xa yểm-trợ đã tấn-công các vị-trí VNCH tại phía Bắc Tinh-ly.

Cũng trong ngày hôm đó, Bộ-binh Sư-doàn 18 cũng đánh lui một cuộc tấn-công của địch tại 1 km Tây-Bắc Tinh-ly.

Tổng-công trong ngày 13-4-1975, VC bị hả 243 tên.

Ngày 14-4, VC đổi-huống tấn-công. Lực-lượng VC cấp Sư-doàn đã tấn-công Trung-doàn 52 tại Túc-trùng, Kiêm-tân. Đồng-thời tấn-công Trung-doàn 48 ở Tân-phong và Trung-doàn 43 ở Núi Thị. Nghĩa là thay vì tấn-công vào Tinh-ly, VC tấn-công các căn-cú ở ngoài để mở rộng vùng kiêm-soát và tránh các cuộc tấn-công của VNCH từ phía sau đánh vào.

Ngày 16-4, căn-cú Túc-trùng phải rút vì áp-lực VC quá mạnh. Đồng-thời VC cung tái-chiếm ngã-ba Dầu-giây để tiếp-tục cǒ-lập Xuân-lộc. Sau đó VC quay lại tấn-công vào Tinh-ly và căn-cú của chi-en-doàn 52 tại suối Gia-Kiem. Vì quân-số VC quá mạnh nên không đú thả bom CBU ở khu-vực Dầu-giây. Bom CBU là một loại bom khi nô' hút hết dulong-khi nén lâm-nhung, người ở trong một khu-vực bán-kính 1 km sẽ bị chết ngạt ngay. Người chết không bị mất vết thường, họ nằm ngã, miêng mở rộng, tay bóp chặt vào cổ như bị nghẹt-thở, đang muốn cǒ' hút lấp nhưng máu dường kி' cuối-cùng.

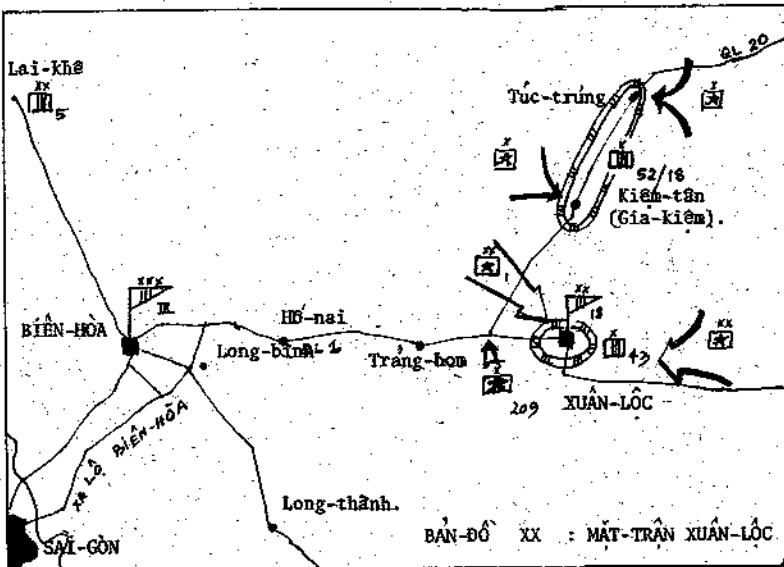
Xuân-lộc số' di' giu' được lâu là nhô' sự bình-tinh và gan da của Baita Nguyễn-Xuân-Mai, Tư-lệnh-phó Sư-doàn 18 và Đại-tá Phạm-vân-Phúc, Tinh-tru' ống Long-Khánh. Đại-tá Phúc là một sĩ-quan trẻ, trong-sach và thiện-chiế'n. Ông đã lập được rất nhiều chi-en-công nhưng vì không đú bảo-cung như không toa-ráp với bon-tuồng-ta tham-nhung khác nên không được trọng-dung từ lâu. Mãi đến khi tinh-thê' nguy-ngập, Bộ Tư-lệnh Quân-doàn III mới đe'nghi' cù' ông lâm Tinh-tru'ng.

Khi nhâm-chúc, ông đã nói với các sĩ-quan và binh-si ở Tiểu-khu rắng Không có ván-de' rút-lui và đấu-hàng. Chung-ta sẽ chết ở đây để'giú' tuyên-nay. Tôi thấy anh-em nào lùi là tôi bắn, ngược lại, nếu anh em thấy tôi lùi thì anh em cù' việc giết tôi (2).

Ông chỉ-huy một số' tiểu-doàn Địa-phuòng-quân phối-hợp với Sư-doàn 18 Bộ-binh để' bảo-vệ Tinh-ly, Xuân-lộc.

Ngày 17-4, Bộ Tư-lệnh Quân-doàn III đã cho Chi-en-doàn 8 của Sư-doàn 5 cùng một đơn-vị Thiết-Kỵ của Lữ-đoàn III Ky-binh lên tăng-cuồng cho chi-en-tru'ng Xuân-lộc.

Vì không lây nổi Xuân-lộc, Bộ Tư-lệnh VC thay đổi chiến-lược. Họ đe'



một số đơn-vị nhỏ cắm-chân quân-dội VNCH tại Xuân-Lộc, rồi di-chuyển các đơn-vị lớn đánh sâu vào vòng-dai phòng-thủ Đô-thành Sài-gòn. Chiến-tuyến đầu-tiên bị áp-lực VC nặng là Trảng-Bom, kế-đó là nhiều mũi tấn-công kha-c chia vào tỉnh Biên-hòa.

Để cứu Biên-hòa và nhất là căn-cứ Long-Bình, nội cồn dù-trú nhiều quâ-n-dung, Bộ Tù-lệnh Quân-doàn III đã ra lệnh rút quân khỏi Xuân-lộc ngày 20-4-1975. Trong cuộc rút quân này, đại-tá Phúc, Tinh-trưởng Long-khanh đã di-doan-hậu để-bảo-vệ cho đoàn di-tản nhưng không may ông đang phải mìn của VC và tử-trận.

Sư-doàn 18 và Lữ-doàn III Dù rút về giữ Tổng-kho Long-Bình.

Ngày 21-4, Sư-doàn I VC cùng một Trung-doàn Pháo được lệnh đánh mạnh vào Trảng-Bom.

Ở Trảng-Bom, Quân-dội VNCH đã bố-trí thành một phòng-tuyến dài từ ga Sóng-mây, Suối-dià cho đến ấp Đường-ngô. Vườn Cao-su, ấp Bầu-ca, ấp Sông-Thao. Lực-lượng phòng-thủ ở đây có Trung-doàn 43, Sư-doàn 18 Bô-binh và Chiên-doàn 22 Thiết-giáp.

Vẫn theo Chiến-thuật cũ, VC dùng hỏa-lực mạnh trút trong-pháo vào cá-c vị-trí đóng-quân của VNCH rồi cho chiến-xa và bô-binh tiến lên tấn-ki-ch. Song lắc-lượng VNCH d'ào d'â kháng-cự rất mãnh-liết nên VC dù đã mở nhiều đợt tấn-công nhưng cũng không thắng nổi.

MẶT TRẬN BÌNH-LONG, BÌNH-DƯƠNG.

Binh-doàn phia Bắc của VC ngay từ-khi chưa mở Chiến-dịch Hồ-chi-Minh, đã mở-nhiều cuộc tấn-công chiếm-tỉnh Phước-long và đề-nâng áp-lực trên tinh Bình-long.

Tỉnh-ly Bình-long là An-lộc đã bị VC vây-hэм từ lâu, việc chuyen-quan và tiếp-tế vẫn phải thực-hiện bằng trực-thăng-vận, thà dù hay không-vận

Sau khi di-tản Cao-nguyên, Bộ Tù-lệnh Sư-doàn 5 nhận thấy rằng đồng-quân ở An-lộc không có lời về phương-diện chiến-lược nên đã xin di-tản khỏi Tỉnh-ly này.

Kế-hoạch di-tản An-lộc được thực-hiện rất chu-dáo.

Ban-dau Bộ Tù-lệnh Sư-doàn 5 cho trực-thăng vận đến An-lộc nhiều dai-bac hòng cùng một số dai-bac lâm già băng-gi, đồng-thời ha-lệnh cho các đơn-vị Pháo-binh đóng ở An-lộc phải bái-thất dù-dỗi, bắn hết cá-sô dan dù-trú ở Tỉnh-ly này. Đồng-thời Bô-binh cũng hành-quân để mở-rông vòng-vây với mục-dich đánh lạc hướng địch.

Trong khi ấy những chuyen-truc-thang trở về đã di-tản thương-dân và gia-dinh binh-sĩ còn ở Iai An-lộc, về trước.

Sau-do Bộ Tù-lệnh Sư-doàn 5 cho mở-một cuộc hành-quân tiến-gần về phi-a An-lộc, trong-khi lực-lượng ở An-lộc cũng hành-quân đánh về phía Chon-thanh để cho các lực-lượng bạn di-tản.

Hai cánh quân này đã gặp nhau ở giữa đường mà VC không kịp phản-ung gì dù chúng đã cố-vây-hэм Tỉnh-ly An-lộc từ-lâu. Đó là ngày 20-3-1975.

Khi quân-dội VNCH đã di-tản hết khỏi An-lộc, VC mới biết và truy-kích nhưng lúc đó tất-cả đã về an-toàn ở phòng-tuyến Chon-thanh, một quản-ly nho, thuộc tinh Bình-long và nằm trên ngã tư của hai Quốc-lộ 13 và 14.

Ngày 24-3, VC mở các cuộc tấn-công băng bô-binh có chiến-xa yểm-trợ vào Quản-ly Chon-thanh nhưng bị đối-ra vì pháo-binh và không-quân VNCH oanh-kích dữ-dội, bắn hạ 12 chiến-xa, nên bị khung-lai.

Đến ngày 27-3, từ 7 giờ 10 sáng đến 16 giờ, VC đã nã trên 400 đạn-dai-bac, hỏa-tiễn và đạn-súng cối vào Quản-ly Chon-thanh này. Sau-do dùng chiến-xa và bô-binh ào-ạt tấn-công. Lực-lượng VNCH o'do co Biêt-dong-quân và Bô-binh thuộc Sư-doàn 5, đã dày-lui địch và hạ 162 cộng-quân, tịch-thu 29 vũ-khi dù-loại. Phi-cố VNCH cung-bắn hạ được 4 chiến-xa.

Đặc-biệt trong trận tấn-công này lục-luống VNCH có bắt được một số tù binh, tất-ca đều rất trẻ, tuổi từ 16 đến 18 tuổi, mỗi từ Bắc-Việt xâm-nhập. Các tù-binhs cũng như các xác chết đều có mang băng đ'tay, ghi dòng chữ "TIEP-TUU CHON-THANH".

Được phỏng-vấn, những binh-sĩ này đã nói với bao-chí rằng họ mới ở Hà Nội vào và nhà cầm-quyền Hà-nội đã cho họ biết-rắng, hòa-bình rồi không phải vào để đánh-nhau nữa mà để xây-dùng vùng kinh-tế-mới. Khi đi đánh Ch'on-thanh thì họ bảo là đi tiếp-thu chứ không phải đánh-chắc gì cả.

Sự-kiện này đã khiến- những người chuyên nghiên-cứu về các vấn-dề Việt-nam đã đặt ra hai giả-thuyết sau :

Một là giữa VC và Hoa-kỳ đã có sự thu-xép-mật để cho VC tiếp-thu dân các phần đất thuộc lãnh-thổ VNCH.

Hai là VC thay binh-sĩ của họ số-hai chiến-tranh qua nên phải nói dối như thế.

Từ ngày 28-3, lục-luống Biệt-động quân ở Ch'on-thanh đã mở các cuộc hành quân để dày lui dịch ra xa và đã chạm địch tại 1 km Tây Ch'on-thanh Biệt-động-quân đã hạ 71 Cộng quân và tích-thu 21 vũ-khi dù loại.

Đến đầu tháng 4-1975, VC lại dùng lục-luống mạnh tấn-công Quận-ly Ch'on-thanh dữ-dội, nên ngày 2-4, Lục-luống VNCH lại phải rút-lui khỏi Quận-ly Ch'on-thanh.

Chiến-tuyên giữa VNCH và VC ở mặt Bắc Sài-gòn từ đó ở Lai-khe, nói có Bộ Tù-lệnh Sư-doàn 5 đóng và Sư-doàn này đã chặn được sức tiến của Biệt-động-phía Bắc của VC ở đây cho đến ngày Đường-văn-Minh ra lệnh đầu hàng.

MẶT-TRẠN TÂY-NINH.

Sau khi rút khỏi An-lôc-thì áp-lực VC trực-tiếp để nồng lên tinh Tây ninh. Chiến-thuật của VC ở vùng này là đánh các đồn-bót nằm trên Quốc-18 22 nối Tây-ninh với Gò-dầu-hà để cõi-lắp tinh-ly, này.

Từ 14 giờ 10 chiều ngày 22-3, VC tấn-công đồn Địa-phường-quân và Nghị-a-quân tại 11 km về phía Bắc Quận-ly Phước-ninh. Đồn này có phi-pháo yểm trợ nên đã cầm-cự được một đêm và bị bắt 230 Cộng quân nhưng sau do vì quân-số VC quá đông nên lục-luống phòng-thủ đã phải di-tan.

Từ ngày 23-3 và kéo dài một tuần-lê, Lú-doàn 3 xung-kích, chiến-doàn 315, Lú-doàn 3 Thiết-ky, và Tiểu-doàn 64 Biệt-động quân, có phi-pháo yểm trợ đã giao-tranh với Trung-doàn 116 Đặc-công, Tiểu-doàn Phú-lội và Trung-doàn 271 thuộc Công-trưởng, 9 VC tại ấp Trường-mít, cách Quận-ly Khiêm-hanh 6 km về phía Tây-Bắc. Sau trận này Lục-luống VNCH báo cáo là đã

ha được 396 Cộng quân và bắn cháy 2 chiến-xa T 54, tích-thu 15 súng công đồng và 99 súng cá-nhân (1).

Binh-doàn VC về phía Tây-Bắc cũng mở nhiều cuộc tấn-công vào vùng nà y nhưng đã bị Sư-doàn 25 Bộ-binh chống-trả dữ-dội nên mãi đến ngày 27-4 khi đại-quân VC bắt-đầu Tổng tấn-công vào Sài-gòn, phỏng-tuyễn phía Tây-Bắc Thủ-đô mới bị phá vỡ.

MẶT-TRẠN PHIA NAM SÀI-GÒN.

Cùng một ngày với Chiến-dịch tấn-công Xuân-18c, Sư-doàn 5 VC ở vùng Đông-tháp mười cũng kéo về phía Nam Đô-thành Sài-gòn để tấn-công các că-n-cú-quân-sư của VNCH nằm trên Cộng-18 4, với mục-dich cõi-lắp Saigon, cắt-dứt con đường lúa gạo nối Sài-gòn với miền Tây.

Mục-tiêu của VC là quận Bến-tranh thuộc tỉnh Định-tuông, cõi-lắp VNCH bá-tri Trung-doàn 42 thuộc Sư-doàn 7 trấn-giúi.

Quân-lực VNCH đã dùng phau với Lục-luống VC tại vùng từ 5 km đến 8 km về phía Bắc và Đông-Bắc Quận-ly Bến-tranh từ ngày 11-4. Lục-luống VC đã bị thất-bại nặng. Tính đến ngày 13-4, Trung-doàn 42 VNCH đã đánh tan Trung-doàn E 5 thuộc Sư-doàn 5 VC, hạ 485 Cộng quân, tích-thu 85 vũ-khi dù loại trong đó có 16 vũ-khi công-dồng đặc-biệt là còn bắt được một hỏa-tiễn SA 7.

Cùng trong thời-gian này một cánh quân của VC đã mở một cuộc tấn-công vào quận Thủ-thừa và Phi-trường Tân-an thuộc tỉnh Long-an. Lục-luống giao-tranh với Trung-doàn 22 Bộ-binh rút từ Bình-dinh về đang địa-phường tinh Long-an và Sư-doàn 22 Bộ-binh rút từ Bình-dinh về đang tái tổ-chức ở đó để dày lui các cuộc tấn-công của VC.

1. CHÍNH-LUẬN số 3350, ra ngày 30-3-1975.

Sa-Đéc, Feb 21, 2015 ³³²
TVE-4U

22

Chiến-dịch Hồ-chí-Minh giai-doan 2

36 Tú-lệnh Chiến-dịch Hồ-chí-Minh đã quyết định tấn-công vào Sài-gòn vào cuối tháng 4 để 'cố' thế chiến được thành-phố này nhân-dip ấn-mừng kỵ-niệm sinh-nhật Hồ-chí-Minh (ngày 19-5), nhằm lánh-tu mă VC đã là y tên đặt cho thành-phố này từ lâu.

Theo kế-hoạch hành-quân, tất-ca' các đơn-vị phải có mặt tại các điểm tập-trung trước ngày 25-4-1975.

Giai-doan II của Chiến-dịch Hồ-chí-Minh bắt đầu từ lúc 17 giờ ngày 26-4-1975 (1) và có thêm các Bình-doàn I, II và III tham-chiến cùng với Bình-doàn IV đã bắt đầu đánh-nhau từ giai-doan I.

Lần này Bộ-Tư-lệnh Chiến-dịch VC phân-bố lực-lượng thành 4 mặt-trận chính sau :

Mặt-trận phía Tây-Nam Sài-gòn do Đoàn 232 phụ-trach. Đoàn này tướng-duồng với một Bình-doàn, do Lê-duc-Anh chỉ-huy. Mục-tiêu của Bình-doàn này là các căn-cứ quân-sự của VNCH tại tỉnh Long-an và cắt đứt Công-16 số'4 trong địa-hạt tinh này.

Mặt-trận phía Tây-Bắc Sài-gòn, do Bình-doàn III phụ-trach. Bình-doàn do Vũ-Lang làm Tú-lệnh, Nguyễn-Hiệp làm Chính-uy, có nhiệm-vụ đánh vào Tỉnh Tây-ninh.

1. ĐỘT-PHÁ PHÒNG-TUYẾN BAO-QUANH SÀI-GÒN. QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN số' ra ngày 26-4-1976.

333

Mặt-trận phía Bắc Sài-gòn, do Bình-doàn I phụ-trach. Bình-doàn này do Nguyễn-Hoà làm Tú-lệnh và Hoàng-minh-Thi làm Chính-uy, có nhiệm-vụ đánh vào tỉnh Bình-duong, đặc-biệt là phải đánh bắt căn-cứ Lai-khê, nơi có Bộ-Tư-lệnh Sư-doàn 5 VNCH trấn-động.

Mặt-trận phía Đông Sài-gòn do 2 Bình-doàn II và IV phụ-trach. Mặt-trận này quan-yêu nên Văn-tiến-Dũng đã cư' Lê-trong-Tân làm Tú-lệnh và Lê-Quang-Hòa làm Chính-uy, lo việc đốc-thúc 2 binh-doàn trên. Mặt-trận này chia thành 3 cánh quân :

Cánh-quân Đông-Bắc do Bình-doàn II phụ-trach. Bình-doàn này do Nguyễn-An làm Tú-lệnh, Lê-linh làm Chính-uy, có nhiệm-vụ đánh vào đầu não của Quân-doàn III VNCH ở Biên-hòa.

Cánh-quân phía Đông đánh vào Long-thanh, có nhiệm-vụ cắt đứt Quốc lộ 15 nối Biên-hòa và Vũng-tàu và tấn-công các căn-cứ VNCH tại Long-thanh, đặc-biệt là Trưởng Bô-binh Long-thanh và Trưởng Thiết-giáp ở gần đó.

Cánh-quân phía Đông-Nam gồm binh-doàn IV có nhiệm-vụ đánh xuống Phước-tuy và Thị-xã Vũng-tàu.

MẶT-TRẬN PHÍA ĐÔNG SÀI-GÒN.

Từ 17 giờ ngày 26-4-1975, Quân-doàn II VC có tăng và pháo yểm-trợ đã tấn-công căn-cứ Nước-trong, Long-thanh, nơi có Trưởng Bô-binh và Trưởng Thiết-giáp là 2 Trưởng Huân-luyện quan-trọng của Quân-đội VNCH. Ở khu-vực này ngoài các đơn-vị phòng-thủ có-hữu, còn có một quân-số quan-tron, g Sinh-viên Sĩ-quan cùng 2 Lữ-doàn 256 Thủy-quân Lực-chiến và 318 Thiết giáp tang-cường.

Sau 1 giờ 45 phút tấn-công, Lực-lượng VC đã tràn-ngập trường Thiết-giáp. Lực-lượng VNCH phải rút vào trường Bô-binh, khu đê xe Thiết-giáp và rừng cao-su ở gần đó để lập phòng-tuyên cản-ditch. Lực-lượng VNCH cũng dùng Chiến-xa yểm-trợ cho Bô-binh phản-kích quyết-liết.

Lực-lượng VNCH ở khu-vực này đã chiến-dấu rất anh-dũng, nhiều đơn-vị đã chiến-dấu đến người-cuối cùng và viên đạn cuối-cùng (1).

Phóng-viên Chiến-trưởng của Nhật-báo Quân-đội Nhân-dân xuất-bản tại Hà-nội đã viết :

Ở căn-cứ Nước-trong, chúng bắt đầu chống-trả một sòng-mét chết.

Ở trường Thiết-giáp có nhung tên đã bắn đến viên đạn cuối-cùng ...

1. HẢI-HỘ. Cảnh-minh Sài-gòn. Tập-chí VĂN-NGHỆ QUÂN-ĐỘI số' 8 ra tháng 8 năm 1975. tr 11.

Hai bên chiến-dấu như hai yô-si kéo nhau ra báu do sức (1).

Lực-lượng Việt-công đã bị cầm-chắn ở khu-vực này 3 ngày mà không hạ nổi căn-cứ này nên Bộ Tư-lệnh Chiến-dịch đã ra lệnh cho các đơn-vị liên-hệ phải bắt chốt, tiến về Sài-gòn với bát-cứ giá nào.

Nhận được lệnh này, Bộ Tư-lệnh Bình-doàn II mệt mắt cho các đơn-vi, cố sức dứt điểm, một mắt cho một bộ-phân đánh ra Quốc-16 15 và phát-triển đến cầu sông Buồng ở gần căn-cứ Long-bình.

Tuy-nhiên đến trưa ngày 29-4, nghĩa là khi giai-doan III của Chiến-dich Hồ-chí-Minh đã bắt đầu mà Bình-doàn II vẫn còn kẹt ở Nước-trong.

Bộ Tư-lệnh Chiến-dịch lại phải ra lệnh tấn-công căn-cứ này bằng moi-gia (2) nên các đơn-vi trách-nhiệm đã tập-trung tối-đa quân-số để tranh ngập cứ-diểm này.

Trong khi đó một đơn-vi VC tiến chiếm Ngã-ba nồi đường Liên-tỉnh số 10 và Quốc-16, 15 rồi phát-triển đánh xuống Chi-khu Long-thành, nằm trên Quốc-16 15, nồi Biên-hòa và Vũng-tàu.

Ở đây ngoài Lực-lượng Địa-phuồng-quân còn có Lữ-doàn 468 Thủy-quân Luc-chiến tăng-cường nên lực-lượng phòng-thủ đã chiến-dấu rất anh-dũng, giữ được Quân-ly nho-be này từ 17 giờ chiều đến 6 giờ sáng mới thất-thu

Trong khi ấy một cánh quân khác của Bình-doàn IV tiến đánh Tỉnh Phước-tuy. Từ 1 giờ sáng ngày 27-4, VC bắt đầu tấn-công chi-khu Long-thành rồi tiến vào chiếm khu nhà may nước và tấn-công Thị-xã Phước-16.

Ở Tỉnh-ly Phước-16, ngoài các đơn-vi Địa-phuồng-quân có-hỗn còn có một quân-số/kh-đóng của Trung-tâm Huân-luyện Van-kiệp cùng một chiến-doan Thủy-quân Luc-chiến tăng-cường.

Các đơn-vi này đã co-cum lai và chống-cù quyết-liết để chặn đường ti-en quân của VC xuống Vũng-tàu nên Bình-doàn VC đã tỏa ra đánh chiếm các Chi-khu Ngãi-giao, Long-lê, Long-diễn, Xuyên-mộc và Đất-đo thuộc Tiêu-khu Phước-tuy (3).

Sau-đó Bình-doàn VC quay lai đánh mạnh vào Phước-16, chiếm Tỉnh-ly, này ngày 29-4 và đánh xuống Vũng-tàu bằng hai ngả: Quốc-16 15 và Long-hải.

Lực-lượng VC đã pháo-kích dữ-dội vào Thị-xã Vũng-tàu rồi dùng Chiến-xa yểm-trợ Bộ-binhh tấn-công. Ở đây Thủy-quân Luc-chiến đã chiến-dấu rất anh-dũng nhưng cuối cùng cũng phải rút ra biển.

1.3. Đột pha phòng-tuyễn bao quanh Sài-gòn. Nhật-báo QUÂN-DỘI NHÂN-DÂN số 7662 ra ngày 26-4-1975.

2. Nhật-báo QUÂN-DỘI NHÂN-DÂN số 7664 ra ngày 28-4-1975.

Trong Khi ấy từ ngày 28-4 cánh quân ở Long-thành đã tiến về phía Phú-hi, tiến đánh Quận-ly Nhơn-trach và tấn-công Kho dan Thành-Tuy-Hà.

Từ Thành-tuy-hà VC đã đặt trọng-pháo bắn vào Phi-trưởng Tân-sơn-nhật để không-chè lực-lượng Không-quân VNCH tập-trung đồng-dảo o'day.

MẶT-TRẬN BIÊN-HÒA.

Sau khi quân-dội VNCH rút khỏi Xuân-lộc thì phòng-tuyễn-bảo-vệ Biên-hòa Sài-gòn chạy dài từ Long-bình qua Hồ-nai, Trang-bom, Suối-diá ra đến ga Long-lạc.

Từ ngày 26-4 Bình-doàn II VC theo Quốc-16 số 1 tấn-công Yếu-khu Trảng-Bom và tiến-sát phòng-tuyễn VNCH từ Suối-Diá đến ga Long-lạc.

Đến ngày 28-4, Bình-doàn này phát-triển đến Hồ-nai và pháo-kích dữ-dội vào Phi-trưởng Biên-hòa và Bộ Tư-lệnh Quân-doan III đóng ở Biên-hòa a.

Bộ Tư-lệnh Sư-doan Không-quân ở Phi-trưởng Biên-hòa phải xin di-tản phi-cô về Phi-trưởng Sài-gòn để tránh những thiệt-hai nặng cho phi-cô, ném-tu đe sự yểm-trợ bằng Không-quân cho các lực-lượng phòng-thu Biên-hòa đã bị yếu đi nhiều.

Ở Hồ-nai, Quân-dội VNCH bố-tri một Chiến-doan Thủy-quân Luc-chiến, một Đại-dội Biệt-kích Dù và một đơn-vi Thiết-giáp nên khi Bình-doan II Bắc-Việt tiến quân đến đó phải trừng lại.

Thủy-quân Luc-chiến đã mở một mũi dùi cắt đứt đối-hình của Trung-doan 3 VC và đánh ngược lai.

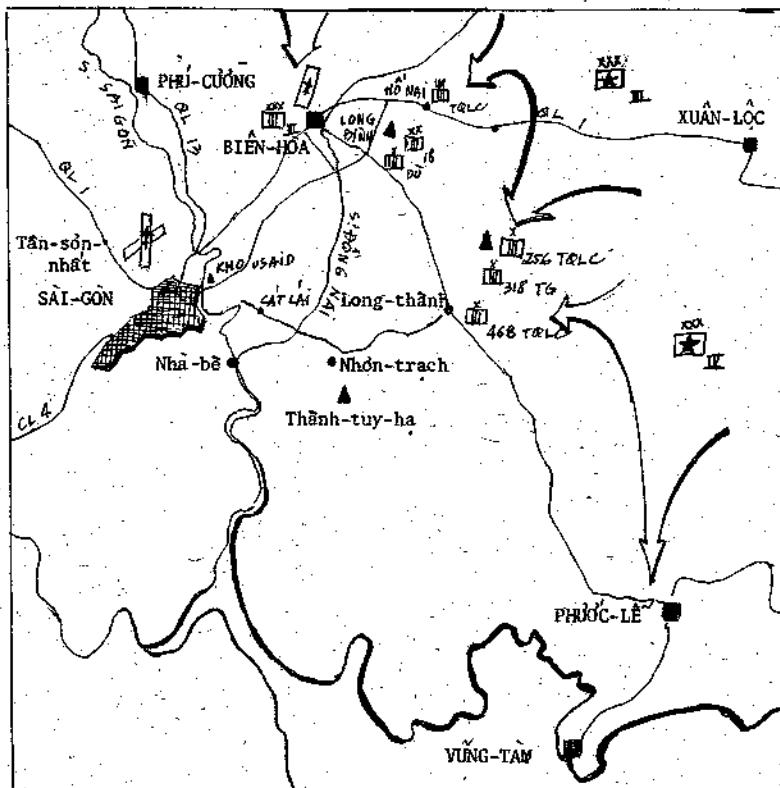
Đến sáng hôm sau Bộ Tư-lệnh Bình-doan VC đã dồn thêm lực-lượng tấn-công dữ-dội vào Hồ-nai nên lực-lượng VNCH phải rút về giữ phòng-tuyễn phía Nam sông Đồng-nai.

Ở ga Long-lạc, VC đã dùng một quân-số/đóng gấp bối tấn-công Trung-doan 48 thuộc Sư-doan 18 đóng o'do và chiếm được khu-vực này ngay.

Trong khi phòng-tuyễn VNCH còn ở Long-thành, Hồ-nai thì Đặc-công VC đã đột-nhập chiếm kho hàng của cơ-quan Viên-trợ Hoa-kỳ USAID cũ (Sau-giờ o'chó Tổng-cục Mái-dịch VNCH quản-ly) ở chân cầu sông Sài-gòn và cầu Long-bình từ sáng ngày 28-4-1975.

Ở cầu Long-bình hai bên đánh đì chiếm lai nhiều lần suốt trong hai ngày 28 và 29 tháng 4.

Từ sáng ngày 28-4, Tư-lệnh Quân-doan III là Nguyễn-văn-Toàn đã bỏ đi



BẢN ĐỒ XXI : MẶT TRẬN PHÍA ĐÔNG SÀI-GÒN (Giai-doan II).

nên các Si-quan thuộc bộ Tư-lệnh Quân-doàn đã di-tan Bộ Tư-lệnh về Sài-gòn. Do đó các lực-lượng VNCH ở Biên-hòa và ở Long-bình đã được lệnh rút về phía Nam sông Đồng-nai.

Vì-vậy các đơn-vị VC đã lấy được Biên-hòa và Long-bình nhanh-chóng và không gặp trở-ngai gì.

MẶT TRẬN TÂY-BẮC SÀI-GÒN.

Về mặt Tây-Bắc, VC tiếp-tục đe nang áp-lực lên tỉnh Tây-ninh. Họ dùng những đơn-vị nhỏ áp-chè Pháo-binh VNCH rồi tấn-công đánh bùt một số các chốt phòng-ngự của VNCH, cắt-dứt Quốc-lộ 22 trên đoạn nối Tây-ninh với Gò-dầu-hạ và đoạn từ Gò-dầu-hạ đến Trảng-bàng.

Trong thời-gian này Bộ-đội Địa-phường cũng đánh chiếm một số những đồn-bốt, làm chủ một đoạn đường trên xa-lộ Đại-Hàn, từ cầu Bình-Phước đê n Quán-trẹ, mở cửa phía Bắc Phi-trường Tân-sơn-nhất cho Đại-quân VC tiến vào Sài-gòn ngày 29-4-1975.

MẶT TRẬN TÂY-NAM SÀI-GÒN.

Từ 3 giờ sáng ngày 27-4, Lực-lượng địa-phường VC đã cắt-dứt Công-16, số 4 ở-doan từ Bên-lúc đến Tân-an, doan Tư-Trung-lương đến Tân-hiệp, Long-dinh và doan từ Cai-lây đến An-huỷ.

Quân-dội VNCH phải tung 3 Sư-doàn 7, 9 và 21 vào chiến-trường để bảo vệ con đường huyết-mạch nối Thủ-dô với các tỉnh Miền-Tây. Vì quá chු-trong đến con đường số 4 nên đã tao một khoảng trống lớn ở vùng biên-giới Việt-Mỹ. Do đó VC có thể đưa cả Binh-doàn và các đơn-vi Kỵ-thuật vượt sông Vầm-cố-Dồng về tập-kết ở Tây-Nam Sài-gòn chuẩn-bị đợi giao-doan III : Tông-tấn-công vào Sài-gòn.

Trong số các Đại-don-vi ở vùng này ta thấy có: Đoàn 232, tưống-duoing với một Binh-doàn do Lê-duc-Anh chỉ-huy. Các Trung-doàn địa-phường 1, 3 và Đồng-Xoài cũng được di-chuyển về vùng này, để tăng-cường cho các đơn-vi ở mặt-trận này.

Ngày 28-4, Một cánh quân VC tiến chiếm Tỉnh Hau-nghia. Ở đó cảnh-quản này đã dung-dấu với Trung-doàn 46 thuộc Sư-doàn 25 Bộ-binhh. Ngày 29-4, VC tấn-công Tỉnh-ly. Khiêm-cường và Quận-ly, Hiệp-hòa thuộc tỉnh Hau-nghia. Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 25 Bộ-binhh cho Tiểu-doàn 23 thuộc Trung-doàn 50 của Sư-doàn này xuống tiệp-viện nhưng bị Trung-doàn Đồng-Xoài cản-lai

PHAO-KICH VA OANH-TAC PHI-TRUONG TAN-SON-NHAT.

Lúc 5 giờ chiều ngày 28-4, VC dùng 5 phi-cô phản-lực A 37 bắt được của Không-lực VNCH ở Đà-năng và Phan-rang, bắt các phi-công VNCH bị kết lại ở các tỉnh trên chi-dân cho các phi-công VC cách điều-khiển phi-cô rồi lập một phi-dội tên-công phi-trường Tân-sơn-Nhát.

Phi-dội này do Nguyễn-thành-Trung, viên phi-công đã oanh-tac dinh-Dộ c-lập trước đây và đã được VC thăng-chức Đại-uy, hướng dẫn.

Đồng-thời đêm 28-4, VC đặt trọng-pháo tại Cát-lai, pháo-kích vào phi-trường Tân-sơn-Nhát.

Các cuộc phao-kích và oanh-tac này đã gây nhiều thiệt-hai cho Không-lực VNCH vì phi-trường này có quá nhiều phi-cô từ các nơi di-tan về.

Bộ Tư-lệnh Không-quân phải cho Trúc-thắng di-tan về Nhà-Bè và chuyển các phi-cô về gần phía trại Davis nói có phái-doàn VC ở để tránh dan phao-kich của địch.

23

Phản-gián hay Hòa-giải ?

Ngay từ khi thất-thứ Cao-nguyên, ngày 19-3-1975, Chính-phủ Hoa-ky đã gửi điện-văn cho các nước đã ký-kết Hiệp-dịnh Paris về Việt-nam, yêu-cầu tái-nhóm để giải-quyet vấn-dề tranh-chấp giữa hai miền Nam và Bắc Việt-nam (1).

Chính-phủ Bắc-Việt không phúc-đáp điện-văn trên nhưng để gian-tiệp trả lời, ngày 21-3-1975, Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa miền Nam Việt-nam đã lên tiếng trên đài phát-thanh Giải-phóng, đưa ra các điều-kiện sau để tái hòa-dầm :

1. Hoa-ky phải ngừng ngay các hoạt động quân-sự tại nội-bố Miền Nam Việt-nam.
 2. Phải lật-đổ Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu, trả-ngại chính cho già-i-pháp Chính-trị tại Miền Nam Việt-nam.
 3. Lập tại Sài-gòn một Chính-phủ có thể đưa đến Hòa-bình, Độc-lập, Dân-chủ và Đoàn-kết Quốc-gia.
 4. Thi-hành nghiêm-chỉnh Hiệp-dịnh Paris (2).
1. CHINH-LUAN số 3341 ra ngày 21-3-1975.
2. CHRONOLOGY, VIET-NAM COURIER. N.36 May 1975 t 32.

Ngày 24-3 trong một cuộc tiếp-xúc với Đại-sứ Pháp tại Hà-nội Philippe Richer, Thủ-tướng Phạm-vân-Dông đã nói bằng một ve-dục-dá :

— Thế-nào ? Bao-giờ thì người Pháp mới hành động ?

Gio đã đến lúc của các ban ông trong phe thủ ba ở Sài-gòn ra khôi vong để đặt ae' lát-đo' Nguyễn-vân-Thiệu và thành-lập một chính-phủ khai-dí cơ thê' nói-chuyen với chúng-tôi . (1).

Vì lời khẩn-khoản này mà Đại-sứ Pháp với-vàng bay về Paris để trình-bay với Chính-phủ Pháp yêu-tố mới này và tham-khoa y-kiến nhà cầm-quyền Pháp về lời ae' de-nghị trên của Phạm-vân-Dông.

Chính-phủ Pháp liền liên-lạc với Hoa-kỳ để tìm-hiểu quan-diểm của Mỹ về vấn-de'trên.

Dến lúc này tình-hình Việt-nam đã quá bi-dát mà Chính-phủ Hoa-kỳ đã bi Lập-pháp trói tay nên không biết làm gi' hon là đồng-y để'người Pháp vận động thành-lập Chính-phủ thuộc phe thủ ba.

Đại-sứ Pháp ở Sài-gòn, Ông Jean Marie Mérillon được lệnh tiếp-xúc với Nguyễn-vân-Thiệu, phe thủ ba và những người liên-hệ để' thực-hiện kế-hoa-ch trên.

Trong khi đó tình-hình VNCH càng ngày càng bi-dát, chốt Ninh-thuận bị đánh tan, các tỉnh Bình-thuận, Bình-tuy thất-thú, Xuân-lộc bị bao-vây, lực-lượng VC càng ngày càng tiến-vào gần Thủ-dô. Việc tấn-công Sài-gòn chỉ cồn là vẫn-de' thời-gian.

Những cuộc vận động hòa-bình-lai không tiến-triển mày vì mót trong nhung điều-kiện mà Việt-công đưa ra để' tiếp-tục hòa-dám là phải triết-ha Chính-phủ Nguyễn-vân-Thiệu, điều mà Hoa-kỳ không muốn vì Nguyễn-vân-Thiệu là người mà Hoa-kỳ bảo gi' làm này từ trước đến nay, ít khi mà Hoa-kỳ tìm thấy tên-tay sai để' bảo nhữ y. Song vì tình-thê' bắt-buộc Hoa-kỳ đánh phải hy-sinh Nguyễn-vân-Thiệu, Đại-sứ Hoa-kỳ Graham Martin, người da' ứng-hỗ Nguyễn-vân-Thiệu từ nhiều năm nay, được lệnh ép Nguyễn-vân-Thiệu tu-chuc, Nguyễn-vân-Thiệu túc lâm, cắt-dứt đường liên-lac điện-thoại với-tà Đại-sứ Hoa-kỳ nên Martin không làm thê' nào để' nói chuyện với Nguyễn-vân-Thiệu được. Ngày 20-4-1975 Ông phái thân-hành vào gặp Nguyễn-vân-Thiệu ở dinh Độc-lập. Trong dịp này Ông đã đưa cho Nguyễn-vân-Thiệu tối-hâu-thú của VC chuyên-quà phái-bố VC ở Paris. Nội-dung tối-hâu-thú này, dài-y' nói từ qua đêm ngày Chủ-nhất 21-4-1975, hoặc Nguyễn-vân-Thiệu phai tu-chuc, hoặc Công-sán se tấn-công Sài-gòn.

Như-vậy Nguyễn-vân-Thiệu chỉ có 48 tiếng đồng-hồ để suy-nghĩ.

Trong ngày hôm đó, trên chiến-trường Xuân-lộc VC đã cắt nát phòng-tu yền phía Đông và đang mở đường tiến vào Sài-gòn. Sư-doàn 18 đã phải rút

khoi Xuân-lộc để' về giữ Long-bình, chặn đường tiến vào Sài-gòn của VC.

Sự-thuc từ ngày 18-4, Nguyễn-vân-Thiệu đã hối các Tướng-lãnh để' thảo-luận về tình-hình đất-nước thì các Tướng-lãnh đã chia làm hai phe:

Một phe chủ-chien cho rằng phải cai-tô' chính-quyền, loại bỏ bọn tham nhung thô-thát, cung-cô' lực-lượng, xin vien-trợ ngoai-quốc không-kế Hoa-kỳ để' chống Cộng đến-cùng.

Trong khi đó phe chủ-hòe' lai cho rằng tình-hình đã quá nguy-ngập. Mă' t Đóng và Bắc Sài-gòn đã có 4 Sư-doàn VC đang tiến về Sài-gòn. Ngoài ra ngoài Trung-còn có 3 Sư-doàn nữa cũng đang dang trêng đe'ng vào Nam. Trong lúc VNCH không cõn quân trù-bi. Đó là về quân-sự VNCH không thể' chống lại đú'c VC nên chỉ còn cách phải diêu-dinh với VC.

Đa-số' các Tướng-lãnh nhất là các Tướng-lãnh thân-tín của Nguyễn-vân-Thiệu đều ngã về phe thủ hai.

Vì vậy vẫn-de' phải diêu-dinh với VC là con đường duy-nhất để' tiêt-ki-em sương-máu của các binh-sí và đồng-bảo. Mă' nêu VC không chịu nói chuyen với Nguyễn-vân-Thiệu thì Nguyễn-vân-Thiệu phải tu-chuc.

Sau đó Nguyễn-vân-Thiệu lai họp riêng với các Tướng-lãnh thân-tín như Đặng-vân-Quang, Nguyễn-vân-Toàn và Cao-vân-Viên ở dinh Độc-lập để' bàn về các biện-phap đối-phó. Các Tướng-lãnh cũng nêu ra tình-hình tuyê-t-vòng lục bầy-giò và khuyên Nguyễn-vân-Thiệu tu-chuc để'người kẽ-vi' có thể' diêu-dinh với VC, tránh các cuộc đụng-đđ với VC ở Sài-gòn vì họ cho rằng nếu đánh nhau ở Sài-gòn thi' dân-chung sẽ chết nhiều và cuối-cùng V C vẫn-thắng.

Điều mà Nguyễn-vân-Thiệu e-ngai là Hoa-kỳ đã không cõn ứng-hỗ ông nă'a và như-thê' thì có thể' có'dao-chinh de'ha ông. Ông muốn c'ly cũng không được nă'a. Nhất-là sau khi bo' Cao-nguyên và mi'en Trung, quân-nhân các dai-don-vi' đã cảm-hận ông đến-tot-dó, thi' nêu co' ai dão-chinh họ sẽ hoan-h'y mà theo ngay.

Một yêu-tô' ảnh-hưởng mạnh đến sự không-dám c'ly tai-chuc của Nguyễn-vân-Thiệu là sự mê-tín của ông. Tuy đã làm tien' chuc cao đén-tot-dó của Quốc-gia, Ông rất mê-tín. Ông thường nói các thầy-tu, sô', tu-vi' và dia-ly' đến de'coi và hối về sô'menh của ông. Các thầy dia-ly' sau khi đã xem ma' ông thân-sinh ra ông ở Ninh-thuận đã nói rằng mă' ấy' dat dung dat co' thê' tay ngai nên phát đến de'vuong. Nhưng sau vu di-tan mi'en Trung, các don-vi' Thuy-quân Luc-chien và Biêt-dong-quân khi rút về qua do' da' dung may, cày dâu mă' ay' lên. Ông cho rằng thê' là sự phát của mă' ay' den da' y là hêt, c'ly chi'co' hai mà thôi.

Sau một đêm suy-nghĩ, hai yêu-tô' sô' dao-chinh và mê-tín đã đưa ông đến quyết-dinh tu-chuc.

Nhưng vẫn-de' quan-trong của ông trong lục-này là nhung chuc-vu Tong thong cho ai để' không nguy-hiem, cho ông. Ông muốn sau khi tu-chuc roi, ông sẽ mang đưọc sô'tai-san không-lô' da' thu-gop' de'ng trong thời-gian ta'i-chuc ra ngoai-quoc một cách em-tham. Nếu ông nhuong chuc cho phe chủ-chien Nguyễn-cao-Kỳ hay phe chủ-hòa Dương-vân-Minh thi' việc ra di' của

Ông có-thể gấp kho-khan dù người Mỹ đã hứa bao-dam sự ra di của ông. Nhưng ông làm sao tin được phat là kinh-nghiêm Ngô-đình-Diệm vẫn còn só só ra đó. Ông nghĩ rằng tốt hơn hết ông nên nhường chức cho Trần-văn-Huống, người đã cộng-tác với ông trong chuc-vụ Phó-Tổng-thông. Trần-văn-Huống là người đạo-đức và có nhiều ân-nghĩa với ông nên ông không có-thể bi phản-bội. Nhất-là việc nhường chức cho Phó-Tổng-thông lại là một giải-pháp nghe có-vé hợp-hiện. Ông biết rằng Trần-văn-Huống sẽ chẳng làm được việc gì kẽ-ca'hồi hay chiến nhưng vì quyền-lời riêng, ông phải làm như thế. Chính vì những vụ-lời ca-nhân như thế nên ông đã đưa Việt-nam Cộng-hòa đến chỗ bại-vong, vì thời-gian lúc này đã qua cấp-bach, ông tham-quyền cố-vì mãi rồi đến khi ông Trần-văn-Huống, năm chính-quyền lại cố-giúp lây dia-vi này một thời-gian nữa làm cho đến khi Dương-văn-Minh lên nắm chính-quyền thì tình-hình không thể cuu-ván được nữa.

Sáng ngày 21-4-1975, ông thông-báo quyết-dịnh này cho Thủ-tướng và Đại-sư Hoa-kỳ.

Đến tối hôm đó, trong khi Chính-phủ ra lệnh thiết-quân-luật 24 trên 24, Ông mời các dân-biểu, Nghị-sĩ, các tham-phán tối-cao pháp-viện, các nhân-viên Hội-đồng Nội-cács và các Tướng-lính đến Dinh Độc-lập để nghe Ông đọc diễn-van tư-chúc. Diễn-van này được truc-tiep truyền-hình và truyen-thanh để đồng-bảo cùng nghe. Bài diễn-van dài 90 phút này chỉ châm-dứt lúc 22 giờ nghĩa là chỉ có 2 giờ trước hạn-dịnh trong tối-hậu-thứ của VC.

Trong bài diễn-van này Ông đã đe-hết trach-nhiệm làm sup-đố miền Nam Việt-nam cho người khác.

Trước-hết Ông đã lối cho Hoa-kỳ. Ông trách Chính-phủ Hoa-kỳ đã không giúp-hỗ với Ông là sẽ can-thiệp mạnh-mẽ khi Cộng-sản vi-pham hiệp-dinh Paris.

Ông trách Quốc-hội Hoa-kỳ đã đem vấn-de Viên-trò cho Việt-nam ra mà bắn theo kiêu-bon hàng tóm hàng cao ngoài chờ. Ông nói: Tôi không-thể đe-ny cho người ta đem tinh-mang các chiêu-si ta ra mà mạc-ca' như vậy.

Ông kết-tối Chính-phủ Hoa-kỳ là vô-trach-nhiệm, vô-nhân-dao, bất-công và bất-tin.

Về việc làm mất các tỉnh miền Trung thì Ông đã lối cho các Tướng-lính, các sĩ-quan vô-ký-luat và Ông còn đe lối cho cả dân-chung đã khung-hoang làm mất trật-tự gây hoang-mang cho quân-doi.

Nghĩa-là theo lời Ông thì Ông chẳng có lối gì ca'mà moi chuyen đều do người khác ca'.

Cuối-cùng Ông vừa khóc vừa nói:

Hôm nay tôi tư-chúc, tôi xin Đồng-bảo, Quân-doi và các giáo-phái hay tha-thứ nhưng lối-lâm của tôi trong khi tôi cầm-quyền.

Rồi Ông còn nói :

Tôi tư-chúc nhưng tôi không dào-ngu. Từ phút này, tôi tư-dát mình dưới quyền của Tân Tổng-thông và Đồng-bảo. Tôi sẽ sát-canhl với quý-vị trong bất-cùc công-tác gì cần-thiết cho việc bao-vệ Quốc-gia.

Ông nói vầy nhưng chỉ hôm sau Ông cùng gia-dinh Ông và gia-dinh Trần-thien-Khiêm đã lên đường đi Đài-loan bằng chuyến phi-cơ C 118 đặc-biệt của Quân-doi Hoa-kỳ, mang theo 15 tấn hàng mà người ta bao-rắng toàn là vàng, ngọc và những đồ cổ quý-báu.

Điều đang nói nhất là trong bài diễn-van tư-chúc này Ông đã lố nguyênh-hình mottay-sai của Hoa-kỳ, một tên đầy-to-bi chủ duỗi tên tiếng chửi-lại chủ bằng những lời bình-dân nhất không thể thấy được trong ngôn-ngữ của một vị lãnh-dao Quốc-gia.

Theo Hiến-pháp VNCH, khi Tổng-thông tư-chúc, Phó-Tổng-thông sẽ lên thay-nen Trần-văn-Huống lên tuyên-thê nhậm-chuc trước Tối-cao Pháp-viện và Lương-viện Quốc-hội ngay sau-do.

Tất-nhiên cụ Trần-văn-Huống không thể là người có-thể nói chuyện với VC được cũng như cụ không thể điều-khiển guồng-may Quốc-gia vì lúc bấy-giờ cụ đã qua già (71 tuổi) lại đau-yếu, đi đâu phải có người diu-di kề-cả lúc cụ lên tuyên-thê nhэм-chuc và mat cụ cũng đã lở rói, không còn nhìn rõ nữa.

Người mà moi người hy-vong có-thể điều-dinh với VC được là Dương-văn Minh, cựu Đại-tướng, lãnh-tu-phe đối-lập, người cầm đầu Lực-lượng tranh-thí hòa-bình và hòa-giải dân-tộc. Người ta đem rắng phe này đã liên-lac với Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa miền Nam Việt-nam từ trước rồi.

Ngày hôm sau Cụ Trần-văn-Huống cho mời Dương-văn-Minh đến-dinh Độc-lập để hội-kien nhưng Dương-văn-Minh từ-chối dù rắng Dương-văn-Minh là hoc-trò cũ của Trần-văn-Huống và lúc nǎo cũng gọi cụ Huống bằng thầy.

Sau hai bên đã thỏa-thuận gặp nhau tại Đuống-sơn-quán ở Thủ-duc. Quản-án này là cửa Cửu Trung-tướng Mai-hữu-Xuân, cắt lên ngay trong vườn cao-su của Ông tại Linh-xuân-thôn.

Trong cuộc hội-kien này, Trần-văn-Huống mời Dương-văn-Minh làm Thủ-tướng và lại hứa sẽ dành cho Ông toàn-quyền để Ông có đủ uy-tín điều-dinh với VC. Song Dương-văn-Minh đã từ-chối.

Ngày 24-4-1975, lúc 17 giờ, Dương-văn-Minh đã nói trong một cuộc họp báo như sau :

Tổng-thông Trần-văn-Huống muốn tôi làm Thủ-tướng nhưng tôi đã từ-chối.

Sự-thực nếu tôi làm Thủ-tướng thì không thể điều-dinh với bên kia được. Họ đòi Tổng-thông phải ra đi.

Kế đó ông giải-thích :

Nếu làm bù-nhin thì không có tội.Nhưng nếu tôi có thể làm gì có lỗi cho Đồng-bảo thì tôi không từ-chối.

Được hỏi rằng nếu ông không nhận làm Thủ-tướng thì ông có chạy ra ngoài-quốc không?

Ông đã trả-lời rằng :

Dù thế nào mặc-lòng,tôi không bỏ nước ra đi.Sóng hay khô, o'day vẫn là Tổ-quốc tôi.Tôi đã sống một thời-gian lưu-dây ở Vọng-cá-cá,về vật-chất không thiếu gì nhưng rất khổ.Tôi thích sống tự-dây trong sú-xo'tôi hơn là sống tự-do o'nước ngoài (1).

Thu-xep với Đồng-văn-Minh không xong,Cu Trần-văn-Huồng liên-tinh-chuyễn tu-minh lo việc điều-dịnh với VC.Với sự giúp-dỗ của tòa Đại-sư Hoa-kỳ, Trần-văn-Huồng đã cù một vi Tổng-trưởng òi theo chuyên máy-bay liên-lạc của Hoa-kỳ hàng tuần thường bay ra Hà-nội,để xin điều-dịnh,nhưng Hà-nội đã không chịu bằng cách không cho chiếc máy-bay trên hạ cánh cho đến khi vi Tổng-trưởng kia rời máy-bay.

Sự-thật thì ngay tối ngày 24-4-1975,dài phát-thanh VC đã nhấn mạnh trong một bài bình-luận rằng chỉ có Đồng-văn-Minh là người chủ-trưởng hòa-binh,trung-lập và có-the' hợp-tác với họ,nên họ có-the' chấp-nhận được để ông này cầm-dầu Chính-quyền Sài-gòn.Ngoài Đồng-văn-Minh ra không thể chấp-nhận một Chính-phủ nào khác được,kể cả Trần-văn-Huồng, Trần-văn-Đô, n hay Trần-văn-Lâm.

Cũng trong buổi phát-thanh này VC đưa ra 2 điều-kiện tiên-quyết để có thể'nói-chuyện điều-dịnh như sau :

1. Trần-văn-Huồng, bù-nhin của Nguyễn-văn-Thiệu phải ra đi.
2. Quân đội Hoa-kỳ,các cơ-văn' quân-sự già-trang dân-sự phải ra đi.

Kế đó VC cũng bác,bỏ luôn giải-pháp hợp-hiến vì họ không công-nhận Hiến-pháp VNCH.Điều-do có nghĩa là Đồng-văn-Minh lên làm Tổng-thống không do một sự úy-nhiêm nào ngoài sự đồng-y của họ.

Trong thời-gian trên, Phan-văn-Ba,Dai-diện Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hà-niên Nam Việt-nam ở Paris cũng tuyên-bô :

Chính-phủ Trần-văn-Huồng chỉ là Chính-phủ bù-nhin của Nguyễn-văn-Thiệu. Trần-văn-Huồng không phải là Nguyễn-văn-Thiệu,nhưng là anh em với Nguyễn-văn-Thiệu.

Rồi Đại-sư Bác-Việt Võ-văn-Sung cũng nói :

1. DREYFUS. sđd. t. 171,172.

Ông Huồng và ông Thiệu chỉ là một Nguyễn-văn : le bonnet blanc et le blanc bonnet).

Trước tình-thê này các nhà ngoại-giao đang lo thu-xep việc điều-dịnh với VC như Đại-sư Hoa-kỳ, Đại-sư Pháp tại Việt-nam,rất lo-ngai về việc cụ Huồng không chịu trao chức-vụ Tổng-thống cho Đồng-văn-Minh.Họ cho rằng cụ Huồng càng chậm-trễ phút nào thì càng khó cho việc điều-dịnh phút ấy.Họ thưa biết rằng nếu VC biết rằng họ có-the' lây được VNCH một cách dễ-dàng thì tội gì,còn chịu điều-dịnh nữa.

Trong hai ngày 24 và 25 tháng 4,Đại-sư Pháp tại VNCH, ông Jean Marie Merillon đã ra vào dinh Độc-lập tối 3 lần để thuyết-phục cụ Huồng.

Ông nói : Vì quyền-lỗi của nước Việt-nam, bắt-buộc phải điều-dịnh với phía bên kia mà Chính-phủ Lâm-thời Miền Nam Việt-nam đã cho chúng tôi biết qua ngả Phai-bộ của họ ở Paris rằng họ sẽ không điều-dịnh khi nào còn Người-của Nguyễn-van-Thiệu cầm-quyền o'Sài-gòn mà Ông lại là Phó Tổng-thông của Nguyễn-van-Thiệu. Ông phải nghỉ-dền hâu-quá của vụ này.

Thường-toa Thích-trí-Quang thuộc Phật-giao Ân-quang,với sự thúc-dẩy của Phong-trào Hòa-giai và Hòa-hợp dân-tộc,cũng lên tiếng yêu-cầu Trần-văn-Huồng tu-chức mau. Ông nói :

Ông cùn chán-chú phút nào thì tình-mạng dân-chung nhất là dân-chung Sài-gòn sẽ bị đe-dọa phút ấy.

Song cụ Huồng vẫn không chịu. Cùn trả-lời Đại-sư Pháp rằng :

Tổng-thống Nguyễn-văn-Thiệu tu-chức trao-quyền cho tôi một cách hợp-hiến thì tôi cũng phải trao-quyền cho Chủ-tịch Quốc-hội Trần-văn-Lâm một cách hợp-hiến .

Do đó chiều ngày 25-4, Trần-văn-Huồng đã ra trước Quốc-hội Lưỡng-viên họp tại Nghị-trưởng Diên-Hồng, trao trách-nhiệm này cho Quốc-hội.

Ông nói : Bây-giờ chúng-ta đã bi Hoa-kỳ bỏ-rời và rõ-ràng rằng ban chung-ta không còn giúp chúng ta nữa.Chúng-ta không còn cách nào hơn là điều-dịnh.

Sau đó Ông yêu-cầu Quốc-hội tìm cách để trao-quyền cho Đồng-văn-Minh vì Đồng-văn-Minh có-the' điều-dịnh với VC được.

Bài diễn-văn này chỉ dài có 20 phút và sau đó cụ Huồng ra về để Quốc-hội thảo-luán.

Sau một thời-gian bàn-cãi sôi-nổi, Quốc-hội lại biểu-quyết trao-toàn-quyền cho Trần-văn-Huồng để chọn người thay-thế Ông cầm-quyền.

Ngày 26-4-1975, Võ-dông-Giang, Trưởng-phái-doàn VC ở trại Davis,Tân-sơn-nhát, đã họp báo công-bố những điều-kiện mới của VC đưa ra để di đến

diều-dịnh. Những điều-kiện này có 9 điều-kiện cho Hoa-kỳ và 7 điều-kiện cho Chính-phủ VNCH.

9 ĐIỀU-KIỆN ĐẶT RA CHO CHÍNH-PHỦ HOA-KỲ.

1. Phải tôn-trọng nền độc-lập, chủ-quyền và sự thông-nhất lãnh-thổ của Việt-nam.
2. Bãi-bỏ mọi áp-lực chính-trị trên nhân-dân miền Nam Việt-nam.
3. Ngừng tất-cả những hoạt-động Quân-sự tại miền Nam Việt-nam.
4. Rút hết các nhân-viên tình-báo CIA ra khỏi miền Nam Việt-nam.
5. Rút hết các quân-nhân giả-trang dân-sự ra khỏi miền Nam Việt-nam.
6. Rút hết 50 tàu chiến ra khỏi lãnh-hải Việt-nam.
7. Rút hết 200 phi-ed mì Hoa-kỳ đã chuẩn-bị để can-thiệp vào miền Nam Việt-nam.
8. Rút hết 6.000 Thủy-quân Lục-chiến Hoa-kỳ đang tề-tiểu trên các tàu trên.
9. Ngừng mọi viễn-trò quân-sự cho nam Việt-nam.

7 ĐIỀU-KIỆN ĐẶT RA CHO CHÍNH-PHỦ VNCH.

1. Phải thành-lập Tôn Chính-phủ chủ-triết hòa-bình, độc-lập, dân-chủ và đoàn-kết Quốc-gia.
2. Thị-hành Hiệp-dinh Paris.
3. Loại bỏ các phần-tu' thuộc chế-dộ bù-nhìn Nguyễn-văn-Thiệu.
4. Bỏ chính-sách hiếu-chiến, phát-xít, kùn-kep, áp-biếm nhân-dân miền Nam Việt-nam.
5. Bãi-bỏ các đạo-luật phản-dân-chủ.
6. Bảo-dản tôn-trọng tự-do dân-chủ.
7. Thủ-tất-cả những người bị bắt-còn-tù vì đã tranh-táu cho hòa-bì nh và độc-lập Quốc-gia.

Trần-văn-Hưởng thấy rằng ông không thể làm gì hòn được nhưng ông vẫn không muốn lãnh-cái trách-nhiệm trao-quyền Tổng-thống cho Dương-van-Minh dù ông đã được Quốc-hội trao cho toàn-quyền.

Ngày 27-4-75, Trần-văn-Hưởng gửi Văn-thi khẩn-cấp cho Chủ-tịch Quốc-hội Trần-van-Lam, yêu-cầu triệu-tập Quốc-hội Lưỡng-viên để chọn người trao quyền Tổng-thống. Riêng ông, ông sẵn-sàng trao-quyền cho người nào được Quốc-hội tín-nhiệm, cảng sớm cảng tốt.

Trần-van-Lam với-vàng triệu-tập Quốc-hội Lưỡng-viên bằng cách mời các Nghị-si và Dân-biểu đi họp trên dài phat-thanh và truyền-hình.

Đúng 18 giờ 45 ngày 27-4, Trần-van-Lam khai-mạc Quốc-hội. Tuy buổi họp này tối quan-hệ nhưng chỉ có 136 vị Dân-biểu và Nghị-si hiện-diện trong số 219 vị ca-thầy. Trong số những vị vang-mặt này, một số đã tròn ra ngoài-quốc còn một số bị kẹt lại miền Trung.

Sau phần nghi-le' khai-mạc, báo-chi được mời ra khỏi Hội-trường vì đây là một phiên-hợp mật, bàn đến nhiều điều tối-mật của Quốc-gia.

Trong buổi họp này Quốc-hội đã nghe các bài điều-trán về tình-hình đất-nước của Đại-tướng Tổng-tham-mưu trưởng Quân-Lực VNCH Cao-văn-Viên, Thiếu-tướng Tổng-giam-doc Cảnh-sát Quốc-gia Nguyễn-khai-Bình, Thiếu-tướng Tư-lệnh Biệt-khu Thủ-đô Nguyễn-văn-Minh. Các ba đều đưa ra các nhận-xet là Quân-Lực VNCH không có thể chống-lại lực-lượng quá hùng-hàu của VC. Họ cho biết lúc bấy giờ đã có 5 Sư-doàn VC bao vây Sài-gòn, Gia-Dinh. Tổng số quân của VC lên đến 50.000 quân. Ngoài ra còn có nhiều Sư-doàn đang từ miền Trung chuyển vào. Sự-thật những tin-tức của các vị này đưa ra hoàn-toàn thiêu-sốt vì cho đến ngày 25-4-75, đã có 4 Bình-doàn VC trong đó có 3 Bình-doàn từ Bắc và Trung vào, đã tề-tiểu chung-quanh Sài-gòn và từ sáng ngày 26-4-1975 họ đã bắt đầu giao-doàn 2 của Chiến-dịch Hồ-chi-Minh, nghĩa là giao-doàn tấn-công vào vùng tiếp-cận Sài-gòn Gia-Dinh.

Đến 20 giờ 45, Chủ-tịch Quốc-hội Trần-van-Lam yêu-cầu Quốc-hội biểu quyết bằng 161 đúi tay. Ông lấy ra một mảnh giấy và đọc :

Ai bằng-lồng để Tổng-thống Trần-văn-Hưởng trao-quyền Tổng-thống cho Đại-tướng Dương-van-Minh để ông này có-thể muối tim hòa-bình cho Việt-nam ?

Quốc-hội đã biểu-quyết với 134 phiếu-thuận và 2 phiếu-chống.

Nhiều người cho rằng vì Nguyễn-văn-Thiệu tham-quyền cố-vi, nám lỵ lâng chức-vụ Tổng-thống vì cu Hưởng không trao-quyền ngay cho Dương-van-Minh sớm nên hy-vọng điều-dịnh với VC tan-đi-mất.

Sự-thật thì từ ngày 25-3-1975, Chính-trị bộ Đảng Lao-dong Việt-nam là Cố-quan có-tham-quyền nhất ở miền Bắc đã ra quyết-nghị dùng toàn-lực đán h thật mạnh để chiếm Sài-gòn nên rất khó mà nói chuyện điều-dịnh với họ.

Chinh Lé-Duân -Tho là người đã từng đại-diễn cho Bắc-Việt dư Hội-ng-hi Paris, người được giải-thưởng Nobel về Hòa-bình, lại được Chính-tri-bộ cử vào Nam để mang Nghị-quyết này, phô-biển cho các cán-bộ cao-cấp ở Trung-ương-cục miền Nam và quân-üy Miền Nam cùng các cán-bộ Quân-sư, Chính-tri từ miền Bắc và Trung vào tham-dự Chiến-dịch Hồ-chí-Minh. Trước-khi đi, Lê-Duân, Bí-thư thư-nhất của Đảng, còn dặn rắng : Đồng-chi' đi nếu không thắng thì không về.

Do đó những hy-vọng điều-dịnh với VC, của Đại-sư Hoa-kỳ và Đại-sư Pháp ở Việt-nam, và chính của Dương-văn-Minh nữa cũng chỉ là những giấc mơ mà thôi.

Trong khi ấy để trấn-an dân-chung, CIA tung ra tin có đảo-chinh ở Bắc-Việt, phe thân Trung-công lật-dở phe thân Nga và 3 Sư-doàn VC đã phải rút về Bắc (1).

Trước tình-hình gần như tuyệt-vong, tin đồn vô-lý như thế cũng được dân-chung tin ngay là thật. Giá-vàng và giá-Dollar đang cao, sút hẳn xuống. Giá-Dollar đang từ 3.800 \$ một Dollar sút xuống còn có 1.500 \$ một Dollar. Giá-vàng đang từ 300.000 \$ một lang sút xuống còn có 150.000 \$ một lang.

1. TIZIANO TERZANI, *The Fall and Liberation of Saigon.*
St MARTIN'S PRESS, NEW YORK, 1976.

24

Một ngày dài của chính-phủ Dương-văn-Minh.

Đúng 17 giờ ngày 28-4-1975, lễ bắn-giao chúc-vụ Tổng-thống giữa Dương-văn-Minh và Trần-văn-Huồng được tổ-chức ngay tại dinh Độc-lập, với sự hiện-diện của các Nghị-si, dân-biểu, Thành-phán Tối-cao pháp-viện, một số Tướng-lãnh và đặc-biệt là đủ-mặt các nhà chính-tri thuộc phe thủ-bì, thủ-ông đi với Dương-văn-Minh và Vũ-van-Máu.

Lễ bắn-giao tuy giản-dị nhưng không kém về trang-nghiêm, chung-to rắn g bộ tham-mưu của ông Dương-văn-Minh đã chuẩn-bị từ lâu.

Đúng 4 giờ 45 Dương-văn-Minh đến dinh Độc-lập.

Tại phòng Khánh-tiết lớn bảy-giờ đã được đặt sẵn một Diên-dàn và hai bến-cô treo hai lá cờ-lon.

Các quan-khách đã tề-tưu tại đây. Phản-lon đã ngồi vào ghế, trong khi một số khác cõi túm túm ba để bắn-cái và thảo-luận có vẻ bí-mật lắm.

Đúng 17 giờ Trần-văn-Huồng và Dương-văn-Minh vào phòng Khánh-tiết.

Trần-văn-Huồng chống gậy lên diên-dàn, giới-thiệu Dương-văn-Minh với mọi người rồi nói dai-y :

Một trang sử mới đã được mở ra, trang sử do Đại-tướng Dương-văn-Minh sẽ viết... Đại-tướng nhận chức lúc này không phải chỉ vì thiên-chi mà còn là can-danh... Từ bờ giải-pháp quân-sư, chúng ta đã chọn giải-pháp hòa-giải, hòa-hợp và cuối-cùng là hòa-bình... Trách-nhiệm của Đại-tướng rất lớn đối với đất-nước và dân-tộc...

Cuối-cùng ông cầu-chúc Đại-tướng thành-công và mong-mời mọi người côn-tác với Đại-tướng trong chức-vụ cùc-kỳ khó-khăn này.

Sau đó Trần-văn-Hưởng chống gậy đi xuống.

Cùng lúc ấy một Bình-sĩ vào phòng, bắt đèn cho sáng thêm rồi lấy hai lá cờ lớn đi. Sau đó anh ta tró-lại, gõ huy-hiệu 2 con rồng, huy-hiệu của vị Tống-thống cũ, gắn-trên Diên-dân mang đi. Liên sau đó một ngài lính khác mang huy-hiệu mới của Đại-tướng Dương-ván-Minh gắn vào. Huy-hiệu mới có bông hoa mai 5 cánh màu trắng vẽ trên một nền xanh, ở giữa có ve-dây-hiệu ẩn-dương.

Kế đó Đại-tướng Dương-ván-Minh lên diễn-dàn. Ông đã nói bằng một giọng rất lễ-phép, lúc nào ông cũng gọi Trần-văn-Hưởng bằng Thầy vì ngày trước ông đã học-cu Hướng tại trường Trung-học Mỹ-tho.

Ông nói dai-y :

Nhân-lãnh trách-nhiêm lãnh-dao đất-nước trong hoàn-cảnh hiên-tai chẳn-g có gì là vui-thú.Chính-phủ mà tôi sẽ thành-lập là một Chính-phủ hòa-giải Quốc-gia và tôi tin-tưởng rằng Chính-phủ này sẽ điều-dịnh được với Chính-phủ lâm-thời Cộng-hòa Miền Nam Việt-nam.

Tuy-nhiên tôi không-thể hứa-hen gì với qui-vi được. Nhưng ngày tôi đã-se chặng-có gì ngoài những khó-khăn, những trớ-ngại đáng sợ.Nhưng quyết-định của tôi sẽ nghiêm-trọng và quan-hệ cho Quốc-gia, dân-tộc và địa-vị của chúng-ta cũng thế.

Sau đó ông tiếp :

Tôi đã từng nghĩ rằng dùng sức mạnh không phải là giải-pháp tốt đẹp..

Nhưng rồi ông lại tiếp :

Quân-dội, được lệnh ở tại chỗ và bảo-vệ vi-trí, bảo-vệ, bằng mọi cách các phần đất còn-lại của chúng-ta...

Rồi ông cũng nêu ra 3 điểm liên-quan đến việc ông sẽ điều-dịnh với VC như sau :

1. Các tinh-dâ-mát sẽ không lây-lại nữa.
2. Ông chống-lại việc người Hoa-kỳ xen vào nội-bộ Việt-nam.
3. Ông sẽ điều-dịnh với phe bên kia để thành-lập Hội đồng Hòa-giai dân-tộc để tiến-tới bâu-cú?

Hướng về phía dân-chung, ông kêu-goi :

Cùng các công-dân, anh-em, Đồng-bào !

Trong giờ phút khó-khăn này, tôi chỉ có thể xin anh-em một điều là hãy can-dám lên... Đừng bỏ-xứ-xở... Đừng bỏ chạy... Mồ-má-tố-tiên ta ở đây... Đây là đất-nước chúng-ta... Đây là nỗi tất-ca chúng-ta sẽ sống ...

Hướng về phía quân-dội ông nói :

Các anh-em hay cố-gắng bảo-vệ phần còn-lại của đất-nước chúng-ta, bảo-vệ hòa-bình và giữ-vững tinh-thần chiến-dầu. Đến khi nào có lệnh ngũ-bản, anh-em hãy tôn-trong ngày lập-tục. Trong vùng anh-em kiêm-soát, anh-em hãy bảo-vệ an-ninh và tài-sản của Đồng-bảo.Không được rời bỏ hằng-nhữ, không được bỏ-vô-khi và bắt-cứ trong trống-hợp nào cũng phải triệt đế-tuân-hành nhưng chí-thi nhẫn được.Mọi hành-dộng và kỷ-luat sẽ bị nghi-êm-tri.

Quay về phía VC, Dương-ván-Minh kêu-goi :

Cùng các anh-em phía bên kia !

Tôi thực-sự muốn hòa-giai, các anh-em cũng biết thê.Tôi yêu-cầu mọi tầng-lớp đồng-bảo hãy tôn-trong sinh-mạng của nhau.Đó là tinh-thần của Hiệp-định Paris. Các anh-em thường kêu-goi tôn-trong Hiệp-định này và chúng tôi cũng vậy.Chúng-ta hãy cùng nhau ngồi vào bàn Hội-nghi để tìm những giải-pháp hữu-ích nhất cho Quốc-gia, Dân-tộc. Để sớm chấm-dứt những đau-khổ của dân-chung và anh-em bình-sĩ, tôi đề-nghị chúng-ta ngừng-ngay lập-tục những cuộc tấn-công, lấn-nhau.Tôi hy-vọng anh-em chấp-nhận, đề-nghị này và cuộc điều-dịnh có thể bắt-dầu ngay sau-khi Chính-phủ của chúng-ta được thành-lập.

Dùng lục lê bắn-giao bắt-dầu thì VC đã dùng 5 oanh-tac có bắt được của VNCH, oanh-tac phi-trường Tân-sơn-nhát và đặc-công VC đã vào den tân-cầu, Saigon chiếm kho tiếp-liệu của USAID cu. Ở sát ngay chân cầu này.

Nếu Dương-ván-Minh được Nguyễn-văn-Thiệu và Trần-văn-Hưởng nhường chủ-cố sòn, hòn thì còn-có-thể nói chuyên điều-định, chư-với tinh-thê này, VC đã nắm chắc phần thắng trong tay, để gì họ chịu điều-định.

Thực ra Dương-ván-Minh và phe thu ба cũng không tin rằng họ có thể năm-j được quyền thực-sự vì khi Chính-phủ 3 thành-phân ra đời, họ sẽ bị Cộng-sản chi-phối ngay nhưng ông cũng nghĩ rằng còn-nước còn-tát; nếu Chính-phủ trung-lập ra đời thì ít ra, những người Quốc-gia còn có ít nhiều ánh-hưởng, còn hòn là tiếp-tục đánh nhau để rồi bại-trận hoàn-toàn.

Ông cũng hy-vọng rằng trong thời-gian chuyên-tiếp này, những người không Cộng-sản sẽ có một thời-gian chuẩn-bị chờ-sóng-mời để khôi-bô-ngo-né-u Cộng-sản bắt-chiếm được miền Nam.

Ông cũng hy-vọng với thời-gian chuyên-tiếp này, nhà cầm-quyền miền Ba, có thể thay đổi đường-lối chính-trí hiện-nay bằng cách áp-dụng một chí-nh-sách mêm-deo hơn.

Để mổ-dương cho việc điều-dịnh, ông cử Vũ-văn-Mẫu, Thủ-tướng trong Chính-phủ-tưởng-lai của ông lên đài phát-thanh và truyền-hình yêu-cầu người Mỹ rút khỏi Nam Việt-nam trong 24 giờ.

Đồng-thời ông cử Phó-Tổng-thống-tưởng-lai Vũ-văn-Huyền, cầm đầu một phái-doàn vào trại Davis trong vòng đai Phi-trường Tân-sơn-nhất để điều-dịnh với phái-doàn VC ở đó và thu-xếp việc ngừng-bắn.

Nhưng Trưởng-phái-doàn VC Võ-đông-Giang không tiếp mà chỉ cho một nhân viên ra báo-rắng :

Điều-kiện của chúng tôi thì các ông đã biết rồi đó. Chúng tôi đã công bố sang ngày 26-4 và đã đọc trên đài Giải-phóng.

Phái-doàn thất-vong ra về, nhưng Dương-ván-Minh vẫn cố-gắng cồn nốc cồn tát.

Nhân hôm đó Linh-mục Chân-tín, chủ-tịch phong-trao tranh-dấu đòi cải-thiên chép-leo-tù, đến yết-kiện Dương-ván-Minh để-xin trả-tự-do cho các tù-nhân chính-trị, thì Dương-ván-Minh với-vàng nhô Linh-mục Chân-tín đi liên-lạc với Phái-doàn VC giúp ông.

Ngay tối hôm đó Linh-mục Chân-tín cùng Luật-sư Trần-ngoc-Liêng và Giá-o-sư Châu-tâm-Luân (ông Luân bị Chính-phủ Nguyễn-văn-Thiệu bắt và mới được thả ra) lại vào trại Davis. Dung lúc phái-doàn này vào thì VC pháo kích Phi-trường này dữ-dối.

Để tránh việc Phái-doàn VC từ-chối không-tiếp như phái-doàn trước, ông đã nói với Phái-doàn VC là ông đến đây với tư-cách ca-nhân để-nói chuyện với Võ-đông-Giang chứ không với tư-cách dai-diện cho Chính-phủ Dương-ván-Minh. Phái-doàn này đã được Phái-doàn VC tiếp-dối tu-tê và mới xưởng hầm trú-ẩn lớn của họ để-nói chuyện. Võ-đông-Giang đã biết tiếng Linh-mục Chân-tín từ-trước. Trong dịp Tết năm trước Võ-đông-Giang đã cho người ma-ning biểu Linh-mục Chân-tín một bức tranh sơn mài mang từ Hà-nội vào.

Võ-đông-Giang mở-dầu câu-chuyện, nói :

Tôi biết các ông là ban nên tôi mới tiếp chủ Phái-doàn chính-thức đã đến đây nhưng tôi không tiếp.

Sau đó họ đã cùng nhau trao-dổi những câu-chuyện chống Mỹ và Chính-quyền Nguyễn-văn-Thiệu.

Mãi sau Luật-sư Trần-ngoc-Liêng mới vào câu-chuyện điều-dịnh:

Chúng-tôi biết rằng Sài-gòn sẽ bị tàn-công, chúng-tôi có thể làm gì để tránh nạn thảm-sát cho Đô-thành này ?

Nhưng Võ-đông-Giang đã trả-lời ngay :

Chúng-tôi đã ra điều-kiện để điều-dịnh từ ngày 26-4-1975 nhưng Chính-phủ Sài-gòn không trả-lời. Bây-giờ lệnh tàn-công đã sẵn-sàng, vẫn-de chín-h là ông Dương-ván-Minh nên biết rõ tình-hình lúc này. Đầu-hàng hay không đầu-hàng không thành vấn-de nhưng vẫn-de chính là phải công-nhận kết-quả của cuộc tranh-dấu của nhân-dân Việt-nam chống ngoại-xâm.

Nếu Ông Minh không ra lệnh cho Quân-dội chống-lai thì bây-giờ binh-sĩ hai bên đã bắt tay nhau, ôm nhau hôn, thì làm gì còn cơ-kes thang người bá-i. Họ đều là người Việt-nam. Toàn-thể dân-tộc Việt-nam đã chiến-thắng và chí-cơ Hoa-kỳ là bài-trận mà thôi.

Sau nửa giờ, Linh-mục Chân-tín muối tú-biết Võ-đông-Giang ra về để bá-o cho Dương-ván-Minh biết ý-kien của VC và khuyên Dương-ván-Minh nên tuy-en-bo-bó-ngo Sài-gòn cho VC vào, nhưng Võ-đông-Giang giữ ông lại. Giang vi-en-có-rắng Phi-trường đang bị pháo-kích, ra về lúc này nguy-hiem lắm. Sứ-thât có-the vì trong lúc vui chuyen Võ-đông-Giang đã tiết-lô cho Phái-doàn biết về lệnh tàn-công Sài-gòn nên Giang phải giữ Phái-doàn lại để tin này khỏi tiết-lô. Cũng nên lưu-y đặc-giá là lệnh tàn-công Sài-gòn chỉ bá-t-dầu ngày 29-4-1975.

Lúc bây-giờ đương điện-thoại ở trại Davis đã bị cắt nên Linh-mục Chân-tín không có cách nào liên-lạc với Dương-ván-Minh được.

Đến sáng ngày 29-4, VC lên tiếng phủ-nhận luôn cả chính-phủ Dương-ván Minh. Dài Phát-thanh Giải-phóng đã công-bố lời Kêu-gọi của Ủy-ban Mật-trận Giải-phóng và Ủy-ban Nhân-dân Cách-mạng Sài-gòn Gia-dinh, thúc-dẩy nhân-dân Sài-gòn Gia-dinh nỗi-dậy khôi-nghia :

Hồi toàn-thể Đông-bắc và Chiến-sĩ Sài-gòn, Gia-dinh thân-men !

Quân và Dân ta trên toàn miền Nam đang thắng rất lớn. Ngay-quân và Ngày-quyền đang lâm vào thế hoàn-toàn tuyệt-vong.

Gió đây cuộc tiến-công và nỗi đây để-dập-tan Ngày-quyền tay sai cho Mỹ, giải-phóng hoàn-toàn miền Nam đã nổ ra ở ngay khu Sài-gòn Gia-dinh chung-ta, trung-tâm đầu-não và sào-huyệt cuối-cứng của địch Mỹ. Ngày đang hoang-nhang chõng-đã. Tên Việt-gian bán-nuôô Nguyễn-văn-Thiệu đã phải cút khỏi Miền Nam, nhưng những kẻ thay-thế Thiệu là tập-doàn Dương-ván-Minh Nguyễn-văn-Bryan, Vũ-văn-Mẫu vẫn via hò-hét quyết-chiến để bảo-vệ phần đất tân-lai, vừa rêu-rao thường-lệng.

Rõ-ràng là chặng vẫn còn ngoan-cô, kéo dài chiến-tranh, không duy-trì ché-độ thic-dân kiêu-mới của Mỹ ...

Bản đến việc ngừng-chiến, trong một bài Bình-luân của Dài Phát-thanh Giải-phóng, cũng trong buổi phát-thanh trên đã nói :

Tuy-nhiên bọn chúng chẳng đánh lửa được ai. Kháng-chiến chí-châm-dứt khi Quân-dội Sài-gòn phải bỏ khí-giới và Hạm-đội Hoa-kỳ phải rời khỏi hải-phep Việt-nam.

Hai điều-kiện trên phải đây-đủ thì mới ngừng-chiến.

Nhưng đến bây-giờ thì chưa ! (1)

Khi Dương-vân-Minh lên nắm chính-quyền, mọi người đã tin-tưởng rằng ông đã liên-lạc với phe bên kia nên việc điều-dịnh sẽ không gặp khó-khắn.

Dương-vân-Minh lại tin vào Vũ-vân-Mẫu đã liên-lạc được với phe bên kia Khi chuẩn-bị lập Chính-phủ, Dương-vân-Minh mời Nguyễn-vân-Huyễn làm Thủ-tướng và Vũ-vân-Mẫu làm Phó Tông-thống thì Vũ-vân-Mẫu đã nói rằng phe bên kia chỉ chịu điều-dịnh khi ông làm Thủ-tướng, còn nếu ông làm Phó Tông-thống thì việc điều-dịnh có thể 'gặp' khó-khan. Dương-vân-Minh phải để Vũ-vân-Mẫu làm Thủ-tướng.

Cuối-cùng thì cả Vũ-vân-Mẫu lẫn Dương-vân-Minh đều chẳng liên-lạc gì được với Việt-công, hay nếu có thì cũng chỉ liên-lạc được với thứ các-ké chẳng có quyền-hành gì để nói chuyện điều-dịnh.

Chính Trần-vân-Hưởng sau này đã tiết-lộ với Jean Larteguy, tác-giả cuốn 'L'Adieu à Saigon' rằng trước đó Dương-vân-Minh cũng chẳng liên-lạc gì với VC và Dương-vân-Minh cũng chẳng làm được gì hơn ông ca'(2).

25

Di-tản

Từ sáng ngày 29-4-1975, tình-hình Sài-gòn suy-sụp nhanh-chóng.

Trường-bay Tân-sơn-nhất đêm hôm trước bị pháo-kích nổ-né nén B6. Từ lệnh Không-quân đã hạ-lệnh di-tản một số phi-có di Căn-thờ và một số trực-thăng ra Nhâ-bè.

Theo lời yêu-cầu của tân-chính-phủ, tòa Đại-sứ Hoa-ky ra lệnh rút hết các quân-nhân còn lại ở Việt-nam, đồng-thời di-tản nốt các kiều-dân Hoa-ky còn ở lại Việt-nam.

Trong vụ pháo-kích phi-trường Tân-sơn-nhất đêm hôm trước, một phản-lực C 130 có nhiệm vụ chuyên-chở những người di-tản bị trúng-dan khi đang cõi trên phi-dao nên Chính-phủ Hoa-ky đã hạ-lệnh di-tản bằng trực-thăng ra Hạm đội số 7 đang đóng ở ngoại khơi Vũng-tàu.

Nhân-dịp này các phi-công Việt-nam lái các phản-lực C 130 hay A 37 đã được những người bạn Mỹ rí-tái ném đem máy bay sang phi-trường Utapao ở Thái-lan sẽ được tiếp-don từ-te và được di-tản sang Hoa-ky. Đó là cách người Mỹ có thể thu-hồi lại các máy-bay trên để khởi-đi vào tay VC.

He cho các phi-công này, cả những mât-hiệu, khi nghe thấy các mât-hiệu này trên tần-số gác thì cứ việc di-tản.

1. QUÂN-DỘI NHÂN-DÂN số 5026 ra ngày 30-4-1975.

2. JEAN LARTEGUY, L'Adieu à Saigon. Presses de la cité, PARIS 1975, t. 141.

Do đó khi người Mỹ di-tản thì các phi-công Việt-nam cũng mang phi-cô-chay luồn. Các phi-cô-vân-tai và chiến-dầu không thể hạ cánh trên Hàng-không mầu-ham được đều bay sang Thái-lan. Các phi-cô-trực-thang thì bay ra ham-dội.

Đến 10 giờ sáng ngày 29-4, Bộ Tư-lệnh Không-quân coi như tan-rã tuy rắn-g d'vòng dài phòng-thu vẫn còn một số binh-sĩ canh-gác.

Trung-tướng Tư-lệnh Không-quân cũng chạy sang khu-vực DAO để xin di-nhâ-trực-thang, di-tản ra ham-dội, cùng với một số Sĩ-quân cấp Tướng trong Bộ Tư-lệnh của ông.

Bộ Tổng-tham-mưu, sau khi di thuyết-trình trước Quốc-hội về tình-hìn-h đất-nước, đến hôm 28-4, Đại-tướng Tổng-tham-mưu-trưởng Cao-văn-Viên đã bị bắt di-tản bằng phi-cô Hoa-kỳ. Ông đã-lại trên bờn giây lá đơn tư-chúc để ngày 27-4 và còn cẩn-thân lấy trù-cố nhô 4 sao của ông chôn lén.

Ông di kín-dao đến nỗi các sĩ-quân tham-mưu tiếp-súc với ông hàng-ngày cũng không hay. Viên phi-công lái trực-thang của ông vẫn trực đê-dội ông khi cần di-chuyển, cũng không hay là ông đã di rồi.

Mãi sáng hôm 29-4, Nguyễn-cao-Kỳ thấy tình-hình nguy-ngấp, bay băng trục-thang sang bộ Tổng-tham-mưu, vào phòng ông mới biết là ông đã di rồi.

Tân-chinh-phủ biết tin này liền cử Trung-tướng Vinh-lộc lên thay.

Việc đầu-tiên của Vinh-lộc là liên-dài phát-thanh kêu-gọi các chiến-sĩ-lai chiến-dầu và si-va nhưng kể chay trên là hồn-nhất nhưng đến chiều hôm đó thì chính ông cũng chạy ra Ham-dội Hoa-kỳ. Khi ông đã yên-chí-năm trên Ham-dội Hoa-kỳ rồi, dài Phát-thanh Sài-gòn tiếp-tục cho quay lai cuô-n băng ghi lời kêu gọi của ông nên chính ông lại được nghe nhưng lời ông chỉ-bởi những kẻ chay-trốn.

Vinh-lộc đã rồi, Dương-ván-Minh cử Chuẩn-tướng Nguyễn-hữu-Hạnh lên thay.

Nhà Tổng-Giam-đốc Cảnh-sát Quốc-gia và Cục Trung-đóng Tình-báo, Nguyễn-khai-Binh cũng bỏ chạy. Dương-ván-Minh liền cử Đại-tá Triệu-quốc-Mạnh lên thay.

Trong ngày hôm đó, các sĩ-quân tư-lon đến nhô mạnh ai nấy chay.

Những người có liên-lạc nhiều với Hoa-kỳ thì đến Tòa-Dai-sự Mỹ hay vào trụ-so DAO để xin di-tản bằng trực-thang.

Những người khác thì chay ra Bộ tư-lệnh Hải-quân, ra bến tàu để ulti-nhô-tàu ra ham-dội.

Những gia-dinh khá-gia đã chuẩn-bị mua tàu cung-sẵn-sàng lên đường.

Phần lớn các đơn-vị và các cõ-sõ quân-sư ở Sài-gòn đều không còn cấp chi-huy nữa, và mạnh ai nấy chay-nên cả một lực-lượng quân-sư hùng-hậu đã không bị đánh mà tan.

Cũng trong ngày hôm đó Dương-ván-Minh đã ra lệnh thả các tù-nhân chính trị và cho ra lại 3 tờ báo đã bị Chính-quyền Nguyễn-ván-Thiệu đóng cửa.

Đồng-thời ông cũng ra lệnh giới-nghiêm 24 trên 24 để giữ dân-chung ở trong nhà nhưng lệnh giới-nghiêm hôm đó không còn hiệu-nghiêm nữa vì người và xe cõi vẫn chạy đồng-nghịch trên đường phố. Có người cho rằng số-di-tản Chính-phủ ra lệnh giới-nghiêm hôm đó để dân-chung không dám ra đường để di-tản và nhất là không gây khó-khăn cho người Mỹ.

Sự-thực-thì người Mỹ đã bắt-dau di-tản từ khi miền Trung thất-thú.

Đến khi Nguyễn-ván-Thiệu tư-chúc, Hoa-thinh-dòn đã ha-lệnh cho Hải-quân Hoa-kỳ lo việc tổ-chức và đốc-thuc di-tản.

Ngày 21-4, Đề-đốc Noel Gaylor, Tư-lệnh lực-lượng Hoa-kỳ ở Thái-bình-dươn g, đã bị-mất đến Sài-gòn để thu-xếp việc di-tản. Ông ha-lệnh cho giới-chúc Hoa-kỳ phu-trách việc di-tản phải lập-tục gia-tăng mức-dộ di-tản. Do đó ngày 22-4 chỉ di-tản được 440 người, thì ngày 23-4 đã tăng lên đến 3.400 người, ngày 24-4 lên đến 4.300 người và ngày 25-4 lên đến 6.000 người.

Trong đợt di-tản này Hoa-kỳ đã dùng phi-cô C 141 của Không-quân chuyên chở từ Tân-sơn-nhất sang căn-cứ Không-quân Hoa-kỳ ở vịnh Subic. Ở Phi-luật-nan để rồi tu-do' chuyen di đảo Guam.

Những người được di-tản trong đợt này là những quân-nhân và kiều-dân Mỹ, cũng những người liên-hệ như vợ, con và co'thê, cả họ-hàng thân-thuộc của những người này.

Cũng trong đợt này người Mỹ cũng cho di-tản những người đã công-tác và i Mỹ trong một thời-gian khá lâu. Thời-gian này cũng rất co-dan nhưng trung bình là phải từ 10 năm trở-lên.

Lay lý-do nhân-đạo, người Mỹ còn cho di-tản trên 1.600 cô-nhi Việt-nam trong số này có những trẻ đái được người Mỹ nhận làm con nuôi qua tổ-chức Hải Cha-mẹ nuôi Quốc-té.

Tổng-số các cô-nhi Việt-nam sau những năm chiến-tranh đã lên đến 880. Ngan-tré trong số đó có đái 15.000 trẻ-lai do những cuộc tình-duyên tam-bó Việt-Mỹ trong khi quân-dội Hoa-kỳ cõi ở Việt-nam. Tòa Dai-sự Hoa-kỳ đã lập một danh-sách 12.000 trẻ để di-tản về Hoa-kỳ nhưng vì có sự phán-dối của Hồi-nội, ở ngay Hoa-kỳ và dư-luân Quốc-té, họ cho đó là một vụ bát-coc trẻ con không-là đái mầu-dố, việc chính-trị sau này, nên nhà cầm-quyền Hoa-kỳ chỉ cho di-tản một số nhô như trên mà thôi. Trong vụ di-tản cô-nhi này, một phán-luc-cõi của Quân-dội Hoa-kỳ C 5A đã bị truc-trắc kỹ-thuật khi cắt canh

Viên phi-công đã cõi hạ cánh xuống một cánh đồng nhưng máy-bay bị gãy bể làm thiết-mang một số cõi-nhi cùng những người hổng-dần chung. Trong số những cõi-nhi từ-nan này có cả một số con các nhân-vật tai to mắt lớn hay con những người đã bỏ-tiền ra chạy để gửi con mình như những cõi-nhi.

Vì thành-phần những người thân-thuộc với vợ con Mỹ-kiều được xét-một cách dễ-dài nên nhiều người Việt-nam quen biết các Mỹ-kiều và những người có tiền dã tìm cách mua chuộc các me Mỹ để được nhận làm họ-hàng của họ. Nhiều người đã vứt bỏ-căn-cuối, đổi tên họ cho giống tên họ hàng nhà-me Mỹ để có-thể chạy ra ngoại-quốc.

Nhiều người vì quá muộn-di-tán đã phải làm hôn-thú với các Mỹ-kiều. Có những ông lớn trong ngành Cảnh-sát đã phải cho vợ-mình làm hôn-thú giả với một Mỹ-kiều để chạy ra ngoại-quốc.

Dreyfus, tác-gia cuộn Et Saigon tomba đã kẽ-răng ngày 22-4, bà chủ xi-nh-dep của một tiệm bán đồ-cõi-lon ở đường Tự-do đã hỏi ông rằng :

Ông xem có người nào băng-lòng lấy tôi không? Như-vậy tôi có thể xin giấy thông-hành xuất-ngoại để rời-xíu này. Tôi sẽ để cho người chồng này phán-nuả số tài-sản của tôi trong đó có cửa tiệm này (1).

Trong số những người trốn ra ngoại-quốc này có cả những thanh-niên đang trong tuổi quân-dịch hay các quân-nhân đào-ngũ nên ngày 26-4-1975, Phó Thủ-tướng kiêm Tổng-trưởng Quốc-phòng Trần-vấn-Đôn đã ra lệnh cho Quân-cánh kiêm-soát các chuyên-bay, giữ-lai các thanh-niên trong tuổi Quân-dịch và các quân-nhân đào-ngũ. Song nhờ sự can-thiệp mạnh-mẽ của người Mỹ và nỗ-thé-lực của đồng-tiến, những thanh-niên này vẫn lên đường sang Guam như-thường.

Đến ngày 26-4-1975, chỉ còn 1.500 người Mỹ ở Việt-nam so với 7.500 người vào đầu tháng 4-1975. Ngủ-giác-dài đã quyết định giảm số này xuống độ 800 hay 900 người trong tuần-lé kế-tiếp vì với số này họ có thể dùng trực-thăng bắc-di bắt-cứ lúc nào.

Tính đến ngày hôm-đó Hoa-kỳ đã di-tán được 24.000 người Việt-nam và Đệ-tam-quốc-tịch. Theo dữ-tính của Tòa Đại-sư Hoa-kỳ thì phải di-tán đã 140 ngàn người Việt-nam mà họ cho rằng sẽ bị nguy-hại khi Việt-cộng chiếm được xứ-này.

Ngủ-giác-dài, cũng tiên-liệu trường-hop VC tiến-sát phi-trường Tân-sơn-nhất và dùng các hỏa-tiễn SA2, SA7 bắn vào các phi-cô-phu-trach việc di-tán. Khi trường-hop này xảy ra thì Hoa-kỳ sẽ dùng các phi-cô-trực-thăng bá-nhản-lục Không-lô CH 46 và CH 53 để đưa người di-tán ra các hảng-không maul-ham Hancock, Okinawa, Midway, Enterprise, Coralsea cùng 44 chiến-hạm khác đang đậu ở ngoại-khỏi Vùng-tàu.

Trên ham-doi này còn có 120 phi-cô phản-lực của Không-quân và 150 phi-cô của Hải-quân cùng 6.000 Thuỷ-quân lục-chiến chờ sẵn để kịp-thời phản-ứng khi cần đến. Các căn-cứ Không-quân của Mỹ ở Thái-lan cũng được bao-dộn g để-nếu cần thi-can-thiệp. Các lực-lượng này sẽ tấn-công pha/các dân-hoa-tiến phòng-không của VC nếu chúng đe-doa các trực-thăng di-tán.

Trong trường-hop Quân-doi VNCH chống-lại cuộc di-tán, bắn vào phi-cô thì các lực-lượng trên cũng phản-ứng tương-tu.

Trước các cuộc di-tán ô-át của Hoa-kỳ, Chính-phủ VNCH chỉ phản-ứng rất yếu-ôt. Phó Thủ-tướng Đặc-trach Kinh-tế Tài-chinh Nguyễn-văn-Hảo đòi áp-dụng các biện-pháp mạnh-dối với những người bỏ-trốn ra ngoại-quốc bằng cách tịch-thu toàn-bộ tài-sản của họ.

Từ ngày bắt-dầu di-tán nhiều, giá đô-la Hoa-kỳ và vàng tăng lên vùn-vút.

Ngày 20-4, giá Đô-la là 1.000 \$ một Đô-la và giá vàng 100.000 \$ một lang.

Ngày 22-4, giá Đô-la lên 1.500 \$ và giá vàng lên 150.000 \$.

Ngày 25-4, giá Đô-la lên 3.500 \$ và giá vàng lên 270.000 \$.

Ngày 26-4, giá Đô-la lên 3.800 \$ và giá vàng lên 300.000 \$.

Ngày 27-4, giá Đô-la lên 4.000 \$ và giá vàng lên 320.000 \$.

Ngày 28-4, giá Đô-la lên đến 5.000 \$ còn vàng thì biến-mất trên thị-trường, không-thể-não mua được nữa.

Dân-chúng đua nhau rút tiền-rá khỏi các Ngân-hàng. Tổng-số tiền dân-chúng rút ra trong 5 ngày cuối-lên đến 40 tỷ bạc nên Ngân-hàng Quốc-gia phải tung tiền ra để giúp các Ngân-hàng tự-trả-tiền-lại cho khách-hàng.

Nhiều tòa Đại-sư đục-dịch đóng-cửa.

Các Công-ty đang khoan-tìm dầu-lửa ở ngoại-khỏi Nam Việt-nam đã ngừng không-khoan-nữa và di-chuyển các máy-moc đi nơi-khác.

Dân-chúng VNCH nhất-là dân-chúng Đô-thanh Sài-gòn bị giao-dộng mạnh nên Cố-vân giao-tê tòa Đại-sư Hoa-kỳ Alan Carter, phải lên dài-truyền-hình trấn-an dân-chúng. Ông nói Việt-trò Hoa-kỳ vẫn còn chưa-hết-hán.

Tuy-nhiên chẳng ai còn tin lời người Mỹ nứa và đỡ-xép di-10 việc di-tán.

Những người có-thân-nhân ở-ngoại-quốc, đã có-giấy bảo-trợ ẩn-ẩn kéo-de-n các tòa Đại-sư để-xin di-tán. Số người này đồng-quá làm-cán-trò việc luu-thông-nên Cảnh-sát đã được lệnh hốt-về-bớt.

Ở tòa Đại-sự Hoa-kỳ, khi Cảnh-sát đến giải-tán thi Thủy-quân lục-chiến Hoa-kỳ đã kéo ra bảo-vệ và đưa họ vào trong khuôn-viện tòa Đại-sự.

Trong khi ấy về phía quân-dội, Ngũ-giác-đài đã ra lệnh cho các Binhh-chung lo việc di-tán gia-dình các sĩ-quan cao-cấp của các binh-chủng mà họ làm cõ-vân.

Do-do' Bô-binh, Thủy-quân-lục-chiến, Không-quân và các binh-chủng khác của Hoa-kỳ có Cõ-vân ở Việt-nam, lo việc một số lớn gia-dình các sĩ-quan cấp Tướng và cấp Tá sang Hoa-kỳ tạm trú-trước. Họ lấy lý-do là nếu các sĩ-quan này có yên-tâm chuyện vợ-con thì mới lo việc đánh giặc được. Sứ-thật thì trái-lại. Sau-khi vợ con họ đã di-tán rồi, các sĩ-quan này đã khôn-g còn tinh-thần chiến-dấu nữa mà chỉ lo việc chạy mồ-thôi.

Một số gia-dình mua tàu để săn ở Nhà Bè hay bên Lê-quang-Liêm để chờ khi Sài-gòn nguy-ngập thì ra đi. Họ không dám đi ngay vì Hải-quân đã được lệnh bắt giữ những người chạy trốn. Một số'đi sớm đã bị bắt lại hay bị cõ-p hét tên bắc ở vịnh Thái-lan.

Nhiều gia-dình lo xa chạy ra Vũng-tàu hay Phú-quốc săn vì họ tin rằng o'day để chạy hòn.

Chính-dài Tiếng-nói Tự-do cũng đưa các nhân-vien và gia-dình ra Phú-quốc để chờ ngày di-tán.

Hai Ngân-hàng Hoa-kỳ Chase Manhattan Bank và First National City Bank đã đóng cửa từ ngày 25-4-1975. Ngân-hàng Mỹ còn lại là Bank of America cùm-chuẩn-bí thối không hoạt-dộng.

Nhưng ngân-hàng này đóng cửa sớm quá nên một số khách hàng gửi tiền o'dó đã không kịp lấy ra.

Các hãng may bay ngoại-quốc cũng như đường bay quốc-ngoại của Hàng-không Việt-nam đều không hoạt-dộng nữa. Lý-do các hãng máy-bay ngoại-quốc đư-a ra là họ sợ VC bắn lâm khi họ hạ cánh.

Có thoả-hiệp ngầm gì giữa Mỹ và VC để bảo-dام an-toàn cho cuộc di-tán kiêu-dân Mỹ ở Sài-gòn hay không?

Ngày 25-4-1975, Dân-biểu đảng Cộng-hòa ở Tiểu-bang Michigan, ông William S. Bromfield, thuộc Ủy-ban Ngoại-giao, đã nói rằng ông được biết có môt quy-ước ngầm với Bắc-Việt về việc VC sẽ không tấn-công Sài-gòn trước ngày thứ hai 28-4-1975 để Hoa-kỳ có đủ thi-giờ di-tán các kiêu-dân.

Sau đó Ngoại-trưởng Kissinger đã trả lời với báo-chí rằng tin này không đúng.

Tuy-nhiên thực-tê trả lời rằng mãi đến 5 giờ chiều ngày 28-4-1975, VC mới dừng phi-cõ oanh-tac và pháo-kích dữ-dội vào phi-trường Tân-sơn-nhất.

Đông-thời đặc-công VC đã nãm sát phi-trường. Họ chiếm-một ngôi nhà thơ o'gần đó và dùng B40 bắn vào đồn canh o'vòng rào phi-trường và dùng hỏa-tiễn bắn vào phi-cõ. Một phi-cõ phụ-trach việc di-tán đã bị trúng đạn khi đang nằm trên phi-dao.

Do đó' phi-cõ cắt cảnh co' the'coi như rất nguy-hiem. Vì vậy Hoa-kỳ đã phải bỏ ngay kế-hoạch di-tán bằng phi-cõ C 130, C141.

Tình-trạng này được báo-cao về Washington và Tổng-thống Ford đã hay rõ khi Ông đang họp với các cõ-vân của Ông về Kinh-tế và Nâng-luồng. Ông liền đề-nghị họp Hội-dồng An-ninh Quốc-gia ngay vào lúc 19 giờ ngày 28-4 giờ Hoa-kỳ tức là 10 giờ 30 sáng ngày 29-4-1975 giờ Việt-nam.

Sau phiên-hop này, lúc 22 giờ 30 giờ Hoa-thịnh-dõi tức là 10 giờ 30 sáng ngày 29-4-1975 giờ Việt-nam, Tổng-thống Ford đã ha lệnh thi-hành Giải-pháp số 4 nghĩa là giải-phap chỉ được thi-hành khi cấp-bach o'Việt-nam.

Đo' là kế-hoạch di-tán bằng trực-thăng. Chiến-dich này gọi là chiến-dich Frequent Wind (gió sâu). Mật-hiệu di-tán là một đoạn tin thời-tiết: Thời-tết...hôm nay 106 độ và còn lên nữa. Sau-do' là bản I'm dreaming of a white Christmas. Mật-hiệu này được truyền trên đài Phát-thanh Quân-dội Hoa-kỳ và trên tần-số gác của Không-quân (cá Việt-nam lâm Hoa-kỳ) và cứ 15 phút lại nhạc Lai một lần.

Sau khi nhận được lệnh, 31 trực-thăng bắn pháo-lực CH53 (Sea stallion của Phi-doàn trực-thăng 463 do Trung-tá Hebert Fis chỉ-huy, đang đậu trên Hạm-dội số 7 bắt đầu cắt-cánh. Phi-doàn này thả xuống phi-trường Tân-sơn-nhất 860 Thủy-quân Lục-chiến Hoa-kỳ để tăng-cường cho một dai-doi Thủy-quân lục-chiến khác đã có mặt o'do' từ trước, để bảo-vệ an-ninh cho Ngũ-giác-dài Đông-phuong, tức tru-so' của Cơ-quan DAO, để trực-thăng co' the' an-toàn hạ-canh o'do', lo việc di-tán Mỹ-kiều và người Việt-nam.

Trong khu-vực này Thủy-quân Lục-chiến đã dọn sạch mặt sân bahn, hạ các cõ-dền cao co' the' gây nguy-hiem cho may bay trực-thăng để làm phi-trường tạm.

Theo kế-hoạch của nhà cầm-quyền Hoa-kỳ thì những người Hoa-kỳ hay nhữn-g người co' liên-hê với tòa Đại-sự, khi nghe thấy mật-hiệu trên phái-den, nhữn-g dia-diêm tập-trung để định truoc để được chuyển ra trực-thăng. Từ ca-c dia-diêm tập-trung này họ sẽ được đón bằng xe Bus hay bằng trực-thăng nhõ' do' các phi-công của hàng Air America (Một hãng máy bay của CIA nguy-trang).

Riêng o'toà Đại-sự Hoa-kỳ thì trực-thăng xuống thang noc Building để di-tán nhân-vien tòa Đại-sự và những người được hẹn đến đó.

Ở tòa Đại-sự cũng như o'co'quán DAO Thủy-quân-lục-chiến Hoa-kỳ đã canh gác cẩn-thân để de-phóng sự trấn-ngập hai dia-diêm này của nhữn-g người mu-ôn di-tán. Nhưng Thủy-quân Lục-chiến này được lệnh không cho ai vào' nên nhieu ông lớn co' trong tiêu-chuẩn được di-tán của tòa Đại-sự cũng không

thể-nào tiếp-xúc với các nhân-viên ở bên trong được.

Tuy-nhiên nhớ quen biết các sĩ-quan cảnh-sát ở Quận-nhất, nấm-sát ngay cạnh tòa Đại-sứ, một số gia-dinh cảnh-sát và thân-thuộc đã trèo-tưởng từ Quận-canh-sát này vào tòa Đại-sứ được mà không bị lầm-kho-dé.

Cuộc di-tản ở tru-so' có-quan DAO bằng trực-thăng được thực-hiện từ 3 giờ chiều ngày 29-4 đến 7 giờ 30 chiều ngày hôm đó. Sau khi đã di-tản hết người ở đó, Thủy-quân Lục-chiến cũng rút và các chuyên-viên Hoa-kỳ đã đặt chất nổ giật sập tòa nhà Ngũ-giác-dài Đồng-phường này.

Ở tòa Đại-sứ Hoa-kỳ thì Đại-sứ Graham Martin và những công-sư viễn-cuối-cùng của ông đã ra trực-thăng để bay ra hạm đội số 7 vào lúc 3 giờ 30 sáng ngày 30-4-1975.

Để tránh hình-ảnh nhục-nhã, cuộn cờ ôm chạy như đồng-nghiệp của ông ở Nam-vang, Đại-sứ Martin đã giao việc cầm cờ cho một binh-sĩ Thủy-quân Lục-chiến, nhưng trong lúc vội-vàng, ông đã bỏ quên trong văn-phòng của ông tám-anh Tổng-thống Nixon và Gia-dinh có chủ-ký để tặng ông. Khi ông chạy rời, các phông-viên vào văn-phòng ông đã bắt được tám-anh này.

Đúng 8 giờ 30 hôm đó, người lính Thủy-quân Lục-chiến Hoa-kỳ cuối-cù-ng đã rời Tòa Đại-sứ sau-khi đã đóng-tắt-ca' các cửa-sắt của tòa Đại-sứ và bơ-lưu-đan-cáy vào thang-máy.

Trong đợt di-tản bằng trực-thăng cuối-cùng này, Hoa-kỳ chỉ di-tản đú-đc 5.500 người trong số 140.000 người cần phải di-tản theo dù-trú của Bộ Ngoại-giao và Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ.

Trò-trêu hồn-núi trong số 5.500 người di-tản trong đợt này chỉ có rât-ít những người nam trong danh-sách cần di-tản của Hoa-kỳ.

Những người bị bỏ-lại có cả 70 người Hoa-kỳ, một số khá lớn, những người Việt-nam làm việc với tòa Đại-sứ đến phút cuối-cùng. Họ được hẹn đến điểm-tập-trung nhưng không thấy xe bus và trực-thăng đến đón.

Ngoài-ra họ còn bỏ quên cả hai xác Thủy-quân Lục-chiến chết trong vụ pháo-kích ở tru-so' DAO và còn quên tại nhà xác binh-viên Cứu-thê.

Cùng trọng ngày hôm đó, 150 phi-cô thuộc Không-quân Việt-nam gồm đủ loại vận-tai, trực-thăng, phản-lực F5, A37 cùng cất-cánh từ các phi-trú-ng Sàï-gòn, Căn-thờ di-tản sang phi-trú-đồng UTAPAO ở Thái-lan, mang theo 2.000 quân-nhân và gia-dinh họ.

Nhà cầm-quyền Thái-lan đã yêu-cầu những người di-tản này phải rời Thái-lan trong vòng 30 ngày và tuyên-bố sẽ trả-lại những máy-bay cho Chính-phủ Nam Việt-nam.

Bé-trả-lời, Tổng-trưởng Quốc-phòng Hoa-kỳ đã thông-báo cho Chính-phủ Thái-lan rằng: Theo Hiệp-ước viễn-trợ quân-sự giữa Hoa-kỳ và VNCH thì

Chính-phủ VNCH chỉ có quyền sử-dụng các đợt viễn-trợ mà thôi. Sau khi dừng-xong hay không dừng-mùa thi phải trả-lại Chính-phủ Hoa-kỳ.

Sau đó Không-quân Hoa-kỳ đã lập-tục xoá-bỏ các dấu-hiệu của Không-quân Việt-nam sòn trên các máy-bay trên và chuyển chúng đi-ngoay.

Cùng ngày hôm đó, một số trực-thăng VNCH đã bay thẳng ra chiến-ham Hoa-kỳ nhưng vì lý-do an-ninh của Chiến-ham, nhà cầm-quyền Hoa-kỳ chỉ cho thả người xuống rồi bỏ máy-bay xuống biển.

Chiều ngày 29-4, mặc-dù có lệnh Thiết-quân-luật 24 trên 24, ở bên Bach-dang, Bộ Tư-lệnh Hải-quân, bên tàu Khanh-hội, bên Lê-Quang-Liêm, dân-chung đỗ-xô ra để tìm đường di-tản.

Tại Khô 5 bên Khanh-hội, tòa Đại-sứ Hoa-kỳ đã chuẩn-bị một số xà-lan có đặt lưỡi và bao-cát chống pháo-kích, ở chung-quanh để di-tản các nhân viên của họ khi đường hàng-không bị tắc-nghẽn. Dân-chung thấy vậy đã tìm mọi cách để vào kho 5 kẽ-ca'-cách đứt-tiến cho Cảnh-sát và xe rào chui vào.

Ở Bộ Tư-lệnh Hải-quân, các gia-dinh quân-nhân Hải-quân đã được đưa vào các trại Cửu-long ở Thi-nghè, trại Thủy-quân Lục-chiến ở đường Lê-thanh-tôn và ngay cả khu gia-dinh sĩ-quan và hạ-sĩ-quan ở chung-quanh bộ Tư-lệnh, để chờ lúc lên tàu thì ra cho kịp.

Nhưng lúc bấy-giờ trong Bộ Tư-lệnh Hải-quân có những phần-tu' Việt-công nắm-vững, chúng đã tung ra tin VC đạt-min ở sông Lồng-tảo nên đã tẩn ra rất nguy-hiểm và bắt các sĩ-quan phải đưa gia-dinh về nhà. Vì vậy một số người đã chán-nán đã bỏ ra về.

Đến 6 giờ chiều hôm đó thì có lệnh di-tản nên một số gia-dinh quân-nhân Hải-quân đã không kịp vào để di-tản nữa. Một số gia-dinh đã đến ngoài vồng-dai Bộ Tư-lệnh nhưng vì lúc bấy-giờ số người o'ngoài định-trần vào đông quá nên các binh-sĩ cảnh-gác ở bên trong không dám mở cửa cho vào nữa. Vì vậy nhiều sĩ-quan Hải-quân đã di-tản một mình trong khi tàu Hải-quân lúc lên đường cõi rất rộng chỗ.

Trò-trêu hồn-núi một vi-Dai-ta Hải-quân đã vào đến vòng-dai phòng-thủ Bộ Tư-lệnh Hải-quân rồi mà các binh-sĩ cũng không có cách nào giúp ôn-giúp vào được bên trong. Ông Cảnh-phái ở lại, đau-dớn đứng nhìn chiếc tàu do mình chỉ-huy lảng-lẽ lên đường.

Khi tàu Hải-quân bắt-dầu di-tản thì các tàu dân-sự ở bên Bach-dang, bên tàu Khanh-hội, bên Lê-Quang-Liêm và Nhà Bé cũng đỗ ra để di-theo mở-dầu cho cuộc di-tản băng-dương-thủy.

Cuộc di-tản bằng đường-thủy kéo dài-nhiều ngày, ở Sàï-gòn đến chiều ngày 30 tháng 4, khi VC đã vào chiếm Sàï-gòn rồi vẫn có những tàu Hải-quân bắt-dầu nhô-neo di-tản.

Tất-ca những tàu này đều hướng về phía Nam-đội số 7 đóng ở ngoài khơi Vũng-tàu. Tàu nào đủ mạnh, được hướng-dẫn chạy luôn sang vịnh Subic, ở Phi-luật-tan, nơi có căn-cứ Hải-quân Hoa-kỳ đóng. Tàu nào không đủ sức thì dân-chủng được chuyển sang tàu khác và bị đánh đắm luôn.

Trong khi ấy dân-chủng ở Vũng-tàu, Phước-tỉnh, Long-hải, Gô-công, Côn-són, Phú-quốc cũng dùng đủ loại tàu, thuyền gần máy chạy ra Nam-đội số 7 và cũng được người Hoa-kỳ đón lên tàu.

Sau khi lên chiến-hạm ít lâu, tất-ca những người di-tản này được đưa lên các tàu dân-sự, phần-lõi là các tàu chở hàng được biên-cài với các cầu-tiêu và nhà tắm công-công, 10-thiên, để di-chuyển đến Phi-luật-tan hay Guam và được chuyển bằng máy bay sang Hoa-kỳ.

Một số người được đưa đến đảo Wake, một căn-cứ Không-Hải quân của Hoa-kỳ tại giữa Thái-bình-dương, nằm giữa đảo Guam và Hawaii.

Sau khi làm giấy tờ, những người di-tản được đưa tên 4 trại tạm trú ở Pensylvania, Arkansas, Florida và California, để rồi được những người bảo-trợ đưa đi các nơi trên toàn-cõi Hoa-kỳ. Những người có gia-dinh hay xin được di-trú ở các nước khác cũng được làm giấy-tờ để lên đường.

Tổng-số những người di-tản trong kỳ này lên đến trên 130.000 người, nhưng tỷ-lệ những người cần di-tản theo tiêu-chuẩn của Chính-phủ Hoa-kỳ thì rất ít. Điều này đã gây ra nhiều vụ bắn-cái sôi-nổi ở Quốc-hội và tồn-nhiều giấy-mục cho báo-chí Hoa-kỳ.

Đó là thất-bại nặng của nhà cầm-quyền Hoa-kỳ, chứng-to sự thiêu-huỷ-hiệu của các nhân-viên Hoa-kỳ ở tòa-Dai-sự tại Sài-gòn.

26

Giờ chót của VNCH.

Sáng ngày 30-4-1975, Dương-văn-Minh, Vũ-văn-Mẫu và những người thân-cần của ông đã có mặt đầy-dủ tại Phủ Thủ-tướng, nằm trên đường Thống-nhất, thì một sĩ-quan vào báo cho biết rằng cuộc di-tản của người Mỹ đã chấm-dứt.

Lý-Quý-Chung, người được cử làm Tổng-trưởng Thông-tin liên-góp ý-kien:

- Bay-giờ là lúc chúng-ta phải ra Thông-cáo.

Tư-chieu hôm trước viên Tổng-trưởng Thông-tin trẻ tuổi này đã đưa ra ý-kien phải tuyên-bố đầu-hàng vô-diệu-kiện ngay nhưng Dương-văn-Minh không chịu.

Trong khi ấy, từ 7 giờ sáng Nguyễn-hữu-Thái, một lãnh-tụ sinh-viên trước đã từng được CIA đỡ-dầu, sau đó theo VC, nằm trong tổ ám-sát, đã ném-chết nổ giết chết Nguyễn-văn-Bông, thường-hoạt-động cho Phong-trào Tranh-thủ Hòa-bình và Hòa-giải dân-tộc của Vũ-văn-Mẫu, đã di Honda đến chùa An-quang để yêu-cầu Thượng-tọa Thích-trí-Quang thuyết-phục Dương-văn-Minh đầu-hàng.

Thích-trí-Quang liền gọi điện-thoại cho Dương-văn-Minh.

Dương-văn-Minh vẫn còn do-du và nói rằng nếu ông đầu-hàng thì mọi người sẽ kêt-an ông.

Sau đó Dương-ván-Minh trao điện-thoại cho Vũ-văn-Mẫu để Mẫu nói chuyện với Thích-trí-Quang. Mẫu đã nói với Thích-trí-Quang rằng Ông đã sẵn-sang đấu-hàng nhưng điều mà Ông muốn là Mật-trận Giải-phóng phải chấp-thuận 2 điều-kiện :

Một là để cho các nhân-viên chính-phủ rời khỏi Việt-nam.

Hai là để các Tù-lệnh Mật-trận của 2 quân-dội gặp nhau để bàn về thủ-tục đấu-hàng.

Nguyễn-hữu-Thái theo-doi câu chuyện giữa Thích-trí-Quang và Vũ-văn-Mẫu, đã bảo Thích-trí-Quang rằng :

Bây-giờ thì không kịp nữa rồi. Cuộc tấn-công vào Sài-gòn đã bắt đầu. Chỉ đến trưa nay, Mật-trận Giải-phóng đã có-thể có-mặt tại Sài-gòn.

Trước tình-thê này Dương-ván-Minh không làm gì hồn được, nên phải nghe Vũ-văn-Mẫu và Lý-Quý-Chung, rá Tuyên-cáo Đầu-hàng.

Tuyên-cáo được thâu-bang ngay ở dinh Thủ-tuồng và được một sĩ-quan đem đến cho phát-thanh ở Đài Phát-thanh Sài-gòn, vào lúc 9 giờ sáng.

Nội-dung Tuyên-cáo Đầu-hàng Đại-y như sau :

Đường-lối chỉ-trinch của Chung-tối là Hòa-giải và Hòa-hợp dân-tộc để cứu-vãn sinh-mang của Đồng-bảo. Chung-tối tin-tưởng sâu-xa vào sự Hòa giải giữa người Việt-nam với nhau để khôi phôi-phạm xưởng-mẫu của người Việt-nam chung-ta.

Vì lẽ đó, tôi yêu-cầu tất-cả các anh-em chiến-sĩ VNCH hãy bình-tĩnh ngưng nổ-súng và ở đâu ở đó.

Chung-tối cũng yêu-cầu anh-em chiến-sĩ Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hà miền Nam Việt-nam hãy ngưng nổ-súng.

Chung-tối đang ở đây chờ gặp Đại-diện Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hà miền Nam Việt-nam để cùng nhau thảo-luận về việc bàn-giao Chính-quyền trong vòng trót-ti và tránh sự đổ-mẫu vô-lịch của Đồng-bảo.

Sau đó Chuẩn-tướng Nguyễn-hữu-Hanh cũng đọc Nhật-lệnh cho anh em quâ-n-đội. Nguyễn-hữu-Hanh là Phu-tá cho Trung-tuồng Tổng-tham-mưu-trưởng Võ-nh-Lộc phải đọc Nhật-lệnh thay Ông này vì Võnh-Lộc đã di-tản từ ngày hôm trước. Đại-y Nhật-lệnh này như sau :

Anh-em binh-si, Tù-lệnh các Sư-doàn, Chỉ-huy-trưởng các đơn-vị, các anh-em Địa-phuòng-quân, Nghĩa-quân và Nhân-dân tự-vệ,

Tôi, Chuẩn-tướng Nguyễn-hữu-Hanh, Tham-mưu-phó Quân-luô VNCH, yêu-cầu các Tướng-lãnh, các sĩ-quan và Bình-si, các cấp, hãy chấp-hành ngay

Lập-túc lệnh ngưng-bắn của Tổng-thống VNCH.

Các vị chỉ-huy Quân-sư sẵn-sang tiếp-xéc với cấp chỉ-huy Quân đội Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hà miền Nam Việt-nam để thực-hiện cuộc ngưng-bắn để tránh những vụ đổ-mẫu đang-tiếc.

Sự tuyên-bố Đầu-hàng của Dương-ván-Minh đã làm tan-rã ngay Quân-dội VNCH.

Các đơn-vi ở tiền-tuyến bỗ sung rời các công-sư phòng-thu, tìm-mỏi cá-ch để về Sài-gòn. Các đơn-vi đang hành-quân cũng tích-thu các xe đồ của dân-chứng để di-chuyển về Sài-gòn. Các trại lính cồi như được bô ngo.

Trong khi ấy ở trại lính nhảy-dù Hoàng-hoa-Thám ở ngã tư Bảy-Hiển và n côn đanh nhau với những đơn-vi tiền-phong của VC. Các sĩ-quan nhảy-dù và một số sĩ-quan thiết-giáp nghe được tin Dương-ván-Minh đầu-hàng với vầng cùi một phái-doàn về dinh Độc-lập để chát-vân Dương-ván-Minh.

Khi Dương-ván-Minh từ Dinh Thủ-tuồng về Dinh Độc-lập thì đã thấy một số chiến-xa đứng trước sân-cơ. Ban đầu Ông tuồng là chiến-xa VC nhưng sau thấy toàn là M48 của VNCH do các sĩ-quan không chịu đầu-hàng kéo đến tìm Ông. Họ đã gay-gắt trách Ông đã đầu-hàng Cộng-sản và làm tan-rã Quân đội.

Ông đã tu-tôn giải-thích cho họ rằng :

Lực-lượng Chung-ta ở Sài-gòn còn có bao-nhiêu ? Lực-lượng chiến-dấu mạnh phải chăng chỉ cõn một Lữ-doàn Nhảy-Dù, một Thiết-doàn chiến-xa... Tất-ca' chí' có đe 2000 quân là nhiều. Trong khi đó' địch có đe 15 Sư-doàn với trên 100.000 quân cùng nhiều đơn-vi Phao và Hoa-tiến Phòng-không.

Tất-ca' đều đang hướng về Sài-gòn; sẵn-sang làm cõ thành-phố này nếu thành-phố này chống-lại họ. Thành-phố này họ đã chẳng ua gì vì họ cho là mang-tần-tích của thực-dân, của Đế-quốc. Họ sẵn-sang, tàn-phá thành-phố này để trùng-tri lớp dân-chứng ở đây. Thật không phải là chuyện dừa nếu tiếp-tục chiến-dấu.

Các sĩ-quan trên không biết nói sao đành trả về đơn-vi và ra lệnh cho các binh-si bỗ sung không chiến-dấu nữa.

Sau này, Vũ-văn-Mẫu đã kể rằng trong khi Ông bị giữ 48 tiếng đồng-hồ ở Dinh Độc-lập cùng với Dương-ván-Minh, một sĩ-quan cao-cấp Việt-cộng, cấp Tướng hay Đại-tá canh giù Ông đã nói rằng :

Chung-tối được lệnh sẽ phao Sài-gòn từ 11 giờ sáng nếu ở đó còn các ở Khang-chien. Thành-phố Sài-gòn đã được chia thành 30.6, mỗi 6 sẽ bị phao từ 100 Hoa-tiến trót-lết cùng với 3000 đạn đại-bắc 130 ly, sau đó binh-

sĩ bộ-binhh mới tấn-công vào. Chúng tôi cho rằng sẽ phải chiến-dấu cam-go ở trong thành-phố này vì một số đơn-vị sẽ chiến-dấu đến cùng. Chúng-tôi đã-trù phái chiến-dấu trong 7 ngày, từ 30 tháng 4 đến 7 tháng 5. Ngày 7 tháng 5 là ngày kỷ-niệm Dien-bien-phu, thì chúng-tôi sẽ làm chủ Thành-phố này.

Sau khi kể lại chuyện trên, Vũ-văn-Mẫu còn thêm :

Tôi và Đại-tướng Dương-văn-Minh biết rằng chiến-dấu sẽ vô-ich mà số dân-chúng là nan-nhân sẽ từ 250.000 đến 300.000 người chết và bị-thương Thành-phố Sài-gòn sẽ bị tàn-phá vì bị cháy vì phần lớn các khu dân-cư đều là nhà bằng gỗ trong lúc Cảnh-sát và các cơ-quan an-ninh khác đã bị mất cả rồi.

Chiến-dịch Hồ-chí-Minh giai-doan 3.

Từ 0 giờ ngày 29-4-1975, Chiến-dịch Hồ-chí-Minh bước sang giai-doan 3 : Giai-doan Tống-Tân-công vào Đô-thanh Sài-gòn.

Sau lệnh xuất quân, các cánh quân đều được lệnh nhất-tề tiến vào Sài-gòn bằng các phương-tiện nhanh nhất.

CÁNH QUÂN PHÍA ĐÔNG.

Cánh quân phía Đông phụ-trách mặt-trận Biên-hòa. Phuộc-tuy đang giao chiến tại mặt-trận Nước-trong thì được lệnh phải tiến-mau về Sài-gòn nê n Lê-trong-Tân và Lê-quang-Hòa chỉ-huy mặt-trận này đã đốc-thục 3 Quân-doan trực-thuộc, chia làm 3 mũi, tiến gấp về Sài-gòn.

MŨI THỦ NHẤT do Quân-doan II phụ-trách, tiến vào Sài-gòn bằng xe-lộ Biên-hòa, tiến vào Dinh Độc-lập.

Quân-doan II do Nguyễn-An làm Tư-lệnh, Lê-Linh làm Chính-Uy đã điều động Lữ-doan xe-tăng và thiết-giáp 203 do Bùi-văn-Tùng, Chính-Uy Lữ-doan chi-huy, đi đầu-dầu. Sau đó là Trung-doan Bộ-binhh cõ-giỏi 66 và Trung-doan 18 làm lực-lượng tiên-phong.

Khi lên đường, Bộ Tư-lệnh Quân-doan đã ra lệnh cho Bùi-văn-Tùng phải cố-dành lối vịnh-dụ cho Quân-doan băng cách-phai tìm-moi cách để vào đúc-dinh Độc-lập đầu-tiên. Bộ Tư-lệnh cũng dặn Bùi-văn-Tùng phải :

1. Nhanh-chóng phát-triển tấn-công theo kinh-nghiêm của báu-thần Lữ-doan.
2. Phải nhanh-chóng cầm-cõ Giải-phóng iên nóc đinh Độc-lập.
3. Phải bắt đầu-hàng và điều-kiện.

MŨI THỦ HAI đánh qua Biên-hòa rồi tiến theo Quốc-16 số 1, vượt cầu Bình-lối tiến chiếm Bộ Tổng-tham-mưu Quân-đội VNCH.

MŨI THỦ BA từ Thành-tuy-hạ, vượt sông Đồng-nai tiến vào trung-tâ m Sài-gòn.

Từ ngày 27-4-75, Đoàn 2 Đặc-công biệt-phái cho Quân-doan II đã chiếm cầu Long-binhh và đóng chốt ở đó. Trong hai ngày 27 và 28 tháng 4, Quân-đội VNCH đã cho chiến-xa đến chiếm lại và hai bên đã đáy di chiếm lại cầu này nhiều lần.

Đến 5 giờ sáng ngày 29-4, một đơn-vị thuộc Quân-doan II đánh bắt đơn-vị quân-đội VNCH ở cầu Đồng-gân ngã ba Long-binhh và tiến đánh căn-cứ nà y, đồng-thời cho đại-quân tiến-thắng về Sài-gòn.

Trước tình-thế đó, Quân-đội VNCH đã cho phá cầu sông Buông để làm chă m bắc-tiền của chiến-xa và Bộ-binhh cõ-giỏi VC. Do đó VC phải cho Công-binhh đến bắc lại cầu và mãi đến 4 giờ sáng ngày 30 tháng 4, lực-lượng tiên-phong của cánh quân này và Sư-doan 304 mới vượt sông Buông mà vào Xã-lộ Biên-hòa.

Ở cầu Long-binhh, Quân-đội VNCH có chiến-xa yểm-trợ đá chống-cự mãnh-liết nhưng vì đặc-công VC đã đóng-chốt ở gần-do nên Công-binhh không thể phá được cầu này và chiến-xa VC đã tràn lên mổ-dùng cho Bộ-binhh tiến-theo. Lực-lượng VNCH đóng ở đây đã bắn cháy một số chiến-xa VC nhưng kh ông cán-nỗi.

Khi đến nhà máy lọc nước Thủ-duc, Lữ-doan Xe-tăng và thiết-giáp VC lại bị quân-đội VNCH phục ở đây bắn cản nhưng Chiến-xa VC vừa bắn vừa tiến-thắng đến cầu sông Sài-gòn.

Ở cầu sông Sài-gòn, chiến-xa VNCH dần ở hai bên, tầu-chiến chạy ở gi ữa sông, pháo-binhh ở các nơi ban đõ-dòn vào và máy bay cung-nham đội h ình của bộ-đội VC mà bắn hỏa-tiễn cũng như ném bom ném cánh-quân này đã bị khung-lai (1).

Đúng lúc ấy thì Dương-văn-Minh cho đọc trên đài Phát-thanh Tuyền-cao đầu-hàng và ra lệnh cho Quân-đội ngừng bắn.

Các binh-chủng đang chiến-dấu ở đây, nghe tin này liền bỏ vị-trí chiến-dấu và rút quân.

Thứa dịp này Quân-doan II VC liền chấn-chỉnh lại đội-hình, cho Bộ-bi nh đi sát sau chiến-xa, tiến vào ngã ba Hàng-sanh.

Đến đây, cánh quân này chia làm hai ngã : Một ngã đi theo đường Hùng

1. ĐẠI-TÀ CỘNG-TRANG. Danh-chiến Phái Tống-thống Nguy-quyền.

Nhật-báo QUÂN-ĐỘI NHÂN-DÂN số ra ngày 30-4-76.

về đường Thi-nghè, tiến vào đường Hồng-tháp-tú, một ngả đi theo đường Phan Thành-Giản mà vào Đô-thành.

Cánh quân đi vào cầu Thi-nghè đã bị lực-luồng Nhảy-Dù có chiến-xa yểm-trợ không chịu đầu-hàng, phục bắn vào đoàn chiến-xa.

Chiến-xa Việt-công liên tiếp-trung hỏa-lực bắn đổ các 16-ết ở đầu cầu Thi-nghè. Vì hỏa-lực kém nên lực-luồng Dù ở đây phải lui vào phía trong.

Khi chiến-xa Việt-công qua được cầu Thi-nghè, lực-luồng Dù phục vụ 2 bên đường Hồng-Tháp-tú tiếp-tục bắn M 72 ra cản lại.

Đoàn chiến-xa Việt-công phải khung lai và đổi đường tiến quân.

Trước khi xuất phát các Trường-xa VC đã được Bùi-Văn-Tùng, Chính-uy Lữ-doàn 203 xe tăng dặn kỹ rặng cứ qua cầu Thi-nghè, vượt 7 ngả từ rẽ trái thi đến Định-Độc-lập.

Nhưng đến khi qua cầu rồi, bị bắn dữ quá, đoàn chiến-xa Việt-công phải chạy rẽ sang đường Mac-đinh-Chí nên bị lạc. Trường-xa phải xuống xe hối đường dân-chung.

Một quân-nhân Việt-nam Cộng-hòa bỏ ngũ muốn lập-công đã dẫn đường cho đoàn xe này đến Định-Độc-lập.

Khi đi đến đường Thông-nhất, chở sau Vương-cung Thành-đường, trong tháp dinh Độc-lập rồi, chiến-xa VC đã bắn vào cột cờ treo trên nóc dinh Độc-lập nhưng không trúng, rồi chạy thẳng vào dinh, để sắp công dinh này mà vào, dù rặng công dinh lúc ấy đã mờ sương và không còn ái canh gác nữa.

Hai chiến-xa đầu-tiên tiến vào dinh Độc-lập mang số 804 và 390. Sau đó các chiến-xa và thiết-giáp cùng bộ-binhh lực-tục kéo tới trong khi từ các nhà nhiều tầng ở 2 bên đường Thông-nhất vẫn có tiếng Liên-thanh và M 72 bắn vào đội hình nhưng do chỉ là những sự chống-cự yếu-ớt và le-te mà thôi.

Vào đến trước cửa dinh, Đại-dội-trưởng Đại-dội Chiến-xa Bùi-quang-Thanh mang cờ Giải-phóng xông lên trước dinh thì gặp Chuẩn-tướng Nguyễn-huân-Hạnh ra đón. Thân đội gặp Đường-văn-Minh thì Hạnh liền vào mối Đường-văn-Minh ra. Nhưng Đường-văn-Minh ra rồi thì Thân chẳng biết làm gì, trong khi Thân chót nhớ ra công-tác quan-trọng là treo cờ lên nóc dinh Độc-lập, Thân liền hỏi :

- Lối đi lên nóc dinh, chở cắm cờ ở đâu?

Sinh-viên Nguyễn-huân-Thái lúc bấy-giờ đang có mặt tại đó, với-vàng chỉ-dương và đưa Thân lên nóc dinh để treo cờ.

Lên đến nơi, Thân hạ cờ VNCH xuống, giật khỏi dây, định xé nhưng cờ

làm bằng vải bén qua, Thân xe mãi không rách. Thân liền vò nát và ném xuống sân, rồi treo cờ Mát-trận Giải-phóng lên.

Đó là lúc 12 giờ 30 ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Một lát sau, Bùi-văn-Tùng và một số sĩ-quan thuộc các đơn-vị tiền-phong VC vào dinh Độc-lập. Lúc bấy-giờ trong phòng Khánh-tiết dinh Độc-lập có đủ mặt các nhân-vật thân-cận Đường-văn-Minh và Nội-các Vũ-văn-Mẫu.

Tất-cả ngồi trên 3 hàng ghế để chờ phái-doàn VC đến.

Khi các sĩ-quan VC vào, Đường-văn-Minh ra đón và nói :

Sáng hôm nay chúng tôi sốt-ruột quá. Chúng tôi chờ các ngài tối để làm lễ bàn-giao.

Song các cán-binh VC nhất-định đòi Đường-văn-Minh phải đầu-hàng vô-diệu-kiện.

Đường-văn-Minh và Nội-các Vũ-văn-Mẫu vô-cùng sảng-sốt nhưng Đường-văn-Minh cũng xin phép để hội-kiện với nhau. Ít phút sau, Đường-văn-Minh ra nói với các cán-binh VC rằng :

Tôi đã tuyên-bố đầu-hàng sáng hôm nay trên đất Phát-thanh Sài-gòn. Bây-giờ tôi chẳng biết nói gì hồn-núi. Nếu cần thì các ông cho quay lại lời Tuyên-cao của chúng tôi sáng nay.

Các cán-binh VC không chịu. Họ chờ rằng lời Tuyên-cao của Đường-văn-Minh lúc 9 giờ 30 sang khôn-phai là lời Tuyên-bố đầu-hàng vô-diệu-kiện mà trong Tuyên-cao này Đường-văn-Minh đòi ngừng-bắn tại chỗ và mời Đại-diện Chính-phủ Lâm-thời Cộng-hòa miền Nam Việt-nam vào bàn việc bàn-gia o Chính-quyền.

Một cán-binh VC bảo Đường-văn-Minh :

Chính-quyền của các anh tú-trung-ứng đến có-số đã sup-dồ tan-tành, còn cái gì để bàn-giao? Có lẽ hão người ta có thể bàn-giao nhưng cái mà người ta không cần nữa?

Chủ-nhiệm Chính-trị Lữ-doàn xe tăng 203 Lê-văn-Minh cồn gay-gắt :

Các anh đã bị bắt! Không có chuyện bàn-giao gì cả?

Quân-dội các anh vẫn chống lai chúng tôi bằng dù loại vũ-khi cho đến phút cuối-cùng. Máy bay của các anh vừa bắn vừa ném bom vào Bộ-dội chúng tôi trên đường tiến quân vào Sài-gòn. Nhiều đồng-chí của chúng tôi đã hy-sinh. Nhiều đồng-bảo đã bị các anh giết-hai. Giờ đây chúng-tôi đã giải phóng thành-phố này. Nhân-dân Sài-gòn đã đón chúng-tôi rất nồng-nhiệt.

Trung-doàn-phó Trung-doàn 66, Phạm-xuân-Thể cung nhât-dinh bắt Dương-văn-Minh phải tới đài Phát-thanh ra lệnh đầu-hàng không điêu-kiện ngay tức-khắc.

Biết-rõ không thể làm gì hơn, Dương-văn-Minh đành phải làm theo họ

Bùi-văn-Tùng lấy xe đưa Dương-văn-Minh và Vũ-văn-Mẫu ra đài Phát-thanh. Đài Phát-thanh lúc bấy-giờ đã bị một toán sinh-viên của Nguyễn-hữu-Thái chiếm và kêu-gọi các nhân-viên đến làm việc như thường.

Đến nỗi, Bùi-văn-Tùng nói trước :

Tôi, Đại-diện lực-lượng Giải-phóng miền Nam Việt-nam, đơn-vị đã chiếm định Độc-lập và chấp-nhận sự đầu-hàng vô điêu-kiện của Dương-văn-Minh, Tổng-thống Chính-quyền Sài-gòn.

Kê'đo' Dương-văn-Minh lên tiếng như sau :

Nhân-danh Tổng-thống VNCH, tôi, Đại-tướng Dương-văn-Minh, kêu-gọi toàn thể Quân-lực VNCH hãy bô sung và đầu-hàng vô điêu-kiện với Quân-đội Giải-phóng Miền Nam. Tôi tuyên-bô giải-tan tất-ca' các cơ-quan Chính-quyền từ Trung-ường đến Địa-phường (1).

Sau đó Vũ-văn-Mẫu tiếp :

Trong tinh-thần Hoà-giải và Hoà-hợp dân-tộc, tôi, giáo-sư Vũ-văn-Mẫu, Thủ-tướng Chính-phủ, kêu-gọi toàn-thể đồng-bảo hãy vui-vẻ đón mừng ngày hòa-bình của nhân-dân Việt-nam.

Tôi kêu-gọi toàn-thể các công-chúc hãy trở lại nhiệm-sở và tiếp-tục làm việc.

Sau đó Dương-văn-Minh và Vũ-văn-Mẫu lại được Bùi-văn-Tùng đưa trở lại dinh Độc-lập.

Trong khi chờ-đổi Dương-văn-Minh và Bùi-văn-Tùng ra đài Phát-thanh, các nhân-vật cánh Dương-văn-Minh đã có dịp tiếp-xúc với các cao-binhh VC còn lại.

Đại-tá Vượng-quang-Chiêm, quyền Chánh-văn-phòng Phủ Tổng-thống nói :

— Chung tôi số lầm ! Các ông lớn cũng số không dám ra lệnh chống lại các ngài. Còn tôi, tôi chỉ là tên lo các chuyện lắt-vặt trong dinh này mà thôi.

Thông-đốc Ngân-hàng Quốc-gia Việt-nam cũng bao-caó rằng ông đã có

1. Saigon, The historic hours. VIETNAM COURIER số 36 tháng 5-1975.

công giữ lại số vàng quan-trọng ở Ngân-hàng, không cho Nguyễn-văn-Thiệu và bọn tay-sai của chúng mang đi.

Lý-quy-Chung, viên Bộ-trưởng Thông-tin tân Chính-phủ cũng lên tiếng ca-tung Cách-mạng:

— Tôi tin-chắc rằng Hòa-bình từ nay sẽ được thực-hiện để có-thể xây-dựng một đất-nước Độc-lập và Thông-nhất (1).

Ông Thủ-trưởng Quốc-phòng của Chính-phủ Dương-văn-Minh chẳng biết nói chuyện với ai, đành kéo mày chú bộ-đôi chừng 19, 20 tuổi để phản-trản về lời Tuyên-bô' của Dương-văn-Minh trên đài Phát-thanh Sài-gòn tối ngày 28-4-1975, kêu-gọi Quân-đội VNCH cố-gắng giữ lấy những phần đất còn lại, mà họ cho là chủ-chiến:

— Xin các ông hiểu cho hoàn-cảnh ông Minh lúc đó. Ông Minh buộc lòng phải tuyên-bô' cung-rắn như vậy vì ông Minh ngồi trước các Tướng-lãnh. Nếu ông Minh nói khác, tôi-y muốn đầu-hàng thì họ có-thể sẽ bắn ông liền.

Đại-tá Vượng-quang-Chiêm lúc đó cũng đứng gần đây với phu-hoa :

— Có có... Tôi xin chung-nhận điều đó... Tôi xin... Tôi có mặt lúc đó a.i (2)...

Mãi đến 2 giờ chiều ngày hôm đó, Đại-diện chính-thức của Chính-phủ Cộng-hòa miền Nam Việt-nam mới đến dinh Độc-lập để chấp-nhận sự đầu-hàng vô điêu-kiện của Dương-văn-Minh.

Lại một lần nữa, các nhân-viên Chính-phủ Dương-văn-Minh phải đưa nhau ca-tung sự thành-công của Cách-mạng.

Tuy-vậy, tất-ca' đều bị giữ lại ở dinh Độc-lập đến ngày 2-5 mới được trả về nhà và cũng để trình-diện đáng-ky tại trụ-số Hà-nghi-viên cũ.

CÁNH QUÂN PHÍA BẮC

Cánh quân phía Bắc do Bình-doàn I phụ-trách, có nhiệm-vụ đánh vào Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 5 Bộ-binhh ở Lai-khê và tỉnh Bình-duong.

Từ giao-doan trước, Bình-doàn này đã nhiều lần tấn-công Sư-doàn 5 nhưng đã không lùm đùm được kết-quả gì mà lại còn bị thiệt-hại nặng..

Đến giao-doan 3 của chiến-dịch, Bình-doàn này chia quân thành 3 mũi:

Mũi thứ nhất tiếp-tục cầm-chặn Sư-doàn 5 tại Lai-khê.

1. Hồi-ký Chiến-dịch. VĂN-NGHỆ QUÂN-ĐỘI số 10, tháng 10-1975.

2. TRAN-KIM-THÀNH. Sài-gòn tháng năm (Kỷ-sử). Nxb VĂN-HỌC. Hà-nội 1976.

Mũi thứ hai tấn-công vào Phú-lợi, nói đó có một Trung-doàn thuộc Sư-doàn 5 trấn-giúp-dồng-thời bao-vây Tinh-ly, tỉnh Bình-dương là Phú-củng (Thứ-dầu-một) từ ngày 29-4-1975.

Tỉnh-hình mát-trận này không tiến-triển máy vì Sư-doàn 5 Bộ-binhh là một Sư-doàn thiên-chiến của Quân-đội VNCH và các Sĩ-quan ở đây nhất-din h tu' thu' nên, một Bình-doàn VC đã không làm gì được.

Sáng ngày 30-4, theo lệnh của Bộ Tư-lệnh chiến-dịch phải cấp-tốc tiề n về Sài-gòn bằng mọi cách, nên Bình-doàn I liền cho một mũi thứ 3 đánh vào Bên-cat, tiến-xuống Lai-thiêu và đánh vào Sài-gòn. Mục-tiêu của mũi quân này là Bộ Tổng-Tham-mưu Quân-đội VNCH.

Khi vào đến cầu Bình-lợi thì cầu này đã bị phá nên mũi quân này phải đi ngược lên cầu mới trên Xa-lộ Dai-hàn để theo đường này bắt vào Quốc lộ I, để tiến vào Bộ Tổng-tham-mưu theo đường Ngã tư Bảy-hiên qua lăng Cha-Cá.

Trong khi ấy Sư-doàn 5 Bộ-binhh vẫn cầm chân các cánh quân khác của VC ở Lai-khê và Phú-lợi cho đến khi Đường-vạn-Minh đầu-hàng.

Khi nghe tin đầu-hàng, Tư-lệnh Sư-doàn này là Đại-tá Lê-Nguyễn-Vỹ đã tự-tử chết. Đại-tá Nguyễn-mạnh-Tuồng, Phu-tá Hành-quân Sư-doàn sau khi chôn cất Tư-lệnh theo Lễ-nghi Quân-cách, đã cho phép các Sĩ-quan, ha-si-quan và Bình-sĩ, ai muốn ở lại thi ở ai muốn rút về miền Tây thì rút.

CÁNH QUÂN PHÍA TÂY-BẮC.

Cánh quân phía Tây-Bắc do Bình-doàn III phu-trach, xuất-phát từ Chi-ên-khu Hồ-bờ ở Tây-ninh, chia làm 3 mũi tấn-công vào Sư-doàn 25 Bộ-binhh đóng ở Đồng-dù và Tinh-ly, Hậu-nghĩa, Tây-ninh để tiến về Sài-gòn.

Cánh thứ nhất đánh vào Trung-doàn 46 của Sư-doàn 25 đóng ở Trảng-bàng.

Cánh quân thứ hai đánh vào Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 25 Bộ-binhh đóng ở Đồng-dù (Cù-chì). Mũi này do Sư-doàn 320 Bắc-Việt phụ-trach.

Mũi quân thứ ba đánh thẳng vào Sài-gòn theo Quốc lộ số 1 qua ngã Quang-trung. Cánh quân này Sư-doàn 10, Sư-doàn 7, Sư-doàn 1 cùng các lực-lượng Địa-phường thuộc Quân-khu miền-Đông Nam-bô. Mũi quân này còn có 20 chiên-xa, 1 Tiểu-doàn Cao-xa, một đơn-vị Pháo, vận-tai trên một đoàn xe với 120 chiếc dù loại, từ xe Molotova Quân-sự cho đến các xe đồ, xe vận-tải trung-dung của dân-chung các vùng gần đó. Đoàn-quân này di theo một dời-hình dài tới 7 km, trên Quốc lộ số một.

Sự-thật từ ngày 27-4, Pháo-binhh VC đã bắn du-dội vào Quận-ly Trảng

bằng và Căn-cứ Đồng-dù.

Pháo-binhh VNCH cũng phản-pháo du-dội vào các dân-trong-pháo của VC

Đêm 27 tháng 4 trong khi Pháo-binhh VNCH bắn yểm-trợ các lực-lượng ban, Việt-công đã theo đường đan đi điều-chỉnh các trọng-pháo nên sáng sớm ngày 28-4 trong-pháo Việt-công đã bắn như mưa vào các căn-cứ hỏa-lực VNCH khiến các căn-cứ này bị thiệt-hai nặng. Nhờ thế khi họ tiến binh đã không bị pháo-binhh VNCH ngăn-trở nhiều.

Sau đó Bộ Tư-lệnh Bình-doàn cho 2 Trung-doàn Đặc-công (họ gọi là Bộ đội Tinh-nhuệ) 3 và 8 tiến chiếm 2 chiếc cầu quan-trọng là cầu Bông và cầu Sóng. Hai cầu này nằm trên Quốc lộ số 1, giữa căn-cứ Đồng-dù và Quận-ly, Hóc-môn. Bộ Tư-lệnh VC ha-lệnh phải giữ cầu này bằng mọi giá vì cầu này bị chiếm sẽ cỗ-lập Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 25 Bộ-binhh và bảo-vệ được đường tiến-quân của Bình-doàn Tây-Bắc.

Sau khi chiếm được cầu, Công-binhh VC đã cắt hết dây mìn mà Quân-đội VNCH đã đặt sẵn, chờ khi cần đến sẽ phá cầu. Để đề-phóng Không-quân oanh tạc pha cầu, Bộ Tư-lệnh Bình-doàn III biệt-phái 2 Tiểu-doàn Cao-xa đến ném súng ở gần cầu.

Đêm 28-4-1975, VC pháo-kích và tấn-công các khu Bà-ri, Tân-quy, Lào-ao và Trà-vồ ở gần Quận-ly Trảng-bàng rồi tràn-ngập Quận-ly này.

Ở Trảng-bàng Sư-doàn 25 Bộ-binhh đã bố-trí Trung-doàn 46 ở đó để bảo-vệ vùng này nhưng cũng không giữ nổi.

Cũng trong đêm hôm đó, một lực-lượng hùng-hữu thuộc cánh-quân Tây-Bắc c cũng pháo-kích và tấn-công Bộ Tư-lệnh Sư-doàn 25 Bộ-binhh ở Đồng-dù.

Sau khi pháo-kích du-dội, VC đã cho xe tăng và thiết-giáp tiến vào và chiếm được căn-cứ này vào lúc 11 giờ.

Chuẩn-tướng Lý-tông-Bá cho quân rút ra ngoài tiếp-tục chiến-dấu đến chiều ngày 29-5-1975. Đến hôm đó Lý-tông-Bá phải cởi bỏ ca-quân-phục, mà c đặc-một chiếc quần dùi, chạy ra ngoài cánh đồng Cù-chì để trốn. Hỗn sa- u ông tìm đường về Sài-gòn thì bị bắt.

Phóng-viên thuộc đoàn quay phim của VC đã phỏng-vân ông :

Anh nghĩ thế-não mà cho tôi chiếm ngày 29-4 anh vẫn đốc-thúc quân lính chống lại Cách-mạng?

Lý-tông-Bá đã trả-lời rằng :

Thưa ông, vì tôi nghĩ Sài-gòn chưa thê-mát được!

Tại-sao vậy?

Thưa Ông, vì tôi nghĩ rằng người Mỹ không thể bỏ Sài-gòn, bỏ miền Nam này dễ dàng.

Ngày 29-4, anh có biết Sư-quân Mỹ ở Sài-gòn đã di-tản hết không?

Đa...Có-biết...Máy-bay trực-thăng của họ chở người di-tản có bay qua Đồng-dù. Chúng tôi có nhìn thấy. Nhưng tôi nghĩ đó là người Mỹ di-tản theo chiến-thuật. Bố trống Sài-gòn cho Không-quân đánh. Không-quân Mỹ sẽ don quang Sài-gòn như trước đây để don quang Bình-nhuống. Các Sư-doàn ch-ú-lục của các ông tập-trung ở đây sẽ bị tiêu-diệt hết. Lực-đo Quân-Mỹ ở Vũng-tàu đánh lên. Quân VNCH từ đồng-bằng Cửu-long đánh tới. Chúng tôi từ Đồng-dù, Tân-sơn-nخت đánh vào, chắc-chắn sẽ lấy lại được Sài-gòn (1).

Dù VC lấy được Bộ-Tu-lệnh Sư-doàn 25 Bộ-binhh, họ còn phải dùng-dò với Lu-doàn 4 Dù và Liên-doàn 9 Biệt-dộng-quân đang hoạt-dộng trong vùng này.

Đêm 2-4, Biệt-dộng-quân đã chạm súng với một lực-lượng đồng-dào VC. Trong đợt xung-phong đầu, Biệt-dộng-quân đã hạ hàng trăm VC và bắn cháy 18 chiến-xa. Lực-lượng VC phải rút ra và chuẩn-bị đợt xung-phong thứ hai với nhiều chiến-xa hơn (2).

Biệt-dộng-quân phải cầu-cứu với Yếu-khu Quang-trung và Bộ-Tu-lệnh-tham-mưu. Nhưng lúc bấy-giờ Không-quân ở Tân-sơn-nخت cũng đang bị pháo-kích. Pháo-binhh ở trong vùng đã bị tê liệt vì bị pháo-kích hay hết đạn. Do đó, Biệt-dộng-quân chỉ-cảm-cú được ít lầu rồi cũng phải rút.

Trong khi đó, mũi quân chính của Bình-doàn gồm Sư-doàn 10 và các Trung-doàn Pháo và Cao-xá, di-chuyển bằng hòn 200 xe trọng đố có 27 xe tăng, 20 xe bọc thép, 20 xe nhiên-liệu cũng được lệnh tiến về Sài-gòn từ lúc 6 giờ 30 sáng ngày 29-4-1975. 10 phút sau, mũi quân này bị trọng-pháo và phi-cô VNCH oanh-kích dữ-dội, phải trúng-lại.

Thêm vào đó, trên các trục-lô chính tiến về Sài-gòn, quân-doàn VNCH đã cho đặt mìn và các chưởng-ngai-vật. Công-binhh VC phải dùng xe uỷ-dát để phá các chưởng-ngai-vật này để lấy đường chở chiến-xa đi.

Một giờ 30 phút sau, mũi quân này lại được lệnh iến-dường.

Khi di vào gần đến Quốc-lộ số 1, đối-hình mũi quân này lại bị Chiến-xa VNCH chấn-danh. Sau một thời-gian bắn nhau dữ-dội, chiến-xa VNCH đã rút về Ngã-ba Chợ Cầu để lập phòng-tuyến, o'dđ (3).

1. TRẦN-KIM-THÀNH.Sài-gòn tháng năm 1975. VĂN-HỌC.Hà-nội 1976.
2. LÊ-TÔN. Côn ngõ chiêm bao. Tạp-chí QUẾ-HƯƠNG, số 2 CALIFORNIA USA
ra ngày 25-4-1976.
3. NGUYỄN-THÀNH-VĂN. Hồi-ky' Chiến-dịch. Tạp-chí VĂN-NGHỆ QUÂN-DOÀI số 10
ra tháng 10 năm 1975.

Từ đêm hôm trước, Trụ-sở Hồi-dòng-xã và Phân-chi-khu Chợ Cầu đã bị lực-lượng du-kích VC tấn-công. Trung-doi Nghiã-quân đóng o'dđ đã phải bỏ chạy vào Trung-tâm Huân-luyện Quang-trung cách đó đế 500 m. Bộ Chỉ-huy Yếu-khu Quang-trung liên cho một Trung-doi khoa-sinh thiện-chiến thuộc Khoa Vũ-khi ra chiêm-lai trụ-sở này (1).

Đến 11 giờ rưỡi, chiến-xa VC tiến đến Ngã ba Chợ Cầu lại bị chiến-xa VNCH bắn cao. Hai bên bắn nhau o' Ngã ba này thật dữ-dội. Lực-lượng VNCH chống-trả được gần một giờ đồng-hồ thì phải rút lui.

Đến 13 giờ, chiến-xa VC tiến về Quang-trung. Khi đến gần trại Quân-vâ-n, các khoa-sinh Quân-vân phòng-thủ o'day đã bắn cháy một số chiến-xa. Đì-dâu. Các chiến-xa khác liền tiến lên bắn sập các 16-cột của trại này và tràn vào. Khoa-sinh phòng-thủ o'day phải rút vào Bộ Chỉ-huy của trưởng đồng o' phía sau. Lực-lượng VC không chiếm trại, cung-chang đuổi theo mà quay ra, tiếp-tục iến-dường tiến về Sài-gòn (2).

Vào lúc 17 giờ, đại-quân VC tiến đến cầu Tham-Lương và xưởng dệt VINATEXCO o' Ngã-tứ Bã Queo thì đã bị Tiểu-doàn 5 Dù đóng o'dđ dùng súng chí-ống chiến-xa bắn dữ-dội vào doanh, khiến cuộc tiến-quân của VC o'mũi này lại phải trúng-lại.

Bộ-Tu-lệnh Bình-doàn sau-dó phải ra lệnh cho các Trung-doàn phải xuông-xé hết, di-bé, khai-triển đối-hình để đánh dọc theo Quốc-lộ số 1 vào Ngã-tứ Bã Hiên.

Tối hôm đó, Bộ-Tu-lệnh Quân-doàn đã ra chỉ-thi cho các đơn-vị hậu-cản lấy-dan dài-bắc 155 ly lấy được o'Dông-dù bỗ-xung cho 2 Trung-doàn pháo cho dù-cấp-số theo tiêu-chuẩn mỗi Trung-doàn phải có ít nhất 1.000 viên.

Các đơn-vị B6-đội cũng được tăng-cuồng hỏa-lực tối-ta: Mỗi súng B40 hay B41 phải có ít nhất 13 quả đạn.

Cơ-số đạn của xe tăng cũng được bỗ-xung đủ số.

Tất-ca đều phải sẵn-sang trước giờ tiến binh sang hôm sau.

Sáng sớm ngày 30-4-1975, Đại-doi trinh-sát C7 có 8 chiến-xa và 5 xe thiết-giap K63 yểm-trợ, tiến iến mõ'đường cho đại-quân di theo.

Lực-lượng này đã bị tấn-công o' Ngã-tứ Bã Hiên và đã bị thiệt-hai năng. Số-thường vong lên đến 50% (3).

Bộ-Tu-lệnh Bình-doàn ra lệnh cho các đơn-vị mõ'đường phải tìm mọi cách tiến-thật mau đến mục-tiêu nhất là phải tìm-cách đánh thật nhanh vào

1. LÊ-TÔN. Côn ngõ chiêm bao. bđđ.
2. LÊ-TÔN. Côn ngõ chiêm bao, bđđ.
3. NGUYỄN-THÀNH-VĂN. Hồi-ky' Chiến-dịch. Tạp-chí VĂN-NGHỆ QUÂN-DOÀI số 10 ra tháng 10-1975 t.27.

phi-trưởng Tân-sơn-nhất để bảo vệ Phái-doàn Việt-công còn kẹt trong trại Davis. Phái-doàn này đã dùng dao găm và cột rào thép gai để đào các giếng-hỗn-hỗn và hầm trú-ẩn để tránh đạn pháo-kích và để phòng sự tấn-công của các lực-lượng VNCH không chịu đầu-hàng.

Vì vậy chiến-xa VC lai ô-át tiến lên, bắn nhau với các chiến-xa VNCH và các đơn-vị Dù pháo-kích doc hai bên đường từ trại Hoàng-hoa-Thám, Bộ Tư-lệnh Sư-doàn Dù, đến Bình-viện Vi-dân. Với lực-lượng hùng-hầu, lực-lượng tiền-phong của VC đã chiếm được Bình-viện Vi-dân lúc 8 giờ 30 ngày hôm đó.

Trong khi ấy, 8 máy bay phản-lực VNCH cắt cánh từ phi-trưởng Cản-tho đã bay lên oanh-kích vào đội-hình của VC đang tiến-tú. Bà Quẹo đến Nga-tu Bảy Hiền, khiến cánh quân này lại phải nãm-lai.

Sau đó Bộ Tư-lệnh tăng-cường cho Đại-đội C7 để Đại-đội này tiếp-tục đánh vào công số 5 của phi-trưởng Tân-sơn-nhất nhưng Đại-đội này lai bị nghiền nát ngay. Ban chỉ-huy có 4 người chỉ-còn 1. Hai chiến-xa đi đầu và đến Lang Cha-ca đã bị bắn cháy. Ba chiến-xa đi sau vừa tiến lên cùn g bị bắn tiêu luân. Bộ chỉ-huy đem khẩu-dài 85 lên để bắn vào công-sứ phòng-thủ ở đó nhưng cũng bị bắn dứt đài ngay. Ca' khẩu-dài đều bị tui-trả-ean (1).

Trong khi tấn-công vào công này VC đã có 5 chiến-xa bị bắn cháy và đã 200 binh-sĩ tú-trần (2).

Đúng lúc ấy thì Đường-van-Minh ra Tuyên-cao đầu-hàng, doc trên đài phà-thanh Sài-gòn, nên lực-lượng phòng-thủ ở đây đánh chiu rút quân về phia Nhà Bè. Ở đây một số đã tú-tú cồn một số tìm đường di-tản ra Hòn-dời Hoa-kỳ (3).

Lực-lượng VC vào chiếm được phi-trưởng Tân-sơn-nhất lúc 10 giờ 30 sang ngày 30-4-1975.

Sau đó cánh-quân này cho một đoàn gồm 20 quân-xa dù loại, trung-cò Mát-trần Giải-phóng miền Nam, chạy vào trung-tâm thành-phố theo Đường Trưởng-minh-Minh.

Cánh quân phía Bắc cũng theo cánh quân này đến công Phi-long, Tân-sơn-nhất nhưng sau đó tiến vào chiếm Bộ Tổng-tham-mưu Quân-dài VNCH.

Lúc này Bộ Tổng-tham-mưu đã không còn quân, phòng-thủ nên lực-lượng VC đã chiếm được nơi này một cách dễ-dàng.

1. NGUYỄN-THANH-VÂN. *Hồi-ky chiến-dịch* .bdt. t 28.
2. NGUYỄN-THANH-VÂN. *Hồi-ky chiến-dịch* .bdt. t 28.
3. LÊ-TÔN. *Còn ngõ chiến-bao*.bdt. t 32.

CÁNH QUÂN PHÍA TÂY-NAM.

Cánh quân phía Tây-Nam do Đoàn 232 phụ-trách. Đoàn này tướng-dương với một Bộ-đoàn. Đoàn này xuất-phát từ mặt-khu Hồ-Bồ và chia làm hai mũi tiến-quân đánh vào tỉnh Hậu-nghĩa và khu phía Nam Bộ-thành Sài-gòn.

Mũi thứ nhất, từ đêm 27-4 đã vượt sông Văm-cô Đông băng cầu bắc ngang dưới sông để vào nãm pháo sán tại vùng Bến-lức, Trầm-gò sát Công-10 số 4, chuẩn-bị đánh vào Tân-an, Bến-lức, mở-dường vào Sài-gòn.

Mũi thứ hai di-chuyển đến sát Tỉnh-ly tỉnh Hậu-nghĩa là Khiêm-cường.

Ngày 28-4, Đặc-công của Đoàn này đã tiến chiếm dài Truyền-tin Phú-lâm và cố-thủ ở đó cho đến ngày 30-4, mở-dường cho mũi quân thứ nhất tiến vào Cho-lon, chiếm Bộ-Tư-lệnh Biệt-khu Thủ-đô và Tổng-Nha Cảnh-sát Quốc-gia.

Trong khi ấy một bộ-phận khác của mũi quân này tiến chiếm Bến-lức, Tân-an và Thủ-thừa. Sư-doàn 22 Bộ-binh sau khi Đường-van-Minh đầu-hàng đã không bị đánh mà tan.

Trong thời-gian này, mũi quân thứ hai trên đường di-chuyển đến Khiêm-cường đã dung đỗ với Trung-doàn 46 Bộ-binh thuộc Sư-doàn 25 tại vùng phu-cần Trảng-bàng nên mãi đến ngày 29-4, mũi quân này mới tấn-công vào Khiêm-cường. Lực-lượng VNCH đồn-trú tại đó kêu-cứu với Sư-doàn 25 Bộ-binh nhưng lúc này chính Bộ Tư-lệnh Sư-doàn cũng đang bị tấn-công. Sư-doàn chỉ cho Tiểu-doàn 23 thuộc Trung-doàn 50, trực thuộc Sư-doàn xuống tiếp-vien nhưng Tiểu-doàn này đã bị Trung-doàn dia-phuong VC Đông-xoài can-lại. Không có tiếp-vien, Khiêm-cường thất-thứ.

Sau đó mũi quân này từ Hậu-nghĩa đánh-thắng vào phòng-tuyến của Quán-dài VNCH đóng từ Tân-lập qua Bà Quẹo, Ngã-tu Trung-chánh vào Xa-16-Dai hần vào tối Phu-lâm.

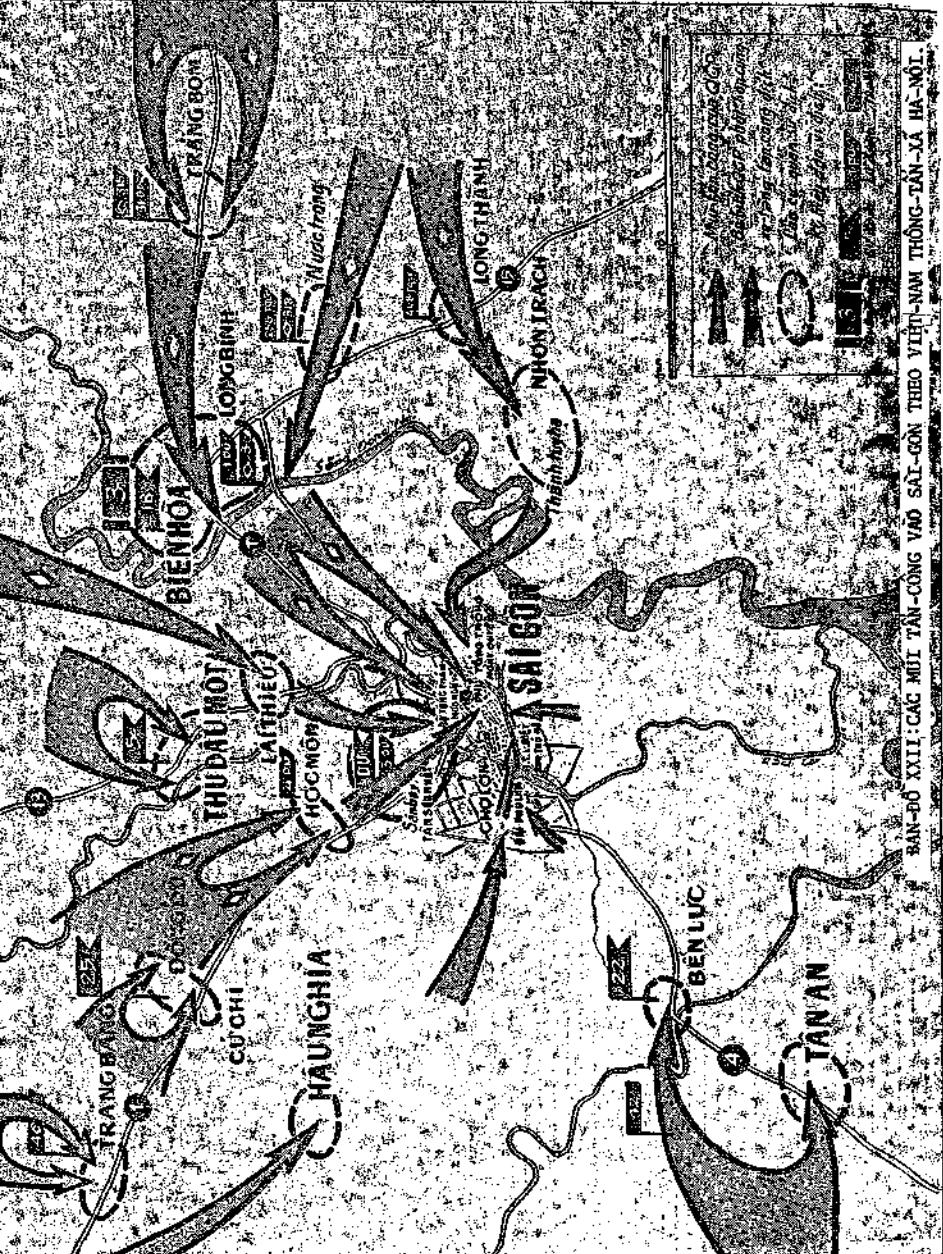
Khi cánh quân này tiến vào đến Ngã-tu Bảy-Hiền thi cánh quân Tây-Bắc đã lâm chủ-tinh-thê ở vùng này nên chỉ-cho Tiểu-doàn 4 thuộc Trung-doàn Đông-xoài theo đường Trường-minh-Giồng tiến vào dinh Độc-lập. Lúc này cánh quân phía Đông của VC đã vào dinh Độc-lập rồi (1).

Cùng một lúc với đoàn chiến-xa VC tiến vào dinh Độc-lập thi ở-dòng Tự-do, một xe Jeep chế-tạo tại Hoa-kỳ cho 8 thanh-niên và phụ-nữ mặc thủ-ống-phục, mang băng đeo, vừa đi vừa hô to : Giải-phóng ! Giải-phóng !

Xe chạy đến cuối đường Tự-do, tại bến Bạch-dặng rồi quay trở-lại. Khi

1. TÔ-PHƯƠNG. *Đi theo đơn-vị tiến-quân từ phía Tây-nam vào Sài-gòn.*

Nhật-báo QUÂN-DÀI NHÂN-DÂN số ra ngày 6-5-1975.



đến trước Quốc-hội thì một số xe xuông xe, trèo lên gờ cõi VNCH và các khâu u-hiệu ở đó xuông dề treo cổ Mát-trận Giải-phóng lên.

Trên đường Gia-long, 2 xe vận-tải nhà binh chế-tao tại Nga mang hiệu Molotova, cho một Trung-đội VC mắc quân-phục đến chiếm bờ Quốc-phòng.

Khi bộ-dài VC chạy vào Bộ Quốc-phòng thì một Trung-tá VNCH đang đứng ở cột cổ rết súng, toan tự-tử. Các bộ-dài VC vội-vàng chạy lai ôm lấy ông ta và giật lẩy súng. Đó là Trung-tá Nguyễn-văn-Cung, một sĩ-quan tac-chiến thuộc Sư-đoàn 18 Bé-binh. Sau khi Dương-văn-Minh đầu hàng, Nguyễn-văn-Cung cũng với 3 sĩ-quan khác lây một xe Jeep chạy về Bộ Quốc-phòng. Khi bộ-dài VC vào đến Sài-gòn, ông hoàn-toàn thất-vong định tu-tử.

Nguyễn-văn-Cung sau bị VC bắt đi, ông đã nói thẳng với họ rằng:

Các ông là người thắng-trận, chúng-tôi là người thua trận.Các ông có Chính-quyền,có súng đạn trong tay.Các ông đem tôi ra bắn bỏ,đói tôi cung không ăn-hàn .

Một cán-binh VC đã bảo Cung :

Cách-mạng không cần cái chết của anh.Cách-mạng cần anh suy-ngẫm về những tội ác anh đã phạm,làm lại cuộc đời một người dân luồng-thiên.Tu'đó anh sẽ góp phần vào việc xây-dùng xã-hội tùy theo sức của mình.

Cung nói ngay :

Thưa các Ông... Điều đó thì hơi khó...

Tai sao vậy ?

Bởi vì xã-hội mà các Ông muốn có và xã-hội chúng-tôi muốn có khác nhau quá nhiều ...

Anh hãy nói về cái xã-hội mà anh quan-niệm muốn có

Dạ... thưa các ông... Cái xã-hội mà tôi quan-niệm muốn có là cái xã-hội Việt-nam tự-do... (1).

Chỉ trong một thời-gian ngắn, các cánh quân VC ở các mát ô-át kéo về Sài-gòn và lần lượt chiếm hết các cơ-sở của Chính-quyền VNCH.

Có nhiều cơ-quan, các cán-bộ nắm vững, cũng xuất-dấu lô-diện để chiếm các cơ-quan này trước khi bô-đội VC đến.

Tro'-trêu thay ở' ngay Cố-quan Trung-ương Tỉnh-báo của VNCH đặt tại số 5 bến Bạch-đằng, ngay sau khi Đường-văn-Minh đầu-hàng đã' có' 4 nhán-viên (3 nam và 1 nữ) thuộc thành-phân cán-bộ năm vùng đã' vố-trang đủi hết

¹. TRÂN-KIM-THÀNH. Sài-gòn tháng năm... sđd.t 66 ,67.

các nhân-viên khác ra khỏi trại-sở và chiếm giữ cơ-quan này. Đây là nơi tàng-trữ nhiều hồ-số và tài-liệu mật liên-quan đến vấn-de quốc-phòng và chính-trị Quốc-gia.

Ban đầu, các binh-sĩ về Sài-gòn phần lớn là người Bắc và còn rất trẻ chỉ độ 16, 17 tuổi. Họ trông gầy-gò và vẻ mặt-mồi hiền trên nét mặt.

Họ mặc quần-phục xanh lá cây nhất, phần lớn quá rộng đối với thân-hìn-h h của họ.

Jean Larteguy đã viết rằng, trong họ ngày-thở như những nhí-dông hát lê-dúi những cái mồm thuộc-dia. Họ cười rất hồn-nhiên nhưng trong tay họ là những khí-giới giết người: AK 47 của Trung-Cộng, Kalalacknikov của Nga, Bazooka bắn đạn lõm, B40, B41 và tung chuỗi lựu đạn quanh người.

Trái lại các cấp chỉ-huy của họ lai là những người thuộc một thế-hệ khác, từ 40 tuổi trở-lên, với khuôn-mặt khác-khô vì chiến-tranh cũng những nét rắn của nhiều năm chiến-dấu trong rừng.

Đến chiều-tối các đơn-vị Mát-trận Giải-phóng mới thấy có mặt tại Sài-gòn. Họ không nhiều lam, không được vũ-trang đầy-đủ, nhiều người còn đi chân đất, phần lớn cũng rất trẻ.

Nhiều thanh-niên ban-sáng còn là Nhân-dân Tự-vệ của VNCH, đến chiều đã trở-thành du-kích quân.

Theo lý-thuyết thì nhân-dân Sài-gòn phải nổi-dậy chống Chính-quyền nhưng sự-thật nhân-dân Sài-gòn đã không nổi-dậy nên họ phải tiến-chè ra các đơn-vị nhân-dân nổi-dậy trên để chứng-minh rằng lý-thuyết không sai.

Thật-vậy, báo-chi và đại phat-thanh VC luôn-luôn rêu-rao lên rằng Nhân-dân Sài-gòn đã nổi-dậy khôi-nghĩa chống Nguy-quyền nhưng sự-thật thì các trường-hop này rất ít, trừ một toán sinh-viên của Nguyễn-Hữu-Thái và một nhóm VC nam vùng Ở Nga-tổ Bảy Hiền.

Nguyễn-Hữu-Thái trước kia là một sinh-viên trường Kiến-trúc. Năm 1966 anh là một Ủy-viên trong Chủ-tịch đoàn Tổng-hội Sinh-viên Sài-gòn. Khi Tổng-hội Sinh-viên tổ-chức biểu-tình chống Chính-quyền Nguyễn-Khanh, anh ta bị lùng bắt, phải chạy vào nhà một Đại-ta Hoa-ký tên là Wilson. Ông này chính là Cố-vấn của Nguyễn-cao-Ký nên người ta ngờ rằng anh ta đã bị CIA móc nối.

Theo tập Hồi-ký của anh ta với tựa đề *Hồi-ký của một chiến-sĩ* được ký-giá Tiziano Terzani dịch và in trong cuốn *The fall and Liberation of Saigon (I)* của ông, thì Nguyễn-Hữu-Thái đã có lần rả Quê-són ở Quang-nam để mọc nồi với VC nhưng bị VC ngó lầm gian-diệp cho Mỹ nên không tiếp.

Sau anh ta về Sài-gòn, liền-lac được với một tố VC ở đây nhưng sau tố này bị vỡ và anh ta đã bị bắt giam 2 năm.

Năm 1968 anh ta được thả ra và bị động-viên, vào học trường Si-quan

Thủ-đức, và thăng chức đến Thiếu-úy.

Từ năm 1970 anh ta lại tiếp-tục hoạt-động cho VC với Bi-danh Hai Hòa Anh ta thuộc một tố ám-sát của VC tại thành Sài-gòn. Tổ-của anh đã tổ chức ám-sát Trần-Quốc-Bửu, Chủ-tịch Tổng-Liên-doàn Lao-công Việt-nam 2, lần nhưng đều hút cá. Tuy-nhiên tố-của anh đã thành công trong việc ám sát Nguyễn-văn-Bóng, Viện-trưởng Viện Quốc-gia Hành-chánh.

Sau vụ ám-sát này, cảnh-sát đã bắt được một số người trong tố-của anh và họ đã khai ra anh nên anh bị bắt lại. Song gia-dinh anh là một gia-dình si-quan có thể-lực nên ít lâu sau anh cũng được tha.

Anh là một Phật-tu ngoan-dao và thường di-sát với Thủ-tu Thích-trí-Quang cùng hoạt-động trong tổ-chức Phong-trào Tranh-thư Hòa-bình và Hòa-giải dân-tộc.

Ngày 29-4-1975, anh cùng một nhóm sinh-viên đến Viện Đại-học Văn-hanh hoạt-động dưới danh-nghĩa Nhóm Sinh-viên Phật-tu thuộc Phong-trào trên.

Đến khi Đường-văn-Minh đầu-hàng rồi thì Nhóm Sinh-viên trên đổi-bang hiệu là Lực-lượng Sinh-viên Học-sinh Yêu-nuốt và 2 giờ sau lại đổi thành h Uỷ-ban Sinh-viên Học-sinh Cách-mạng.

Uỷ-ban này đã cấp giấy-phép di-chuyển và nhận các quân-nhân VNCH ra trinh-diện, nộp khí-giới.

Ngày 30-4, một Đại-ta cũng trên 100 Biết-dong-quân sau khi Đường-vă-n-Minh đầu-hàng, rút về qua Viện Đại-học Văn-hanh, định chiếm trường này làm nidi tử-thú nhưng các sinh-viên và các sĩ-quan trẻ tuổi đã can-ông. Sau đó nhóm Biết-dong-quân này đã bỏ khí-giới và quần-phục. Chính Nguyễn-hữu-Thái đã cấp cho mỗi người một giấy chứng-nhận quay-roneo ghi là binh-sĩ này đã nộp sung và được phép trở-về nhà. Dưới kí Uỷ-ban Sinh-viên Học-sinh Cách-mạng.

Sau đó các sinh-viên này đã lây-súng ống chia nhau canh-gác trại-sở và cho một số sinh-viên kéo đi chiếm Trung-tâm Quốc-gia Nông-nghiệp ở đường Cường-de và Đại-phat-thanh Sài-gòn.

Trong khi ấy, đơn-vị dù rút ở cầu Thi-nghè về Tổng-cục Chiến-tranh Chính-trị, sau khi viên Si-quan lây-thuộc là chia cho binh-sĩ, đã ra lệnh cởi bỏ quần-phục và ai về nhà ấy.

Hai binh-sĩ buôn quá đã bảo nhau cùng chia súng M16 vào nhau rồi hờ...một...hai...ba... cùng bò-cô. Cả hai cùng chết trước mặt các bạn đồng-người.

Ở tòa Đô-chính, một nhóm binh-sĩ VNCH đó đã bắn vào nhóm người đến đó treo-cô. Sau binh-sĩ VC keo đến đông qua, một số trong nhóm này bỏ-chay, một số ra hàng.

Ở Công-trường Chiên-si, một nhom lính Dù cung bắn vào các binh-si VC đang tập-trung rất đông tại vườn hoa Trường-vịnh-Ký, trước cửa dinh Độc-lập. Bộ-đội VC vôi-vàng nấp vào gốc cây và diêu-dong chiên-xa đến bắn trả lại. Mười phút sau tiếng súng yên (1).

Lúc 11 giờ 30 ngày 30-4, một Đại-tá Cảnh-sát dùng súng lúc tui-tu trùo-c-tuong Thuỷ-quân Lục-chiến ở trước cửa Quốc-hội.

Đến trưa ngày 30-4-1975, và ngay cả khi VC đã yểm Sài-gòn, những người biết rằng không thể sống chung với VC được nhất-quyết tìm mọi cách để ra đi. Tất-ca những tàu cồn xu-dung được đều được đem ra chạy, kể cả những tàu đã nằm ủ tư lâu ở bên Bach-dang hay những tàu cồn đang sửa chữa ở Hải-quân Công-xưởng. Những tàu này được sửa-chữa với vàng lại để lặn sao có thể chạy, được thi thoảng đi nhưng tàu này vượt biển thì rất phieu-lưu nhưng, những người di-tản như kẻ đang chết đuối vở được cái phao nhất-dịnh liều với tu-thân. Trường-hop điển-hình là vụ tàu Trường-Xuân.

Tàu Trường-Xuân là một chiếc tàu hàng của hãng VISHIPCOLINES, dài 85 m, ngang 12 m, trọng-tải 2.500 tấn, đang nằm ủ tại kho 5, Khanh-hội, được sửa-chữa với-vàng để liều cho chạy.

Tàu chí-rồi thường-cảng Sài-gòn lúc 13 giờ 30, nghĩa-là 2 giờ sau khi các chiên-xa VC vào dinh Độc-lập. Tàu chạy ra đến gần Vũng-tàu lại bị mắc cạn, phải nhờ tàu Hải-quân và tàu kéo Song-ngọc kéo ra hái-phân quốc tế vào lúc 12 giờ ngày hôm sau. Sau đó tàu lại bị hỏng may trôi-đạt ở ngoài khơi mây ngày liên. Trên tàu có độ 4.000 đồng-bào di-tản, bị phổi nán g cả ngày trên boong, lại không có nước, chẳng có thực-phẩm. Tàu lại bị mực rỉ vào mẩy bóm lại hỏng nên phải tắt nước bằng cách mực tung thung chuyền ra ngoài. Sau mây ngày lênh-dênh trên biển-cá nhiều người đã ngất-siu vì đói-khát, mẩy người quá tuyệt-vọng đã tự-tu bắng cách lầy sú ngã-biển vào đầu hay nhảy xuống biển.

Ngay khi ra đến biển, tàu đã đánh điện kêu cứu, hy-vong các tàu của Bộ Thất Hạm-đội đóng ở gần đó đến vớt nhưng chẳng thấy gì. Mãi 3 ngày sau, tàu hàng Dan-nach do Thuyền-trưởng Olson chỉ-huy mới đáp-ứng lời kêu-cứu này và cho tất-cá lên tàu của ông và đưa về Huế-cảng. Tàu cập bến Huế-cảng lúc 19 giờ ngày 5-4-1975 (1).

Ở đây những người di-tản đã được nhà cầm-quyền người Anh tiếp-dai tú-te và đưa về 3 trại tạm-cứ để chờ ngày tìm được nước nhận cho di dân.

Đây chí-là một trong hàng ngàn những chuyện bi-tham trong chuyến di-tản khỏi nước mà những người trên tàu này tuy có khô-cuối nhưng còn đến được bến tu-do. Biết bao nhiêu người, biết bao nhiêu tàu khác đã lênh-dênh trên biển-cá mà không gặp tàu nào cứu. Những người này đã đi tìm tự-do không phải bằng một giá quá đắt mà bằng cá cuộc sống của họ.

1. TIZIANO TERZONI. *The Fall and Liberation of Saigon*. Sđd. t 98.

1. NGUYỄN-NGỌC-PHAN, ĐÀM-VĂN-NGỌC, PHẠM-QUÂN-HỒNG, TRẦN-KIM-HUẾ, *Chúng-tôi đi tìm đất hứa*. Tạp-chí LUẬT-VIỆT, số 2 88 I ra tháng 11-1975,

Mặc-dù đi tìm tu-do phiêu-lưu như-thể hàng ngàn những chiếc tàu, những chiếc thuyền đánh-ca, nhỏ hơn nhiều, báp-bênh hơn nhiều vẫn tiếp-tục lên đường ...

Trong khi ấy, sáng ngày mồng 2-tháng 4 tại Dinh Độc-lập, phóng-viên của đội quay phim Bắc-Việt được gửi đến để phỏng-vấn Dương-văn-Minh, Nguyễn-văn-Huyền và Nguyễn-văn-Hảo.

Dương-văn-Minh đã tuyên-bố :

Là một Công-dân milô Việt-nam, đất-nước được giải-phóng, tôi rất vui-mừng.

Nguyễn-văn-Huyền cũng nói :

Tôi cũng có một cảm-nghĩ như Đại-Tướng Tống-thông nói vừa rồi. Chúng-tôi vui-mừng khi thấy dân-tộc được giải-phóng.

Nguyễn-văn-Hảo phát-biểu :

Tôi nghĩ đây là một ngày lịch-sử. Chính trong đời tôi, tôi cũng không ngờ là mình coi như đang ở thời cõi trẻ mà lại có dịp được thấy ngày đất-nước độc-lập thật-sự như ngày hôm nay. Tôi nghĩ, có lẽ những chuyện đau-buồn của quá-khứ từ nay sắp tới sẽ không còn nữa. Ánh-hu้อง của ngoại bang vào Việt-nam từ nay sẽ chấm-dứt. Vả bấy-giờ là lúc chúng-ta bắt-dầu nghĩ "tôi-tưởng-lại, xây-dựng lại xú-sđ" ... (1)

Cũng trong ngày hôm đó, Đại-diện Ủy-ban Quân-quản Sài-gòn, Gia-Dinh và Bộ Tư-lệnh Bộ-đội trong vùng này, cho mời 16 nhân-viên Chính-phủ Dương-văn-Minh và những người liên-hệ đến phòng hội để đọc bản Thông-cáo nô-i-dung như-sau :

Theo quyết-định của Thủ-tướng-cấp, chúng-tôi đại-diện cho Ủy-ban Quân-quản Sài-gòn, Gia-Dinh và Bộ Tư-lệnh các đơn-vị bảo-vệ vùng này tuyên-bố :

Tống-thông Dương-văn-Minh, Phó Tống-thông Nguyễn-văn-Huyền, Thủ-tướng Vũ-văn-Mâu, Phó Thủ-tướng Nguyễn-văn-Hảo, Cao Tống-trưởng Nguyễn-văn-Diệp, Lý-Quý-Chung, Các đơn-biểu Nguyễn-Mâu, Lê-dinh-Duy-en, Nguyễn-văn-Binh, Nghị-si Bùi-Tuân-Huân, Cửu-Nghị-si Phạm-văn-Tâm, Đôn-biểu Huỳnh-ngo-c-Côn, Thành-phán Bùi-hòa-Thúc, Trịnh-văn-Thanh, Nguyễn-văn-Kinh được tuô-do trô-về nhà.

Chúng-tôi mong rằng quý-vị sẽ đóng-góp tích-của trong việc xây-dựng đất-nước tùy theo khả năng của quý-vị.

Sau đó viên đại-diện trên còn hứa với các vị trên là sẽ làm tất-cả những cái gì có thể được để đưa quý-vị về nhà yên-ôn.

Kế đó Dương-văn-Minh lại lên tiếng :

Hôm nay, thay mặt cho 16 nhân-viên Chính-phủ cũ có mặt tại đây, mờ t lán nữa, tôi nồng-nhiệt chào-mừng chiến-thắng của Chính-phủ Cách-mạng đã tái-lập hoà-bình cho toàn-thể Quốc-gia. Một kỷ-niệm mới đã bắt-dài và chúng tôi mong rằng toàn-thể những người có mặt tại đây và toàn-thể các tầng-lớp đồng-bảo sẽ được dịp đóng-góp vào công-cuộc xây-dựng đất-nước.

Riêng tôi, tôi rất sung-sướng, đến năm 60 tuổi, đã được trở-thành công-dân nước Việt-nam độc-lập (1).

Nhưng chỉ mấy hôm sau, trên báo-chí và đài phát-thanh người-ta lại thấy Thông-cáo bắt các viên-chức VNCH cũ từ Giám đốc lên đến Tổng-thống phải trình-diện ở Trụ-sở Hồi-nghi-viên cũ ở đường Tự-do, và Các sĩ-quan cao-cấp phải trình-diện ở Trung-tâm Dự-bí của Viện Đại-học Sài-gòn cũ tại số'91 Đại-lộ Trần-Hoàng-Quân, vào ngày 8 tháng 5 năm 1975.

Sáng hôm đó ở trước cửa Trụ-sở Hồi-nghi-viên cũ đã có cảng một tấm bảng lớn bằng vải đỏ, kề những dòng chữ thật lớn :

Nội-trình-diện của các viên-chức nguy-quyền từ Giám đốc, Quận-trưởng đến Tổng-thống.

Không biết ông Dương-văn-Minh trình-diện vào lúc nào, nhưng người đầu tiên trình-diện là Lý-Quý-Chung, Quận-trưởng Thông-tin của Chính-phủ 2 ngày Dương-văn-Minh.

Đúng 8 giờ sáng, người ta đã thấy có mặt trong các hàng ghế ở Hồi-trường Bộ bốn năm chục người, đặc biệt là gần đủ mặt các nhân-vật tai to mắt lớn, đã có mặt tại Dinh Độc-lập khi VC vào chiếm-dòng.

Ngoài ra người ta còn thấy hiện-diện rất nhiều phong-viên các dại Truyền-thanh và Truyền-hình, các hàng Thông-tin và Báo-chí Việt-nam cũng như Ngoại-quốc.

Để mở đầu viên cán-bộ quân Giải-phóng nhìn thẳng vào mặt những người ngồi dưới nghiêm-nghi nói :

Hôm nay, theo lệnh của Ủy-ban Quân-quản Thành-phố Sài-gòn, Gia-dị nh, các viên-chức từ Giám đốc, Quận-trưởng đến Tổng-thống Ngụy-quyền Sài-

1. Dương-văn-Minh's last declarations. VIỆT-NAM COURIER số'36 ra tháng 5 năm 1975, t 4.

gòn đến trình-diện tại đây. Trước khi bắt đầu công-việc, tôi chỉ nói với các ông một điều duy-nhất: Chúng-tôi là những người chiến-thắng. Bây-giờ các ông chỉ có một công-việc là suy-ngẫm về những việc làm, tôi-lỗi các ông đã phạm phải, khai-bao thật-thà về mình và về những người chung-quan-h. Mỗi các ông từng người một lên bàn nhau tò-khai (1).

Cả Hội-trường im phẳng-phắc một lúc, rồi người ta thấy Lý-Quý-Chung, trọng-trọng trong bộ đồ Vét-trắng, cà-vạt đen, đeo kính gọng vàng, tay cõi mang cặp sám-sô-nai, đi lên. Sau khi đã cặp lên bàn, y nhủn viên cán-bộ đã xưng tên và chức-vụ.

Viên cán-bộ ra iênh :

Ông có vũ-khi thì đưa nộp!

Lý-Quý-Chung hỏi giật-mình, luồng-cuồng :

Đã thừa ông... có a !

Sau đó Lý-Quý-Chung luồn tay vào túi trong của áo vét, lấy ra một khẩu-súng lục loại nhỏ, đưa cho viên cán-bộ.

Sau khi ghi ghi, chep chep, viên cán-bộ báo Lý-Quý-Chung :

Ông ra nhận tò-khai rồi cũ theo những mục chí-dẫn ở trong đó mà viết!

Lý-Quý-Chung 16-phép :

Đa...da...

Lấy được tò-khai rồi, y trồ yê chô ngồi cũ nhưng luồng-cuồng thế-nào y đã vấp phải sỏi đá dien chàng ngang bắc bức gỗ, ngã dúi xuống sàn đá ánh đèn sáng-chói của các phong-viên nhiếp-ảnh.

Cùng sáng hôm đó ở Trung-tâm Dự-bí Viện Đại-học Sài-gòn ở Cholon, cũ ng thấy treo bảng :

Nội-trình-diện của các sĩ-quan Ngụy-quyền từ Đại-tá đến Đại-Tướng

Tú sang sớm đã thấy có một số Tướng Tá đến đứng chờ ở ngoài cửa. lung giờ, cửa mở, người vào đầu-tiến là Chuẩn-tướng Vũ-văn-Giai, mặc thường phục, đi dép. Không biết vì theo thói quen hay vì sợ hãi, ông chum chân đứng nghiêm chào cả tên lính Giải-phóng đứng gác ở cửa.

Khi vào gấp các cán-bộ quân-sư VC, Vũ-văn-Giai đã nói :

1. TRẦN-KIM-THÀNH.Sài-gòn tháng năm 1975. NXB VĂN-HỌC, Hà-nội 1976, t.61

Thưa các Ông, mấy hôm nay chúng tôi vẫn chờ đợi để ra trình-diện trước Cách-mạng.Cách-mạng vào đã giải-phóng cho bọn chúng tôi. (1).

Vũ-văn-Giai nguyên là Tư-lệnh Sư-đoàn 3 Bộ-binhh đóng ở Quảng-trị. Khi VC tấn-công tỉnh này, y đã-tu-y cho rút-lui nên bị Chính-quyền đưa ra tòa-án Quân-sự và bị kết-an 5 năm khổ-sai và bị giam ở khám-lớn Chí-hòa từ ngày 12-5-1972.

Sáng ngày 30-4-1975,Giai cùng các Chuẩn-tướng Lê-văn-Tú, Trần-Quốc-Lịch phái của khâm về nhà.Tú và Lịch bị bỏ-tù vì tội tham-nhũng.

Cùng trình-diện ở đây còn thấy Cựu Trung-tướng Lê-văn-Kim,Cựu Tống-trưởng Quốc-phòng, Trung-tướng Nguyễn-Hữu-Cô, Chuẩn-tướng Lê-minh-Đảo, Sư-đoàn-trưởng Sư-đoàn 18 Bộ-binhh,Thiếu-tướng Nguyễn-xuân-Trang,Thiếu-Tướng Văn-Thành-Cao,Tổng-cục phó Tổng-cục Chiến-tranh Chính-trị, Chuẩn-Tướng Lam-sơn,Trung-tướng Nguyễn-văn-Vỹ,Nguyễn Tống-trưởng Quốc-phòng.

Thiếu-tướng Văn-thành-Cao đã nói với các cán-bộ rằng :

Từ trưa ngày 4 tháng 5 tôi đã trình-diện ở Quận 3 và được cấp giấy chứng-nhận cho về ...

Chuẩn-tướng Lam-sơn muốn kể công-lòn với Cách-mạng, đã khai :

Ngày 30 tháng 4, chính tôi đã đưa anh em bộ-dội đến lầy-dài Truy-ền-hình ...

Trung-tướng Nguyễn-văn-Vỹ vì đang nắm binh-viên nên được cho tro' về binh-viên và hoàn ngày học-tập,còn tất cả các Tướng, Tá khác đều bị giữ ở lại đó và đưa đi học-tập đợt I tại Việt-nam Đại-hoc-xá ở đường Minh-mạng Chợ-lớn

1. TRAN-KIM-THÀNH. Sài-gòn tháng năm 1975 .Nxb VĂN-HỌC,Hà-nội 1976 , t.64.

Nguyên-nhân sự thảm-bại của VNCH

I

NGUYỄN-NHÂN BÊN NGOÀI

Nguyên-nhân chính để đưa đến sự thất-bại của Việt-nam Cộng-hòa là sự giải-Ước của Hoa-kỳ.

Nhưng tại-sao Hoa-kỳ giải-Ước tại Việt-nam ?

Đó là một vấn-de phức-tap mà chúng ta không thể không xét đến khi đã tìm nguyên-nhân sự thất-bại của Việt-nam Cộng-hòa.

Để có một vài ý-niệm về vấn-de này chúng ta phải di ngược lai đồng thời-gian,tìm-hiểu tại-sao Hoa-kỳ Tham-chiến tại Việt-nam rồi sau đó tìm ra những lý-do để Hoa-kỳ rút lui khỏi Việt-nam .

TẠI-SAO HOA-KỲ THAM-CHIẾN TẠI VIỆT-NAM.

Ở Hoa-kỳ có-quan cao-nhất để hoạch-định Chính-sách của nước này là Tòa Bạch-đồ,trong đó Hội-đồng An-ninh Quốc-gia là Tổ-chức phụ-trách vấn-de này.

Mục-tiêu của Chính-sách Hoa-kỳ không những chỉ bảo-vệ "Lãnh-thổ" Hoa-kỳ mà còn có nhiệm-vụ bảo-vệ những giá-trị căn-bản của dân-tộc Hoa-kỳ trong đó có nếp-sống của dân-chủng Hoa-kỳ (1).

Tế Hệ-thống hóa nếp-sống này, các Lý-thuyết-gia tu-bản đã đưa ra tin-diều Doanh-nghiệp Hoa-kỳ (2) để làm chiêu-bài che dấu một sự thật tráng-trân là những người thực-sự chí-phối Hoa-kỳ là bọn tu-bản và chính-sách của Hoa-kỳ phải phục-vụ bọn tu-bản đó.

Theo tin-diều trên thi: Nền móng của Chế-d百姓 chính-trí Hoa-kỳ là dân-chủ trong đó sáng-khiến cá-nhan được đề-cao và đổi-hồi một tinh-thần trách-nhiệm cao của dân-chủng Hoa-kỳ.

Căn-bản kinh-tế của Chế-d百姓 này là tu-do kinh-doanh vì tu-do kinh-doanh rất cần-thiết cho chế-d百姓 dân-chủ. Họ cho rằng chỉ có chế-d百姓 tu-bản mới có hy-vọng tốt-dep để tạo một nếp-sống cao cho người dân Hoa-kỳ.

Tù đó họ lý-luân: Quyền-lực và ảnh-hưởng hải-ngoại của Hoa-kỳ là một nhu-cầu cần-thiết cho sự bành-trướng kinh-tế của Hoa-kỳ. Họ cần có những thi-trường mới và những nguyên-liệu mới không có trên lục-diện Hoa-kỳ.

Do đó muốn bảo-vệ sự iỏi mạnh của nền kinh-tế Hoa-kỳ, hay nói nôm na là bảo-vệ mức sống cao của Hoa-kỳ, bọn tu-bản Hoa-kỳ đã lớn tiếng đòi Chính-quyền Hoa-kỳ phải bảo-vệ một khu-vực tu-do kinh-doanh lớn rộng mà họ thường gọi là Thế-giới Tu-do. Đó là nguồn-gốc của Chế-d百姓 thíc-dân mới có mục-dịch lâm giấu cho bọn tu-bản mà toàn-thể dân-chủng Hoa-kỳ phải nai-lung ra mà gánh vác trách-nhiệm.

Trưởng-hợp Việt-nam, một quốc-gia nhỏ bé, không có những tài-nguyên không thể kiếm được ở Hoa-kỳ và cũng chẳng là một thi-trường đáng kể để tiêu-thụ hàng-hoa Hoa-kỳ vì dân Việt-nam nghèo quá không có gì để trao đổi với Hoa-kỳ; thì họ lấy lý-do gì để giải-thích với dân-chủng Hoa-kỳ?

Bọn tu-bản Hoa-kỳ đã đưa ra 2 lý-do:

Thứ-nhất họ nói rằng đánh nhau với Cộng-sản ở Việt-nam là tham-gia một cuộc thánh-chiến tương-tự như chống quân Thổ-nhĩ-ky ở Constantinople, như cứu Jerusalem khỏi tay bọn phán-đạo.

Thứ hai họ cho rằng bảo-vệ Việt-nam là bảo-vệ Hoa-kỳ vì nếu Cộng-sản thắng ở Việt-nam thì Thái-lan, Mã-lai, Singapore, Phi-luật-tan rồi Hà-uy-di sẽ mất, theo thuyết Domino.

1.R.J. BARNETT. Roots of War. PELICAN BOOKS, Baltimore. t. 138.

2.S.HARRIS, C.KAYSEN, JACOBIN, F.X. SUTTON. The American Creed.

CAMBRIDGE, HARVARD, Unined Press 1956.

Bảo-vệ tu-do và tu-do kinh-doanh ở Việt-nam tốt hơn là phải chống Cộng-sản ở ngay bờ-biển Oahu (Hà-uy-di).

Song đây chỉ là những luận-cử để lưỡng-gat dân-chủng Hoa-kỳ và thế giới. Sự-thật bọn tu-bản đã đưa Hoa-kỳ đến một chính-sách thực-dân.

Chính John Kenneth Galbraith, một kinh-tế-gia Hoa-kỳ, một giáo-sư trêng Đại-học nổi-tiếng Harvard, Chủ-tịch Hội các Kinh-tế-gia Hoa-kỳ và một thời đã làm Đại-sư Hoa-kỳ ở Ấn-dô-nghia-lâ Ông có dù-tu-cách đại-diện cho Chính-quyền cũng như giới trí-thức Khoa-bảng Hoa-kỳ, đã viết trong cuốn sách mới nhất của ông, The Age of Uncertainty như sau :

Ở Việt-nam, danh-tú tuy có khác nhưng tư-tưởng thực-dân cũng như vậy. Truoc-kia người ta nhận-danh sự cùu-vớt nhân-loại khỏi sự lạc-hậu, mê-tìn, luối-biêng, vô-tổ-chức (để đem quân thực-dân xúi/người) thì ngày nay là cùu nhân-loại khỏi nạn Cộng-sản.

Người Anh đã dô-hó Án-dô qua nhưng Ông Hoàng Án, cai-tri Mã-lai qua các Tiêu-đường Hồi-giao và thông-tri Phi-châu qua các Tú-trưởng. Như thế' gọi là dô-hó gian-tiếp. Ở Việt-nam chúng ta cai-tri hay tìm cách cai-tri qua Diêm, Kỳ và Thiệu (1).

Thúc-tê-hòn, sự Tham-chiến của Hoa-kỳ ở Việt-nam còn có những mục đích khác như :

1. Sự thử-thách và tiêu-thụ vũ-khi của Hoa-kỳ.
2. Làm tác-dộng các sinh-hoạt Kinh-tế của Hoa-kỳ.

Tất-cả đều có mục-dịch lâm giấu cho các tu-bản Hoa-kỳ hay ít nhất cũng tránh cho xú này được nạn khung-hoảng kinh-tế định-ky.

SỰ THỬ-THÁCH VÀ TIÊU-THỤ VŨ-KHI Ở VIỆT-NAM.

Sau Thế-chiến thứ II, Hoa-kỳ và Liên-xô bắt-bắt một cuộc chiến-tranh lạnh, trong đó cuộc chạy đua nghiên-cứu và sản-xuất vũ-khi được 2 siêu-cường trên ra sút tranh-dua.

Năm 1945, ở Hội-nghi Posdam, khi Tổng-thống Truman nói chuyện với Stalin về kết-quả thành-công của Hoa-kỳ về bom nguyên-tử thì Stalin đã lảng-lẽ phản-ứng ngay. Ông gọi điện-thoại về miêu ra lệnh cho Bộ Quốc-phòng Liên-xô phát-triển tích-cực loại vũ-khi này.

Ở Hoa-kỳ, các khoa-hoc-gia, các kỹ-sư và các kỹ-nghệ-gia cũng đã đọc triều-tập để cộng-tác với Bộ Quốc-phòng, nghiên-cứu các vũ-khi mới, trong đó có việc chế-tạo các hỏa-tiễn Polaris gắn đầu đạn nguyên-tử, có thể bắn từ các tàu ngầm lên trong lúc lặn-sâu và tầm hoạt động lên đến 3000 dặm. Các hỏa-tiễn này có thể tàn-phá các thành-phố lớn, các trung tâm kỹ-nghệ của Liên-xô nếu Hoa-kỳ muốn.

1. J.K. GALBRAITH. The Age of Uncertainty. HOUGHTON MIFFLIN. BOSTON 1977. T. 130.

Trong khi ấy, Liên-xô còn tích-cực hoạt động để bành-trướng khu vực các nước xã-hội chủ-nghĩa, tạo một thứ chiến-tranh khác mà họ gọi là chiến-tranh cách-mạng.

Do đó dù Hoa-kỳ có thu-thế trên các vũ-khi Nguyên-tử, vẫn phải nghiên-cứu và chế-tạo các loại vũ-khi dùng trong các cuộc chiến-tranh cổ-điển. Ngân-sách Hoa-kỳ luôn-luôn dành cho việc Quốc-phòng một phần khá lớn và phần lớn các số tiền này đã chạy vào trường-mục của các tu-bản Hoa-kỳ.

Song việc nghiên-cứu và sản-xuất vũ-khi cần phải có 2 điều-kiện. Đó là sự thử-thách và sự tiêu-thụ vũ-khi.

Trước hết, khi nghiên-cứu các vũ-khi mới, cần phải biết các vũ-khi của địch. Nếu không có chiến-tranh, Quân-dội Hoa-kỳ sẽ chẳng biết gì về các vũ-khi của Liên-xô và sẽ rất nguy-hiệu khi phải thực-sử dụng đầu với xứ này.

Hai là việc chế-tạo vũ-khi mới năm, ví như-cầu phải cài-tiến vũ-khi phải luôn-luôn chế-tạo vũ-khi mới, để khiến các kho đạn dày-áp. Nhiều nói các quân-cu, vũ-khi đang giá hàng tý bạc đã phải để ngoài trời vì không đủ các kho mìn chứa mìn.

Hai vấn-dề này chỉ có thể giải-quyet bằng một cuộc chiến-tranh.

Việt-nam là một trường-hợp điển-hình đáp-ứng các nhu-cầu này.

Chiến-tranh Việt-nam khiến Hoa-kỳ tổng-di được một số vũ-khi có như các Đại-bắc 105, 155, đã sản-xuất từ Đề-Nhi-Thể-chiến, chưa dày các nhà kho. Khi các vũ-khi này chuyên-chở sang Việt-nam thì được tính ra tiến, đòi vào ngân-sách Việt-trò Hoa-kỳ cho Việt-nam.

Đo đà chiến-tranh Việt-nam là một cơ-để Chính-quyền Hoa-kỳ gia-tăng ngân-sách Quốc-phòng và ngoại-viên, đòi hỏi Dân-chúng Hoa-kỳ phải đóng góp thêm 10 % thuế, mà còn là dịp để Bộ Quốc-phòng canh-tần các loại vũ-khi và đương-nhiên các công-ty công-tac với Bộ Quốc-phòng sẽ có thêm nhiều hợp-dồng sản-xuất các vũ-khi mới và đem lại cho họ một số lợi tức không-15.

Riêng công-ty của Howard Hughes từ năm 1965 đến năm 1974 đã nhận được của Ngân-sách Quốc-gia Hoa-kỳ trên 6 tỷ đô-la trong đó có 5,75 tỷ của Quân-dội Hoa-kỳ, gồm cả 3 Quân-chủng Bộ-bin, Hải-quân và Không-quân.

Năm 1970, có đến 100 Đại-công-ty đã ký hợp-dồng với Bộ Quốc-phòng Hoa-kỳ cung-cấp cho Chính-phủ một số Quân-trang Vũ-khi lên tới 21,8 tỷ Mỹ-kim bao-gồm 69,7 % Tổng-số. Số còn lại do các công-ty nhỏ (có dưới 1000 nhân-công) cung-cấp.

Riêng Công-ty Lockheed Aircraft, công-ty chế-tạo máy-bay quân-sư đã linh-đức 1,840 triệu túc là 5,8 % Tổng-số.

Công-ty General Dynamic chiếm 1,169 tỷ túc 3,5 % Tổng-số.

Công-ty General Electric chiếm trên 1 tỷ túc 319 % (1).

SỰ TẠC-DỘNG CÁC SINH-HOẠT KINH-TẾ HOA-KỲ.

Nhờ các số tiền thâu được của nhà nước, các công-ty trên đã mở rộng các cơ-sở, mua thêm nhiều chuyên-viên và nhân-công đủ loại.

Để phát-triển một máy bay phản-lực, ở Hoa-kỳ người ta đã phải dùng đến 1 triệu giờ nhân-lực, trong khi ở Pháp và nhiều nước khác người ta chỉ dùng mất đế 150.000 giờ.

Cũng nên lưu ý đặc-giá là, theo các chuyên-viên về máy bay thì không một máy bay nào của Hoa-kỳ về chuyên-mông có thể theo kịp các phản-lực cơ Mirage của Pháp, Viggens của Thụy-diển và ngay cả Mig 21 của Liên-xô.

Ngoài ra với mua triều quân Hoa-kỳ tham-chiến ở Việt-nam đã xu-dung một số quân-trang quân-dụng không-lộ nên người ta đã phải huy-động cả một bộ máy không-vận, Hải-vận đồng-dào để tiếp-tế cho chiến-trường này.

Số quân-nhân trên cũng được hưỡng một số lương cao, ăn tiêu rộng rãi hòn nên các hàng-hóa được tiêu-thụ mạnh hòn.

Nhờ vậy không những chỉ các kỹ-nghệ chế-tạo vũ-khi phát-dat mà các kỹ-nghệ khác cũng hoạt-dộng hồn-lên nhất là các kỹ-nghệ may bay xe hói, tàu-thủy, xây-cát, làm-đường là các kỹ-nghệ cần-thiết để yểm-trợ cho chiến-tranh.

Nhờ thế mà chiến-tranh Việt-nam đã làm cho kỹ-nghệ Hoa-kỳ đang trì-trệ bỗng hoạt-dộng hồn-lên.

Vì vậy mà nhà cầm-quyền Hoa-kỳ đã chú-trưởng một cuộc chiến-tranh dài-dáng mà họ gọi là cuộc chiến-tranh giới-hạn.

Chung-cơ là Hoa-thịnh-don chưa bao-giờ cung-cấp đủ quân-số cũng như ngân-khoán của Bộ Tư-lệnh Viễn-trò Quân-sư để quân-số Mỹ tham-chiến tại Việt-nam có thể thắng được địch.

Ngoài-ra viễn lý-do số Liên-xô can-thiệp Hoa-kỳ không chịu tiến quân ra Bắc-Việt và cũng cản không cho Quân-dội VNCH làm việc do khiến cho Quân-dội Bắc-Việt vẫn còn một hậu-phường lớn để hỗ-trợ cho cuộc chiến ở Miền-Nam.

Việc viễn-trợ cho Quân-dội VNCH cũng vậy. Hoa-kỳ chỉ muốn giúp cho Quân-dội VNCH dù sức sống thoi-thop chư' không muốn tạo cho Quân-dội VNCH thành một lực-lượng mạnh thực-sự.

Khi-giới viễn-trợ cho quân-dội VNCH phần-lớn là các khi-giới cỡ đã được sản-xuất từ Thế-chiến thứ II như Garant M1, Đại-bắc không giật 57 và 75, Đại-bắc 105, 155, Bích-kích-pháo 60, 81 v.v...

Mãi đến khi thấy Quân-dội Bắc-Việt được trang-bị bằng AK 47 và các hỏa-tiễn tối-tân, Hoa-kỳ mới chia viễn-trợ cho VNCH súng M16 và một số rất ít các khi-giới tối-tân hơn.

Với một chủ-trương điều-khiển chiến-tranh như vậy, Cộng-sản Bắc-Việt đã kịp-thời phản-ung và kịp-thời leo thang cho kịp với Hoa-kỳ và VNCH ở miền Nam Việt-nam.

Rõ-ràng là những người điều-khiển chiến-tranh ở Hoa-thịnh-don chỉ muốn keo dài chiến-tranh chư' không muốn thắng-trận ở Việt-nam.

TAI-SAO HOA-KỲ XUỐNG THANG CHIẾN-TRANH.

Những lý-do để Hoa-kỳ xuống thang chiến-tranh rất phức-tập nhưng chúng ta có thể tóm-lược trong vài lý-do chính sau :

SỰ KHUNG-HOÀNG KINH-TẾ, TÀI-CHÍNH HOA-KỲ

ĐẦU THÁP-NIÊN 1970.

Từ năm 1971, nền kinh-tế, tài-chính Hoa-kỳ đã có những dấu-hiệu đang đi vào một thời-kỳ khung-hoảng.

Năm 1971, cán-cán thương-mại Hoa-kỳ đã bị thảm-thủng nặng và Hoa-kỳ đã phải phá giá đồng Mỹ-kim 2 lần liên-vào năm 1971 và 1973, một điều ít thấy có trong lịch-sử kinh-tế tài-chính xú' này.

Ngày 13 tháng 8 năm 1971, Tổng-thống Nixon phải họp các cố-vấn kinh-tế, Tài-chính của ông để bàn về những cách đổi-phò với cuộc khung-hoảng kinh-tế này.

Khi ấy Herbert Stain, cố-vấn Tài-chính của Tổng-thống, tác-giả cuốn *The Fiscal Revolution* (1) đã nói với William Safire, tác-giả cuốn *Before The Fall* (2) rằng :

1. HERBERT STAIN. *The Fiscal Revolution*. UNIV. OF CHICAGO PRESS 1968.
2. WILLIAM SAFIRE. *Before The Fall* BELMONT TOWER BOOKS, NEWYORK 1975

Đây là một cuối tuần quan-trọng nhất của Lịch-sử Kinh-tế Hoa-kỳ kể từ ngày 4-3-1933, ngày Hoa-kỳ bị khung-hoảng kinh-tế một cách khẩn-khiếp trước đây.

Trước đây các nước Đồng-minh của Hoa-kỳ đều lầy lội Mỹ-kim làm căn-bản nhưng sau 2 cuộc phá-giá này, các nước tự-bản, đồng-minh của Hoa-kỳ đều phải thay đổi Hệ-thống tiền-tệ của mình để khỏi lệ-thuộc vào Hoa-kỳ.

Sự sụt giá này cũng khiến các tu-bản Hoa-kỳ có lối trong việc đầu-tư ở ngoai-quốc nên đã chuyển vốn ra ngoai-quốc kinh-doanh, ở đó họ vừa tránh được nạn thuế nặng của chính-phủ Hoa-kỳ mà lại có lối vỉ nhän-công rẻ, tiền chuyên-chở hàng-hóa sản-xuất ra cũng như nguyên-liệu thấp.

Do đó việc phá giá đồng bạc Mỹ đã không lầm cho cán-cán thương-mại của Hoa-kỳ được cân-bằng hồn mà lại gây ra nạn thất-nghiệp trầm trọng ở quốc-nội.

Chính những khó-khăn về kinh-tế này đã gây ra những phản-ung dày chuyện như sự bùng-lên của phong-trào phản-chiến, sự vận động của tư bản-doi phải châm-dứt chiến-tranh tại Việt-nam.

SỰ VẬN-DỘNG CỦA TỰ-BẢN

Hoa-kỳ là nước tự-bản nên các nhà Dai-tu-bản luôn-luôn đóng một vai-trò quan-trọng trong việc hoạch-dịnh chính-sách của xú' này.

Các nhà tu-bản tài-trợ cho các đảng-phái chính-trị, các ứng-cử viên Dân-biểu, Nghị-sĩ cũng như Tổng-thống trong các cuộc vận động bầu cử, nên khi đặc-cử những người này thường phải chịu ý họ trong việc hoạch-dịnh chính-sách mới.

Đối với chiến-tranh Việt-nam, các dai-tu-bản Hoa-kỳ cũng chia làm 2 phe chủ-hòa và chủ-chiến.

Nhóm chủ chiến tất-nhiên gồm các kỹ-nghệ-gia chế-tao vũ-khi cõi-diển, kẽ ca' các trực-thắng tối-tân hay các phan-lúc-cõi siêu-thanh, và các kỹ-nghệ-gia được hướng lối vi-cuộc chiến này.

Năm 1968, khi Tổng-thống Johnson gần hết nhiệm-ký và không ứng-cử nữa, Ông có ý muốn xuống thang chiến-tranh để điều-dịnh với Việt-cõi, thí Howard Hughes đã cho người liên-lạc với Ông để yêu-cầu Ông bỏ ý-dịnh đó và trả sẽ dành cho Ông những quyền-lợi đặc-bié特.

Trong khi ấy nhóm chủ hòa gồm các tu-bản chế-tao vũ-khi Nguyễn-tu, các kỹ-nghệ-gia dầu-liú, Hoa-chất và đặc-bié特 là các tu-bản Do-thái.

Những người này muốn chấm-dứt chiến-tranh Việt-nam, vì chiến-tranh chỉ dùng những vũ-khi cổ-diển. Mục-dich của họ là nêu chiến-tranh Việt-nam chấm-dứt, bộ Quốc-phòng Hoa-kỳ có thể dùng tất-cả khả-năng tài-chính để chế-tạo vũ-khi nguyên-tú.

Hai phe tú-bản này đã công-khai chống đối nhau, dùng tiền bạc tạo ra các phong-trào nhân-dân:

Phe chủ-chiến thi ứng-hộ phong-trào chống thí-nghiêm và chế-tạo vũ-khi Nguyên-tú. Howard Hughes đã cho người đến điều-dịnh với Tổng-thống Johnson: Nếu Johnson chấp-thuận ngừng thử-bom Nguyên-tú, thì Hughes sẽ dành cho Ông 1 triệu đô-là sau khi Ông rời chức Tổng-thống (1).

Phe chủ-hòa thi ứng-hộ Phong-trào Phản-chiến.

Phong-trào này với sự yểm-trợ tài-chính của các tú-bản phản-chiến đã bành-trướng rất nhanh, đặc-biệt là ở Berkeley (California), Boston (Massachusetts), New York, Washington DC nói có những trường đại-học lớn.

Phong-trào này đã tổ-chức các cuộc biểu-tình tuần-hành rất lớn để đòi ngừng-chiến và đã gây được nhiều tiếng vang đến toàn-thế dân chúng Hoa-kỳ.

Chính-quyền Hoa-kỳ kẽ ca Hành-pháp cũng như lập-pháp thường rất yêu trong những năm bầu-cử. Các Tổng-thống muốn tái ứng-cử, các dân-biểu, Nghị-sĩ muốn ra lại lần nữa đều phải mì dân để kiểm phiếu.

Do đó họ không thể có quyết-dịnh nào khác hơn là xuống thang chiến-tranh.

Đối-với các kỹ-nghệ-gia Dầu-lửa, Hoa-chất, xe-hơi và các tú-bản Do-thái thì họ chủ-trưởng chấm-dứt chiến-tranh vì ván-de Trung-Đông.

Kỹ-nghệ Hoa-kỳ càng phát-triển mạnh thi nhu-cầu dầu-lửa của xíu này càng tăng. Vì nhu-cầu dầu lửa quá cao nên các nhà tú-bản kỹ-nghệ Hoa-chất, Dầu-lửa, Xe-hơi, đang sống nhờ dầu lửa Trung-Đông phải tìm mọi cách buộc Chính-phủ Hoa-kỳ phải có thái-độ tích-cực trong việc duy-trì an-ninh trong vùng này.

Thêm vào đây các nhà tú-bản Do-thái cũng làm áp-lực để Hoa-kỳ dốc hết tiềm-lực viện-trợ cho Do-thái để giữ cho vùng này được yên.

Các thế-lực trên đã muốn tay Kissinger, Ngoại-trưởng kiêm Phu-tá Tổng-thống về an-ninh, vốn gốc người Do-thái, ban rέ Việt-nam để tìm hòa-bình ở Trung-Đông.

CHÍNH-SÁCH HOA-HOẢN VÀ SỰ NGÓ-NGHÉCH CỦA TIỀN-SĨ KISSINGER

Vào thập-niên 1960, Hoa-kỳ không những chỉ là một cường-quốc Kinh-tế, quân-sư mà còn là một quốc-gia hào-phóng, viên-trợ rộng-rãi cho nhiều nước trên thế-giới.

Lúc bấy giờ Hoa-kỳ hơn hẳn Liên-xô về vũ-khi chiến-lược trên tỷ lệ một 10 với 1 (1). Tổng-thống Kennedy nhớ ưu-thể này đã bắt buộc Liên-xô phải triết-bó các dân hóa-tiến để thiết-trí trên quần đảo Cuba.

Vì bị mất mát về vu này nên Liên-xô đã tích-cục phát-triển kỹ-nghệ chiến-tranh đặc-biệt là các vũ-khi chiến-lược như Hoa-tiến Liên-lục-dia và vũ-khi hạch-tâm.

Liên-xô đã mở rộng các hoạt động quân-sư trên thế-giới với các căn-cứ ở An-do, Ai-cập, Iraq và Somalia. Liên-xô đương-nhiên trở-thành kẻ-thù cũ súc-mạnh nghêng-ngùa với Hoa-kỳ.

Kế-do Trung-cộng cũng trở-thành Hội-viên chính-thúc của Liên-Hiệp Quốc và có quyền phủ-quyết trong Hội-đồng Bảo-an. Trung-cộng cũng tham-công trong việc thử-bom Nguyên-tú nên đương-nhiên trở-thành một lực-lượng quan-trọng trên trường Quốc-tế.

Tự do Hoa-kỳ, Liên-xô và Trung-cộng là 3 lực-lượng chí-phối nên chính-trị Thế-giới, nên Hoa-kỳ không cần kiềm-soát được các Đồng-minh của mình như xưa nữa mà chỉ còn giữ-hỗn-mồi liên-lạc vì quyền-lợi chung mà thôi. Các quốc-gia Đồng-minh của Hoa-kỳ đơn-phường đặt các liên-lạc ngoại-giao và kinh-tế với Liên-xô và Trung-cộng.

Trước sự bành-trướng của Liên-xô và Trung-cộng, Hoa-kỳ lại gặp nhiều-khổ-khai nội-bố như ván-de nhân-quyền của người da-den, da-do, ván-de khùng-hoảng tài-chinh. Chiến-tranh Việt-nam đã khiến Hoa-kỳ phải chi-tiêu một số tiền qua/lớn. Hoa-kỳ phải tính-chuyen ngừng cuốc chay đua về vũ-khi chiến-lược với Liên-xô bằng cách điều-dịnh để ký với Liên-xô Hiệp-đắc tài-giam các vũ-khi chiến-lược SALT I.

Cuộc điều-dịnh này kéo dài nhiều năm nhưng rõ-ràng rằng ở Hội-ng Thượng-định Glassboro năm 1967, Liên-xô nhất định không chịu chấp nhận việc kiềm-soát vũ-trang.

Liên-xô chỉ bằng-lòng điều-dịnh sau khi họ đã sản-xuất đủ số vũ khí chiến-lược vào năm 1970.

Hoa-kỳ muốn thu-xep với Liên-xô để Liên-xô không làm xao-trộn vùng Trung-Đông nhưng Liên-xô không chịu. Mãi đến khi họ đã nắm được một số phe tả-phái ở các nước A-rập, họ mới chịu bàn đến vấn-de này.

Sau hội-nghị hòa-hoán (detente) Helsinki, Hoa-kỳ muốn o-be' Liên-xô, đã dành cho nước này được hưởng quyền tối-hậu-quốc trong việc bu-ôn-ban nên tưởng rằng Liên-xô sẽ thuyết-phục được Hà-nội chịu đe-yết cho Miền Nam Việt-nam, nên càng yên-chi xuông thang chiến-tranh.

Đây là một lâm-đối lớn của Tiên-si Kissinger vì Liên-xô cũng như Việt-cộng, luôn luôn coi điều-định hay hòa-hoán chỉ có tính-cách giao-doan, thường chỉ-dùng khi họ thấy không thể thắng được đối-phòng nhưng đến lúc họ có đủ sức-mạnh thì họ coi những hiệp-ước mà họ long-trọng ký kết chỉ là mảnh giấy lòn mả thôi.

Nguyên-nhân đưa đến sự thảm-bại của Việt-nam Cộng-hòa còn là do sự thi-hành không đúng-đắn chính-sach của Hoa-kỳ mà Chính-quyền thường đưa ra trước đây.

Mục-dich của nhân-dân Hoa-kỳ giúp-đó Việt-nam tu-do trong việc chống-lại chế-đựt độc-tài Cộng-sản rất tốt-đẹp nhưng Khi thi-hành, Chính-quyền Hoa-kỳ đã mắc phải nhiều lỗi-lầm nghiêm-trọng.

1. Chính-quyền Hoa-kỳ đã coi đất-nước Việt-nam như một thuộc-địa của họ, chiến-tranh Việt-nam như chiến-tranh của họ, muốn đánh lúc nào thi-danh, muốn bồ-lúc nào thi-bồ. Với tinh-thần đó, nhiều viên-chức Hoa-kỳ và các Dân-biểu, Nghi-si-của xú-nay đã có thái-độ coi thường Chính-quyền Việt-nam Cộng-hồi lâm cho Việt-nam Cộng-hòa mất mát trên trường Quốc-te.

Điển-hình nhất trong khi ký Hiệp-định Paris, Hoa-kỳ đã ép Việt-nam Cộng-hòa phải ngồi vào bàn với Mặt-trận Giải-phóng Miền-Nam, một tổ-chức ai cũng biết là chỉ-do Việt-cộng đặt ra lâm-bù-nhin mả thôi.

2. Vì quyền-lợi của người Hoa-kỳ, Chính-quyền Hoa-kỳ đã ký và ép Việt-nam ký Hiệp-định Paris, gây cho Việt-nam nhiều thiệt-thời :

a. Trong khi Việt-nam Cộng-hòa bị bỏ-tay vì Hiệp-định Paris thì Việt-cộng tiếp-tục tăng-cường lực-lượng để tấn-công Miền-Nam.

Nhiều lần không-quản VNCH quan-sát-thấy từng đoàn xe VC xâm-nhập Miền-Nam nhưng không được phép oanh-tac vì sợ vi-pham Hiệp-định Paris. Các cố-vấn Hoa-kỳ đã tìm mọi cách để buộc chán-buộc tay người Việt-nam

trong khi các Tướng-lãnh VNCH vi-quá trung-thành với người Mỹ đã không dám trái lối họ.

b. Chính-quyền Hoa-kỳ ép VNCH phải ký Hiệp-định Paris với các điều-khô-an trên thực-tế không thể-châm-dứt chiến-tranh.

Hiệp-định Genève 1954 còn lập được ranh-giới giữa 2 miền và vùng Phi-quân-sứ ở hai bên sông Bến-hải, trong khi Hiệp-định Paris để-quân-dội 2 bên đóng nguyên một chỗ, xen kẽ nhau, thi-lâm sao tránh được sự đụng-đô.

Hiệp-định Genève buộc các binh-sĩ và cán-bộ VC phải tập-kết ra Bắc-trong khi Hiệp-định Paris để Quán-dội Bắc-Việt ở lại miền Nam Việt-nam. Hiệp-định Paris cũng không có những biện-phap hữu-hiệu để kiềm-soát sự xâm-nhập của VC vào Miền Nam.

Người Pháp khi ký Hiệp-định Genève ...lúc đang yêu-thể trong khi Hoa-kỳ ký Hiệp-định Paris trong lúc Việt-cộng đang rất yêu. Nhiều nhà ngoai-giao đã tiết-lộ rằng nếu Hoa-kỳ cứ tiếp-tục oanh-tac Bắc-Việt ít ngày nữa thì Việt-cộng sẽ phải nương-bô vì sợ hỏa-tiễn phong-khổng của Nga vien-trở cho Bắc-Việt đã gần-cận, các kho-tàng gần-như đà kiệt-quệ và các cơ-sở Kinh-tế cũng bị thiệt-hại nặng-nề.

Chính-phủ VNCH biết rằng ký Hiệp-định với VC thi-cũng như không vì VC không bao giờ tôn-trong Hiệp-ước. Điều-này đã được chứng-minh sau khi Hiệp-định được ký-kết, Việt-cộng đã công-khai vi-pham, coi hiệp-định đã ký-kết như một tờ giấy lòn.

Chính-phủ Nixon đã ép Chính-phủ VNCH phải ký hiệp-định bắt-công này với những lối-de-doa thô-lỗ chưa từng thấy trong ngôn-ngữ ngoai-giao:

Tôi xin nhấn-mạnh rằng sự tu-chối ký Hiệp-định này sẽ đưa đến sự cát-hết-tiền Viên-trở cho quý-quốc.... Nếu Ông tu-chối theo chúng tôi, trả-ch-niệm về những hâu-quả do Chính-phủ Nam Việt-nam phải gánh... Nếu Ông không thể trả-lời chấp-thuận trước 12:00 giờ Washington ngày 21 tháng 1 năm 1973, tôi sẽ cho phép Tiên-si Kissinger thu-xep hiệp-định ngoài sự hợp-tác của Chính-phủ ngài (1).

c. Hoa-kỳ đã thất-hứa khi Việt-cộng công-khai vi-pham Hiệp-định.

Trước khi ký Hiệp-định Paris, Ngày 5 tháng 1 năm 1973, Tổng-thống Hoa-kỳ Nixon đã gửi cho Tổng-thống VNCH Nguyễn-văn-Thiệu một lá thư trong đó ông cam-kết :

Tôi sẽ bao-dam với Ông sự Viên-trở liên-tục trong thời-gian sau khi Hiệp-định được ký-kết và chúng tôi sẽ phản-ứng với toàn-bô lực-lượng nếu Hiệp-

dinh bi vi-pham (1).

Nhưng đến khi VC vi-pham tráng-trộn Hiệp-dịnh Paris / chiếm Tỉnh-ly Phước-long rồi Ban-mê-thuột, rồi Quảng-trị, Thừa-thiên... nhà cầm quyền VNCH đã nhắc lại nhiều lần văn-thư trên nhưng nhà cầm-quyền Hoa-kỳ đã không dem xá gi đến nó nữa.

Ngay cả lối hứa tiếp-tục vien-trợ cũng không được thi-hành đúng-dắn. Ngân-sách vien-trợ cũ bị cắt giảm dần khiêm cho Quân-đội VNCH không có đủ vũ-khi, đạn-dược và những bộ-phận thay-thế cho các phi-cô, Chiến-xa, tàu-thủy để dung khi cần đến.

Có người nói rằng nếu Nixon còn tai-chức thi tinh-hình không đến nỗi như vậy.

Sự-thật thi Vũ-an Watergate đã khiến cho Nixon không dám có phản- ứng đúng mực khi Việt-cộng vi-pham Hiệp-dịnh Paris.

Vào tháng 4 năm 1973, nghĩa là 3 tháng sau khi Hiệp-ước Paris được ký-kết, theo một báo-cáo mật về Bắc-cung thi Công-sản Bắc-Việt đã bắt đầu xâm-nhập nhiều vũ-khi và bô-dài vào miền Nam Việt-nam, đặc-biệt là họ đã thiết-trí các dàn hỏa-tiễn địa-không chung-quanh căn-cứ Khe-sanh (Quảng-trị). Công-sản Bắc-Việt cũng chỉ trao trả tù-binh một cách chậm-chạp và tu-chối không cung-cấp các tin-tức về các nhân-viên dân-sự Hoa-kỳ đã mất-tích trong khi di công-tac. Đây là những vi-pham tráng-trộn Hiệp-dịnh Paris.

Lúc bấy-giờ Tổng-thống Nixon và Ngoại-trưởng Kissinger đã quyết-đi nhau oanh-tac các dàn hỏa-tiễn ở Khe-sanh và có thể tái oanh-tac Bắc Việt. Các cuộc oanh-tac này sẽ để-dối hòn cát các cuộc oanh-tac vào cuối năm 1972. Quyết-dinh này được chuyên cho Bộ Quốc-phòng lo việc làm kế hoạch thi-hành.

Nhưng khi Tổng-thống Nixon nhận được văn-kiện của bộ Quốc-phòng gửi tên để xin Ông duyệt-y việc tái oanh-tac thi cung là ngày Ông nhận được c tin Cố-vấn của Ông là John Dean đã khai nhiều điều bất-lợi cho Ông với Thẩm-phán-doàn trong vụ Watergate. Ông tính rằng nếu tái oanh-tac thi sẽ gây ra nhiều-phản- ứng chống đối Ông ở Quốc-hội, trong dân-chung và nhất-là dù-luân quốc-tế, trong khi Ông còn đang phải lo đỡ-vụ Watergate. Do đó Ông đã gác văn-kiện trên lại và không chấp-thuận tái oanh-tac nữa.

3. Về phuong-dien Chính-tri, Hoa-kỳ đã không ủng-hỗ những người yêu nước thực-sự mà chỉ dùng bón-tay-sai vỗ-biển ngu-dốt nhung trung-thanh với họ.

Các phần-tu' này phần-lớn-lai là bón tham-nhũng, thoi-nát, bát-tài và sợ chết, nên lúc bình-yen thi hóng-hách, bóc-lột đồng-bảo nhung khi nguy biến thi bỏ chạy.

Đó là một trong những lý-do chính để VNCH thất-trận trong khi tinh-thần binh-si' và các sĩ-quan cấp thấp cõn rất vung chò đèn phut cuối-cứng.

4. Về phuong-dien xã-hội, Hoa-kỳ đã làm xáo-trộn xã-hội Việt-nam.

Hoa-kỳ đã nuôi một số người hoặc đã làm việc với Mỹ hoặc đã du học ở Mỹ và để-nhồi vào Chính-quyền VNCH. Bọn này phần-lớn chưa có kinh-nghiêm làm việc nhưng ý vroe mạnh bằng Mỹ và quan-thay quyền-thể nên đã làm trói trong chính-quyền Việt-nam, tạo ra nhiều xáo-trộn trong những ngành có bàn-tay lồng lá' nhung tay vào.

Bọn này hợp với đám di-diêm, bồi Mỹ, me Mỹ tạo thành một giai-cấp ăn sung mặc sô-long trong xã-hội Miền Nam.

Khi yên-lành thi bọn này ăn trên ngôi-chỗ nhưng khi hưu-sự thi bọn này co giò chạy trước nhất. Nếu bảo rằng các vụ di-tản đã gây ra nhung xáo-trộn thi chính bọn này ô-át di tản đã gây ra phản- ứng giây chuyền, lầm-nan lồng nhung ngudi khác, để đưa đến sự tan-ra quân-đội VNCH.

5. Về phuong-dien Quân-sự, tuy nói là Việt-nam-hoá chiến-tranh nhưng các cố-vấn Hoa-kỳ vẫn nắm-giữ các vai-trò chủ-chốt trong các hoạt-dong Quân-sự. Họ nắm-giữ các kho tiếp-liệu, kiểm-soát các trung-tâm tình-báo Kỹ-thuật, theo dõi hoạt-dong của các đơn-vị trong từng-vùng.

Sự kiện này đã khiến cho Quân-đội VNCH lè-thuộc vào người Mỹ.

Đến khi người Mỹ rút đi thi Quân-đội VNCH bị khủng-hoảng ngay, không cõn hoạt-dong được nữa. Một Sĩ-quan lâm trong Trung-tâm hành-quản Không-quân VNCH đã tiết-lộ rằng sau khi người Mỹ rút, các tin-tức tình-báo Kỹ-thuật không cõn-máu, Không-quân Việt-nam như bị mù không cõn biết đích-ô-nời nào mà đánh-máu.

NGUYỄN-NHÂN NỘI-BỘ VNCH.

A. CHÍNH-TRỊ.

VĂN-ĐỀ LÃNH-ĐẠO.

Trong tập Nghiên-cứu cho Bộ Quốc-phóng Hoa-kỳ về Nguyễn-nhân sự thất-bại của Việt-nam Cộng-hòa, tác-giả hỏi một số sĩ-quan cao-cấp và các viên-chức VNCH về tu-cách và khả-năng lãnh-đạo của Nguyễn-văn-Thiệu thì một số đã ché-ông là một Tướng-lãnh tâm-thương. Cuộc đời cầm-quân của ông chẳng có gì xuất-sắc (1). Ông là người tự mâu-thuẫn ngay cả với chính-mình nên chẳng tin ai. Nếu có nghe th eo một vài người thi' đó là bọn tham-nhũng hiếu-chiếm (2). Ông dùng Trần-Thiên-Khiêm làm Thủ-tướng nhưng lại só Trần-Thiên-Khiêm có thể thành-dich-thủ của ông trong kỳ bầu-cử tối (3). Ông không biết lo việc nước nên trong lúc Miền Trung thất-thú, đất-nước lâm-nguy thi' ông lại đi chơi Tennis và trượt-nhôc nhiều (4), và đến khi nguy biến thi chuẩn-bị chạy truóc (5).

Ông tham-quyền, cố-vì, lúc nào cũng số bị mất quyền, bị đảo-chí nh hay bị ám-sát (6). Ban đêm ông không dám ngủ luôn ở một phòng mà thường thay-dổi chỗ-ngủ (7).

Với các điều-trên, ông đã không có khả-năng để lãnh-đạo một Quốc gia nhất là một Quốc-gia đang phải chiến-dấu với một kẻ-thù nguy-hiem như Cộng-sản Bắc-Việt.

Ông là người Công-giáo nhưng rất mê-tín. Ông quyết-dịnh việc nứoc theo lời các thầy-tu-tu.

Năm 1974, Ông mời một thầy-tu-tu tên tiếng vào dinh xem cho Ông; Ông hỏi : Theo thầy-tu-tu tôi tư-chic, ai là người có thể thay tôi Kế-cá Ông Dương-Vạn-Minh ?

Thầy-tu-tu trả-lời : Tôi không thấy ai thay ông nếu ông tư-chic.

Thiệu nói : Nếu không có ai có thể thay-thé tôi thi' có nghĩa là Việt-cộng sẽ thay-thé tôi (8).

1. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 20.
2. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 23.
3. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 25.
4. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 20.
5. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 26.
6. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 27.
7. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 27.
8. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 26.

Có iế-yi tin-lỗi thầy-tu-tu như thế nên Ông chỉ chịu tư-chic sau khi đã phá nát quân-dội bằng những lệnh di-tan náo-mở tiền-hầu bất-nhất, để cuôi-cùng khi Ông ra đi không ai còn có thể chống-dò được nữa.

NÔ-LÈ VÀO HOA-KỲ.

Trong thế-giới ngày nay, không một quốc-gia nào có thể sống cô-lập với các nước khác. Danh-tu Quốc-gia không liên-kết chí là một danh-tu tạo ra do mặc-cam của một số nước thuộc thế-giới đe-tan mà thôi. Trên-thực-tê, các quốc-gia này đều có liên-hệ hoặc với thế-giới tự-do hoặc với thế-giới Cộng-san.

Song giư được sự liên-hệ đến mức-degree nào dù bảo-vệ được danh-dự và chủ-quyền của Quốc-gia, là nhiệm-vụ của Chính-quyền các quốc-gia đó. Công hay tội của người lãnh-đạo quốc-gia là ở chỗ đó.

Ở Miền Nam Việt-nam, sau khi Ngô-dinh-Diệm chết, các chính-quyền kế-tiếp chỉ là tay sai của người Mỹ. Mỹ bảo sao là nghe vậy, làm vậy mà thôi.

Chỉ một hành-dòng đe' cho Hoa-kỳ mang quân vào Việt-nam cũng đủ để lịch-sử đánh giá các Chính-quyền này.

Nếu không có sự hiến-diện của Linh-Mỹ thi 2 miền Nam Bắc có đánh nhau chí là nội-chiến, nhưng khi đã có mặt linh-Mỹ ở Miền-Nam Việt-nam, khi có những vụ tàn-sát ở Mỹ-lai, thi Chính-quyền này bị nhân-dân coi ngay là những kẻ rước voi và dày-mỏ, bòn bắp nước chǎng khác gi Lè-Chieu-Thông rước quân Thanh sang Việt-nam vậy.

Dù Nguyễn-văn-Thiệu được người Hoa-kỳ ủng-hỗ đến phút chót nhưng Nguyễn-văn-Thiệu lúc nào cũng số bị Hoa-kỳ bỏ-rời. Theo một số nhân chứng thi ông rất sợ không làm tròn các lời hứa với Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ (1).

Khi Nguyễn-Cao-Kỳ ở Paris về để tu-tu-trinh với Nguyễn-văn-Thiệu nhưng tiên-triển của Hội-nghị Paris thi câu đầu-tiền Nguyễn-văn-Thiệu hỏi là :

Người Hoa-kỳ nghĩ thế nào ?

Và Ông đã nói với Nguyễn-Cao-Kỳ :

Họ có thể giết tôi bất-cứ lúc nào nếu tôi làm trái ý họ.

Với những y-tu-tu như thế, Nguyễn-văn-Thiệu không thể không được liệt vào hàng bán-nhôc đắc.

1. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 40.

CHÍNH-SÁCH PHÂN-DÂN HẠI-NƯỚC.

Đảng 10 khi Hoa-kỳ rút khỏi Việt-nam thì Nguyễn-văn-Thiệu phải biết rằng nguy-có đã gần-ké, phải thay-đổi chính-sách,hỗ-hảo đoàn kết Quốc-gia để chống lại kẻ thù chung, thi Nguyễn-Văn-Thiệu tiếp-tục chính-sách dân-áp đổi-lập,nuôi dưỡng bọn tham-nhũng,thối-nát, bất-tài,tiếp-tục chính-sách phân-dân hại nước.

Ông tin rằng nếu Hoa-kỳ bỏ-rời Việt-nam thì Việt-nam sẽ lọt vào tay Cộng-san (1) mà nếu Hoa-kỳ không bỏ-rời Việt-nam thi ông chỉ chiêu-lòng người Mỹ là năm được chính-quyền.Do đó Ông không cần sự ủng-hỗ của dân mà chỉ o bế người Mỹ mà thôi.

Ông đưa vào bọn Tưởng-lãnh và viên-chức tham-nhũng thối-nát để thống-trị nhân-dân,làm mất cả chính-nghĩa của phe Quốc-gia ,làm tan-rã hăng-ngứ Quốc-gia.

Đó là nguyên-nhận chính để khiến cho Việt-nam Cộng-hòa bị sup-dở mau-chóng.

B. QUÂN-SỰ.

VĂN-ĐỀ NHÂN-SỰ.

Văn-đề nhân-sự trong quân-đội là một văn-đề tối quan-trọng để đưa đến thành-công hay thất-bại.

Trong Quân-đội VNCH văn-đề nhân-sự có những nhược-diểm sau :

1. Thiếu các sĩ-quan cao-cấp dù khả-năng cầm-quân.

Các sĩ-quan được lên cấp tướng ở VNCH phần lớn là do phe-phái,tham-nhũng ăn-chia với nhau chứ không phải vì khả-năng.

Do đó các Đại-đồn-vị như Sư-doàn,Quân-doàn đều do những Ông Tù-lệnh cầm-quân theo hưng-của mình ,không thêm đếm xià đến những nguyên-tắc căn-bản về quân-sự.

Có một số'được huấn-luyện thi' được đào-tao với những kiến-thức không phù-hop với chiến-trường Việt-nam nên dù có đem nguyên-ván sach vố-vào cũng chẳng có mày-kết-quả.

Tuy-nhiên phần-lớn những người đi học các lớp huấn-luyện cao-cấp về đều không có chức-vụ chỉ-huy ,chỉ/ngồi chơi-xói nước mà thôi.

2. Tham-nhũng làm thối-nát quân-đội.

Như chúng tôi đã trình-bầy ở chương trên,quân-đội là một ổ tham-nhũng lớn.Chính-sự tham-nhũng này đã đưa VNCH đến thất-bại vì:

a. Tham-nhũng về tiếp-liệu đã khiến tài-sản của quân-đội chay ra ngoài trong khi các binh-sĩ không đủ để dùng.Tham-nhũng ăn-bớt ăn-xén tiền lương và quân-dụng của binh-sĩ khiến cho các binh-sĩ bị thiếu-thốn.Biểu này làm mất tinh-thần Binhs-i và khi tinh-thần binh-sĩ đã không có thi làm sao thắng trận được.

b. Tham-nhũng làm cho quân-vụ không hữu-hiệu.

Ở nhiều nơi,các tiền-dòn muốn được yểm-trợ về pháo-bin phải đóng-góp cho các vị chỉ-huy Pháo-bin trong vùng.Tất-nhiên các Trưởng-dòn lại phải tìm cách ăn-bớt tiền của lính hay thu tiền của dân để bù vào.

Có người đã kể lại rằng khi được cử đến các tiền-dòn để tái-thường,các phi công trực-thăng đã mặc-cá với các sĩ-quan ở đồi nếu có tiền thì đến ngay nay không có tiền thì cứ tă tă ...

c. Tham-nhũng làm quân-số thiếu-hụt.

Tren lý-thuyết Quân-số VNCH khá đồng-nhưng trên thực-tế số lính ma, lính kiêng khá nhiều.Vì vậy số lính ăn-lương thì nhiều mà số lính hành-quân lại ít.Vì quân-số thiếu-hụt nên các binh-sĩ có mặt phải làm việc nhiều-hơn để bù vào chỗ thiếu trên nên đã sinh ra bất-mặn.

Theo Ông Bùi-Viên, Nguyễn Phu-tá Tống-trưởng Quốc-phòng thi rieng Quân-doàn IV đã có tới 30.000 lính ma trong số 120.000 quân tức là 1 phần tư quân-số.Nan này không thể giải-quyet được vì các vị Tỉnh-trưởng là người của Nguyễn-Văn-Thiệu đã ăn-chia với Ông này số tiền lương của bọn lính ma này .Số tiền này lên đến từ 7 đến 9 triệu đồng mỗi tháng (1).

3. Bé-phai làm quân-đội tan-rã mau chóng.

Nguyễn-văn-Thiệu và Đồng-bọn đã cùi nguidi vào trong các chức-vụ chỉ-huy chí' dựa trên tiêu-chuan bé-phai, ăn-chia quyền-lợi khiến cho những người có thực-tài,có tâm-huyêt với Quốc-gia bất-mặn không chịu tần-tâm làm việc trong khi những người có trách-nhiệm lại thiếu khả-năng nên không làm được việc.Do đó quân-vụ không còn

hữu-hiệu.

Đến khi Nguyễn-văn-Thiệu từ-chức thi tất-cả một hệ thống biết-ráng minh sẽ mất chức nên đồng-loạt bô không làm việc để lò chạy trốn ra ngoại-quốc. Đó là một nguyên-nhân khiến cả một cõi-cầu quân-dội hùng-mạnh vào bậc nhất Đông-Nam-Á đã không bị đánh mà tan.

4. Giải-ngũ làm hù-hóng quân-dội.

Sau Hiệp-dịnh Paris, trong khi Việt-cộng tiếp-tục xâm-nhập Nam Việt-nam thì Nguyễn-văn-Thiệu đã tuân-theo lệnh người Mỹ ra lệnh cho Bộ Tổng-Tham-mưu cho giải-ngũ 100.000 quân trong lực-lượng Chính-quy (1).

Một số Sĩ-quan không cùng bê phái với bọn chúng đã bị cho về hưu non cùng với nhiều binh-sĩ các cấp.

Mãi đến giữa năm 1974, khi áp-lực VC quá mạnh, Nguyễn-văn-Thiệu mới ra lệnh ngưng chương-trình giải-ngũ này.

Việc giải-ngũ đã khiến quân-dội VNCH mất khá nhiều sĩ-quan và binh-sĩ giàu kinh-nghiêm chiến-dài để thay-thế, Bộ Quốc-phong đã gọi động-viên một số Tân-sĩ-quan và binh-sĩ thiếu tinh-thần, thiếu kinh-nghiêm nên đã không giữ được kỷ-luat trong lúc nguy biến.

VĂN-DÈ CỎ-CẤU TỔ-CHỨC.

Vì không tin người nên Nguyễn-văn-Thiệu đã tập-trung hết quyền hành về Phủ Tổng-thống. Các cuộc Hành-quân từ cấp Tiểu-doàn trở lên đều phải có lệnh của Phủ Tổng-thống, nên Võ-phòng Phủ Tổng-thống đã phải làm nhiệm-vụ của Bộ Tổng Tham-mưu trong Khi Bộ Tổng Tham-mưu chỉ là cái hộp thu để chuyên các lệnh của Phủ Tổng Thống mà thôi.

Vì thế làm việc như thế nên việc chỉ-huy không còn hữu-hiệu nữa.

Cũng vì lý-do trên, các cấp chỉ-huy Quân-doàn đã đi trực-tiếp với Phủ Tổng-thống cho nên giữa Bộ Tổng-Tham-mưu và các Quân-doàn không có sự phối-hợp khiến cho các cuộc hành-quân đã không cơ-kết quá tốt đẹp.

1. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 17.

VĂN-DÈ LÝ-THUYẾT CHIẾN-TRANH VÀ CHIẾN-LƯỢC QUỐC-GIA.

Trong tập nghiên-cứu cho Bộ Quốc-phong Hoa-kỳ về sự-sup-đô' của VNCH, tác-gia đã hỏi Trần-văn-Đôn, người đã có một thời làm Chủ-tịch Ủy-ban Quốc-phong Ha-viên và Phó Thủ-tướng Kiêm Tổng-trưởng Quốc-phong về Chiến-lược của VNCH, thì ông đã trả lời là không có.

Ông cũng dẫn-chứng khi ông còn làm Chủ-tịch Ủy-ban Quốc-phong Thủ-động-viên, ông dẫn một phái-doàn Nghi-sĩ' trong Ủy-ban đến Bộ Tổng tham-mưu thám Cao-ván-Viên. Một Nghi-sĩ' có hỏi Cao-ván-Viên về Lý-thuyết chiến-tranh của quân-dội VNCH thì được Cao-ván-Viên trả-lời rằng Quân-dội VNCH không có Lý-thuyết chiến-tranh vì sự chỉ-huy các cuộc hành-quân ở Việt-nam ở trong tay người Mỹ. Chúng ta không thể có Lý-thuyết chiến-tranh của người Mỹ. Chúng ta chỉ có thể có Lý-thuyết chiến-tranh riêng. Chúng ta chỉ có thể có khi chúng ta phụ-trách và chịu trách-nhiệm về tất-cả các cuộc hành-quân ở Miền Nam Việt-nam.

Sự-thực thì Người Mỹ đã đưa vào Việt-nam quá nhiều chiến-thuyết khiên cho các nhà quân-sư Việt-nam đã bị bối rối.

Dai-dé chúng ta có-thể thấy các Chiến-thuyết sau đã được áp-dụng ở Miền Nam Việt-nam :

1. Chiến-thuyết Tác-dộng Quần-chúng và kiện-toàn tổ-chức.

Đây là một chiến-thuyết nguyên là của Cộng-sản. Chính Việt-cộng đã đem các lý-thuyết của Lê-nin đã áp-dụng ở Liên-xô và Mao-trach Đông đã áp-dụng ở Trung-hoa để áp-dụng vào Việt-nam.

Năm 1964, CIA cho rằng muốn thắng VC phải lấy độc-trí-độc. Nếu CVNHCH muốn thắng VC thi cũng phải áp-dụng các chính-sách như VC.

Do đó năm 1966, CIA đã thuyết-phục nhà cầm-quyền Mỹ và VNCH thành-lập Kế-hoạch Phát-triển và xây-dựng Nông-thôn (Danh-tu' Hoa-kỳ gọi là Phát-triển Cách-mạng (Revolutionary Development...)) để thi-hành chiến-lược mới này.

Chương-trình này đầu năm 1966, có 20.000 cán-bô, một năm sau lên đến 39.000 cán-bô và khi cao-nhất lên đến 48.000 cán-bô.(1).

Chương-trình của Cộng-sản số-đi áp-dụng hữu-hiệu nhờ hệ-thống cán-bô cuồng-tín và kỷ-luat cõi cán-bô của VNCH là thủ cán-bô Cách-mạng bắt-đắc-dì(Thí-dụ: một người nguy-dột, quan-liêu và tham-nhũng như Đại-tá Nguyễn-Bé mà phải đổi-múi cách-mạng để điều-khien

1. LAURENCE E GRINTER. How they lost : Doctrines, Strategies and Outcomes of The Vietnamese War. ASIAN SURVEY Vol XV N12 Univ. California Press Dec 1975. Chu-thich t 1120

Trung-tâm Huân-luyện Cảnh-bô Xây-dùng Nông-thôn) nên khi thi-hành kế-hoạch trồ-thành đều-với đuối-chuột và tát-nhiên chẳng đi đến đâu.

2. Chiến-thuyết tập-quyền và củng-cố Trật-tự xã-hội.

Đây là một lý-thuyết đã được Ngô-Dinh-Diệm áp-dụng. Chính-sách này bắt-ngaiah từ chính-sách cai-trị của chế-độ quân-chủ Trung-hoa ngày xưa. Với chính-sách này, nhà nước dành quyền và lợi cho một giái-cấp ưu-tú để giao-cấp này đưa quân-chung vào khuôn-phép của xã-hội:

Chính-sách này được Hoa-kỳ đưa vào áp-dụng trong thời Nguyễn-văn-Thiệu.

Trong thời Ngô-Dinh-Diệm xã-hội Việt-nam chưa bi xáo-trộn, Ngô-Dinh-Diệm lại dùng giới khoa-hàng mới thay lớp nhâ nho cũ để làm giái-cấp ưu-tú. Ngày nay Nguyễn-văn-Thiệu dùng giới quan-nhân để cai-trị nên đã khiến xã-hội đã không yên lại còn bị đảo-lộn hòn.

3. Chính-sách tần-quyền và Thiết-lập cơ-cấu dân-chủ.

Chính-sách này di ngược lại Chính-sách Tập-quyền và Củng-cố xã-hội trên. Chính-sách này bắt-ngaiah từ tư-tu-tuồng tự-do của Hoa-kỳ, trong đó dân-chứng được quyền chọn lựa các lãnh-tụ, tự định lấy nhưn g cơ-cấu dân-chủ.

Chính-sách này được thi-hành từ mùa Hè 1965. Khi Henry Cabot Lodge sang làm Đại-sứ tại Sài-gon và Tướng Lansdale sang chỉ-huy CIA lần thứ nhì. Chính-sách này đã được Tổng-thống Hoa-kỳ yêu-cầu Nguyễn-văn-Thiệu và Nguyễn-Cao-Kỳ thi-hành khi họp Hội-nghị Thường đinh ở Honolulu vào tháng 2 năm 1966 và Hội-nghị Manilla năm 1967.

Song, trên lý-thuyết, thuyết này hay lầm nhung khi thi-hành ở Việt-nam, nó trở thành thủ-trò hê vì bọn Nguyễn-văn-Thiệu và Nguyễn-Cao-Kỳ lúc bấy giờ có coi Quân-dài và Chính-quyền trong tay để dò dù trồ bắp-bom ra để thắng cùi.Tát-nhiên chính-sách này đang lết thi-hành để thu-hút nhân-tâm thi-nó lại làm nhàn-tâm chán-ghét.

4. Lý-thuyết Rostow hay Chính-sách Bình-dịnh và Phát-triển Kinh-te.

Chính-sách này được coi là một chiến-thuyết quân-sự, Chính-trị có nhiều tính-chất Mỹ-nhất. Chiến-thuyết này cho rằng dân-chủ chí'coi thê' phát-triển được ở một quốc-gia phát-triển nên thuyết này chủ-triều phái canh-tân xã-hội về mọi mặt để biến xã-hội VN

thành một xã-hội phồn-thịnh và khi Việt-nam phồn-thịnh thì Cộng-sản không hoạt-dộng được nữa.

Thuyết này chủ-triều thiết-lập một chương-trình rộng lớn bao gồm các mặt Kinh-te, Quan-sự, Xã-hội và Tâm-ly để phát-triển xã-hội Việt-nam.

5. Chiến-thuyết chiếm-dất và tóm-diệt Cộng-sản.

Đây là một chiến-thuyết cổ-diễn đã được ngoldi Pháp áp-dụng ở Việt-nam từ khi họ mới chiếm xú này (từ 1882 đến 1890 để chống phong-trào Cần-viông và từ 1947 đến 1954 để chống Việt-minh).

Đến thời Ngô-Dinh-Diệm, ông đã đem áp-dụng lại chính-sách này nhưng không thành-công.

Chính-sách này được áp-dụng lại năm 1964. Khi ấy Quân-dài VNCH, Hoa-kỳ và các Đồng-minh khác đã dùng một quân-số 1.300.000 người để chống lại 250.000 quân Việt-cộng.

Chính-sách này đã làm tình-hình Việt-nam Cộng-hòa khá hỗn-triều, kiểm-soát được hầu-hết lãnh-thổ và trên 90% dân-số. Nhưng chính-sach này không diệt được cái nguội của Chiến-tranh là Bắc-Viet,nên sau khi Quân-dài Hoa-kỳ và Đồng-minh rút-đi, Việt-cộng lại cho xâm-nhập nhiều hòn trước để chống lại quân-dài Việt-nam Cộng-hòa, khi ấy với quân-số ít hòn, phuong-tien ít hòn nên không chống nổi.

6. Chính-sách kiêm-toàn Hành-chinh.

Đây là Chính-sách đã được ngoldi Anh đem áp-dụng ở Ma-lai và đã thành-công. Từ năm 1961 đến năm 1965, Hoa-kỳ mời Sir Robert Thompson, Nguyễn Bộ-trưởng Quốc-phóng Ma-lai cùng một Phái-bộ Anh sang làm cố-vấn cho Việt-nam Cộng-hòa. Họ đã rút các kinh-nghiệm ở Ma-lai để đưa vào áp-dụng tại VNCH.

Chính-sách này chủ-triều thiết-lập một Bộ máy hành-chinh thật huỷ-hiệu tu trên xuống dưới.

Thời Ngô-Dinh-Diệm bắt đầu thi-hành chính-sách này với các áp chiến-lược và thời Nguyễn-văn-Thiệu Nguyễn-cao-Kỳ là áp-dài-mới

Đến thời Nguyễn-văn-Thiệu Bộ máy Hành-chinh lại được quan-sự hóa. Ông đưa các Sĩ-quan về tận xã áp để nắm giữ các chức-vụ hành-chinh và kiểm-soát việc an-ninh trong xã.

Chính-sách này chủ-triều các điểm :

Tôn-trọng Luật-pháp, Chính-quyền tốt, Uu-tien nhám vào các tổ-chức

Chinh-tri nói-dậy của Cộng-sản, Liên-lạc chắt-chẽ với dân-chung, phả vỡ-hà-tăng cờ-số của địch, tìm mọi cách bảo-vệ dân-chung, theo dõi các nhu-cầu của dân-chung, mưu-tiến xu-dung các lực-lượng nhân-dân tự-vệ tranh tối-đa xu-dung các lực-lượng chính-quí.

Nhưng theo chinh Sir Robert Thompson thì VNCH đã không tồn-trong các điều-trên (1) nên chinh-sach không có kết-quả.

Thực ra vì lầm-thầy, nhiều chinh-sach quá nêu quân-dài VNCH không biết theo chinh-sach nào và nhiều sĩ-quan cao-cấp đã bảo-rắng Việt-nam Cộng-hòa không có chinh-sach là vì vậy.

Đi vào thực-te, về phương-diện chiến-lược, nhà cầm-quyền quân-sư VNCH đã phạm các lỗi-lầm nghiêm-trọng sau :

1. Không xu-dung đúng cách các đơn-vị chính-quí.

Các đơn-vị Chính-quí ở nhiều nơi đã được xu-dung như Địa-phòng-quân, cho di-động đơn-giúp đất. Do đó Lực-lượng chính-quí đã bị dân-mong ra nên khi bị VC tấn-công băng các Đại-don-vi, cấp Sư-doàn hay Quân-doàn, Quân-dài VNCH không thu quẩn-lại được để tổ-chức các trận-diện chống-lại địch.

2. Không xu-dung các lực-lượng trú-bị đúng cách.

Các lực-lượng trú-bị như Nhảy-Dù, Thủy-quân Lục-chiến, Biệt-động-quân có nhiệm-vụ cấp-cứu các chiến-triđóng bị tái-công nǎng hay tái-công địch. Trong khi đó Quân-dài VNCH lại dùng Sư-doàn dù và Sư-doàn Thủy-quân Lục-chiến để giữ đất như Địa-phòng-quân ở Quảng-trị và Thừa-thiên, luôn từ năm 1972 đến năm 1975.

Điều này làm cho khi Việt-công tấn-công Ban-mê-thuột, VNCH không còn quân trú-bị để tiếp-cứu. Đến khi rút Lực-lượng này khỏi Thừa-thiên thì lại lầm-phòng-tuyến sô-hó.

Đó là một trong những lỗi-lầm không thể tha-thứ được và chính nó đã đưa đến sự thất-trận ở Vùng I và vùng II.

3. Không vận-dộng được một cuộc chiến-tranh toàn-diện.

Trong khi tình-hình ở các chiến-trường đang sôi-dộng thì ở Sài-gòn và các thành-phố lớn, thiên-hạ vẫn cứ đắn-dum ăn-chơi như thời thái-bình thịnh-tri vậy.

Ngay một số các sĩ-quan cao-cấp ở trung-uống cũng làm việc tâ-tâ để cho các đơn-vi ngoài mặt-trận sông chết mặc bay.

1. ROBERT THOMPSON. *Defeating Communist Insurgency* trích R M PEPPER *No more Vietnam*. HARPER Newyork 1968.

4. Không dành được chủ-động trên các mặt-trận.

Vì quá trung-thành với người Hoa-kỳ nên các Tướng-lãnh Việt-nam không dám có sáng-kien trong việc điều-khiển chiến-tranh.

Do đó họ đã đưa quân-dài VNCH vào cái thế thụ-động, chỉ lo đỡ đòn kinh Việt-công tấn-công mà thôi.

Người ta đã có câu "Tiên-ha thủ vi cường" (kẻ nào ra tay trước là mạnh) nên sự thụ-động của Quân-dài VNCH là một nhược-diện quan-trọng.

Ngay cả việc Quân-dài Bắc-Việt đã đốc-toàn lực-lượng Chủ-lực vào miền Nam (3 Binh-doàn trong số 4 Binh-doàn), mà VNCH không dám mở-một cuộc tấn-công ra miền Bắc đã là điểm qua-té rồi.

5. Không chú-trong đến việc Nghiên-cứu Chiến-lược.

Phản-vi ý-lai vào người Hoa-kỳ, phản-vi thất-học nên các Tướng-lãnh Việt-nam đã không chú-trong đến việc nghiên-cứu Chiến-lược chiến-tranh.

Họ coi việc đánh-nhau ở Việt-nam như một công-việc nhà-nghề, như thời họ đi-linh-cho Pháp ngày-xưa, lèn-lúa cho qua/ngày.

Ở một số các nước văn-minh, quân-dài của họ không thiếu gì nhัน-tài nhưng về phương-diện nghiên-cứu chiến-lược thường vẫn phải nhờ các nhà tri-thức ở bên ngoái. Các Viện Đại-học thường được mời đỡ-cộng-tac với Bộ Quốc-phòng trong công-tac này.

Ở VNCH, người ta đã động-viên vào quân-dài nhiều người giỏi nhưng những người này không được xu-dung dung-mức nên đã chẳng làm được gi' co'lợi cho quân-dài mà còn gây-bất-mạnh cho họ vì họ có cảm-tưởng như quân-dài gọi họ vào để hành-hạ nhiều hơn là làm việc.

VĂN-BẢN CHIẾN-THUẬT.

Chiến-tranh Việt-nam là một thứ chiến-tranh Không giống chiến-tranh ở bất-cứ xứ nào khác nên muốn chống-lại địch cũng cần phải có một chiến-thuật đáp-ứng được các tính-chất của nó.

Trong Quân-dài VNCH, Chiến-thuật được áp-dụng, được lấy nguyên-văn trong các binh-thư Hoa-kỳ nên khi đem áp-dụng đối kinh-rất ngày-ngo.

Chiến-thuật của Hoa-kỳ nặng về yểm-trợ (Chiến-xa, Pháo-binh, Kh-Ông-quần). Trong thời-gian Hoa-kỳ còn hành-quán chung với Quân-dài

VNCH, họ đánh nhau theo kiểu Mỹ quen rồi, đến khi quân đội Hoa-kỳ rút đi, Sư yểm-trợ hỏa-lực mạnh như cũ không còn nữa nên nhiều khi Bộ binh đã không chịu xông-xáo tiến quân như trước nữa.

Trong các cuộc rút quân ở Cao-nguyên và ở Thủ-thiên, vì thiếu các cấp chỉ-huy giỏi nên đã thất-bại vì đã phạm nhiều lỗi-lầm về chiến-thuật.

1. Đã để dân-chung đi lẩn với quân đội. Đã để các binh-sĩ đi cùng với gia-dinh họ. Đã để chiến-xa, xe nhà binh chạy lẩn với xe dân sự.

Điều này đã khiến cho khi bị địch tấn-công, đã không chỉ-huy được quân đội phản-kích.

2. Không phối-hợp được các lực-lượng bảo-vệ và lực-lượng di-tản nên quân-số thi nhiều, đoạn-duồng ngắn mà bị thiệt-hại nặng trước sự tấn-công của một quân-số Việt-cộng ít hòn.

3. Không được yểm-trợ kỹ-thuật đúng mực.

Bộ Tổng tham-mưu đã để cho Quân-doàn II phải từ lô 18y-mỗi thủ trong việc rút quân nên làm cho việc rút quân trở thành chậm trễ.

Nếu được yểm-trợ đúng mực, với một lực-lượng công-binhh lớn để sửa con đường số 7 thật nhanh thì cả Quân-doàn về đến Phú-yên rồi Việt-cộng vẫn chưa kịp phản- ứng.

Thiết-doàn chiến-xa T48 tối-tận phải nằm chờ lướn 2 ngày để công-binhh bắc cây cầu qua một con suối nhỏ. Các vị chỉ-huy lại không để phòng nên khi Việt-cộng xuất-hiện, họ trổ tay không kịp, bỗng xe mà chạy.

4. Khi di-tản quân đội đã không lo cho gia-Binh Binh-sĩ khiến họ phải tự lo 18y. Tất-nhiên họ còn lòng nào để lo việc đánh nhau nữa. Phản-lòn các binh-sĩ di-tản đều không trổ về đơn-vị:

Sư-doàn 23 Bộ-binhh chỉ còn 700 binh-sĩ, 7 Liên-doàn Biết-dòng quân chỉ còn 2, Liên-doàn 12 Tiểu-doàn Pháo-binhh chỉ còn 4. (1)

VĂN-DÉ TÌNH-THẦN.

Một trong những nguyên-nhận đã làm quân đội VNCH tan-rã mau chóng là vì tình-thần suy-sup.

1. Chính-sách Độc-tài quân-phết đã khiến các binh-sĩ không tin-tưởng vào chính-nghĩa Cộng-hòa. Vì họ không tin vào chính-nghĩa nên họ cho rằng sự hy-sinh chiến-dấu của họ là vô- ích. Từ đó nếu có dịp là họ tự-động bỏ ngũ.

2. Tham-nhũng thời-nát khiến cho các binh-sĩ cảm thấy bất-công. Họ nhìn thấy những ban-bé họ vì có tiền chạy chọt thi được ở lại tiếp-tục học-hành hay chỉ lầm lính ma, lính kiêng, còn họ thì phải vào sinh ra tử.

Từ đó họ không muốn chiến-dấu nữa và từ-chối hy-sinh mà họ cho là chỉ phục-vụ cho bọn tham-nhũng thời-nát.

3. Thiếu viễn-trợ Hoa-kỳ nên Quân-dội Việt-nam phải gidi-han xu-dung đạn-được. Sư-thiếu yểm-trợ hỏa-lực khiến cho sự tiến-quân khó-khắn, dễ-chết nên các binh-sĩ đã chán-chứ không tiến-quân theo lệnh.

4. Trong cuộc Tổng-tấn-công của Việt-cộng, tình-thần Quân-dội VNCH suy-sup mau chóng vì :

a. Theo Nguyễn-Ba-Cẩn thì đó là sự suy-sup tâm-ly từ Tổng-thống Nguyễn-Van-Thiệu xuống, đến các Binhh-sĩ lý-do là tai chiến-tranh đã kéo dài quá lâu, quá tàn-kém và ít có hy-vọng chiến thắng.

b. Theo Nguyễn-Cao-Kỳ thì các cấp chỉ-huy hoặc theo lệnh của Nguyễn-van-Thiệu hoặc túy, đã bỏ đơn-vị không chiến-dấu nữa. (1)

c. Có tin đồn rằng đã có những vụ mạt-dầm để nhửng vùng I và Vùng II cho Việt-cộng để đổi lấy Hòa-binhh nên các binh-sĩ cũng như các sĩ-quan cấp thấp đã không muốn chiến-dấu nữa vì họ cho rằng chết trong lúc này vô- ích.

1. PHẠM-KIM-VĨNH : Sứ sứp đỡ' của Sài-gòn Xuân 1975. HỘN-VIỆT
số Xuân Bình-thìn Cali. USA 1976.

1. STEPHEN T HOSMER. Sđd. t. 60.

PHỤ - LỤC

Sa-Đéc, Feb 21, 2015
TVE-4U

I

Cáo-trạng số 1

CUA

PHONG-TRAO NHÂN-DÂN CHỐNG THAM-NHƯNG

Kính thưa Quốc Dân Đồng Bào
và Anh em Chiến sĩ.

Trong bài nói chuyện với Công
chức, Cán bộ toàn quốc tại Vũng
Tàu ngày 10.7.73 về cuộc Cách
Mạng Hành Chánh phải hoàn
thành trong vòng 6 tháng từ tháng
7 đến tháng 12.1973. T.T Nguyễn
Văn Thiệu đã hoạch định mục
tiêu của cuộc cách mạng. Có 14
bài trả lời những câu hỏi của T.V.
Tiếp theo Ông lại tuyên bố "Tham
nhũng không những là quốc nạn,
mà còn là quốc khuyết".

Nhóm đầu những tướng rango vị
Nguyễn Thủ Quốc già đã thâu hiểu
được sự tình và có cả những
biện pháp chung quyết
để chấm dứt tội trong nỗi
trên. Song tiếc thay ! Nhóm gi
nhóm dân đã chứng kiến sau đó
cho thấy sự thật phũ phàng với
những vụ tham nhũng tày trời mà
phêng người chủ động không thể
lại khóc ngoái hòng người thân
cần nhất với Ông Tống Thống
và ngay cả cả nhân ông.

Bơi thế hôm nay Quốc Dân
Đồng Bào và anh em Chiến Sĩ cần
đặt thẳng vấn đề với Tống Thống

Nguyễn Văn Thiệu và một số
trưởng hợp tai tiếng sau
đây, với đầy đủ bằng chứng để
phản ánh trắng đen.

Trưởng hợp thứ nhất:
Nhà cửa

Khi còn là Sư đoàn Trưởng,
Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu đã
được cấp một căn nhà trong cụ
xá Bộ Tông Tham Mưu và một
ngân khoản 500.000 đồng để tu
bờ trang trí như một số các
Tướng, Tá khác. Nhưng khi
làm Chủ tịch Ủy Ban
Lãnh Đạo Quốc Gia, mặc dù đã
có sẵn Định Độc Lập và bao nhiêu
định số 1, số 2, số 3, v.v... tại Đà
Lạt, Ban mè Thuột, Vũng Tàu, Nhà
Trang v.v... Ông còn chiếm thêm
hai căn nhà của cư xá Bộ Tông
Tham Mưu nữa và lấy 30 triệu
đô để tu bờ và trang trí, chưa
kể một đại đội công binh được
biết phải làm việc không công.

Bà căn nhà đó đã bờ không 9
năm nay và còn có thể bờ không
thêm 5 năm nữa vì Ông đã sửa

đời Biên pháp để ngồi thêm 5 năm nữa, cộng chung là 14 năm, trong lúc bao nhiêu Tư lệnh Sư đoàn, Tướng, Tá khát không có 1 căn nhà để ở.

Ông Tổng thống chỉ có 2 người con, trưởng nữ đã xuất giá, còn thứ nam thì được ông mua cho 1 biệt thự của hàng Shell & đường Phan đình Phùng Saigon, giá trên 40 triệu đồng. Vừa rồi, ông còn mua sô đất nha của Đồn Biên Đất Đỏ (Plantation des Terres) đường Cộng Lý, SG, giá 95tr, đồng đà tòn phu nhân, còn tiền tài do ông Nguyễn xuân Nguyên, anh em cột chèo của ông Tổng Thống Chủ tịch Cộng ty Phân bón Hải Long, vội chi phiếu để trả. Đó là chưa kể một biệt thự ngay nga ông tậu ở Thủ Si mà đồng bào có dịp xuất ngoại đã trồng thấy.

Như vậy, việc chiếm hữu bao căn nhà trong cư xá Bộ Tăng Tham Mưu, phải chăng cho thấy lòng tham quá đà và sự lạm quyền quá đà của ông không?

Ông lùy tiền đầu mà mua nhà cửa như thế, và khi mua sắm, ông đã đóng bao nhiêu thuế trước bạ cho ngân sách QG? Ông có chịu chịu điều kiện cho Đồn Biên Đất Đỏ chuyên nghe và Pháp không? Việc làm của ông có đi đôi với chính sách thái lưỡng bạch bưng do chính ông là bão không? Phải chẳng đó là tội tham nhũng, là tội hối mại quyền thế, là sự che mắt quắc dân với những lời lẽ mạnh mẽ hô hào chống tham nhũng?

Với tư cách Tòng Tư Lệnh Quân Lực, ông có cảm thấy tự thận với lương tâm khi binh sĩ : cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nhà không có đê ô, có khi vợ phải đi làm tiệc nuôi con, tình thần và thể xác bị đánh hết cho đại oai họa quốc gia không?

T्रường hợp thứ hai: đất đai

Dân Đà lạt không mấy ai không biết tên vườn ông mới chiếm tên là Hồ xuân Hương, rộng 5

mẫu, tính giá rẻ mạt, cũng phải 2.000 đồng một thước vuông thiền giá ít ra cũng phải 60 triệu đồng. Nhà chưa lầu, nhưng đường sá đã mở mang rất đơn giản ruộng đầy đủ, trồng hoa, trồng cau hay hoa. Công binh và công chánh phải tốn bao nhiêu xăng nhớt, vật liệu, nhân công để trang trí cây tên vườn ấy của ông?

Ngoài ra còn biết bao sô đất đồng chiếm hữu và bỗ không từ nhiều năm nay như sô đất sau trường Đại học Đà Lạt, mấy trăm mẫu rào gần Gia rai tyền quốc lộ 1, mấy trăm mẫu ở Long Khánh, Gia Định và những nơi khác.

Dân nghèo thiếu đất làm ăn, dân ty nạn, thường phế binh và quâ phý không có chỗ cùn dài, thi lương tâm và trách nhiệm của một vị lãnh đạo một quốc gia đương làm chiến räch nhất, có cho phép Ông bao chiếm nhiều vùng đất phì nhiêu và bô hoang phú thế không?

Nếu do các Tỉnh, Thị trưởng nhả hot dâng hiếu thì ông hề không biết đó là công thô, chiếm lùy là oxep giurt của dân? Vì lãnh đạo công minh phải từ chối và cách chức ngay các kẻ lùy của song sán để rõ lùy mua địa y, cho họ, ông nghĩ sao?

Toàn dân đau khổ triền miên và đặc biệt là đồng bào các vùng giòi huyện Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Tín, Bình Định, Bình Long, đã bỏ nhà cửa, ruộng vườn, mà mà ông cha, chạy tán loạn, kéo lùy cuộc đời dở song, dở chết trên những cùn cát cùn cối, trong những rừng lá đầy chướng khí, sẽ nghĩ thế nào về ông?

T्रường hợp thứ ba :

dầu cơ phân bón

Bấy nay nay, nông dân đều đồng ý nan khau biến phân bón, phải trả giá vàng mới mua được, trong khi họ biết rõ một phần quan trọng của ngoài viện đã dành để nhập cảng, phân bón và thuốc sát trùng để yểm trợ cho chương trình phát triển

nông nghiệp. Trước sự phản đối cao độ của dân chúng, một Nhóm Dân biểu Hà Viện đã mạnh mẽ tố cáo một số Tỉnh trưởng, Dân biểu Nghị sĩ đã cầu kết với gian thương đồng cơ tích trữ, tạo ra tình trạng khan hiếm để bóc lột nhân dân.

Không thể buông bít được nữa, Thượng viện đã phải lập Ủy Ban Điều Tra.

Sau 3 tháng làm việc, UB này đã thành phần gồm đến chín phái mười là những Nghị sĩ thân chính đã lập 1 hồ sơ, tuy có nhiều thiếu sót, nhưng chứng dụng nhiều dữ kiện đáng kể. Theo hồ sơ ấy, là chức phạm tội đầu cơ phân bón lớn nhất là Công ty Hải Long mà Chủ tịch là Nguyễn xuân Nguyên, anh em cột chèo của Ông Tổng thống. Võ là người đã ký chí phiếu trác khai mua sô nhô đất của Đồn Biên Đất Đỏ cho bà Nguyễn Văn Thiệu. Khi câu truyền tờ lờ, Ông đã mời UB Điều Tra vào dinh Ông Lập ấp ấp súng, bảo mang hồ sơ vào ông xem, rồi ông giữ hồ sơ này lại, yêu cầu Ủy ban "đừng làm khó để công ty của chúng tôi nữa".

Được thế, Nguyễn xuân Nguyên không thèm ra trả lời trước Ủy Ban Điều Tra theo giấy mời của Ủy Ban này.

Nghị sĩ Trần Trung Dũng và Ủy Ban của Ông phải xin hoãn thêm một tháng, mượn có là để điều tra bô túc, nhưng kỹ thực lô để lập một hồ sơ khác, trong đó không còn có tên Công ty Hải Long nữa.

Theo điều 68 Hiến Pháp, Tổng thống "không thể kiêm nhiệm một chức vụ nào thuộc lãnh vực tư, dù có thi lão hay không". Ở đây, Ông Tổng thống đã hùn hợp với Công ty Hải Long hay ít ra là đã bảo trợ cho Công ty này trong việc đầu cơ phân bón nói trên, như thế, Ông có thi lão hay được tại vi hiến và tham nhũng không?

Hảo quả của sự đầu cơ đó làm cho giá phân tăng vọt, lồi theo giá lùi lên cao, gây ra cảnh đói kém cho toàn dân. Ước

tinh thấp nhất cho thay nhân dân đã mất trên 30.000 bạc, cho gian thương và tham nhũng trong vụ đầu cơ này.

Còn đâu là "cuộc cách mạng xanh" với lúa Thần Nông. Không phân bón? Cách mạng xanh để bị tham nhũng bóc chết và trả thù? Chính người đã xuống lầu là thủ phạm!

T्रường hợp thứ tư : Bệnh viện - Vì Dân

Bản chữ "Bệnh viện Vì Dân" nghe ráo hay vì gọi ý rằng, dân nghèo có nơi nương tựa khi ốm đau, nhưng sự thật quá sức phủ phàng, vì hai chữ "Vì Dân" chỉ là một bức biển phong che đầy bao nhiêu việc lầm lỗi tê.

Các cơ sở điều trị đó số tối thiểu của bệnh viện được xây cất trên l khoáng công thô rộng và đẹp nên không tồn tên mua. Tiền xây cất một phần do sự đóng góp của các người lũy tiêm với phu nhân Tổng Thống, một phần do tiền phế trội và số kiến thiết và vé hét, một phần khác là của tăng giur bằng kim, hiện vật của các nước bạn giúp dân nghèo VN, và phần lớn còn lại là tiền bán các lồng vật buôn lậu do quan thuế tịch thu trong 4 năm qua.

Nhưng gi quan thuế bắt được như rượu Tây, thuốc lá Mỹ, vải Nhật, máy móc v.v. đều bị bà Nguyễn văn Thiệu dành lấy, nói là để sang vào quê bệnh viện để giúp dân nhưng không có số cách nào chứng minh. Số tiền thu được không dưới mấy trăm tỷ đồng mỗi năm, tức là hàng tỷ bạc bối năm nay. Thế mà bệnh viện kia lại là tu sỹ của bà Nguyễn văn Thiệu và của Hội Phụ Nữ Phụng Sự Xã Hội của bà.

Các y sĩ điều trị trong bệnh viện đều được Bà Y tế Cục Quản Yитет phải theo tiêu chuẩn thân cận nhẽo ít với bà hay đần em của bà.

Dân được hưởng những gì? Tiểu phòng quá đắt, dân nghèo không mua men vào được. Các phòng miễn phí vào khoảng 100 giường,

nhưng điều kiện nhập viện rất khó, chưa kèm tiền phải nộp thêm cho bác sĩ, thuốc men, nên đợi da săn dán, nghèo bị gạt ra ngoài.

Hai chữ "Vi Dân" rõ ràng đã bị bêu dáng với ý đồ đe dọa cho mặt Quốc tế nhưng không che mắt được người dân. Là nơi tiếp thu tất cả các tang vật buôn lậu, bệnh viện Vi Dân đã bị coi là cơ sở buôn lậu hợp pháp.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu xung là người trực tiếp cầm quân đánh vào Dinh Gia Long, nói là để triệt hạ mọi chế độ ác độc tại gia đình tri thể thi ống trả lời thế nào với quốc dân và chế độ độc tài gia đình tri và bắt nạt hiện tại còn tồn tại họ hàng chế độ trước kia nhiều lần. Trong Việt Nam kết với những người thân tộc để thành phong và di công, vì sao? Phải chăng đó là một quan hanh và một quốc nhục, một sự phản bội của người đã hi sinh cho cuộc trường kỳ chiến đấu gian khổ của quân ta trên 1/4 thế kỷ nay?

Trường hợp thứ năm: buôn bán Bạch Phiến

Đã mấy năm qua, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu luôn luôn hô hào bài trừ bạch phiến, mà tuy, với những bich chương dân khấp nới. Nhưng có người bài bạch phiến, mà tuy, thì cũng có người buôn bán bạch phiến, mà tuy ngay dưới mắt của những người hữu trách. Dân chúng nghĩ ngờ đây là một sự vừa ăn cướp vừa lừa làng những trưởng chi có một số cấp thừa hành nào đó phán tội lây trời nói trên. Nào ngờ, theo cuốn "Chính Trị Bạch Phiến ở Đông Nam Á" (The Politics of Heroin in Southeast Asia) xuất bản năm 1972 tại Nuru Uốc Hoa Kỳ mà tác giả là Alfred W. McCoy, thì bài ôi chính ông Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm là những người cầm đầu các tổ chức buôn bán bạch phiến mà tuy tại miền Nam này.

Sách này bị tuyệt đối cấm nhập cảng vào Việt Nam, nhưng nó

cũng đã lọt được vào mắt xanh của những người tìm hiểu.

Theo sách đó, việc buôn bán bạch phiến ở miền Nam VN, dưới sự bảo trợ của hai ông Tổng thống và Thủ tướng, đã được các viên chức tham cản nhất của 2 ông cho nhập cảng lâu rồi phản phổi cho những tờ chí buôn lậu quốc tế, đặc biệt là Bang Triệu Chau & Cho Lien. Tác giả nói rõ, vị Tướng Phụ Tá An-Ninh và Quản Sý của TT trực tiếp chỉ huy hệ thống buôn lậu từ các nước ngoài và phản phổi khắp 4 Quản khu. Các lực lượng Quản đội được sử dụng cho đường dây buôn lậu này gồm cả Hải, Lục, Không quân, Lực lượng Đặc Biệt, nhiều vị Tư lệnh Vùng Cảnh sát và Quản thuế. Quyết sách cũng cho biết, lúc quản đội đồng minh còn ở VN mỗi năm, việc buôn lậu bạch phiến ma túy đem lại một lợi tức khoảng 188 triệu Mỹ kim, tức vào khoảng 57 tỷ bạc Việt Nam. Tình trạng bình trong 5 năm thì lợi tức đó lên tới 285 tỷ bạc. Nếu đem chia số lợi tức này cho 19. triệu dân miền Nam thì mỗi đầu người được trên 15.000 đồng. Vì cuộc buôn bán đó đương còn tiếp tục nên lợi tức kia tăng thêm ít ra cũng tới 400 tỷ bạc.

Chắc ông Tổng Thống và Thủ Tướng chỉ được một phần thôi, nhưng ít ra cũng 50.000 tạ. Nhưng điều tai hại hơn hết không phải là mấy trăm tỷ bạc lời rao tay tham quan ô lợi và gian thương, mà là di động nó gây ra cho dân tộc, nhất là giới thanh thiếu niên trong nhiều thế hệ.

Sách ấy bao ra khắp, nơi trên thế giới, tường thuật từ miềng đêng giày di chuyển, những nơi đê hàng, kể cả những vụ đê bê và phe cảnh yểm án phả nhau, tại những phi cảng, hải cảng và giang cảng ở miền Nam, và cao nguyên. Dacob hành của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và McCoy, đều rõ ràng với aph tank của Thủ T., Trần Thiện Khiêm và một số Tưởng lanh, dân giàu, nghệ sĩ, y quan cao cấp thuộc họ

Nếu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cho là vở cắp cũ, thì ông phải hiểu rõ giá quyền sách ấy tại sao nó được in hàng loạt toa giấy rao lồng, thấy đâu là vì đây không phải chi là nhân ông bị

lên hệ mà cả danh dự queso giá VN bị bôi nhọ. Nếu ông không chịu tổ thái độ thì dân chúng VN sẽ đứng lên kiện tác giả quyền sách này, nhưng với chí cùn kiện là nếu tác giả trưng đầy đủ bằng chứng và bằng kiện thì TT Nguyễn Văn Thiệu phải chịu án phí và những hậu quả của bão án.

Trường hợp thứ sáu: vụ gác miền Trung

Sáu triệu dân miền Trung thiếu gạo, đời khốn khổ hơn 1 năm nay; Chính phủ phải trợ cấp lèn chuyên chở để giá gạo ở Huế, Qui Nhơn, Đà Nẵng, Quảng Ngãi cũng xấp xỉ giá ở Saigon. Nhưng dân nào có được hưởng chỉ vì hành vi bóc lột trang trọng của một mệnh phụ có quyền thế lớn.

Dân miền Trung mỗi tháng tiêu thụ 80.000 tấn gạo. Một phần nữa, do gạo địa phương và khoai sắn cung cấp, còn 40.000 tấn phải được tiếp tế hàng tháng. Tiền yểm trợ mỗi tấn cho vùng Nha Trang Tuy Hòa là 2.000 đồng, 2.500đ cho vùng Quảng Ngãi, Quảng Tin, 3.000đ cho vùng Đà Nẵng, Huế. Đà Nẵng 90 triệu

bạc cho 40.000 tấn mồi tháng. Nhưng người ta đâu có chờ đủ 40.000 tấn mồi tháng ra Trung. Do đó chỉ dân thành thị mua được gạo tự do, còn dân các xã áp xa chỉ mua được mồi giá bình 5 kí lô/gạo theo giá chính thức, số còn thiếu phải mua giá chợ đen cắt cổ. Việc bán gạo bị hạn chế, lấy cớ ngăn cản không cho gạo qua vùng VC, nhưng các viên chức của chính quyền mua gạo Mỵ giá rẻ, bán lại giá cao cho gian thương để kiếm lời. Cảnh sát có bắt được cũng làm ngơ hay thông đồng, nhầm mắt cho con buôn tiếp tục bán gạo qua bên kia sườn.

Việc hạn chế chỉ nhằm giám sát gạo chở ra Trung xuống độ 20.000 tấn mỗi tháng giúp lái buôn ăn không trên 40 triệu đồng tiền yểm trợ chuyên chở hàng tháng, tức 480 triệu mỗi năm, chưa kể các tiền lời khác.

Người bao thầu chở gạo ra miền Trung là Phạm Sanh, Chủ tịch Nam Việt Ngân Hàng. Người bao thầu phân phối gạo ở Miền Trung là mệnh phụ Ngô Thị Huyền, tức Sáu Huyền là cô ruột của Tổng Thống Thiệu, mẹ đẻ của Tổng Trưởng Dân Vận Hoàng Đức Nhâ. Bà Sáu Huyền thông đồng với Phạm Sanh, bà chia nhau số tiền yểm trợ chuyên chở đó. Vì thế, dù Nam Việt NH đã bị NHQG cành cối nhiều lần về sự quản trị bê bối, Phạm Sanh vẫn được Tổng Trưởng Thương Mại và Kỹ Nghệ ứng trước tiền mua gạo ra miền Trung với bạo tý. Phạm Sanh có trách nhiệm trong việc thi hành khé uộc buôo Tổng Cường phải phạt y 240 triệu đồng.

Phạm Sanh dài gì mà không chờ nái khi được bà Sáu Huyền đỡ đầu

Một tỷ bạc ứng trước, đem làm các dịch vụ khác hay bô vào ngân hàng cũng dễ kiểm được 30 triệu bao loli mỗi tháng. Trê ba tháng là kiểm được lời gần 100 triệu. Chia đôi, mỗi người 50 triệu. Tuy có lệnh phạt 210 triệu, chưa nhắc Phạm Sanh đã chịu nạp ngay, mà có lẽ không nạp cũng nên.

Dân miền Trung đối kém phải ăn cà nắng, cà chuối, kẽ cà xương rồng, đèn nài phải chết té, tuồi, nhưng người ta đâu thêm nghĩ đến, miễn là mỗi tháng bô túi được 50.000 triệu đồng.

Đây quả là một queso nẹn vì bao nhiêu người phải lối chết vì nó. Đây quả là một queso nhục vì do một mệnh phụ, có ruột của ông Tổng Thống, mẹ đẻ của ông Tổng Trưởng, bóc lột xương máu dân nghèo miền Trung.

"Lời oán thù của dân chúng quả đã lên tới tận trời cao, vì them những là gươm đao giết họ".

Dưới môt dân chúng, them những

đi đổi với quyền hành : Quyền hành càng lớn thì tham nhũng càng nhiều và tham nhũng không khiếp, hiện tại chỉ có thể có là tại vị chinh vị nguyên thủ quốc gia đã bao che và chủ động.

Tham nhũng đúng là một quốc hận vì nó bao lột nhẫn dân đến tân xương tủy, đâm sâu tung chiến sĩ, phá hoại nền kinh tế quốc gia hủy diệt sức đề kháng của dân tộc.

Tham nhũng đúng là một quốc nhục được vị nguyên thủ quốc gia chủ trương làm mất thanh danh quốc gia trên trường quốc tế khiêm cho địch khinh và hán chán. Bất cứ người dân Việt nào xuất ngoại cũng cảm thấy tội lỗi khi nghe những người ngoại quốc bàn với nước ta thất ra những câu nói chua chát như sau đây :

“Chúng tôi có cảm tình với quý ông, nhưng chúng tôi tiếc không bênh vực được cho lập trường của quý ông, chỉ vì chính phủ quý quốc quá thời nát, tội tệ”.

Thứ hai ông Tổng Thống và Chính phủ ông có cảm thấy xấu hổ về lời nói trên đây của những người bạn chán thành với dân tộc ta không ?

Lâu nay nhân dân vẫn rằng chịu đựng vì tin vào ý chí chống Cộng của ông Tổng Thống. Sự làm ra điều gì thi có thể gây hại cho đại cuộc. Nhưng khi các tài liệu mật của Hội nghị đình chiến được công bố. Nhân dân phải bất ngờ. Điều kiện của CP miền Nam đưa ra là CSBV phải rút hết 300 ngàn cán binh khỏi miền Nam. Còn điều kiện của CSBV là đòi TT Thiệu phải ra đi. Kết cục, 2 bên đã thỏa thuận bỏ những đòi hỏi trên để đồng ký vào Hiệp Định Paris 1973.

Rõ ràng, TT Thiệu đã chấp nhận cho 300 ngàn quân xâm lược & lại miền Nam để đổi lấy cái ghế Tổng thống của ông, là một điều trái với lập trường “Bản Không” của ông đã cam kết với quốc dân và với điều 4 Hiến pháp. Chiến tranh

hiện nay tiếp tục giết hại quân dân ta là tại lòng tham của ông Nguyễn Văn Thiệu để cai ngai vị Tổng Thống của ông nặng hơn vạn mènh của dân tộc.

Đây là một thứ tham nhũng tệ hại hơn hết vì là tham nhũng trên sự sống còn của dân tộc, hay nói đúng hơn là một sự bội phản dân tộc.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu trả lời thế nào với quốc dân và quốc dân phải làm gì đối với ông.

Đó là hai vấn đề phải được đặt ra và phải được giải quyết trước khi đến cản hàn công bằng :

— Những gì của Quân đội phải trả lại cho Quân đội.

— Những gì của Quốc gia phải trả lại cho Quốc gia.

— Những gì của Dân tộc phải trả lại cho Dân tộc.

Huế, ngày 8 tháng 9 năm 1974
Phóng Trào Nhân Dân
Chống Tham Nhũng Đề Cầu Nước
và Kiến Tạo Hòa Bình

II

Bức-thư của Tổng-Thống Nixon gửi

Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu

THE WHITE HOUSE

WASHINGTON

January 5, 1973.

Dear Mr. President:

This will acknowledge your letter of December 20, 1972.

There is nothing substantial that I can add to my many previous messages, including my December 17 letter, which clearly stated my opinions and intentions. With respect to the question of North Vietnamese troops, we will again present your views to the Communists as we have done vigorously at every other opportunity in the negotiations. The result is certain to be once more the rejection of our position. We have explained to you repeatedly why we believe the problem of North Vietnamese troops is manageable under the agreement, and I see no reason to repeat all the arguments.

We will proceed next week in Paris along the lines that General Haig explained to you. Accordingly, if the North Vietnamese meet our concerns on the two outstanding substantive issues in the agreement, concerning the DMZ and the method of signing, and if we can arrange acceptable supervisory machinery, we will proceed to conclude the settlement. The gravest consequences would then ensue if your government chose to reject the agreement and split off from the United States. As I said in my December 17 letter, "I am convinced that your refusal to join us would be an invitation to disaster - to the loss of all that we together have fought for over the past

decade. It would be inexcusable above all because we will have lost a just and honorable alternative."

As we enter this new round of talks, I hope that our countries will now show a united front. It is imperative for our common objectives that your government take no further actions that complicate our task and would make more difficult the acceptance of the settlement by all parties. We will keep you informed of the negotiations in Paris through daily briefings of Ambassador Lam.

I can only repeat what I have so often said: The best guarantee for the survival of South Vietnam is the unity of our two countries which would be gravely jeopardized if you persist in your present course. The actions of our Congress since its return have clearly born out the many warning we have made.

Should you decide, as I trust you will, to go with us, you have my assurance of continued assistance in the post-settlement period by North Vietnam. So once more I conclude with an appeal to you to close ranks with us.

Sincerely,

Richard Nixon.

His Excellency
Nguyễn-Van-Thiệu
President of The republic of Vietnam.
Saigon.

Tài-liệu Tham-khảo

- | | |
|-----------------------------|---|
| BTH | 55 days of Offensives and Uprising.
VIETNAM COURIER N.37, HANOI June 1975. |
| nt | The Causes of a Collapse.
VIETNAM COURIER N.38, HANOI, JULY 1975. |
| BUTTINGER, Joseph | The Smaller Dragon.
PREAGER. NY 1958. |
| nt | The Dragon Embattled (2 Vol.).
PREAGER. NY 1967. |
| CÔNG-TRANG | Đánh chiếm Phủ Tổng-thống Nguy-quyền.
QĐND HÀNỘI 30-4-76. |
| CORSON, William R. | The betrayal.
NORTON. NY 1968. |
| nt | Consequences of failures.
NORTON. NY 1974. |
| DAWSON, Alan. | 55 days : The fall of South Vietnam.
PRENTICE HALL. NJ 1977. |
| DAVENPORT E. và
Eddy, P. | The Hughes papers
BALLANTINE BOOKS NY 1976. |
| DEVILLIER, Phillippe. | Histoire du Vietnam de 1940 à 1952.
SEUIL. PARIS 1952. |
| nt. và LACOUTURE, J. | End of a war : Indochina.
PREAGER. NY 1954. |
| DREYFUS, Paul. | Et Saigon tomba.
ARTHAUD. PARIS 1975. |

- FALK, Richard A. The Vietnam War and International law.
PRINCETON Uni.PRESS. Pr.1967.
- FALL,Bernard The two Vietnam.
PREAGER. NY 1967.
- FULBRIGHT,J William.The Vietnam hearings.
VINTAGE. NY 1966.
- GALBRAITH. The age of Uncertainty.
HOUGHTON MIFFLIN.BOSTON 1977.
- GALLUCI,Robert L Neither Peace Nor Honor.
J.HOPKINS Uni.PRESS 1975.
- GRAVEL (Senator). The Pentagon Papers (5 Vol).
BEACON PRESS . BOSTON 1971.
- GRINTER,Laurence E How they lost:Doctrines,Strategies and Outcomes
of the Vietnam War.
ASIAN SURVEY. N.12 Vol XV Dec.1975.
- GRDV Le regime thiêu à l' eprouve 1973-1975.
Ed.en LANGUES ETRANGERES HANOI 1975.
- HÀI-HỒ. Binh-minh Sài-gòn.
VNQĐ Sđ 8 Tháng 8/1975.
- HALDEMAN,H.R. The ends of power.
TIMES BOOKS.NY. 1978.
- HARRIS,S. The American Creed.
CAMBRIDGE HARVARD UNITED PRESS.1976.
- HOSMER Stephen T The fall of South Viet-nam :Statements by
Vietnâmese Military and Civilian Leaders
RAND CORP. SANTA MONICA 1978.
- KAHIN,George M. The United States in Vietnam.
DELTA BOOKS NY 1969.
- KAUFMAN,Richard F The war profiteers.
DOUBLEDAY ANCHOR NY 1973.
- KISSINGER,Henry A The Vietnam Negotiations.
FOREIGN AFFAIRS Jan 1969.
- LACOUTURE,Jean. Vietnam : Between Two truces.
RANDOM HOUSE. NY. 1966.

- LARTEGUY,Jean. L' Adieu à Saigon.
PRESSE DE LA CITE. PARIS 1975.
- LE-THÀNH-KHÓI Le Vietnam.Histoire et Civilisation.
MINUIT.PARIS 1955. —
- LE-KIM et THUÝ-VŨ Entrétiens avec les Officiers de Lt Ameé Fantoche
LE COURRIER DU VIETNAM N.39 Aout 1975.
- LE-VĂN-VỌNG. Pháo-dài Tây-Bắc.
VNQĐ tháng 11 1975.
- LUGUERN,Joel Vietnam,des poussières par millions.
CERCLE D OR.PARIS 1975.
- MCCOY The Politics Of Heroin in Southeast Asia.
HARPER & ROW NY 1970.
- NGUYỄN-KHÁC. Lời thú nhận của Binh-sĩ nguy.
QĐND Sđ 5022 ngày 24-4-1975.
- NGUYỄN-NGỌC-PHAN Chung tbi di tìm đất hứa.
LUA-VIỆT số 2 tháng 11 1975.
- NGUYỄN-THÀNH. Trần đánh giao-phóng Thành-phố Quy-nhon.
QĐND số 5025 ngày 29-4-1975.
- NGUYỄN-THÀNH-VÂN. Hồi-ký chiến-dịch.
VNQĐ tháng 10 1975.
- NGUYỄN-TRẦN-THIẾT. Từ hướng Tây-Bắc tiến đánh Sài-gòn.
QĐND số 5033 ngày 7-5-1975.
- PFEFFER,Richard M No more Vietnam ?
HARPER NY 1968.
- PHẠM-KÍM-VĨNH Sú sụp-dđ của Saigon xuân 1975.
HỘN-VIỆT XUÂN 1976.
- nt Học Chiến-thắng mùa xuân của Văn-Tiền-Dung.
HỘN-VIỆT. 1977.
- PIKE,Douglas. Việt-công:The Organization and Techniques of
National Liberation Front.
MIT PRESS.CAMBRIDGE,1966.
- nt War,Peace and Việt-công ; A study of Current Commu-
nist Strategy in Viet-nam.
MIT PRESS. CAMBRIDGE,1966.

- NIXON,Richard Memoires Richard Nixon.
STANKE.MONTREAL,1978.
- REISCHAUER,Edwin O Beyond Vietnam:The United States and Asia.
KNOPF.NY 1967.
- ROJAS,Marta South Vietnam.
BOOKS INSTITUTE,HAVANA,1967.
- SCIGLIANO,Robert South Vietnam : Nation under Stress.
HOUGHTON MIFFLIN. BOSTON ,1963.
- SAFIRE,William. Before The Fall.
BELMONT TOWER BOOKS. NY ,1975.
- SHAPLEN,Robert. The Lost Revolution.
HARPER . NY 1966.
- SNEPP,Frank Decent Interval.
RANDOM HOUSE NY 1977.
- STAIN,Herbert. The Fiscal Revolution.
Uni.OF CHICAGO. 1968.
- SUANT,Jacques. Viet-nam 45-72.
ARTHAUD.PARIS,1972.
- TERZANI ,Tiziano. The Fall and Liberation of Saigon.
St MARTIN S PRESS.NY 1977.
- SHEEHAN,Neil. The Pentagon Papers.
BANTAM BOOKS NY 1971.
- SCHLESINGER,Arthur M J.The Bitter Heritage:Vietnam and American Democracy.
HOUGHTON MIFFLIN.BOSTON,1966.
- SCHOENBRUN,David. Vietnam:How got in.How to get out.
ATHENEUM.NY 1968.
- TANHAN,George K Communist Revolutionary Warfare.
PREAGER.NY 1967.
- THÀNH-TÍN Chung tời cõng được Giải-phóng.
QDND số 5032 ngày 12-5-1975.
- nt Sài-gòn trong những giây phút lịch-sử.
QDND số 5028 ngày 2-5-1975.

- TÔ-PHƯƠNG nt
TTXSGGP.
- TIỀU-QUANG-VÂN.
- TRẦN-KIM-THÀNH
- TRẦN-VĂN-BỘN.
- TRƯỜNG-BÙI-LÂM.
- US SENATE.
- VĂN-TIỀN-DŨNG.
- VÕ-NGUYỄN-GIAP và VĂN-TIỀN-DŨNG
- VN GOV.
- WESTMORELAND.
- XUÂN-THỊEU.
- ZAGORIA,Donald S
- ZIN,Howard
- Đi theo đơn-vị tiền quân từ Tây-Nam vào Sài-gòn.
QDND số 5032 ngày 6-5-1975.
- Trận-diều của Chiến-sĩ ta tại trại Davit.
QDND số 5036 ngày 10-5-1975.
- Điển-biển của Chiến-dịch Hồ-chí-Minh.
QDND số 5073 ngày 7-5-1975.
- Tai-sao Không-quân bắt-lực trong cuộc chiến
Số ngày.
TRẮNG-DEN số ra ngày 25-3-1976.
- Sai-gòn tháng 5 1975.
VĂN-HỌC HANOI 1976.
- Our Endless War inside Vietnam.
PRESIDIO PRESS Ca 1978.
- Pattern of Vietnamese Response to Foreign
Intervention 1858-1900.
NEW HAVEN ASIA STUDIES 1967.
- Background Information Relating to Southeast
Asia and-Vietnam.
US GOV.PRINTING OFFICE. WASHINGTON DC 1969.
- Dai-thắng mùa Xuân.
QDND tháng 4 và 5,năm 1976.
- Tổng-tiến-công và Nối-day.Dai-thắng mùa Xuân 1
1975.
HỌC-TẬP Số 234 Ngày tháng 6 1975.
- The Postwar Economic Development of The Republic
of Viet-nam.
VN GOV. SAIGON 1971.
- A Soldier Report.
DOUBLEDAY NY 1976.
- Bắc Hải-vân-Xuân 1975.
QDND HÀNỘI 1977.
- Vietnam Triangle : Moscou,Peking,Hanoi.
PEGASUS NY 1967.
- Vietnam : The Logic of Withdrawal.
BOSTON BEACON BOSTON 1967.

KTG
Kế-hoạch Ngũ-niên phát-triển Nông-nghiệp
BỘ CANH-NÔNG SAIGON 1971.

nt
Kế-hoạch Ngũ-niên Phát-triển Kỹ-nghệ.
BỘ KINH-TẾ SAIGON 1971.

nt
Đột-phá phòng-tuyến bao quanh Sài-gòn
QĐND ngày 26-4-1975.

nt
Đồng-vân-Minh's last declaration.
VIETNAM COURIER N.36 May 1975.

nt
SAIGON the heroic hours.
VIETNAM COURRER N.36. May 1975.

THE BATTLE OF SAIGON.
VIETNAM COURIER N.36. May 1975.

CÁC NHẤT-BÁO VÀ TẠP-CHÍ :

CHAN-HÙNG KINH-TẾ.
CHINH-LUAN.
ĐỘC-LẬP.
ĐỐI-DIỆN.
ETUDES VIETNAMEENNES.
HỌC-TẠP.
HÒA-BÌNH.
LE COURRIER DU VIETNAM.
NHÂN-DÂN.
QUAN-BỘI NHÂN-DÂN.
TẠP-SAN QUỐC-PHÒNG.
TỔ QUỐC.
TRẮNG-DEN.
VIET-NAM COURIER.

Viết tắt : NY : NEWYORK. NJ : NEW JERSEY. QĐND : Quân-đội
nhân-dân. VNQD : Văn-Nghệ Quân-đội.
KTG : Không tác-gia.

Sđd : Sách đã dán. bđd : bài đã dán. sđt : Sách
dán trên. bđt : bài dán trên.

TỦ SÁCH NGHIÊN-CỨU SỬ-ĐỊA

SÉ XUẤT - BẢN :

Cùng một tác-gia :

MỸ-THUẬT VIỆT-NAM

Tập I : MỸ-THUẬT CỔ-TRUYỀN.

Tập II : MỸ-THUẬT HIỆN-DAI.

TÌEN-SƯ VIỆT-NAM.

Một tác-phẩm Nghiên-cứu về Tiền-sư
nhìn trên một khía-cạnh mới,
theo một quan-diểm Lịch-sử tiền-bối.

LỊCH-SƯ VIỆT-NAM 1945-1954.

LỊCH-SƯ VIỆT-NAM 1954-1973.

VIỆT-NAM : ĐẤT-NƯỚC MÈN-YÊU.

(Dia-ly Hình-thể VN).

VIỆT-NAM : DÂN-TỘC HIỆN-HÒA.

(Dia-ly Nhân-văn VN).

Cùng những tác-phẩm của các Giáo-su :

NGUYỄN-THE-ANH.

PHẠM-CAO-DƯƠNG.

PHẠM-BÌNH-TIỀU.

NGUYỄN-HUY.

ĐỖ-PHIÁN-HẠNH.